

XUÂN VŨ & DƯƠNG ĐÌNH LỜI

HAI NGÀN NGÀY ĐÊM

TRẦN THỦ CỬ CHI

QUYỂN BA



QUỐC TỬ

Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 42

Ngài Thiên Lô rơi vào tay Tiên Cô

Chín Lộc nheo nheo cặp mắt bù lạch ăn sạch lông nheo vừa cạp xương gà nhai ngồm ngoàm vừa nói giọng ba rọi Nam Bắc:

- Năm ngoái Sư Đoàn 25 Bộ Binh tụi nó hành quân đó đây, rồi tụi Trâu Điền, Cọp Đen cũng dô, như dô nhà không cửa. Chỉ có ba cái hầm chông và lựu đạn gài nhưng đâu dính ma nào. Tụi nó không đi càn rừng càn rú như tụi Tây hồi trước mà nhảy cóc bằng trực thăng. Đang ở Bàu Trăn nó nhảy qua Bàu Lách trong vòng 15 phút. Nó bay trên đầu mình, nó bọc sau lưng, nó xuyên hông, mình chạy học gạch. Cậu về đây đem món pháo ra trị tụi nó chút coi!

Tôi hỏi:

- Không bắn được à?

- Được chứ sao không! Nhưng mà bắn nó một phát CKC thì lập tức nó trả hoá một trăm trái cà-nông. Ruộng vườn nhà cửa tan hoang hết, đồng bào chửi và đuổi không cho ở – Sáu Huỳnh nhấm tí rượu khà một tiếng khẽ rồi tiếp – Xe tăng nó chạy như bọ hung vậy. Muốn cho bộ binh tới chỗ nào nó cho những khối thép đó càn trước. Gốc cây to cả ôm nó cho xe ủi búng cái một. Lăn nọ nó còn xúc một bụi tre.

Chín Lộc xua tay, định nói gì nhưng bị miếng xương gà trám bít nên cố cạp nhanh, trợn trắng và xua tay lia lịa.

- Thôi thôi cha non, đừng có kể cái chuyện đó, tớ ớn xương sống lắm. Nói ra ông thầy pháo sẽ mất tinh thần ngay.

Sáu Huỳnh nhướng tôi:

- Ê ngán không mà y nhỏ?

- Nói nghe chơi chứ ngán gì anh Sáu! Tôi thuộc loại chì mà!

Sáu Huỳnh cười nhe răng dính đầy thịt gà :

- Để rồi coi chân chì hay chân sắt, xe ủi đất là lợi hại nhất. Nó xúc một phát là đi nửa cái nhà . Chòi con nó đưa một đường là bằng mặt đất. Bởi vật tụi du kích bây giờ cũng sợ không dám làm hầm trong bụi tre bờ trúc hoặc gốc cây rừng nữa. Nó không cần thả chó đánh hơi. Nó cứ ủi. Bàu Lách,

Gò Nổi hay Trung Hòa xe ủi đất xúc luôn cả du kích trong gốc bụi trúc bứng lên, giống như thú bé tụi mình đi đào trùn câu cá bóng dừ, trong lưới cuốc có dính con trùn đứt làm hai khúc.

- Thằng du kích đứt làm hai à?

- Không phải vậy đâu! May mà lưới nó xúc hai phát, phát trước nó xúc thằng cái nắp hầm, phát sau nó nạo luôn cái đáy hầm, chớ nếu nó xúc nửa chừng thì thằng nhỏ sẽ đứt cổ hoặc bị xắt làm hai khúc.

Sáu Cúc lắc đầu:

- Đang nhậu bắt trốn cha nội nói ba cái chuyện đó, tôi rùng mình mắc ói quá !

Tư Minh nhai miếng xương gà rau rầu và gặm gừ:

- Còn nhiều chuyện ớn hơn nữa, nhưng ăn thua chi ! Ăn thua chi ! Ta cứ *anh rững xốc tới* đỡ đạn cà-nông đều đều. Củ Chi đất thép thành đồng mà lỵ!

- Mẹ, nói tới cà-nông, tôi càng ớn. Kỳ đó tôi chỉ cho thằng Cội tới đào một trái 155 lép trong cái nhà hoang. Gia đình có hầm rất chắc nhưng trái cà-nông lại xuyên qua cả nắp chui tuốt xuống giữa lòng hầm. Gia đình có tám người, may là trái cà-nông không nổ ông ạ. Nếu nó nổ thì bay hết không hốt lại được một miếng thịt. Sau đó cả gia đình dời đi tức tốc ra ấp chiến lược .

Sáu Cúc tiếp:

- Không hốt được một miếng thịt thì phải nói trận B52 ở Hồ Bò. Ít nhất là mười nóc nhà trúng tệnh, mỗi nhà ăn nguyên một trái bom. Bom không có mắt mà nhều ngay chóc như cò ỉa miệng chai vậy.

Vừa đến đó thì bỗng có tiếng hát nhí nhô từ ngoài đường:

*Áo may xong tiền công khởi tính,
Anh lính mừng luyính quỳnh cầm ngay,
Áo mới may mà sút hai đường chỉ,
Anh lính rầu bí sị hết mê.*

Tiếng hát rõ dần khi bắt leo qua bài khác:

*Chiều mưa ướt át anh đi về đâu ?
Sao còn đứng ngóng nơi Bà Tròn,
Kìa Đường Làng, An Nhơn khói xám
Con đằm già kêu mãi điếc tai
Lòng người xơ rơ bao nỗi ai hoài.*

Sáu Huỳnh nháy nháy tôi. Tôi không hiểu chuyện gì cứ nhậu miết. Chín Lộc càng nhậu càng xỏ nho và nó giọng ba rọi nghe đến buồn cười:

- Tiên sư mấy thằng Mỹ đô đây riết rồi chơi hết con gái Bình Dương Củ Chi làm đám mình bơ mồm. Địt mẹ bố tiên sư, mình muốn có một cái, phải o mết mới được, còn tụi nó không thèm mất tiếng nào, chỉ rút giấy bạc ra quơ quơ là đàn bà con gái chạy theo rần rần. Cái kiểu này mình còn *nôn non nôn* già đâu mà địt.

Sáu Huỳnh bắt mẫn địa vị nên luôn luôn châm chọc cấp trên. Vớ được cơ hội, y cười khè khè:

- Các cha có biết *ní nịch* của ông công nhân ba đời Chín Nọc chưa? Để tôi xin giới thiệu sơ qua nghe chơi. Hồi trước cách mạng ổng làm ở hãng *Rờ nôn* đấy ạ ?

Mọi người cười ré rồì nhao nhao lên:

- Hãng gì lại có cái hãng kỳ cục vậy?

Sáu Huỳnh nhăm xà một phát rồi nói tỉnh bơ.

- Các cha không nghe hãng xe Pháp *Renault* à? Đó chẳng phải *Rờ Nôn* hay *Sờ Nôn* là gì? Chỉ cần bỏ dấu nặng dấu huyền như mấy ông Huế Nghệ : *nằm cặc* thì ra *nằm cặc*, ở đây *Rờ Nôn* lại hóa ra *Rờ Nôn* hay *Sờ Nôn* chớ gì. Chín Nọc mà làm hãng *Rờ Nôn* thì đúng quá chớ còn gì nữa ? Hì hì ! Có đúng danh từ không *lào cù* Chín?

Mọi người gật đầu và cười phun cả rượu thịt. Sáu Huỳnh kết luận:

- Bởi vậy bây giờ thằng chả nhớ cái hãng cũ, cứ mở miệng thì có cái món đó văng ra hàng loạt.

Tư Minh vuốt đuôi:

- Tại ổng cứ đi địt nên nó càng đẻ ra đông như kiến, nay mai sẽ có cái Đồng Dù thứ hai nữa là mình hết đường sống đó nghe .

Chín Lộc nổi cáu chửi oang oang:

- Địt mẹ cái thằng Sáu Gấm và thằng Bảy Tùng.

- Tôi đã bảo đừng có địt nữa mà cứ hở là địt! Ông đã có cái bánh bò gặm mỗi đêm rồi còn ức hiếp gì nữa kia chứ!

Chín Lộc trợn mắt lộn thính trái ké, miệng há hốc như bị mắc xương hồi lâu mới nói được.

- Chúng nó làm như vậy là mất lập trường cách mạng chớ gì? Ai đời, mình là cán bộ mùa thu mùa đông lại cho vợ con ra làm với Mỹ ở Đồng Dù là cái thá gì?

Thấy Chín Lộc đổ quạo thực sự, Sáu Huỳnh không trêu nữa. Cả mâm rượu cũng hết nhận. Hẳn chỉ là Trưởng ban Quân Báo loại cá kèo nhưng lại là Phó Bí Thư đảng ủy Bộ Tư Lệnh Quân Khu, còn Năm Lê là Trưởng Ban Tham Mưu nhưng vì mang cái ô của bà Hai Mặn nên không được vô cấp ủy. Chín Lộc là cấp dưới Năm Lê về mặt chánh quyền, nhưng vô họp đảng thì Năm Lê lại lấm lét sợ Chín Lộc lôi cái ô đó ra mà nện thì mất mặt bầu cua, nên Chín Lộc được mọi, ăn nói rất hiên ngang con bọ xít. Chín Lộc tiếp:

- Tôi đã bảo Năm Lê phải cảnh cáo hai thằng đó, nhưng y không chịu nói gì hết.

Sáu Huỳnh cười khè khè :

- Ông bị cái *khớp* ngang cổ đó mà còn dám nói ai. Nghe nói bà Mặn bỏ công tác rồi hả anh Chín?

- Vụ đó còn nhiều chuyện linh tinh lắm chớ không có êm đâu. Còn vụ hai thằng Bảy Tùng và Sáu Gấm tôi nhất định tranh đấu tới cùng.

Tư Minh đưa cho Chín Lộc cái giò gà và bảo:

- Anh đừng có nóng, anh Chín bầy trẻ.

- Gặm hết năm cái móng gà là hạ hỏa ngay đó chú Chín Nọc.

Con bé Ua ở dưới bếp nói vọng lên. Mọi người phá lên cười Chín Lộc cũng không nhịn được, đĩnh chính:

- *Nọc* chớ không phải *heo nọc* nghe các cha !

- ù, thì ai nói ông là heo nọc. Ông mới có hai bà thôi mà !

Chín Lộc hết chửi Sáu Gấm và Bảy Tùng vì bị cái tiếng nọc chặn họng. Sáu Huỳnh bảo:

- Tụi nó có vợ con đi làm để kiếm tiền nuôi tụi nó. Như vậy tụi nó mới đi làm cách mạng được chớ: Bụng đói mà lội sình cuốc đất đào hầm sao nổi cha!

Chín Lộc dụ giọng:

- Nhưng phải nhớ rằng đám đàn bà con gái dô đó thì mười đứa bị rốc kết Mỹ hết cả mười. Về trong này nó đổ bệnh tiêm na cho mình.

- Ông quá lo xa ông nội ơi !

- Ông không biết chớ tôi hội nghị đảng ủy đã nghe quân y báo cáo rõ mà. Ít nhất là có ba ông mảnh bị dính đạn nằm nhà thương bên Bưng Còng kia ! Pênêxilin không đủ chữa vết thương cho chiến sĩ, lấy đâu tiêm cho tụi nó. Thằng Mỹ vô đây làm đảo nộn mọi thứ không phải chỉ bằng bom đạn mà thôi đâu. Lãnh đạo thật vô cùng phức tạp.

Tư Minh hỏi, giọng tỉnh bơ:

- Bộ có vụ lính mình bị *rắn hổ* nữa sao ông Chín?

- Tôi nói *náo* cho cà nông Đồng Dù ăn tôi đi.

Tôi nghe buồn buồn sau gáy, linh cảm có việc gì nên quay lại thì bắt gặp một cặp mắt đen lay láy ở sau bệ cửa buồng. Tôi giật mình, tưởng đó là đôi mắt của Thu Hà bên gốc bàng lẳng ở Trường Sơn.

Sáu Huỳnh cầm chai Anít lên lắc lắc rồi bảo:

- Mà về đây coi chỗ nào khơ khớ thì làm liền đi, ở đó mà kèn cựa thì tụi Mỹ nó xơi tái hết.

Tư Minh nói:

- Anh Sáu khéo lo ! Ông thầy pháo có ba bốn cái bánh bò rồi. Ông còn xem xét coi cái nào có rể tre, cái nào chai rồi mới bẻ ra chấm nước cốt dừa đó !

Sáu Huỳnh vừa châm thêm rượu cho tôi vừa nói:

- Tao có một cái. Ổ tốt lắm. Tao cũng muốn tòm tem ngật sợ chị Sáu mà đồ ghè tương ra tùm lum như ông Năm Lê. Nếu mà muốn tao làm mai cho!

Chín Lộc chắp tay xá xá:

- Tôi lạy ông mai tốt số!

Sáu Huỳnh quay ngoắc xuống bếp.

- Con Ua đâu, ra bác bảo – nhưng đừng nhắm cặp mắt đen lúc này – Chia, ra đây ba bảo!

Tôi hỏi:

- Anh có con gái lớn vậy sao anh Sáu?

- Nó là con dâu tương lai của tao. Mà nhớ thằng Thức con trai tao hồi kháng chiến, má nó đẻ ở...

-...Kinh Bà Vụ phải không?

- Đúng đó ! Bây giờ nó lớn xộn rồi. Tao tính cưới con nhỏ này cho nó đó. Năm rồi mẹ nó ra dẫn nó theo tao bắt ở ngoài này công tác luôn. Con một bên, cha một bên khó lắm. Rủi nó ở ngoài nó đi lính quốc gia, nó nhảy dù xuống đây, nó khìa ông già tía nó, ai cản được?

Sáu Huỳnh lại ngoắc.

- Chia ! ra đây ba nhờ chuyện này chút.

Tôi nghe tiếng cười rúc rích bên trong nhưng không thấy ai ra trình diện. Chín Lộc uống ít, phá mỗi nhiều, y cố nuốt miếng da gà béo ngậy, chùi mép chàm ngoạm mỡ rồi nói:

- Con cưới con, bố lấy mẹ, vậy còn ai bằng!

- Đọ! bây giờ anh Sáu ló cựa rồi nghe, tôi mé.. ét chị Sáu!

Cụp cụp...

Cả bàn tiệc đang vui vẻ bỗng lặn xuống đất.

- Phá...phá...áo!

Một tiếng kêu thất thanh. Đèn đuốc tắt đụi. Mọi người nằm sát đất. Nhoài, bò, lết, trườn tới miệng hầm hoặc tới chỗ khác mà tưởng mình tới miệng hầm. Đúng là tắt đèn nhà ngói như nhà tranh, tất cả đều đen thui như lông chó mực.

Tiếng nổ nghe như ngay ngoài hè. Chát chúa lổ tai. ầm, ầm!

- Anh Hai bò lại đây nè!

Một bàn tay quờ đụng và lôi tôi đi. Tôi bò theo như máy, không biết nó dắt tôi đi đâu. Người ngợm đụng nhau hung như cá trong chiếc rộng tre chật.

Tôi nghe tiếng thì thào đứt quãng bên tai:

- Anh đừng sợ ! Bên ngoài có vách đất.

Rồi má tôi nghe ầm hổi. Không phải một bên mà cả hai bên rồi tiếng thì thào bên tai.

- Ôm em đi cho hết sợ ! Ôm mạnh nó !

Tôi làm theo như máy. Trong khi tôi ôm thì tôi lại bị ôm. Tôi nghe ầm áp trên má và những tiếng thì thầm tiếp tục, không biết bao lâu... Ở giữa hai tiếng nổ, một phần ngàn của một tic tắc, tôi bỗng nghe rõ từng tiếng một cả hai phía bên tai. Đáng lý ra tôi phải có sáu cái lỗ tai mới nghe hết.

- Em yêu anh, em yêu anh!

Và :

- Em đâu còn nhỏ , em đâu còn nhỏ . Anh yêu em đi ! Anh yêu em đi!

Tiếng nổ đã dứt hồi nào, nhưng dư âm còn vang "e e e" trong không khí nóng bừng. Sáu Huỳnh kêu to:

- Hết chết rồi, ra đi! Nhậ tiếp!

Tôi lồm cồm bò ra. Sau tôi là hai đứa con gái: Ua và một cô khác Tôi đứng dậy phủi bụi trên quần áo. Ua đến lau tóc cho tôi bằng một cái khăn tay. Còn cô kia thì lẫn mất. Ua cười như nắc nẻ và vỗ vỗ đầu tôi:

- Ông thầy pháo bị pháo nện chui xuống đít ông táo ê ê.

Bà ngoại từ trong hầm ló đầu ra quát:

- Con Ua không được hỡn . Người ta nhỏ với mày hỡ? rồi bà hỏi – có đứa nào có sao không?

Ua hớt:

- Có có ngoại à ! Anh Hai u đầu vì đội đít bếp, còn con rụng hết mấy cái lông nheo.

Tôi hỏi Sáu Huỳnh:

- Tụi nó có thường chơi châu đôi không anh Sáu?

Sáu Huỳnh đáp:

- Chuyện đó không có qui luật gì cả . Châu đôi châu ba, châu năm châu bảy cũng có.

Chín Lộc mặt như gà cắt tiết nhưng cố làm tỉnh bằng cách mở mồm *địt tiên sư chúng nó* không ngớt.

- Ngồi lại nhậ tiếp. Cho đi mua rịu thêm.

Sáu Huỳnh bảo:

- Để tôi ra sân xem nó nổ ở đâu.

Chín Lộc trợn mắt:

- Nó nổ ở Đồng Dù, ở Trung Hòa chớ còn ở đâu nữa mà phải xem!... Tiên sư bố nhà nó làm đổ cả chai anít và mấy tô cháo. Con Ua đâu, coi nồi chè đậu còn hay bể mất rồi?

Trong lúc hỗn canh hỗn cư, tôi lôi Sáu Huỳnh ra sân, rí tai ngay:

- Có gián điệp nội bộ không anh Sáu?

- Gián điệp gián điệp gì. Đêm nào nó cũng giả, không chỗ này thì chỗ kia. Không đêm nào là không có người bị thương. Bệnh xá của Tư Xuyên không còn chỗ chữa.

- Tôi lấy làm lạ sao tôi đi đâu pháo bắn theo giáng đít tới đó vậy?

- Mà đừng lo.

- Cái hột mít nào lạ hoắc kia, anh Sáu?

- Công tác viên của mình đấy. Tao định cưới cho thằng con trai tao, nhưng thằng nhỏ khờ quá không cầm cương nổi nó đâu.

Tôi nhớ lúc nãy dưới đít bếp, tôi bị những cái hôn từ cả hai phía. Tôi lấy làm lạ sao tụi thanh nữ lại yêu cuồng sống vội vậy? Tôi và Sáu Huỳnh trở vào mâm rượu. Chín Lộc lấy rượu làm nư nhưng mặt mày vẫn còn lơ láo. Sáu Huỳnh nói:

- Ba thằng Trung Hòa còn đờ đờ chớ tụi Đồng Dù chơi hỗn lắm. Muốn ăn chắc ta đem mồi và rượu xuống hầm, muốn cưa mấy cây thì cưa .

Nói thì nói vậy chớ không ai còn bụng dạ nào mà gặm nết mấy cái xương gà trong lúc chúng nó lại giã gạo tứ phía. Hết Bàu Lách qua tới Bến Mương đến Gót Chàng. Từ Xóm Bưng lan sang Gò Đình, từ Bàu Chứa đến Xóm Cây Sộp. Rải rác khắp nơi đất thép Củ Chi đều ăn pháo, nơi nhẹ nhất cũng vài phút. Chưa thấy Đồng Dù xài pháo 175. Pháo 105 chỉ bắn từng phát. Như vậy cũng đã động đất tới âm phủ và tận Hà Nội rồi. Đêm nay chắc Bác cũng khó ngủ như đêm nào. Nhà thơ Minh Huệ lại có thêm đề tài tốt.

Ngồi trong hầm, trước đĩa thịt gà lạnh tanh, răng cò mấy lão già trệu trạo sơ rồi nuốt chớ đâu còn tâm trí để nhai.

Chín Lộc buông đũa trước nhất:

- Kiểu này, mai có chụp! Mình phải chuẩn bị. Các cha, ai về chỗ này lo chôn đồ đi. Nãy giờ tội nghe nó nện đúng những hướng có tội mình hết cả.

- Không sao đâu anh Chín! Đây là cũ thường đêm của tội nó mà.

- Tôi nháy mũi nãy giờ năm sáu cái liền đây cha ! Tôi bốc gió ngủ thấy mùi tanh tanh nữa !

Tiệc xong tôi được Sáu Huỳnh phân công ngủ chung hầm với bà ngoại và hai đứa con gái. Sáu Huỳnh nháy nháy tôi và bảo Ua:

- Hai đứa bây nằm hai bên bảo vệ anh Hai nghe. Còn để bà ngoại ngủ trong hang ếch!

Nói xong Sáu Huỳnh và Chín Lộc xuống hầm.

Ngôi nhà ngói ba gian rộng đã giữ hết hai. Cột kèo quặng xuống vũng ngâm chờ hòa bình.sẽ vớt lên cất lại. Còn một gian và cái bếp khá rộng thì đào hai cái hầm thật sâu, nóc đất thật dày. Chín Lộc và Sáu. Huỳnh. dùng làm văn phòng và chỗ ngủ.

Bà ngoại thì đóng vai chị nuôi cho cơ quan. Con Ua làm liên lạc đi thư và quân báo ra vào Củ Chi thường xuyên.

Tôi. đi ra ngoài giếng để múc nước rửa mặt đánh răng. Nghe mùi thuốc đạn khen khét, tôi đoán chắc đạn nổ ở sau đồng. Vừa nặn kem anh Bảy Chà Hynos vào bàn chải thì tôi nghe một bàn tay vỗ lên vai:

- Mơ mộng gì đó ông anh cả?

- Đâu có mơ giống gì?

- Thiệt hồng mơ hả ? Thề đi ! Hề hề . Em biết anh đã rung rinh trái tim rồi mà. Hồng sao đâu! Em làm mai cho. Đó là con Chia, con của dì Tư em, em bạn dì của em, học ở Sài gòn, bỏ trường về đó. Má em thứ ba. Rồi chưa nào? Nó nghe em nói hồi chiều em qua quán nó mua rượu trà thuốc nên nó muốn qua coi mặt ông giải phóng mùa thu. Nó cũng mê ông giải phóng tí tò lờ rồi. Hồi pháo nổ nó hun ông ha ha phải không? – Ua nói một hơi vừa pha trò vừa tỏ vẻ bức tức – Nó đọc tiểu thuyết thành, ăn mặc kiểu thành, uốn tóc, nói tiếng ăng-lê chút đỉnh và đẹ ...ẹp. Vậy là đủ tiêu chuẩn chưa nào ông tân Trưởng ban H6?

- Em ăn nói kiểu gì vậy Ua?

- Anh coi chừng chó nó hốt hồn anh cái một. Nó không ăn nói lách chách cái miệng như em đâu. Nó chỉ nhìn anh chăm chăm rồi thở dài thườn thượt.

- Con nhỏ này!

Tôi quay sang vỗ đầu Ua.

- Hồi nãy nó núp trong buồng lén coi anh nhậu. Em hỏi nó: Cờ đó bằng sĩ quan Sài Gòn chưa? Nó nhéo em mấy cái bầm da đây này.

Ua cầm tay tôi ấn vào bả vai nàng:

- Tạ i anh ! Bắt thường anh đó .

- Ủ, thì bắt thường ! – Tôi bắt thần hôn trên má Ua – Vậy được chưa?

- Xí, cứ coi người ta là con nít hoài !

- Bộ lớn lắm hả?

- Em biết chuyện còn hơn người lớn nữa đó.

- Chuyện gì, nói nghe coi!

- Mấy ông nội này tưởng em không biết gì hết. Sự thực không có chuyện gì lọt qua mắt em. Ông nào cũng thúi rùm, không có ông nào là nhà cách mạng chơn chánh như hồi ở ngoài thành em tưởng tượng hết. Ông Bắc Kỳ mắt bù lạch ăn có tới hai bà. Ông Sáu Huỳnh có vợ ngoài thành vô ra hoài mà cũng có bồ tèo là má con Chia.

- Ai?

- Má con Chia chớ ai.

- Người ta công tác mà !

- Tác hoác thì có . – Bỗng nhiên Ua quay ngang – Em nói cho anh biết. Em không còn nhỏ nữa đâu. Em yêu anh rồi đó. Đừng có chê em là con nít.

- Trời đất !

- Không có giỡn đâu. Anh mà lăng nhăng với người khác a lê hấp lựu đạn da lằng rút chốt chia hai.

- Em học ở đâu cái thứ du côn đó Ua?

- Ở thành chớ đâu ! Tối nay ngủ, anh nằm giữa, phải nằm ngay ngắn, nếu có trở mình thì không được trở qua phía con Chia nghe chưa?

- Sao nó không về nhà mà ở đây?

- Nó lấy cơ pháo bắn không dám về, nhưng em đi guốc trong bụng nó. Nhà có hai cái hầm. Cái của ông Chín Lộc không ai được xuống ngoài Tư

Minh và Sáu Huỳnh. Vậy anh ngủ ở đâu? Nó ở lại thì ngủ ở đâu? Không chung một hầm với ngoại và em thì ngủ với ai? Em em hồng chịu thu...

- Chị em chưa chi đã xích mích nhau rồi.

Tôi cắt ngang tiếng nói của cô bé bằng một cái hôn môi.

Hai tay Ua ôm quặp lấy tôi. Tất cả những cao điểm nóng trên người Ua chạm vào tôi như sự đối kháng của những vũ khí chực nổ. Tôi bảo:

- Buông ra, ngoại thấy chết!

- Xí ngoại chịu gả em cho anh rồi! Mai em ra nói với má ngoài Củ Chi. Má về làm đám cưới luôn, con Chia hết có dòm dèm.

Tôi đi vào nhà. Sáu Huỳnh nói ngay:

-Đi ngủ sớm đi! Mai không yên ổn đâu.

Tôi xuống hầm. Lòng hầm chiếm trọn một căn nhà. Cột và đà ngang làm bằng gỗ lấy từ ngôi nhà lớn nên rất chắc chắn. Nóc đất dày hơn một thước tây. Trên nóc còn chất vô số cây gỗ, ván và các thứ lặt vặt khác nhằm chặn sức xoi của đầu đạn cà nông.

Hồi kháng chiến chống Pháp tôi cũng từng đi năm sông bảy núi nhưng chưa bao giờ phải chui vô một cái hầm kiên cố như thế này. Cao lăm là loại hầm gọi là *hố một* cạn như lỗ mèo quào và ít khi có nắp. Nhưng đánh với Mỹ kỳ này toàn dân ở hang. Nhưng không phải thứ hang lơ mơ đâu, phải là hang Pắc Pó mới bảo đảm. Tôi đã từng trốn máy bay Mỹ ở trong đường hầm khoét trong núi Quyết ở gần Phà Bến Thủy. Bom bả trên đầu không ăn thua.

Cái thứ hầm này tuy coi thì chắc vậy, nhưng nếu một trái cà nông 175 rơi ngay thì người trong hầm lãnh đủ. Trường hợp *cò ỉa miêng chai* cũng thường xảy ra. Bạn cứ nghĩ: hết một nắm lúa vẩy vào bụi tre thì không trúng cây này cũng trúng cây khác chớ làm thế nào không ngờ được. Ở trên R thì chuyện đào hầm hố ít quan trọng. Vì trên đó hễ ăn thì ăn dưa hấu bày rãi thậm không có nắp hầm nào chịu nổi (họa may hầm của Saddam) nên người ta sống trong sự thấp thòm, may rủi nhờ trời, không có cách gì chống được, nhưng ở Củ Chi, ngoài B52 còn pháo. Pháo bắn bất cứ lúc nào. Có khi chỉ vài trái. Có khi hàng trăm hàng ngàn trái. Cán bộ, bộ đội, dân chúng chết trên đường đi công tác hoặc trên đồng rất nhiều không thể nào biết hết. Cho nên cái việc đầu tiên của cán bộ khi đến địa phương công tác là hỏi: "Có hầm không? Có hang chui không?" Không có hai thứ này thì kể như *tam phân mạng* nghĩa là chỉ sống một phần ba thôi, cũng như hành thuyền ky mã vậy.

Bà ngoại, sau trận pháo, vô nằm trong gác, chừa cái giường ở giữa hầm cho tôi và hai đứa cháu gái. Nghe Ua nói, tôi hiểu tại sao một bà già phong kiến lại thả lỏng cháu gái mình như vậy. Tôi đoán biết tâm lý của những người có con gái là muốn chúng nó có nơi có chỗ cho rồi, để lỡ hướ lại tránh không khỏi cái cảnh *bị sau là bị tương lai, bị trước là bị anh Hai gởi về*. Mang ba lô sau lưng ít lâu rồi lại mang một cái ba lô trước bụng. Trường hợp nữ chiến sĩ thi đua Tư Gừng lừng danh dũng sĩ diệt Mỹ rồi cũng thể thôi. Sau khi bỏ được cái bị trước thì mặt mũi cũng không còn. Do đó, bà ngoại muốn cho *con nhỏ bông chanh bấc chách* này có nơi có chỗ sớm đi, để có ngày cái bị của cháu bà là của mấy tên già đơ xưng bác bác chú chú này thì mang nhục cả dòng họ. Chuyện này cũng xảy ra rồi ở Phú Hòa Đông, một ông cán đầu bạc quơ một đứa *cháu nuôi* mười sáu tuổi. Và nói chi xa, Năm Lê cũng hát cái tuồng đó với con gái nuôi (sẽ kể tới). Hai đứa con gái nằm hai bên. Chúng bắt tôi chép bài hát ở trên R, cô Ba Ánh cũng bắt tôi chép bài hát. Rồi các cô Tiến, cô Huê ở trường pháo cũng bắt tôi chép bài hát. Mọi việc bắt đầu bằng chép bài hát... Hát là hồng! R là rờ mà !

Hai cái đầu nom sát vào tờ giấy. Chữ hiện ra dưới ánh đèn cầy mát rượi. Ua bảo dưới hầm phải xài đèn cầy, nếu xài đèn dầu lửa thì sáng ngày hai lỗ mũi trở thành hai cái ống khói tàu. Tôi nghe cả hai luồng hơi ấm phả vào mặt tôi từ cả hai phía.

Ban đầu tôi chép *Bài ca may áo* cho Chia, kể đó tôi chép bài *Xuân chiến sĩ* cho Ua. Nhưng cả hai đều chê bài hát không mùi và cũ mèm. Tôi hỏi hai em muốn bài gì? Hai em bảo bài gì cũng được, nhưng không phải bài kháng chiến, giải phóng vì những bài đó đoàn văn công của huyện hát nhàm hết rồi. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Quận có đoàn văn công nữa à?

- Đoàn đờn cò đờn gáo của ông Phạm Sang đó mà, anh muốn coi không?

- Phạm Sang nào?

- Thằng cha bị vợ bỏ rầu rĩ kéo đờn cò tối ngày bà con trong xóm nhưc xương, hờn nữa, tiếng ò e làm cho lối xóm không nghe được tiếng đẽ-pa của pháo, nên bà con đòi chụm ba cây đờn, giải tán cái đám nháy cóc nháy nhái và khóa mấy cái miệng ca Kim Tiền, Bình Bán đó đi!

- Rồi bây giờ nó còn hoạt động không?

- Còn vài đứa con gái và vài ba cậu thanh niên loại gà rớt không dám đi chiến đấu lủi trốn ở nhà vô đoàn văn công của ổng.

Tôi nằm giữa hai nàng tiên, nghe trong người ngứa ngáy vô cùng nhưng bóp bụng làm như mình là gỗ đá. Mới vừa ăn chè đậu làm anh Hai của cô bé bây giờ lại hát tuồng tơ xe lộn mối hay sao? Thực tình tôi không có ý bỏ

ngón cái cây đàn tì bà tí hon này, nhưng chính nó tự lên dây và khiêu khích tôi hoài, nên tôi mới dạo sơ sơ mấy đoản khúc. Coi bộ nó không hài lòng. Nó cứ rà sát vào cả hai vú . . . chùi cau vào hông, cọ chân đụng đùi, còn má thì áp vào cổ tôi khiêu khích. Chắc tôi khó bề nhẫn nại được. Còn cô bé Chia thì chiến tranh lạnh. Cô nàng chỉ xem tôi viết, lâu lâu lại khen:

- Anh viết chữ đẹp quá hà !

Hoặc hỏi:

- Anh có biết đàn không? Anh về , đã móc gia đình chưa? Má em sẽ móc dùm cho!

Mỗi lần Chia hỏi, Ua đều nghehnh đầu tròng mắt sau gáy tôi. Tôi nhìn thấy cả những gì ở sau lưng tôi và tôi linh cảm trước những gì có thể xảy ra cho tôi nữa.

Ua làm như tôi là vật sở hữu của nàng rồi. Sự thực từ lúc tôi thấy cô bé Chia thì tôi bớt để ý đến Ua. Ua cũng nhận ra điều đó nên nàng bực tức và lồng lộn.

Chép xong bài hát, tôi bảo Ua:

- Nếu em muốn hát đúng giọng em ghé lại nhà chị Bảy Mô, chị ấy sẽ dạy cho em thêm đàn.

- Em không cần hát đúng giọng, em chỉ cần có nét bút của anh để giữ làm kỷ niệm.

- Nay mai pháo bắn, kỷ niệm gì rồi cũng bay hết thôi.

Chia không nói gì. Chỉ cầm tờ giấy lên đọc nhẩm rồi kê lên mũi hít hít. Ua kêu lên:

- Mà làm gì vậy, Chia?

- Giấy thơm quá !

- In là con khùng!

Bà ngoại đang nằm trong hang ếch ló đầu ra cười:

- Bà có đứa cháu gái đó, cháu chằm đứa nào, bà gả đứa ngay.

Ua ngồi chồm dậy cong cớn cặp môi:

- Bà chịu gả cháu rồi, bà nói vậy ảnh thay đổi làm sao?

- Nếu hai đứa bây chịu thì tao gã hết cho cậu ấy!

Ua ứng khẩu liền:

- Vậy thì con Chia phải làm bé; vì nó tới sau cháu!

Chia vẫn lặng thinh. Ua biết Chia hơn mình về nhiều mặt nên nói lại ngay:

- Ý mà không được, làm vậy ảnh bị kỷ luật chết.

Bà ngoại cười xòa:

- Con nhỏ lúc nào cũng bông chanh bốc chách, miệng bằng tay, tay bằng miệng.

Tôi nằm ở giữa, bên trái là Ua, bên phải là Chia. Ua bảo:

- Bên trái có trái tim, bên phải không có trái tim, chỉ có cái cùi chỏ !

Chia vẫn im lặng. Ua để ngọn đèn vào một ngách hằm. Bên trong trở nên mờ như đêm trăng lu.

Tôi tưởng mình trở thành con cá muối cứng ngắt và đồng thời như một thanh sắt nung. Tôi không dám xê qua nhích lại lẫn ranh nóng mà hai nàng dành cho tôi. Riêng Ua thì thọc tay dọc xuống hông tôi cứ nhéo khẽ như có ý nhắc chừng: *đừng có vi phạm luật giang hồ*. Còn Chia thì có lẽ tự tin mình hơn hơn đối thủ nên giữ tư thế nghiêm trang, không khiêu khích.

Tôi giả bộ ngủ. Tôi nghe Ua chồm lên thổi tắt ngọn đèn rồi lặng lẽ nằm trở lại chỗ cũ. Nhưng lần này thì nàng bỏ một tay qua ngực tôi. Tôi sờ không hay biết. Nàng hôn tôi khe khẽ Tôi trăn mình như khúc gỗ. Nàng càng hôn bạo. Nàng hôn vai tôi cố làm cho tôi quay mặt sang nàng đưa lưng cho Chia. Tôi bất thần quờ tay Chia cầm lấy và nổi vòng tay lớn hai chị em trong đêm tối. Ua giật ra đạp mạnh, nhưng Chia đã rút nhanh nên tay Ua chạm vào bụng tôi đánh *bịch*. Ua cười khúc khích. Chia giữ im lặng như cũ.

Chao ôi là khổ. Tôi chỉ cần một mà lại có đến hai, ba bốn. Ở trên R tôi đã khổ vì các cô tiểu thư con cháu các ông trời, về trường pháo tôi khổ vì Huê, Tiến, Mai Khanh rồi bà khu ủy viên. Rồi đến Củ Chi tôi bị hai chị em cô Lụa Là bắt xác. Sau đó hai cô Nguyệt Nga, cô nào cũng sẵn sàng dâng dưa cả Đó là chưa kể mấy nàng độc chiến như Bảy Mô, Tư Bé...rải rác dọc đường Thiên Lô. Và bây giờ thì hai nàng tiên nhỏ cặp hông. Cầu thủ bị chèn nghẹt thở suýt không được quả nào. Củ Chi này phải chăng là Tây Lương Nữ Quốc, một nước gồm toàn đàn bà. Từ Vua chúa triều đình cho đến thứ dân đều là hạng quần vận yếm mang. Cái nước này làm khổ ông thầy tu chín kiếp Tam Tạng

không ít. Nhưng Tam Tạng là nhà chân tu..Còn tôi là tu hú. Tôi tu cái đạo của ông Trượng gheo Tiên Bửu tân thời:

*Tu đâu cho bằng tu đây
Tu chùa một cột đá xây hai hòn.*

Gây chiến tranh với Mỹ, bác Hồ độc thân đã biến Củ Chi này thành một Tây Lương Tiểu Nữ Quốc. Thanh niên vắng bóng trong làng. Họ ra đi dân công ở Bình Long, Phước Long, Bình Giã, nơi quân Bắc kỳ xâm lược nghênh ngang muốn đọ sức với Mỹ: một ra đi là không trở về. Chồng của Là, của Mười, của Tư Mai, của Hai Hương (người đàn bà đến giúp vui cho nhà báo quốc tế Bọ Chét) đã nằm lại ở nơi xó rừng sâu núi thẳm nào đó, để vợ yếu con thơ... lãnh cái giấy báo tử nát nhàu.

Những gái một con thiếu chồng lâu năm, những cô gái đang học ngoài thành bỏ trường vào khu giải phóng vì nghe *tiếng tăm* Mặt Trận. Vào đây thấy không *như người ta nói trên đài* nhưng không dám chạy trở ra đành phải sống giữa cảnh chết chóc yêu cuồng sống vội. Hai cô bé này giống y như cô bé Thanh Tuyền, con gái rượu ông Lê Đức Anh.

Tôi bị kèm chặt quá, mặc dù *được phép* bà ngoại, vẫn không hoạt động được. Muốn xoay qua một bên để cho cái thốt lưng đỡ tê mà sợ mẽch lòng. Một cử chỉ nhỏ cả hai đều biết. Cả hai đều giả vờ ngủ, nhưng lại muốn đổi thủ của mình tin rằng mình ngủ say. Cả tôi nữa cũng ngáy bằng mũi lẫn mồm rất to để được hai nàng tin rằng tôi ngủ và khẩu pháo nằm ụ, không có pháo kích vùng đất cấm nào. Sự thực chẳng có ai chợp mắt.

Nghĩ thầm một chút mà tự cười mình. Tên Thiên Lô này là loại người gì mà các bà các cô đều thích lấy giống vậy. Đẹp trai như Tam Tạng chẳng? Sức mạnh phi thường như Hạng Võ chẳng? Văn chương sánh cùng Lê Qui Đôn chẳng? Quyền cao lộc cả chẳng?

Không! không có dèm nào cả. Mặt mũi vêu vao lấy gì mà đẹp, nọc sốt rét còn mang trong người, cái lá lách sưng lên không biết lúc nào làm gì cử đánh nổi như Hạng Võ . Văn chương thì mới làm vài bài thơ con cóc, và đàn dầm bản măng-đô. Quyền hành ư? Tiếng là thượng úy trưởng ban pháo binh (H6) nhưng đó chỉ là một đơn vị rã bèng như mẽ thúng rách. Vậy giới nữ lấy giống thằng Thiên Lô này để làm gì mới được chứ!

Đó chẳng qua là họ túng chất nhờn của giống đực nên họ thấy tôi tóc chưa bạc ắt còn nhiều dự trữ xăng nhớt trong người mà bắt xác đó thôi. Còn tôi cũng vậy, của cải tồn kho quốc doanh mười mấy năm, nay có nơi phân phối thì đâu có ngại ngừng gì cắt ô phiếu cho ai, chỉ sợ một nỗi là mấy em mang cái bị của anh Hai gửi về thì khốn cho chàng Thiên Lô này lắm.

Tôi sức nhớ cô bé liếng thoảng Thanh Tuyền, cô em chắc phát Ba ánh, cô nàng thùy mị Huỳnh Mai, nhớ nàng Mai Khanh đa tình, cô khu ủy say đắm

nắm mùi tình lần thứ nhất, rồi gần đây là cô xã đội phó rần rắm. Không biết có nương nào đã mang mầm mống hủy thể của hủy thể của chàng Thiên Lô này chưa? Dám lắm. Tôi sợ, rồi hết lần này đến lần khác, lòng dạn lòng, đây là lần chót, nhưng rồi không lần nào chót cả.

Tôi ớn nhất là cô xã đội phó. Kỳ đó tôi đã phải rơi vào bẫy của cô rất tự nguyện. Cô nàng thiết cao tay ẩn chứa chẳng phải chơi. Ai đời lại gạt mình leo lên bẻ dứa rồi vô nhà tắm thoát y và kêu: *Anh Hai ơi, dứa có. . . nạo không* . Tôi bất thần ngó xuống, suýt nữa như dơi bị đạn giàn thung trúng ngay chính giữa ức, buông tay rơi xuống đất!

Cô ta tính tình như bé Ua. Nói chuyện ân ái như chuyện bình thường vừa ngây thơ vừa ngô nghê nghe mà rợn cả người. Ua thì tiểu tư sản và bạo miệng hơn. Tuy con bướm nhà tôi chưa bỏ vòi vào cái nhụy chắc còn phong kín kia, nhưng cô nàng tự coi như là chuyện đã rồi. Chỉ chờ hoàn cảnh thuận lợi hơn. Tôi nghĩ vậy nên ghìm cương con ngựa đang lồng lên trong tôi. Bất thần tôi nghiêng mình xoay mặt về phía nàng. Nàng lập tức ôm choàng cổ tôi áp riết mặt tôi vào mặt nàng mà hôn thật mạnh để cho đối thủ biết rằng nàng đã đoạt chiến thắng vẻ vang. Tôi đành phải làm việc theo sự điều khiển của nàng. Nàng càng hấp tấp bắt tôi phải cho nàng biết rằng tôi là của nàng và nàng đã là của tôi... từ lâu, tôi không phải dè dặt gì nữa. Tuy vậy cái hồng tâm vẫn còn che kín, chưa muốn nhận vết thương do xạ thủ gây nên.

Chia quay lưng lại tôi quay mặt ra mép giường. Tôi nghe một tiếng thở dài tự kèm chế. .



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 43

Thế Cờ Lật Ngược Bất Ngờ

Sáng thức dậy, nàng Ua hát nghêu ngao lúc nấu nước để mấy bác pha trà. Sáu Huỳnh đi xuống, vỗ đầu cô bé:

- Ngủ thẳng giấc không nhỏ?
- Thẳng chó sao không thẳng. Ôm anh Hai ngủ ngon thấy mồ !

Tôi mọc da gà khắp người. Chia cũng ngồi gần đó đang bỏ trà vào bình, cúi mặt với vẻ chịu đựng phi thường. Sáu Huỳnh bảo Chia:

- Mày về bến bảo má mày sửa soạn đi Sài Gòn ngay.

- Chi vậy chú?

- Móc gia đình ông nhà pháo.

- Chưa có sửa soạn gì hết làm sao đi ngay được chú?

- Công chuyện cần kíp không thể chần chờ !

- Còn con nhỏ kia – Sáu Huỳnh chỉ vào Ua – sửa soạn cặp giò đưa má con Chia đi Củ Chi.

Ua nguýt ngang:

- Ai đèo cho nổi cái bà mập ú đó!

Bà ngoại đang lọ mọ xuống bếp nghe cháu nói thì quay lại rầy.

- Con nhỏ này hỗn quá . Chú Sáu không dạy nó, để riết nó quen. Nó không có cha...

- Sao không có cha? Không cha làm sao má con có bầu được? Ngoại phải nói là không còn cha hoặc mồ côi cha!

Ua nói tươu tượ một hơi. Bà ngoại cười hiền từ với tôi:

- Thằng cháu cười nó thì phải biết tánh mà thể tất cho nó đừng có bắt lỗi mẹ nó không biết dạy con nghe chưa?

Ua lại nghênh mặt:

- Con hỗn với ai chớ đâu có hỗn với ảnh.

Uống trà xong, Chín Lộc và Tư Minh đi công tác. Tôi và Sáu Huỳnh xuống hầm của ngoại bàn công chuyện, Chia về nhà còn Ua đi bôm xe đạp để chở cái bà mập ú kia.

Sáu Huỳnh nói với tôi bằng giọng chân tình của một người anh và của một đồng hương. Anh đã là quân đội trưởng quận Trung Huyện, tỉnh Chợ Lớn từ năm 1947. Tập kết ra Bắc mười năm không thăng một cấp nào lại bị chê là thành phần không cơ bản và lớn tuổi nên cho đi đào than ở Mỏ Hòn Gai.. Rồi được kêu về Nam cho mặc lại áo lính với cấp bậc thượng úy (ngang với tôi). Tôi đoán là ông anh mang đầy một bụng bất mãn. Quả thật, bất mãn phọt ra từ câu đầu:

- Mà thấy không? Bắc kỳ vô tràn ngập hết cả rồi!

- Hai trung đoàn chiến thắng ở Điện Biên Phủ cũng đã tới đây, tôi gặp ở gần trường Trung Sơ. .

- Tao biết hơn thế nữa. Thắng còn làm thắng ngay ă. Đó là qui luật xưa nay. Huỳnh văn Nghệ, Tư lệnh khu 7 mà ra Bắc lãnh lon thượng tá còn Trần văn Trà , Nguyễn văn Vịnh cũng cấp đó mà lãnh lon Trung Tướng là sao??

Tôi trở trở về phía hầm Chín Lột. Sáu Huỳnh gạt tay tôi:

- Tao nói tạt mặt hăn chớ sợ hăn sao mày. Ấy hồng ấy tao về ba vụ nuôi vịt Tàu hốt trứng.

Rồi anh bắt ngay qua chuyện của tôi:

- Sao mà đại vậy? Ai lại đi khai có em trai làm đại úy Sài gòn?

-Không khai làm sao được anh Sáu! Người ta nắm hết ráo mà. Anh không biết anh Ba Thạnh hiện giờ là Cục phó Chính Trị sao? Anh nuôi tôi hồi kháng chiến đó ! Chính ảnh biết và đặt vấn đề.

- Anh nuôi cái con khỉ gì vậy? Mà kệt rồi, tao cho mà biết để mà đề phòng.

Tôi hơi rối trong bụng. Khi ở trên R, nhận lời với Ba Thạnh (tức Ba Thắng) tôi chưa kịp nghĩ sâu xa nên chưa thấy hết tầm quan trọng. Về Phú Mỹ Hưng gặp Tư Linh cũng nói thế kệt của tôi. Sáu Huỳnh hỏi:

- Bây giờ mà định thế nào?

- Theo anh thì sao?

- Chỗ anh em tao phân tích lợi hại cho mà nghe nè!

Bỗng tiếng rí rỏ bên ngoài. Sáu Huỳnh bước ra hầm và quát:

- Cái gì đó Ua?

- Súng du kích báo động.

- Ba cái thằng du kích nứng c. .. đạo lộ bắn bậy chớ động gì mà báo. Xe tăng có vô thì phải kèm trực thăng và pháo bầy, chớ nó đi êm rọ vậy à?

Ua nói oang oang:

- Ông già nói bậy rồi. Tụi nó thả biệt kích đi đêm đó. Chú không nhớ ở Bàu Trăn chúng nó tóm gọn một tiểu đội du kích cũng vì y y nó không đi hay sao?

Sáu Huỳnh nói cứng nhưng mặt mày dớn dác. Y bảo tôi:

- Tao với mày đi qua nhà con Chia bàn vụ cho má nó đi móc gia đình mày.

Vừa đi, Sáu Huỳnh nói tiếp:

- Mày có muốn thằng em đại úy của mày cộng tác với mình không?

Tôi ngần ngừ chưa kịp đáp thì y hạ giọng:

- Tao với mày đã rơi xuống vũng cứt trâu Hợp tác xã ngọ ngậy cả chục năm không thoát ra được, bây giờ không có lẽ mày lại lồi thằng em rớt xuống với mày? Nó đi, bỏ vợ bỏ con ai nuôi? Ra đây làm cái gì? Mày có thấy thằng Phùng Văn Mười cháu ông Cung không?

- Tôi có gặp... nó đang nuôi heo.

- Nhưng chắc có được yên thân mà nuôi heo không? Cái đó là không chắc, chắc là không!

Chúng tôi đi len qua những giồng mì lá còn đẫm sương ướt mẹp. Sáu Huỳnh vừa đi vừa khịt khịt mũi như chó đánh hơi hang chuột:

- Hồi hôm pháo nổ gần đâu đây,.. ít nhất là vài chục.

Tôi nói:

- Trời sương mù dày đặc, khó nhận ra địa vật quá anh Sáu, rui rụng tụi nó thành linh làm sao?

- Ở đây là năm ăn năm thua thôi chú em ạ . Chết pháo, chết xe tăng, chết biệt kích, chết bom, chết tàu, rồi chết hầm chông lựu đạn của du kích, một trăm thứ chết. Mạng mình ở đây như chuông treo chỉ mảnh vụn. Mày về đơn vị ít bữa rồi xem.

- Hồi *chín năm* (*) tôi công tác ở đại đội địa phương 1085 Ô Mô Cần Thơ, tối tối bộ đội vác nóp ra đồng ngủ. Sáng vác nóp vô nhà dân nấu cơm nhờ. Dọc đường đụng *commandos*, hai bên vật lộn. Nó hô Phơ, tôi cũng hô Phơ. Nó hô ăng na văng, tôi cũng nạt ăng na văng trả lại. Rốt cuộc hai bên đều cầm đầu chạy về nhà, không có phơ phát nào cả . Nhưng tụi tôi phải ớn chúng nó. Chúng nó toàn đi dưới nước, đội lục bình trên đầu, mò vô tận địa điểm đóng quân của mình. May mà mình đã ra đồng, nếu ở đó như bữa trước thì cúng mụ hết cả đơn vị rồi.

(*) *chín năm*: Danh từ để gọi thời gian chiến tranh Việt Pháp từ tháng 9-45 đến tháng 7-54.

Sáu Huỳnh nói:

- Tụi *commandos* Pháp tao cũng từng đụng ở Trung Huyện hồi *chín năm* nhưng chẳng ăn thua mẹ gì với tụi biệt kích Mỹ đâu ? Tụi này nhảy trực thăng nằm ém trong rừng có khi cả tháng. Nó ăn mặc nói tiếng giống hệt mình. Nó đào hầm ở trong rừng. Ban đêm mò ra xóm tìm cơ quan và chấm điểm cho máy bay bỏ bom. Nó còn bắt cóc người. Bà con sợ đồn là rừng có cọp

- Hồi *chín năm* có cọp ba móng ở Rừng Sát, Long Nguyên, An Thành...!

- Ừ. Đó là loại thám báo mặc quần áo giống da cọp. Cho nên tiếng đồn rừng có cọp là vậy đó.

Sáu Huỳnh trở lại vụ thằng em tôi:

- Mà viết thơ chưa?

- Viết lâu rồi.

- Kẹp theo tấm hình nghe !

- Có đủ cả anh à !

Sáu Huỳnh đứng lại rỉ tai tôi:

- Chừng nào Thầy có vô (tức ba tôi) nếu tao không có ở nhà thì mà bảo ông là đừng có cho thằng em mà bắt liên lạc với đầu mối của tao tức là má con Chia, chút nữa mà sẽ gặp tại nhà.

- Vậy anh làm sao hoàn thành công tác? Và tôi báo cáo lên trên thế nào?

- Hoàn thành cái chó gì. Tao sẽ giao lại việc này cho thằng Bắc kỳ mắt toét. Nói đúng ra ở trên không tin nhiệm tao đâu. Họ nghi tao bất mãn. Hơn nữa thằng đó có đi học tình báo Liên Xô ba năm. Mà coi chừng nó. Nó làm bộ xỏ bầu tâm sự để mình hòa theo, cuối cùng nó nắm thóp hết ráo. Nó là quân báo thì cái nghề của nó thực hành ngay cả trong nội bộ. Nó hiện là Phó bí thư đảng ủy các cơ quan Bộ Tư Lệnh Quân Khu. Năm Lê chức cao hơn nó nhưng không có chân trong đảng ủy nên phải ngán nó.

Tôi hỏi ngang:

- Sao mình không di chuyển qua Bến Cát cho gần chiến khu Long Nguyên cũ, anh Sáu? Ở đây sát nách Đồng Dù tôi phập phồng lắm. Máy ống

lại giao cho tôi cái H6 toàn đồ nặng. Đánh thì không dám đánh, còn giấu thì súng lẫn người đều rì hết.

- Biết làm sao bây giờ! Mấy năm trước còn sinh hoạt ì-xèo, bây giờ lặng trang như tờ. Tối ngủ đến sáng, thức dậy mới chắc mình còn sống. Sáng tới chiều cơm nước xong xuống hầm ngủ mới chắc mình chưa chết. Qua Bến Cát cũng được nhưng làm như vậy có nghĩa là bỏ đất bỏ dân ở lại đây, tuy sẽ không giữ được đất được dân, nhưng dân còn trông thấy mặt mình họ chưa ra ấp chiến lược vội. Mình đi hết, tụi nó sẽ lập ấp chiến lược ngay trong rốn mình để mở rộng vành đai an toàn cho Đồng Dù. Tụi Anh Cả Đỏ ổn định các ụ pháo chắc chắn sẽ càn một trận để quét sạch các căn cứ của mình ở cận Đồng Dù như Bàu Cạp, Truong Việt, Bến Mương, Ngã Ba Cây Trắc v.v... Xong rồi, nó sẽ cho B52 cày khắp từ Bàu Cạp đến Gò Nổi, Gò Đình. Thế là sạch lảng.

- Sao anh đặt kế hoạch trước cho tụi nó vậy?

- Thăng nào cầm quân mà có phương tiện đầy đủ trong tay cũng sẽ làm như vậy cả. Chặt khúc, rồi băm nát. Băm xong cho lính nhảy xuống bắt sống, như cái kiểu mình tát đĩa xong để phơi bún cá chạch ló mở lên thờ, chỉ nắm mỏ xách đầu lên vậy.

- Anh tính xem mình không có kế hoạch tấn công để phòng ngự à?

- Chiến thuật Mao Trạch Đông trong Luân Trì Cứu Chiến của tao học ngày xưa bây giờ hóa ra vô dụng hết ráo. Chiến thuật trực thăng vận của Mỹ đảo lộn tất cả ý niệm tác chiến hồi *chín năm* của mình. Từ Đồng Dù đến đây chưa đầy bốn cây số. Mình xách giò chạy bộ học máu mồm ít nhất một tiếng đồng hồ, trong khi nó bay không mất năm phút, lính không mệt chút nào. Đó là chưa nói các thứ râu ria khác yểm trợ bộ binh như pháo, trực thăng cá lẹp. Ổi giào, mà phải bị một trận cá lẹp bắn thì mà mới biết đá biết vàng. Nó phóng một phát bốn rốc kết chụp xuống đất thành một vòng tròn. Sắt thép nằm giữa vòng tròn đó cũng bị tiêu diệt hết, nữa là người.

- Anh nói nghe bi quan quá vậy, anh Sáu!

- Chớ lạc quan sao được mà lạc chú em! Để mai mốt mà về H6, ở trên giao cho mà lập kế hoạch pháo kích Đồng Dù rồi tao sẽ cho mà biết hỏa lực của nó.

- Làm sao anh nắm được giỏi vậy anh Sáu?

- Đó là nghề của tao mà mà! Cái gì cũng chẳng qua tiền. Tiền mua tiên cũng được mà mua Tướng tá thì càng dễ hơn. Hình của L10 chụp bộ đội mình hành quân rõ từng dấu chân trên bờ suối và từng cái lá ngụy trang, thế mà nó báo cáo không có gì cả. Cho nên Tướng vùng thả xuống một đại đội

thám báo. Mình quất sạch gồm cả cố vấn Mỹ. Trả cho thằng báo cáo ba triệu.

- Tiền đâu mà dữ vậy?

- Hai Tốt mang mười triệu bạc chiêu hồi ăn thua gì ? Lính chỉ đói sơ sơ vài bữa. Công tác viên của mình vô Chợ Lớn vài hôm cho ra một xe lam Đức Thánh Trần. Ba triệu bạc mua đứt một đại đội thám báo sừng sỏ, mắc lăm sao? Không phải thằng nào mình cũng mua được. Phải chọn đúng mặt gỏi vàng. Chọn trật nó năm đầu là bết hết. Ví dụ thằng em của mày chịu đèn với tụi tao rồi, nếu nó đang ở đơn vị tác chiến, tao có thể điều động nó về văn phòng, nó đang là Đại úy, tao chạy cho nó lên Trung tá để ợt. Tất cả đều nhờ tay anh Ba Tàu! Tụi này có thể mua cả Tỉnh trưởng mà mậ! (Việt Cộng đang đi trên con đường tráng nhựa thênh thang này gấp mười lần.)

Tôi ngớ ra, không ngờ cái sự đời nó lại như thế. Sáu Huỳnh tiếp:

- Do công tác điệp báo quan trọng như vậy cho nên lão Tư Khanh chánh ủy U80 mới cho mày về Cục Chính Trị để Ba Thạnh đưa mày xuống đây làm đầu cầu móc nối em mày. Nếu mày không có thằng em sĩ quan để gì thằng chả cho mày đi trong lúc trường pháo binh không có thầy giáo toàn năng như mày. Mày rõ chưa nào?

Sáu Huỳnh ngưng ngang và hỏi.

- Mày ở ngoài có nghe hai trận Ấp Bắc và Bầu Bàng không?

- Có nghe. Bộ Tổng đã cho học chiến lệ của hai trận này nữa.

- Chiến lệ nói gì?

- Nói ta đại thắng, địch đại bại. Anh biết cái lối sáng tác thành tích của Cục tác chiến mà ?

- Lê Đức Anh là Cục phó tao còn lạ gì. Có cái chiến lệ nào bằng cái. . . của má con Thanh Tuyền không? Bả đem giao con nhỏ cho ông rồi trở về thành, không nói một tiếng.

- Tôi suýt làm phò mã của ông đó nghe anh Sáu?

- Rồi sao không làm?

Tôi kể chuyện cho Sáu Huỳnh nghe. Nghe xong y bảo:

- Tao như mày tao vô ngàn cái cục. Ở lại trên đó khỏe ru như cu bà bóng.

- Ở trên đó ớn B52 quá anh à. Hội nghị vừa xong, tôi đông liền. Về tới trường Trung Sơ, đang chỉnh huấn thì trên đó ăn dưa hấu tới bởi.

- Tao biết! Nhưng mày về dưới này lại thoát B52 sao?

- Đã đành rồi, nhưng về dưới này không phải nổi ghen với ba con khi làm tình. Anh thấy không, tay tôi quờ tới đâu hoa hồng rơi tới đó.

- Mày biết Bầu Bàng ở đâu không?

- Đó là một ấp nhỏ từ Bến Cát lên ấp Lai Khê xã Lai Hưng theo quốc lộ 13. Từ ấp Lai Khê đến ấp Bến Cần, ấp Đồng Sở mới đụng ấp Bầu Bàng. Từ Bầu Bàng lên ngã ba Chơn Thành còn hơn chục cây số. Bầu Bàng nằm giữa Lai Khê với Chơn Thành nhưng cách Lai Khê chừng tám cây số, toàn rừng cao su.

- Mày đi đâu đó mà rành vậy?

- Tôi có thằng bạn sống sót từ trận Bầu Bàng về.

- Chiến thắng đó to không bằng Ấp Bắc đâu. To nhờ đài Giải Phóng la rồi Hà Nội la rờ le chớ có gì. Tao rành mà. Công tác viên của tao năm lênh khênh ngoài thành năm hết sự kiện.

- Ấp Bắc có phải nằm ở xã Bình Hòa tỉnh Tân An không anh?

- Chớ còn đâu nữa. Nhưng đó thuộc trào Ngô Đình Diệm. Để tao nói về cái chiến thắng này cho mày nghe. Hồi đó Mỹ mới viện trợ một số trực thăng. Lính Sài gòn chưa quen nhảy dù, nên nó đem trực thăng ra mà thực tập đổ quân theo chiến thuật gọi là *Phượng Hoàng vỗ mồi* và *Bủa lưới phóng lao*.

- Trên Trường Sơn tôi đã được giao liên gốc đồng bằng Nam kỳ kể cho nghe rồi. Cái tên nghe ác thật!

- Nó ác thật chớ không phải chơi đâu. Thằng Mỹ khi đã làm việc gì thì làm tới gáo không có chơi cái kiểu một lon muối cho đắp đầu gối vượt Trường Sơn như mình... Hồi đó sau Đồng Khởi mình mới tập trung du kích được tới cấp đại đội và võ trang bằng súng trường bá đở thôi. Tệ hơn nữa là loại oanh tằm sào thời Nga hoàng đồng chí đầu trọc xỏ lá viện trợ cho mình đánh với M13 của Mỹ . Ở Bầu Bàng thì lính khá hơn, vì được 2 tiểu đoàn Phú Lợi và Bình Dương.

Tôi chặn ngang:

- Để tôi hỏi anh về vụ thăm sát Phú Lợi chút.

- Thăm sát nào?

- Hồi còn ở ngoài tôi nghe có vụ thảm sát một ngàn tù nhân bằng thuốc độc trong trại Phú Lợi.

- Đầu cặc! Toàn láo. Thuốc độc gì mà giết một ngàn tù. Tù đui hết à? Có thuốc độc bỏ vô nước ngọt ở Quốc Hội Ba Đình giết Dương Bạch Mai thì có.

- Anh nói bừa vậy không sợ thằng bù lạch Bắc kỳ à? Nay mai nó thưởng anh chai nước ngọt Hồng Hà đó !

Sáu Huỳnh nói tiếp:

- Mình nói láo quá sức rồi chính mình cũng không còn phân biệt đâu là láo đâu là thật nữa. Tao cho công tác viên của tao điều tra hết cả. Đéo mẹ, tù Phú Lợi ăn cơm trắng với thịt heo chớ không ăn chè trôi nước không nhân làm bằng bột mì Liên Xô và cơm độn sắn như dân xã nghĩa mình ngoài đó đâu. Đai Giải Phóng la oang oang không biết mắc cỡ miệng chút nào hết. Cái trận Ấp Bắc chỉ hạ vài chiếc trực thăng mà nó phóng đại, nghe qua tưởng chừng quân ta tiêu diệt hết phân nửa lính Sài gòn. Sự thực sau trận Bàu Bàng, hai tiểu đoàn Phú Lợi và Bình Dương nằm liệt giường không có quân số bổ sung, hai cái mê rồ nhập lại làm một để đi xúc cá hủn hỉn. Còn sau chiến thắng Ấp Bắc thì hai đại đội Đồng Khởi phần đông là lính mới của Ba Đào ở Bến Tre đưa lên mất tên luôn. Số còn sống trốn về quê hết sạch. Hai ban chỉ huy chỉ sống sót một đại đội phó nhưng cũng bị thương cưa cụt chân. Mà nghĩ xem, lính cỡ tụi mình đâu có sạn gặp bom đạn của Mỹ còn nhợn thay huống gì ba thằng thanh niên vườn bốc tểu tướng thổi kèn bằng tàu đu đủ là địch cuốn ró chạy rài. Nay mai mà có ra chỉ huy Bộ binh rồi mà sẽ thấy hỏa lực của nó mạnh gấp chục lần các tiểu đoàn thiện chiến BMEO của Pháp hồi trước.

Tôi thở dài:

- Anh nói tôi nghe bi quan quá anh Sáu!

- Có còn gì lạc quan! Chỉ ông Giáp ở ngoài đó là lạc quan thôi, chớ ông Sáu Vi vô đây thì không thể lạc quan được.

- Vừa rồi ông nói ở đại hội mừng công, trước mặt cả dân trí thức Sài gòn: Năm thắt lưng Mỹ mà đánh.

- Đó là cách nói, cũng như hợp tác xã bị hạn không có nước, vác xe gổ, gàu sòng ra tát nước mà báo Nhân Dân cho là Vắt đất ra nước, thay trời làm mưa, còn ruộng bị úng thì kêu là nghiêng đồng đổ nước ra sông vậy mà !

Tôi hỏi ngang xương:

- Vụ dưa hấu đổ xuống R kỳ rồi ra sao anh Sáu?

Sáu Huỳnh cười khè khè quay lại nhìn tôi:

- Thì ta vẫn đại thắng như ở Bầu Bàng Ấp Bắc chứ R đâu có chết con nhái nào. Chỉ có điều tao lo là thằng con trai tao gửi trên đó không biết ra sao. Đến nay chưa dò ra tin tức.

- Tại sao anh lại gửi trên đó?

- Nó đang sửa soạn thi Tú Tài, vợ tao sợ nó thi trượt sẽ bị bắt lính nên hộ tống đưa thằng nhỏ vô đây không hỏi ý kiến tao trước vì tin tưởng Mặt Trận đã giải phóng 3/4 đất đai và 4/5 dân số miền Nam. Thằng nhỏ tha hồ mà rong chơi. Chẳng dè vô đây khu giải phóng chó ngồi ló đuôi. Trở ra không được nên tao đưa lên đó hồi chưa có B52 kia. Bây giờ thì không ổn nữa ! Cũng kiểu như thằng em mày vậy. Tao lấy tình anh em khuyên mày nên suy nghĩ cho kỹ. Đáng lẽ ở cương vị công tác của tao, tao xúi mày thừa thắng xông lên mới phải... Nhưng lương tâm tao không nỡ nhìn mày bị kẹt đạn.

- Tôi hiểu anh, anh Sáu. Xin thành thật cảm ơn anh.

- Dính vô đây rồi là tấn thối lưỡng nan cả một đời chứ không có dễ đâu!

Câu chuyện tạm ngưng khi Sáu Huỳnh dừng lại, trở tay vào một hố pháo nám đen bên đường:

- Mày thấy không? Má con Chia chắc phải lủi xuống tận đất cái hồi hôm này !

Từ ngoài đường queo vô một quãng là tới nhà Chia. Sáu Huỳnh rí tai tôi:

- Đây là cơ sở bí mật của tao nghe !

- Các cha đi đâu cũng có cơ sở hết cả !

- Mày nghĩ, ra Bắc mười năm thằng nhỏ chỉ làm cái nhiệm vụ chiến lược thứ yếu thôi. Còn nhiệm vụ chiến lược chính yếu lại không động tới. Bây giờ phải cho nó lãnh phụ trội chứ. Để nó làm cây pháo vô dụng sao được mậy ! Nường bốn mươi tuổi nhưng không đi cấy nên còn mướt lắm.

- Anh coi chừng, không khéo rồi như Hai Già đó .

- Đồ thằng ngu! Ăn vụng mà không biết tét cho sạch mép.

- Tét sao được khi cái bị của anh Hai đã gửi về ?

- Tao đã ngâm kín cái cơ sở này ba năm mà không lộ tẩy là nhờ cái bửu bối này.

Sáu Huỳnh thọc tay vào túi quần sau móc bóp. Tôi xua tay:

- Tôi biết rồi anh ơi ! Thăng Tư Linh đã cho tôi một mớ . Hôm đi đại hội mừng công về ghé Xóm Mới gặp thằng Hùng Cối nó bổ sung cho một mớ, tôi mua tặng cường một mớ nữa, tất cả chừng ba chục hiện nằm trong sắc-cốt tôi đây.

- Mà khá lắm! Nhưng trong mình là một chuyện còn đeo cho thằng nhỏ là một chuyện khác. Tuổi trẻ của mà lúc sắp xáp chiến mà hăng-xờ-máu, cương-xờ-quyết quá đi nên mà quên mất cái việc quan trọng đó . Nhớ lại coi có lần nào mà quên không?

- Bỏ mạng rồi anh Sáu ơi? Có, có hai ba lần.

- Với ai?

- Với bà khu ủy ở quân Tân Lập, Tân Biên gì đó !

- Sao phạm thượng dữ vậy?

Từ trong nhà có tiếng bà nói vọng ra:

- Cái ông già mắc dịch bày chuyện cho thanh niên hư hỏng.

Tôi ngó vào bên trong. Một người đàn bà mập mập tóc đen. Tôi biết đó là má con Chia. Sáu Huỳnh nói ngay:

- Mà muốn mua gì cũng có trong cái quán này. Có thể bà chủ quán là nhạc mẫu của mà đó. Tạm thời mà kêu bà bằng dì Tư cho ngọt trước đi, sau kêu bằng má . – Sáu Huỳnh đi vào vừa nói oang oang – Tuổi tác có hơi chõi một chút, nhưng không sao, không sao ! Tình không kén tuổi. Con Chia đâu rồi, pha hai ly cà phê sữa đem ra đây liền coi! Rồi tao làm chủ hôn cho. Tao biết hai đứa bây khứng với nhau rồi!

Dì Tư kêu oai oái:

- Ông làm như mua gà mua vịt vậy, miệng trả giá tay chộp liền.

Sáu Huỳnh nói:

- Nội đàn ông mùa thu mùa đông không bằng nào bằng thằng này về mọi phương diện, học hành cấp bực và hình thức Còn nội con gái dân thứ, du kích, cơ quan vùng này cũng không đũa nào bằng con Chia. Như vậy là Dâu Nam Giáng Rể Đông Sàn, còn chờ gì nữa? Bà không chịu thì con Ua, con Bảy Mô, Tám Mang, Sáu Nga, con xã đội phó Phú Mỹ Hưng đua nhau giành mất đấy. Rồi đừng có tiếc nghe?

Dì Tư ngập ngừng nói líu lười:

- Thì để thông thả đã chớ làm gì như chạy giặc vậy?

- Chạy giặc chứ không à? Nó sắp càn tới nơi rồi đó, tôi cho bà hay! Nào, bà sửa soạn đi Sài Gòn mau lên. Móc gia đình cho thằng này và công tác luôn tôi sẽ nói sau. Cố gắng đem ông già hoặc bà già nó vô để bàn việc đám cưới luôn. Gia đình nó phong kiến dữ lắm. Tôi biết rành hồi *chín năm*. Bà thấy có ai như nó không? Đến tuổi này rồi, con gái bu rần rần mà không bị một tiếng xấu. Bà tìm ở đâu ra một thằng rể như vậy?

Sáu Huỳnh vừa uống cà phê vừa nói mồm trên liên tục rồi giao công tác cho dì Tư. Tôi và anh vừa đứng dậy định đi về thì nàng Ua phóng xe đạp tới thềm la oang oang:

- Rồi chưa dì Tư! Mau đi cho kịp chuyển sáng. – rồi nói với tôi – Anh về ngoạn biểu gì ở bên.

Tôi biết là con sư tử Hà Đông tí hon này sắp nổi trận lôi đình nên bước ra cửa ngay. Ua đi lẻo đẹo sau lưng tôi. Tôi cố đi nhanh, Ua chạy vụt theo:

- Anh đứng lại em nói chuyện này chút.

- Em đi công tác rồi về sẽ nói !

Ua thở hển hển.

- Em là vợ anh rồi nghe chưa? Anh mà léng phéng với con Chia là em rút chốt lựu đạn.

Tôi bịt miệng cô bé bằng một cái hôn. Nàng ta vít đầu tôi xuống, ghì mãi vào má nàng. Tôi biết Sáu Huỳnh và dì Tư ngó theo nên dẫn ra. Ua nói tiếp:

- Em ra ngoài đó nói với má cho anh đồ đạc. Em sẽ ghé chợ Bắc Hà mua xanh-tuya-rông và vải dù cho anh.

- Các thứ đó anh có đủ rồi !

- Vứt hết đi. Em muốn anh đắp tấm của em như đắp em vậy; em muốn anh nịt xanh-tuya-rông của em như đeo niềng kim cô để lúc nào cũng nhắc anh nhớ rằng em là vợ của anh.

- Thôi được rồi, em vô lãnh công tác đi!

- Anh nhớ đấy. Kể từ đêm qua em là vợ của anh rồi.

Ua nói rồi quày trở vô. Trời ơi! đã có bao nhiêu người con gái nói với tôi câu đó ! Thế mà tới bây giờ ba mươi bốn tuổi rồi tôi vẫn chân không. Sáu Huỳnh đi ra, vừa nhìn tôi vừa lắc đầu:

- Tao hết biết cho mày !

- Tôi mệt còn hơn leo cây dừa lão anh Sáu ơi!

Vừa đi trở về, Sáu Huỳnh nói:

- Chờ cho nó chở bả đi thì mày trở lại. Phải chơi cái miếng hồi mã tam thương mới thắng địch.

- Tuổi tác chênh lệch quá anh Sáu ạ ! Tụi nó còn con nít biết cách làm vợ ra sao?

- Chị Sáu mày lấy tao hồi mười sáu tuổi. Vẫn ở tới bây giờ, có sao đâu. Đối với con gái mới lớn lên, thằng con trai phải biết điều nghệ , để phát đầu tiên cho nó lên tận mây xanh là nó đội bàn thờ theo mày. Bởi vậy mấy tên già dơ đều quờ được con gái nỡ nà, còn mấy thằng thanh niên chạy xớ rớ cứ huyệt giò hoài. Mày không phải o mà tụi nó tới nộp thịt thì cứ xơi tái, bỏ đi rất uống!

- Tôi có hứa với người ta rồi anh Sáu ạ !

- Hứa thì hứa, ăn thua gì. Thời buổi này không có gì chắc. Con Tám Mang ở An Nhơn Tây cũng hứa với một thằng tiểu đội trưởng ở tiểu đoàn Quyết Thắng , anh chàng bị thương cụt hai giò, con bé ngã ra. Ai tránh được? Mày hứa như vậy chừng nào cưới? Lỡ một bên bị thương nặng thì sao? Chuối lột tới đâu ăn tới đó, đừng có treo đó mà mất ăn. Nếu con nhỏ cần nần thì cứ đổ thừa cho gia đình cưới đem vô cho mày. Rồi nó đi lấy thằng khác chớ ể ắm gì mà lo. Đời này không có ai chung thủy với ai hoàn toàn. Tao có cơ sở ở đây nhưng vẫn chung thủy với chị Sáu mày như thường. Mày năm nay ba mươi bốn rồi phải không? Ở đó mà chung với thủy!

Sáu Huỳnh lôi tôi nép vào bên bụi trúc và thuyết một hồi nữa, mắt thì ngó về phía mỗi đường. Thấy Ua đạp chiếc xe ra quẹo phải, Sáu Huỳnh vẫy vẫy tay. Dì Tư ngồi sau pơc-ba-ga vẫy đáp lại và trở tay vào nhà. Sáu Huỳnh nói.

- Bả chịu mày làm rể rồi. Trở lại đi!

Thấy tôi chần chừ, Sáu Huỳnh đẩy sau lưng tôi và nói:

- Đây ra Củ Chi mà đi ngã Bào Tre thì mất hai tiếng, về mất hai tiếng nữa. Ở ngoài đó với má nó mất hai tiếng. Vị chi là sáu tiếng. Chừng ba giờ nó về tới nhà . Nó đang điên trong bụng nên đạp bạt mạng có thể về sớm hơn. Mày trừ trừ mất hết thời giờ . Phát đầu tiên kể như mới lấy cự ly. Phát thứ hai mới đúng đích. Mau lên ông thầy pháo. A ông con rể !

Nói xong Sáu Huỳnh quay lưng đi. Tôi trở lại nhà Chia. Chia đang đứng ở cửa ngó ra. Tôi nói để che giấu tội lỗi sắp phạm phải:

- Anh bỏ quên...

-...cái chỗ ngồi phải không?

Chia vừa nói vừa quay vô nhà. Tôi đi theo bèn gót. Qua khỏi quày hàng, đến miệng hầm, nàng dừng lại bảo tôi:

- Anh xuống hầm đi, ở trên này ớn lắm. Để em ra đóng cửa .

- Rồi người ta tới mua hàng làm sao?

- Không có bán buôn gì hết!

Nàng trở ra đóng cửa cài then rồi trở vào, đi xuống hầm đốt đèn. Lòng hầm kiến trúc cũng giống như hầm bên nhà của Ua nhưng chỉ có một cái giường không có hầm khoét và dưới gầm giường chất đầy những hàng hóa. Nàng nói:

- Bây giờ anh là của em.

Tôi bị đặt trước việc đã rồi. Không rõ ở ngoài đó Thu Hà ra sao? Những lần đi với bà khu ủy, Mai Khanh, Huỳnh Mai, Thanh Tuyền, Ba Ánh tôi không suy nghĩ đắn đo gì hết, coi như bánh ngon dâng tới miệng trong lúc mình đói thì cứ ăn. Và sau khi ăn xong, chẳng có nợ nần gì. Tôi sẽ xa họ ngày hôm sau, dù ai có muốn níu tôi lại cũng không thể được. Còn lần này tôi phải sợ vì tôi công tác ở tại đây, gia đình Chia cũng ở tại đây và nếu ba hoặc má tôi vào thì thành chuyện chính thức. Chia cũng rất vừa ý tôi. Ngoài ra cô xã đội phó, Bảy Mô và nàng Ua sẽ là những trở ngại. Bảy Mô sẽ không phản ứng như cô xã đội và Ua, nhưng tôi cũng cảm thấy mình bạc tình. Do đó, tôi ngồi im trước câu nói trùm phé của cô bé . Nàng cũng đứng dựa thanh giường nhìn tôi chớ không đến gần, thủ thỉ:

- Em đọc tiểu thuyết, thấy anh đúng là người trong mộng của em.

- Sao lạ vậy?

- : Em không hiểu tại sao. Hôm qua khi con Ua....

- Nó vai chị nghe !

- Em coi nó như con nít ! Hôm qua nó cho em hay và rủ em qua coi mắt anh, em qua đến nơi thấy anh em thương liền ! ... Đêm qua em khóc hết nước mắt... Nhưng em biết thế nào em cũng được anh yêu.

- Tại sao em biết vậy?

- Người như anh không thể yêu con Ua. Nó đáng lẽ phải là con trai. Ngươi em thường nói mẹ bà năn lộn.

Que sera sera thật rồi. Tôi đến gần bên Chia. Chia nói:

- Em tên Châu, nhưng hồi nhỏ má em sợ xấu hái nên đặt tên Châu mà lại gọi Chia. Tên đẹp sợ quỉ bắt mất.

Chia nhìn tôi với cặp mắt như nói:

- Em thế này mà anh không yêu sao?

Tôi chưa kịp đưa tay ra thì nàng đã ôm quàng lấy tôi. Chúng tôi lăn lóc trên giường như hai thỏi sắt nung. Chia rên rỉ:

- Chắc em chết quá . Chắc em đứng tim quá !

Rồi nàng chồm lên thổi tắt đèn.

- Em là ánh sáng của anh.

Tôi không nói thành lời. Môi thay thế. Tay phụ họa thêm. Ngọn সুối nhỏ của khu thần tiên đã dâng tràn. Nhớ lời Sáu Huỳnh dặn lúc nãy. Tôi ngồi lên để lấy bữa bổi.

Chia kêu lên và nắm co rúm lại. Một mãng tuyết lồ lộ trên bãi cỏ xanh, một nàng tiên rơi vào trần tục. Chia liếc mắt thấy và kêu lên.

- Anh làm gì vậy?... Không ! em không chịu thứ đó đâu!

- Em không sợ có con à ?

- Chính em muốn có con với anh.

- Sao em biết cái thứ đó?

- Ông Sáu Huỳnh ngủ ở đây với má em, bỏ tùm lum em lượm vút đi hoài.

Tôi còn đang lưỡng lự chưa biết có nên nghe lời cô bé hay không thì bỗng có tiếng đập cửa rầm rầm. Tôi nhìn Chia:

- Người ta đến mua hàng?

- Kệ họ ! Không có buôn bán gì hết.

Rồi tiếng kêu tiếp tục. Tôi trợn mắt với Chia.

- Rõ ràng là tiếng con Ua.

Chia vẫn lắc:

- Kệ nó.
- Nó tông vô được làm sao?
- Cho nó thấy luôn chớ sao !
- Chia, Chia ơi! Cho tao vô lấy đồ bỏ quên.

Tiếng kêu lẫn tiếng rung lắc cửa. Một chập, tiếng lằm bằm:

- Con nhỏ quỷ này đóng cửa quán qua bên rồi !

Rồi im bặt. Chia lấy mền cuộn vào người rồi rón rén đi lên. Một lát, trở lại:

- Con quỷ đi rồi.
- Nó quên cái gì vậy?
- Nó làm bộ để coi anh có quay lại đây không chớ quên cái gì?
- Nó về bên ngoài không thấy anh chắc nó la ầm lên.
- Nó biết anh đi đâu mà la ầm?

Nói xong Chia đưa cánh tay ngà ra như một búp hoa huệ, quạt khẽ. Cái đốm sáng ngoan ngoãn biến đi như con mắt thần nhắm lại. Tôi để nàng trải lên tôi như một dải lụa và nghe mọi cảm giác dâng lên trong người.

Với cô xã đội vừa rồi, vì ở giữa rừng trống trải nên tôi hấp tấp. Lần trước đó vì ngủ chung hầm với cô chị, nên tôi cũng tốc chiến tốc thắng để rút lui. Còn hôm nay một mình tôi một cối, tôi cứ nhõn nha như các ông đạo uống trà, hớp từng hớp khẽ như sợ hết miếng ngon. Bây giờ tôi mới nghiệm ra, con gái thích đàn ông vì đàn ông có ngón nghề, biết huyết nào là tử huyết. Chỉ cần khảy một cái nhẹ thì bệnh nhân rã rời tứ chi lung lay nhật nguyệt. Tôi vừa đi nhẹ vào nàng và hỏi:

- Rủi có con đừng làm rùm nghe.
- Ư ư...
- Anh cũng muốn có con. Già cái đầu rồi, cứ hun con nít khính của người ta.
- Ư ư ...

Bỗng nàng kêu lên the thé : Anh ơi! rồi quào loạn xạ trên lưng tôi.

... Nàng đưa cho tôi xem chiếc khăn trắng mà nàng lót dưới chiếu trước khi tôi yêu nàng, cho tôi xem và gục đầu vào vai tôi mà nức nở.

- Anh tin rằng em yêu anh là người đầu tiên chưa?

Tôi làm thinh. Nàng nói tiếp:

- Để em giữ làm kỷ niệm.

Tôi nhìn thấy mấy cánh hoa hồng tươi mà tự hào cho cái kiếp giang hồ bạt búa của mình. Nàng tiếp:

- Nhưng chắc kỳ này không có con đâu anh.

- Sao em biết?

- Em biết luật *Ogino* mà. Sau khi có kinh một tuần lễ hoặc mười ngày thì ăn ở với chồng mới có con. Em vừa sạch kinh mới có hai ba ngày thôi. Anh phải yêu em tuần tới.

- Biết anh còn ở đây không?

- Anh đi đâu em cũng tìm cho được.

- Rủi anh chết làm sao...

Chia bịt miệng tôi bằng nguyên cái gò má nóng bừng của nàng.

Như thói quen của thầy pháo, phát thứ nhất chỉ là phát lấy tọa độ . Phát thứ hai mới là phát tàn sát kẻ thù . Tôi lẽ nào không theo cái nguyên tắc pháo binh đó. Hình như hôm nay tôi đã vượt chỉ tiêu.

• • •

Tôi giật mình thức dậy và xem đồng hồ. Con Ua sắp về. Tôi khoác lại y phục và bảo nàng tôi phải về bên ngoài. Chia biết ý tôi sợ Ua về bắt gặp nên trừng mắt:

- Bộ anh sợ nó bắt gặp anh ở đây hả?

-

- Em cần nó biết anh đã yêu em. Nếu nó không biết em sẽ nói cho nó biết.

- Thôi đi em ơi, làm đổ bể tùm lum anh trốn khỏi đất này luôn.

Chia cười ngất, vuốt má tôi:

- Coi vậy mà nhát gan!

Tôi ra ngoài nhà mở cửa. Khách tới mua hàng. Không có ai quen. Toàn là lính và cán bộ . Tôi cứ hốt đậu, đường muối, thuốc lá... đưa cho họ và chỉ lấy tiền tượng trưng. Họ mừng quýnh không kịp cảm ơn nhận hàng rồi rút đi. Một người quay lại nói:

- Cầu trời cho ông mở thêm một vài cái quán nữa !

Tôi vừa quay vô thì có tiếng hỏi:

- Quán có bán thuốc rê Gò Vấp không?

Nghe giọng quen quen, tôi quay lại và kêu lên:

- Chú Tư! Chú đi đâu xuống đây?

- Đi họp! Sao chú ở đây?

- Dạ cháu về nhận công tác.. . Mời chú Tư ngồi. Để cháu nấu miếng nước pha trà quạu chú uống chơi.

Chú Tư Thiên trông gầy tọp. Râu ria như chổi chà tua tủa, tóc dựng đứng như bó rơm, mắt sâu như hai cái hố bom đìa.

- Tình hình ở trên có yên không chú Tư?

- Yên gì mà yên? Đêm pháo, ngày máy bay. Lúc này chú về trên tìm không ra ai hết. Thắng Tư Thuận đông luôn rồi. Tôi đã biết cái dèu nó cho vợ con đi ra ấp chiến lược trước mà !

- Má Hai có về không chú?

- Về đâu được mà về . Con Lụa có tin buồn. Để tôi kêu con Là lại gặp chú.

- A cổ cũng ở đây nữa à?

- Bây giờ ở trên chỉ còn hai chú cháu hôm sớm với nhau thôi. Đi họp huyện mà tình hình động quá. Chú với con Là tới Xóm Bưng mà huyện đội huyện ủy đi đâu mất tiêu. Hai chú cháu đang tính tới tính lui xem có nên đi tìm hay trở về. Cuối cùng tọt xuống tới dưới này. Ăn ở lâu bêu thế này nó chụp một cái là bị hết nguyên con.

Chú Tư đứng dậy đi. Nhìn chú ra tới đường tôi mới thấy sự có mặt của nàng xã đội là nguy hiểm vô cùng nhưng chẳng lẽ lại ngăn chú hoặc mình lánh mặt?

Chập sau, cô xã đội phó tới, chân bước loảng quảng, mặt mũi hớt hải, cây trường bá đỏ chìa họng lên trời.

- Anh Hai tôi đâu, anh Hai tôi đâu?

Chú Tư đi phía sau, cười khoe hai hàm răng xấu xáo:

- Ai đứng sầm sầm một đồng kia?

Là chạy nhào tới ôm choàng lấy tôi rồi úp mặt vào ngực tôi mà òa lên khóc. Tôi đứng chết trân. Đợi chờ nàng bớt cơn mưa giông tôi mới hỏi:

- Gia đình mạnh hết hả em?

- Ba con Rớt hi sinh rồi.

Tôi nghe rụng rời tay chân. Hiện lên trước mặt tôi con bé mồ côi và người mẹ trẻ góa bụa dưới một cái hầm đất hôi hám. Bé Rớt lúc nào cũng quẩn quít bên tôi. Lần nào tôi đi, nó cũng hỏi: Cậu Hai chừng nào về? Nhớ tới bé tôi không cầm được nước mắt. Nay ba nó hi sinh thì nó sống làm sao. Mấy dòng chữ tôi phóng cho nó đời nào nó mới học thuộc?

- Má có về không em?

- Anh đi đâu mất biệt vậy?

-Thì đi công tác chớ đi đâu!

- Anh hứa rước gia đình vô để gặp má , làm em chờ hoài.

- Anh có cho đi móc nhưng không kết quả em ạ ! Anh mới vừa nhờ người đi hồi sáng này.

Mắt Là sáng rực lên.

- Người ta đi, chừng nào về, anh?

Tôi thấy tội nghiệp cô gái quê chân thành đến mức độ khờ dại. Tôi thật tình không muốn đi sâu vào tình cảm của Là vì tôi biết tôi không thể lấy một người vợ như vậy. Cũng như với Ua, bị Là ép tôi phải nhận. Tôi cho nàng những gì nàng đòi hỏi, nhưng tôi không hứa hẹn gì. Chuyện tôi rước gia đình vào để gặp má Là do nàng mơ ước chớ không phải thoát ra từ quyết định của tôi. Nàng quay sang chú Tư Thiên:

- Mình ở loanh quanh đây tìm huyện ủy chú Tư à !

Chú Tư biết ý cô nàng muốn ở nán lại chờ tin vui do cây móc mang về, nên nói:

-Tao ở mấy ngày cũng được ! Trâu già đâu nạy dao phay, nhưng sợ cho cái thân gái của bây lang bang như chuột không hang rui có chuyện gì thì khổ.

Là cười như mếu và quệt nước mắt:

- Không sao đâu chú ! Chẳng lẽ lại xui dữ vậy sao?

- Năm may ngày rui biết đâu ! Ừ, ở thì ở, nhưng để tao tìm thằng ấp đội trưởng để nếu có bị chụp hai chú cháu có hầm mà chui. Cháu ở đây nghe ? Chú đi xế xế thì trở lại.

Nói xong chú xách rựa ngoéo, đội mê nón lên đầu vai vác khúc cây cò ke lúc nào cũng sẵn sàng đẽo cây đòn gánh để đổi rượu, thuốc rê hay vật dùng khác.

Chia từ trong bếp bưng mâm trà đi ra. Là nhìn Chia, Chia nhìn Là bằng những cặp mắt của tử thù sẵn sàng ăn gan uống máu nhau. Nhưng Chia đặt mâm trà lên kệ hàng rồi nhã nhặn mời: Anh chị giải khát và lui vào. Còn Là thì quắc mắt ngó theo rồi quay sang hỏi tôi bằng một giọng mát mẻ:

- Ai vậy anh Hai?

- Con của chủ nhà đi móc dùm anh!

Biết Là không tin (như lần vô quân y của Tư Xuyên bắt gặp hai cô Hằng Nga đang ăn khoai mì với tôi), tôi thêm:

- Đó là vợ của một chiến sĩ ở cơ quan anh mà . Khổ quá !

- Ừ ! cho nhớ đa nghe !

Tôi xoay sang hỏi thăm công tác. Là chỉ đáp nhạt gừng và kết luận:

- Kỳ này lên quận tôi trả chức.

- Sao em nói kỳ vậy?

- Dân ra ấp chiến lược, du kích lẫn tránh, cán bộ nằm nóp hoặc ngồi thum, còn các bà Hai Xót, Năm Đang thì biến mất, muốn xin chỉ thị chỉ biết vô rừng cao su tìm cái miếu thổ thần, nhưng ông thần cũng ra ấp chiến lược rồi.

- Em đã hoàn thành ba cái hang cho ông Ba Xu chưa?

- Đào nửa chừng thì bỏ mứa. Tụi thằng Trương thằng Hiếu cũng vợ con chiêu hồi rồi.

- Trời đất! Còn hai thằng Mã Tử và Đầu Ban?

- Còn đó nhưng chỉ có xác, không có hồn!

- Con Rớt....

- Nó nhắc anh hàng ngày. Tụi con chị Tám Khỏe cũng vậy. Ngày nào cũng hỏi cậu Hai chừng nào về?

Tôi ngồi nói chuyện với Là mà trong bụng rối bời. Chắc nàng Chia đã biết Là là ai rồi. Nếu đổ bể ra không biết tôi sẽ giải thích như thế nào cho cả hai bên để cái ngòi nổ tịt đi.

Đang ngổn ngang trăm mối tơ vò thì một chiếc xe đạp vọt vào sân: bà chẳng lửa về tới. Giống như một màn kịch tới hồi quyết liệt. Trông thấy tôi, Ua quát ngay với giọng hằn học:

- Anh qua đây làm gì?

- Đón em chớ làm gì nữa.

- Sao không ở nhà chờ mà đón ở đây?

- Sao em không về nhà mà lại vô đây?

- Má con Chia gửi hàng lụa về cho nó !

Ua vừa nói vừa mở lấy mấy gói ở poọc-ba-ga đem vô, vừa đi vừa kêu:

- Chia ơi ra lấy đồ .

Rồi banh một gói hàng nói tía lia.

- Cái này má gửi vô cho anh. Một bộ ni-lông dầy. Cái này là vải dù và xanh-tuya-rông em mua ở chợ Bắc Hà cho anh. Má nói má đồng ý hết trơn . Bảo cơ quan lo liệu, khi xong má sẽ về. Má hỏi chú Sáu Huỳnh làm chủ hôn bên đảng trai được không?

Là lổ mắt nhìn tôi. Tôi làm cầu thủ nhanh nhẹn gạt bóng văng ra khỏi vùng cấm địa:

- Còn vụ rước gia đình anh tới đâu?

- Dì Tư lên chuyển xe sớm nhất đi Sài gòn. Chắc bây giờ bà đang bước vô cửa nhà anh.

- Tình hình Đồng Dù thế nào?

- Ở trong này anh cũng biết cần gì phải hỏi em. Lính Anh Cả Đỏ vô ngập cả Đồng Dù rồi. Trực thăng sâu rọm câu pháo từ Long Bình xuống đó liên tục. Xe tăng chạy có bầy như trâu. xanh-tuya-rông rẻ rề. Bình toong hạ giá. Tụi Mỹ ném bom nhiều quá mà. Người mình ở Củ Chi ra làm cho tụi nó đông như kiến cỏ. Quần là áo lượt cười nói toe toét không còn coi các chú các anh trong này ra cái gì. Có mấy con nhỏ du kích của Bảy Mô trong đám làm công nữa. Vừa thấy tụi nó em lánh mặt rồi đông luôn. Nó rành em mà.

- Cái cổng chính ra vào ở Ngã Tư Trùm Tri còn mở hay đã đóng lại rồi?

- Chuyện đó nói sau t Anh đi qua đây bao lâu rồi?

- Mới ngồi chưa nóng đít mà, cách hỏi làm gì gắt vậy?

- Thôi đi về . Em có chụp hình để anh cất trong bóp, lúc nào cũng có em bên anh luôn.

Là trợn mắt:

- Nè, con đi! Tao nói cho mày biết. Đây là chồng của tao.

- Ơ kìa! Chồng gì, chồng ngỗng hả?

(Nãy giờ Ua tưởng Là ở trong đội du kích ấp nên không để ý.)

Là đứng chồm dậy trở mặt Ua và chụp lấy súng.

- Tao bắn...

Ua hụp xuống và núp sau lưng tôi. Tôi giật cây súng trong tay Là. Tôi chưa kịp nói gì thì Sáu Huỳnh bước vô:

- Bây làm cái trò gì đó hả tụi con nít qui?

Ua thò đầu bên vai tôi run run nói.

- Con nhỏ này định bắn cháu.

Sáu Huỳnh vốn quen Là từ trước vụ tiếp đón thằng Bọ Chét, nay đùng bắt ngờ, anh điếm mặt:

- Làm bậy tao trói đầu hết hai đứa.

Là phân trần:

- Chồng của em mà con nhỏ này nó nói...

- Cười hỏi hồi nào, nó là cán bộ của tao, sao tao không biết?

- Dạ má em đồng ý rồi, nay mai má ảnh ra gặp má em.

- Cơ quan chưa cho phép!

- Chú Sáu nghe bà ngoại nói chịu gả cháu cho ảnh, nên hồi sáng này em ra Củ Chi gặp má em, má em cũng đồng ý rồi.

Sáu Huỳnh gạt phắc:

- Không có thành chuyện gì hết nếu tao chưa cho phép. Bây làm sao nó mất chức như Hai Giả thì làm.

Là không chịu thua:

- Ảnh hứa với em trước rồi mà anh Sáu?

- Ảnh cũng cũng...

Sáu Huỳnh quát vào trong.

- Con Chia đâu? Ra đây tao bảo.

Chia lẳng lẳng bước ra đứng nép vào mép kệ . Sáu Huỳnh hất hàm.

- Nó có hứa gì với mày không?

- Dạ.. cháu... cháu...

- Tao nói cho bay biết là cán bộ muốn lập gia đình đều phải báo cáo, cơ quan có chấp nhận thì mới được cưới chứ không có ai dám tự ý quyết định hết. Cấp bậc của ông trưởng ban H6 này là phải được khu ủy duyệt xét chứ không phải tao thông qua là xong đâu.

Ba cô nàng nhóc mỏ cá kè nghe chần chĩnh tư tưởng. Nàng Ua có vẻ cương lý :

- Cháu thấy thiếu gì ông có vợ rồi mà vẫn lém phém, sao không có kỷ luật gì hả chú?

Sáu Huỳnh hơi nhột vì vụ lẹ tẹo với cái cơ sở má con Chia, nhưng vốn nghề quân báo lẻo mép, y quát:

- Ai đâu?

- Như ông Hai Giả, ông Năm Tiều, Năm Cai, Sáu Nâu, Năm Ngó... ông nào cũng con vòng con cỡi hết á ?

Sáu Huỳnh trợn mắt:

- Sao bây biết họ không bị kỷ luật? Kỷ luật phải tuyên bố ra cho bây nghe để họ mất uy tín thì làm sao công tác?

Ua vẫn xon xòn đối đáp:

- Cháu biết có người... lẹ tẹo.

Sáu Huỳnh biết con nhỏ ám chỉ mình nên quạu mạnh.

- Đó là cần thiết cho công tác! Khi cần công tác hoặc để che mắt địch, hai chú cháu còn phải đóng trò vợ chồng như con Thanh và chú nó là thằng Nam, tụi bây con nít biết gì. Đến mà nay mai nếu cần tao cũng bắt mà làm kiểu đó .

- Ủ cho cháu đóng với anh Hai thì cháu chịu bền.

Sáu Huỳnh nghiêm sắc mặt:

- Nào, nói sơ về tình hình Đồng Dù nghe coi!

- Người trong mình ra làm công như kiến cỏ. Mỹ đi đụng đầu lộn cộ Xe tăng chạy rung đất. Trực thăng bay đen trời. Cà-nông câu tới liên tục. Chợ Bắc Hà bán đồ rẻ mạt.

- Nay mai rồi mà vào bên trong điều tra rành rẽ hơn.

Sáu Huỳnh đứng dậy bảo ba cô:

- Thôi giải tán đi. Cô xã đội phó đi về hoàn thành cái vụ hôm trước cho sớm. Sắp có việc cần đến nơi rồi. Con Ua chuẩn bị đi Sài gòn bây giờ nè. Tình hình như nước sôi ở đó mà giành chồng.

Rồi anh khều tôi ra đường bảo nhỏ:

- Tao biết ba con gà dò này mà chỉ xé phay tạm cơn đói lòng thôi chứ chắc mà chẳng lấy làm vợ được. Một đứa thì cục mịch, đứa lại quá nông nổi. Con Chia, mùi mẫn thì được còn đóng vai hiền nội thì cũng hụt tiêu chuẩn. Mà cứ việc bút dây oánh tuất. Nhưng nhớ giàn xếp cho khéo đừng để nó làm bể bạc tùm lum. Con Ua nó biết mà ở đây cả ngày với con Chia chứ hông không đâu, nó lém lảm.

- Nó bảo nó chịu cho con Chia chung chồng với nó, nhưng con Chia phải làm bé.

Sáu Huỳnh cười phì:

- Con quỉ hón đó ghê lắm. Chuyện gì của ai nó cũng biết hết. Mà y vô bảo nó về đặng nhà thăm bà ngoại. Từ hồi sáng tới giờ tao không có về nhà. Có chuyện rắc rối lắm!

- Gì đó anh Sáu?

- Bí mật, nhưng tao xì một chút cho mà y nghe. Vợ thằng Tư Minh là cơ sở của mình ở Sài Gòn. Mụ ta làm thợ may nhưng trong nhà có súng đại liên và vài chục trái mìn. Công tác viên vừa ra cho biết là tụi cảnh sát Sài Gòn có vẻ như đánh thấy hơi. Tao và Chín Lộc muốn cho dời đi, nhưng không có chỗ. Một tên sĩ quan cấp tá từng là tay trong của mình lâu năm ngỏ ý muốn nhận số vũ khí đó đem cất giấu một nơi đặc biệt, nhưng tao ngại loại rắn trung hai đầu, nó chích một cái là trời cứu, nên tao chưa quyết định. Đem bấy nhiêu vũ khí đó được vô thành phải trầy vi tróc vẩy chỗ đâu có dễ. Rủi bị tụi nó biết thì khóc không ra tiếng.

- Tôi nghe nói tụi tướng cũng móc với mình hả anh Sáu?

- Có, nhưng ít lắm.

- Sao mà có loại người như vậy hả anh, tôi thực tình không hiểu nổi.

- Đời này chẳng có cái lương tâm nào là không biến thành hàng hóa. Mà y không đọc thơ Giao Thừa của cụ Tố nhà ta đăng trên báo Nhân Dân Xuân 61 à?

- Có ! Hàng hóa lương tâm cũng thiếu thừa !

Sáu Huỳnh làm dấu.

- Đưa cái này và cái này ra, không có lương tâm nào không chảy ra nước. Mà y nghĩ coi, một tấm hình L19 một lời báo cáo láo giá ba triệu, khó gì mà không xơi? Công tác này mệt lắm mà y ơi!

Sáu Huỳnh mở sặc-cốt móc một cọc bạc giấy mới cước cạnh dúi vào tay tôi và bảo:

- Lấy xài. Tao mới được tụi Tàu Chợ Lớn đóng thuế. Mà y có về H6 ráng cẩn thận nghe. Biệt kích như rươi đấy. Việc vợ con tính mau mau đi. Đừng có cầu toán. Ông già bà già mà y cần có cháu để trên đầu trên cổ với người ta. Tao đi công tác vài bữa rồi về, chắc gặp ông.

Sáu Huỳnh vừa đi thì Là tới. Tôi móc đưa cho nàng năm ngàn (với số tiền này có thể mua được một cái radio Sony) bảo:

- Em về lo thu xếp cho cô Lụa và bé Rớt qua Bến Chùa với má. Ở đó có trường cho nó học. Tôi nghiệp cô Lụa, mới ngần ấy tuổi mà đã góa chồng.

Anh thương bé Rớt quá chừng. Nếu dễ dàng thì anh đem nó theo anh để dạy dỗ.

Là bắt ngay câu nói của tôi để buộc chặt.

- Anh thương con nít mà không chịu có con?

- Anh không biết sống chết ngày nào. Do đó anh không muốn để khổ cho ai hết. Em thấy không, như bé Rớt bây giờ ai nuôi nấng?

Là đứng lặng thinh. Tôi hỏi:

- Cái hầm cho ông Ba Xu em đã làm xong chưa?

Là vùn vắn:

- Ông ở miết bên Bến Chùa Thanh An ăn dầm nằm dề tại nhà dì Ba chớ đâu có ở bên này mà cần hầm hố?

Là cười ngượng ngập:

- Bộ anh nhớ cái ... gì ở trên nắp hầm đó hả?

- Nhớ chớ sao quên được.

- Anh mà lang thang thì em đi vành đai cho anh coi.

Tưởng Là nói về thành nhưng Là lại nói vành đai, nên tôi hỏi:

- Đi vành đai là sao?

- Là đi với mấy ông du kích ra hầm ếch bắn tỉa Đồng Dù cho nó pháo lại chết ngum chớ sao nữa?

Tôi thấy tội nghiệp cô bé quá, định hôn một cái để vượt giận cô nàng, nhưng nàng Ua lại phóng xe đạp ra, la oang oang:

- Em vừa chấn cho con Chia một mách cho bỏ thói giựt chổng kẻ khác! – Ua đạp ngang chầm chậm – Còn bà xã đội này nữa, không có được rù quên người ta nghe! Và anh nữa, anh lớ quớ em phăng teo anh luôn đó . Chút nữa về nhà, em tặng cho tấm ảnh mới chớp.

Nhìn theo cô gái đạp xe với chân hơi ngắn nên phải dùng mũi chân, cặp hông trệu qua trệu lại tôi phát tức cười. Là gắt hỏi:

- Anh quen với cô ta hồi nào vậy?

- Vài hôm thôi.

- Sao cổ gọi anh là chồng?

Anh không biết.

- Bộ anh có gì với người ta nên người ta mới dám nói vậy. Lúc này cổ xôm lên là em để cho một phát bá đở.

- Chíp! Em nói bậy quá ? Không thể làm như vậy được. Nếu anh yêu cô ta thì cô ta có chết anh cũng yêu, còn không yêu thì cô ta có ở bên cạnh anh vẫn không mà.

- Còn con nhỏ chủ quán là ai?

- Má cô ta đi móc gia đình cho anh. Cứ tra hạch hoài.

- Trở về trên lại có cô Ba Phi, cô Thanh Tuyền hả ? Anh nói thiệt đi, chừng nào anh làm đám cưới.

- Anh không cưới ai hết. ở trên đó mới bị B52, biết có còn không mà cưới.

- Không, em hỏi chừng nào cưới em kia !

- Để gia đình vào xem !

- Em ở đây chờ ba má anh vô .

- Rồi còn cơ quan nữa. Em không nghe ông thủ trưởng của anh nói hồi này à?

Có tiếng Chia từ trong nhà vọng ra:

- Mời anh chị vô ăn cơm để đói bụng.

- Đi vô ăn cơm, em!

- Không có ăn uống gì hết. Em thấy mặt nó là em muốn trào máu họng em lên rồi !

- Cô đó tốt lắm.

- Cô nào đẹp đẹp anh cũng cho là tốt hết. Sao anh không khen bà Hai Xót, bà Năm Đàng, con Út Nhỏ, bà Năm Cầu Xe tốt dùm chút?

Tôi cười trừ:

- Thôi, trên đời này chỉ có mình em là đáng được anh khen thôi.

Như không nghe tôi nói, nàng tiếp:

- Ở bên Thanh An người ta định bỏ vôi qua đây coi mắt em, do dì Ba làm mối. Má nói má nghe em đã hứa với ai rồi, nên người ta thụt.

- Anh khuyên em nên sang bên đó sống bên cạnh má để săn sóc má tốt hơn, ở bên này công tác chẳng được bao lâu nữa.

- Em cũng muốn như vậy, nhưng em còn nấn ná ở đây là vì anh !

- Em không nên vì anh một chút nào hết.

Là trừng trừng nhìn tôi. Tôi nói luôn:

- Anh bảo thật đấy. Em thấy chị Lua em đó không? Nay mai anh sẽ chỉ huy đơn vị chiến đấu, bom đạn gấp trăm lần công tác dân công của ba con Rốt. Anh không sống để cưới em đâu. Để rồi em xem anh sẽ không có cưới ai hết, không thể cưới ai hết trên cái đất Củ Chi này.

Tôi chưa bao giờ thấy Là trầm tĩnh như hôm nay. Nàng không nói gì mà nước mắt chảy ròng ròng trên đôi má. Tôi muốn lau cho nàng nhưng sợ con bé ác ôn hiện tới thành linh. Tôi buồn thật sự. Và tôi cũng chưa bao giờ nghe nỗi buồn thấm thía đến như hôm nay. Chiến tranh đã động tới tất cả mọi người. Thăng Trần Chánh Lý chết ngòi ở gốc cây rừng Trường Sơn, trên đó những chiếc võng giăng, người nằm không bao giờ dậy nữa. Thu Hà, Huỳnh Mai. Những người yêu mình cứ xa dần hoặc biến mất. Rồi lại có thêm, nhưng cũng như trước, xa rồi biến mất. Bé Rốt giờ đây không còn gặp lại ba được nữa, nhưng nó không biết điều đó. Bỗng nhiên Là bảo tôi:

- Anh đi với em lại đằng này chút.

- Nhà ai? Có hầm hố gì không đã ?

- Không, vô rừng thôi. .

- !!

Tôi ngó Là kinh ngạc. Là hồn nhiên:

- May ra kỳ này em có con với anh.

Có thể nào tôi từ chối một ý định như vậy không? Tôi đi theo Là đến nơi nàng dắt. Tôi đứng nhìn quanh. Nhờ Là hướng đạo cho tôi kỳ trước mà tôi quen thuộc được nhiều địa hình. Kia là gân dứa xanh giữa đồng ăn liền với con suối chảy thông tới cầu Lào Táo ở đường số 7 bót Trung Hòa. Nọ là xóm Mới dính liền với sở cao su Ba Lãng gối đầu lên đường số 1 đi Trảng Bàng. Nếu không có Xóm Bò Cạp thì có thể nhìn thấy đường một làng, ở đó có ấp Phú Hiệp ăn ra xóm Cây Sộp sát bên Đồng Dù. Xe tăng chạy, trực thăng bay rầm

rì mà hai đứa coi như pha. Một lùm cây ở giữa đồng không đủ kín, nhưng vì dân làng đã bỏ đi hết nên không lo có người qua lại. Bên trong có một cái chòi, loại chòi của chần trâu chần vịt. Chắc các ông bà du kích từng trú ngụ ở đây.

Một bộ vạt tre xệu xạo. Là ngòi xuống và nói ngay:

- Anh yêu em đi. Có lẽ đây là lần cuối cùng.
- Tại sao?
- Em sẽ đi Thanh An hoặc sẽ chết.

- Lấy chồng làm ăn, nuôi má hay hơn em ạ ! Em thấy thằng Tư Thuận không không? Đám thanh niên đã đi hết rồi. Nơi anh đóng cơ quan bây giờ cũng không còn ai. Nếu không chết trận thì cũng vô thành đập xích lô, làm thợ mộc thợ hồ kiếm ăn và kiếm sống. Ở vùng Mặt trận thì đói và chết dễ dàng.

Tôi phân tích tình hình địch ta cho cô nàng nghe. Cô chăm chú nhìn tôi và tôi cũng có cảm tưởng là tôi nói cho tôi nghe nữa ! Ngày xưa kháng chiến, toàn dân căm thù thực dân Pháp nên có câu khẩu hiệu Bất hợp tác với giặc, Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh. Em bé tự tắm dầu làm đuốc sống đốt kho xăng Thị Nghè, ba em bé vô danh leo lên lều nước treo cờ độc lập ! Nguyễn Bình đã vào Sài gòn Chợ Lớn như cơm bữa mà mật thám Tây không động được lông chân. Chúng treo giải thưởng mười ngàn bạc Đông Dương cho ai bắt được ông ta... nhưng chẳng ma nào hưởng ứng trái lại còn cất giấu ông. Một anh thợ hút tó ở đốc cầu Bình Điền chuyên môn cạo đầu tụi lính Lê Dương gác cầu này. Một hôm có thằng Tây vác súng ngất ngểu đi tới đưa đầu cho anh cúp. Thằng tây được anh lấy ráy tai đã ngứa nên lim dim ngủ. Anh lấy con dao cạo ra cạo râu, rồi đưa một nhát. . . Mười lăm phút sau anh xuống xuống với khẩu súng mi-trây-dết và cái thủ cấp thằng Tây mắt còn nháy nháy (đồng bào kể cho nhau nghe thêm thắt cái chi tiết lý thú này) bởi tuốt vô khu nạp cho ông Bảy Trấn Trưởng Ty Quốc Gia Tự Vệ Cuộc Tỉnh đang đóng ở kinh Lý Văn Mạnh. Còn bây giờ ? Mỹ tới người ta theo rần rần. Người mình không xem Mỹ như Tây ngày trước. Số người thù ghét Mỹ không bằng 1/100 số người ghét Tây . Người ta không coi việc hợp tác với Mỹ là phản quốc, là Việt gian, là quên non sông gì cả Mỹ nó vô đây để giúp mình giữ nền độc lập. Cán bộ cỡ như bà khu ủy, bà Năm Đang, Hai Xót, Là v.v... và cả tôi nữa cũng khó lòng mà bẻ lại lý luận đó. Hà hà... thì đó, vợ con cán bộ đi làm cho Mỹ ở Đồng Dù nhờ đó mà cán bộ mới có tiền ăn mà chống Mỹ . Thì đó, ngày nào lại chẳng có người hồi chánh?

- Anh làm gì mà ngòi nói làm nhảm vậy hả?

Tôi đang bị cuốn hút vào những ý nghĩ miên man thì bị Là đập tay lên vai. Tôi quay lại. Nàng đã trải xong tấm vải dù trên bộ vạt. Bãi đã dọn sẵn.

Chỉ còn đồ quân. Nàng hứng lấy mọi sự tấn công của tôi với một sự khao khát của một vạt đất khô nẻ được mưa đầm đìa. Còn tôi thì tôi xả thân một cách hết lòng như để chuộc tội phản bội trái tim yêu của nàng, để bảo nàng rằng: "Anh có yêu ai đâu! Tất cả anh chỉ dành cho em!" Mà thật vậy, khi yêu người đàn bà con gái nào tôi cũng cảm thấy tôi mới yêu lần đầu. Quyết tâm chiến thắng đối phương của tôi lần nào cũng được biểu hiện một cách rõ rệt. Hơn thế nữa tôi tự nhủ: đây là lần cuối cùng, mai mình chết. Hãy tận hưởng. Nàng như con suối bị đắp ngăn, chỉ một nhát cuốc vừa bở là nó đã tràn trề tuôn chảy. Chúng tôi không còn thì giờ ôm ấp và trò chuyện lâu lắc như tôi với Chia.

Nàng buồn rầu bảo:

- Anh có thương ai thì thương, đừng quên em là đủ.

- Anh có thương ai đâu!

- Anh! – Nàng kêu lên rất khế và nhào tới bá cổ tôi – Em ước mong em được một đứa con với anh. Cho em và cho anh nữa. Nếu anh hi sinh thì em cũng còn mang anh trong òng.

Chúng tôi trở ra đường. Là trở nên trầm tĩnh như một anh lính trước phút lao vào trận địa bịt lỗ châu mai. Nàng chấp nhận cái đau khổ không tránh được: Sự cách biệt với tôi.

Chúng tôi đứng trước một gốc cây cành lá gãy rụng che nửa mặt đường. Trời đã ngã chiều, không khí vắng lặng như chết.

- Anh vô đi, em đi tìm chú Tư!

Tôi không nỡ rời nàng. Nàng quay lưng. Tôi gọi một tiếng to như trăn trối. Nhưng nàng cắm cúi đi, không quay lại. Tôi thấy tất cả đều tan vỡ trong tôi nhưng tình yêu của một cô gái quê còn đọng mãi.

Tôi trở lại quán thì thấy Chia đang đứng ngơ ngáo ở trước thềm. Trong nhà, vài ba ông lính đang uống rượu với khô cá kèo, cá mực. Lúc nào hễ có dịp ăn uống nhậu nhẹt là nhà lính ta ăn uống nhậu nhẹt. Cuộc sống ở đây quá mong manh, người ta cố níu lấy được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Ngày mai sẽ đội B52, pháo, rốc két, sẽ bị xe tăng khai hầm, bị bom chôn sống.

Tôi đi thẳng vào sau nhà. Chia đi theo tôi, đẩy tôi xuống hầm. Tôi nằm lên giường. Nàng chạy lên một chốc rồi trở xuống với ly sữa trên tay.

- Anh uống đi rồi ngủ một giấc cho khỏe.

Tôi ngoan ngoãn vâng lời bà tiên.

Tôi giật mình khi nghe hơi mát lướt trên mặt. Tôi mở mắt ra. Trong ánh sáng lơ mờ của lòng hầm tôi nhận ra bà tiên đang ngồi cầm chiếc quạt nan phe phẩy.

- Ngủ đi anh !

Tôi vít đầu nàng xuống và bà tiên trở thành phàm tục trong đôi tay phàm tục của tôi. Tôi lại tự nhủ : đây là mâm cỗ ân huệ của tên tử tù. Sau đây sẽ không có gì khác hơn là lưỡi gươm máu. Tôi đi vào tâm hồn nàng một cách chậm chạp nhưng tận tình và đến nơi. Nòng súng của người chiến sĩ sau khi đã khai hỏa lần đầu thép có phần lạnh hơn nhưng vô cùng chính xác. Anh ta tỏ ra là người xạ thủ có kinh nghiệm ở trường bia. Nàng như một khúc đuôi thằn lằn đứt run rẩy tíu tít. Chính nàng cũng chất lưỡi như chú thằn lằn ở trong xó tối nào kia đang nhìn thấy cảnh này. Nàng rủ rỉ bên tai tôi:

- Anh thua em rồi !

- Em thua thì có .

- Thua trí cơ !

-Trí gì?

- Buổi sáng em nói dối anh.

- Dối gì?

- Em nói là em vừa sạch kinh không thể đậu thai. Nhưng không phải. Em đang trong thời kỳ có khả năng thụ thai nhất.

Tôi cười:

- Em tưởng anh sợ có con à ? – Tôi hôn nàng nơi vành tai và bảo – Chính anh đang rất muốn có con. Ngày mai em đẻ cho anh một...

- ... Bầy Thiên Lô nghe !... À này, cho em hỏi anh câu này được không?

- Sao không hỏi từ đầu. Bây giờ muộn rồi. Hỏi có bao nhiêu cô đeo anh chớ gì?

- Không bao giờ !

- Vậy hỏi gì?

- Sao anh lấy tên Lô. Bộ bị người ta kéo lô hoài hả?

- Vì anh là Thiên Lô.

- Anh có đánh ai đâu?

- Anh chỉ vâng lệnh người khác xách búa chạy rong hai chục năm trời. Không bao giờ tự chủ được.

- Bây giờ là chủ rồi.

- Chủ ai?

-Em!

Tôi bật cười:

- Chủ quán!

- Anh mà chủ quán thì vài ngày quán đóng cửa.

- Tại sao?

- Vì anh cho không chớ sao.

- Kẻ thắt ruột thương người ruột thắt, mắt châu rơi khóc mắt rơi châu.

- Em chỉ đùa thôi, anh đừng giận em.

- Anh không giận em.

- Anh có thể cho hết cả quán, chỉ chừa...

- ...em.

- Không! chừa anh.

- Anh cho anh nốt.

- Không!

- Cho em! Anh cho em tất cả anh!

Nàng hôn tôi như một tiếng cám ơn. Chúng tôi nói với nhau những chuyện vớ vẩn như thế. Nói bất tận, như một mẩu nhạc nhẹ một màn hoạt kê giữa hai lớp hát. Xong lại trở về tuồng chính với lớp hát kéo dài. Nàng bảo:

- Chắc em có thai.

- Sao chắc?

- Đúng luật *Ogino Knaus* mà anh ! – Nàng lại hôn tôi – Anh sẽ có một thằng Thiên Lôi con giống hết cha.

Có tiếng la oang oang ngoài trước: Bỏ mạng rồi. Lúc này không đóng cửa. Chạy ngõ nào?

- Anh Hai đâu, sao chưa về?

Biết bà chẳng lừa tới, tôi kéo tay Chia giật giật và quơ quần áo đắp lên nàng. Nhưng nàng cứ nằm im. Tôi ngồi dậy, nàng kéo tôi nằm xuống.

- Kệ nó, cho nó thấy.

Tiếng chân bước thẳng xuống hầm. Tôi khoác vội y phục và bật dậy. Ua trở mặt Chia.

- Hén! Anh Hai vậy hén! Mà giật của tao há Chia.

Chia quát trả dữ dội.

- Rồi sao?

- Không sao hết ! Mà giành thì tao cho, nhưng mà phải làm bé .

- Xí! Mặt này mà làm bé mà?

- Chớ tới sau mà đòi làm lớn hả? Anh Hai, đi về ngoại biểu !

- Ảnh không về !

- Không về, tao ở đây luôn, mà nuôi cơm tao. Tao ra mét dì Tư cho mà coi ?

- Mét mét tao hồng sớ !

Tôi lên tiếng:

- Hai em làm vậy, anh bỏ về R ngay cho coi.

Đúng là cảnh ông Tam Tạng lọt vào triều đình của Tây Lương nữ quốc. Chỉ khác là tôi không thể là Tam Tạng được thôi. Câu nói của tôi như một gáo nước tạt vào hai ngọn lửa. Tôi quay lại Ua:

-Đi về để ngoại chờ, em!

.Ua chở tôi trên ngọc ba ga chạy rào rào. Vừa đạp nàng vừa nói tía lia:

- Em đẹp hơn nó, nó thùy mị hơn em. Anh thích đứa nào?

- Thích cả hai hoặc không thích đứa nào hết.

- Em biết anh thích ai mà . Nhưng mặc kệ . Nó làm gì làm, em vẫn là vợ chưa cưới của anh.

Ua bất thần nói ngang:

- Mấy thằng Mỹ to như trâu cui, con gái đi ngang nách nó.

- Em thấy ở đâu?

- Ở gần ngã Tư Trùm Tri, chỗ cổng chính vào Đồng Dù . Ở đó mới ký hai chiếc xe tăng chia hòng về phía mình. Khi cần là nó khạc vô . Đạn bay qua đầu xóm Phú Hiệp, dân chúng đang làm ruộng ắt phải té đất.

- Sao em không báo cáo với anh Sáu?

- Báo thì cũng như không. Mấy ông có làm gì mà báo cho mất công.

Ua không chờ tôi về mà đưa tôi tới một ngôi nhà hoang cách ven đường không xa. Chủ nhà đi ra ấp chiến lược lâu rồi. Cột kèo bị cơ quan lấy làm hầm. Vườn tược du kích tha hồ đốn cây hái trái. Ua dựng xe vào gốc bưởi trước sân. Tôi nhìn quanh thấy nhiều vết đạn trên thân cây. Ua bảo:

- Con nhỏ xã đội, con Chia lui rồi, bây giờ anh là của em.

Tôi nói như giật mình:

- Để tối không được sao nhỏ?

- Chút nữa... mà không chút nữa gì, ngay bây giờ một trái cà nông có thể rút ngay đây nè. Ở đó mà tối với sáng. Anh không biết ở Bầu Trăn có một đám cưới của một anh chiến sĩ công trường 9 ăn một. trái 155. Cả hai họ bay như lá.

Ua vừa nói vừa đi xăm xăm vào một chái nhà xiêu xiêu còn sót ở bên trái nền nhà. Nàng ôm quàng lấy tôi như giần nén khao khát từ lâu.

- Cho anh tất cả đấy.

Tôi hơi run. Nàng giục:

- Hoặc của anh, hoặc của lính Đồng Dù .

- Sao vậy?

- Em đi qua đi lại trước mắt nó, nó tha cho à? Chừng đó anh đừng tiếc.

Tôi không thể mà cũng không muốn từ chối. Tôi muốn thành thật với tôi với nàng như mọi người khác thành thực với chính mình khi đứng trước một vẻ nữ thần như hôm nay. Ánh chiều đã tắt hẳn. Hoàng hôn xuống khuyến khích cho việc thiện lẫn ác. Tôi đã uống cạn hai nguồn suối tiên trong khoảnh khắc, bây giờ vẫn thấy còn khát.

- Anh muốn được thì được, anh muốn mất thì mất. Chắc anh có nghe con Chia hát bài Que sera sera chứ . Nó thích bài đó lắm và nó muốn thả lỏng đời nó tới đâu tới. Thí dụ bữa nay anh yêu nó, mai bỏ nó, nó cũng chẳng màng. Còn em thì khác. Em phải nắm được những gì em muốn. Cho nên khi em yêu anh thì em yêu tới cùng. Em có cách làm cho anh không thể bỏ em để đi với người khác. Con nhỏ xã đội đó định chơi ác với em? Vì bất ngờ em không có phương tiện đối phó. Chứ bây giờ, em chấp nó!

Nói xong Ua rút trong túi quần tây một khẩu súng nhỏ xíu. Tôi nhìn mà không biết hiệu gì.

- Súng bắn ruồi ở đâu vậy?

- Mua.

- Mua ở đâu?

- Ở chợ Bắc Hà chứ đâu. Ở đó anh mua xe tăng đại bác gì cũng có, thứ này là đồ bỏ. Công tác của em cần món này, em lặn lưng luôn.

Ua có vẻ như rửa được cái nhục trước cô xã đội.

- Lần sau nó có đến, anh đừng cho nó chạm trán em nghe. Nó đừng có tưởng cây bá đở của nó là ngon. Em không để nó bóp cò trước.

(Lợi dụng tính ngỗ ngược của cô gái, Chín Lộc đã dùng Ua như một nữ điệp báo cạm 20 ở ven Quốc lộ 1 và sau này nhờ bàn tay Ua đánh lính Đồng Dù bằng mìn đặt trong hộp coca.)

Tôi lại phải ngoan ngoãn làm theo lệnh nữ hoàng Tây Lương. Đêm qua vì cô công chúa Chia kèm kẹp nên tôi không dờ được độc thủ với Ua. Bây giờ thì tôi tha hồ đấu tranh chánh trị lẫn quân sự, dùng chiến thuật *phượng hoàng vỗ mồi* của Mỹ hay chiến thuật *lấy thịt dè người* của cụ Mao đều tốt cả. Vỗ mồi trước rồi lấy thịt dè người sau, hay vừa lấy thịt dè người vừa làm *phượng hoàng vỗ mồi* càng tuyệt sắc.

Trên một cánh cửa ván kê trên mấy chồng gạch gập ghềnh tôi càng có cảm giác lướt trên sóng biển bình bồng vô tận. Để kết thúc trận địa, tôi phải dùng đến chiến thuật bủa lưới phóng lao. Lưới thì đã bủa xong rồi, còn bước cuối cùng: phóng lao. Nhưng nàng cự tuyệt Tôi dụ hổ ly sơn để đạt yêu cầu, nàng nhất định vườn xuân có lối nhưng chưa cho vào:

- Bao giờ em là vợ anh thì mới được!

Con nhỏ này học nghề tình báo của Chín Lộc chẳng? Tôi thầm nghĩ. Hay là cánh cửa vườn xuân của nàng đã bị mấy tên già dềnh mở toang rồi nên không muốn cho mình biết cái điều bí mật đó. Tôi lên nằm ghé bên nàng và rủ rì:

- Sao em bảo em là vợ của anh?

- Vợ chưa cưới !

- Vợ chưa cưới thì cũng là vợ chứ khác gì?

- Vợ chưa cưới là vợ chưa cưới, sao không khác ! Chỉ khi nào cưới hỏi xong anh mới được hưởng cái ân huệ đó. Anh có đọc quyển Les demi-vierges của Marcel Prévost không?

- Em đọc bằng Pháp được à?

- Quyển đó đã dịch ra tiếng Việt lâu rồi. Tụi học sinh em đều áp dụng theo đó cả nghĩa là cho cả, trừ một.

- Đối với anh thì em nên trừ cả, cho một.

Nàng tát yêu tôi:

- Anh quý lắm! Nhưng em vẫn yêu anh.

- Yêu mà thế à ?

- Yêu mới thế chứ.

Tôi đành chịu rút quân trong danh dự. Nàng ôm đầu tôi , rủ rì:

- Em dành cho chồng em tất cả !

- Nếu chồng em không phải là anh?

Ua chớp chớp mắt vài cái rồi đáp:

- Nếu không phải là anh... ờ ờ... thì chỉ khi anh cũng không còn trên đời.

- Chuyện đó cần gì phải nói!

- Hoặc anh còn mà em lấy người khác làm chồng... nhưng chuyện đó chắc không thể có đâu!

Con bé này không phải thông minh vặt mà nó khôn ngoan mà khẩu khí thật chớ chẳng phải thường. Chín Lộc đã chọn đúng người để giao công tác. Chỉ tiếc cho nó là không được đi học để dính vào ba cái chuyện nguy hiểm này. Cuộc đời nó rồi sẽ không tránh khỏi bi kịch. Thấy tôi làm thinh, Ua hỏi:

- Anh suy nghĩ gì vậy?
- Số phận của em!
- Nó sẽ như thế nào?
- Chắc em sẽ thành công rực rỡ trong công tác.
- Khi mốc !

Ua ngồi dậy mặc quần áo vào không chút ngưng ngừng, vừa cài nút áo vừa tiếp.

- Dưới sự chỉ đạo của ông Hói và ông Tét em chỉ là một tên quân chạy hiệu, thành công gì ! Hôm nọ anh có kể với em là anh có hợp hợ trong việc tiếp đón nhà báo quốc tế nào đó anh nói có một cô chiêu đãi tên Bốn, nhớ không?

- Cô Bốn của anh Sáu Huỳnh đưa tới.
- Em rồi cũng sẽ như Bốn thôi.
- Nghĩa là sao?

- Họ sẽ cấy em vào đám ruộng Mỹ Đồng Dù. Lúa nào sẽ trở bông? Bốn trước kia cũng là... -Ua ngưng ngang – Thôi bỏ đi.

Ua giận dữ rồi xách xe đạp chạy một mình, tôi gọi cách gì nàng cũng không trở lại. Tôi sợ nàng quần trí rồi làm bậy mang khốn. Tôi bắt đầu sợ và tìm cách lánh xa nàng, nhưng luẩn quẩn rồi cũng không khỏi.



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 44

Phụ Tử Trùng Phùng

Hôm sau tôi đang ngồi ăn cơm tối với Sáu Huỳnh, Tư Minh và Chín Lộc thì Chia xuất hiện. Nàng nói lấp bắp:

- Anh Hai! Bác... tối!

Sáu Huỳnh trêu.

- Bác nào? Bác Hồ hả?

- Bác tía anh Hai !

Tôi đang ăn bỗng no ngang, buông đũa đứng dậy:

- Để tôi đi gặp ba tôi, anh Sáu!

Tôi xuống hầm quơ ba lô nịt súng và chạy đi. Ua quát:

- Anh lấy xe kìa đi cho mau!

Tôi xách chiếc xe vừa chạy vừa nhảy lên yên, đạp trật hai ba phát mới phóng được . Nhưng Chia chạy theo kêu quang quác:

- Anh Hai, anh Hai bỏ em sao?

Tôi phải dừng lại. Chia nhảy phóc lên ngồi trên pọc-ba-ga ôm ngang eo ếch tôi chặt cứng. .

- Anh với ba như cắt mặt để qua. Em thấy là biết liền!

- Em thấy ba anh già nhiều hôn?

Chia đấm lưng tôi thụi thụi.

- Ba chớ không phải ba anh nghe chưa? Riết đi.. . để con Ua nó giành.

- Ủ, em thấy ba già nhiều hôn?

Chia nũng nịu.

- Em đâu có gặp ba lần nào mà biết già nhiều hay ít. Đám cưới liền anh nghe. Sau đám cưới em theo ba về nhà luôn.

Nàng nói như công việc đã được quyết định.

-Về à?

- Em ghét ở trong này quá hà !

- Vậy hồi nào tới giờ sao ở được?

- Hồi nào tới giờ không có anh, sao cũng được.

- Em về rồi bỏ anh trong này một mình hay sao?

- Đừng bỏ anh một mình, đừng bỏ em một mình.

Tôi hỏi:

- Em làm nhảm cái gì vậy?

- Hình như có ai nói với em như vậy rồi. Ý mà không ! Bài hát!

- Bài gì?

- Bài *Đừng bỏ em một mình*.

- Ở đâu?

- Hồi em đi học, em nghe bài đó.

- Em về ngoài thì anh ở trong này một mình mà em ở ngoài cũng một mình.

- Ờ thôi em không về một mình.

- Thì ở lại trong này chớ sao !

- Không ! Em không muốn ở trong này nữa. Cái gì cũng kỳ cục hết, em không chịu nổi.

- Vậy thì làm sao?

- Anh với em về ngoài luôn!

- Ý! Bậy nào. Anh đâu có đi như vậy được?

- Tại sao không? Có ông thượng tá còn đi đấy! Đàì Sài gòn nói mà.

Cô bé này không bộp chộp như Ua nhưng lẳng mạn hơn.

Cô nói nhiều câu như dùi sắt chọc vào tim tôi. Ở giữa cái vùng bom đạn lại được tiếp xúc với vùng thành thị bình yên có nếp sống khác hẳn, ắt cô nàng phải suy nghĩ. Như vậy cũng hợp với luật liên quan của duy vật biện chứng pháp lắm.

Tôi hỏi:

- Em có ý nghĩ như vậy hồi nào?

Chia ôm chặt tôi lúc chiếc xe xóc mạnh.

- Hôm anh yêu em!

- Tại sao?

- Vì em nghĩ, nếu ở trong này em sẽ mất anh.

- Sao lại mất?

- Anh biết mà, cần gì phải hỏi.

Tôi biết nàng nghĩ xa nhưng không rõ là mất với ý nghĩa nào? Bom đạn hay sự cấu xé giữa các cô mà nàng đã chứng kiến, rồi tôi bỏ nàng. Ai yêu tôi cũng bằng tấm tình chân thật cả. Dù tình dài hay ngắn, sông sẻ hay gút mắc, khi yêu tôi cũng yêu chân thành, nhưng tôi không thể đáp lại tấm tình của họ như họ mong ước. Tôi biết cuộc chiến này đã để lại góa phụ khắp nơi từ miền Bắc tới miền Nam, trên R cũng như ở Củ Chi. Tôi sẽ là một chiến tướng da ngựa bọc thây. Tôi cũng yêu mọi người như yêu tôi, còn lấy ai làm vợ trong lúc này quả là điều tôi do dự hoặc không dám quyết định.

Chia có vẻ quả quyết tiến tới trong kỳ này với sự có mặt của ba tôi. Biết vậy nhưng tôi không ngăn cản hoặc chiều theo ý định của nàng. Tôi cứ làm như một đám lục bình trôi trên sông. Ngừng lại đâu hay trôi đến đâu cũng thế. Một trở ngại trước mắt là Thu Hà, người con gái độc nhất mà tôi đã hứa từ trước đến nay. Nếu ba tôi ưng cưới Chia cho tôi thì...

Tôi hỏi khi chiếc xe đến khúc quanh sắp rẽ vào nhà .

- Em thấy tóc ba đã bạc hết chưa?

- Gần hết!

- Ba mặc quần áo gì?

- Áo trắng quần trắng.

- Có đội nón không?

- Có đội nón nỉ. Tướng mạo của ba không giống người nào ở đây hết.

Tôi queo vô sân nhà. Chia bảo:

- Ba đứng trước hàng ba ! Để coi ba có biết anh không.- Chia cười rúc rích và buông eo ếch tôi ra.

- Sao không biết?

Tôi buông xe nhảy xuống chạy ào tới.

- Con đó hả con?

Ba tôi bình thản hỏi. Một sự bình thản cố làm ra, không phải tự nhiên. Tôi nhào tới ôm lấy ba tôi. Không nói gì hết. Nức nở nghẹn ngào. Hai mươi năm nay tôi mới được nghe tiếng nói của ông già.

Tôi đã đi đâu, làm gì, sống chết ra sao. Cha mẹ ở nhà đau yếu đói no ra sao tôi bất biết. Lắm lúc ham vui tôi cũng không nhớ rằng tôi còn có cha mẹ trên đời nữa. Đi làm cách mạng ! Cách mạng là cái gì? Việc nước không xong, việc nhà bỏ phể! Đó là cách mạng. Đánh giết cho nhiều, phá phách cho hung. Đó là cách mạng. Thay tên đổi họ, lén lút mò mẫm đêm, chui trốn trong rừng. Đó là cách mạng. Còn gì nữa, cách mạng? Tất cả những gì đầm máu, đều cáng, bịp bợm, dâm dục thối tha nhất có thể gọi là cách mạng. Nhưng tới hôm nay, đứng trước mặt ba tôi, tôi mới nhận ra chân lý đó . Nhận rồi để làm gì? Tôi muốn phải bỏ hết tất cả các thứ hào quang rôm lâu nay thiên hạ gán cho tôi để trở về với gia đình, làm một người thường sống với những hạnh phúc bình thường của nó: săn sóc cha mẹ, cưới vợ sinh con, cơm nước hàng ngày.

Đảng lẽ ra tôi đã có trong tay tất cả hạnh phúc đó từ lâu nhưng vì say mê lý tưởng mà bây giờ đầu chẳng đội trời chân chẳng đạp đất, muốn lùi không được, còn đi tới thì tới đâu? Ba tôi rơi nước mắt, nghẹn ngào:

- Má mày nhớ mày dữ lắm ! Còn con Duyên nó chờ mày không được...

Chia dọn cơm tươm tất mời ba tôi và tôi, còn dì Tư chỉ đóng vai hộ trợ, tiếp tế mời mọc lằng xằng. Ăn xong Chia mời ba tôi xuống hầm nghỉ. Tôi cũng đi theo. Tôi bảo ba tôi nằm cho khỏe, ba tôi nói ba không mệt. Ba tôi nhìn tôi:

- Mày nay ba mươi bốn rồi, con!

Hai cha con im lặng một chập rồi ba tôi trở lại chuyện hồi nãy:

- Con Duyên chờ mày không được...

- Cổ còn chờ con sao ba?

Trời đất, nếu Duyên còn chờ tôi thì tôi sẽ cưới nàng, chỉ nàng thôi, không ai khác. Tôi đã mang hình ảnh của Duyên trong tim tôi từ hồi còn đi học trường quận. Chúng tôi từng hứa hẹn với nhau sẽ nên vợ nên chồng. Những mơ ước thời thơ ấu có thể thành sự thật nếu không có cách mạng tháng tám xảy ra. Nhưng ngược lại, một điều không ai mơ ước lại xảy ra: Đó là cách mạng tháng tám. Mới đầu ai cũng tưởng đó là một sự ly kỳ ... ngờ đâu lại kỳ cục.

Ba tôi tiếp:

- Nó ở trên Sài Gòn với cô Ba nó, phụ tiếp bán vàng bạc và hột xoàn. Nó thường chạy lên chạy xuống nhà mình hỏi thăm tin mày. Mười năm liền. Cho đến khi tao cho biết mày đã đi tập kết, nó cũng còn chờ. Lúc đám tang bà ngoại, không biết ai cho nó hay mà nó đến. Thiệt bất ngờ. Đó là lần cuối cùng. Nó xin phép tao với má mà để tang cho ngoại. Sau đám tang, nó xin má mày cho nó bộ đồ tây và đôi giày của mày để mang về cất làm kỷ niệm. Má mày khóc với nó một đêm ròng. Từ đó về sau không thấy nó tới nữa. Mấy đứa bạn nó bảo nó luôn luôn mặc đồ đen. Hỏi tại sao? Nó nói nó để tang cho mỗi tình đầu của nó !

Ba tôi thở dài. Trán ông răn lên sâu như những đường rãnh trong lòng súng cối. Ông tiếp:

- Tao nghe nói nó lấy chồng hay đi tu... một trong hai lẽ đó.

Tôi kêu lên như chim bị trúng thương.

- Đi tu hả ba?

- Tao không rõ.lắm. Mày đã ở chân trời góc bể thì sự trùng phùng đâu có thể có được. Do đó tao không tìm hiểu cho rõ làm chi. Cứ để mập mờ như vậy mà còn ít buồn.

Tôi ngậm ngùi nhớ lại quãng đời tươi đẹp nên thơ và đầy hy vọng của tuổi trẻ. Cách mạng tới tất cả thay đổi và trở thành mây khói. Bây giờ đây tôi vẫn còn là sinh vật sống trong mây khói le lói tí hào quang... giả tạo. Tôi không nói lời tạ tội với ba tôi, nhưng trong thâm tâm, tôi tự nhận là đứa con bất hiếu.

Độ quá mười giờ thì Sáu Cúc và Sáu Huỳnh đến. Tôi biết hai trụ này đến bàn việc móc thẳng em tôi. Ba tôi không hay biết gì về chuyện đó, nên lại hướng về tình cảm quê hương.

Ông nói với hai người:

- Xứ mình lâu nay cũng bình yên. Mấy ông quận trưởng, xã trưởng biết những gia đình có con em tập kết và giải phóng hết, nhưng không khó để. Ở xã cũng có mấy cái ấp chiến lược nhưng viên chức đều là bà con nên có việc gì họ cũng bỏ qua.

Sáu Huỳnh hỏi:

- Họ không làm gì gia đình anh, là vì anh có thằng nhỏ đi sĩ quan, còn gia đình tôi?

- Gia đình nào cũng vậy thôn Thím Sáu vô trong này thăm chú vừa rồi, họ cũng biết, nhưng đâu có làm gì. Tôi đi ra ngoài này thành tinh, chớ nếu tôi biết trước, thì tôi bảo sắp nhỏ chạy qua cho thím Sáu hay, chắc thế nào thím cũng gọi cho chú nhấm mớ xài.

Sáu Huỳnh là người địa phương với tôi nên anh không muốn dính và chuyện móc ngoéo, để cho Sáu Cúc mở đề. Nghề quân báo là nghề nhỏ râu ông này cặm cặm bà kia, nghề đá cá lặn dưa, ngồi cầu tàu thổi ống kều. Sáu Cúc khai mào bằng một màn dạ hành tỏ rất giựt gân. Y nói với tôi nhưng cốt ý để cho ba tôi nghe:

- Tao mới nghe đài BBC nói mình đã tấn công Phước Long đồng thời tập kích chi khu Đồng Xoài. BBC nói Đồng Xoài cố tử thủ chờ viện binh. Còn ở Quảng Ngãi thì nghe đài Hà Nội nói mình vừa diệt gọn hai tiểu đoàn bộ binh...

Sáu Huỳnh phụ họa:

- Hèn chi hôm rày các loại máy bay hít về phía đó, dưới này đỡ đỡ.

- Đài BBC còn cho biết tụi Mỹ đang ồ ạt đổ quân lên Khe Sanh, thung lũng Đa Drăng và Pleiku.

Sáu Cúc nói xong, quay sang ba tôi:

- Hồng biết thằng em nó có đi ra miệt đó không anh Chín?

Ba tôi lắc đầu:

- Nó đi liên miên nay chỗ này mai chỗ khác, tôi đâu có biết được.

Sáu Cúc nói.

- Tôi cho rước anh vô đây trước là gặp em Lôi, sau là bàn với anh một chuyện.

Tôi dư biết các trận Phước Long Đồng Xoài đã xảy ra từ lâu và kết quả như thế nào rồi. Nhưng Sáu Cúc moi móc lại để hù ba tôi. Ở ngoài thành tin

tức nhanh chóng và xác thực hơn cái đài giải phóng của mặt trận ông Thọ nhiều, có lý gì ba tôi không nghe để mặc mưu tên ma cô này. Thấy ba tôi đáp không vô vòng của hắn, Sáu Cúc bèn vỗ giọng tâm tình:

- Cây cùng một gốc, mà một nhánh rẽ sang bên trái, một nhánh bên phải như vậy. .. không tốt. Súng đạn là thứ vô tình. Rủi ra trận mạc đụng nhau rồi làm sao? Theo tôi đứa nhỏ phải theo đứa lớn thì coi mới phải. Vậy anh Chín nghĩ lẽ nào?

- Sanh con há dễ sanh lòng mấy chú à. Tuy là hai anh em nhưng mỗi đứa lớn lên trong một hoàn cảnh, trí óc khác nhau cho nên chí hướng khác nhau.

- Nhưng anh là người cựu kháng chiến, con cái phải theo con đường của anh mới phải.

- Mấy chú nói sao tôi hay vậy. Còn như chuyện mấy chú muốn em theo anh, thì mấy chú cứ nói thẳng với nó hoặc nếu mấy chú tin tôi thì tôi chuyển lời đùm, còn kết quả hay không tôi không hứa.

Sáu Huỳnh thấy vậy là đã đạt yêu cầu, nên nói loanh quanh vài câu chuyện mưa nắng rồi rút lui, còn Sáu Cúc ở lại tiếp tục dịch vận ông già. Y mở xắc-cốt lấy ra một xấp hình cỡ 6×9 đưa cho tôi xem. Tôi cầm hình trong khi y giải thích một cách hứng thú:

- Đây là cơ sở của mình. Anh này là đại tá không quân đấy. Anh ta vô đây tiếp xúc với chúng tôi vài bữa trước khi cậu về. Cậu là người đặc biệt lắm tôi mới cho xem.

Tôi biết đây là những tấm hình láo toét. Chẳng có đại tá nào hết. Y đem ra đây để khoe và nhử ba tôi thôi. Tôi không làm nghề quân báo nhưng tôi thừa biết là những cơ sở đại tá như thế này, dù tôi có đặc biệt như thế mấy cũng không được xem. Vì nguyên tắc của quân báo là bí mật.

Y lấy ngón tay trỏ vào từng điểm trên mấy tấm hình và tiếp :

- Cái hình này là do máy bay L19 chụp được anh Sáu Huỳnh nói với cậu hôm trước đó. Linh mình đang đào công sự trong rừng cao su ở Bình Giả. Nếu anh ta báo cáo thật thì mình ăn bom chết hết rồi. Nhưng anh ta lại tráo tấm ảnh khác, đưa tấm này cho mình. Cậu biết một tấm như vậy mấy triệu không? Thăng Sài gòn bỏ mạng là ở chỗ đó. Nó ỷ nó có khí tài máy móc, nhưng lại dò trong xương dò ra, nó đâu có biết. Chỗ có nói không, chỗ không nói có. Cho nên súng nhiều bom lớn mà không thăng là vì vậy.

Thấy ba tôi có vẻ lắng nghe, y hùng hồn nói tiếp:

-Tôi hứa chắc với anh Chín nếu mà thằng nhỏ chịu cộng tác với chúng tôi, nó muốn gì được nấy. Nó đang ở bộ binh, nếu sợ nguy hiểm muốn về văn phòng, tôi chạy cho nó về văn phòng, muốn ở chính trị tôi cho chính trị, muốn làm tham mưu tôi cho vô tham mưu. Trong vòng hai năm tôi cho nó mang lon tướng cho anh Chín coi. Tôi nói thiệt. Nếu không có vậy tôi sẽ chịu cho đàn bà Củ Chi này đá trên đầu tôi sôi bọt.

Ba tôi cười hưởng ứng:

- Mấy chú quả quyền hạn mênh mông vô tận.

- Thiệt mà anh Chín. Tôi còn có thể đưa nó vô làm ở phủ Tổng Thống nữa cơ. Lên Tướng mà khó khăn gì. Hể nó móc với tụi tôi, trong vòng sáu tháng nó sẽ đóng lon Thiếu tá. Sáu tháng nữa lên Đại tá. Một năm sau lên Tướng ít lắm là Tiểu khu trưởng. Rồi muốn làm chúa tỉnh nào tôi cho về tỉnh nấy. Chừng đó tha hồ bán gạo, bán súng cho chúng tôi. Bạc chất đâu cho hết !

Y leo qua cả lý luận Mác:

- Tụi tư bản hể nghe tới hơi tiền là tít mắt. Bàn thờ ông vải cũng bán mà !

Y ngồi hút hết nửa gói Capstan, không khí trong hầm khét nghẹt khói thuốc. Y bắt tay ba tôi dận dò, tâm sự to nhỏ, chúc tụng đủ điều rồi mới ra về. Tôi đưa y lên ra tận cửa, đóng cửa lại, cài then kỹ rồi mới vào nhà ngó loanh quanh không thấy ai cả, yên trí rằng dì Tư và Chia đã ngủ nên chui xuống hầm. Ba tôi vẫn còn ngồi đó. Lúc chiều khi vừa gặp ông tôi đã nói tóm tắt mấy điều, cho nên dù Sáu Cúc có tụng bao nhiêu thì ba tôi vẫn không thắm bài.

Tôi từng biết vụ tên Phạm Ngọc Thảo làm đội trưởng đội tình báo lấy tên là đoàn công tác đặc biệt của cộng sản trong thời kháng chiến. Đội này thành lập ở tỉnh Bến Tre. Lúc đó tôi từ miền Đông xuống miền Tây với bác sĩ Du. Khi đoàn tới Đồng Tháp Mười thì bác sĩ Du bị Tây ruồng bắt, tôi đi theo phái đoàn đến Tường Đa (Bến Tre) thì gặp đội tình báo này. Phan Triêm dân Quảng Nam mặt chuột môi thâm đang làm tỉnh ủy Bến Tre được cắt sang làm chính trị viên.

Sau đó tôi xuống miền Tây học trường Lục Quân thì Thảo về cất nhà ở với vợ là Phạm thị Nhiệm (em gái của Phạm Thiệu giám đốc sở tuyên truyền Nam Bộ) bên bờ kinh xáng Chắc Bông. Rồi khi tôi ra công tác ở các đơn vị chiến đấu thì Thảo làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 410 trong trung đoàn Tây Đô của Huỳnh Thủ cũng người Quảng Nam. Thảo nhỏ con, mặt thỏ, hai mắt bất đồng nên anh gọi là Thảo Lẻ.

1954 Hòa Bình thành lập lại, Thảo Lé tọt về Sài Gòn, ít lâu đầu quân dưới trướng ông Diệm và được ông Diệm tin dùng ngay. Khi ra Bắc tôi còn nghe tiếng đồn rằng Thảo làm cố vấn chống du kích toàn Đông Nam Á. Ít lâu sau Thảo được ông Diệm bổ nhiệm làm Tỉnh trưởng Kiến Hòa. Đây là thời kỳ Thảo Lé công tác rất đặc lực với Cộng Sản. Hẳn thả tù binh chính trị một cách bừa bãi. Tệ hại hơn nữa, bãi biển Cồn Chim trở thành bến đổ vũ khí cho tàu Bắc Việt, mạnh hơn cả Vũng Rô.

Sau đó Thảo Lé đảo chánh hụt bị bắn trọng thương và bị rượt nà. Thảo chui vô nhà thương giả bệnh nhân, nhưng công an tóm được, giết một cách bí mật ngay trên giường bệnh..

Tôi nhớ lại câu chuyện của một tên tình báo Cộng Sản mà rùng mình. Quá nhiều phiêu lưu và nguy hiểm. Tôi không muốn cho em tôi làm chuyện đó.

Ba tôi chờ đợi ở tôi một câu. Nhưng tôi không nói gì. Một tiếng nói phát ra lúc này có thể bị dính vô máy móc của đám Sáu Cúc cài sẵn trong vách hầm trước khi cho ba tôi và tôi vào đây, nếu không, có thể một kẻ đang rình bên ngoài. Chia biết đâu chẳng là tay trong của tụi nó và là mỹ nhân kế. Tôi đã khôn rồi. Tôi không tin ai cả . Tôi chỉ nói những chuyện không dính tới em tôi rồi ra dấu bảo ba tôi ngủ để sáng mai tôi đưa về. Vượt qua bao nhiêu đồn bót và những cặp mắt cú vọ, ba tôi đến, tôi được nhìn thấy mặt là đủ rồi. Ở nán lại nếu có việc gì tôi sẽ ân hận suốt đời.

Tôi lấy gối để lên đầu giường cho ba tôi nằm rồi đi lên nấu được pha trà. Định bụng sẽ trở xuống viết một bức thư về thăm má tôi rồi nằm bên ba tôi ngủ như một đứa bé thơ thuở nào.

Nhưng khi tôi vừa lên khỏi miệng hầm thì một cánh tay nắm vai tôi. Không suy nghĩ cũng biết đó là Chia.

- Sao anh không nói gì với ba hết vậy?

Thì ra cô nàng đã rình nghe hết cả buổi nói chuyện.

- Nói gì?

- Chuyện anh và em.

- À bạn quá. Hơn nữa có mặt mấy chú.

- Mấy chú đã về lâu rồi! Chùng nào anh mới nói?

- Chùng ba sửa soạn đi về .

- Chùng nào ba về?

- Sáng mai!

- Sao gấp vậy? Mấy chục năm trời anh mới gặp ba, sao anh không giữ ba ở lại chơi?

- Có công chuyện khẩn cấp.

Chia coi như việc đã rồi. Chỉ còn thừa qua ông già nữa là tiến hành đám cưới. Nàng có ngờ đâu bụng tôi ngổn ngang trăm mối tơ vò. Nàng vùng vằng:

- Để ba ở lại chơi vài bữa. Có chuyện gì em chịu trách nhiệm cho.

- Không có chuyện gì cả , nhưng công tác khẩn nên phải về .

Tôi và Chia ngồi co ro sau bếp, nói chuyện thì thảo như vệt xiêm. Nàng hôn tôi, tôi hôn nàng không ngừng, không buông nhau ra phút nào. Mấy ông táo trên bếp mà ngó thấy chắc cũng phát ghen. Chia bảo:

- Anh yêu em đi.

- Để mai một đã . Anh ở đây chờ đi đâu mà sợ !

- Em sợ con Ua nó giật mất anh.

- Anh đâu phải cái chén cái tô mà nó giật dễ vậy.

- Nó dọa em: "Đừng có mó vào chồng nó mà không toàn mạng." Con nhỏ dữ lắm. Em không muốn ở đây, em chỉ muốn ba gạt đầu một cái là em về luôn với ba thôi.

. Tôi trở lại hầm. Ba tôi vẫn nằm, tay gác trên trán có vẻ suy nghĩ chớ nào đã ngủ. Tôi khe khẽ nằm xuống bên cạnh thì ba tôi hỏi. Ba tôi kể một đọc.

- Mấy anh Bảy Trấn, Trần Văn Giàu, Hoàng Xuân Nhị, Tô Ký, Trần Thăng Minh, Sáu Cửa, Huỳnh Văn Nghệ , Dương Bạch Mai ... ra ngoài làm tới chức gì con?

Đây là câu hỏi tôi không thể trả lời nếu trả lời thì phải nói láo. Tôi suy nghĩ mãi không biết trả lời thế nào cho phải, thì ba tôi hỏi thêm:

- Mấy ông đó còn sống hết hôn, hay là có ông nào mãn phần.

- Dạ có ông chết ông sống ba à ! Nhưng nói chung thì coi như đã chết hết. Nếu ba đi tập kết thì chắc nằm ở ngoài đó luôn chớ về gì nổi mà về .

Ba tôi không để ý câu nói chua chát của tôi.

- Dạ, con đi trên Trường Sơn . Gặp nhiều ông trên năm mươi thắm lăm ba à ! Vừa đi vừa bò vừa lết. Giao liên thấy tội nghiệp mang dùm ba-lô, nhưng cũng không đi nổi.

- Rồi làm sao con?

- Lốp trở ra, lốp nằm lại dọc đường. Có người ráng vô tới Bà Rịa thì chết.

- Chết à?

- Dạ trẻ cũng chết chứ không phải chỉ có già ! Trên đường Trường Sơn có đến một trăm kiểu chết ba ơi.

Ba tôi ngưng một lúc lâu rồi mới tiếp.

- Nhờ ông bà thánh thần phụ hộ nên con mới về tới xứ. Ba má tưởng con hi sinh lâu rồi!

Tôi nghe trong tiếng của ba tôi có pha nước mắt. Tôi chưa bao giờ thấy ba tôi khóc. Ông thuộc loại người ít nói, trầm ngâm và cương nghị. Khi kháng chiến nổ ra, ông theo hết lòng. Bỏ nhà cửa, mặc cho má tôi nuôi dưỡng đàn con. Nhưng sau đó, hình như ông thấy việc gì, nên bỏ về nhà. Lúc đình chiến, tập kết, ủy ban tỉnh mời ông, ông từ chối không đi. Sự thực trong lòng ông như thế nào tôi không rõ. Đêm nay chỉ có hai cha con trong gian hầm vắng lặng, tôi định hỏi mấy lần nhưng lại ngập ngừng để so sánh những ý nghĩ của ông hồi đó với tôi bây giờ. Rồi thôi, bỏ hẳn ý định. Tôi tự nhủ:

- Cứ xem cái kiểu thiên hạ bỏ kháng chiến đều đều từ miền Đông xuống miền Tây thì rõ chứ gì.

Ông cứ thở dài. Tôi biết ông gặp lại tôi ông mừng lắm. Nhưng sau đó niềm vui lại nhường chỗ cho những lo âu và sầu muộn. Hai đứa con trai, mỗi đứa một đường. Có lẽ từ sau lúc tiếp xúc với hai ông cán gộc, ông càng buồn hơn chẳng?

Tính lẽ nào cho phải? Cuộc xum họp hóa thành éo le. Ông bất ngờ nhắc lại vụ Duyên. Có lẽ đây là một nỗi buồn day dứt của gia đình tôi.

- Con nhỏ nó gầy tọp đi. Mỗi lần nó đến, tao thấy mà xót xa. Nó đem tiền tới cho má. má mà không chịu lấy. Nó bảo: má coi như của ảnh gửi về. Tao đứt ruột đứt gan, nhưng làm sao bây giờ? Nếu như mà ở trong miền Nam thì đâu có như vậy. Cái giới tuyến ác nghiệt.

Ngưng một chốc, ông lại tiếp:

- Lần cuối cùng nó đến nó mặc đồ đen. Nó xin phép má mà nó đi lấy chồng.

- Hồi nào ba?

- Sau đình chiến. Sau khi hai bên Bắc Nam không chịu Tổng Tuyển Cử.

- Vậy sao ba nói cô ấy đi tu?

- Sau đó nghe đồn như vậy, không biết lẽ nào. Nó nói một câu tới chết tao không quên được.

- Câu gì ba?

Ba tôi không đáp. Tôi nghe ông nuốt ực mấy lần. Ông cố nén nhưng tôi vẫn nghe. Tôi hỏi gặng lần nữa, ông mới nói:

- Nó nói nếu nó dè phân cách duyên nợ như vậy, thà hồi đó nó liều thân với mày cho xong, nhụy đào thà bẻ cho người tình chung, để bây giờ nó không thể lấy chồng nữa. Nó chờ mày tới già.

Tôi chỉ còn biết kêu trời!

- Con đừng buồn ! Đó chẳng qua là duyên kiếp con à !

Ông ít gọi tôi bằng con, trừ những trường hợp nghiêm trọng, tiếng *con* thăm thía vô cùng. Tôi đón nhận tất cả yêu thương của một người cha.

Sáng dậy tôi tưởng đã qua một *giấc ngủ mười năm*. Vâng, giấc ngủ hai mươi năm! Giấc ngủ của nhà văn Trần Lực tôi từng đọc từ đầu kháng chiến. Giấc ngủ này được mô tả trong tiểu thuyết theo trí tưởng tượng của tác giả, thì người thức dậy thấy một cảnh thiên đường mặt đất lúc thóc đầy bồ, dân chúng hạnh phúc, hoa thơm cỏ lạ khắp nơi. Thế nhưng, cái giấc ngủ ấy, tôi đã ngủ đến hai lần. Lần thứ nhất mở mắt ra thấy cái cách ruộng đất ở miền Bắc. Lần thứ hai mở mắt ra thấy năm giữa Củ Chi bom đạn bởi bởi và sắp chia ly với gia đình.

o O o

Con Ua phóng xe đạp tới, ghéch chân lên thềm nhà, Sáu Huỳnh cho nó sang chở ba tôi sang bến để thết đãi. Nó nhìn tôi với cặp mắt xoi mói điều tra: đêm qua anh ngủ ở đâu, nói gì với ai ...v..v... Nhưng tôi gạt ngang:

- Em về sửa soạn đi rồi đưa ba anh về .

Tôi không dùng tiếng ba đơn độc như với Chia. Ua chưng hửng, không hiểu. Tôi quát.

- Mau đi! Tình hình động tới nơi rồi.

- Nếu động em đưa ba ra Củ Chi tạm trú, yên lại trở vô.

- Không được. Có công tác gấp.

Nghe nói công tác Ua không cãi nữa, nhưng bộ mặt ỉu xiu. Ua bước xuống xe, định vô nhà, nhưng tôi gạt ra. Cực chẳng đã, Ua phải dắt xe đi.
Nàng hỏi:

- Anh đã nói gì với ba chưa ?

- *Thưa* chứ không phải *nói* với ba.

- Ừ thôi *thưa*. Anh đã *thưa* với ba chưa?

- Chưa .

Ua trợn mắt:

- Sao còn neo hoài vậy?

- Chờ má anh vô mới được.

- *Má* chứ không phải *má anh* nghe chưa ông mãnh!

- *Thưa* chứ không phải *nói* với ông già nghe chưa? Ba nghe được là hỏng hết.

Ua rụt cổ lè lưỡi, nói nhỏ rí:

- Chết! Ba có nghe không anh? Em ăn nói ngang tàng với mấy ông quen cái miệng rồi. Ba nghe chắc ba chê em quá !

- Không, có anh ! Hể anh khen thì ba không chê . Em về nói với chú Sáu Huỳnh rồi trở qua đưa ba ra Củ Chi ngay.

- Ừ đưa ba, chứ nói *ba anh* thì em bịt miệng bây giờ. Anh nên nhớ ba của anh cũng là ba của em. Em không để ai kêu như em đâu.

Tôi đi với ba tôi ra đường. Nét mặt ba tôi buồn dàu dàu.

Ba tôi móc chiếc bóp da lớn trong túi áo trên ra lấy tiền cho tôi:

- Tiền của má mày. Ba ngàn, còn hai ngàn là của mấy em mày góp lại.

- Con không cần ba ạ ! Từ lâu con đã không làm gì cho gia đình nhờ, bây giờ lại rút rĩa, con thẹn lắm.

- Lấy xài chứ, để *cặp tàu* anh em hoài sao!

Tôi suýt bật cười. Tiếng *cặp tàu* này xưa lắm. Đâu hồi trước 45 kia. Ba tôi có tật đọc báo. Bữa nào cũng mua tờ báo sang quán uống cà phê ngồi đọc và bàn bạc với mấy người bên quán. Người quen đến *cặp tàu* ba tôi luôn, thành ra uống một tách phải trả ba bốn tách.

- Con không *cặp tàu* ai đâu ba à !

- Không *cặp* người ta, thì để cho anh em *cặp tàu* con. Khi mình, khi người. Anh em thì phải chia cơm xẻ áo cho nhau. Như vậy có tình thân mới ở chung với nhau được.

Đi một quãng, ba tôi hỏi:

- Còn vụ vợ con, mà tính sao?

- Con chưa tính gì được hết ba à !

- Má mà muốn có cháu bông. .

- Mấy em con có thiếu gì đó ba !

- Má mà muốn con của mà chớ nói gì của tụi nó !

Đi một quãng nữa, ba tôi hỏi:

- Con tính cụ Hồ có thắng được Mỹ không?

- Dạ thì phải thắng chớ ba !

- Cụ làm vầy chết dân. Lính Quốc gia chết, anh giải phóng chết. Ngoài ra thì ai đi miền Bắc không thấy về, lớp nhỏ tấn lên không lấp được lỗ trống! Làng xóm nó eo sèo xác xơ còn hơn thời kháng chiến.

Tôi dặn ba tôi mấy việc về thằng em. Vừa xong thì Ua phóng xe tới. Tôi bảo:

- Em đi đến ngã ba chờ. Để anh nói chuyện với ba chút nữa .

Thật ra tôi chẳng nói thêm câu nào. Hai cha con lẳng lẳng đi song song với nhau. Mặt trời lên cao. Nắng sáng ấm áp. Tôi bước đi thong dong. Tôi sức nhớ rằng từ ngày về Nam tới giờ tôi chưa bao giờ đi đứng khoan thai như hôm nay. Lúc nào cũng hối hả, chộp giựt, chạy tuôn, lủi trốn, la hét v.v... Những sự bất thường đều trở nên bình thường. Con người thay đổi về tâm lý lẫn tánh tình hồi nào cũng không hay nữa.

- Con Duyên có đến thăm mộ ngoại con nữa chớ ! Chút nữa ba quên nói với con.

- Mẹ ngoại ở đâu ba?
- Ở trong đất nhà, bên mộ cậu Tám con.
- Cô Duyên không có tới nữa hả ba?
- Sau lần đó, nó biệt luôn.
- Nếu biết được
- Trên mười năm rồi ! Má mày khuyên nó đừng có đi tu. Nó nói nó không còn ham muốn gì nữa hết.
- Con không ngờ cổ thương con đến như vậy.

Ba tôi lặng thinh. Bước chân ông chậm chạp, dường như ông sợ đến ngã ba. Ở chỗ đó cha con lại phải xa nhau như cái bến tàu Chắc Bể hai mươi năm trước. Trong cách mạng cái gì đã xa rồi không trở lại được. Từ xa tới xa....

Đột nhiên ông hỏi:

- Con chăm cô nào?

Tôi biết ý ông hỏi tôi về Ua và Chia. Tôi đáp:

- Con chưa có ý gì hết ba à. Ba thấy cô nào được ba?
- Tùy ý con.

Đã đến ngã ba. Ua vừa giục vừa rẽ xe lại:

- Anh Hai, mau lên. Chỗ ngã ba pháo hay bắn lắm. Mời bác ngồi lên.

Tôi đứng khựng lại. Phút chia tay đột ngột. Tôi không cầm được nước mắt. Chiếc xe chở ông già đi sẽ mang cả ruột gan tôi theo. Ba tôi ngồi lên chiếc pơ-ơ-ơ. Tôi bước lại cầm tay ba tôi, bàn tay gầy xương xẩu từng bông bở, nung nịu và từng đánh đòn tôi. Ua quay đầu lại, liếc thoáng:

- Anh về đi. Ba sẽ đi chuyển mười hai giờ trưa. Sáu giờ chiều ba ăn cơm nhà .

Tôi nghẹn ngào.

- Ba về nghe ba !
- Ba gởi lời thăm hết thầy anh em. Gặp quá ba không gặp mặt chú Trầm (tên thật của Sáu Huỳnh) để từ giã.

Ua nhắc chân lên pê-đan, đạp. Tôi đứng trân trân, mắt ngó theo. Bộ đồ lụa trắng của ba tôi xa dần. Tôi đứng nhìn theo cho đến khuất mới trở bước về. Cứ đi một quãng tôi quay lại nhìn. Nhưng tôi không còn thấy gì nữa ngoài cái mặt đường lờm chớm nắng phơi dưới nắng buồn tênh.

Tôi muốn kêu lên một tiếng *ba* thật lớn rồi vút tất cả súng ống ba lô, cả hai mươi năm thành tích để chạy về nhà. Tôi không thấy cách mạng còn hấp dẫn đối với tôi nữa. Cái gì mông lung nhất, đó là cách mạng. Cái bịp bợm nhất cũng lại là cách mạng. Nhưng sở dĩ nó cứ lôi cuốn con người Việt Nam hoài hoài là vì nó khéo khoác áo nguy trang dân tộc. Bao giờ nó cũng bô bô cái miệng là vì dân. Sự thực tôi đã thấy rõ mười năm Miền Bắc rồi. Vì dân nhưng dân ăn rau muống, củ chuối và cám lợn. Còn lãnh tụ nhân dân thì ăn cơm tấm giò chả, ăn không hết đem đổ. Vì dân nhưng dân ở nhà tranh vách đất như ổ lợn còn lãnh tụ thì qơ mỗi ông một cái villa thượng hạng, chưa đủ qơ thêm vài cái để dành cho con đi học Liên Xô chưa về, thậm chí cho cháu chưa đẻ.

Vì dân kiểu đó thẳng này xin vì dân suốt đời.

Trong lúc tâm sự với tôi, ba tôi mỗi khi nhắc đến thời *chín năm* là ông than phiền hoặc chê bai. Ông đã nhìn thấy rõ bọn Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Tô Ký, Nguyễn Văn Trăn, Hà Huy Giáp. Ông bảo mấy người đó không có tư cách mà lãnh đạo gì. "*Gia đình nào không dính với cách mạng là gia đình đó khỏe nhất.*" Đó là ý nghĩ của ba tôi mà tôi tổng kết được qua câu chuyện với tôi.

Ông kể cho tôi nghe những gia đình nào đi theo kháng chiến mà bỏ về sớm bây giờ có sự nghiệp hết cả. Như mấy đứa em cô cậu của tôi hiện giờ là chủ bốn năm chiếc xe đồ đưa khách đường Nhà Bè – Sài Gòn, hoặc chủ tiệm tạp hóa.

Còn gia đình tôi đi kháng chiến mút mùa, đến khi trở về tài sản bỏ bê mất mát, nhà cửa tiêu tan hết. Ba tôi bỏ cả đàn em tôi cho má tôi nuôi, nhờ tiền bên ngoại giúp đỡ và cô Duyên cũng tiếp tế mất mấy năm nên không đến đổi nghèo hèn quá, nhưng so với thiên hạ thì chẳng bằng ai.

Ba tôi còn khai ba cái vụ công khổ phiếu hồi kháng chiến ra làm cho tôi không còn cách nào bao che cho cách mạng được. Tôi biết gia đình tôi hiến rất nhiều mâm thau, lư đồng và vàng bạc cho tuần lễ vàng. Ngoài ra mỗi lần có đấu giá ảnh cụ Hồ thì ba tôi móc tiền túi ra đua tranh để lấy cho được bức ảnh đem về treo ở cơ quan. Cái loại ảnh gắn bằng kén tằm nhuộm đỏ và vàng coi đẹp lắm nhưng chỉ vài tháng con nít bảo *mặt cụ Hồ có lác* nên phải gỡ xuống đút vô kho. Ba tôi còn mua công phổ phiếu. Ba tôi còn tuyên truyền cho bà con mua: "*Có thực mới vực được đạo, có tiền bộ đội mới có gạo, có gạo ăn mới đánh được Tây.*" Vì yêu nước những nhà điền chủ ùn ùn đi mua. Kẻ nghèo cắt củm được một ít cũng hiến cho công khổ. Không mua công khổ phiếu là Việt Gian. Ai chịu mang tiếng ác nghiệt đó? Sau hòa bình ba tôi bỏ nó vô tủ nước mắt khăn lại và giấu chui giấu nhủi cả chục năm

nay. Bây giờ nghe nói có Mặt Trận, có khu Giải Phóng nên đem vô đổi lấy lại tiền, để cho tôi xài, nhưng vô đây mới vỡ lẽ ra là Mặt Trận đang đào khoai mì lén của dân bỏ nhà đi ra ấp chiến lược mà ăn. May mà ba tôi có bỏ phòng hờ theo, nên đã cho tôi năm ngàn đồng. (Sánh sao nổi với bà già địa chủ của ông Trưởng phòng Chính trị Quân khu và bà vợ thầu cà-phê của ông Trưởng phòng Huấn học Cục Chính trị R). Số tiền đó là sự ki còm của má tôi chớ đâu phải của tôi. Tôi thực tình xấu hổ. Tôi không muốn lấy. Cha mẹ già đã không nuôi dưỡng lại đi lấy tiền là nghĩa gì?

Tôi biết ba tôi là người khí khái. Khi đã say mê thì say mê hết lòng, dốc hết sức để đạt được mục đích, nhưng khi đã hết mê thì bỏ ngay. Và đã bỏ thì không có quay lại. Sở dĩ ba tôi ra khu giải phóng là vì tôi chứ không phải muốn xem khu giải phóng. Ba tôi dư biết nó là cái gì rồi. Ba tôi nói nhỏ :

- Ở trong thành ba cũng biết rõ ngoài này ra sao rồi con ạ. Cũng y như thời 12 đội công tác thành của Nguyễn Bình vậy thôi, nghĩa là thu thuế lén, thuế tiệm chệt, thuế xe bộ hành, thuế những sòng bạc, thuế tiệm hút v.v. ..

Mấy người trí thức ở thành ra khu, ba tôi đều nghe nói. Ba tôi chỉ phán một câu:

- Đó là những người bất tài và có tâm địa ăn không được khuấy cho hôi.

Ba tôi còn biết vụ kỹ sư Cao Văn Bồn chết vì bệnh sốt rét, Phạm Ngọc Thạch (trong kháng chiến là người quen thân với ba tôi) chết vì đau ruột, Trần Hữu Trang chết vì B52 v.v. . . Ông còn biết Mặt trận giải phóng bắt cóc Trình Đình Thảo khiêng ra khu giải phóng, và giải cứu Nguyễn Hữu Thọ từ nhà lao Ban Mê Thuột. Ông có lạ gì tướng tá và quân đội miền Bắc vô trong Nam. Trần Văn Trà ông biết quá rõ mà ! Năm 54, ông lấy cố gánh nặng gia đình nên không đi tập kết, chứ kỳ thực ông đã chán ngán vì trông rõ cái sự thực mà hai mươi năm nay, nghĩa là hôm nay, tôi vẫn chưa trông thấy.

- Con nhớ không, thời chống Pháp, bộ đội đi tới đâu gà vịt heo bò ngã liệt địa tới đó, dân nhường nhà cho bộ đội, cán bộ và dân quân...

Ba tôi không nói hết câu, nhưng về sau tôi vẫn hiểu. Ông bảo tôi:

- Cụ Hồ có đem vô đây một hột muối hột gạo nào, rớt cuộc vẫn củi đậu nấu đậu.

Biết mình nói những câu đó, thằng con trai đi theo Việt Cộng sẽ không vui, ba tôi cười gượng:

- Trời không cho mình giàu con ạ. Đó là phần số Thiên định, mình không cãi được, nhưng qua chín năm kháng chiến mà gia đình mình còn nguyên vẹn thì phước lớn lắm rồi. Đó cũng là do trời. Con nghĩ coi. Lần đó máy bay

bỏ bom, má con với mấy em chui xuống hầm, một trái bom rơi giữa hầm, không trúng ai mà cũng không nổ. Phần số mình lớn cỡ nào?

Lúc sắp chia tay, ba tôi cố tìm những câu chuyện vui nói với tôi ông muốn để lại cho tôi một dư âm tốt đẹp về cuộc viếng thăm ngắn ngủi. Nhưng bây giờ ông đã xa tôi rồi. Nỗi buồn đổ ập lên tôi. Trên đường về, tôi cơ hồ cất chân lên không nổi nữa. Tôi không dám quay lại nhìn ba tôi nữa, nhưng vẫn thấy chiếc xe đạp như con vật tha ông già đi xa dần. Đã xa hai mươi năm bây giờ lại xa.

Phá nát đất nước: Đó là cách mạng.

Đang xum họp bỗng chia ly: Đó cũng là cách mạng.

Đang vui hóa buồn: Không gì khác hơn là cách mạng.

Đang giàu trở thành nghèo: Đó là bước tiến của cách mạng.

Ôi cách cái mạng!



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 45

Tây Lương Nữ Quốc

Tôi lịm đi trong mệt mỏi và đau buồn. Tôi thức dậy khi nghe có hơi người bên cạnh: Chia . Chia vừa xốc tôi dậy vừa nói .

- Anh lên ăn cơm đi !

Tôi vuốt tóc nàng và hỏi.

- Anh ngủ lâu chưa?

- Chừng hơn một tiếng. Chắc bây giờ ba ra tới Củ Chi đang chờ xe đi Sài gòn. Từ Củ Chi đi Sài gòn có hơn hai mươi cây số, xe chạy một tiếng là cùng. Từ Sài gòn về nhà mấy tiếng anh?

- Chừng hơn một tiếng nữa.

Chia nói một cách quả quyết y như sự thực xảy ra trước mặt:

- Chiều nay ngồi ăn cơm với má, ba sẽ nói chuyện về anh với em cho má nghe, xong rồi má hỏi chừng nào làm đám cưới để má vô. Má hỏi là muốn để em ở trong này với anh một thời gian hay về ngoài nhà ngay. Má nói để em ở với anh chừng nào em có bầu rồi hãy đưa em về ngoài, má sợ có bầu ở trong này ruộng, cà nông, thụt bom bỏ rung rinh đất hư thai!...

Tôi để xem cô bé mơ tới đâu. Chia cứ nheo nhẽo cặp môi nói liên miên:

- Em phải có con sớm với anh mới được để lỡ anh có mệnh hệ gì rồi ba má làm sao? Mặc dù ba má có nhiều cháu rồi nhưng anh là con trai lớn, ba má muốn cháu đích tôn. Em không đòi phải trai gái gì hết, miễn có con thì thôi. Em sẽ nói với má em mua cho con mình những bộ đồ thật đẹp. Chừng đó em sẽ ra Củ Chi ở chớ không về Sài gòn nữa để em có thể biết tin anh hằng ngày. à à... mà Mỹ nó vô nó đóng bít hết các xã trong này rồi anh đi đâu? Em không muốn anh qua Bến Cát. Cách một con sông, em làm sao bằng con đi thăm anh cho được. Anh phải ra Củ Chi..i?

Chia dừng lại vì biết đã lộ cồn. Ra Củ Chi tức là chiêu hồi cô em ạ ! Cán mùa thu chiêu hồi cũng bộn rồi, thiếu tá cũng có cơ đấy, nhưng ở trên ém kỹ lắm. Cứ để cho biệt kích Mỹ bắt cóc. Tôi không muốn làm đóa hoa mơ đang nở xòe của Chia, nên nằm im. Chia nhìn tôi tha thiết:

- Sao anh buồn vậy? Bộ ba về anh buồn hả ? Đừng buồn ! Có em đây, mai mốt má vô em sẽ giữ má ở lại chơi lâu hơn.

Tôi không nguôi được những lời dỗ dành của cô bé con. Tôi nghĩ xa hơn kia t Tôi nghĩ đến sự rắc rối mà tôi mang về cho gia đình: móc ngoéo thẳng em đại úy. Tôi sẽ làm cho gia đình xáo trộn ít nhất là một thời gian ngắn. Nhưng biết đâu sự móc nối này đổ bể rồi liên lụy đến gia đình nó lẫn gia đình ba tôi: Tan vỡ ! Mình đi hai mươi năm, chính nó là trụ cột của gia đình. Bây giờ mình làm cho trụ cột đó đổ và sụp cái nhà. Là sĩ quan mà lem nhem với Việt Cộng thì không dễ sống đâu. Chia nom sát mặt tôi và hỏi:

- Trên đường đi ba có hỏi gì anh không?

- Hỏi gì?

- Hỏi anh định ngày nào làm đám cưới.

- Ba nói tùy anh định.

Tôi nói dối. Sự thực tôi không thưa gì với ba tôi về Thu Hà hoặc cô nào khác. Ba tôi cũng không nôn nóng cho tôi. Điều làm ông mừng nhất là tôi còn sống đến hôm nay. Ông tưởng tôi hi sinh trong kháng chiến rồi, nên năm 54 không thấy nhắn tin về nhà.

Chia lôi tay tôi đi ăn cơm, nhưng tôi không thiết cơm nước. Tôi bảo:

- Anh cũng như em, muốn có con bây giờ.

Nói xong tôi làm một cử chỉ yêu thương táo bạo. Chia đã nếm mùi dương thế vài lần bây giờ nàng không ngượng ngùng nữa mà có vẻ hường ứng với tất cả sự hứng thú. Nàng muốn tỏ ra nàng dâng hiến tất cả cho tôi. Nàng và mặt tôi:

- Anh hung dữ quá hà .

- Em định làm vợ anh thật à?

- Tới bây giờ còn hỏi câu đó ! Xì.

- Anh không sống lâu đâu. Anh phải yêu vợ, sống cuồng. Để chết ai yêu em dùm anh?

- Một ngày cũng được. Yêu em một lần cũng đủ.

- Rủi có con làm sao?

- Sao lại rủi? Em đang muốn mà rủi gì?

Tôi lặng thinh. Ánh sáng mờ mờ trong hầm làm cho thân hình của nàng như khoác một lớp áo the thưa, càng trở nên mờ ảo và hiện thực. Nàng như đóa hoa búp bị chú bướm quái ác phanh phui hoa nhụy trước ngày nở hé. Cả hai đều không có tội gì. Bướm tìm hoa và hoa cũng đang cần bướm. Tôi hôn nàng như trần trối như nghe một khúc ca không lời, chỉ có tiếng ngắt ở giữa những câu nhạc, chỉ có những nhịp ngoại và tiếng nhạc độc nhất thoát ra từ những hàm răng nghiêng.

Chia òa lên khóc. Tôi lau nước mắt cho nàng bằng lưỡi và môi tôi.

- Sao em khóc?

- Em sợ anh đi!

- Anh không đi đâu hết. Anh ở đây với em.

Chia ôm quặt lấy tôi bằng tay chân vừa hôn tôi như đất lở trời long vừa thăm thì:

- Anh nói thiệt nghe ?

- Thiệt!

- Anh không nói dối chớ?

- Không ?
- Tại sao?
- Anh chán tất cả rồi. Anh không ham gì nữa hết ngoài em.
- Em cũng vậy, em không thích gì cả, ngoài anh!

Hai thân hình bằng xương thịt trần tục và hai tâm hồn cuộn xiết lấy nhau trên một bãi đất đầy những hố pháo, bom.

- Em muốn một viên đạn xuyên qua em và anh trong lúc này để chúng ta chết hoàn toàn hạnh phúc và nguyên vẹn trái tim đối với nhau. Tình yêu tưởng chưa đến nào ngờ đã đến rồi. Nó đi bằng bước chân nhưng không tiếng động.

Tôi khẽ vả miệng Chia rồi chụp môi tôi lên đó.

Bỗng ngoài có tiếng gõ cửa rầm rầm. Tôi giật mình hỏi.

- Ai đóng cửa hồi nào?
- Em đóng và khóa lại sau khi má đi.
- Má cũng ra Củ Chi à ?

- Không biết, thấy chú Sáu Huỳnh bảo. Chặc ! buôn bán cái gì, ba con *lũng sĩ!*

- Phải mất đến mười phút nàng mới lên khỏi hầm, nhưng cứ lằm bằm không ngớt. Tôi nằm dưới hầm mà nghe tiếng rí rỏ thì biết cả bầy con gái tràn vào. Tôi nghe tiếng quen quen:

- Ba anh Hai còn ở đây không?

Chia trả lời cộc lốc.

- Bí mật!
- Cha chả, bí mật để độc quyền chiếm hữu ông thầy pháo hả?

- Ai chiếm hữu gì đâu. Ở đẳng chú Chín Lộc không có hầm, nên chú gửi bác ở nhà tôi chớ tôi có quyền gì?

- Hì hì. . . nói chơi chút vậy mà con nhỏ quạu đeo, bộ mày sợ mất màu cây K54 hả?

Thấy tình hình có mòi găng tôi phải lên *giàn xếp* nhưng thực ra tôi cũng đang cần sự giúp đỡ của mấy cô. Tôi còn ở lại đây vài ngày nữa chờ móc em tôi vô. Trong mấy ngày nay tôi sẽ đi với các đội dũng sĩ để nắm tình hình và địa dư cụ thể hầu dễ bề xoay chuyển khi chỉ huy đơn vị H6.

Sự xuất hiện bất ngờ của tôi làm đám nữ dũng sĩ reo mừng và Chia bắt mẫn. Nàng nói nhát gừng:

-Đó, ăn thịt ăn cá gì ăn đi ! Rồi ngoe ngoáy bỏ đi vô.

- Ê, cô chủ, cho tôi mua ít đồ coi!

Chia không quay lại, tôi bảo:

- Chủ quán đây, muốn mua gì, bán cho.

Cô Ba Cấm, tôi quen lần trước trong dịp bố trí địa đạo chiến cho gã Bọ Chét quay phim, nay gặp tôi thì mừng ra mặt, không ngưng ngậm gì hết:

- Em nghe đồn ba anh đến ở đây, nên công tác xong, em kéo cả bọn lại cho bác chọn, bác chấm đứa nào làm dâu thì em gả cho anh.

Tôi cười đẩy cây thoa mỡ bò luôn:

- Ba anh nói hể anh ưng cô nào thì ba anh chấm cô nấy. Ba anh còn thưởng cho mấy em tiền để nấu chè nữa đây!

- Vậy anh chấm cô nào?

Ba bốn nàng chia mặt tới tôi và hỏi một lúc. Tôi bảo:

- Để thông thả đã chớ. Muốn chấm một cô phải có chỗ có nơi chớ đâu mà mau vậy được!

Ba Cấm háy:

- Em biết anh chấm ai mà !

- Ai?

- Cô Bảy Sầu Riêng chớ ai ! Hí hí! Anh khôn tổ bà ! Vô đó làm địa chủ ngay. Một trăm mẫu ruộng, một vườn sầu riêng, một ngôi nhà ngói năm căn. Trời đất ! Chừng đó tui em bén mảng tới, ông địa chủ sẽ bảo: đi chơi chỗ khác, tui không có quen với mấy người.

- Mấy chị mua gì tôi bán cho rồi tôi đóng cửa tiệm?

Chia từ sau nhà nước ra nói như gắt. Cô bé Phượng có gương mặt tròn trịa và nước da trắng trẻo nhất bọn cười châm chọc:

- Trời chưa tối mà đóng cửa quán làm gì..ì hả cô chủ?
- Làm gì làm kệ người ta.

Ba Cấm giục:

- Thôi mình mua đồ rồi rút cho mau để cho người ta khóa cửa tụi bây ơi.
- Xí nói cái giọng xốc ốc đó nghe hết dô rồi nghe !
- Vậy hả?

Ba Cấm đầu tê, có lẽ cũng hơi tức mình vì lý do gì đó chưa rõ, bèn chọc thêm:

- Thôi mà cô chủ ơi giận chi cho mất sức khỏe. Nhiệm vụ của anh Hai từ Bắc về trong này là dạy bắn pháo cho tụi này chứ không phải đứng bán quán cho cô đâu. Trước khi tụi tui rút tui, tui xin giới thiệu với anh Hai các học sinh của anh do quân đội tuyển chọn gọi tới đây:..Đây là Phượng em bé nhất của đội, đây là Phượng, đây là Út Nhỡ, đây là Bảy Nê, còn cô Bảy Sầu Riêng hôm nay mặc đi hộ tống bà Năm Đang lên Hồ Bò tạm vắng mặt. Vậy chừng nào thì ông thầy pháo lên lớp được, ông thầy phá..áo?

Tôi không ngờ có việc bất thường như vậy nên hỏi Ba Cấm:

- Có trường trại gì chưa em?

- Xong cả rồi. Chờ hoài không thấy anh đến sợ anh trở về R nên tụi em đi vào bắt anh đây! Nói đùa anh đừng giận em út tội nghiệp nghe anh Hai. Chúng em đã dọn cái trường học bỏ hoang gần ngã ba kia rồi. Chờ anh đến là khai mạc.

- Ủ thôi mấy em về đi để anh đi lấy dụng cụ rồi tới.

- Rút lên! Pháo Đồng Dù mau hơn phản lực đừng để tụi em chờ hoài nghe.

Ba Cấm nói xong, cả đội rút lui. Tôi quay vào trong, định vượt giận Chia, nhưng chưa kịp nói gì thì bên ngoài đã có khách kêu mua hàng. Chia nạt tước:

- Ra bán hàng !

Tôi hoảng hốt chạy ra thì đụng mấy ông tướng đến mua rượu mà đòi rượu để uống chấy họng chớ không chịu mấy thứ uống như thứ đồ rượu cúng đạo lộ và mặt ông nào nầy cũng hầm hầm sẵn sàng gây sự. Chia đứng nép qua một bên rồi thụt lùi vào trong bỏ đó cho tôi. Thấy tôi cũng có vẻ nhà binh, ông hỏi đầu tự giới thiệu:

- Tôi là quản lý của *dê hai* (D2 tức là tiểu đoàn 2) lùng bắt vài chai về nhậu tiếp. Đang lên kháp mà hụt nước cay tức để quá, tụi nó không chịu ngưng tiệc.

Họ thấy nhiều mặt hàng bèn mua thêm đủ thứ: muối đường, xà bông, dầu lửa, thuốc rê, thuốc ngay... Tôi hỏi:

- Sao các đồng chí không vô ấp chiến lược mà mua cho rẻ?

- Ở trong thì rẻ thiệt đó ông ơi, nhưng có khi phải đổ máu chớ không dễ đâu. Hồi trước nó còn mở cửa hí hí, chớ bây giờ nó khóa chặt rồi, mình muốn vô phải chui lỗ chó.

- Sao tôi nghe các cô thanh nữ đi vô Đồng Dù như đi chợ vậy?

- Thì mấy cô đó đi vô làm mướn, từ quét nhà, lau giường đến giặt xì líp cho Mỹ, có gì mà khó. Khó là khó cho cái đám *ba ngạnh* tụi tui thôi.

Các ông khách ra về, Chia lú ra quắc mắt nhìn theo:

-Mấy thằng cha dê xồm!

Tôi gắt:

- Không nên nói vậy em! Người ta là cán bộ cả đó.

- Anh không ra, mấy ông nuốt sống em chớ cán bộ gì! Vì vậy em mới la bài hã cho anh ra chớ đâu phải em không biết bán hàng.

Tôi trở lại việc đi dạy pháo cho đội du kích. Chia đang trốn quạo, quạt luôn:

- Pháo gì mà dạy có mấy ngày tụi nó học thuộc. Viết chín chữ trật luôn mười, anh liệu dạy kết quả bao nhiêu. Sắp sửa đi công tác rồi hổng ở nhà nghĩ, dạy gì tụi đó ?

- Kế hoạch của ở trên là dạy cho đội nữ sử dụng súng cối để pháo vô Đồng Dù.

- Đồ ba con lười nhác trốn việc nhà vắc súng đi nhong nhong đêm nào cũng tụ tập giỡn hớt chớ bắn được phát nào vô Đồng Dù? Ít bữa rồi chàng

bang cái bụng lén lén lợi sông Sài gòn qua bưng Còng nhờ ông Tám Lê phá thai chớ pháo kích ai?

Tôi thấy đụng chạm tự ái, nên gạt nhẹ :

- Em đừng nói vậy, thoát ly như mấy cô là hi sinh hạnh phúc cá nhân rồi, nhờ vậy em mới yên ổn ở đây!

- Em đã chán ở đây rồi. Nay mai má em sang tiệm này lại cho người ta để ra Củ Chi bán vải với má con Ua. ở đây dễ chết lại thấy nhiều chuyện chướng mắt quá hà . Để rồi anh coi nay mai bị Mỹ rượt cho vải trận thì bỏ về nhà hết trơn!

Kể ra Chia nói cũng chẳng sai là mấy, cuối năm 68 đội này giải thể một cách âm thầm, đa số bỏ về nhà, một vài cô vô làm ở quận đội, vài cô theo Bảy Mô lên khu để được huấn luyện đặc công. Nhưng chưa làm được gì thì bị Phương Hoàng móc được và chiêu hồi cả con chim đầu đàn là cô Bảy Sầu Riêng. Từ đó đội "dũng sĩ" của ông Tám Quang lặn mất trên đất Củ Chi.

Chia hăm hăm, càu nhàu, nhưng tôi đã lã bằng những cái hôn và hứa sẽ trở lại trong vài tiếng đồng hồ.

- Anh đến coi quận họ bố trí lớp học ra sao. Đây là công tác không phải chuyện chơi!

Chia vẫn cau có:

- Công tác, công tác gì, mấy ông đày anh riết còn da bọc xương cho coi !

Tôi đi. Chia đứng ở bệ cửa, không vẫy tay mà mắt tràn lệ Tôi muốn quay trở lại phức cho rồi. Công tác mẹ gì. Để hôm khác! Tôi thăm nhủ. Nhưng tụi con gái đang đứng chờ ở đầu đường. Út Nhỡ ngoắc lia. Tôi đi tới. Bọn chúng dắt tôi vào một trường học cách đó không xa. Thoạt nhìn tôi đã thấy náo lòng. Cỏ lan vào đến giữa nhà. Bên trong chỉ là những cái cọc chơ vơ. Vòng ngoài mấy đoạn giao thông hào. Dễ thường thầy trò nhào xuống đây khi có pháo hoặc bom. Chết hụt rồi trò còn trí đâu học, thầy còn thần đâu mà dạy. Cảnh khổ này là do ý nghĩ ngông cuồng *giải phóng Miền Nam* mà ra. Tôi hỏi:

- Bộ trường bị ăn pháo hả mấy em?

- Chưa ! Mới sém sém thôi. Nhưng cô giáo đông ra ắp chiến lược Cây Bài rồi.

Ba Cấm tiếp theo Út Nhỡ:

- Bây giờ tới anh dạy tụi em!

- Quận xã đồ đâu hết?

- Quận xã nào?

-Thì lúc nãy em nói trường xong cả rồi chỉ chờ anh tới....

Cả bọn ré cười mỗi cô một kiểu. Cười đã đời rồi Bảy Nê mới nói:

- Cũng như cái hồi quay phim địa đạo chiến của tụi em ở Hồ Bò vậy thôi!

Tôi ngơ ngác không hiểu cô muốn nói gì? Út Nhỡ hỏi:

- Cái ông nhà báo gì đó về tới bến chưa anh?

- Về lâu rồi. ông ta quan trọng lắm đó. Ông nói một tiếng còn hơn anh bắn cả trăm trái pháo.

- Mèn ơi! Cái địa đạo của tụi em chắc là ông khuếch trương ghê lắm.

Tôi hỏi về lớp học. Tụi con gái cười rộ lần nữa. Bé Phượng lắc đầu:

- Mấy chỉ gạt anh đó, có lớp gì đâu.

Tôi ngăn người ra. Ba Cấm tới ôm cổ nói vào mặt tôi:

- Bộ anh bị con nhỏ chủ quán đó bỏ thuốc mê hả?

Tôi hất tay nàng ra một cách mạnh dạn nhưng nó dính như chân thằn lằn, hay tôi không cương quyết, cho nên Ba Cấm càng áp sát mặt tôi, nàng nghiêng răng làm như giận dữ:

- Cán bộ không có cưới vợ thương buôn nghe chưa!

- Thương buôn không phải là nhân dân à?

- Mất lập trường nặng! Mất lập trường nặng!

- Kiểm thảo ba ngày ba đêm liền!

Bọn con gái xúm quanh tôi đưa níu vai, đưa vò đầu, đưa móc túi. Ba Cấm tuyên bố:

- Đứa nào muốn hun ảnh thì hun đi tụi bây, để hôm rày ao ước.

Cả bọn ôm cứng lấy tôi. Tôi nghe chùn chụt chùn chụt như đạn mứt rơi xuống nước liên hồi. Một chập chúng bỏ ra, tôi quay mòng mọng. Bảy Nê, con gái to con, không xấu không đẹp, có thân hình rất hài hòa, khoẻ mạnh xốc vác nhất đám trong lần đào hầm cho thằng Bọ Chết quay phim, nói:

- Nội tụi em anh không coi được đũa nào nên phải lấy con chuột hà nam đó à?

- Anh có... gì đâu....

- Thôi đi! Không có gì mà quán ban ngày lại đóng cửa !

- Thì... thì...

- Lúc anh ra em thấy cái mặt anh đỏ rần còn chối nữa!

- Bây giờ kêu tôi ra đây hạch tội à?

- Tụi em nói thiệt, tụi em không để anh lấy con thương buôn đâu. Anh phải coi chừng nó là đòn xốc hai đầu đó.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là sa..ao? Xí, anh là mùa thu, lập trường anh để đâu? – Út Nhỡ vênh mặt – Má nó ra thành như cơm bữa còn nó thì ở nhà rù quên đàn ông con trai, anh thấy cái kiểu ăn mặc của nó không? Tụi em toàn là vải thô, còn nó bọc tây bằng nhiều lãnh, tê-tô-rông màu này màu kia.

- Má nó công tác cho chú Sáu Huỳnh, chú Chín Lộc mà !

Bảy Nê *xí* rồi nói:

- Tác, tác gì? Tác hoác thì có. Ừ, có ngày bỏ bom ngay đầu cho coi. Anh thấy mấy trái pháo thụt ngay chân bữa nọ không? Pháo đui mà thấy đường nhen ngay dữ vậy à?

Tôi hơi giật mình. Mấy lần nhậ đều ăn pháo hụt cả . Vậy cũng nên cảnh giác. Ba Cấm nói:

- Bây giờ anh đi đào hầm với tụi em. Có bề gì tụi em bảo vệ cho anh. Luôn tiện tụi em cho anh biết đường đi nước bước của tụi em để sau này anh cần mà không có tụi em thì anh cũng biết, chớ anh làm ông chủ quán hoài rủi tình hình động anh làm sao chui?

Thấy ý kiến các nàng đúng ý định của tôi, tôi bèn đi theo đội du kích đào hầm. Vừa đi, Ba Cấm tiếp:

- Mấy ông mùa thu về đây đều mất uy tín hết. Chỉ còn mình anh đó. Liệu cái thần hồn. Anh có cần cưới vợ thì chị Bảy Sầu Riêng đó, đẹp, có chữ lại có điền sản. Cán khu, cán R đều bị chỉ cho quác ra hết đó !

Bảy Nê đang đi trước quay lại cắt ngang:

- Còn nếu anh ngại chị Bảy thành phần không cơ bản thì có chị Ba em đây cũng đẹp vậy.

Ba Cấm vói tay đập vai Bảy Nê:

- Mà quý! Tao vã miệng bây giờ.

Bảy Nê vẫn chưa dứt:

- Còn nếu anh muốn học sinh cỡ tuổi hai con chuột hà nam Ua-Chia thì có cặp gà dò Phượng-Phượng đây . Anh chắm đũa nào tụi em gả đũa đó cho anh, tụi em sẽ đứng ra tổ chức lễ tuyên hôn có cơ quan đoàn thể xã quận dự, và có cha mẹ hai bên đến dự đàng hoàng. Chớ nhất định tụi em không để cho anh xáp vô cái quán đó.

Tôi tin là Sáu Huỳnh và Chín Lộc không đến đổi khờ khạo để mắc bẫy. Nhất là Chín Lộc đã từng đi học Liên Xô về cái nghiệp dư tình báo. Nhưng nghe Ba Cấm nói tôi cũng hơi ngại. Dám lắm. Có gì mà cả Ua lẫn Chia đều đeo tôi nhanh và chắc như vậy. Và cả hai đều có vẻ căm ghét đội dưng sĩ này. Chia thì đã không ngại dâng cái ngàn vàng cho tôi còn Ua thì chỉ nử cho con mồi vồ. Vồ xong, còn màn gì sắp tới? Tất cả đều xảy ra trong lúc tôi đang làm cây móc để đem em tôi nỏ cho đám tình báo của Chín Lộc ngoài Sài Gòn. Chuyện này không đơn giản đâu. Tôi thầm nghĩ.

Tôi nhận thấy Ba Cấm là cô gái khôn ngoan lại đẹp không kém Bảy Mô và Thu Hà. Bảy Mô thì tôi chỉ có tình cảm khá đậm chứ chưa ăn chịu gì. Còn Thu Hà bật tin hơn một năm rồi. Vậy thì cái đường khương tuyến của nòng pháo Thiên Lô này sẽ xoáy vào ai? Chim đậu không bắt để bắt chim bay ư? Cái đời tôi cứ như thế. Từ bé nó đã thế rồi. Lúc đầu kháng chiến gia đình tôi tản cư tránh Tây đến ở đậu trong một nhà : giàu. Cô dâu của nhà này không yêu thằng chồng mặt gà mái vì ham của mà cha mẹ cô gả cô cho anh ta. Đem tân hôn, cô mới vỡ lẽ ra hẳn không phải là đàn ông. Cô nàng yêu tôi đằm đuối. Lúc đó tôi mới mười bốn tuổi, nhưng cô coi tôi như một nhân tình bé nhỏ . Cô dắt tôi đi Sài Gòn chơi và mượn cả phòng ngủ hai đứa hú hí với nhau. Cô nói cho tôi nghe những chuyện mà tuổi tôi chưa từng biết. Cô ôm ấp tôi rủ rỉ bên tai: Chị mong cho bom bỏ cả nhà nó chết đi để chị sống với em... Sau đó chiến tranh tràn lan gia đình tôi lại chạy, tôi phải chia tay với nàng. Nàng bắt tôi phải thề: Không được yêu ai mà chỉ yêu nàng mà thôi! Tôi đã thề . Lần đó nàng bảo tôi yêu nàng.

Và tôi đã vâng lời nàng. Đó là lần đầu tiên tôi biết sự rung động của trái tim và vị ngọt của nước mắt con gái. Rồi bây giờ tôi lại cũng là thằng chạy vòng che chung quanh cái trận địa ái tình. Đánh thì có đánh, trúng thì cũng trúng lắm, nhưng rốt cuộc chẳng đi đến đâu. Tôi lại hóa thành cái mục tiêu cho những trái tim bắn.

Đột nhiên Bảy Nê hỏi tôi:

- Anh chịu chị Bảy Sầu Riêng không? Nói phức đi rồi tiến tới, để lâu nó nguội.

- Rủi anh chịu, người ta không chịu thì sao?

- Em biết chỉ chịu anh.

- Sao chắc vậy?

Út Nhỡ thêm vào:

- Anh nên kiếm vợ trên hai mươi, đừng có hốt đám con nít, coi không được.

- Chồng già vợ trẻ thì xinh. Vợ già chồng trẻ như hình chị em! – Ba Cấm nói – Nếu ảnh mà quơ bà Năm Đang hay bà Hai Xót mới khó coi, chớ còn anh cưới cỡ con Phương hay con Phượng thì đâu có gì là chèo ách.

Phượng và Phương kêu lên oai oái:

- Chị quý nà !

Nhưng Ba Cấm nói rướn tới:

- Con gái đẻ vài đứa thì già ngắt, thấy hết muốn dòm rồi !

Phương trả hỏa:

- Chị ghẹo em hoài, em khai chuyện của chị ra cho coi!

- Khai thì khai chớ chị đâu có sợ.

- Thiệt không? Hà hà... ông nhạc sĩ đờn cò đã kéo chị tới đâu rồi

Ba Cấm xì một tiếng và cười hô hố. Út Nhỡ quay mặt lại:

- Lớ quớ bị mắc ngạnh con cá chốt đó đa !

Ba Cấm cười:

- Vợ y bỏ y ra Sài gòn lấy lính là vì ba cây đờn cò đờn gáo đó.

Bảy Nê chọc vào:

- Cái gáo bể, còn có cái cần, đờn không kêu.

Bé Phượng dẫu mỏ:

- Ý ! ông khảy bài Kim Tiền Bình Bán hay lắm chứ chị !

- Ừ hay lắm! Hay đến nỗi má Tám run tay ngoáy trầu hết nỗi.

Phượng moi cái gì trong ba lô tôi, giơ lên quơ lia và la:

- Ảnh lậm bang rồi mấy chị ơi ! ảnh lậm bang rồi.

Bảy Nê chụp lấy và cười.

- Hình con quỉ đó hả? Ừ, con nhỏ học sinh bận áo dài trắng, nón lá bài thơ đi xe đạp coi đã tí quá hả. Hèn chi mà ảnh không mê.

Phượng lại đưa thêm tấm nữa:

- Cái này mới tình!

Ba Cẩm giật lấy xem rồi lật ra bề sau lẩm nhẩm đọc: *Thân mến tặng anh yêu quý của đời em*. Phượng cũng bắt chước lật phía sau tấm hình kia ra đọc: *Tặng anh tình yêu bất diệt*.

- Ở đâu mà lấy được vậy?

- Em móc túi ảnh hồi nãy.

Tôi mới hay bị điếm xâm nhập. Nhưng trong bóp còn nhiều thứ bí mật, nên tôi la hoảng và chụp lại. Nhưng bé Phượng lẩn tránh, rồi cho Bảy Nê mấy bức thư, bảo:

- Chị đọc đi. Thư của ai gửi mà mùi hết cỡ ? Em đọc tự nãy giờ muốn té xỉu mấy lần.

Tôi bảo:

- Không còn gì trong hết, đưa cái bóp lại cho anh!

Phượng lại moi ra mấy cái *chứng minh thư* và reo lên:

- Anh Hai mà cũng sợ.. . mấy chị ạ !

- Sợ gì?

Phượng giơ lên. Cả bọn cười ré. Ba Cẩm nói:

- Ai có con với anh là người đó mừng hùm, anh sợ gì mà phải dùng thứ đó chứ !

Tôi đẩy đưa cầm chừng.

- Mấy em rần rắc quá trời! Moi hết bí mật của anh.

- Hình hai con quỷ đó cho anh hỏi nào vậy?

- Tra tấn tôi hoài khổ quá !

- Mới đây mà đã *anh yêu quý của đời em!* mà đã *tình yêu bất diệt*. Chạy nhong nhong ra Củ Chi có ngày Mỹ nó cho ăn đạn 155 ở đó mà *bất diệt*.

Tôi đi theo bọn con gái tới nhà bác Tám, ông già của cô Tư Bé ở Bàu Trăn, kỳ rồi Ua ghé xin dĩa. Bác Tám đãi cả bọn một bữa khoai mì luộc với mắm sặc ăn no càn hông. Tôi ra mé hiên nhà uống nước mưa. Thấy hàng mái vú tôi nhớ nhà tôi quá chừng. Nhà tôi cũng hứng nước mưa để dành uống quanh năm. Cả xóm, ai có thêm nước mưa đều đến nhà tôi uống. Trên nấp mái có cái tô ông Rõng. Người yếu yếu chỉ uống 1/3 tô là chạy tét. Ừ nhỉ, hằng ngày mình đều kê cái tô đó vào miệng mình. Chạy chơi đã đời về ực một tô . . . không biết cái tô ông Rõng miệng bịt đồng đó còn hay đã bể rồi? Chắc tiêu rồi. Tụi Tây đốt nhà tôi hồi kháng chiến rồi mà tôi quên đi. Bả Nề trêu sau lưng tôi.

- Làm gì mà đứng ngớ ra vậy anh Hai?

Ba Cấm và Út Nhỡ đi tới. Út Nhỡ uể oải:

- Ăn cơm chúa phải múa tối ngày. Đi! Đào hầm với tụi em, anh Hai !

Tôi đi đằng sau, nhìn những bộ đùi trắng nõn như lõi chuối. Đàn ông chỉ lụy có bấy nhiêu thôi.

-Tụi em đi tấn công *Thổ địa* nên làm có vẻ hòm tướng vậy đó. Còn anh, anh chỉ nên mặc quần tiều. Cả áo thun cũng bỏ ra nữa !

Tôi hỏi Út Nhỡ.

- Mấy em đào hầm bí mật hay địa đạo?

- Ở đây đâu đào địa đạo được anh. Đất quá thấp so với Phú Mỹ Hưng. Chỉ bên Bàu Lách hoặc Gót Chàng mới đào được. Ở Bàu Tròn gần đường đá đỏ cũng có, nhưng địa đồ đào hồi 62, bây giờ đất sụp hết không có ai sửa sang nên bỏ luôn rồi. Đến như hầm bí mật mà bỏ lâu không xài cũng hỏng. Trời mưa rể cây ăn luồng đất sụp là cả một vấn đề. Lại còn cái thứ ghê xốn nữa. Thứ này mới ác.

Ba Cấm nói:

- Nếu anh có về R mà dự đại hội như kỳ rồi, thì nói với trên đó muốn lựa kiện tướng địa đạo thì chỉ nên căn cứ một tiêu chuẩn thực tế chớ không nên đọc báo công. Đó là thẹo ghê xốn. Cứ cởi áo quần ra thấy ai có nhiều vành

đai đen nhất thì đó là kiện tướng. Hồng tin anh biểu bà chính trị viên của em làm vậy rồi anh sẽ thấy. Vì lũi dưới đất nên ghẻ mọc khắp người.

Út Nhỡ quay lại trừng mắt:

- Con nhỏ nói vô duyên quá.

- Chớ không phải à? Nội đây hồng có mạng nào mang vành đai đen bằng chị hết!

Út Nhỡ xấu hổ đánh trống lảng:

- Hồi 62, xã động viên toàn thể đi đào địa đạo ở Gót Chàng và Bàu Lách vui lắm anh Hai ạ. Người ta vác cuốc đi rần rần như đi chợ vậy. Đợt đầu tiên em nhớ là xã tổng kết đến hai ngàn nhân công đào một tuần lễ, được non một cây số. Đó là đợt lớn nhất được quận tuyên dương toàn quận. Nhưng đào rồi bỏ chớ đâu có ai chun.

- Trâu bò cũng không ham à?

- Trâu bò gì?

- Vậy mà anh nghe nói là địa đạo thôn liền thôn trâu bò xuống luôn. Còn người ta họp chợ dưới đó.

- Chèn đét. Ai lá...áo dũ vậy. Xuống vài chục người là đã ngộp thở rồi. Chỗ đâu mà họp chợ?

- Mấy cô giấu tôi mà !

- Em có giấu một chút nào cho pháo Đồng Dù ăn em đi. Em nói không có là không có mà.

Tôi vừa đi vừa ngắm mấy cặp đùi thì đám tiên nữ dừng lại bên bờ trúc tiếp giáp với một khu rừng chồi. Út Nhỡ trở tay chỉ địa hình cho tôi như một vị chỉ huy:

- Nếu anh có bị xe tăng đuổi thì từ đây anh có thể vọt vô khu rừng này, qua hết rừng tới ruộng là đụng Bàu Lách. Ở đó có địa đài chừng hơn trăm thước. Vài chục người thì xuống đỡ được một vài tiếng đồng hồ còn ở cả ngày thì moi lên chắc ngất ngư hết cả.

Bà Nê gạt ngang:

- Chưa chi đã trù mạt.

Cả bọn cởi bao đạn lựu súng dựng dùm đầu trên một mô đất. Út Nhỡ trở ra phía bờ trúc và nói:

- Thân chính của *địa* nằm dọc dưới hàng trúc đó.

Tôi trở bụi tre xa xa và hỏi:

- Sao em không đào dưới hàng tre kia. Tre cứng hơn trúc xe tăng không càn nhẹ nổi, mà lại dùng trúc để làm chướng ngại?

Bầy Nê đáp ngay:

- Anh nói đúng, nhưng bây giờ nó khôn lắm. Hễ gặp bụi tre là chúng đánh tan rồi bắt đầu ủi tìm miệng hầm. Cho nên bây giờ chúng em không dùng bụi tre để ngụy trang nữa ! Máy ủi của nó ác lắm. Cây cỡ một ôm nó đi qua là ngã hết. Rồi máy xúc tới. Nó xúc một phát lòi miệng hầm liền. Rồi tung trái khói kêu *Vi xi, vi xi*, nếu không lên nó liệng lựu đạn. Không lên nó đánh mình. Ở dưới Phú Hòa Đông nó chơi kiểu đó mấy ông bả trúc hết, chạy bỏ hầm.

- Không lên luôn, nó làm gì?

- Bom! tới bom mình không lên cũng vắng lên. Bởi vậy chị Năm Đang cho con Mô đem nửa đội về Gót Chàng tìm địa thế tốt, còn một nửa ở đây. Nhưng chỉ đào hầm....

- Không xài *địa* nữa à?

- *Địa* hết tác dụng rồi anh ạ. Sau khi thấy bãi bùn do B52 gây ra từ Rừng Làng đến Chợ Mới bề ngang trên hai cây số bề dài mười cây số à thầy chú trời lên như chuột bỏ hoang, đồng tuốt qua Bến Cát bộn.

- Pháo không tác dụng gì à?

- Sao không? Pháo cũng khoan trên dưới một thước rưỡi gáy hầm chỉ chín tấc, chịu sao nổi.

Trong lúc Bầy Nê và Út Nhỡ nói chuyện với tôi thì cả đội đã sắp hàng dọc chuẩn bị tư thế chuyển đất đổ xuống một cái mương lạn để phi tang. Út Nhỡ là linh hồn của công tác. Nàng trở tay vào hàng trúc, giải thích cho ông thầy pháo:

- Hầm này sẽ nằm dưới rễ trúc. Năm đứa có thể chui sống được một ngày khỏe re.

- Lâu nữa không được à? Rủi nó chốt trên đầu rồi làm sao?

- Ở đây chắc tụi nó đến rồi đi chớ không chốt.

- Tại sao em chắc như vậy?

- Vì đây là khu rừng lè. Nó không nghi có địa. ở trên số Bò và Rừng Làng mới bị nó nghi.

- Sao em biết nó nghi?

- Vì nó tìm được nhiều miệng địa. Cho nên mỗi lần vô, nó trụ lại ba, bốn ngày. Trời ! Nó chơi đủ kiểu mà anh ? kiểu mới nhất là chó. Eo ơi! kiểu này thì chúng em hết đỡ được. Chó nó đánh hơi tài lắm.

- Hồi *chín năm* anh nghe mấy ông ở hầm dùng tiêu sọ đâm nhuyễn rắc quanh lỗ thông hơi. Chó Tây hít vô một phát là chạy tuốt.

- Em có nghe mấy chú nói tác dụng của tiêu sọ nhưng bây giờ không dám xài nữa. Vì Mỹ khôn lắm, chó đang khịt hoặc hửi hăng mà bất thần bỏ đi là chuyên gia nó đến ngay ! Nó hửi cái lỗ mũi con chó anh ạ. Tụi Mỹ là ghê gớm lắm! Nó chỉ đại gái thôi ngoài ra không đại chuyện khác. Bởi vậy em lợi dụng cái đám rau mơ kia.

-Để làm gì?

Mùi rau mơ hăng hắc nhưng không gắt bằng tiêu sọ. Chó có thể bỏ đi, nhưng không bỏ ngay, như đối với tiêu sọ. Nếu chuyên gia nó có đến thì nó nghe mùi la rau mơ nó không nghi.

Tôi cười:

- Các em cao kiến thật!

Tôi khen cho các em vui vậy thôi chớ trong bụng buồn tênh. Ta đánh với một thằng địch khoa học kinh hoàng trong khi ta chỉ có ba cái thứ thủ công nghiệp buồn cười như chông, lựu đạn, súng ngựa trời... và địa. Ngoảnh đi ngoảnh lại, thấy đội hình thưa đi, tôi hỏi như giật mình:

- Ba Cấm đâu?

- Hì hì. .. nó xuống âm phủ rồi. Anh muốn xuống với nó không?

Út Nhỡ dắt tôi lại xem cái *miệng thí*. Bé Phương đứng ở bên miệng thí thọc một cái thanh tre có móc xuống rồi kéo lên một ki đất dầy. Các cô chuyền tay nhau đổ xuống mương rồi ném trả lại chiếc ki cứ như thế sợi dây chuyền liên tục làm việc.

- Mới đây mà đã sâu cỡ đó rồi à?

- Đào xuống thì dễ , trở ngang mới khó anh ạ .

Tôi bảo Phương đưa tôi đứng *miệng thí* thử một lúc. Mỗi ki đất nặng chừng ba chục kí lô, kéo từ dưới độ sâu hai thước lên mặt đất rồi chuyền tay

đi đổ. Đó là công tác trên mặt đất. Dùng cuốc xấn vào đất để làm nên khoảng trống ở giữa lòng *âm phủ*. Đó là công tác dưới kia. Đứng ở miệng thỉ một lát, tôi bảo Út Nhỡ cho tôi xuống một phen cho biết mùi *âm phủ*. Đám nữ binh reo lên vừa ngạc nhiên vừa vui mừng:

-Để cho thầy pháo độ sức với đất thép.

Tôi vừa thay quần áo ngắn vừa bảo:

- Anh đào công sự phát ở đất núi ngoài Bắc kìa các em ạ Đất này ăn thua chi ! Mà phải đào với đúng qui cách trong khuôn khổ thời gian nhất định chớ không phải tới đâu hay tới đó đâu!

- Đồng chí nào dám đi cặp với anh Hai nào? – Út Nhỡ hỏi – Ba Cấm dám chầu đôi không?

- Ai mà chịu cho nổi.

Ba Cấm muốn đi với tôi nhưng lại xấu hổ bèn đùn cho bé Phượng. Phượng ngây ngô không suy nghĩ gì nghe Bảy Nê bảo thì sẵn sàng. Nàng lôi tay tôi. Tôi nhìn cô bé mặt mũi trong veo mà tội nghiệp.

Ba Cấm và Bảy Nê leo lên mặt mày như ôn dịch, mình mẩy như ma trời. Thấy mà đau lòng. Con cái nhà ai cho đi như vậy Quả thật cách mạng là dã man, từ đày đọa cho đến giết chóc, chuyện gì cũng dám làm cả. Khổ thay chỉ có con cái bần cố nông gánh chịu, còn con cái lãnh tụ thì không hề rớt tay vào những việc mà họ gọi là vinh quang, như đi vào Trường Sơn phơi xương vậy. Thấy bé Phượng còn non như trái quít vừa ra da lươn, tôi hỏi:

- Nhà em ở đâu?

- Dạ ở Bến Nẫy, dưới Phú Hòa Đông

- Cha mẹ còn đủ không?

- Dạ còn. Bác em là ông Mười Thơ khu ủy viên. Ông bảo em về văn phòng ông để học đánh máy nhưng em không thích sống gần mấy ông già đạo đức giả.

- Úy! Sao em nói kỳ vậy tội chết?

Phượng phang luôn:

- Tội tội sông chống mông hết tội chứ gì anh. Các ông tóc bạc ông nào cũng có một cô thơ ký, cần vụ đáng tuổi cháu nội cháu ngoại. Đêm thì ngủ chung hầm, võng hai tầng, ông ở tầng dưới cháu ở tầng trên.

Tôi không thể bụm miệng cô bé được nên đành nói lảng ra :

- Hồi anh ở Bắc Giang nhiều chỗ đất cứng cuốc không nổi phải gánh nước tưới đó em.

- Ở đây có vùng đất pha đá đào nhoáng lửa, anh ạ.

Ba Cấm và Bảy Nê đã trở ngách được chừng năm tấc. Tôi và Phượng tiếp tục sự nghiệp. Tôi cầm cán cuốc còn ấm hơi tay Ba Cấm. Tôi bổ phát đầu, không ăn thua gì cả. Chỉ làm rung rung cây đèn cầy trên vách. Phượng thấy vậy bảo:

- Anh lùi ra cào đất vô ki thay cho em, để em vào làm thử cho anh xem.

Tôi nghe lời Phượng ép mình sát vách hầm để Phượng bò vô ngách. Nàng cạ cái mảng hông mềm mại vào ngực tôi như lửa cháy. Tiếng của Út Nhỡ từ trên vọng xuống:

- Còn đèn cầy không? Nè, lấy đốt thêm lên để tối hù thầy trò không thấy gì hết rồi quơ trúng nhau đó.

Tôi nghe chiếc đèn cầy rơi trên lưng tôi. Tôi giật lấy và đưa cho Phượng. Quả tình cây đèn cháy sắp hết. Mỗi một phiên là một cây đèn. Phượng ngồi xếp bằng hai tay cầm cây cuốc cán ngắn giơ lên quá vai nhưng không đụng nóc hầm, rồi bổ tới, lưỡi cuốc ăn phập vào đất đến một nửa, rồi giật xuống. Đất rơi lộp độp xuống chiếc nón tai bèo. Nhờ nó trùm kín đầu, nếu không cái đầu đội nguyên cả mảng đất.

Phượng bổ liên tu, vừa đào vừa nói chuyện:

- Anh xúc mau mau đi kéo ở trên đó không thấy chiếc ki đưa lên, người ta nghi anh em mình ở dưới này làm cái gì.

- Làm cái gì là cái gì?

- Ai biết đâu. Chị Út muốn cho em đi với anh đó.

- Đi đâu?

- Đi âm phủ . . . ừ . Anh có sợ ma không thì ới với e . . .

Cô nàng phun phèo phèo.

- Tại em nói chuyện với anh nên đất rớt vào miệng thấy chưa. Đâu, quay ra anh coi!

Phượng quay ra. Dưới ánh đèn xanh yếu hàm răng của cô bé chói lấp lánh như những hạt châu. Nàng kể mặt sát mặt tôi:

- Anh lau đất dùm em đi.

- Đâu có gì để lau !

-Anh lau bằng gì cũng được.

Tôi đưa tay vít cổ nàng lại và hai cái mặt dính vào nhau, những hơi thở hít vào thở ra từ buồng ngực thanh xuân của cô bé chuyển sang lồng ngực của gã giang hồ và ngược lại, pha lẫn mùi đất nồng nặc và mùi da thịt rục rịch như hai chiếc bình thông nhau. Hồi lâu, Phượng đẩy tôi ra.

Hai đứa nhìn nhau. Phượng xấu hổ đưa tay lên quệt ngang miệng rồi che mặt. Tôi lết tới ôm nàng hôn. Phượng thăm thì.

- Thôi, buông em ra đi. Ở trên la bây giờ đó !

- Biết gì mà la ?

- Anh không đưa ki đất ra, mà họ đã thò móc xuống kia kìa.

Quả tình, ở trên có tiếng vọng xuống:

- Hai thầy trò làm tuồng gì ở dưới mà êm rơ vậy?

Tôi buông Phượng và ló đầu ra miệng thì la lên:

- Đất rớt vô mắt em bé tôi ! Nó khóc om đây nè!

- Bé nhõng nhẽo nhất đội đấy, anh ráng mà dỗ nó.

Phượng háy tôi và thăm thì:

- Mấy bà muốn xuống đào với anh đấy.

- Thôi, em đào nhanh lên đi rồi đưa đất mau ra cho anh hốt.

Tôi vừa nói vừa ôm ngang eo ếch Phượng trong lúc nàng đang giơ cuốc lên. Cái eo ếch thon thon mềm mại phô ra một mảng ngà bên vạt áo ba bà lem luốc. Phượng giật tay xuống cười khúc khích và kẹp tay lại để phòng năm đạo quân đổ bộ ngược lên miền Bắc . . . cực. Ở trên lại có tiếng vọng xuống:

- Mắt Phượng hết chưa? Nếu chưa, thì lên cho người khác xuống thay.

Tôi ngược lên bảo.

Hết rồi! Không sao đâu. Em nào móc túi áo anh lấy tiền đi mua trà và đường rồi nấu nước, anh Hai lên uống.

Phượng quay lại tôi:

- Anh biết tư thế ngồi đào chưa?

- Biết rồi. Để anh thay cho.

Phượng buông cuốc. Tôi bảo:

- Phồng tay chưa? Đưa coi.

Phượng cười. Cả rặng lẩn cổ nàng hài hòa dưới ánh đèn xanh mát và nổi bật giữa nền đất nâu. Tôi lại ngồi nép vào vách hầm chờ lối cho nàng bò ra. Cái ngách bây giờ hơi sâu nên dễ thở và dễ xoay trở hơn. Nàng xê dịch chậm chạp ngang tôi thì dừng lại không nhúc nhích nữa. Mặt áp vào mặt, ngực ép vào ngực. Bốn cánh tay nhể nhại mồ hôi bê bết đất cát, mũi thở như ống bễ, tim như ngừng đập. Một trăm cái hôn dồn dập hồi hả bạt mạng dưới huyết mộ trong lúc một bầu qui cái đang đứng trên ngó xuyên lòng đất xoi mói, thềm thường, ganh tị. Tôi là cái quái gì nhỉ. Sao bọn con gái cứ tấn công? Tội nghiệp. Bao nhiêu trai tráng đi dân công bộ đội đều không trở về. Bọn cán bộ thì già nua, thô lỗ hoặc vô luân, còn du kích thì quá ư thô kệch. Tôi không gì thì cũng dễ coi và có tư cách... chút đỉnh? Ha ha... Phượng thì ào:

- Em với anh đi ra Củ Chi được không? Chịu không?

Một luồng nước đá lạnh buốt chạy suốt xương sống tôi. Cô bé này táo bạo thế. Thấy tôi không nói gì Phượng liền tiếp theo:

- Em thích công tác như con Ua.

Tôi biết Phượng nói trớ. Đằng sau câu nói đó có thể là cả một ý định làm tôi kinh ngạc.

Tôi bắt đầu cầm cuốc bổ từng nhát vào trong lòng đất. Chỉ trong vài chục nhát mồ hôi đã tuôn như tắm, mũi thở nghe ồ ồ và nóng như ống bễ lò rèn. Ngọn đèn rung rinh theo từng nhát cuốc như con mắt nhìn hóm hình của vị thổ địa: "Chúng bây làm chuyện bá láp, uổng công vô ích. Tự cổ chí kim chẳng ai ngu mà đi moi gan móc ruột ta như chúng mày." Mồ hôi bò xuống lưng đầm đìa và thấm ướt cả chiếc quần đùi rồi làm cho đất ướt dần chém nhẹp chỗ tôi ngồi và mỗi lần tôi nhóm lên để phóng nhát cuốc khai phá thì lại nghe một tiếng đày quần nhắc lên khỏi lớp bùn mỏng do mồ hôi gây ra.

Tôi từng đào mương mướn ở miền Tây lấy tiền ủng hộ dân quân chính đảng ở miền Đông năm 1952 bị bão lụt. Ra Bắc cuốc đất tăng gia tự túc cho đơn vị, đi đắp đê chống bão lụt ở Mai Lâm, Thanh Hóa, đào cả chục hầm pháo. Tuy có mệt, có vất vả nhưng không khó khăn và trắc trở như đào địa đạo bây giờ. Giống như con gà nòi bị tréo cánh, trói giò mà bắt phải đá. Cái ác nghiệt nhất là lưỡi cuốc và vách đất chỉ cách nhau có một tấc thành thử không lấy trốn được, giơ cao thì đụng nóc hầm, giơ qua hai bên thì đụng vách

hầm. Nó bực bội, nó chật chội, nó bức rức khó chịu như ngạt mình sắp chết vậy. Chỉ qua một lần tham quan địa đạo do cô xã đội Là hướng dẫn năm ngoái, tôi đã đánh dấu hỏi, rồi một lần quay phim địa đạo chiến với thằng Bọ Chét tôi đã nghi ngờ về tác dụng và tầm vóc của địa đạo trong kháng chiến chống Pháp lẫn chống Mỹ và ở đây qua một phiên đào dài bằng đời sống của một cây đèn cầy, tôi có thể quả quyết cái địa đạo Củ Chi thôn liền thôn, xã hèn xã này chỉ có trên đài Hà Nội và đài Giải Phóng mà thôi, chứ không thể nào có ở dưới đất: hai trăm miles.

Phượng vừa cào đất sau lưng tôi ra miệng thì vừa nói:

- Ông thầy pháo bây giờ trở thành ông thầy khoét rồi đó.
- Thầy bỏ ngón nữa!
- Tại em thích anh chớ đừng tưởng ai cũng rở được em đâu!
- Sao không về thành lấy chồng làm ăn, đi theo chi cho cực thân hả nhỏ?
- Ba em là xã đội trưởng, bác em là khu ủy viên, em đâu có thể đi ra thành được.
- Vậy sao lúc này rủ anh?
- Em nói là muốn đi công tác như con Ua khỏe hơn !
- Nói vậy anh không báo cáo đâu mà chối.
- Em đâu có chối.
- Bà con ngoài thành cũng là đồng bào của mình chớ là thù sao !
- Trời ! Phải nói như anh vậy thì hay biết bao nhiêu. Mấy ông du kích nghi ai thì cứ bắt đem ra sông Sài gòn thủ tiêu. Bởi vậy dân ra ấp chiến lược, mình hẳn mời đâu có ai về. Ra đi là như điều đứt dây luôn.

Ngồi dưới hầm chỉ có hai đứa, vừa đào vừa xúc vừa nói chuyện, thỉnh thoảng lại điểm xuyết công tác bằng những cái hôn. Thiết là thú vị. Bỗng nhiên Phượng buột miệng nói:

- Anh với em như chôn một huyệt ấy nhỉ.
- Em có thích không?
- Ai mà thích chết. Em chỉ muốn sống thôi. Mà sống với anh kia mới thích. Nhưng em biết anh không ngó ngang gì tới em đâu. Anh coi em còn nhỏ quá mà, phải không? Anh để ý chị Bảy Mô, chị Ba Cắm thôi thì cũng

phải đi. Vì hai chị đó chị nào cũng xứng với anh hết. Nhưng con Chia con Ua thì đâu có bì với anh được. Hai con nhỏ đó chỉ được cái xí xọn thôi chứ không hay ho gì đâu. Anh muốn đi theo cách mạng thì đừng đeo nó.

- Để đeo em hả ?

Phượng dấm lưng tôi.

- Bậy nào? Còn đeo nó thì hết cách mạng rồi!

- Ừ thôi đeo em.

Tôi buông cuốc ngã ngửa ra trên đồng đất đùn sau lưng tôi, trợn mắt nhìn lên nóc hầm và thở hắt ra. Phượng trườn mình vào cúi xuống sát mặt tôi:

- Anh làm sao vậy. Có lẽ thiếu dưỡng khí, để em lôi anh ra kéo chết ngộp.

Tôi cười hắc hắc:

- Anh sắp chết rồi. Hôn anh đi ?

Phượng tát khế vai tôi. Tay tôi đưa lên vít đầu nàng xuống ghệt vào mặt tôi.

- Thôi, hết chết rồi! Xúc đất đưa ra đi để mấy bà trời đó nghi.

- Mấy chỉ biết hết chứ nghi gì nữa. Nhất là chị Cẩm. Bà Bắc kỳ lai đó không phải tay gà mờ đâu.

- Anh em mình làm nhanh cho họ kéo ki lên không kịp chơi.

- Ừ chiều nay anh em mình sẽ được bầu là kiện tướng.

- Anh không thích làm kiện tướng đâu. Anh chỉ thích ở đây đào hào.

Bây giờ tôi đã quen với động tác chặt chội, không xoay trở nhiều mà vẫn bổ những nhác khỏe. Lưỡi cuốc cắm phập vào đất chính xác và nhanh. Phượng nhắc:

- Anh đừng đào rộng nóc hầm. Giữ nó theo hình chóp nón như chị Bảy Nê và chị Ba Cẩm khai mở lúc đầu.

Thầy trò tôi làm theo công thức nhanh nhiều tốt (không rẻ). Chiếc ki lên xuống liền liền. Nhờ vậy không khí cũng đổi thay không bức bối. Cứ mỗi lần tôi quay lại đũa đất ra cho nàng thì tôi cũng tặng cho nàng một mảnh hạnh phúc và được nàng đáp lại gắp bội. âm dương hòa hợp quả là một hiện

tượng diệu kỳ. Tôi không thấy mệt như lúc mới xuống nữa. Càng đào cái lòng hầm dài ra thì không khí càng nhiều, tôi thấy dễ chịu hơn, nhưng việc đào đất ra miệng thì chậm hơn, nên tôi phải dừng lại giúp cho Phượng. Do đó tôi có điều kiện gần nàng và chúng tôi ban hạnh phúc cho nhau đều đều hay có thể nói chúng tôi chỉ dành một nửa năng lực cho công tác còn một nửa để yêu nhau: Yêu trong lao động, vừa lao động vừa yêu, nghỉ chẳng có ở đâu ngoài địa đạo. Đường đã dài như một chiếc giường hẹp có thể nằm thẳng người nhưng người trên người dưới chớ không nằm song song được. Tôi như phát điên lên. Tôi lừa thế, đè lên mình nàng và đòi hỏi cái ân huệ cuối cùng. Nàng chặn tay tôi cứng ngắt, thì thào:

- Không nên!
- Sợ họ thấy hả? Vậy tắt đèn?
- Không sợ, nhưng ngại đẻ con hôi đất.

Tôi cười ngất với ý nghĩ vui vui lạ lùng của nàng.

- Mình tắm xà bông thơm.
- Nó có ghê xồn thì báo đời !

Cây đèn sắp hết. Tôi bảo: . .

- Tới phiên người khác.

Phượng móc trong túi áo ra một cây to gấp đôi mỗi vào, bảo:

- : Em xuống hầm là luôn luôn có sẵn món này.
- Nhưng hết phiên mình lên cho cặp khác xuống.

Nàng ôm chầm lấy tôi:

- Em muốn phiên mình dài gấp đôi phiên khác... Anh mệt thì đưa cuốc đây em thay cho.

Tôi bảo:

- Chừng nào em chạy thì. anh mới thôi.
- Xí! em là kiện tướng đào, kiện đứng miệng thí...
- Và kiện tướng chui nữa phải không?

Phượng vừa quệt mồ hôi ngang trán vừa đáp.

- Không ! Đào thì em hăng hái nhất nhì trong đội nhưng chui thì không bao giờ. Em sợ chui lắm. Ai chui thì chui, em không dám chui hầm gì cả.

- Tại sao đào hầm lại không chui?

- Em không chui cả hầm bí mật nữa cơ mà . Em có cảm giác là em bị chôn sống. Ngoài ra em sợ có người chỉ miệng hầm!

- Sao lại có người chỉ miệng hầm.

- Là vì có nhiều người chiêu hồi. Chớ anh không biết hai ông đại cán Bảy Huyền và Hai Tốt hiện giờ đang đứng ở trạm gác Cầu Bông để nhìn mặt cán bộ mình xâm nhập thành à?

- Có việc đó nữa sao?

- Có chớ. Em nghe con Ua nói mà.

- Nó đi đâu ra đó mà biết?

- Nó nghe mấy chú trong cơ quan dặn.

Tôi gạt ngang:

- Tin đồn không nên nghe !

Tôi chấm dứt câu chuyện bằng một nhác búa bổ cật lực. .

Lưỡi cuốc thay vì ăn sâu vào đất, nó lại dội ra sau một tiếng cụp khô khốc Tôi quay lại:

- Đụng đá rồi Phượng ạ .

- Vậy để em lấy cây cuốc lục lộ anh moi mới được.

Phượng bò ra miệng thỉ, kêu lên. Khi chiếc ki thòng xuống thì trong đó có cây cuốc lục lộ. Phượng cầm lấy và bò vào đưa cho tôi. Tôi cầm lấy *đoản đao* quơ múa một lúc thì lòi được *hòn đá* ra. Tôi kêu lên.

-Trời đất! Không khéo mình được đá quý.

- Đá quý gì kỳ cục vậy anh?

Dưới ánh đèn cầy, tôi nhìn ra đó là một khúc xương, xương đùi.

Phượng rú lên rồi ôm chặt lấy tôi. Không biết mình đã đào trúng huyết của ai đây?

Tôi hoang mang suy nghĩ. Tôi cầm cây đèn soi vào lỗ cuốc. Trong đó còn lủ khủ. Tôi bảo Phượng lùi ra. Tôi cuốc moi một lát nữa thì thấy những lóng xương nằm sấp lớp ngổ ngang lẫn trong đất. Thịt đã biến thành đất cho nên hàng trúc xanh tươi. Chỉ còn lại những lóng xương là không tan. Tôi bò ra và bảo Phượng:

- Mình hết phiên rồi Phượng ạ ! Đi lên !

Phượng bỏ hai chiếc cuốc, chiếc vá và khúc xương vào ki. Cái móc từ trên thò xuống rồi kêu lên. Phượng leo theo nấc thang khoét trong đất một cách dễ dàng. Tôi cũng lên ngay. Phượng tìm một gốc cây ngồi khụy xuống đất và ngả lưng vào, mắt nhắm tít. Các cô xúm lại kêu rồi rít vì tưởng Phượng bị ngộp thở. Tôi nhặt khúc xương đưa cho Út Nhỡ:

- Mình phải bỏ ngay chỗ này.

Út Nhỡ quay mặt đi, không cầm ù té chạy úp mặt vào gốc cây nơi Phượng ngồi và nôn ọe. Bảy Nề vào nhà xin một tìn nước vừa ra tới không biết chuyện gì, bèn cười rẻ lên:

- Ái da, chị Út bị ai rắm cái hột bầu rồi nên nôn ọe đó tụi bây ơi!

- Ừ, chỉ đang thèm me... dốt hoặc khế chua !

Tôi xoa tay và giải thích cho Bảy Nề và các cô nghe. Út Nhỡ tái lét mặt mày, giọng run run:

- Anh trả cái khúc đó xuống hầm đi. Em sẽ cho lấp đất lại.

Tôi cầm lấy khúc xương đi đến miệng hố khom xuống ném nhẹ xuống lòng hầm rồi quay đi. Út Nhỡ hỏi:

- Anh không van vái gì hết sao?

- Van vái gì?

- Mình cuốc mồ cuốc mả của người ta tội chết! Để em vô nhà xin ít cây nhang đem ra đốt.

Ba Cấm xoa tay:

- Đừng làm vậy, lộ bí mật hết.

Bảy Nề tán thành ý kiến Út Nhỡ:

- Mình làm vậy vong hồn họ oán sẽ cho tụi lính năm chiêm bao và chúng sẽ tới đây khai hầm mình.

Ba Cấm đưa mắt nhìn tôi, ý hỏi tính thế nào? Tôi bảo:

- Ý kiến cô Bảy đúng đấy. Nhưng hiện giờ mình chỉ nên lấp lại rồi rút êm thôi. Bác Tám không hỏi về công việc của mình đâu, nếu bác có hỏi, mình nói là đào xong rồi nghe chưa? Rồi sau đó mình lén lén đem nhang đèn tới cúng sau. Như vậy sẽ không lộ bí mật.

Út Nhỡ lắc đầu nguầy nguậy:

- Toi công cả ngày ! Xui quá !

- Cũng may là mình mới khởi đầu, nếu đào sắp xong mà đụng thì mới xui.

Ba Cấm hỏi:

- Hồng rõ xương cốt của ai vậy?

- Ai mà biết được !

Tôi hỏi:

- Hồi nào tới giờ có gặp trường hợp này chưa?

Bảy Nê nói:

- Có trường hợp cà nông bắn trúng mà văng xương và ván hòm lên, chớ không gặp trường hợp này.

Tôi nghe ớn ớn lạnh bèn lấy quần dài và sơ mi mặc và bụng nghĩ đại:

- Phải hồi này con bé nó đồng ý thì hai đứa mắc phong cùi bỏ mạng.

Út Nhỡ cho cào đất lấp miệng hầm. Bảy Nê rùng mình giả bộ:

- Tối nay nằm ngủ thấy ma cho coi ! Eo ôi !

Phượng đứng dậy vươn vai và nói với tôi:

- Em nghe ớn ớn, anh có dầu cù là đó không bôi cho em một chút.

Ba Cấm trừng mắt:

- Con nhỏ nhõng nhẽo!

Út Nhỡ bảo:

- Thôi đi vô, tắm rửa thật kỹ. Không ai nói gì với bác Tám về việc này, rõ chưa?

Mặt trời đã lặn nhưng còn lưu lại một vệt ráng đỏ bầm ở miệt Hồ Bò. Rừng chồi lặng ngắt, không một cơn gió nhẹ. Cảnh vật như chết. Một sự im lặng chứa đựng bùng nổ. Ở đây là thế. Không bao giờ có được một phút nào yên tĩnh. Không có pháo bắn thì máy bay bỏ bom, không bom không pháo thì có trực thăng đâm giã. Lưng trời mặt đất luôn luôn bị chọc phá khuấy động. Tôi tìm cách đi sau cùng với Ba Cấm. Nàng nói ngay khi tôi hỏi kinh nghiệm chui địa đạo:

- Sở dĩ chúng em bảo anh có quận xuống khai mạc lớp dạy pháo là tụi em muốn cho anh biết cách đào hầm hố và địa đạo này. Sớm muộn gì ở đây rồi anh cũng nếm mùi ghê xồn thôi. Nhưng ghê xồn còn đỡ hơn bị khui hầm. Mỹ, Úc không đáng gờm bằng tụi Đại Hàn đâu! Tụi này tàn nhẫn nhất. Nó mà gặp miệng hầm là nó theo tới cùng chớ không có bỏ dỡ. Tụi Mỹ coi hầm hố vậy chớ có tạt đau lưng. Làm một hồi không xong hoặc có đổ tí máu vịt là co vòi chạy như vịt vậy. Em muốn anh đến đâu công tác thì tự làm hầm bí mật cho anh ở, đừng có ở của tụi đu kích. Nó thí cho anh những cái đã có một trăm người tứ xứ đến ở rồi. Tới anh nữa là thứ một trăm lẻ một. Anh mà chui xuống đó là kể như đi âm phủ 99%. Thằng giặc đui cũng nhìn thấy nắp nữa là ? - Nàng ngưng một chút rồi nhìn tôi bằng cái nhìn sâu thẳm- Đó là tình cảm của em dành cho anh. Yêu anh thì phải biết bảo vệ anh chứ còn nói cái miệng nào là tình yêu bất diệt, tình yêu trọn đời ai mà không nói được.

Tôi nắm vai cô nàng xoay mặt lại hôn trên môi một cái khẽ:

- Cám ơn cô Bắc kỳ lai ! : Biết cô nàng hơi hờn, tôi nói tiếp- Sao em không ở dưới với anh mà lại bỏ đi lên làm anh phải đào với Phượng.

- Em quen anh từ hồi năm ngoái cơ mà ! Anh quên sao?

- Sao mà quên được e...em..!

- Không quên mà....

Nàng nói chưa dứt câu thì tôi bước tới chặn ngang và ghi thêm một quả phạt đền.

Bữa cơm chiều mừng chiến thắng gồm có mắm kho và mít luộc. Tôi được đối đãi như thượng khách, ngồi mâm trên bàn với ông Tám bà Tám, còn các nàng thì ngồi dưới gạch. Tôi nhắc lại với bác Tám lần trước Ua dặt tôi ghé đây xin dĩa về nấu chè. Kỳ này không thấy Bé ở nhà tôi muốn hỏi thăm, nhưng chưa mở miệng thì bà Tám đã nói:

- Hồng biết làm cái gì ở đâu mà con Năm Đang với con Mô ghé đây một ngày một đêm rồi nó lôi con Bé lên trên . Ở nhà, chú Bảy Hốt ở bên Hậu Cần kêu đi chở gạo, mà không có nó, đâu có ai đi!

Tôi không rõ bà Năm Đang bắt con người ta đi làm gì (chắc chắn là không còn cái vụ đấu tranh chánh trị nữa rồi) nhưng cũng nói mò:

- Chắc là công tác quan trọng lắm đó bác.

- Việc nhà bỏ bê hết ráo như vậy, lấy gạo đâu mà nấu hả chú em?

Các cô lua nhanh rồi tản ra sân, cô thì chải tóc, cô thì sửa sang súng ống. Tôi và ông Tám ngồi nói chuyện. Thừa lúc vắng người, bà Tám đem bình trà tới nói nhỏ với tôi:

- Nè, cháu có gia đình chưa?

- Dạ chưa.

- Có định mỗi nào chưa?

-Dạ cũng chưa.

- Để ông nhà tôi chỉ cho một chỗ được không chú?

- Dạ cảm ơn bác có lòng thương cháu.

Tôi tưởng rằng bà muốn gả cô Bé cho tôi. Trong câu chuyện giữa các nàng với nhau, tôi được biết là ông bà Tám chỉ có một đứa con gái nên muốn gả bắt rể. Rể nào chớ rể này thì có biết làm ăn gì? Lê dương chuyên nghiệp từ nhỏ đến giờ, có tài chạy rong thoi. Còn thua rể cây nữa.

Ông Tám nhắm nháp trà nghe bà Tám nói thì nhấp nhồm, có lẽ ông sợ bà Tám bật mí. Bà Tám nói:

- Con nhỏ được lắm. Việc nhà giỏi dẫn, công tác rất tích cực Vùng này chỉ có một mình nó.

Bảy Nê chạy vô nhà lấy ba-lô, chọt nghe, bèn vọt miệng:

- Chị Bé được đó bác Tám!

Ông tám hỏi như giật mình.

- Được cái gì?

Bảy Nê cười hí hí :

- Chỉ sẽ không làm cản trở công tác của anh Hai, còn đám con buôn thì không chắc.

Bà Tám nguýt ngang:

- Tao nói là nó mày đấy. Nội vùng này tao chấm mày nhứt hết thầy. Mặt nào cũng được. Lấy vợ thì chọn người có ngang nở hậu như mày mà lấy để sanh con dễ dàng mà món ăn cũng giỏi. Ngoài công tác lại còn phải lo việc nhà nữa chứ ? Mua heo chọn nái, cưới gái chọn dòng. Thanh niên nào mà thấy mày cũng ham.

Bà Nê đứng lạng người, tay cào gốc cột. Ông Tám hỏi.

- Có chịu không? Nếu chịu thì lấy nhà tao làm đám *tiên bố*.

Bà Tám xúi thêm:

- Được mà Nê! Để chú em vượt ra khỏi Bàu Trăn này thì uống lăm! – Được trớn bà Tám nói luôn – Thời buổi này nên gã cưới mau mau đi. Dễ chết quá hà! Cán bộ chiến sĩ hi sinh đã đành, thường dân ở hầm mà cũng không tránh khỏi. Ở ngoài Bến Đình, một trái pháo rơi ngay giữa nhà chết cả gia đình năm sáu mạng. Bởi vậy ở ngoài đó từ Bà Thiên trở xuống người ta dọn nhà đi hết rồi, lớp ra ấp chiến lược, lớp chạy xuống Phú Hòa Đông.

Ông Tám phụ họa:

- Phú Hòa Đông ăn pháo càng gần.

- Nhưng đỡ được B52 ! – Bà Tám ngồi lên, tay bó gối rầu rĩ – Nghe nói xe ủi nó dọn lảng tới Cây Sộp.

Tôi tiếp.

- Dạ, nghe nói nó ủi tới ngã ba Cây Sộp giáp tới ngã ba Trùm Tri...

(Sự thực nó đang ủi cả phía sau Đồng Dù giáp ranh và Suối Bến Mương. Còn hai bên hông nó là Đường I làng và ấp chiến lược Cây Bài. Như vậy, cái Đồng Dù nằm ở giữa muốn pháo kích nó từ hai bên hông thì phải vô ấp chiến lược Cây Bài và xóm Cây Sộp. Còn muốn pháo kích nó từ phía sau thì phải vượt qua suối Bến Mương, pháo rồi làm sao chạy kịp? Riêng mặt tiền thì không thể đặt pháo vì nó chỉ cách quận lỵ Củ Chi chừng 2,5 km. Tình thế du kích Củ Chi này ló ra đâu cũng bị lưỡng đầu thọ địch cả. Địa bàn hẹp té, khó xoay trở vô cùng. Đó là chưa nói tới vụ máy bay phản lực và trực thăng.)

Tuy vậy tôi vẫn nói cứng với bà già :

- Không sao đâu bác. Dân theo nó là vì sợ bom đạn chứ không phải thích nó.

- Không thích nó nhưng nhận *tô/le* của nó để lợp nhà và gạo của nó để nấu cơm.

Bà Tám cắt ngang nhưng ông Tám đỡ cho tôi:

- Ở trên nói mình xài súng Mỹ đánh Mỹ, ăn gạo Mỹ đánh Mỹ, họ làm như vậy là đúng chứ sao bà ?

Bỗng nghe tiếng e e xa xa. Bà Tám bước xuống đất chạy ra cửa la to:

- Mấy đứa coi chừng đầm già . Quần áo gom hết vô !

- Không sao đâu bác, lúc này tụi nó bị đánh ngoài Phước Long nên đổ ra ngoài tiếp viện không có lực lượng ở trong mình.

Tụi con gái từ từ vào nhà. Út Nhỡ bảo:

- Núp cho kỹ . Nó mà thấy một bóng thấp thoáng là *cão đùng* đó.

Tôi hỏi.

- *Cão đùng* là cái gì?

Ông Tám đáp trước:

- Là đầm già nó bắn rốc-kết đó mà . Hễ nghe *cão* tức là nó bắn rồi đó. Chừng vài ba cái tíc tắc thì nghe *đùng* tức là đạn nổ ở dưới mặt đất. Bộ chú em chưa bị nó *cão đùng* à?

- Dạ chưa.

- *Cão đùng* là nhẹ nhút. Nếu nó không thấy gì quan trọng thì nó chỉ *cão đùng* vài phát rồi đi. Vậy là may lắm. Nhưng nếu nó thấy gì lạ thì nó kêu phản lực tới.

Bà Tám xìa môi:

- Ông ở đó mà cắt nghĩa...

Vừa tới đó thì nghe tiếng văng vẳng trên không trung. Bà Tám xì một tiếng rồi ngồi lên chỗ cũ:

- Tưởng gì ai dè là máy bay quyên tiền!

- Máy bay quyên tiền trong ấp chiến lược hả bác?

- Máy bay gì mà quỳên tiền trong ấp chiến lược. Đó là máy bay *điều thuyền*.

- Bộ nó ca hát trên đó cho bà con mình nghe hả bác?

- Không phải đâu anh Hai ! – Út Nhỡ xen vô – Đó là máy bay *tiên triển*.

Ba người nói trớt hệ hết ráo quay lại cãi vui vẻ.

- Thì tao nói máy bay *quỳên tiền* không đúng hay sao?

- Đó nghe coi có phải không.

- Đúng rồi bác, nó *tiên triển*.

- Ôi! quỳên tiền, tiên triển hay điều thuyền cũng nó đó chứ ai !

Ba Cấm cười:

- Điều thuyền cũng được, nhưng đừng có giang thuyền thì thôi. Giang thuyền mà đổ bộ ở mé sông thì ở đây mình phải đông lẹ.

Tiếng loa vang vang từ trời vọng xuống:

- Đồng bào hãy tổng cổ bọn Bắc kỳ xâm lược ra khỏi nhà, khỏi vùng đất của mình ở. Quân đội Cộng Hòa và đồng minh sẵn sàng đón tiếp đồng bào ra ấp chiến lược hoặc đi định cư nơi khác. Quân đội và đồng minh sẽ không chịu trách nhiệm về sinh mạng và tài sản của đồng bào nếu trong nhà và trong vùng của đồng bào ở còn có hầm hố cơ quan của Việt Cộng.

Mọi người trong nhà lắng tai nghe rõ từng tiếng một. Loa cứ lặp đi lặp lại có bấy nhiêu trong lúc máy bay lượn khắp vùng trời Nhuận Đức. Nó bay đi một lúc rồi quay lại, loa tiếp lần này với giọng khác:

- Các bạn thân mến. Tôi là Bảy Huyền, cấp bậc thượng úy đã ra hợp tác cùng chánh phủ Cộng Hòa. Nay tôi có mấy lời nhắn nhủ cùng các bạn. Bọn Cộng sản Hà Nội là những kẻ lừa bịp dân Nam kỳ ta. Chúng lợi dụng lòng yêu nước của dân ta để lót đường cho chúng lên ngôi cai trị xứ này chứ chẳng phải vì thống nhất đất nước hay vì hạnh phúc của nhân dân. Tôi đã hi sinh chiến đấu hai mươi năm rồi cuộc gia đình tan nát và bản thân thì chẳng được một thứ quyền lợi gì. Tôi thành thật khuyên các bạn hãy sớm tỉnh ngộ quay về với Quốc gia.

Tiếng loa *quỳên tiền* lồng lộng vang vang cả một vùng trời vùng đất. Cả nhà vểnh tai nghe rồi nhìn mặt nhau. Tôi không dám nhìn thẳng ai. Chính tôi cũng có nghe xầm xì vụ Bảy Huyền nhưng ở trên giải thích rằng anh ta bị biệt kích bắt cóc chứ không phải hồi chánh. Trường hợp Hai Tốt trưởng ban

kinh tài của Quân khu nơ mười triệu bạc nhảy ra thành cũng được giải thích như vậy.

Tôi phá tan bầu không khí nặng nề:

- Có em nào biết ông này không?

Út Nhỡ đáp.

- Có! Hồi năm ổng cặp với bà gì kháp rượu ở chợ An Nhơn Nghe nói ổng bị kỷ luật, ổng ở nhà luôn và sau đó rồi hai ông bà biến mất. Ít lâu sau nghe đồn ông ra thành.

- Bậy quá ! – Tôi ném mấy tiếng phong long.

Hồi ở Trường Sơn tôi cũng bị vụ này một lần. Không biết ông trung đoàn phó nào đó bị biệt kích bắt hay tự thú mà cũng lên mây xanh *quyên tiền* xuống mặt đất cái kiểu này. Giữa ban ngày mà nghe loa vọng xuống muốn rờn tóc gáy. Bây giờ lại tái diễn. Con đằm già *điều thuyền* trên một tiếng đồng hồ rồi trước khi đi lại còn hát: *Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào!* Út Nhỡ bảo:

- Tụi nó chiêu hồi mình đó, bịt tai lại, đừng nghe!

Út Nhỡ đưa tay bịt, nhưng bỗng một miếng giấy rơi ngay trước sân. Bà Tám chạy ra lượm. Út Nhỡ bảo:

- *Triền đơn* đây, đừng coi. Chỉ anh Hai được xem thôi.

Bà Tám đưa tờ truyền đơn cho tôi. Tôi liếc sơ qua thì thấy giống in như truyền đơn tôi gặp trên Trường Sơn: Mặt trước in bảy lá cờ đồng minh và lời kêu gọi Cộng Sản về với Quốc gia. Mặt sau hình một viên chức quốc gia bắt tay một cán bộ Cộng Sản và giờ tay trở đường đi. Tôi nói:

- Để anh đem về cho chú Sáu Huỳnh.

Bảy Nề cười:

- Nó rải khắp đồng chớ phải một tờ sao anh? Những đâu có ai theo nó.

Ba Cấm tiếp:

- Mình phải ở lại chiến đấu, để chừng giải phóng xong chú Tám Quang cho đi đại học nữ sĩ quan chớ!

Đang bàn tính việc học đại học thì một cái xe đạp rườn tới ngoài sân. Tôi giật mình, con chích chòe này mình đi đâu nó cũng tìm tới. Tưởng con bé Ua, ai dè không phải. Con bé học đại, nữ phóng viên Nhã Nam!

Nhã Nam bước vào giờ nón chào và hỏi:

- Có anh Dương đình Lôi tân trưởng ban H6 đây không các chị?

Phượng hất mặt trả lời.

- Không có Lôi liếc tân cựu, H6 H7 gì hết á !

Tôi hỏi:

- Có việc gì vậy?

- A kìa, anh Lôi ? Ông Chín Lộc nói anh ở đằng quán. Em lại đó không có anh, cô bé chỉ hướng này. Ôi giờ! may cho em quá. Nếu không gặp anh, em sẽ bị khiển trách.

- Việc gì mà dữ vậy?

Nhã Nam lột chiếc nón tai bèo quạt quạt và vừa thở hổn hển vừa tiếp:

- Chú Tám Quang bảo em đến phỏng vấn anh.

- Phỏng cái gì?

- Phỏng vấn đề đại hội trên đó.

- Dưới này đâu có báo chí, phỏng để làm gì?

- Em đâu có biết. Chú bảo thì làm.

Mấy nàng dừng sĩ lờm lờm cô phóng viên. Họ có thành kiến với đài Giải phóng và đài Hà Nội từ lâu vì hai cơ quan này đã phóng đại thành tích của họ quá cỡ. Nước lã khuấy nên hồ như tường thuật những cuộc *đấu tranh chánh trị, nữ anh hùng chị Tư Cầu Xe, nữ dũng sĩ Năm Cội, Tư Gừng, Bảy Mồ*. . . cho nên khi nghe nói tới báo chí thì họ không thích. Họ cứ luôn luôn nhắc lại cái vụ quay phim địa đạo chiến của Bọ Chết để chế diễu, tôi phải đàn áp họ mới ngưng. Tôi đành tránh né bằng cách giới thiệu đội dũng sĩ của Út Nhỡ. Nhã Nam nói:

- Nếu vậy để em làm một cuộc phỏng vấn tập thể !

Nhã Nam móc trong ba lô ra một cái máy ảnh dọ chụp hình nhưng bà Tám và các cô dũng sĩ vừa trông thấy thì lẩn tránh, tôi gọi thế nào cũng không trở lại. Tôi bèn hỏi Út Nhỡ, Bảy Nê và Ba Cấm thì cả ba nàng đều nói một kiểu rằng họ không muốn chụp hình vì sợ rủi bị bắt ra ngoài đó tụi nó nhìn được mặt thì chết. Nay mai rủi nó làm ấp chiến lược hoặc đóng đồn các xã trong này thì họ không thể sống được.

À ra thế, họ chiến đấu nhưng vẫn còn tự dành cho mình một con đường sống!

Cuối cùng họ lẩn tránh luôn cả cuộc phỏng vấn mồm, nại cứ rằng gần đây họ không có thành tích gì. Thế là cô phóng viên chỉ còn có một mình tôi. Thấy trời tối, đoán rằng cô phóng viên chưa ăn cơm nên bà Tám tốt bụng bèn dọn cơm cho cô một mâm cơm gồm mằm kho cá lóc và mít luộc. Cô phóng viên gốc Bắc kỳ có lẽ đã quen ăn mằm cáy, gắp mằm đồng thì húp ngon miệng nên vo vét đến đít nồi cơm. Ăn xong, cô lấy giấy tờ ra khảo tra ông anh hùng rơm hoặc rơm cũng thế. Sự nhớ đến *cái tình yêu bất diệt*, nên tôi bày kế:

- Tôi phải đem cái truyền đơn nộp cho chú Sáu, vậy mời cô về nhà bà ngoại làm việc, nếu có gì thắc mắc tôi thỉnh thị chú luôn.

Thế là tôi có lý do chánh đáng để rời cái *triều đình Tây Lương Nữ Quốc* này. Các cô tỏ vẻ căm thù *con nhỏ nhà báo đời* nhưng không thể nào giữ tôi ở lại được.

(Nhưng sau này còn nhiều keo tái ngộ ngoạn mục khác như lần chạm trán của cô xã đội phó với cô Ua. Đúng là Củ Chi đã trở thành một Tây Lương Nữ Quốc.)

Nhã Nam chở tôi về, nhưng tới quán thì tôi bảo queo vô để tôi mua ít bánh kẹo, để về nhà vừa ăn vừa làm việc. Nhã Nam đồng ý và đứng ngoài đường chờ tôi. Tôi vừa bước vào thì Chia đã nhào ra ôm lấy tôi khóc òa, đẩy nẩy, hờn dỗi:

- Anh đi luôn đi t Anh đi luôn đi!
- Anh đi công tác chớ đi đâu!
- Tác tác... gì... hức... hức... hức
- Má về chưa?
- Chư..a hức hức.
- Con Ua về chưa ?
- Em hông biết.

Tôi như Từ Hải chết đứng: Rõ ràng là một cảnh vợ chồng xum họp. Ai nhìn thấy mà chẳng hiểu như thế. Chia vừa lật xắc-cốt và súng của tôi vừa trách yêu:

- Anh đi bỏ em đi luôn với mấy con *lũng sĩ* đó hả ? Lần này em nhất định không cho anh đi một bước.

Rồi Chia đẩy tôi vô buồng, quát khế.

- Đi tắm đi, mình mấy đất cát không hề.

Tôi bước qua cửa buồng thì nghe có người đến. Chia hỏi:

- Chị mua gì?

- Ở đây có bán thuốc cảm không ạ !

- Có bán thuốc trị cảm chứ không có thuốc cảm.

Tôi quay ra thì vừa kịp trông thấy cái lưng của Nhã Nam.

Tôi muốn gọi cô phóng viên trở lại để cô phỏng vấn, nhưng Chia đã lấn tôi vào và cầu nhàu:

- Con mẹ đó ai mà không biết.

- Người ta là nhà báo đó cô ơi!

-Xí!

Tôi chợt nhớ tới lời của xã đội phó nói với tôi kỳ trước Bò Cạp: "Anh khỏi cần tìm nó, nó cũng vác cái ... mặt của nó tới kiếm anh?" Té ra đây chỉ là một cuộc phỏng vấn do cô ta sáng tác. Tôi bèn khất với Nhã Nam một ngày khác. Biết chắc Chia không cho tôi thoát ra đôi tay mềm mại của nàng nữa (lạt mềm buộc chặt) nên tôi đành ngoan ngoãn nghe theo. Tôi cố nêu ra lý do đem truyền đơn cho Sáu Huỳnh xem, nhưng nàng gạt phắc: "Tối rồi, pháo bắn thành linh làm sao?" Thế là tôi tịt luôn một cách hạnh phúc.

Tắm rửa với xà bông Cô Ba xong, tôi được uống cà phê sữa và nằm nghỉ ngơi trên thương ở giữa hầm và trong ánh mắt âu yếm của nàng. Một mõi rã rời, tôi lịm đi không biết bao lâu. Tôi bừng mắt dậy khi nghe tiếng léo nhéo bên trên. Bà Chấn Lửa về tới.

- Mà ở nhà khỏe quá ha ! tao chạy qua ngã ba Cây Điệp mệt đứt hơi.

- Sao không về luôn đăng báo cáo cho chú Sáu?

- Có anh Hai ở đây không?

Tôi nghe bước chân hậm hực bước xuống mấy nấc thang hầm, và :

- Anh Hai ! – Ua kêu lên như sáng sốt, rồi chạy ủa tới đập lia lịa vào lưng vào đùi tôi mà nghiêng rặng – Cứ trụ hình ở đây không thôi! Dậy đi về đăng ngoại.

Chia biện hộ dùm tôi:

- Ảnh mới đi đào hầm với mấy con quỉ về đó. Tối ngày nay ảnh không có ở nhà đâu mà ganh!

- Ganh gì! Tao nói vậy chớ mình đã giao ước rồi, tao làm lớn máy làm bé mà !

Chia hơi nhịn nhục, vả lại cũng đã được nhiều ân sủng hơn Ua rồi. Nàng nói:

- Tắm rửa, ăn cơm rồi ở lại đây ngủ. Đẳng đó bữa nay chậ lằm.

- Dì Tư đi thẳng Sài gòn với ba rồi. Hể kết quả thì nội trong hai ngày có ông em tới gặp ông anh.

Chia vui vẻ trở lại. Hai đứa dắt nhau ra sau bếp với lý do để anh Hai ngủ. Nhưng tôi nào có ngủ được. Bao nhiêu thứ xoáy cuộn trong đầu. Chấn chỉnh H6. Thăng em. Gia đình. Thu Hà . Ai? Ai sẽ là v.v. .. Tôi muốn quyết định nhưng không quyết định được. Đang hoang mang thì Ua xuất hiện.

- Con Chia nó ngủ hầm kia.

- Hầm nào?

- Có một cái hầm khách.

Ua vừa tắm xong. Tóc nàng còn ướt mép, nước chảy ròng ròng xuống vai. Nàng ngồi ở chân giường với vẻ mặt nghiêm trang tôi chưa từng thấy ở nàng. Tôi dự định là vừa rồi có một cuộc cãi vã ghê gớm giữa hai con sư tử bé này. Tôi chờ đợi những lời lẽ nảy lửa. Nhưng không, nàng báo cáo công tác với một giọng lo âu:

- Nó ùi hết mặt trước Đồng Dù rồi anh ạ ! Mai mốt có lẽ nó sẽ kéo cả bầy lên Hồ Bò chớ không phải loe hoe vài chiếc như ở sở cao su Bà Hộ đâu.

Tôi gắt:

- Bị Suối Bà Cả Bầy cản ngang làm sao nó chạy được?

- Xí! nó ùi sập cầu Bến Mương rồi thả ống cống lót vĩ sắt lên, ùi đất hai bên lấp qua. Chỉ vài tiếng đồng hồ là xe tăng chạy được. Bây giờ, theo em thấy thì xe tăng không xuất trận bằng ngõ trước Đồng Dù mà nó ra cửa hậu để theo đường này càn lên Nhuận Đức.

Nghe Ua kể tôi đâm ra nghi ngờ về tác dụng chống tăng của các con suối Cây Diệp, Hồ Bò, Lộc Thuận v.v...

(Từ năm 1966 trở đi không có mảnh đất nào là vắng bóng xe tăng. Có nơi nó càn lướt năm bảy lần, bắt chấp cả suối. Chỉ có con sông Sài Gòn là nó chưa phình bụng bơi qua thôi)

Tôi cũng hơi rung rinh trong bụng, nhưng làm ra tỉnh táo:

- Nó bung ra được hay không là do mình. Nếu mình cứ co lại mãi thì nó mới làm lung.

- Ngày hôm nay từ Cây Sộp nó ủi gần tới Truong Viết vài hôm nữa nó đẩy trớt lên tới Xóm Mới rồi tới Bàu Chứa của mình. Còn ở mặt Nam thì nó bào láng từ ngã ba Trùm Tri ra đến xóm Bắc Hà qua luôn tới ấp Nhà việc rồi.

- Em đi đâu đó mà biết?

- Em đến chợ Bắc Hà mua đồ rồi sẵn đó đạp xe đi coi cho biết. Tụi Mỹ nó tường em là con nít nên không xét hỏi. Anh biết lô cao su trước cổng chính nằm giữa đường I làng và đường tỉnh lộ 8A không? Nó cũng ủi láng hết rồi. Khoảng trống trước cổng chính rộng ít nhất là hai cây số. Đứng ở chợ Bắc Hà có thể nhìn thấy người đi ở cổng chính. Xe tăng xe ủi như bù hung vậy. Bụi bay mịt trời. Máy nổ điếc óc. Lốp dưới đất. Lốp trên trời. Nội ngày nay em đếm được ít nhất là năm khẩu pháo được trực thăng câu tới. Nó còn đem nhà ráp sẵn vô nữa. Chỉ ken vách lại nháy mắt là thành cái nhà.

- Em có lên vô trong được không?

- Không được, nhưng nhìn qua cổng em thấy nhà cửa đường đi bên trong giống như là thành phố. Có tới bốn cái lầu nước. Cái nào cái nấy cao nghệu ở trong này mới ló ra là đã trông thấy rồi. Có lẽ tụi nó định ăn đời ở kiếp đây sao anh?

- Ở sao được mà ở ! Mình phải đánh tụi nó vắng ra chớ.

Ua thở dài não ruột:

- Chắc em chết quá anh ạ !

- Gì mà em bi quan vậy.

Ua lặng thinh hồi lâu rồi nhìn tôi bằng cặp mắt của một con vật đang bị một vết tử thương van lơn cầu cứu:

- Chú Sáu bảo em vào do thám Đồng Dù.

Tôi ngồi bật dậy.

- Hà? Do thám Đồng Dù?

Ua khẽ gật.

- Không có ai khác sao?

- Có, nhưng những người đó tà hết rồi.

- Nghĩa là sao?

- Là bị Mỹ nó mua hết hoặc bị Phượng Hoàng phát hiện cũng vô hiệu hóa luôn. Do đó chú Sáu muốn cấy em vào!

Tôi thấy bị đụng chạm đến cá nhân tôi, nhưng vì không tiện nói nên đành lặng thinh. Ua tiếp:

- Vô nhỡn nhỡ ở trồng thì làm sao khỏi bị tụi Mỹ. Anh cứ tin đi, không có đàn bà con gái nào vô làm ở trồng mà an toàn. Không này cũng nọ. Ở trong đó nghe nói có bà phước nuôi con mồ côi nữa mà.

Tôi thấy xót xa thực sự. Tụi to đầu luôn luôn hô hào giải phóng vinh quang, nhưng trên đường Trường Sơn chẳng bao giờ có bóng dáng lũ con cháu của Trung ương đảng và chánh phủ. Chúng được đi Liên Xô Tiệp Khắc để sau này vác bằng kỹ sư, tiến sĩ về nối tiếp sự nghiệp của ông cha chúng. Rất cuộc thẳng dân đen cũng bị hi sinh để chẳng được xớ múi gì.

- Em yêu cầu anh một việc nhé.

- Sao bữa nay em làm ra người lớn vậy.

- Không gì làm người ta lớn bằng một niềm đau khổ lớn.

Tôi nghe lòng bùng nổ tai. Câu thơ đó của Hugo, sao Ua biết và lại nói ra trong lúc này. Ua bình tĩnh tiếp:

- Hôm nọ anh đòi, em từ chối nhớ không?

Tôi lắc. Ua tiếp với giọng ghen ngào.

- Em bảo chỉ khi nào em là vợ anh thì anh mới được! Nhưng bây giờ em yêu cầu anh ! Em tặng anh tất cả ..em em...

Ua đứng phắt dậy từ từ bấm từng chiếc cúc áo rồi tự biến thành một bức tượng thần Vệ Nữ lung linh trước mặt tôi. Nàng đưa quả đào tiên ép vào mặt tôi và nói với giọng bình tĩnh lạ thường:

- Yêu em đi anh, đừng để muộn.

Tôi ôm quàng lấy nàng như cuộn cả vào lòng đau khổ và hạnh phúc của cả thế gian. Cô gái bé bỏng lọt thỏm vào lòng tôi như một con chim non,

nằm im, chỉ rên rĩ, chờ đợi, ước mong bị vật lỏng bóp họng, như tên tử tội chờ đợi lưỡi dao hạnh phúc rơi xuống cổ mình. Trước đây khi nàng cưỡng lại thì tôi hậm hực đòi hỏi, nhưng bây giờ nàng không chống cự mà lại xuôi tay thì tôi lại đâm ra lạng khựng ngỡ ngàng. Tôi chỉ ôm riết thân hình non mềm của nàng . Còn nàng thì hậm hạp đòi hưởng những phút giây trần đời.

- Yêu em đi kéo muộn!

Và làm những cử chỉ yêu dùm tôi đối với nàng. Nhưng tôi vẫn cảm thấy thế nào ấy. Xót xa đau đớn cho đời một cô học sinh sắp bị ném vào hang sói. Nàng gắt:

- Anh khinh em hả ?

- Không phải đâu em.

- Nhưng tại sao anh lạnh nhạt với em thế. Em tự vận cho anh coi!

Nàng vùng tuột ra chạy vút đi lên. Tôi còn đang ngàng ngật thì nàng trở lại với cái giỏ xách trên tay. Nàng đặt trên giường. Tôi vội ôm nàng và quật xuống sợ cái hạnh phúc cụ thể kia biến đi lần nữa. Nhưng lần này thì nàng lại xô tôi ra một cách quả quyết. Thôi rồi, cái thời cơ ngàn năm một thừa đã biến mất. Tôi đang có chút ân hận thì nàng rất bình tĩnh thò tay vào cái xách lôi ra từng món một như kẻ buôn bán trưng ra những món hàng ở vỉa hè, chỉ khác là nàng không có tí vải dính da. Tôi giật mình khi thấy nàng móc ra một khẩu súng nhỏ xíu không có bao.

- Em làm gì vậy Ua?

- Để yên em triển lãm hết cho anh coi!

Rồi nàng lấy thêm một chai rượu nhỏ bằng chai xá xí. Sau đó là một chiếc máy ảnh.

- Đây là những món em mua ở chợ Bắc Hà . Em thuê một ông dân vè đem lợt qua trạm gác hờ. Rượu này là rượu tân hôn, máy ảnh để chụp hình lúc anh yêu em còn khẩu súng là để công tác hoặc để tự sát.

Nàng nhìn tôi trần trối, và với giọng thều thào đứt quãng:

- Vợ chồng chỉ một lần thôi rồi xa nhau mãi mãi. Em đi vào cuộc phiêu lưu không có chút may mắn nào. Còn anh chắc cũng không sống được bao lâu nữa.

Nàng lấy con dao sáu lưỡi mở cái khoan rút nút chai rượu ra, kề vào miệng tôi.

- Uống đi anh rồi yêu em, rồi chúng mình cùng chết. Ôi mồ êm của ta là giường cưới.

Nàng ngửa cổ ra ực ực. Tôi ngã nàng xuống định làm chàng kỹ sĩ đường dài. Bỗng nàng ngồi bật dậy, chạy vút đi. Một chập nàng trở lại với Chia. Không nói gì hết, nàng thoát y toàn bộ cô em họ của nàng. Chia không lấy làm lạ, không một cử chỉ nhỏ phản đối. Ua chụp máy ảnh lên phim và đưa cho Chia:

- Chụp mười *pô*. Chừa mười *pô*. Biết chụp không. Kê lên mặt bắm bắm như vậy !

Tôi cứ ngồi trăn trăn trước sự diễn biến trong mấy phút. Ua nằm trải người ra trên giường như một mảng tuyết trên đó nhô lên những ngọn đồi trúc lưa thưa run rẩy trước một cơn gió nhẹ. Ua bảo:

- Hôm nay mình sống một cuộc sống đã đời, để rồi mai có chết không ân hận. Chụp tao với ảnh đi.

Nàng quàng tay lên cổ tôi kéo xuống. Tôi không còn lý do gì để chống trả. Nàng bảo:

- Anh yêu con Chia rồi. Em biết. Bây giờ em muốn được anh yêu. Em muốn có những tấm ảnh để khi em nằm trong tay kẻ khác em sẽ lấy ra giơ trước mặt em.

Chia bắm máy và tôi làm mọi việc theo lời nàng bảo cho đến khi nàng không còn bảo gì được nữa mà chỉ siết lấy tôi. Xong nhiệm vụ tôi lại được lệnh tiếp tục chiến đấu. Nàng bảo:

- Chia, bây giờ tao chụp mày !

Nàng ngồi bật dậy giật máy ảnh và xô Chia lên giường. Chia chống trả sơ sơ rồi nằm xuống bên tôi. Ua bảo:

- Đừng có làm bộ. Tao biết mày đã làm gì ở nhà rồi!

Ua bắm máy. Nàng kê sát những vùng hiểm địa của chúng tôi mà bắm. Tôi thấy còn đầy đủ hùng lực nên vừa xuống dốc lại leo lên ngay.

Cuộc sống ở đây vô cùng tân nhẵn. Cái sống và cái chết xoắn lấy nhau. Vừa mới chui từ âm phủ lên thì lại gặp thiên đàng. Rồi cũng có thể là đang vũ khúc Nghê Thường với tiên nữ, một trái pháo rơi ngay. Tôi tưởng như thế là tận cùng của sự ngông cuồng của một Xuyên Đảo Phương tử tí hon Việt Nam, nào ngờ nàng cất máy rồi nằm bên cạnh tôi bắt tôi phải chèo một lúc hai chiếc thuyền.

- Hai đứa em đều là vợ anh cả, chẳng đứa nào ghen. Và sau đây em giao anh hoàn toàn cho nó. Em không biết còn có dịp gặp anh nữa không. Em vào Đồng Dù làm việc cho chú Sáu thì phải hi sinh. Em có thể thành công hoặc thất bại, nhưng chắc chắn là em mất hết cuộc đời. Em có thể giết chúng rồi tự sát hoặc bại lộ cơ mưu rồi chúng nó giết em. Tất cả em đều dự tính trước hết.

Nàng và Chia ôm cứng tôi. Ua cứ nài ra những ý kiến lạ lùng. Nàng bảo:

- Anh gọi em và Chia là vợ đi.

- Ừ, vợ !

-Anh phải bảo Ua là vợ lớn. Chia vợ bé . Chịu hôn Chia?

- Chịu. Gì em cũng chịu hết miễn anh Hai ở với chúng mình thì thôi.

- Mà phải giữ ảnh để mấy con lũng sĩ bắt hồn bắt xác mất.

Tôi bảo:

- Không có ai bắt anh được hết. Nhưng anh phải đi công tác với người ta. Mấy em đừng nói vậy.

- Không nói vậy thì nói sao? Tụi con Phượng, con Phương, con Lan đầu quần, con Ba Cấm, rồi chị Bảy Mô nữa, ai ai cũng hằm hằm muốn giết anh hết, anh tưởng em không biết sao?

- Thì bây giờ muốn phanh thầy xé xác gì thì làm đi!

Chia lặng im từ lâu, bây giờ mới mở miệng:

- Em sẽ nhất . . .

Bỗng cộp cộp. Tiếng gõ cửa vang ở phía trước. Rồi tiếng đập càng gấp. Chia nghiêng tai nghe. Tôi giơ tay lên xem đồng hồ. Thời giờ đi quá nhanh. Có tiếng người ới ới. Ua nháy Chia có ý bảo cứ làm thỉnh.

Chia vừa mặc y phục vừa chỉ chỗ vào cửa hầm. Mặc quần áo xong, Chia lấy lược chải tóc rồi thổi tắt đèn trước khi bước lên. Chia đi ra cửa quát:

- Ai?

- Mở cửa cho mua đồ.

- Khuya rồi mua gì?

- Nửa đêm cũng phải mở.

Tôi nghe tiếng làu bầu của Chia rồi tiếng cửa nghiêng chầm chậm. (Chỉ tới đó thôi. Còn từ đó về sau tôi ghi lại nhờ Chia kể.)

Một người đàn ông bước vô . Theo sau là Út Nhỡ. Út Nhỡ hỏi Chia:

- Có anh Hai ở đây không?
- Anh Hai nào tôi không biết.
- Đây là công tác, không có giỡn nghe cô quán!

- Tui có giỡn gì đâu. Lúc này có chị Nhã Nam dắt một người tới đây mua đồ rồi hai người dẫn đi.

- Mà làm bộ không biết chồng của mày hả? Cơ quan không có cho cán bộ cao cấp cưới thương buôn đâu nghe. Đừng có lấp lửng. Chị Nhã Nam mới đến nhà bác Tám gặp tui tao bảo là mày bắt ảnh giấu trong nhà. Giấu ở đâu?

- Đó ai có nghi thì cứ xét.

Út Nhỡ trở người đàn ông, và lườm mắt nhìn Chia:

- Đây là ông tham mưu trưởng quận đội ở trên cử ổng xuống dự lễ khai mạc lớp học. Chỉ còn thiếu ông thầy pháo. .

- Tôi hông biết.

Út Nhỡ đi thẳng ra sau bếp mở cửa. Một đám nữ du-kích tràn vào. Út Nhỡ bảo:

- Các cậu cứ tìm. Nếu có anh Hai ở đây thì chủ quán phải kiểm thảo.

Bảy Nê, Phương, Phượng, Lan đầu quần đi rảo rảo chung quanh và liếc vào lòng hầm nhưng không dám chun xuống.

Chia lấy đèn pin đưa cho Út Nhỡ và bảo:

- Các bà cứ tự tiện xuống hầm coi.

Hai ba cô mạnh dạn xông vào, một chốc rồi ra. Bảy Nê lắc đầu:

- Chỉ có con Ua nằm ngủ.

- Chị ấy mới đi công tác về . Đăng nhà chỉ có khách đông nên chỉ lại đây ngủ nhờ.

Út Nhỡ nhìn ông tham mưu trường quận đội. (Sau này khi tôi về H6 gặp lại, chẳng ngờ đó là bồ nhà ở ngoài Bắc, hai đứa cười với nhau đã đời.) Ông này bảo:

- Bây giờ cũng khuya rồi khai mạc không kịp, vậy để ngày mai.

Út Nhỡ và các nàng tỏ ra tức tối nhưng không làm gì được bèn kéo nhau đi. Chia cài cửa, xuống hầm bảo Ua:

- Tôi sợ chị giấu ảnh không kịp. Thôi, giải phóng cho ảnh đi!

Ua xoa tay.

- Khoan đã ! Coi chừng tụi nó còn rình ngoài hè .

- Thì mình đừng có nói chuyện nữa.

Tôi đang ngồi co ro dưới hầm thì nắp hầm bật lên. Cái hầm này ăn thông ra sau vườn. Trong lúc các nàng ở trên thì tôi đã bò thử theo lòng hầm một quãng khá xa. Chia rọi đèn xuống. Tôi trồi lên, thở phào:

- Xe tăng rút hết rồi hả ?

Ua đưa tay bịt miệng tôi, trở ra phía ngoài, ý bảo có người rình. Tôi đã lên khỏi hầm chìm, nhưng hãy còn ở giữa hầm nổi, nên vẫn thấy bực bội. Mới ở dưới đó chưa được một tiếng đồng hồ mà cảm thấy như đã cách khỏi thế gian hằng năm. Vậy mà người ta bảo bộ đội nghỉ dưỡng sức dưới đó là dưỡng cách nào? Chỉ dưỡng khí thôi cũng không đủ nữa là. Nhưng nhờ cái hầm và cái ngách địa đạo con này mà tôi chém vè khỏe ru. Mặc cho nhà báo đi tìm phỏng vấn, mặc cho đội dũng sĩ và ông tham mưu trường thỉnh cầu. Đó là sinh lộ của Sáu Huỳnh. Ông ta đã từng sống cảnh Thiên Thai này với dì Tư nên đề phòng mọi bất trắc. Nếu bom nổ cháy nhà hoặc Mỹ đóng chốt thì có lối thoát. Chẳng ngờ bây giờ tôi lại đi trùng dấu của ông anh. Thấy tôi sốt ruột muốn xuất hiện, Ua bảo:

- Anh không lo hết Mỹ đâu. Chúng nó vô đen cả Đồng Dù rồi. Xe tăng như bọ hung đấy. Em quên cho anh hay là ngày nay xe tăng càn một lúc ba điểm: Rừng Tre, Bùn Bình và Đồng Chà Dơ.

- Có đánh bật được hầm hố gì không?

- Khi nào lại không?

- Ông Sáu Huỳnh định làm gì mà cấy em vô đó?

- Ông bảo vô được đã rồi sẽ giao công tác sau. Anh cứ yên tâm ở với chúng em. Sợ rồi đây anh không còn có dịp nào như bữa nay nữa đâu. Em biết trước rằng anh không có cưới con Chia hoặc con Ua này. Em biết anh

cũng yêu hai con nhỏ ngu đần này nhưng không bằng chúng nó yêu anh. Nhưng mặc kệ, thấy yêu là yêu không nên đòi hỏi người ta phải yêu mình bằng mình yêu người ta.

Tôi sống trong động Thiên Thai đó không biết một ngày hay một năm nữa. Lúc nào hai nàng tiên cũng quấn quít bên tôi. Hề Ua đi công tác thì có Chia. Hai chị em không tỏ ra ghen hờn gì hết mà trái lại rất vui sướng. Hai nàng đã cho tôi tất cả và đòi ở tôi tất cả, cả những điều lạ lùng làm tôi phải ngạc nhiên. Nếu nói địa đạo Củ Chi là thần thánh thì đó là cái địa đạo trong quán này. Có thể sánh bằng một trăm năm của Lưu Nguyễn chăng?

Than ôi! Thúy Kiều, Thúy Vân? Kim Trọng và những nhụy đào...?

Xưa chia ly rồi tái hợp: Đi với đảng, đừng hòe!



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 46

Gọt xương Cao Đài làm cà rá đeo chơi

Sáu Huỳnh vừa đi vừa nói với tôi:

- Sao vô ngầm rồi hả mậy? Đêm bảy ngày ba vô ra không tính hả? Hí ..hí... mậy có số đào hoa từ hồi nhỏ, nhưng lặn độn hoài hoài.

- Chơi chơi vậy chớ rồi trớt he thôi anh Sáu ơi! Hai ba cô một lúc rồi cuộc chẳng cô nào.

- Nghe nói thẳng cha mặt rỗ muốn bắt mậy làm phò mã hả?

- Tôi không chịu ở trong cái triều đình R đó đâu. Ba-ke không hà. Mình chơi không hợp rờ.

- Ở đâu lại không có Ba-ke? Nam cờ là thuộc địa của Bắc cờ. Sông có thể cạn núi có thể mòn nhưng chân lý đó không bao giờ thay đổi. Giải phóng rồi mậy sẽ thấy cái chân lý đó một lần nữa. Lót đường: Nam cờ. Dựng ổ đẻ: Nam cờ. Ăn muối: Nam cờ. Đội B52: Nam cờ và Bắc cờ. Cổ dạn ra: toàn thể Bắc cờ xực ráo. Địt mẹ! Xong cuộc tao về làm ruộng.

Tôi đoán cái bụng bất mãn của anh phải to bằng bồ. Quận đội trưởng năm 1947, 1964 vẫn thượng úy, trong lúc những kẻ cấp dưới anh đã là trung tá, thượng tá.

- Tao xì ra với mày thôi, nghe chưa?

- Tôi hiểu, tôi hi...iểu mà anh Sáu!

- Rồi bây giờ mày định cưới đứa nào, con chị hay con em?

- Duyên chị mà lại tình em. Tơ xe lộn mối.

- Bậy mày. Mày lấy mặt con người ta rồi quất ngựa chuối đông hả?

- Tình hình này, anh bảo tôi làm sao?

- Thì cưới rồi để cho nó ở với má nó, lâu lâu mày về tắm bồ vài ngày rồi đi.

- Cái Củ Chi rồi cứ như thế này mãi sao anh?

- Tới đâu tính tới đó, ăn chuối đâu cần lột cả trái mới ăn. Tao nay mai rồi chẳng ở đây nữa đâu.

- Sao vậy anh?

- Không hợp rơ với thằng mắt toét. Ở trên có tin tụi dưa hấu mình bao giờ. Mày không biết hay sao? Nam kỳ mình toàn lãnh chức phó cối, phó nhòm, phó cạo. – Sáu Huỳnh. xoay qua vụ thằng em tôi – Kỳ này tuy móc không được nhưng mày cũng đã nhẹ trách nhiệm rồi. Mày đã viết thư, mấy chả đã biết địa chỉ của nó, vậy móc được hay không là do mấy chả, không phải do mày. Tao cố gắng đưa nó ra đây cho mấy chả gặp là tao phỉ tay luôn.

- Anh không dự vô việc này sao?

- Thằng mắt toét lo. Nó không tin dân Nam kỳ. Vậy càng tốt! Nếu thất bại nó không đổ cho tao. Tình anh em tao nói riêng với mày đó.

- Anh bảo tôi nên thế nào?

- Thì tao đã nói hôm trước rồi.

Hai người queo vào nhà dì Chín Bánh Bò. Sáu Huỳnh bảo:

- Đây là cơ sở của thằng mắt toét. Bà ta thứ hai, nhưng bây giờ cả xóm kêu là dì Chín vì bả bồ của Chín Lộc. Bà ta có tới bốn đứa con gái có tên hay lắm *Suối, Trong, Xanh, Biếc*. Chồng bị cà-nông chết hồi năm ngoái. Bà ta

muốn dời ra ấp chiến lược Cây Bài, nhưng mắt toét ngăn cản. Bốn đứa nhỏ coi cũng khó khảm. Con Xanh đẹp lắm. Nó mà ăn mặc khá lên thì chẳng thua gái thành. Mắt nó sắc, mày nó cong lá liễu mày ạ. Hôm rày có đứa qua bên này coi mắt lén mày nhưng mày bị nhốt đặng quán. Bữa nay mày qua tụi nó mừng lắm.

Hôm trước tôi có xung phong bắt được một con chồn. Nó lọt xuống hầm bí mật. Hầm này bị bay nấp vì loạt đạn đêm nhậu ở nhà bà ngoại. Con chồn hoảng hồn bò lang thang nên rơi xuống hầm không lên được. Dì Chín Bánh Bò ra vườn thấy hầm mất nấp bèn ngó xuống thấy con chồn cho Chín Lộc hay. (Hầm này của Chín Lộc.) Chín Lộc sợ để miệng hầm tô hồ người ta trông thấy, nhưng y lại không dám xuống bắt. Y cũng không cho dám thanh niên trong cơ quan biết, nên gọi tôi đến. Tôi đến thì cả nhà lẫn cơ quan bu lại xem, thành ra bị bắt mí hoàn toàn. Chín Lộc phải đào cái hầm khác, vất vả vô cùng. Cho nên y nổi cáu gọi con chồn là *chồn lúi*. Bữa nay cả cơ quan làm thịt nhậu.

Vào đến nhà thấy Chín Lộc ngồi hút thuốc mũi phì khói như tàu dầu. Thấy tôi và Sáu Huỳnh vào, Chín Lộc quay vào trong, bảo sưng sưng:

- Đứa nào đem ra đây vài cái bánh bò coi!

Một cô gái xinh xắn, mặc bà ba đen cổ trái tim cầm đĩa bánh bước ra để trên bàn, không chào hỏi gì cả rồi trở vô. Sáu Huỳnh nháy tôi. Tôi biết ngay đó là cô bé anh vừa đề cập tới. Mắt toét cũng tinh lắm. Y cười khè khè, điều cợt bằng giọng Bắc:

- Nhà cháu có những bốn cháu cơ đấy ạ, anh có một cháu giai làm sao cho xuể ạ !

Sáu Huỳnh liếc thấy phía trước không có ai bèn đáp cũng bằng giọng Bắc:

- Dạ, cháu giai bé cuỗm cô nào thì cuỗm, còn nài bao nhiêu cháu giai lớn xin *nôm* cả ạ ?

- Ồi giáo... thế thì không được đâu ạ !

Vừa đến đó thì dì Chín xuất hiện. Vừa trông thấy tôi, dì thốt lên ngay:

- Chú em này đây hả?... Hèn chí! Hôm rày tôi nghe cả xóm bàn tán... Coi tốt tướng quá.

- Bà coi chọn đứa nào gã cho chú ấy đi. Con Suối, con Trong, con Xanh hay con Biếc? Con Biếc thì chưa tới tuổi, vậy ba đứa lớn phải chọn một đứa, để mụ chủ quán bắt rể đó.- Chín Lộc nói một hơi như chủ gia đình – Bánh bò rể tre thật khéo đem ra thêm vài cái nữa đãi khách.

Dì Chín háy ông tình nhân Bắc kỳ:

- Mấy ông đi làm thịt con chồn đi. Mấy đứa nhỏ không dám cắt cổ đầu!

Sáu Huỳnh nháy tôi:

- Chỉ có mày là *anh rững* vậy thừa thắng xông nên đi! Kéo nó *núi* mắt.

Vừa lúc đó thì Út Biếc đi đâu về. Thấy tôi nàng khựng lại rồi chạy tuốt vô bếp. Tôi đi ra sau. Sáu Huỳnh cũng đi. theo. Anh nhìn mấy chị em đang xúm quanh lò hấp bánh và nói:

- Đây là cái người bậy háo hức được biết hôm rày, bữa nay tao dẫn đến cho bậy coi mắt đó. Hể đứa nào ưng thì trầu rượu nói với tao, tao đứng ra làm lễ *tiên bố* cho!

Cô Ba nguyệt, cô Tư lờm, cô Năm dầy nầy, chỉ có cô Út Biếc là điềm nhiên:

- Con gái gì coi mắt con trai, con trai coi mắt con gái mới phải chớ bác Sáu..

- Ừ thôi, ai coi ai cũng được! Cháu đi lấy con dao thiệt bén đưa đây.

- Chi vậy bác?

- Cắt cổ con chồn, cháu có sợ không?

- Sợ gì mà sợ. Mấy ông Việt Minh đập đầu chôn sống Cao Đài ở trong Bàu Lách còn không sợ kìa.

Sáu Huỳnh gạn ngang.

- Hồi đó mày mấy tuổi mà mày biết?

- Cháu mới nghe anh Năm Cội nói kìa. Anh nói mấy ổng đập riết mọi tay, mấy ổng chỉ cầm búa quất ầu bất kể trúng trật, rồi đập xuống giếng, thành ra chưa chết, lấp đất lại ở dưới rên hừ hừ, ghê quá hà.

Dì Chín nạt:

- Mày biết gì nói chuyện người lớn?

- Ba con Chia cũng vô Cao Đài bị đập phải không má?

- Tao hông biết!

Út không sợ thất chính trị, cứ hỏi tới:

- Sao người ta đập Cao Đài vậy má?

Dì Chín bỏ đi và nói:

- Ai biết đâu, hỏi bác Sáu mày kia.

Sáu Huỳnh bị kẹt bất ngờ nên bỏ đi lên nhà trên. Anh thừa biết đây là công tác của ông Ba Tô Ký và ông Hai Bứa hồi 46-47. Mấy ổng cho bắt hết tín đồ Cao Đài mà mấy ổng gọi một cách miệt thị là *dân một mắt* ở miệt Cầu Xe Trảng Cỏ, Lộc Thuận. Đêm nào cũng xỏ cả râu đàn bà con nít đem vô những lô cao su hoặc rừng Trà Dơi, Bà Thiên, Bàu Lách đập đầu xuống giếng nhà mủ. Tiếng kêu la thảm thiết hằng đêm, rúng động cả vùng. Có nhiều người trôi lên được bờ vô xóm van xin tha chết, nhưng cán bộ Việt Minh bắt bỏ vô bao bố dòn đá xanh vào rồi đem ném xuống sông Sài gòn.

- Việt Minh là cái gì ác vậy bác Sáu?

- Ai biết đâu, lên hỏi bố Chín mày ấy!

Út móc trong túi ra một chiếc nhẫn trắng tinh. Chín Lộc vừa đi xuống nhát trông thấy, reo lên:

- Con bé bắt được nhẫn ngà voi ấy à? Đưa bố xem tí !

- Không phải ngà voi, xương Cao Đài đó !

Chín Lộc thét lên.

- Hà ! mày nói gì?

Sáu Huỳnh ngoảnh mặt, tôi đứng lặng câm, còn Út thì thao thao kể tới:

- Anh Năm Cội cho tôi một chiếc đây. Ảnh bảo đây là xương Cao Đài thật mà . Nó linh lắm. Ai đeo nó súng bắn bom nổ đều trớt lớt hết: Còn ma quỷ đi lánh xa . Té sông cũng không chết.

Tên Nam kỳ giải phóng và tên Bắc kỳ xâm lược cảm thấy nhột nhạt nên rút lui. Chỉ còn tôi ở lại đối đáp:

- Có thật linh không?

- Anh Năm Cội nói vậy mà. Nếu anh muốn em chạy qua xin cho anh một chiếc.

- Xương ở đâu mà ảnh có vậy?

- Ảnh nói ảnh với anh Hai Còi đào hầm bí mật ở bên Bàu Lách đào trúng một cái giếng lạn gập xương chông chắt như củi, lớp dài lớp ngắn, lục cục

lòn hòn. ảnh nói ảnh ớn quá ảnh có lượm được mấy cái răng vàng, một chiếc cà rá có khắc tên, một chiếc bông tòng teng, một cái móng cọp. Ừ chắc là móng cọp bùa đeo cổ con nít cho khỏi bị con sát bắt. Anh Năm Cội bảo nếu moi sâu chắc còn nhiều nữa, nhưng sợ công an thấy ảnh có vàng rồi nghi ngờ nên ảnh lấp lại để hòa bình sẽ đào lên lấy cho hết, ảnh chỉ lấy mấy khúc xương đem về nhà, một số ảnh cho em ảnh ở công trường làm cà rá, một số ảnh giữ lại cũng làm cà rá. Mấy ông Sáu Mả Tử và Năm Đầu Ban ở trên Hồ Bò thường hay đi đào bom và đầu cà-nông lép với ảnh nghe ảnh nói cà rá linh nên cũng xin ít khúc đem về làm.

Tôi nhớ những khúc xương ở dưới rễ bụi trúc hôm qua. Dưới trào Việt Minh thịt da người làm phân bón cho cây. Còn xương thì không tan cũng như tội ác còn lưu truyền trên miệng người thế gian.

o O o

Thịt chồn chỉ ướp nghệ xào lăn với củ hành tàu là ngon nhất. Ăn thịt rừng nhớ rừng, nhớ trường Trung Sơ nơi có thằng Hùng Cối, nhớ trường pháo có Bùi Khanh tay thiện xạ bá phát bá trúng, nhớ vụ thằng Châm bắn chết thằng Liêm trong một buổi săn đêm, nhớ tụi con Tiến con Huê, nhớ thằng cu Bình, nhớ Mai Khanh đóng kịch câm thiệt tài tình. Nhớ dài dài tới Xóm Mới, nhớ queo sang bà khu ủy viên cô độc đa tình. Trạm giao liên của anh Liên khu nem là giới tuyến giữa rừng và đồng bằng. Nhớ Chín Hung người Bến Tre có vợ trong ấp chiến lược. Không biết cô bé Thanh còn ở dưới cái hang chuột ngập nước đó không? Bao nhiêu kỷ niệm gần xa tự nhiên ùn ùn trở về trong đầu pha vào ly rượu vừa cay vừa ngọt vừa làm cho tâm trí ngây ngất vừa làm cho nó tỉnh tuồng. Nó như tấm kính trong veo lộ rõ những bước chân tôi trên quãng đường gian lao vô tả từ Hà Nội về đây. Thằng Trần Chánh Lý ngồi chết ngon lành bên gốc cây rừng Trường Sơn.

Cứ sau mỗi bữa tiệc thì sự đời cứ mất, cứ xa thêm: tình bạn, tình yêu và những hi vọng càng ngày càng mờ mịt. Sau tiệc này cái gì sẽ đến? Trước mắt là sẽ phải xa Chia và Ua, xa Sáu Huỳnh là người anh đồng hương có nhiều tâm sự và dám bảo tôi những chuyện trật đường rầy. Xứ này tôi không có ai, ngoài Tư Linh. Bỗng nghe tiếng réo vang ngoài sân:

- Anh Hai có đó không?

Tôi biết ngay là bà chằn con. Ua đi vô với bộ mặt hớt hải nhưng không quạo quọ như mấy lần tìm gặp tôi ở đảng quán.

- Vô nhậ áp-sanh nè nhỏ.

- Chồn a a... phải không? Chú Tư Minh bảo là ở đảng này đang làm thịt nó, cháu chạy riết lại coi con *chồn lúi* ra sao. Chú bảo chồn này hiếm có. Đi mau, để thấy nó còn sống. Con chồn lúi đâu rồi bác, cho cháu xem chút.

Mọi người cười ngã nghiêng trước nét mặt ngây ngô của cô bé .

- Mà không biết con *chồn lù* thiệt hả Ua?

- Thiệt mà, đây là lần thứ nhất cháu nghe nói.

Tôi ngoắc Ua lại, rí tai. Ua nhảy tưng lên, với tay đập trên lưng Sáu Huỳnh thùm thụp. Sáu Huỳnh vừa né qua vừa la:

- Con nhỏ này kỳ cục chưa . Làm gì đánh tao?

- Ai biểu chú Tư Minh trát cháu? ...Cháu về cháu vật râu chú cho coi!

Nói xong Ua quày quả trở ra thì đụng nhằm Năm Trong:

- Cô làm gì diện dữ vậy cô Hai?

- Diện gì đâu! Tao đi chợ thì phải vậy chớ bận đồ tèm nhèm đi được à?

- Thôi mà! Cô Hai lúc rày vui vẻ lắm phải không?

- Ừ đó ! Nè, đừng có bắt xác anh Hai tao nghe bốn con nhền nhện!

- Còn mà con gì?

- Con gì kệ tao miễn tao có anh thôi.

- Anh gì?

- Anh gì cũng được mà đừng xía vô.

- Anh gì mà ngủ chung với em?

- Anh yêu dấu, rồi sao nào? Bởi vậy bọn nhền nhện mà đừng có rớ vào tao bẻ càng trụ lủi đó.

Tôi nghiêng đầu ra bảo:

- Về đi em ! Anh chơi chút rồi về đặng ngoại.

Thế là cô bé lặng thinh rút lui. Sáu Huỳnh nói:

- Con nhỏ dữ quá nhưng mà được việc.

Chín Lộc lắc đầu:

- Chỉ có cao bồi Sài gòn mới trị nó nổi thôi!

Xong tiệc, chúng tôi uống trà, thì một cô bé lạ lại tới. Sáu Huỳnh bảo:

- Lại một nàng Thủy Long công chúa tới coi mắt mày.

- Ai vậy anh?

- Con Nhánh, em gái thẳng anh hùng diệt Mỹ Năm Cội. Nhà nó ở xéo xéo kia cà. – Sáu Huỳnh quay lại hỏi cô bé đã đi khuất vào trong – Thăng Cội có ở bên không Nhánh?

- Dạ không, ủa có.

- Không ủa có là sao?

- Ảnh dặn cháu là ai hỏi thì nói ảnh không có ở nhà. Nhưng với bác thì cháu không nói vậy được.

- Nó làm gì ở bên, về kêu nó qua đây có chuyện.

- Dạ ảnh đang cưa bom với hai anh Mã Tử và Đầu Ban.

- Trời đất quỷ thần, cưa bom hả? Bộ nó muốn chầu trời sớm hay sao chứ !

Tôi nói:

- Lâu nay tôi cũng có nghe danh ông anh hùng, nay gặp dịp may để tôi qua xem cho biết cái công binh xưởng của ông chút. Khi tôi về H6 thể nào cũng liên hệ với mấy ông.

- Bom ở đâu mà nó có?

- Dạ ảnh đi đào ở ngã ba Cây Diệp được một trái lớn lắm, ảnh mượn xe bò chở về hôm qua.

- Ba má mày chắc tản cư hết rồi hả ?

- Dạ ảnh che chòi ngoài đồng chứ không có cửa trong nhà .

Nhánh nói xong thụt luôn. Sáu Huỳnh bảo tôi:

- Gà này mới lú hộp bắp thôi chưa đá cựa mày ạ !

Chín Lộc lắc đầu:

- Nhưng mà nó có mòng rồi. Đò thén đó thấy chưa ? Đá được chứ còn chờ gì nữa.

Sáu Huỳnh đang hớp nước trà bỗng đặt tách xuống bàn:

- Cha nói gì mà mòng... đò then, ác vậy cha?

- Thì ông nói gà, gà thì có mòng, không có mòng thì là con gì? Mòng nó đò tức là nó đang sung sức không đúng à?

- Gà nhưng là gà mái giò, đá gì mà đá, mòng đâu mà mòng?

Hai ông nhậu ba gù bắt đầu gài nhau vô lãnh vực tiểu lâm cho hả hơi. Chín Lộc nheo nheo cặp mắt bù lạch ă, mí mắt đỏ lên vì men rượu, như hai con vắt nằm quanh. Y nói:

- Bộ ông tưởng hể *cái* thì không có mòng, còn *đực* mới có hay sao?

- Đã là giống cái thì không thể có mòng đực !

Chín Lộc cười khục khục rồi xoa tay:

- Để tôi chứng minh một cái định ní ngoại nệ cho ông và ông thầy pháo coi.

Sáu Huỳnh la to:

- Mấy đũa nhỏ đâu, tránh hết đi nghen

- Tránh gì, tụi nó núp trong vách rình nghe *dáo chơn dáo chọi*. Hì hì... Hồi xưa có hai ông bà đò mê nhau mà không lấy nhau được.

Sáu Huỳnh xỏ ngọt:

- Chắc hai ông bà đò cũng quá sồn rồi hả anh Chín?

Chín Lộc xỏ lại.

- Ủ! Có con rồi. Nhưng còn muốn thêm xực.

- Xực lâu rồi chớ muốn gì!

Chín Lộc xua tay:

- Để tôi kể cho nghe, chuyện này mê cu xanh lắm. Bữa đó cũng nhậu thệt chồn lên như tụi mình vậy nè. Ông ấy bèn cao hứng thuyết trình đề tài: "Tất cả những con gì có mòng đều là giống đực." Ông ta vừa nêu ra cái định lý đó thì có một bàgiơ tay phản đối: "Không nhất thiết, không nhất thiết." Ông ta thách thức: "Vậy thì bà hãy chứng minh xem nào!" Bà ta bảo: "Ai có xem tôi chứng minh thì hãy nhắm mắt lại, trừ một mình ông thôi." Mọi người làm bộ nghe theo yêu cầu của bà, nên nhắm mắt hí hí. Bà ta liền leo

lên thoát y hạ bán thân và gắt hỏi: "Đây thuộc giống cái mà có mòng thì ông tính sao?" Mọi người vỗ tay hoan nghinh nhiệt liệt cho rằng đây là một phát minh mới có tính chất củng cố hòa bình thế giới.

Mọi người cười khoái trá. Chín Lộc hấp háy cặp mắt bù lạch ăn và tiếp:

- Bà ta thừa thắng xông lên lấy thịt đè người.

Sáu Huỳnh nói:

- Đâu có đè mà anh nói đè .

Chín Lộc xua tay:

-Để chốc nữa sẽ hay. Bà ta bèn đưa ra một phản đề đối lập chan chất với cái định đề của ông ta : "Tất cả những con gì có trứng đều là giống cái?" Ông ta lắc đầu: "Không nhất thiết! không nhất thiết! Tôi xin chứng minh." Ông ta bèn leo lên bàn làm một cử chỉ cương quyết như bà kia lúc nãy và quắc mắt hét: "Con này có trứng đây, nhưng nó có phải là giống cái đâu thưa bà ! " Thế là hai người được xem cái của quý của nhau mà không ai bắt bẻ gì được hết.

Tôi phụ họa.

- Lại còn ham!

Sáu Huỳnh hớp miếng trà tiếp:

- Thăng cha đó chắc là vừa nhậu thịt chồn... của Chín Lộc nấu ?

Xong tiệc, tôi đi theo cô bé Nhánh sang nhà Năm Cội.

Sáu Huỳnh đi ra đường với tôi còn dặn:

- Mà có coi thì phải cẩn thận. Mà chưa lãnh công tác mà vô bệnh viện thì tao bị khiển trách đó . Mà nhớ hồi kháng chiến chống Pháp mấy ông Binh Công xưởng, vô đề tô lựu đạn VTF (Võ thành Phát) bị nổ cụt tay hoài không. Họ ngồi sau một miếng sắt dày có khoét hai lỗ để thọc tay ra, nên khi bị nạn chỉ bị nhẹ. Đó là lối đề phòng đơn sơ nhưng ít ra cũng giảm bớt nguy hiểm, còn bây giờ tụi nó cửa bom như cửa gỗ và tháo kíp nổ như bắt ốc mò cua vậy. Hề nổ là rùm thôi.

Ông già của Năm Cội vừa gặp tôi đã khẩn khoản ngay (Thấy tôi đeo súng ngắn ông cho là ở trên xuống):

- Ông làm ơn làm phước bảo nó nghỉ tháo gỡ ba cái đầu cà-nông và bom lép đó dùm tôi. Nó là tay ngang chớ biết ất giáp gì. Khổ quá ! Không biết kỳ lên trên R nó được tiên dương công trạng như thế nào mà về nhà nó đi rằm

tối ngày. Chỗ nào có bom lép nó cũng đào xới moi móc. Vừa rồi nó bươi được mấy trái cho xe bò đem về, tui biểu nó đem ra ngoài ruộng. Nó che chòi ở ngoài đó với hai chú đầu trên Hồ Bò xuống...

Tôi nói.

- Hai người đó cũng chuyên môn đào bom lép, tên là Năm Đầu Ban và Sáu Mã Tử đó bác.

- Có một chú tháo hột nổ gì đó bị nổ dem hết một con mắt. Thằng em của thằng Cội đi du kích thì cũng được rồi không biết ai rủ ren mà nó lội qua Bưng Còng làm trong Binh Công xưởng, chế tạo lựu đạn đập lòi gì đó. Hai anh em công tác toàn là loại độc địa không thôi. Chặc ! – ông già ngưng một chút rồi tiếp – Nghe nói Trung Hoa với Liên Xô có mần nhiều thứ vũ khí bảnh lắm sao không cho mình, để mình phải đến nỗi xài thứ lép vậy chú em.

- Dạ thì mình làm thêm đó bác.

Tôi miễn cưỡng đáp chứ sự thật thì tôi thừa biết là lão Khơ chỉ cho ta có hai ngàn cây mứt-cơ-tông thời Nga Hoàng. Vừa rồi thằng giáo sư Liên Xô sang tận đây để xem tình hình vũ khí ở trên bảo các đơn vị trưng ra toàn súng bắn ruồi để kêu rêu với đàn anh. Cô Nhánh thấy ông già phàn nàn bèn đem ra một chiếc túi nhái vung vung và nói:

- Anh Năm em có đeo cà rá này nên ảnh không sợ gì hết đó anh Hai.

- Cà rá gì vậy em?

- Cà rá làm bằng xương Cao Đài bị đập hồi năm. Anh Năm em đào hầm bí mật bắt được cả giếng vậy đó.

- Con qui! Mà y hòa với thằng Cội, có ngày Mỹ nó càn, mà y chạy sút trúng mà y ra!

Ông già quơ cây chổi định đập con gái, nhưng Nhánh đã vọt ra sân và ngoắc tôi. Tôi nói với ông già:

- Để cháu ra cháu bảo mấy ảnh dùm bác.

Ra đồng, gặp Năm Cội tôi nói ngay:

- Ông già không mấy thích công việc của chú, chú Năm! (Thấy Cội còn trẻ cỡ tuổi em tôi nên tôi gọi bằng chú.)

Cội không trả lời mà nói sang chuyện khác.

- Hi hi.. Nghe anh xuống lâu rồi, nay mới gặp. Tụi em tính học nghề pháo của anh chút đỉnh để đem ra chơi với tụi Đồng Dù.

- Học thì được nhưng pháo đâu mà chơi?
- Trên quận hứa rồi.

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Mái chòi lá xiêu vẹo, mấy quả bom mấy đầu đạn cà-nông dính đầy đất sét đỏ như những củ khoai bí khổng lồ. Bên cạnh đó là những kềm, búa, đục, xà-beng, mấy thùng thiếc, một lô hộp sữa. .. Một cây cửa sắt mắc trên đầu cột. Đó là tất cả những vật liệu và dụng cụ của ông kỹ sư chế vũ khí đánh Mỹ . Tôi thấy mà não lòng nhưng không dám nói. Tôi nghiệp dân Nam kỳ ! Giặc chưa đánh được đã chết rồi. Nhánh lấy một tấm ván để trước mặt tôi rồi mở miệng chiếc túi nhái dốc ngược xuống, Nào nhẵn xương, nhẵn bạc, nhẵn đồng, nhẵn trơn, nhẵn mặt vuông có khắc chữ.. ,hốt gom ắt được một bùm. Sáu Mã Tử và Năm Đầu Ban mỗi người xách một cái vỏ cà-nông lột đất ngồi xung quanh, Năm Cội đem một chiếc ghế gỗ cho tôi và bảo:

- Anh Hai muốn chiếc nào cứ lấy, lấy vài chiếc cũng được! Đeo càng nhiều tai nạn càng ít.

Sáu Mã Tử đưa tay lên trở chiếc cà rá xương và nói:

- Tôi nhờ đeo chiếc đặc biệt này nên hôm trước cạy hột nổ bị xẹt mà mắt mũi không sao hết.

- Linh dữ vậy à ?

Năm Cội vừa soạn những chiếc cà rá vừa đáp:

- Linh chớ anh. Tôi đeo ba chiếc, nè anh coi. Bởi vậy nên tôi tháo gỡ đào bới biết bao bom đạn lép mà đâu có sao ! Ba tôi ổng sợ hờ vậy thôi chớ tôi có Thánh Thần hai bên vai phù hộ mà .

Tôi vừa nhặt vài chiếc để lên tay vừa hỏi.

- Chú định làm loại vũ khí gì đó?

- Lựu đạn gài. Loại nổ chụp.

- Là sao?

- Là thay vì mình gài dưới đất, kỳ này mình gài trên cây.

- Làm chi cho khó khăn vậy?

- Tụi tôi tính mần đám giang thuyền trên sông anh ạ. Tụi này khôn lắm. Mỗi lần đổ bộ tụi nó bắn cả trăm M79 lên bờ, nếu mình gài lựu đạn dưới đất thì nổ hết. Tụi tôi hột ăn mấy phát rồi. Kỳ này thay đổi chiến thuật, gài trên cây lòn dây xuống đất. Nó đạp dây là lựu đạn nổ chụp xuống đầu. Đây là

chuyện bất ngờ, nó đâu có biết mà đề phòng, mà có đề phòng cũng không được !

- Không chơi ngựa trời nữa à ?
- Lạc hậu rồi.
- Có chế thứ nào đánh xe tăng không?
- Có chớ!

Cội nhanh nhẹn bước lại góc chòi mỡ nắp thùng thông (loại của Mỹ vút đi) ngoắc tôi:

- Anh lại đây xem. Tụi nó lần nào vô Bàu Lách tôi cũng lượm ít nhất một cặp.

Tôi nhìn thấy mấy trái mìn hiệu Năm Cội và hỏi.

- Cấu tạo thế nào?
- Cũng xài của tụi nó thôi nhưng mình cải tiến.
- Thuốc lấy ở đâu?
- Cửa bom ra.
- TNT cứng như đá, làm sao cạy ra?
- Nấu !
- Trời đất! không sợ... à?
- Mình canh chừng lửa già lửa non chớ anh. Ban đầu thì sợ Bây giờ quen rồi. Tôi liệu chừng được thì ngưng rồi lấy muỗng múc đổ vô vỏ mìn.
- Vỏ mìn ở đâu?
- Cũng của Mỹ. Thứ lép nó vút lại.
- Coi chừng mìn nổ chậm rồi tương mìn lép nghe chú !
- Tôi đợi hai ba ngày không nổ thì mới vớt về .
- Bằng cách nào?
- Xe bò hoặc khiêng hoặc đèo xe đạp.

Tôi nghe nói cách thức chế tạo vũ khí của Cội mà run gân. Tội nghiệp! Tội nghiệp cho những người nông dân hiền lành chất phác coi mạng sống của mình không bằng cái lông... chim. Thời chống Pháp tôi từng biết những anh hùng cấp tỉnh cấp khu dùng súng trường bao vây pháo kích đồn bót mà lính phải rút lui, dùng lựu đạn gài, hầm chông mà ngăn hãm hoặc làm chậm lại những cuộc hành quân của địch. Đó là điều có thể hiểu được vì Pháp không có trực thăng, không có cà-nông, không có đồ chụp nhảy cóc, còn xe tăng thì không mấy khi xuất hiện, máy bay cánh quạt thì chậm rì và ít khi có. Còn bây giờ? Trung ương chỉ huy cả một chiến trường Miền Nam mà không hiểu đối phương một cách đầy đủ, thậm chí hiểu sai lạc hẳn. Dân Nam bộ hi sinh nhiều quá (mà chẳng được gì) chẳng khác một thứ hi sinh vật trong mâm cỗ của bọn Bắc kỳ. Thấy Năm Cội hăng hái bao nhiêu tôi càng lo cho anh bấy nhiêu. Anh ta còn định khoe với tôi vài sáng kiến nữa, nhưng tôi lấy cớ bận công tác nên xin rút lui.

Năm Cội trở lại mở cà rá:

- Anh thích chiếc nào? Anh cứ lấy đi. à chiếc đó hả, để tôi khắc tên anh lên mặt vuông nghen.

- Làm sao mà chú khoét được lỗ tròn như vậy?

Năm Cội moi trong thùng mây lóng xương đã cắt ngắn đưa cho tôi xem.

- Xương ống quyển và xương đùi nó có lỗ sẵn anh ạ ? Đây! ở trong đó là tủy. Thịt rã thì tủy cũng tiêu luôn. Anh gửi thử xem không có mùi gì hết. Nếu mình không nói thì ai thấy cũng tưởng xương bò xương cạp gì !

Năm Cội cầm hai khúc xương gõ vào nhau nghe cắc cắc và ca:

*Mỹ vô Củ Chi đành bỏ thân.
Đem máu tươi ra nhuộm sông Sài gòn
Ta tí ta tí tà . . . ta ta
Mỹ đen Mỹ trắng chết trôi
Trôi lên trôi xuống thúi hôi...*

Năm Cội ngưng và nói:

- Bản *Kim Tiền* của ông Phạm Sang mới sáng tác, tôi học chưa thuộc. Ông biểu tôi làm dùm mấy cái phím đờn và cặp nhịp sánh cho đoàn văn công của ông. Xương này làm nhạc cụ đó thì số dách. Tiếng kêu rất đặc biệt...

- Đặc biệt là sao?

- Tôi không biết, nhưng tôi nghe ông Phạm Sang nói vậy thì hay vậy. Ông biểu tôi làm sao oánh được một chiếc xe tăng hoặc giết được một tên Mỹ để ông lấy đề tài sáng tác

- Chú đã đánh được một chiếc hồi năm 64 ở Đồng Chà Dơ rồi kìa mà !
- Dạ thì có thiệt. Và ổng cũng làm rồi một bài *Bình Bán* văn.
- Chú còn nhớ không?
- Dạ còn nhớ ít câu. Thỉnh thoảng tôi có nghe trên đài giải phóng hát.
- Tên là bài gì?
- Dạ bài *Anh hùng đánh xe tăng*.
- Đâu chú kể lại trận đánh đó cho tôi nghe để rút kinh nghiệm chút!

Năm Cội lấy làm hứng thú, lấy một cục đất gạch gạch trên nền nhà nói:

- Đây là Bàu Cạp, đây là đường I làng, đây là.... Suối Bà Cả Bảy, đây là Đồng Dù. Muốn qua Bàu Cạp hoặc Bàu Lách thì xe tăng phải nhờ trực thăng móc chớ nó không lội suối được. Trực thăng móc thì mau lắm, mau hơn từ hồi anh lại đây tới bây giờ, thì chúng tôi bị rượt chạy tóe khói rồi.

- Bộ nó qua cầu Suối Bến Mương không được sao mà phải trực thăng móc?

- Không được? Cầu yếu lắm, chỉ xe bò qua được thôi. Nghe nói nó rào châu vi ra tới Bến Mương và sẽ làm lại cây cầu này nay mai. Nó vừa ủi sập và làm rồi. Tôi với Hai Còi, Tư Gừng và thằng Ưng vác súng chạy lủi. Riêng tôi thì vác trái mìn tân tạo bằng đầu cà-nông lép. Đất ruộng lờm chờm và đầy lỗ nẻ, tôi không chạy được bèn đến mé lộ đường I làng nhủi đại nó vô bụi rậm cho nhẹ để thoát thân. Anh phải biết là xe tăng nó vừa bắn vừa chạy, vừa chạy vừa bắn chớ không phải chỉ chạy không thôi. Mà bắn ác lắm, bắn trước đầu, bắn sau đít, bắn hai bên hông đều được cả, chớ có phải nó chạy êm ru đâu ! Bởi vậy chạy đua với nó là tùm giò không có chạy được.

- Rồi chú bố trí trận địa làm sao?

- Tôi nhủi trái mìn vô bụi cây rồi phóng như tên bắn chớ có bố trí gì, nhưng thằng Mỹ lạc đường, nó chạy xà quần một hồi rồi cán lên trái mìn. Mìn nổ lật xe. Có vậy thôi.

Tôi vỗ vai anh chàng dũng sĩ.

- Vậy cũng là giỏi lắm! Nếu người khác thì ném trái mìn xuống đìa.

Năm Cội hào hứng kể tiếp:

- Do đó trên đại hội bầu tôi làm anh hùng đánh xe tăng toàn miền Nam và bảo tôi phổ biến kinh nghiệm. Chờ ơi chờ! Tôi có kinh nghiệm gì đâu nè

chờ! Mấy ông nhà báo nhà đài bu theo tôi chất vấn tôi mắc cỡ rùng mình. Lại còn gán cái bông bự tổ nái bít hết ngực tôi, trong đại hội ai cũng dòm, nhất là mấy bà phụ nữ tóc quăn cứ theo hỏi chuyện tôi hoài.

Tôi bảo:

- Ráng đánh thêm chiếc nữa đi rồi ông Phạm Sang làm cho bài nữa !

Năm Cội le lưỡi lắc đầu:

- Hồi trước dễ, bây giờ thì khó rồi.

- Sao vậy?

- Hồi trước nó mới tới loe hoe vài thằng, ban đêm nó ngủ bừa bãi trong tầng, ngoài ruộng, súng ống, đạn dược, đồ ăn, mền mùng bỏ vương vãi tùm lum, tôi với thằng Ựng bò vô lấy đồ hộp và lựu đạn nữa mà. Bữa nào cực ăn là đêm đó tụi tôi mò vô Đồng Dù kiểm soát. Nhưng bây giờ vô phương. Xe tăng nó đi là có trục thẳng, pháo dọn đường, nó về cũng làm y bài bản như lúc nó đi, mình khó chơi lắm.

Nhánh chạy vào trong nhà này giờ trở ra với gói kẹo đậu phộng trong lúc Sáu Mã Tử đã nấu xong ấm nước. Năm Đầu Ban dọn mâm trà với những cái ly làm bằng vỏ đạn cà-nông 20 ly. Sáu Mã Tử rót đưa tôi một ly.

- Anh Hai uống chút trà cho khoẻ, anh Hai!

- Chà ! Ly này thiệt đặc biệt.

Ba anh em ngồi bên mâm trà bàn luận chiến thuật. Tôi thấy vừa cảm phục vừa thương hại những người nông dân này. Trong tay không có gì cả mà dám chọi với xe tăng.

(Phải chăng đó là truyền thống lưu lại từ Bạch Đằng Giang, Chi Lăng, Đống Đa? Phải chăng đó là truyền thống lưu lại từ ngọn tầm vông thời đầu kháng chiến chống Pháp? Không! không phải. Những chiến thắng trước đây là kết tinh của tinh thần dân tộc tự cường. Ở Điện Biên Hồng quân thần, vua Nhân Tôn và toàn dân thống nhất ý chí chống ngoại xâm. Tiếng chiêng trống Chi Lăng và tiếng hò reo của quân sĩ ở trận Đống Đa cũng là kết tinh của ý chí chống xâm lăng bảo vệ Tổ Quốc. Tổ Quốc Việt Nam là của toàn dân Việt Nam chứ không phải của đảng nào. Ngày nay người ta bỏ cái tinh thần đó vào cái chảo Mác Lê để tạo ra một thực đơn dân tộc gia dối . Người Miền Nam thấy đất nước đã độc lập rồi, dân đã yên ổn làm ăn trên mười năm dưới một chánh quyền ôn hòa chứ không phải một chánh quyền sắt máu cai trị bằng nhà tù. Người Miền Nam đầy đủ không cần ai giải phóng. Giải phóng để "được hạnh phúc" cải cách ruộng đất ư? Cuộc chiến tranh này là do tên ác ôn họ Hồ bày đặt và đặt cho nó cái tên là Giải Phóng Miền Nam. Chẳng có người

dân nào ham muốn chiến tranh ngoài những tên mù và ngu ở Ba Đình ngày ngày chạy tới chạy lui lằng xằng tìm cách giải phóng Miền Nam diệt lũ bán nước (!). Lão tặc Hồ còn khóc khóc mếu mếu ra vẻ lâm ly thống thiết: "Miền Nam luôn luôn ở trong trái tim tôi! Cút đi thằng khốn nạn, miền Nam không ở trong trái tim con bò và con quỉ Sa tăng. Ở trên đài giải phóng có một mục: "Ra ngô gặp anh hùng " Mục này chuyên môn ca ngợi Tạ thị Kiều, Nguyễn Văn Trỗi, Út Tịch, Bảy Mâu, Tư Gừng, Năm Cội, chị Năm Cầu Xe... như những Trần Hưng Đạo, Trưng Nữ Vương thời đại Hồ Chí Minh. Thật là lão xược. Người Miền Nam chính là những con trâu ngậy ngô trong Trận Hòa Ngưu chiến của Điền Đơn Hồ. Trâu mang gươm trên sừng và lửa sau đuôi húc vào xe tăng, xe tăng không vỡ mà trâu lại chết thui, chết bần. Tội nghiệp và nực cười thay chính họ Hồ lại là một con trâu trong kế hỏa ngưu của Kem Lạnh lẫn Bắc Kinh. Họ Hồ chết ôm theo bản đồ Đông Dương đồ nham nhỡ và ngày nay tan vỡ hoàn toàn.

Năm Cội một thời làm anh hùng đi mây về gió trên đài, tội nghiệp thay, cũng chỉ là một con trâu ngu dại, cũng như Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tân Phát, Trần Bạch Đằng, Dương Quỳnh Hoa, Trịnh Đình Thảo, Thích Đôn Hậu, Phạm Văn Ngõ, Joseph Hồ Huệ Bá, Thanh Nghị, Lữ Phương, Lưu Hữu Phước... tất cả chỉ là một đàn trâu, trâu đực trâu cái, trâu nghé, trâu già, trâu cò, trâu đen, mang cái mồi lửa rơm sau đít. Ngày nay chắc trâu đã khôn ra tí chút rồi.

Tôi nữa, tôi cũng là một con trâu chạy long nhong sau cái bầy trâu khốn kiếp đó. May mà tôi đã rẽ ngang, rẽ bầy khá sớm. Và chính nhờ rẽ ngang mà mắt tôi mới nhìn rõ được đàn trâu thảm hại đó. Chúng còn đeo cái con cúi đã tắt tị sau đuôi và rống ò ò chờ người đến rút đùm để sống sót).

Tôi hỏi Năm Cội:

- Chú chắc mình đánh tụi Đồng Dù nổi không?

Năm Cội làm thinh. Tôi bảo:

- Ông Phạm Sang đã xuống địa đạo hát cho bộ đội mình nghe ở dưới đít Đồng Dù trong lúc một thằng ca sĩ Mỹ hát cho lính Mỹ nghe ở trên mặt đất, chú có đi nghe lần đó không?

- Hồi nào anh?

Tôi nói tiếp:

- Nếu chú đi theo ông thì chú sẽ biết đường. Một khi biết đường rồi thì chú đem mìn tân tạo của chú đặt ngay đó rồi chui lên cho nó nổ một cái bay nguyên cả cái Đồng Dù, hai ngàn lính Mỹ tan xác, mình chiến thắng khỏe ru, tôi cần gì phải pháo cho mệ.

- Anh Hai nói giỡn tụi em hoài anh Hai.

Tôi cười ngất:

-Thiệt mà!

- Thiệt cái gì mà thiệt! Địa đạo tụi tôi đào đây chớ ai, sao tụi tôi không biết.

- Chú biết ở Bàu Lách thôi chớ làm sao biết hết cả một hệ thống dài 250 cây số xã liền xã thôn liền thôn.

- Tôi biết ở đây chưa được hai trăm thước.

- Cả thế giới người ta phúc lăn Củ Chi mình vì cái địa đạo này đó. Chú không hay gì hết sao?

- Làm gì mà thế giới biết được !

Tôi nháy Năm Cội.

- Chờ ơi chờ! Năm ngoái có nhà báo Pháp, Liên Xô, Úc tới đây mà chú không hay à?

- Ờ ờ tôi có nghe con Mô nó đi về nó thuật lại cái trận địa đạo chiến của đội nữ nó. Phải mấy ống đó không?

Tôi gật. Năm Cội kêu lên:

- Ổi chờ! tưởng cái gì ai dè cái đó. Phải tôi hay, tôi cho quay phình cái của tôi còn bảnh hơn nhiều.

- Ờ để khi nào họ có tới tôi dẫn xuống đây gặp chú nghe !

- À mà quên, đó là tôi nói hồi năm kia, chớ bây giờ sập mẹ nó hết rồi.

- Sao vậy?

- Từ ngày pháo vô Đồng Dù và nhất là sau khi B52 cày láng từ Hồ Bò tới chợ An Nhơn, tụi tôi hết dám chui nữa. Bỏ bê không ai săn sóc nên lớp lờ, lớp rế cây ăn xuyên, bít hết, chắc còn vài khúc nhưng không có kế hoạch sửa chữa.

Bỗng Năm Cội lên gân – Bây giờ Mỹ vô nhiều, Mỹ chết càng nhiều, mình phải nắm thắt lưng Mỹ mà đánh chớ ở đó chui sao anh Hai?

- Vậy chú không chơi địa đạo chiến nữa hả ?

- Địa đạo chiến là gì?

- Là nghe địch tới, mẫy chú ở dưới hầm ló lên bắn sẻ rồi thụt xuống đây nấp hầm di chuyển sang chỗ khác rình địch tới lại bắn, rồi lại rút lui... Vậy đó !

Năm Cội ngẩn. tò te hồi lâu rồi làm nhảm:

- Chờ ơi chờ! Ai nói với anh vậy?

- Thì cô nữ dũng sĩ Bảy Mô đã biểu diễn cho người ta quay phình mà !

Năm Cội vỗ đùi reo.

- Con nhỏ khôn thiệt! Coi lằm rằm mà khôn tổ trời !

- Khôn sao?

- Nó gạt mẫy ông ngoại quốc chớ sao. Địa đạo là để chui trốn địch chớ chiến cái gì được mà kêu là địa đạo chiến. Miệng hầm phải mở trong rừng. Trong rừng chỉ có xe tăng càn thôi, lính nó đâu có thèm đi cho mệt. Nó đi ngoài đường xe bò, đường cái, bộ mình rình cái miệng hầm ra đó được à ? Tụi nó khôn lằm! Nó đang đi ở đây, cái nó kêu máy bay tới xúc đổ đặng kia. Mình đang chờ nó tới ở trước mặt chẳng ngờ nó bọc hậu, chạy hộc gạch chớ ở đó mà địa đạo chiến!

Tôi gạn hỏi tiếp:

- Vậy hồi nào tới bây giờ chú chưa áp dụng địa đạo chiến lần nào à?

- Để tôi nói cho anh nghe. Miệng địa đạo là phải giữ bí mật. Anh bắn nó xong rồi biến mất là nó biết anh chui xuống địa đạo chớ bộ nó ngu sao? Mà thiệt ra tôi chưa dám chơi kiểu đó. Vì đó chẳng khác nào lạy ông con ở bụi này. Nó chỉ cần biết hướng thôi là nó sẽ khoanh vùng này kêu pháo bắn. Rồi kêu phản lực dện bom, nấp hầm bật hết.

-Mình chạy qua xã khác!

- Chạy cách nào?

- Thì luồn dưới địa đạo. Nó dài tới hai trăm cây số bao quanh cả Đồng Dù nữa kia mà !

- Chờ ơi chờ! Bộ anh nói giỡn sao chớ! Cái khúc địa đạo của tôi không có tới hai trăm thước mà cũng không có ăn thông ra địa đạo của ai hết.

- Vậy tôi nghe nói địa đạo rộng lắm, đi xông lưng như chơi và có hai ba tầng, có nhiều ngã rẽ nếu không có ai dẫn đường người đi dưới đó sẽ bị lạc không biết đường ra.

Sáu Mã Tử và Năm Đầu Ban cười hắc hắc. Năm Đầu Ban nói:

- Chưa đủ đâu anh Hai ! Nay mai tụi em còn đem xe lam xuống đưa khách nữa đó !

Năm Cội cười nhe bộ răng xấu xí:

- Ủ phả i ? Há há . . .

Sáu Mã Tử nghiêm chỉnh hỏi:

- Anh về dưới này ở lâu không anh Hai?

- Tôi ở luôn Củ Chi.

- Vậy anh dạy tụi em bắn pháo với!

- Ủ! Tôi vừa dạy sơ sơ đội nữ của con Út Nhỡ rồi. Sẽ mở một lớp cho ba huyện Trảng Bàng, Củ Chi, Bến Cát.

Năm Đầu Ban nhảy tưng lên.

- Dạy như vậy sao anh? Vậy anh dạy luôn tụi em đi để tụi nó bào lảng tụi Đồng Dù không còn cho tụi em chơi đó.

Năm Cội ngạc nhiên:

- Bắn pháo khó không anh Hai?

- Khó khiếc gì, hồi đánh tây bộ đội có học hành gì cũng bắn được vậy.

- Anh ở ngoài học mấy năm?

- Hai năm, đi Trung Quốc bổ túc một năm.

Năm Đầu Ban kêu lên.

- Trời! Sao anh dạy tụi nó có một buổi?

- Chiến trường này không cho phép kéo dài, mình phải dạy tắt!

Vừa đến đó thì một chú bé chạy đến, vừa thở hổn hển vừa nói đặng mũi:

- Anh Nă...năm, họ nói biệt kích thăng Gắc ...

- Ở đâu?
- Không biết ở đâu.
- Không biết sao báo cáo?
- Dạ người ta chạy gần gần.

Năm Cội bảo Năm Đầu Ban và Sáu Mã Tử dọn dẹp cái Binh Công xưởng chụp cây trường bá đồ.

- Anh Hai ở đây, có gì mấy đứa nó dặt cho lặn.
- Để tôi đi ra ngoài đó với mấy chú.

Thế là tôi theo Năm Cội. Cô Nhánh đang ở trong nhà thấy tôi chạy ngang thì dúi cho một gói nho nhỏ. Tôi không biết món gì trong đó, cứ quơ lấy và chạy vụt đi. Cô bé này coi bộ cũng mệt anh Hai lắm, nhưng nó cũng như cô Út Biếc, thuộc loại gà giò chưa biết gáy.

Năm Cội kéo ngọn chạy thẳng một hơi ra cây xoài múc. Đây là một cây xoài già gốc to và cao nhất trong vùng. Tôi đã đi qua đi lại đây nhiều lần. Mỗi lần đi qua thì tôi nghĩ nó có thể làm điểm cho máy bay tìm mục tiêu như cái nhà mũ trên Hồ Bò . Nay mới biết Năm Cội sử dụng nó như một cái sân thượng gác lính xuất hiện tứ hướng. Đứng dưới gốc xoài xum xuê như tàng lọng mà nhớ Trường Sơn. Những cây cổ thụ che mắt máy bay rất tốt nhưng nếu tróc gốc thì nó lại giết người một cách dã man nhất. Nó đè thân người bẹp như chú nhái bén. Tôi đã từng chứng kiến rồi. Năm Cội ngược lên:

- Đứa nào ở trên đó?
- Tôi là thằng Kênh.

Thằng Ợng cũng ngó theo, hả hợng nhắm mắt nói ngọng và cà lăm tối đa:

- Cái mà ...à anh Năm với anh Hai chớ không phải lính đầu đưng có gun té lũng guột nghe!

Năm Cội hỏi: .

- Có thấy gì không Kênh?
- Có mấy chấm đen đen đi ở ngoài phía Đồng Dù. Tôi nghi lính thằng Rắc biệt kích nên biểu thằng Ợng chạy về cho anh hay để bố trí trận địa.

Năm Cội quát:

- Đi xuống, để tao lên coi !

Tôi hỏi thằng Rắc là thằng nào. Năm Cội xì một tiếng rồi lên giọng:

- Đây là tụi biệt kích con ở ở ngoài Củ Chi do thằng Rắc chỉ huy. Tôi không ngán bọn này đâu. Chỉ sợ nó đi ban đêm mình đang ngủ , nó thọc vô , chớ ban ngày tôi đoán được hướng nó đi thì tôi cho nó ăn mìn tận tào ngay thôi. Nhưng nói thì nói chớ vừa rồi nó lườn vô rất êm, giết một tổ trinh sát của tiểu đoàn 7 đang di chuyển từ Phú Hòa về Bàu Trăn. ...

Thằng Kênh đã tuột xuống đất. Năm Cội dợm leo lên, tôi bảo cho tôi lên với. Năm Cội hỏi:

- Anh tập kết mà cũng biết leo à ?

- Tập kết thì không biết leo hay sao? Tôi với chú thi đua chơi !

Năm Cội leo tới đâu tôi bườn lên tới đó . Lên đến quá nửa thân cây thì có một tấm ván lót trên chằng ba. Năm Cội ngồi nép một bên chừa cho tôi một bên. Tôi ghé đít và tựa vào nhánh cây to sau lưng cảm thấy rất an toàn vì tàng lá quá rậm ri không ai có thể nhìn thấy. Nhánh cây chắc chắn không có thể tét được. Nhưng có một điều không an toàn.

- Rủi pháo bắn làm sao tuột xuống kịp, chú ?

- Tuột đại, được khúc nào hay khúc nấy còn bao nhiêu thì nhảy thí mạng. Chờ ơi chờ, có lần tôi và thằng Ợng lên bị nó giã gạo, thằng Ợng hoảng quá , còn một khúc xa mà nó phóng ầu bị treo giò, cả tháng còn đi cà xẹo.

Tôi bảo Năm Cội chỉ hướng cho tôi. Năm Cội vệt lá trở tay giải thích:

- Đồng Dù khuất sau xóm Cây Sộp xanh um đó. Chỗ máy bay quần quần. trực thăng xoáy xoáy đó là cái ổ Mỹ. Con đường I làng đỏ như gạch bút chì chạy thẳng ra xóm Phú Hiệp. Dấu đất đỏ đỏ là chỗ chúng nó đang ủi dọn lảng vườn tược nhà cửa. Phía bên trái là Xóm Mới. Mấy chấm li ti di động đó là người ta bằng đồng từ Bàu Chứa đi đến chiếc cầu gỗ trên lộ số 7 còn làn gân xanh rì là ranh giới giữa Nhuận Đức và Phước Hiệp. Gần đây nhất nhấp nhô đó là Đồng Mả, là nơi đó có cả trăm cái mả , ai chết không có đất chôn thì cứ đem ra đó mà dập. Vừa rồi pháo giã trúng, xương cốt văng tùm lum. Nghe nói trước kia Cao Đài cũng bị vùi ở đó.

Năm Cội chỉ mấy chấm di động và nói:

- Chắc thằng Kênh nó thấy mấy người đó nó nghi là biệt kích.

Tôi mở chiếc hộp đeo bên hông lấy ống dòm ra. Thấy món vật lạ Năm Cội tò mò hỏi, tôi bảo chút nữa sẽ cắt nghĩa.

(Cái bữa tối này tôi được thăng Ngô Huy Hùng chủ nhiệm Trinh Sát phát cho lúc tôi về U80 nhận lệnh ở chỗ thượng tá Nguyễn Bá Phúc tối nay chưa dùng vào việc gì ngoài mấy lần dọa hai cô Nga và cô xã đội phó: "ống dòm xuyên qua cả vải! ")

Tôi kê ống dòm vào mắt điều chỉnh tầm mắt thì thấy chỉ là những người dân thường. Chung quanh đây vắng lặng không thấy có một hoạt động nào. Chắc bụng không có biệt kích, tôi đưa ống dòm cho Năm Cội. Cội kê mắt, tôi điều chỉnh. Cội kêu lên:

- Chờ ơi chờ! Rõ thiệt rõ ta ơi ! Thấy y như là ở trước mắt vậy Gần xệu hè anh Hai à!

Cội vừa quay qua quay lại vừa chặt lưỡi hít hà:

- Cái máy gì mà tài quá vậy anh Hai? Coi đã thiệt!

Xem mãn nhãn rồi, Cội khom xuống kêu:

- Ê ! Ừng, Kênh lên đây coi này.

Cả hai vọt lên như sóc. Cội nhường chỗ. Mỗi đứa được coi ống dòm một hồi, rồi tắt cả tuột nhanh xuống đất. Cả ba chàng du kích đều trầm trở cái máy gì lạ vậy. Từ trong nhà ông Tư Ất, hai chàng bưng ra một rổ khoai mì luộc lột lá chuối xanh ngắt. Tất cả làm tiệc dưới gốc xoài. Ông Tư đã ra ấp chiến lược. Vườn và nhà của ông do du kích quản lý. Họ rút vách làm củi nấu cơm, nấu khoai mì. Tôi lấy cái gói của Nhánh dúm cho lúc này, mở ra: đường tắng, thuốc rê, trà, giấy quuyến. Năm Cội vừa bẻ khoai mì mời tôi vừa nói:

- Xe tăng, pháo, trực thăng cái nào cũng ngán, nhưng ngán nhất là biệt kích anh ạ ! Các thứ trên thì mình đề phòng, trốn tránh được, còn cái món biệt kích thì vô phương. Ở trên Phú Hòa Đông, cơ quan họp dưới hầm, biệt kích đến, không hay. Nó ném lựu đạn chết sạch. Anh nghĩ coi, một hầm mà nó tung mười mấy trái ? Ông Tư Tâm cán bộ huyện ngủ dưới hầm ban trưa, nó cũng đến tung cho một trái. Bây giờ thứ đó lộng lắm. Nó chưa dám lên tới Hồ Bò – An Nhơn, nhưng ở Mọi Nước Nhì, Ngả Ba Cây Trắc, đường I Làng, Nhuận Đức và Phước Hiệp đã nhắm dấu chân của tụi nó. Thăng Rắc nghe nói trước là du kích ở đâu trên Gò Đình trở cờ ra ngoài đó nên nó thuộc đường trong này, nó thọc luồng thông không có thể đoán được đường đi đường về của nó nên không đánh được. Có lần chạm trán với bọn này, nhưng rồi nó rút mất hồi nào không hay bọn này cứ chống khu phục kích năm chờ. Lại còn một vài kiểu rắc biệt kích nữa. Nó dùng trực thăng thả xuống rừng êm rơ. Mình lảng cháng ra rừng đào hầm là đụng nó. Nó không thềm chơi mà để đó, chờ mình làm xong, nó cho ruộng, mình chui, nó khai hầm lòi cổ lên. Hoặc xe tăng càn phía trước, chúng nó núp sau đất. Xe tăng rút về, chúng nó nín lại, phục kích mình bằng mìn nổ chậm. Đánh xong rút êm không cần lấy

vũ khí. Có nhiều người bỗng dưng mất tích không biết đi đâu, ít lâu sau tìm thấy xác ở ven rừng.

Tôi hỏi.

- Mấy đơn vị khu không hoạt động à?

Năm Cội bị nghẹn miếng khoai mì, cổ nuốt trứng rồi nói:

- Tiểu đoàn của Bảy Nô hồi trước thì còn đóng tập trung gió máy dữ lắm, nhưng năm nay thì phân tán mỏng ra từng trung đội rồi cứ bám lấy miếng địa đạo mà ăn hút. Nghe xe tăng biệt kích thì cũng lùi hoặc né như tụi tôi vậy. Tụi nó rút về thì vô quán mua đồ về nhậu. Mấy cái quán cóc ở đây làm giàu nhờ mấy ổng. Ông Bảy Nô cưới con gái bà má Hai bán hủ tiếu ở Bào Lách. Tiểu đoàn của ổng quanh quần ở đó. Ở dưới Phú Hòa Đông thì có tiểu đoàn 2 của ông Sáu Thiệt và Tám Lệ. Tiếng là bộ đội Gò Môn (tức là Gò Vấp Hóc Môn) mà cứ trôi lên trên này ôm miếng hầm, không đánh chát gì. Em nghe lén mấy ông cán lớn đi trên R về uống rượu rồi bật mí rằng có ông đại tướng nào ở miền Bắc vô dọa đốt cái rừng Bời Lời để cho bộ đội Tây Ninh ra mặt có không anh?

Tôi ú ớ...Cội tiếp:

- Em nói thiệt nếu em có quyền thì em ra lệnh lấp hết ba cái địa đạo này, giặc đến, bộ đội rút xuống hang hết ráo, như vậy chừng nào cái Đồng Dù này mới tróc chớ? Có mình tróc thì có!

Cội bảo thằng Ựng vô nhà nấu nước đem ra châm trà trong cái vỏ đồ hộp Mỹ . Vừa uống nước vừa hút thuốc. Khói lên xanh um gốc xoài. Năm Cội bật cười:

- Nhưng mình không cần lấp. Vài bữa xe ủi của Mỹ tới nó làm dùm mình. Thử coi mấy chả còn chỗ đâu mà ngồi thum như mấy bà Năm Đang, Hai Xót nữa? Tụi con Út Nhỡ, Bảy Mô với mấy ông đồn cò đồn gáo của gánh hát Năm Sang đã trôi rồi. Tụi nó đi đào hầm mới.

- Còn chú thì sao?

- Ăn thua gì em! Cội vênh mặt bướng bỉnh. Với mấy quả mìn tân tạo và vài cây mìn nội hóa tụi em vẫn lao đầu này lách đầu kia, tụi em vẫn bám được mảnh đất này mà. (Cội bắt đầu xưng em với tôi.) Em bị ông già la ghê lắm, nhưng em làm bộ không nghe . Tụi em đánh giặc như cơm bữa . Ngày nào không đi bám đi canh là không yên tâm. Đâu có ai phát cho khẩu phần quần áo gì. Đụng vườn hoang nào cũng nhào vô quơ chuối non, mì già, bất cứ thứ gì để dồn vô bao tử. Bởi vì về nhà có khi không được chén cơm nguội. Ông già ổng đòi bỏ đói em mà .

Năm Cội được trốn tổ khổ luôn:

- Tụi em vừa đánh giặc vừa làm mướn nuôi trâu. Tụi em đi gặt lúa hoặc gánh hàng cho bà Tư The (má con Chia) đổi lấy thuốc hút hoặc đèn cầy để đào hầm bí mật. Vậy mà tụi em vẫn ra đây canh giặc mỗi ngày. Không có tụi em mấy ông Chín Lộc Sáu Huỳnh làm sao ở yên? Nhưng mấy ông ý là mùa thu có vợ ngoài thành vô mua cho xe Bờ Rô chạy nhong nhong ăn nói huênh hoang, coi tụi em như cỏ rác. Em nói thật, tụi em mà bỏ cái cây xoài mủc này là mấy ông bị biệt kích làm thịt ngay thôi. *(Quả thật sau đó ít lâu, đội du kích của Cội lung lay không bám gốc xoài nữa, biệt kích vô bắn chết Tư Minh trong lúc Sáu Huỳnh và Chín Lộc đi vắng.)* Hồi mấy năm trước giặc còn ở xa, tụi em phải từ trên này lội xuống tới Phú Hiệp để phối hợp với tụi Ba Trắng, Bảy Thung ban ngày bắn tỉa tụi lính Mỹ dắt đĩ ra rừng. Nhưng bây giờ Mỹ bung ra phản công lại tụi em, tụi em thì phải co lại phòng ngự rất thụ động. Nếu bộ đội mà không bẻ được còng của nó thì chúng em hết phương cụt kẹt. Ở dưới Phước Hiệp bây giờ chỉ còn có một tay súng thôi. Đó là con Tư Lan.

- Cỡ Bảy Nê, Bảy Mô, Út Nhỡ không?

- Mấy cô này nặng về mặt biểu diễn, chớ so với con Tư Lan thì chưa đi đến đâu. Quận đội đề bạt nó làm đội trưởng đội nữ, chỉ huy mấy cô này, nhưng nó không làm. Nhà nó ở xóm Bàu Điều, em có đến. Mỗi ngày nó đều dắt đội của xã ra sát Đồng Dù bám trụ nắm chắc tình hình, nếu không có gì nguy hiểm, nó về nhà ra đồng làm việc. Tụi thằng Bảy Sơn có lần bị biệt kích thằng Rắc rượt ở gần ấp chiến lược Cây Trôm chạy có cờ, nếu không có con Tư Lan chặn lại thì chết cả lũ rồi. Nó ôm cây bá đờ đứng tựa gốc cau bắn mườì mấy phát liền. Anh phải biết loại súng này bắn ba phát là bể cả vai chớ không phải êm ái gì đâu. Em nghe em phục lẫn.

Năm Cội đang nói bỗng ngưng ngay. Một chốc, hạ giọng:

- Em có phối hợp với nó mấy lần. Em thích nó lắm. Ngặt vì ở xa quá, ít gặp nhau.

Tôi đưa ống nhòm lên nhìn quanh rồi trao cho Cội. Cội tra vào mắt rồi reo lên hoan hỉ:

- Chờ đi chời!, rõ thiệt? Chỗ con Lan ở kia kìa nhưng bị Quốc Lộ I áng không ngó thấy. Anh có thấy cái đường đất nâu nâu không? Đó là con lộ số 2 từ Trung Hòa chạy xuống. Vô nơi trong này xanh xanh kia là rừng cao su rồi tới Xóm Cây Sộp: Còn xa xa nữa là Ba Xa Trảng Lắm.

Cả một vùng mênh mông cắt ngang cắt dọc bởi lô đất lộ đá sông rạch mà người ta bảo là có một địa đạo bao quanh Đồng Dù. Tôi nhìn những bàn tay xù xì của Cội, Ựng, Kênh, nhớ những bàn tay mềm như liễu của các tiểu thư hôm qua, bất giác tôi tự hỏi: những bàn tay này có phép thần chăng? Hai trăm năm mươi cây số, ba lần bằng Hà Nội – Nam Định, gần bốn lần

bằng Sài Gòn – Vũng Tàu, năm lần bằng Sài Gòn – Long An. Cách mạng ơi, nói láo vừa vừa thôi chớ!

Cái vành đai thép của ông Trưởng phòng chính trị Quân khu quả là vĩ đại. Tội nghiệp những anh du kích thật thà chất phát và gan dạ như Năm Cội, Bảy Mô, Bảy Nê được gán cho danh hiệu anh hùng dũng sĩ mà chẳng biết rằng mình chỉ là những khúc củi do bàn tay của đảng cầm đút vô lò lửa đỏ rực của chiến tranh.

Tôi ngồi nghe Cội kể chuyện, ta thán, tự chế diễu mà vừa cảm phục và thương hại họ vô cùng. Hai mươi năm trước ông cha họ đánh với thực dân Pháp bằng tầm vông, phi tiêu, dao găm, lựu đạn có đuôi ném mười trái không nổ một, ngủ núp, chân trần ra trận ôm súng mà không biết lên đạn như thế nào, giờ chót sắp nổ súng cấp chỉ huy mới dạy cho. Ta thắng được Pháp là nhờ thần thánh phù hộ và đó là sự may rủi.

Ngày nay đánh Mỹ, súng trường không còn xài được nữa. Mỹ xài M16, M19, toàn ra-phan. Trục thẳng bắn cà-nông 20 ly một phút tám ngàn viên. B52 bỏ bom một loạt tan hai chục cây số đường đá. Thế mà ở đây Năm Cội đi đào bom và đạn cà-nông lép để đánh xe tăng, leo lên cây xoài để canh giặc bằng mắt thường, không có khẩu phần; không có quần áo Thế giới cổ kim họa chẳng chỉ có thằng Hà Nội mới nướng dân nướng lính trong một tình trạng võ trang như vậy.

Chúng cứ ở ngoài Hà Nội hô thừa thắng xông lên, đội bạt bom để giành chiến thắng. Vì sao chúng háng hái như vậy? Vì con cháu chúng không có đứa nào vô đây để đội bạt bom cả Thằng dân Nam kỳ ơi ! Mà đã sáng mắt chưa? Mà còn muốn ở trong trái tim người nữa không vậy hả?

(Năm 68 Năm Cội chết trên cánh đồng Bà Lách quê hương của anh. Trận đó Mỹ càn nặng. Bộ đội không xuất hiện một mống nào. Chỉ mình Năm Cội, thằng Ưng nói đớt và thằng Kênh cà lăm vác mặt ra chống xe tăng. Bị vây đuổi ráo riết Năm Cội đặt mìn rồi chạy bị trục thẳng đổ chụp. Cội chạy trở lại và đạp trái mìn tân tạo của chính mình gài. Năm Cội không còn. Cây xoài múc đứng cô đơn một lúc. Gió reo vi vút như linh hồn của chàng du kích chất phác ngây ngô. Một bữa kia, bom rơi. Cây xoài cũng ngã. Đồng Mả thêm một nắm mộ và trống bớt một vùng trời do cây xoài múc choáng mặt lâu nay. Những dũng sĩ diệt Mỹ ngày xưa hiện giờ đang vét những hố bom để làm ao nuôi những con cá rô còm bán kiếm sống qua ngày, hẳn còn chưa quên Năm Cội. Có lẽ họ nhìn thấy lại chàng dũng sĩ đánh xe tăng dưới đáy nước đục từ kia. Chín Lộc chắc đã lên tới đại tướng tình báo còn Sáu Huỳnh thì về nhà chăn vịt như anh đã từng dự tính trước đây.)



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 47

Nước mắt người con gái Củ Chi

Sáu Huỳnh đi với tôi một đoạn đường. Anh không còn đùa dấn như mấy hôm tôi ở chung với anh chờ mót em tôi vô nữa. Lần này mót cũng quác. Em tôi không vô, hay không vô được. Sáu Huỳnh nhắc lại:

- Cứ thế cứ thế. . . – Anh sang tình hình Củ Chi
– Cái điệu này cơ quan sẽ không ở đây được lâu. Nó lẩn đất dần dần. Mà ra H6 nhận công tác sớm sớm để liệu mà di chuyển đơn vị.

Tôi không biết nói gì. Hai người đồng hương đi bên nhau. Tiếng máy bay và tiếng xe tăng rù rì bốn phía. Thời gian đi sao nhanh thế. Mới là con nít đã già. Những hình ảnh quê hương lùì xa tít tắp. Ở đâu tôi cũng có bước chân qua từ Nam ra Bắc, từ Bắc chí Nam. Nhưng không đâu là nhà . Bao nhiêu cuộc tình trôi qua nhưng không người con gái nào là vợ. Tôi đâu có muốn lê trái tim qua những mớ tóc rối hoặc nhận chìm nó trong những biển nước mắt biệt ly. Nhưng làm sao? Những cuộc biệt ly nối tiếp những cuộc ly biệt. Nước mắt những người con gái yêu tôi đã chảy đầm đìa ở vườn hoa Thống Nhất, ở rừng Trường Sơn, ở ven sông Bà Hảo, ở ngoài hiên "Hoàng Cung", ở trên nắp hầm bí mật v.v... và giờ đây... tên lính lê dương cách mạng lại tiếp tục viễn chinh.

Sáu Huỳnh hỏi:

- Mà định gì chưa?
- Định gì mà định anh?
- Mà không thưa gì với ông già à?
- Thưa gì bây giờ anh?
- Tao coi bộ ổng buồn lắm, buồn vì nổi mà, nổi nước non, rồi nổi mà và thẳng em mà.
- Tôi biết anh Sáu ạ, nhưng tôi không có cách gì.
- ổng là người thức thời. ổng bỏ kháng chiến không phải vì gian khổ hay vì sợ xa gia đình mà vì lý do khác: ổng thối chí nản lòng ! Mấy cha Trần văn Giàu, Nguyễn văn Trấn, Hà huy Giáp nhử ổng vô đảng dữ lắm. Tao biết.

Nhưng ông bảo : “Tôi không có khả năng biến đổi thế giới như mấy ông. ” Ông nói chuyện với tao, ông trách khéo cụ Hồ... Tao làm thinh. Trả lời sao được. Ông không phải là người dễ nghe tuyên truyền. Ông có vẻ mến mấy ông Phan văn Hùm và Tạ thu Thâu.

-Tôi về đây chẳng mang điều gì vui cho gia đình, ngược lại, chỉ là khổ ải.

- Phải hồi đó mà đừng đi miền Tây, ở trên này với tao. Có lẽ ông bắt mà về cưới vợ rồi. Tao thấy tội nghiệp ông quá chừng. Ông không mong gì hơn là mà cho ông đứa cháu đích tôn.

Tôi thở dài ngao ngán:

- Chắc tôi phạm tội, một trong bốn tội lớn nhất: không con nối dòng.

- Con Chia nói gì với mà tao biết hết. Nó học với má nó. Má nó rủ rỉ với tao. Bả cũng muốn bắt rể . Bả nói kỳ tới bả sẽ dắt con nhỏ lên nhà mà đó mà ạ. Con Chia nó nói mà đã nhận nó là vợ của mà rồi kia.

- Thì tôi cũng cần có vợ thiệt đó chứ anh Sáu.

- Rồi sao?

- Tôi không thể đứng ra cưới, nhưng nếu nó tới nhà tôi ở và có con thì tôi sẽ coi như đó là việc đã rồi.

- Còn con nhà cao bồi này?

-!

- Bộ mà cũng hứa gì với nó rồi hả ?

-!

- Tao coi nó lậm bang còn nặng hơn con kia. Nó yêu mà theo cái kiểu Loan và Dũng trong Đoạn Tuyệt hoặc là chàng ra đi lưng khoác chiến bào em ngồi mong bên song cửa. Mà mà cưới con kia nó nổi khùng lên dám ra Củ Chi kêu pháo bắn tan xóm này lắm. Tao biết tánh nó. Nó không sợ ai hết! Nó dám xông vào chỗ nguy hiểm. Nó lỳ lợm. Pháo bắn ban đêm ai cũng lẫn xuống hầm, nó cứ ỳ ra ngủ như thường.

- Bây giờ tôi làm sao? Trái tim đâu thể chia năm xẻ bảy được anh Sáu.

- Tao biết nếu nó ở nhà nó sẽ làm bận mà dữ lắm, nên sáng nay tao sai nó đi Củ Chi lấy tin. Nói là lấy tin chứ chủ yếu là đưa nó đi để mà lên đường. Tao bảo mấy đứa đừng sĩ đưa mà lên ông Thần Núi.

Sáu Huỳnh rẽ vào nhà ông Hai Ất giao tôi cho đội nữ của Út Nhỡ rồi về .
Út Nhỡ phân công cho Phượng và Út Lan đưa tôi đi (*không phải Tư Lan người Năm Cội mê*). Có lẽ Út Nhỡ cho rằng tôi và Phượng tuổi tác quá chênh lệch không thể có chuyện *pháo tầm xạ* được mà chỉ **bắn chim sẻ** tí ti thôi nếu có hoàn cảnh. Bên cạnh đó còn có Út Lan khổng lồ. Út Lan nhỏ tuổi nhất có lẽ chưa có ý thức về tình yêu. (*Nhưng Út Nhỡ nhầm. Út Lan vẫn để ý tôi và đã nhét vào xắc-cốt tôi một lá thư*)

Thế là Phượng và Lan chuẩn bị đưa tôi đi. Nỗi buồn vương mỗi bước chân. Lưng nặng tâm tư, đầu gục vì sầu não, trái tim rướm máu với bao vết thương. Vết thương gây ra bởi những chiếc móng tay búp măng còn sâu hơn bom đạn. Nó đã rạch vỡ rồi thì kim chỉ nào cũng không thể vá may.

Tôi không đến gặp Chia trước khi đi. Chỉ nói chuyện với nàng đêm qua. Nàng coi như đã là vợ tôi rồi. Tôi hình như không có một sự từ khước nào cả . Thôi thì cứ vậy đi. Tiến tới như một chiếc xuồng trên dòng nước trôi; ắt phải đến, huống chi có bàn tay chèo?

Bảy Nê nói:

- Chậm chậm một chút cho tan phèn đã anh! Bây giờ còn sớm lắm! Đi nửa đường rồi nó đổ chụp không có chỗ chui.

Người buồn nhất có lẽ là cô Bắc kỳ lai Ba Cấm. Nàng cứ nhấp như định nói câu gì nhưng lại không nói. Nàng đi theo tôi ra cổng, trao cho Phượng cây tiểu liên của nàng và dặn:

- Em Phượng đi trước bám bìa rừng cao su. Anh Hai và Lan đi sau cách một trăm thước, khi tình hình êm thì vẫy tay anh Hai và Lan mới đi lên, nhưng Lan phải đi trước anh Hai năm chục thước cảnh giới cẩn thận. Khi đến đường số 7 phải đi nhanh bằng qua suối Xóm Mới.

Tôi quàng cổ cô trung đội phó hôn lên má:

- Chu đáo quá nhà quân sự! Cám ơn! Thôi được rồi, đi vô đi .

Ba Cấm rơm rớm nước mắt.

- Bữa nay em sẽ nằm suốt ngày không làm gì nổi !

- Sao vậy?

- Em ốm mất ?

- Anh đi nhe. Kỳ sau sẽ dạy pháo và địa đạo.

- Viết thư cho em!

Một Thu Hà khác đứng ngó theo tôi. Tôi không quay lại nhưng vẫn trông thấy cô Bắc kỳ lai đứng đó chẳng biết lúc nào trở thành tượng đá Củ Chi. Lan quay lại:

- Anh Hai chuẩn bị băng qua ruộng. Anh lột dép ra đưa em xách cho.

Phượng lên đạn tiểu liên và vọt trước. Tôi cũng rút khẩu K54 ra lên đạn xuống cò nước nhỏ rồi tra vào vỏ. Lan nói:

- Mình phải sẵn sàng vậy thôi ! Tụi Trung Hòa chưa dám thọc vô tới đây. Nó chỉ vô rìa Gò Nổi là cùng, chớ không dám bước vô xóm. Du kích An Nhơn của ông Ba Tâm gài lựu đạn nhiều lắm. Ở ngoài cũng có đội du kích túc trực canh gác như đội của anh Năm Cội. Nếu tụi Trung Hòa vô tới Gò Nổi là du kích bắn báo động để tụi mình ở Lô 6 hoặc Ba Sòng biết.

Tổ ba người chúng tôi rẽ xuống ruộng đi theo lối mòn. Hai cô đứng sẵn sàng trong tư thế chiến đấu. Đi một quãng đụng con suối, không có cầu, chỉ có hai khúc dừa lều bều trong lòng suối. Chúng tôi lội bừa. Buổi sáng chưa có dấu chân qua lại, nước suối trong veo, những cụm lá hẹ trôi theo nước uốn lượn mềm mại như những mớ tóc sông xanh rì.

- Suối gì đây hai em?

- Người kêu là suối Xóm Mới, kẻ gọi Suối Bào Trăn hay Bào ôn. Nó bắt nguồn từ Bào Đứng tận trên Hồ Bò . Mùa mưa nước tràn không lội qua được.

Chúng tôi lên tới xóm bên bờ suối rợp tre trúc. Đường dốc cao dần như đi lên đồi. Đến một quãng đường rậm có một cây cao su ngã ngang. Không ai bảo ai, cả ba đều ngồi xuống nghỉ. Tôi vừa ngồi xuống vừa hỏi:

- Có con ve không hai em?

- Ở đây không có thứ đó. Phải lên rừng Lộc Thuận thì mới được nếm mùi.

- Rừng ở đây hiền khô, còn ở Trường Sơn, nhiều đoạn khách dừng lại là vất ăn thịt. Đứng nghỉ cũng phải dậm chân, nếu không, nó đeo dính cả hai bàn chân rồi bò tới lỗ tai mà cắn. Mấy cô mấy bà lấy dây quần từ mắc cá lên quá đầu gối mà nó vẫn vượt vĩ tuyến như thường.

- Rồi làm sao đi?

- Thì cũng nhắm mắt lội càn chớ làm sao ? Nhiều cô học sinh Hà Nội khóc rùm. Có cô nhõng nhẽo đòi giao liên mang dùm ba lô...

Lan nhìn tôi:

- Nếu em đi ngoài đó chắc em đòi anh cõng quá !

Tôi vò đầu Lan:

- Anh còn lê không nổi cái xác anh nữa là cõng em !

Lan gợi lại chuyện hôm trước.

- Anh Hai đào hầm giỏi quá hé !

Phượng nguýt.

- Mà không có đào với ảnh sao mà biết?

- Em đứng miệng thí, em lòi ki nào ki nấy muốn cạp xương sống cõng xương sườn mà không biết à?

- Trông các đội ai đứng miệng thí cừ nhất em biết không?

- Chị Là xã đội phó xã Phú Mỹ Hưng !

- Sao em biết?

- Lần đó chỉ thách tất cả nam nữ nếu ai đứng lâu hơn chỉ thì chỉ sẽ đãi một nồi chè.

- Có ai thắng không?

- Không?

- Em cũng thua à?

- Hồi đó em chưa vô du kích. Gia đình em ra ấp chiến lược Suối Cụt hết cả rồi. Em và anh em trốn ở lại nhập du kích đó chớ. Anh em công tác ở xã Phước Thành.

- Phước Thành ở đâu?

- Ở phía trên đường số 7 giáp với quốc lộ I, phía dưới là xã Phước Hiệp. Đầu trên có suối Sâu giáp ranh với Trảng Bàng. Hồi 62 du kích xã em mạnh nhất. Ban ngày mà dám ra chặn đường bắt xe đồ lấy hàng hóa chở về cả mấy xe bò, nào vải, nào thuốc lá, đường, đậu vô số. Mấy ông du kích liên hoan ngày đêm. Lại còn vô tiệm hàng xén bắt chủ đóng thuế.

Nghỉ chân một lát, lại đi tiếp đúng một tiếng đồng hồ đến đường số 7. Phượng bảo tôi và Lan đứng lại nép vào bụi, cô nàng ghìim tiểu liên đi tới, một chốc quay trở lại ngoắc. Tôi và Lan đi lên. May mà không có chuyện gì. Nếu có thì sao? Chết lãng nhách.

- Chỗ này đêm già thường bắn điểm lằm. Nó hay phục kích trên mây xanh rồi bất thần nhào xuống bắn xe đạp chạy trên đường. Đi nhanh lên anh Hai!

Từ sáng tới giờ tôi đi giữa những những lổ bom, pháo, đạn, tro than. Không có mấy nơi là không có dấu vết chiến tranh. Nhà không cái nào còn nguyên, không cháy thì giở bỏ cột kèo bừa bãi, nền nhà trơ trụi, một con chó mực nằm rầu chủ, mấy con mèo chạy vụt ngang đường. Cả một vùng đất hoang tàn tang tóc. Đi qua một khóm trúc, Lan bảo:

- Đây là nhà chị Tám, em gái nuôi của ông Hai Thái.

- Ông Hai.Thái ở đây à?

- Không, ổng đi đi về về thôi. ổng là chánh trị viên tiểu đoàn Quyết Thắng, cũng là mùa thu như anh.

Phượng quay lại gắt:

- Mùa thu thì mùa thu chứ không phải như anh Hai.

- Em nói ổng cũng là mùa thu chứ em không nói ổng giống như anh Hai. Anh Hai đâu có em nuôi 18 tuổi như ổng.

Lan tiếp:

- Vừa rồi má ổng vô cho tiền và xe Bờ Rô. ổng không dám nhận xe còn tiền thì lấy rồi đem ra làm tiệc đãi

- Đãi tiểu đoàn à?

- Không, đãi các em nuôi! Em có tham gia một tiệc ở Ràng. Cốt ý của ổng là mua chuộc đám em kêu ổng bằng anh đừng kêu bằng chú, nhưng ăn xong, đám em vẫn kêu bằng chú, ổng cự nự quá sá. ổng bảo: "Tao vầy mà chú à? Tao cho tụi bây biết Tổng bí thư đảng có vợ bé ít hơn ba chục tuổi đó, có ai kêu ổng bằng chú không?" Em nói: "Không kêu chú, nhưng kêu bác."

Đi đường mới qua toàn cảnh lạ tôi không nhận ra chỗ nào, bèn hỏi:

- Gần chợ An Nhơn chưa?

- Anh định vô đó lượm than và hốt tro hả ?

- Quán cô xám bán nước đá còn không?

- Nhà cháy, tiệm sập, một hố bom đìa giữa sân chợ. Cô xám của anh chạy tuốt xuống Bàu Trai dưới Hậu Nghĩa rồi.

- Sao em biết cô ta?

- Thì lần anh tập trung mấy bà mấy cô và thiếu nhi tại chợ, cho ông nhà báo quay phim em ở trong đám con nít được uống nước đá khỏi trả tiền đó chứ đâu. Anh lên đó dàn cảnh phải không?

- Nhà của ai còn ngói đỏ au vậy em?

- Nhà chị Tám Phụng, phụ nữ xã mới được đề bạt lên quận. Cũng loại gác máy bay. Nhưng không có lếp xẹp như khô cá hồ kiêu bà Năm Đàng, Hai Xót đâu ? Anh muốn làm ông quận thì đâm đơn vô . Cỡ anh thì chỉ đạo một vòng là bắn trúng mục tiêu thôi.

Một lát Phụng lại trở một ngôi nhà khác. Tôi nhìn vào.

Hai bên hiên có những cây bưởi. Bưởi non và vỏ bưởi vung vãi đầy gốc. Trước nhà có mấy gốc vú sữa. Một gốc bị xén mất một nửa tầng lá. Cành quặc xuống lòi cây trắng như xương. Tôi chợt nhớ cây vú sữa nhà má Hai. Rồi nhớ bé Rớt, nhớ Lụa, Là. Gia đình thứ hai của tôi đó. Không biết cô xã đội răn mắc còn giận mình hết?

Phụng bảo:

- Đó là nhà của ông Út Vọng, cũng tập kết.

Tôi hỏi như giật mình.

- Út Vọng nào?

- Út Vọng chớ Út Vọng nào. Vợ ổng có chồng rồi. Ở ngoài Củ Chi á ? Bà lấy lính mới chết chớ !

- Chắc không?

- Cả Củ Chi biết sao không chắc ! Anh ra ngoài có gặp ông không?

- Không !

Tôi đáp vậy nhưng tôi biết ổng rành. Ổng là Trung đoàn phó Trung đoàn 2 đóng ở Thọ Xuân Thanh Hóa! Khổ chưa! Không biết ổng có hay tin này? Có bao nhiêu người chồng Nam kỳ như ông Út Vọng? Tôi không muốn nghĩ xa thêm. Chính tôi cũng đã huyệt vợ vì đi theo kháng chiến ! Còn đi kháng chiến là còn huyệt dài dài.

Tôi đang lan man nghĩ ngợi thì nghe tiếng chuông xe đạp leng leng phía sau lưng. Linh tính cho tôi biết đó là thằng Lạn. Vùng này bị bánh xe phong trần của nó rạch ngang rạch dọc như mặt thớt. Nhưng không! Đây là chặn

con. Ua rẽc xe đạp tới trước mặt chúng tôi rồi thẳg kết, dừng lại bên vệ đường, chõ chân xuống đất, ngoáy cổ lại, trề môi:

- Đi đâu từ sáng tới giờ mới tới đây.

Phượng hất hàm.

- Đi đâu vậy ông tướng?

- Đi đưa anh Hai lên K10.

- Chú Sáu giao ảnh cho tụi tao rồi. Sao mà còn xía vô !

- Tụi bây đi cà rịt cà tang chừng nào mới tới? -rồi quay lại tôi nói như ra lệnh – Anh Hai lên đây !

Tôi bị kẹp giữa hai gọng kềm êm ái. Nhưng tôi quyết định chớp nhoáng.

- Phượng và Lan trở lại được rồi em. Ở nhà còn nhiều công tác.

Phượng phật ý, vùn vắn:

- Như vậy tụi em không hoàn thành công tác.

- Anh sẽ báo cáo tốt cho hai em.

- Chú Sáu bảo em đi riết theo chớ anh mau mau lên K10 có công tác khẩn.

Lan và Phượng nghe nói thế đành chịu thua. Phượng rưng rưng:

-Anh Hai đi mạnh giỏi nghe!

Lan móc túi đạn ra một mẫu giấy đưa cho tôi:

- Đây là thơ của anh em gửi cho anh Tám bạn của ảnh công tác ở K10, anh tới đó, đưa dùm.

Ua chụp lấy ngay bỏ túi và quắc mắt:

- Để tao đưa dùm cho.

Ua lại giục. Tôi vừa ngồi lên ngọc ba ga vừa vươn cổ ra lái nhái với Phượng và Lan:

- Công tác khẩn cấp nên chú Sáu mới bảo Ua đi thế này hai em ạ? Hai e....

Ua vọt tới, cắt ngang câu nói của tôi, còn quát:

- Anh ôm em cho chặt, em đạp mau té bây giờ !

Tôi chưa hết bàng hoàng thì Ua đã chạy vun vút như con ngựa chững. Tôi vấy tay lại Phượng và Lan. Hai nàng đứng sững chết trân. Chỉ có Lan vẩy đáp, còn Phượng thì im lìm. Có lẽ nàng cảm thấy những cái hôn hôm nọ trở thành vết thương trong lòng nàng chẳng? Ua lên giọng gay gắt:

- Mấy con nhỏ như rùa.

Tôi chằm rãi:

- Sao chú Sáu bảo em đi Củ Chi?

- Xí quan trọng gì ba cái chuyện đó. Em đi một quãng rồi quành ra đây chặn đường anh.

-Đi đường nào mà tài vậy?

- Anh biết đâu mà hỏi.

- Đi vầy rồi về một mình sao?

- Em trở lại đường số 7 ra Gò Nổi rồi ra Củ Chi, khó gì !

Tôi thăm nghĩ: con bé này ghê gớm thật. Ua nói:

- Em đi kỳ này có thể là lần cuối cùng với anh. Không còn gặp lại hoặc gặp lại mà không như trước đây.

- Em nói gì vậy?

- Một là chú Sáu cấm em luôn ngoài Củ Chi để tìm cách đột nhập vào Đồng Dù . Như vậy là không còn gì nữa. Em đã bảo anh hôm đó mà anh không nhớ sao? Thì bây giờ em phải bắt anh.

- Vậy sao bữa hôm em nói em nhường đứt anh cho Chia?

- Nói vậy thôi, chớ anh cưới con Chia thì em sống sao được ?

- Ai nói với em anh sẽ cưới...?

- Nó sang nói với ngoại, má nó cũng nói với ngoại. Thôi, em nhường anh cho nó . Em sẽ lao vào công tác để quên anh. Em sẽ không bao giờ lấy chồng.

Tôi cảm thấy mình có tội. Tôi đã nghiêng hẳn về Chia. Ua cũng biết. Ngoài ra còn sự bàn bạc giữa má Chia và ngoại. Tôi chống đỡ lấy có:

- Sao em bảo ở chung?

- Nói vậy cho anh yên tâm chớ trái tim ai mà cắt ra hai mảnh như vậy được.

Tôi rụng rời hết cả tay chân, chẳng còn biết nói năng sao cho xuôi. Ua vừa đạp hùng hục vừa nói liên miên, tôi tưởng như nàng là đứa con gái đã trên hai mươi.

- Anh yêu con Chia là phải đấy. Nó đảm thắm, nó học giỏi, nó khôn khéo hơn em. Cái gì nó cũng hơn em cả. Nó chỉ thua em một điều.

- Điều gì?

- Nó không yêu anh bằng em.

Tôi bất ngờ nghe như bị một mũi tên cắm phập vào tim.

- Và đó là điều quan trọng nhất để sống với nhau. Học giỏi không cần trong tình yêu. Còn sự khôn ngoan trong tình yêu lại là một điều tai hại. Em yêu anh, em không có suy tính đám cưới, không tính chuyện đến nhà anh gì cả. Vừa trông thấy anh không biết anh là ai, em đã yêu ngay. Em tự nhủ lòng mình đây rồi, người mình mơ ước. Chưa bao giờ em để ý đến mấy ông thanh niên chung quanh đây, em thấy họ thấp thấp thế nào ấy. Thanh niên gì lại gởi em ra chợ Bắc Hà mua sợi xanh-tuya-rông hoặc một cái bi-đông US để chi anh biết không?

-Để chi?

Để tặng lại em. Sao họ có thể khúm núm như vậy? Em có thể mang bịch phá vào đánh lại Mỹ Đồng Dù và chết luôn trong đó chứ không thể nào nhận những món quà như vậy. Anh chọn con Chia làm vợ là đúng, chọn em là lầm. Còn anh chọn em làm người yêu là đúng nhưng cưới em làm vợ là lầm. Trước đây em cũng tự lầm lẫn nên mới đòi anh thưa với bác chuyện nợ chuyện kia, thậm chí cưới em. Em đã lầm chính em. Em chỉ yêu anh thôi còn làm vợ anh thì không chắc hoặc chắc là không. Anh hiện đang cần vợ hơn cần người yêu

- Vậy anh là người không biết yêu?

- Có thể ! Xưa nay những người yêu nhau đều không lấy được nhau cả? Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài, Lan và Điệp, Dũng và Loan v.v... Không lấy nhau thì còn yêu nhau. Lấy nhau rồi tình yêu là dĩ vãng.

Tôi có cảm tưởng như Ua giảng cho tôi một bài học đường đời vô cùng thấm thía. Tôi thấy tôi trẻ lại và đồng thời già lên. Tôi hỏi:

- Vậy em bảo anh phải làm gì bây giờ?

- Anh hãy tự hỏi anh!

Ua đèo tôi đến một khóm vườn tre mạnh tông và trúc lẫn lộn, nhà cửa xệu xạo đường đi ngập cỏ hoang.

- Đây là căn cứ của ông Năm Lê ở trong nhà ông Ba Xây xã đội phó An Nhơn Tây. Anh đến đây phải cẩn thận . Ổng gài lựu đạn bốn bên. Mỗi một bụi gai mắc cỡ có một cái chông ba lá ẩn dưới đó. Mỗi một bước đi có thể là một hầm chông. Nhà ổng bị nguyên một trái rốc kết cháy tiêu vừa dựng lại sơ sơ. Vợ con ra ấp chiến lược ngoài Trung Hòa. Ổng với mấy tổ du kích còn bám lại. Ổng có hầm ngách thông ra địa đạo nên chủ quan lắm.

Ua bảo tôi xuống, nàng dắt xe đi theo một lối mòn bên ven bờ tre rồi vòng ra sau ruộng. Rồi men theo một bờ ranh mà trở lại vườn tre bằng ngõ sau. Nhìn vào trong thấy có làn khói mỏng, tôi hỏi:

- Ở đây cũng làm bếp Hoàng Cầm nữa à em?

- Đó là bếp của ông Năm Lê, còn du kích của ông Ba Xây thì làm biếng cứ nấu bữa bãi chớ đâu có làm bếp Hoàng Cầm.

Chợt thấy một cô gái thấp thoáng bên trong, Ua gọi:

- Chị Hiền!

- Ai đó.

- Em đây. Có khách của chị tới !

- Ông thầy pháo phải không?

- Sao chị đoán tài vậy?

- Chú Tám bảo ra đón mà !

- Làm sao vô?

- Qua ngã bên hông kia kìa. Lối sau đã rào bít rồi. Cứ đi đi không có lựu đạn đâu.

Ua dắt xe quay trở ra ruộng bọc theo phía cô gái vừa chỉ.

- Đến nơi rồi ? Thôi anh vào nhé . Em đi về .

Ua nói với giọng lạnh lùng, nhưng tôi biết đó là một sự đè nén ghê gớm.
Tôi bảo:

- Em đừng giận anh, Ua nhé !

- Giận gì mà giận. Dù sao em cũng đã yêu anh và được anh yêu ... hức hức... nhiều.

- Mãi mãi.

- Không! Bây giờ thì anh đang cân nhắc lợi hại. Khi cân nhắc, tình yêu không còn nữa. Cũng như đánh giặc. Nếu ra trận mà suy nghĩ lần này ta có còn sống để trở về không, bị thương mấy vết, nặng hay nhẹ, thì không thể đánh giặc được nữa .

Ua đẩy tôi ra, nhìn tôi bằng ánh mắt hờn dỗi:

- Mối anh hết điện.

Tôi giật mình. Nàng cảm thấy điều này thực tình hay chỉ phỏng đoán. Tôi thấy sợ nàng. Nàng phần chĩ dám liều lắm. Tính tình của nàng lạ lùng. Nếu xảy ra chuyện gì thì tôi phải chịu trách nhiệm.

-Thôi chào anh!

Ua quay lại rồi dắt xe vọt ra con đường mòn khác không thấy nàng quay lại. Tôi đứng chết trân, cảm thấy như gân cốt trong người đều bị cắt đứt. Một tiếng nói bên tai làm tôi tỉnh lại. À Hiền. Hiền nhoẻn miệng cười xinh xắn:

- Anh đi vô đi anh.

Tôi vẫn đứng, tâm thần chưa định. Bỗng thấy chiếc xe đạp lăm lem bùn đất dựng ở gốc bưởi, tôi hỏi:

- Xe của ai vậy em?

- Xe tiếp phẩm mới về .

Tôi vừa nói vừa bước lại dắt chiếc xe:

- Cho anh mượn chút.

Rồi phóng vút đi. Tôi đuổi theo Ua, theo ái tình, theo cái hạnh phúc vừa vụt tay. Tôi vừa chạy vừa kêu. Nàng đang ở trước mặt tôi rõ ràng mà như một ảo ảnh. Chiếc xe vẫn nảy lên như con ngựa chững. Tôi vọt qua mặt và chặn đứng nàng lại

- Ua !

Nàng thẳng gắt, ngã xe qua và quắc mắt:

- Anh theo em làm gì nữa.
- Em không yêu anh nữa à?
- Anh không còn yêu em.
- Sao em nói vậy?
- Anh không hôn em.

Tôi sực nhớ ra tôi đã không hôn hoặc quên hôn nàng lúc sắp chia tay. Chính tôi cũng không hiểu tại sao. Tôi ôm chặt lấy đầu nàng:

- Hôn nè, hôn nè. Chút chút... Còn giận hết?

Nàng buồn rầu nói.

- Môi anh nguội ngắt!

Tôi cũng không hiểu tôi nữa. Điện nguội từ bao giờ. Tôi dìu nàng dắt xe đi song song. Đường nắng chang chang nhưng tôi nghe lạnh buốt. Đến mỗi đường cỏ mọc lan, tôi nhìn vào trong thấy một ngôi nhà ngói cũ hoang tàn. Tôi nắm tay nàng quẹo vô Nàng ngoan ngoãn vâng lời, Nhà cửa ngổn ngang. Chúng tôi chỉ đứng ngoài hiên để khuất mắt người đi đường. Ua phụng phịu:

- Anh biết em đến làm chi không?
- ????
- Bữa nay là ngày chắc đậu thai hơn bữa hôm.

Tôi ôm và ép nàng vào tấm vách ván cơ hồ rung rinh cả ngôi nhà. Nàng tiếp:

- Đờ em kể như tiêu rồi. Chỉ có anh mới cứu được em thôi.
- Lại ghen với Chia.

- Ghen cũng có nhưng hết rồi. Em còn đâu nữa để mà ghen. Em sẽ ra Củ Chi công tác, như em đã nói. Vậy thì chỉ có chết thôi. Em đến đây hôm nay là nhằm ngày trứng rụng để em có con với anh. Nếu trong ba tháng liền mà em tắt kinh thì em nghỉ công tác luôn. – Ua nói rất bình tĩnh như chuyện thường – Em sẽ ở nhà nuôi con. Ai hỏi em con ai, em sẽ đưa tấm hình ra, không cần giấu giếm.

- Hình rửa rồi à? Thợ nào vậy?

- Rửa rồi. Em rửa lấy chớ thợ nào. Chú Sáu Huỳnh có bộ phận nhiếp ảnh. Thăng cha Bắc kỳ tên gì không rõ ở ngoài Củ Chi lâu lâu đem phim vô rửa trong này. Nó bảo em vô phòng tối giúp cho nó một tay. Em ham coi hình nên em vô. Nó vừa làm vừa dụ dỗ em, bảo nếu thích ra Củ Chi ở với nó mở tiệm chụp hình. Nó sẽ chụp hình em thiệt to treo ở trong tiệm... Rồi nó mò em, nó hun em. Chàng ngờ em học được nghề nó và hôm nay lại có ích!

Nàng móc túi lấy ra một xấp ảnh đen trắng:

- Chối nữa thôi.

Tôi nhìn tấm đầu tiên mà lóa cả mắt, chóng mặt giây lâu. Mình nhìn rõ lại mình.

- Em cũng mắc cỡ quá trời, nhưng nhìn vài ba lần thì quen. Rồi em nhớ anh, em không chịu được. Con Chia chụp hụt mấy pô

Trời đất! Con nhỏ này ngông nghênh.lãng mạn đến kỳ cùng. Pô thứ nhất ghi dấu thăng Đồng Khởi của tôi trong tư thế... Pô thứ hai Pô thứ ba nghĩa là một trăm phần trăm em ơi !

- Em đưa của con Chia cho nó. Còn cái nào có dính cả hai đứa thì em cắt.

- Coi chừng lọt ra ngoài thì chết.

- Em hồng sợ mà anh sợ hả?

Tôi không hiểu nàng tiêm nhiễm ở đâu các kiểu lãng mạn kỳ tình đó . Văn hóa Đồng Dù và cái không khí chết chóc của Củ Chi? Con người biết mình sắp chết nên tìm những thú vị chẳng? Chắc là vậy. Nàng rất tha thiết lặp đi lặp lại:

- Em muốn có con với anh. Còn việc anh cưới em, em không đòi hỏi như trước nữa. Em biết là việc đó bất thành. Nhưng em muốn giữ lại cho tình yêu duy nhất của em một kỷ niệm thật chớ không mơ hồ hoặc trong những bức thư.

- Em không bỏ công tác được à?

- Em đã thề với ông Chín Lộc là không bỏ cũng không làm hại công tác. Cũng như anh, anh có bỏ đảng, bỏ cách mạng được không?

Tôi lặng thinh. Nàng cứ nói miên man, hể tôi ngưng lâu nàng tiếp. Những câu nói như những vết búa đập chan chát vào tình cảm của tôi. Tôi có cảm tưởng là nàng đã lặp lại những câu nói trong một cuốn tiểu thuyết nào hay chính nàng đang, hoặc đã trở thành nhân vật tiểu thuyết. Nàng mếu máo rồi khóc nức nở:

- Em không còn ghen với con Chia nữa. Vì nó rồi cũng như em thôi. Anh sẽ không cưới nó, còn nó rồi sẽ không còn ở đây. Cái hầm của chúng ta từng sống với nhau sẽ bỏ hoang. Không có nó, không có em và cũng không có anh đến nữa. Má nó sẽ dời ra thị trấn ở với má em. Chúng ta sẽ không còn gặp nhau... Yêu em đi. Đây là lần cuối cùng. May mắn trời cho thì em có được đứa con.

Đây là lần cuối cùng chẳng? Tôi yêu nàng, đứng, giữa ban ngày, giữa hoang tàn và giữa tiếng bom, pháo gần, xa.



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 48

*Gặp lại cô nhân hộc hác:
Sơn Tiêu và Tám Nghi*

Trong kháng chiến chống Pháp cũng từng có một vụ thất tình của một anh cán bộ đã dẫn tới một hành động chính trị. Một anh chàng học sinh Sài Gòn dắt một cô bạn ra bưng để xây tổ uyên ương trong khói lửa. Ra khu được ít lâu, một tên cán bộ trung ương giỏi mép Mác xít đã cuỗm được cô nàng. Chàng kia uất ức trở lại thành kê quân đội Pháp đến oanh tạc và đổ bộ đánh tan một hệ thống cơ quan ở vùng Bạc Liêu. Những người có trách nhiệm tìm cách che giấu rất kỹ nhưng sau cuộc tấn công bất thần đó, truyền đơn rải khắp nơi. Mỗi tờ giấy trắng đều in rõ hình anh chàng hận tình, tên tuổi và câu chuyện bị cuỗm người yêu cùng với danh tánh của những kẻ trong chuyện.

Sau đó lại xảy ra một chuyện khác ở vùng Cần Thơ. Tên tư lệnh mắt mèò Võ Quang Anh hốt vợ chưa cưới của sinh viên trường Quân chính Quang Trung. Cậu sinh viên này phần chí bỏ về thành đi học trường sĩ quan quân đội Sài Gòn, lúc đình chiến lên đến trung tá. Trước khi về thành cậu ta nhắn với bạn thân: "Mày nói thẳng này địt mẹ cách mạng dùm tao nghe!" Thẳng bạn thân đó chính là tôi.

Có lẽ nào giờ đây tôi là kẻ cuỗm vợ chưa cưới của ai? Tôi không bao giờ làm chuyện đó. Ngược lại chính một tên tư lệnh mắt mèò khác đã cuỗm người yêu của tôi. Nhưng tôi không nói gì cũng không thèm phản ứng. Vì tôi biết nàng ta không yêu hẳn mà bị bà mẹ nàng dồn ép, dâng nàng cho hẳn để hẳn không đến ve vãn bà ta nữa. Sự ve vãn này có thể đưa đến sự thất tiết của bà. Lễ thứ hai tôi luôn luôn nghĩ con gái như mảnh lụa đào phất phơ

giữa chợ, cũng như chim trời cá nước ai bắt được nấy ăn. Ta tìm cái khác. Thiếu chi mà ta phải ghen tương giành giật với nhau? Xoàng!

Với triết lý đó tôi không bao giờ đau khổ vì tình. Không có người con gái nào làm tôi đau khổ, và tôi cũng không muốn ai đau khổ vì tôi. Tôi muốn họ coi tôi như một thứ chim trời, cá nước, một con bướm khi vui nó đậu khi buồn nó bay. Tôi chỉ sợ Ua quần trí thì khổ.

Cô nàng chỉ vọt ra Củ Chi trong vòng ba tiếng đồng hồ là cả vùng này nát như tương. Thoắt nghĩ như vậy tôi muốn vọt theo nàng nhưng nàng đã ra đến đường lớn. Chiếc xe phóng nhanh. Cô Hiền ra đến cái ngõ lan cỏ hoang rấp hờ bằng một nhánh chà tre để ngăn biệt kích chớ gì? Rõ một trò đùa. Ở trên R có một cơ quan cũng làm như cảnh giác cao, bắt nhân viên đồn nửa rào một châu vi rất rộng. Chẳng ngờ đó là một cách phô trương. Chẳng bao lâu biệt kích đột nhập, phối hợp với trực thăng đổ chụp giết sạch nhân viên.

Cô Hiền kéo nhánh chà tre qua một bên lấy lối cho tôi vào rồi rấp lại ngay. Tôi vừa bước ít bước thì từ một cái chòi lá lụp xụp dưới một gốc bưởi bước ra một người: .

- Ê! bồ nhà !

Tôi nhìn ra ngay: Tám Nghi! Nhưng một Tám Nghi xơ xác hãi hùng. Hẳn là thượng úy đoàn viên của một đoàn sĩ quan do tôi làm phó đoàn vượt Trường Sơn. Tám Nghi nói.

- Ông được điện bá o của H2 mà đã rời trên đó hồi sáng. Tao cho người rình nãy giờ ! Thôi đi vô, đi vô ! Ông đang chờ mà như trông nước uống.

- Gì mà dữ vậy?

- Mà thuộc về thứ dữ rồi chớ còn gì nữa?

- Ăn ở gì mà kín cổng cao tường vậy? Còn hơn mấy ông trời con giao liên trên Trường Sơn trốn khách!

- Phải vậy mới sống ! – Tám Nghi quay lại Hiền lót tót theo sau bảo – Em đi vào đem trà kẹo và thuốc lá ra đây để anh bạn anh giải lao chút rồi vô yết kiến bệ hạ !

Tám Nghi đẩy tôi vào chòi. Trong đó có một chiếc võng mắc sẵn. Hẳn bảo tôi giăng võng nghỉ ngơi chờ lệnh. Tôi nghĩ: lại một thứ triều đình con con so với trên R. Mỗi một ông lớn hùng cứ một vùng tha hồ đặt ra điều lệ riêng cho mình. Tôi hất hàm hỏi tám Nghi:

- Cô em nào coi khớ vậy?

- Thì cũng con nuôi của các ông thôi, hỏi làm gì?
- Mà không nuôi đứa nào à?
- Tao lấy gì mà nuôi? Phong trào con nuôi em nuôi coi bộ lây khắp nơi!
- Biết vậy hay vậy, chớ có nói ra mà mất chỗ đội nón!
- Con gái bây giờ mà lọt vô cơ quan của mấy ông là in như phi tần của hoàng thượng vậy.

Tám Nghi móc thuốc Capstan ra mời. Hai đứa nằm võng lắc lư coi trời bằng hột vịt qua làm khói mờ. Tám Nghi hỏi:

- Tao nghe đồn mày sắp làm phò mã đâu ở trên?
- Đếch gì!
- Ở trên có phải yên thân không?
- Mày không hay vụ dưa hấu rụng kỳ rồi à?
- Có chớ sao không. Mày tưởng dưới này không có thứ đó sao mà vác còng tằm xuống đây?
- Dưới này còn lượm mạnh hơn trên đó hả ?
- Dưới này còn bặn *Ba xây, ba chổng, ba khoan* nên để trên R lượm trước.

Hai đứa cười rù với nhau thoải mái. Phải có Tư Linh là đủ bộ ba ông Táo tha hồ mà phun mây nhả khói. Nguyễn Trường Nghi không biết ở tỉnh nào. Tôi không hề hỏi quê quán hẳn mà hẳn cũng không hỏi gốc gác tôi. Tôi biết hẳn là tay xạ thủ súng ngắn của trường Lục Quân Sơn Tây. Trên đường về Nghi bệnh nằm lại trạm T14. Mới có hai năm mà anh ta trông hom hem quá đổi.

Hẳn đoạt hạng tư trong toàn thể các tay súng ngắn Liên Xô và Đông Âu. Trên đường Trường Sơn, Nghi là tay bắn khí đại thần sấu còn tài hơn Dương bá Dương nữa đấy, không phát nào sẩy mà toàn ngay đầu. Khí mà bắn trúng mình thì kể như ăn máu... nó thôi. Tám Nghi buông một câu bất ngờ. .

- Thằng Trần Chánh Lý nằm lại ngoài đó muôn năm! . . .
- Không biết Bảy Phương có sửa sang gì lại cái mộ nó hay không?
- Vào trong này đựng tặng Mỹ mới nhớ đến nó . Thượng úy chổng tặng lại nằm ở chỗ không có tặng!

Hai đứa thờ dài với nhau sườn sượt. Tám Nghi chợt thấy chiếc nhẫn trên tay tôi, hỏi:

- Bộ mày có dính với cô nào rồi sao?
- Cô nào?
- Không biết con Thu Hà . . .

Tám Nghi bỏ lửng không nói thêm, cơ chừng sợ đụng chạm tới cô nào. Tôi nói:

- Tao vẫn lang bang như xưa !
- Ai biết đâu. Tao nghe nói mày bị đeo dũ lắm. Nào thành phần cơ bản, nào tiểu tư sản!

- Cũng có nhưng không dính với ai.

Tám Nghi uống trà và đốt thuốc hết điếu này mỗi điếu khác Hãn ngó mông lung trên nóc lều một hồi lâu và nói:

- Mày biết vụ bà chẵn trên R không?
- Bà chẵn nào?

Tám Nghi ngó quanh như cảnh giác điều gì và nói:

- Bà chẵn Rừng Sát xuống tới đây này.

Tôi giựt mình:

- Hồi nào vậy cha nội?

Tám Nghi nghiêng qua gần tôi và thăm thì.

- Cũng mới đây thôi! Mày đừng có học đi đồ lại nghe chưa ? Đút đầu đó ! Mẹ! Tao không hiểu ngày xui tháng rủi gì mà tao lại gặp một chuyện như vậy .

Nghe Tám Nghi nói vòng vo, tôi cũng đoán ra rồi, nhưng để y bật mí thử xem. Thì đúng y như rằng:

- Không hiểu bằng cách nào mà bà mò trúng ngay chóc hầm ông *Đờ Cát*.
- Rồi cái tuồng đó diễn ra như sao?

- Thì đại khái là quăng cái hồ lô của bà lên hô giáng. Ông cũng quăng cây gươm phép của ông lên hô giáng đáp lại. Bà chỉ tay một cái và hô thôi. Cây gươm chạy tọt vào hồ lô. Thôi đời là vậy, cây gươm bao giờ cũng không thắng nổi cái hồ lô... Nè tao dặn kỹ nghe, chớ có nói ra nói vào. Gặp con nhà báo *Nhữ Nôm* nó chụp được nó phết ra thì mệch cho ông lắm! Hôm trước đóng ở trên kia cà, sau màn hỗn chiến đó sợ hô ồ ông rút xuống đây.

- Còn bà ?

- Bà là khu ủy viên mà mậy! Mấy bà Hai Xót, Năm Đang mọp dưới trướng bà nghe lệnh bà truyền nào dám chống lại. Các cơ quan của khu đóng trên đất Củ Chi này đều phải liên hệ với hai bà đó. Bà hỏi một tiếng là hai bà đó khai ngay. Ông bây giờ sợ bà còn hơn sợ xe tăng Mỹ.

- Mày nói cà rờn hoài tao không hiểu gì hết, đâu nói rõ ra nghe coi. Tao hứa sống để bụng chết mang theo mà ! Tao thề độc – Tôi đưa tay ra – ngoéo tay nè.

Tám Nghi tiếp:

- Bà la ó dữ quá !

- Làm sao bà vô tận nời gọi được vậy?

- Bà đứng bên ngoài bà la om lên. Bảo vệ ra đuổi bà. Bà rút K54 ra lên đạn rong róc và xưng tên. Ông thần mình sợ vỡ lẽ ra nên kêu bảo vệ đẩy bà xuống hầm để ém luôn. Bà dữ thiệt mậy ạ. Tao không ngờ bà dám nói những tiếng quá ư nặng nề .

- Nói gì? Bà xoắn nhò à?

- Chặc! Không đâu! Bà là cán bộ đảng cao cấp hơn bà Ba Phó Tư lệnh R mà. Bà đâu có xoắn nhò! Bà nói về bốn chữ Cần Kiệm Liêm Chính kia chớ !

- Bà hoan hô chữ nào nhất?

- Chữ nào bà cũng đem ra hô giáng ông thần cả ! Cuối cùng bà hạ một câu bất hủ : “Cụ Hồ còn đó sao củ không dạy cháu củ?”

(Tội nghiệp bà khu ủy viên! Bà tưởng cụ Hồ là người đạo đức! Đút họng thì có! Toàn dân Nam kỳ đã nhằm lão già tàn ác này. Chính lão đã bỏ thuốc độc giết chết Dương Bạch Mai tại cuộc họp khoáng đại của Quốc Hội tại Ba Đình năm 1960. Ai cũng biết mà không dám hó hé!)

Tám Nghi tiếp:

- Lúc bấy giờ tao đang làm báo cáo ở trong một cái ngách hầm ngay bên cạnh hầm chính của ông. Muốn tránh để cho hai bên tha hồ oánh phép, tao

bèn chui tọt lên và chạy đi. Nhưng tai vẫn còn nghe văng, vang những câu rất ác...

- Rồi ông phản ứng làm sao?

- Ông xuống nước nhỏ, rất nhỏ ! Nhỏ tối đa, tao chưa bao giờ có thể tưởng tượng đến thế.

- Rồi bà làm sao?

- Bà thì đi nước lớn, lớn thật lớn. Lớn như chưa bao giờ có thể tưởng tượng đến thế! Thôi, đại khái vậy đó, mà đừng có *phổng rần* tao nữa, khổ thân tao lắm.

Tôi không hỏi hẵn nữa nhưng suy nghĩ, hoang mang. Tôi chưa bao giờ thấy một lãnh tụ hoặc một cán bộ cao cấp đảng hoàng. Phải chăng thượng bất chính hạ tất loạn. Ông trưởng phòng như thế thì còn dạy dỗ các trưởng ban và nhân viên làm sao? Tôi đi từ miền Đông qua miền Trung xuống miền Tây Nam Bộ trong thời kháng chiến. Đi tới đâu cũng nghe những chuyện lằng nhằng của mấy ông lớn. Ở miền Đông thì có ông Tô Ký, miền Trung có Trần Văn Trà, miền Tây có Nguyễn Văn Trấn và Võ Quang Anh. Toàn những ông tư lệnh tư lợt không thôi. Lính lã có quyền hành đâu mà giết vợ người. Người nắm quyền trong tay phải luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ, nếu không sẽ gian dâm, hà lạm.

Tôi nhớ đám cưới Tô Ký, một thứ xa xỉ cực kỳ quái gở. Đền mằng sông đốt cả mấy chục cái trong rừng cao su, không nói làm chi. Rượu Tây uống không hết đem đổ trên đầu nhau chơi. Còn đám cưới của Năm Lê (tức là Sơn Tiêu) lính lấy thịt heo quay ném nhau như đất cục. Thế nhưng bây giờ Năm Lê lại phụ tình và bị vợ hạ nhục. Ất hẵn bây giờ chị Hai Mặn ăn năn vì đã đá ông Trung đội trưởng Chơn kia để lấy ông Tiểu đoàn trưởng Sơn Tiêu này. Tôi nói với Tám Nghi:

- Tao gặp bà trên trạm 66 R mà ạ ! Bà định đột nhập vào triều đình để hỏi tội đức lang quân nhưng lính gác kỹ quá bà không vào được.

- Mà có vào được cũng chẳng làm gì. Vì ông đâu có ghé R. Ông đi tàu lặn về Bến Tre rồi lội về đây nhận chức Phó phòng tham mưu luôn.

- Tha... m *mu* hả?

- Tha gì thì tha nhưng ông bây giờ kẹt cò dữ lắm. Ông không vô được đảng ủy thì có ngày rơi mào. Tao về đây hai năm rồi ngày nào cũng nghe ông chửi bới gắt gỏng. Cả với ông Hai Phụng thượng tá Tư lệnh phó kiêm Trưởng phòng Tham mưu mà ông cũng tạt ngang, không ngán.

- Tại ông không tha được cái mu con mẹ đan len ở Phố Hàng Đào vô đây nên ông khùng hoảng chớ gì. Còn ông tạt ông Phụng là vì ông này dốt không có thành tích bằng ông, chứ đối với ông Ba Xu ông đâu có dám lấn lướt. Ông ấy là Tư lệnh lại thành phần dân cạo mủ, vô sản trăm phần trăm, còn ông thành phần lính thủy Tây. Ông cũng biết tùy mặt mà lên chân! Thôi bỏ chuyện đó đi, mà ỷ rước bà xã vô chưa?

- Tao cũng ôm cây *cà-nông-xăng-rờ*. .. *cum* đây mà chịu trận chớ xã ớt gì đâu! Trên Trường Sơn thì bị sốt rét, xuống đồng bằng cái nọc muỗi đòn xốc cũng còn đây chớ nào đã dứt. Tối ngày cứ ru rú trong hầm chờ coi ông có kêu tới la hét gì không. Làm chánh văn phòng mà y như thằng cần vụ.

- Sao có cái việc lảm cẩm trong chức trách vậy?

- Ở đây toàn như vậy cả, không phải chỉ ở đây mà mình tao. Mấy ông bỏ hết điều lệnh nội vụ, điều lệnh kỷ luật của quân đội rồi. Mỗi ông là một cái đầu gà, muốn gáy kiểu nào cứ gáy. Tao chỉ huy cả một trung đội liên lạc, cần vụ. Tối ngày chuyên nấu cơm và móc hầm cho ông lủi. Kia kia mà nhìn cái mái nhà lụp xụp đó ! Trên mặt đất trông không ra gì cả nhưng dưới hầm thì đủ hết: ván gỗ, bàn ghế y như ở trên. Ông không bao giờ bước ra khỏi hầm, trừ khi tiểu tiện. Tao chỉ thiếu việc bưng bê cho ông nữa thôi. Ông vừa ra lệnh cho tao bắt lũ con nít khoét đường cho ông đi dạo quanh nhà này. Lạ thật! Ông là trung đoàn trưởng pháo binh mà lại sợ pháo hơn tụi thường.

- Chính vì con nhà pháo hiểu tánh cách lợi hại của pháo nên sợ pháo hơn người thường.

- Ờ, mà ỷ nói đúng. Thằng Ba Xây, xã đội phó, chủ có nhà này, nó cho vợ con ra ấp chiến lược hết rồi ở lại đây tử thủ. Hàng ngày nó đi đặt lờ đặt lọp bắt cá tôm bán, có biết sợ sệt gì.

- Tao biết ông hồi còn trẻ cũng gan lảm đâu có thỏ để dữ vậy. Có lẽ về già lưng mật. ...

- Mấy lúc ngớt pháo ông kêu tao tới nói chuyện chơi. Biết chuyện gì mà nói? BỐ ai dám pha trò với ông.

- Hồi *chín năm* ông vui nhộn và thể thao lảm! Trung đoàn 300 có đánh lấy được chiếc tàu Tây... tụi này chiều chiều thường chạy trên sông Vàm Sát la ó cho hả hơi. Ông chạy đua, bơi lội đều giỏi hết.

- Bộ tướng ông coi bộ cái gì cũng giỏi. Giò dài, tay dài mặt cũng dài... Từ hôm B52 cắt một đường vén ớt tao coi bộ cái mặt của ông càng dài hơn ra, khó nhìn quá hè . Để chừng gặp ông mà ỷ sẽ thấy tao nói có đúng không? Tối ngày ăn rồi cứ rút trong hầm, nếu độn thổ được chắc ông cũng độn thổ tới đất cái luôn.

- Bộ B52 có viếng khúc lòng ống này à?

- Có chứ. Nó rạch một lần từ Hồ Bò xuống An Nhơn bề ngang chừng hai cây số. Có lẽ đây là loạt *mồ cô* và *đầu mút* cho nên độ bom không đông đặc lắm. Chừng hai trăm thước mới có một hố bom. Ấy là tao chỉ đoán mò thôi chứ làm sao biết được. Nhưng nếu nó chệch về phía trong một chút thì tụi này chắc hết xương rồi. Chừng mà về H6 sẽ đi ngang cái nhát dao vén ốt đó.

- Chắc gần Đồng Dù, tụi nó sợ xuống cựa nên làm nhẹ tay chứ gì ?

- Đây chỉ cách Đồng Dù chừng sáu cây số!

- Xa thì sợ B52, gần sợ tăng, pháo, biệt kích, mà muốn cái nào?

- Muốn cái nào à? Còn mà chạy vượt B52 trên R về đây bắt cái nào?

Tôi cười:

- Mà bắt cái nào tao bắt cái đó !

Tám Nghi ngưng một chút rồi hỏi:

- Mà về đây có kế hoạch đánh đá gì chưa?

- Đánh bằng cùi chõ hay bằng gì?

- Pháo phiến tụi H6 chôn sống hết, mà về quật mồ lên mà xài.

- Tao không có một món khí tài nào trong tay, ngoài bộ thước xạ kích tổng hợp trong ba lô và cặp ống nhòm này.

- Vùng lên nhân dân miền Nam anh hùng ! Nói vậy sao được tía nó .

- Vùng thì vùng, còn lên hay không chưa biết.

- Tao thì muốn vùng mà nó không lên. Nó cứ nằm ỳ. Hề hề... mà thà nó nằm êm còn dễ chịu, chứ nó vùng lên thì mắc công kiểm thảo như thằng Hai Giã.

- Tao nghe đồn mà không rõ vụ đó ra sao?

- Thì có cái đánh gì! Sướng con cu thì mù con mắt. Nó có vợ ngoài Hố Môn, tháng nào cũng vô cho nó nộp tô, nhưng vì nó thích *vùng lên* nên ở trong này chịu không nổi lại thím xức thêm một bà . Vậy chứ có gì. Nghĩa là đúng y cái công thức *con vòng con cỡi* của mùa thu ta.

- Có vậy thôi?

- Vậy thôi đã hạ từng công tác, ngưng sinh hoạt đảng. Nếu hơn thì tới chuyện gì nữa?

- Trong khi vợ bé bố Duẩn ở villa còn bố thì làm Tổng bí thư với số phiếu trăm phần trăm.

- Chíp! Chuyện đời muôn năm nó là vậy. Nói đạo đức để hơn giữ đạo đức.

Bống có bống keng kua leng keng trong nhà . Tám Nghi nhồm dậ, bảo:

- Sửa soạn triều phục, đi vô châu cha nội. Bộ hạ gọi đó.

- Ê hồi này cô bé nào coi mướt vậy ta?

- Mà cũng muốn vùng lên hả? Con gái nuôi của ông đó, nó là người thận cận với ông hơn cả tao. Nó ra vào châu chực mình rờng tự do còn tao có *lô phon* gọi mới được tới.

- Ở đây có *lô phon* cơ à ?

- Cái keng đó, không nghe sao? Đánh với Mỹ mà xài *lô phon* cỡ đó, mà thấy bình minh lên khắp nơi rồi chứ?

- Tao đi đâu cũng thấy con nuôi. Ông Ba Thắng trên R, ông Tám Quang và ông Thần Núi ở đây.

- Con nuôi có hiếu hơn con đẻ . Con nuôi bố biểu cái gì cũng được mà có hiếu không?

Chúng tôi sánh vai đi đạp lên đầu những đám cỏ mịt mù ít dấu chân. Người ta muốn để nguyên màu hoang dại. Tám Nghi bảo:

- Có đại yến đãi mà đây!

- Yến gì?

-Tao chưa hề thấy ông sẵn đón ai như đối với mà. Bọn hậu cần, liên lạc, cả tao nữa, được lệnh ông chạy đi mua rượu tây la ve và một mớ thỏ để nấu sốt vang theo kiểu Hà Nội . Riêng tụi tiếp phẩm phải chạy mua cho kỳ được nước đá !

Tôi bật cười:

- Bỏ mẹ rồi!

- Gì?

- Mới dứt đầu vô chiến đấu mà ông cho ăn thịt thỏ là điềm chẳng lành. Vậy thì tao sẽ nhát như thỏ để và chạy nhanh như thỏ rừng mà thôi!

Tới thêm nhà, Tám Nghi níu tôi dừng lại và nói nhỏ:

- Mà đúng ở đây, tao vô ngách bảo thẳng cần vụ.

Một chốc Tám Nghi chạy ra, đẩy tôi đi trước, hăn rón rén theo sau. Tôi hăm hăm bảo:

- Rồi, vào đi! Cởi dép ra !

Tôi làm theo lệnh rồi bước xuống bậc thứ nhất. Sao mà lạnh thế ! Tôi đã từng vào nhiều hầm nhưng chưa hầm nào giống âm phủ như hầm này. Đúng là hầm *Đờ Cát*. Tôi có cảm tưởng tôi là chú chuột nhắt đang chui vào lòng một quả núi đất. Quả núi mà sụp là chuột bẹp dí. Phải dùng ít nhất năm trăm nhân công mới đắp nổi cái hầm này. Lòng hầm rộng rãi nhưng tôi lại thấy nó ngột ngạt khó chịu vì cái không khí ẩm ướt nặng nề và ánh sáng lờ mờ của một ngọn đèn cây cắm ở một chỗ lõm của tường đất.

Tám Nghi bảo tôi ngồi ở một cái ngách có bàn ghế hăn hoi. Đây là nơi cán bộ các ban ngồi chờ trước khi làm việc với ông. Tôi đang đảo mắt ngó quanh thì cận vệ trở ra. Cậu ta bước lại rí tai Tám Nghi. Tám Nghi nắm vai tôi, bảo:

- Ông kêu vào !

Rồi hăn đi trước tôi theo sau. Tôi nghĩ thầm ông thần này rành chiến tranh lắm. So với cái hầm của Tám Quang thì nó khoa học hơn gấp bội. Bỗng Tám Nghi quẹo qua trái. Hầm kiến trúc theo hình chữ L. Nếu đạn có nổ ngay miệng hầm miếng cũng không văng vào được. Một ngọn đèn cây khác hắt ra một thứ ánh sáng nhà mồ. Tám Nghi quay lại bảo:

- Coi chừng sụp.

Tôi bước xuống luôn một mạch bốn bậc đất xén rất sắc như lát gạch. Ai xuống cái hầm này dù không đội bom đạn cũng có thể hiểu được cường độ chiến tranh ở đây. Tám Nghi đưa tôi đến một cái ngách đào sâu vào vách hầm, rộng bằng phân nửa toàn bộ hầm của Tám Quang. Tám Nghi trở vào bàn ghế, các cây trụ rất chắc và bảo:

- Đây là hang của tao và mấy cậu bảo vệ. Bàn để ăn cơm và làm việc. Trụ để mắc võng hai tầng.

Tám Nghi lại bảo tôi ngồi chờ rồi cười khoe cặp môi chì khô răn rúm:

- Mà coi tao kiến trúc hầm kiểu này đúng với hầm chống nguyên tử mình học ngoài Bắc không?

Đối diện với cái gác này là một cái gác nhỏ, trong đó một cậu bé đang ngồi trên một cái thùng gỗ thông đựng đạn DKZ. Tám Nghi bảo:

- Viết thư viết từ cái gì . Không có được gởi lên đó nghe. Bữa nào tao cho về Sa Nhỏ mà thăm nó. Bộ gần ngày cưới rồi hôn hả? Tao đây với ông thầy pháo này già khú rồi mà có được như mày đâu !

Thằng bé ngóc lên nhìn rồi nói:

- Chú già chớ thầy pháo có già đâu!

- Đi lại bấp bả mấy đứa nhỏ lột da thỏ chuẩn bị xào nấu đi, khách tới rồi. Đứa nào coi lại nước đá rọng mặt cửa và trấu có kỹ không, để đến lúc dùng mà cháy hết, ổng cạo đầu tụi bây nghe!

Tám Nghi quay lại bảo tôi bỏ ba lô và các thứ linh kinh ra để trên bàn ăn cơm, đứng chờ còn y thì đi tới rồi rẽ ngang về phía trái. Như vậy hầm có hình chữ Z. Tôi tranh thủ gạ chuyện cậu bé :

- Bộ nhà cậu ở Sa Nhỏ à?

- Dạ.

- Sao vô đây?

- Dạ, ban đầu em tòng quân ở Q Hai Chòi, học xong khoa tân binh, em đưa nguyện vọng ra đơn vị chiến đấu, nhưng họ đưa về đây.

- Chừng nào đám cưới?

- Dạ em hẹn với cô ta là giải phóng xong về cưới, nhưng xem mò không mau, nên em muốn xin phép về làm đám cưới rồi trở vô nhưng chú Tám bảo khoan đã , tình hình này không có ai dám tập trung ăn đám cưới mà làm, nên em gởi thư về bảo ở nhà nán lại một thời gian nữa. .

(Thì cũng kiểu hai năm thống nhất cậu ơi! Đừng có bao giờ tin lời hứa của cách mạng!)

Tôi bắt qua chuyện hầm hố:

- Hầm này đào sâu ngủ thoái mái quá ?

- Trời ơi mấy cháu đào học máu đó chú. Cả trung đội làm liên miên một tháng trời mới xong.

- Đà ngang bằng cây cao su hả?

- Dạ, đây là cột nhà giàu bỏ đi mình lấy đại về làm. Rừng chồi cây non đâu đủ sức chịu cái nóc hầm này. Tụi cháu Ivừa trồng khoai mì và mắc cỡ trên nóc. Hồi trước có cái nóc lá nhưng bị B52 quạt bay mất.

- B52 ở ngoài xa mà.

- Nhưng mà hơi nó mạnh lắm, nó đi như sấm vậy. Nếu người đứng trên mặt đất không bị đạn thì cũng vắng.

Tôi trở mẫy đóm ánh sáng loang trên vách hầm, hỏi:

- Lỗ thông hơi khoét hay có ống tre?

- Dạ đặt ống tre đằng hoàng, còn khoét thì ít lâu đất lở bít hết.

- Có lót ni-lông trên đà ngang trước khi đổ đất lên không?

- Dạ có, chúng em còn đươn vĩ tre trái đè lên để đất lkhỏi rơi xuống nữa

- Vậy là tốt! Ở đây đất cao nên lòng hầm đào rất sâu, trong Gót Chàng đất thấp, xuống một thước là đọng nước.

Tám Nghi trở ra. Tôi hỏi ngay:

- Cái hầm có ăn thông ra *địa* không?

- Có chứ ! Ba Xây có được một khúc đào trước kia. Nó vừa lở, tụi tao phải sửa sang lại để xài. Y tặng cho tụi này luôn. Y bảo: "Mấy ống có chun thì chun, còn tôi thì đông thôi, chun xuống dưới rùi tụi nó moi được miệng hầm nó móc lên như móc cua, tôi hổng chơi."

- Địa được bao dai?

- Trăm rưỡi thước.

- Mà có xuống thử chưa?

- Có chứ !

- Bao lâu?

- Chừng hơn nửa tiếng. Tao thấy tốt lắm.

- Hơn nửa tiếng thì tốt, chứ chừng ba tiếng trở lên phải coi chừng. Tao đã từng đào và từng xuống địa. Đây là vấn đề khoa học không phải vấn đề lập trường. Thiếu dưỡng khí thì dù có thừa lập trường cũng không kham! Mà phải đặt vấn đề nếu nó chốt trên đầu thì phải làm sao?

- Mà bảo tao phải làm sao?

- Người ta cứ tưởng xuống địa như đi xuống nhà nghỉ mát, nằm ngủ khỏe re chờ giặc nó rút thì trời lên bắn tia xuyên hông hay vét đuôi nó để như ăn ớt vậy. Sự thực không phải đâu. Một cái *đánh dấm* ở dưới đó có giá trị bằng một trái bom nguyên tử trên mặt đất vậy. Còn rủi mấy cô công chúa kia có kỳ thì cả hăm sẽ chết ngộp. Rồi khát nước, rồi tiểu tiện, rồi ăn uống. Bất cứ cái gì cũng kỳ cục khác thường hết cả. Đừng tưởng đơn giản mà chết.

- Sao mà rành vậy?

- Thì tao đã xuống rồi chớ sao. Cái thằng nhà báo Bọ Chết tới đây hồi năm ngoái đòi quay phim lòng địa đạo nhưng nếu nó quay được thì tai hại biết bao nhiêu. Cứ để cho nhân dân thế giới thưởng thức cái địa trên đài Giải phóng và đài Hà Nội thì tốt nhất?

Bỗng nghe tiếng lục lạc ngựa leng leng. Tám Nghi ngắt nhẹ hông tôi và thì thào:

- Ổng kêu vô !

Tám Nghi dẫn tôi đến miệng ngách rồi đùn tôi vào.

Một người cao ốm, mặt dài, cằm dài ,trán thấp mà ngang chàng, mắt lơnh ti hí, nhe răng cười mà không ra tiếng chỉ lphát ra tiếng hừ hừ như sư tử vờn mồi, đi tới đưa tay cho tôi. Tôi bắt lấy và nói:

- Anh Tiêu, anh mạnh hả ?

- Cậu làm gì ở dưới với mấy thằng Bắc kỳ lâu vậy? Có lmóc được gia đình không?

- Dạ tôi nằm chờ. ông già vô cho tiền rồi về.

- Còn vụ thằng em?

- Dạ chưa kết quả .

- Mấy thằng đó làm ăn bá láp. Gặp đâu xâu đó . Cán bộ chiến đấu không phải dính vào những cái chuyện dịch vận lằng nhằng như vậy. Con người ta ai cũng chỉ có một bộ óc, là hể làm tham mưu thì không chính trị, hể làm chính trị thì đừng làm tham mưu. Cái thằng chính trị nó nhìn cậu nó thấy như một cục mồi như cá, còn thằng tham mưu nhìn cậu như một cái búa đập kẻ thù, cậu hiểu chưa? – Anh vừa nói vừa móc gói Capstan ra đưa cho tôi – Theo tôi trong nghệ thuật chỉ huy không nên có hai bộ phận chính trị. và tham mưu cùng một lúc.

Tôi mời lại anh và bật lửa cho anh đốt. Anh nói:

- Kể từ khi cậu đi miền Tây tới giờ tôi không gặp lại.
- Dạ, có gần hai chục năm!
- Cậu hồi đó còn thiếu nhi nhưng đã có khiếu quân sự. Mười bốn tuổi mà dám đánh xe tăng.
- Dạ làm ầu may mà được anh à .
- Cậu xài cái ống quẹt ngon quá !
- Dạ , của người ta mua ở chợ Bắc Hà cho. – Nói xong tôi để hộp quẹt lên bàn. – Dạ, anh cất dùng còn cái kia để tôi gửi ra Hà Nội sửa.

Tôi cũng có nhưng cái của xưởng cơ khí Hà Nội làm, quẹt rách ngón tay mà không ra lửa.

Tám Nghi thò đầu vô hỏi:

- Dạ anh Năm còn bảo gì nữa không?
- Dặn con Hiền mua thuốc hút cho tôi.
- Dạ có rồi anh Năm.
- Thịt thỏ bảo tụi nó chiên sả ớt, đừng nấu kiểu có nước linh bình như vừa rồi ăn tanh lắm.

Tám Nghi thụt ra, anh bảo:

- Cậu đó giáo viên Lục quân mà chậm chạp, không linh hoạt, việc gì cũng đờn nhắc.

Tôi mở sặc-cốt định lấy bức thư của thượng tá Phúc, Phó tư lệnh pháo binh R U80 của ông Tư Khanh, nhưng lại thôi, chỉ móc giấy công tác ra trình. Anh xem xong, để trên bàn, xòe bàn tay to lớn ra đập đập trên tờ giấy, gầm gừ:

- Cái này là không được.

Tôi giật mình hỏi.

- Dạ, anh nói sao ạ?
- Hể công tác ở Tham mưu thì công tác ở Tham mưu không có chàng hăng hai chân vậy được.

Tôi ngồi lặng thinh, không biết số phận mình ra sao. Ông không nhận thì có nước lợi về R. Trên đó còn ai đâu? Sức hút duy nhất làm cho tôi trở về R là các em thôi. Các em đã tản lạc hết rồi thì về làm gì nữa? Anh hắt hàm:

- Cậu muốn tham mưu hay chính trị?

- Dạ, ở trên sắp xếp đâu tôi ngồi đó.

- Nói vậy sao được. Tham mưu là thực tế: Nhìn bom đạn là bom đạn chứ không thấy nó là mằm mống cảm thù như chánh trị. Theo cậu cuộc chiến tranh này sẽ đi đến đâu?

Tôi ngần ngại, anh bảo ngay:

- Trung ương không hiểu gì ráo mà phát động chiến tranh. Giống như hồi 45 tầm vòng đánh xe tăng. Nhưng bây giờ không giống chút nào.

Một cô bé đưa trà vào. Anh rót mời tôi và uống ngay, rồi tiếp :

- Binh thư có nói ba yếu tố chiến tranh: Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Kề nào có ba yếu tố đó sẽ thắng. Ta có không? Tôi sát hạch chính trị cậu đó. Nói đi nghe thử!

- Dạ, thiên thời ta có vì đây là đất của ta, Mỹ không quen cái thủy thổ nhiệt đới này. Địa lợi: ta có địa đạo thôn liên thôn, xã liên xã, ta thuộc lãnh thổ hơn Mỹ. Nhân hòa....

Anh cười như con cọp bị học xương:

- Nói về nhân hòa nghe thử.

- Ta có dân. Mỹ bị dân thù ghét.

Anh khoanh hai tay trước ngực, ngã ngửa ra thành ghế:

- Cậu làm chánh ta có thứ lắm! Hà hà... Cậu nói y như Tám Quang. Nhưng đó là những điều trật lất. Mỹ không chịu được nhiệt đới nếu nó không có máy lạnh. Mình ốm đau vì ăn ở ngoài rừng, bệnh không có thuốc. Thậm chí bị thương chở tới Bưng Còng ông Tám Lê chạy trốn. Lính rượt bắn ông đó là thiên thời. Còn về địa lợi thì đây nà – Anh dậm dậm chân : Địa xạo chớ địa đạo gì. Ở chui rút như chuột có thấy trời đất gì mà chỉ huy? Còn nhân hòa hả ? Thắng Ba Xây xã đội phó này cho vợ con ra ấp chiến lược hết rồi. Chung quanh đây bà con cũng đã đi hoặc sắp đi. Người ta không thích mình đến. Vì mình đến có nghĩa là bom pháo, B52, biệt kích đến. Cậu nhớ hồi chín năm không? Mình đi đến đâu gà heo ngã liệt địa tới đó, dân chúng sắp hàng hai bên đường chào đón hoặc tiễn đưa. Còn bây giờ? Cấp trên phán như vậy rồi, mình cãi làm sao?

Tôi không ngạc nhiên về nhận định của anh. Tôi cũng nghĩ thế, có điều tôi không dám nói ra. Anh rót trà uống và tiếp:

- Cuộc chiến tranh này ác liệt hơn, ta phải hi sinh nhiều hơn và nó sẽ kéo dài hơn cuộc kháng chiến chống Pháp, ngoại trừ thắng Mỹ chạy làng. Nếu không, với tương quan lực lượng này ta không thấy có lý do để chiến thắng. Tôi nói thật đấy mà. Tôi đi tàu lặn với năm chục ông cấp tá . Tàu cập bờ biển Bến Tre. Từ đó về đây phải chạy chừng một chục cuộc đổ dù. Qua những lần đó tôi tổng kết tình thế của miền Nam về mọi mặt. Dân quan chánh đảng và tình hình quân địch.

- Xin anh cho tôi nghe với.

- Uống nước đi, chút nữa ở đây ăn cơm với tôi một bữa ngon nghe ! – Anh hớp trà rồi trở lại vấn đề – Ta ép buộc dân làm chiến tranh, không phải họ tự nguyện. Bộ đội ta vũ khí không bằng 1/100 quân địch. Đây tôi chỉ cho cậu một điểm. Chiến tranh là tội ác, bất cứ chiến tranh nào. Thắng nào giết người nhanh và nhiều nhất thắng đó thắng. Về điểm này Mỹ có ưu thế hơn ta nhiều. – Anh chìa ngón tay trở vào cốc trà và chấm chấm trên bàn – Đây là cự ly đạn phát ra từ lòng súng M16 không đầy một tấc một viên. Nghĩa là một chiến sĩ ta có thể bị ba viên một loạt đạn. Còn đạn trực thăng bắn thì còn kích hơn. Nó bắn từ sáu đến tám ngàn viên trong một phút. Cự ly đạn ước chừng hai tấc. Vậy một người chạy trong lưới đạn của nó không có thể **lọt kẽ** được. Cậu hiểu dư mà!

-Dạ.

- Còn loại cá lẹp của nó phóng rốc-kết sẽ không để cho mình thoát. Bốn trái nổ bốn góc một lúc. Tôi nhìn dấu đạn thì tôi thấy là nếu mục tiêu bị nó nhắm thì chỉ có hai trường hợp: một là hủy diệt, hai là trọng thương. Nhiều ông cùng về với tôi hỏi: "Sao nó không bắn giống FM Tây hồi trước nghĩa là bập bập bập mà chỉ nghe cái *réec* hoặc *hù ù*.. Là vì đạn đi dính liền nhau. Khi về đến Tháp Mười tôi bị một trận pháo bầy. Đạn nổ rồi mình mới nghe *đề pa* ! Ở Trung Quốc tôi không có học thứ này. Sợ e bạn ta không có . Binh chủng của cậu đó, cậu thấy thế nào?

- Dạ tôi cũng để tâm dữ lắm anh Năm ! Nhưng chưa biết phải làm gì. Ít nhất ta phải có lực lượng tương đối.

- Tương đối là bao nhiêu?

- Là...ít nhất nó mười ta phải sáu hoặc năm.

- Đừng mong. Tôi biết hiện giờ nó mười, ta 0,5. Cũng có thể là 0.

- Sao vậy anh?

- Vì DKZ là thứ dùng hồi chín năm ta lén chôn lại, bây giờ móc lên. Lau chùi xong lại chôn. Cậu dạy trên trường loại pháo gì?

- Dạ Nhựt, Mỹ, Pháp, Trung Quốc.

Anh cười chế diễu.

- Học gì nữa vậy? Bộ oánh một lúc bốn phép à?

- Dạ râu ông này cặm cặm bà kia anh Năm ạ . Pháo Nhật không có máy ngắm, phải dùng máy ngắm của Pháp gắn qua. Bắn vòng cầu không được phải bắn trực xạ.

- Vậy rồi làm sao chơi với thằng Đồng Dù?

- Cần chơi thì phình bụng ra chơi chớ sao giờ anh Năm!

Anh lặng thinh một lúc rồi bảo:

- Nhưng ngặt nhất là học sinh. Lớp hai, lớp ba, làm pháo thủ còn không xong lấy đâu chỉ huy một khẩu đội? Rồi hành quân bằng cái gì?

- Anh mà thấy lính trên Trường Sơn khiêng pháo thì anh sẽ khóc ròng đó anh ! Bộ giò như cây tằm xĩa răng mà khiêng pháo 90 ly. Trời ơi ! Đói ! Để cối bở đầy đường ! Tôi thấy không dám dòm. Trung ương ác quá ! Miễn đạt mục đích thì thôi, hi sinh bao nhiêu không kể.

- Nhất là hi sinh dân Nam kỳ và nhất nữa là không có đứa con đứa cháu gì của mấy ông to bà lớn cả !

Tám Nghi lại ló đầu vô:

- Thưa anh Năm, uống rượu gì ạ?

- Có Tây chơi Tây, có đế chơi đế. Đãi cậu thầy pháo này một bữa cho tới gáo. Cậu ta là lính của tôi hồi chín năm. Tiến bộ mau quá ! ờ ờ đó là nhờ văn hóa. Chiến tranh là một khoa học. Hồi *chín năm* ai có dao dùng dao, ai có búa dùng búa chớ bây giờ không thể chơi miếng võ rừng đó được nữa. Một người chỉ huy bây giờ phải là một nhà khoa học. Cậu có thắc mắc tại sao Ông Chuột nhà mình làm quyền Sư trưởng mất năm, sáu năm mà không lên Sư trưởng được không?

- Dạ thầy dân Nam mình ra Bắc bị lép, nhưng không dám thắc mắc.

Anh lắc đầu:

- Đứng về địa phương anh thì thắc mắc, nhưng đứng về khoa học thì không nên. Ông ấy làm Sư trưởng trong lúc chưa rành toán chia thì làm sao?

Một vị chỉ huy cầm mười ngàn lính trong tay gồm có cả chục loại binh chủng, nòng pháo binh, xe tăng, bộ binh, cơ giới, hóa học, quân y, hậu cần, có khi cả hải quân và không quân mà trình độ như ổng thì làm sao xoay trở? Lập trường chỉ tốt ở trong văn phòng và kiểm thảo dân ô tham ô thôi chớ ra trận thì vứt đi. Thằng lính nào hi sinh bằng Ma tơ rô xốp và Đồng Tôn Thụy? Cậu có xem phim chớ? ờ... ờ Bế Văn Dàn, Tô Vĩnh Diện của ta nữa !

- Dạ có.

- Cứ bắt lính lao mình vô lấp lỗ châu mai hoài sao? .

- Dạ... tôi đâu có ý kiến gì anh Năm!

- Ba cái cô dũng sĩ do Tám Quang sơn phết chỉ nhảy cóc nhảy nhái ít lâu và trong lúc bom đạn chưa thật ác liệt thôi . Nay mai thằng Tư Linh sẽ không có đạo diễn địa đạo chiến được nữa.

Tôi hơi nhột, gượng hỏi.

- Hồi thằng cha Bọ Chết tới đây anh về chưa anh Năm?

- Tôi ở đây chớ đâu ! Tám Quang có liên hệ với tôi yêu cầu cho bố trí pháo bắn máy bay để quay phim. Tôi bảo không được Anh ta có đề nghị lên ông Ba Đình, nhưng ông Ba bảo tùy tôi. Cậu thấy không? Con mắt chính trị nó nhìn sự việc như thế đó . Nó tưởng bắn máy bay là dễ lắm. Cứ có tiếng nổ cho nó thu thanh là được rồi. Mấy đứa nữ du kích ngoài Bắc tập bắn máy bay bằng súng trường tôi trông thấy mà khóc ròng. Vậy mà ông thi sĩ nhà mình làm thơ ca ngợi và mời quốc tế tới xem nữa.

- Thơ gì anh?

- Thơ gì không biết thơ gì, tôi chỉ nhớ đoạn du kích bắn máy bay ở cầu Lai Vu như sau:

*Có cô du kích xóm Lai Vu
Quần rằn trong chân vẫn bắn thù
Mỹ hại muôn nhà lo diệt trước
Rắn! Mình em chịu có sao đâu.*

Đem súng trường ra bắn phản lực thì chỉ có Việt Nam ta thôi.

- Và đem hầm chông địa đạo ra chống B52 thì cũng chỉ có Củ Chi này thôi anh ạ -Thấy ông thủ trưởng cởi mở nên tôi cũng phụ họa – Tôi đã đi với các đội du kích đào hầm và địa đạo để tìm hiểu tình hình hầu sau này áp dụng cho công tác chỉ huy. Tôi thấy quả bi đát. Anh Tám Quang bảo tôi là một vòng đai thép bao quanh Đồng Dù, tôi tưởng có thật...

- Thì có thật chớ láo à?

Dạ, anh bảo sao?

- Thì có mấy hang ếch của tụi thằng Năm Cội và của con Bảy Mô!

Anh ngừng lại lấy cái lục lạc trên bàn lắc lắc. Tám Nghi ló vào Anh chỉ cái ghế bảo Tám Nghi ngồi:

- Cậu nói cho ông giáo viên pháo nghe về cái vành đai thép của ông Tám Quang chút.

- Dạ! Hôm trước anh Năm bảo tôi đi nghiên cứu cái vành.

Anh cắt ngang.

- Là vì tôi ở đây mà không biết. Thế mà đài Giải phóng nói oang oang. Rồi đài Hà Nội cũng phụ họa và khuếch đại nó thành Thượng Cam Lĩnh. Tôi nghe mà giật nảy người lên ! Mình ở đây mà sao không biết vụ đó ! Khơi quá ! Nào, cậu Nghi trình bày để ông thầy pháo nghe xem có thể đem cà-nông 105 ở Tầm Vu ra tăng cường cho cái vành đai đó không?

Tám Nghi nói:

- Dạ là chục rưỡi hố một của du kích các xã Phước Hiệp với Nhuận Đức. Họ núp bắn ba tụi tinh Mỹ ở Đồng Dù thường đem đi ra làm ăn ở bên ngoài vòng rào. Nhưng tình trạng đó đã chấm dứt rồi. Vì sau mấy lần tụi nó bị bắn xách quần chạy, thì xe tăng, pháo, trực thăng đáp lễ. Chúng vừa bắn vừa ủi tan mấy cái hầm đó hết rồi. Hiện giờ du kích bị tróc nên chạy vô Bàu Chứa đào hầm khác.

- Như vậy thì Đồng Dù ở ngoài đạn đạo súng trường rồi. Tôi có gặp đội nữ của Bảy Nề và tự sung công làm ông thầy khoét hết một ngày.

Tám Nghi hết nhiệm vụ, đứng dậy cóm róm:

- Dạ, thỏ chiên sả ớt cũng sắp xong rồi anh Năm!

- Bảo tụi nó dọn ra đi. Cậu tới nhậu cho vui nghé!

-Dạ.

Tám Nghi vừa đi ra, anh lấy bản đồ trải ra và chỉ cho tôi các vị trí đồn bót. Tôi rút bút chì mờ và bút nguyên tử bốn màu đưa cho anh làm điểm. Anh hỏi:

- Ở đâu cậu có thứ này?

- Dạ tôi mua ở chợ Long Hoa II. . .

- Cậu dám vô chợ Long Hoa kia à?

- Dạ, đó là Xóm Mới ở quận Tân Biên của Tây Ninh chứ không phải chợ Long Hoa thiệt. .

- Xa không?

- Dạ nếu không có máy bay đi bộ chừng hai ngày.

- Từ ngày về đây tôi như thằng ngố cứ ở miết trong hầm. Tụi nó xì xào tôi nghe, nhưng kệ. Tụi nó cười tôi là con nhà pháo sao lại sợ pháo ghê thế. Tụi nó không hiểu gì hết nên không sợ là phải.

Anh cầm cây bút chì nghiêng qua nghiêng lại xem và nói.

- Thứ này là made in USA đấy ! Tôi bảo Sáu Huỳnh mua cho tôi mấy cây mà y có nhớ đâu, y chỉ nhớ má con Chia.

Tôi làm bộ không biết: .

- Con Chia nào anh Năm?

- Chỗ thằng mắt bù lạch đóng cơ quan cậu không biết thật à?

Tôi lắc. Anh cười hắc hắc:

- Thằng Chín Lộc với bà Ba Bánh Bò, thằng Huỳnh đóp mù Tư The má con Chia. Tụi nó làm công tác quân báo nhân dân mọc rễ ở đó luôn chứ gì! Kệ tụi nó, tôi cũng thế thôi. Hay dỡ là công tác chứ ba cái vụn vặt đó tôi không xét nét.

Anh cầm bút chì chỉ mấy điểm trên bản đồ rồi xếp lại, nói tiếp:

- Cậu biết từ trước tôi không ưa mấy thằng chính trị viên. Chúng nó nói toàn chuyện trên trời dưới đất không thực tế chút nào! Lão Long này (tức là Tám Quang) vì nói chính trị nhiều quá mà ở vá tới bây giờ, mó đầu hụt đó. Ông đi Trung Quốc học xong về, cũng nói cái giọng *Mỹ là con cọp giấy*. Lão Khơ trọc vậy mà thực tế: "Cọp giấy nhưng nó có nanh nguyên tử" Đến Củ Chi này xem con cọp giấy nó có làm gì không? Ấy là nó chưa xài tới *nanh* của nó đó. Mấy thằng chánh trị ba lem nhem học được ba mớ lý luận đã bốc trời... Tôi đã chỉ thị cho Ba Hải, Năm Tiều triển khai lực lượng đánh phục kích hoặc pháo kích, nhưng ba tháng nay vẫn êm rơ. Ngày ngày cứ lõ con mắt ra nhìn đồng bào chạy ra ấp chiến lược và xe tăng ủi Phước Hiệp lẫn vô Cây Sộp. Tình hình càng căng, cán bộ càng bệ rạc. Mỗi lần tôi thấy Hai Giả và Sáu Phấn tôi nổi xung lên! Tánh của tôi cậu còn lạ gì. Hể nóng lên là bất kể. Tôi la ó um sùm. Mà giận thiệt, cán bộ có khuyết mặt này thì được mặt khác. Còn hai ông này trớt he. Đó mấy ông chánh trị già làm thử xem! Cậu về đây tôi mừng lắm. Trẻ, lại có kiến thức.

- Anh muốn tôi về H6 làm gì trước?

- Giao công tác đảng cho Sáu Phần. Cậu lo mặt tác chiến. Chấn chỉnh lại đơn vị, hâm nóng tinh thần chiến đấu. Mục tiêu chính là Đồng Dù. Phải hạ vài chiếc khu trục ngày nào cũng bay lên bay xuống tuôn bom vùng An Nhơn! Ông Ba Đình cứ hối thúc tôi mãi, tôi thiệt bực mình. Nhưng làm gì được với một giàn cán bộ như vậy? Nhớ hồi *chín năm* đánh mấy trận Bàu Cá, La Ngà, Bến Cát ăn ngon như rau mà ham. Bây giờ để gì làm nổi một cái?

- Anh có bản đồ pháo binh vùng này cho tôi xin một tấm! Tôi chỉ có bản đồ Củ Chi của U80 phát, tỷ lệ 250.000 mà mờ quá, lại toàn chữ Trung Quốc.

- Mình vô đây là rơi vào một cái khủng hoảng thiếu; thiếu tất cả phương tiện chiến đấu và một cái khủng hoảng thừa, thừa bom đạn địch. Không thứ gì mình cần mà có. Bản đồ thí lem nhem và không chính xác nên ông Hai Nhã đấm lưng bộ binh ngoài Đồng Dù Bình Giả khá khá đó .

- Tôi có gặp ông Năm Truyền và ông Trí O ở trường Trung Sơ.

- Cậu làm gì về đó?

- Dạy học.

- Học cái gì?

- Tình hình nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành

- Kẻ thù nào cũng đánh thẳng. Biết rồi. Đó là chánh trị xưa như trái đất.

Tôi biết anh rành câu đó của ai nên không nói tới nữa nhưng hỏi:

- Phải anh Ba Đình chỉ huy trận Đồng Xoài Bình Giả không anh?

- Ông chớ ai. Hồi 1949 ông làm tham mưu trưởng Bến Cát thì dễ ăn hơn! Vô đây tôi cho cái bản đồ .

Anh đứng dậy bước đi. Tôi theo anh qua một đường hầm ngắn đến một cái ngách khác khá rộng nền đất lót bằng một bộ ván dầu mun đen, trên đó kê một chiếc giường đôi và một cái bàn nhỏ.

- Ở hầm kinh niên mà nền không lót cây thì bị bệnh tê thấp cũng đủ chết chớ không cần bom đạn cậu ạ.

Trong hầm có nhiều lỗ thông hơi nhưng không đủ ánh sáng nên vẫn phải đốt đèn cây. Anh nói:

- Ở mãi dưới này rồi mắt mờ và các giác quan khác đều kém nhạy.

Anh ngồi xuống giường lôi cái sắc-cốt để bên cạnh chiếc ba-lô kiểu Trung Quốc còn mới nguyên, lấy bản đồ, mở ra và nói:

- Bản đồ này tỷ lệ 1/50 ngàn do đồ bản của mình vẽ lại của Mỹ in ở Đà Lạt. Đây là tấm Củ Chi, cậu xài đờ, khi nào, xong tấm mới, tôi sẽ gửi cho cậu.

Thấy cái ngách nhỏ tối om khoét trong vách hầm, tôi hỏi:

- Cái ngăn này anh để làm gì xin nói cho tôi kinh nghiệm với.

- Phòng khi hầm sụp mình chui vào đó. Nó ăn thông ra địa đạo. Như vậy lỡ bộ binh nó ngồi trên đầu, mình vẫn có lối thoát thân. Còn một kinh nghiệm này nữa. Khi cậu xuống hầm trốn bom pháo, không nên nằm, mà chỉ nên ngồi thôi. Nằm có hai cái hại. Một là chấn động tim, hai là khi hầm sụp cậu không ngồi lên được.

Chúng tôi trở ra chỗ cũ. Anh hỏi:

- Hôm cậu lên đại hội mừng công có gặp mấy cha Ba Thành, Ba Sinh, Hai Lớn, Hai Búa, Lê đức Anh không?

- Dạ đủ mặt hết anh ạ ! Người khu 7 cũ của mình hình như đã về hết trong này.

- Họ có nhắc tới tôi không?

- Dạ...ơ ơ...

- Nhắc làm mẹ gì thẳng này. Khi gian khổ có nhau. Lúc vinh quang ngoảnh mặt.

Tôi biết tánh anh ngang bướng từ thời trai trẻ, nên ngồi làm thình. Anh tiếp:

- Hôm đám cưới tôi ở Hà Nội, tôi có mời từng người, không ai đến cả. Họ sợ trách nhiệm.

Tôi vẫn làm thình. *(Ông nội ai dám đến dự đám cưới vợ bé của ông thần?)*

- Chỉ có Hai Nhon thôi. Cậu nhớ Hai Nhon bí thư của ban chỉ huy E300?

- Dạ quên sao được. Ảnh ra Bắc mười năm chỉ được lãnh lon thiếu úy, vì thành phần trí thức.

- Thì tao đây cũng vậy. Không trí thức nhưng là lính thủy của Pháp, nên bị trừ không lên nổi, lại vụ cưới vợ ngoài Hà Nội. Tao không trách ai – Anh

chuyển sang tình cảm anh em, xưng tao và gọi tôi bằng mày – Mày chả sợ gánh trách nhiệm với tao. Tao chẳng phiền gì, chỉ buồn là anh em quên tình nghĩa cũ. Tao quyết định làm thì làm và ngửa cổ chịu một mình. Rơi một sao, tụt một cấp tao vẫn vui. Vợ tao oán trách và nói nặng tao. Tao chấp nhận. Vì đàn bà ai cũng thế. Còn tao... – Anh ngậm ngừng một chút và nói như suối chảy – Nhưng nếu ngược lại ở trong này vợ tao có chồng tao không trách móc gì hết. Con người phải hơn con vật! Con người phải sống như con người. Trước kia tao đi lính thủy, hể lên bêu dưới nước thì thôi, hể lên bờ là việc đầu tiên là vô bung-ga-lô tìm chất tươi. Chưa bao giờ tao thiếu nó trên ba tháng. Nếu có thiếu thì tao tự bù trừ. Còn ở ngoài Bắc mười năm thằng nhỏ vô dụng. Liên Xô nó sang Hà Nội hai tuần dẫn vợ theo. Còn mình, nó khen là thần thánh! Ai ham làm thần thánh kiểu đó chớ tao thì không! Người ta chê bai anh Ba Dẫn, anh Sáu Thọ có vợ bé, lấy vợ địa chủ nữ sinh v.v... Tao không khen nhưng cũng không chê. Thằng Napoléon là thằng mê gái số một, thậm chí khi viễn chinh nó có cả một đơn vị đi tìm gái cho nó . Đêm nó ngủ không thể không có mỹ nữ bên mình. Đến lúc bị đày ra St- Hélène vẫn còn có cô con gái 17 tuổi yêu nó cơ. Yêu nó cho đến nó chết. Nhưng nó là thằng gì? Liên Xô phải học nó và sợ nó. Cutuzov thắng nó không phải nhờ tài ba mà nhờ mùa đông quái ác của xứ Nga . Mày có ra Hà Nội ghé lại hiệu sách Ngoại Văn ở Tràng Tiền mày sẽ thấy bày bán một quyển sách tiếng Pháp bìa carton dày 807 trang bên trong in một chữ vàng N. Đó là tác phẩm của Viện Hàm Lâm Quân sự Liên Xô nghiên cứu về nó đấy. Tiếc là hồi ở Hà Nội tao không gặp mày để bảo mày đọc cuốn đó. Mày đọc được chớ?

- Dạ , chắc được !

- Bây giờ về đây tao đọc cái này – Anh thò tay móc dưới gầm bàn ném lên – Bí thư của tao đấy.

Tôi nhìn: *Tam Quốc Diễn Nghĩa*. Anh trở lại Napoléon:

- Nó làm thống soái hồi ba mươi hai tuổi, nhỏ hơn mày hai tuổi, nhỏ hơn tao mười tám tuổi. Khi nó đứng ra chỉ huy mấy thằng nguyên soái già thì tụi này xì xầm tỏ vẻ bất phục, nó rút gươm bảo "à mes ordres!" Nghe lệnh của tôi! Thế là tụi kia rầm rập cúi mặt nghe theo lệnh nó. Chuyện lăng nhăng của nó ngày nay vẫn được ghi lại thành sách để bên cạnh binh nghiệp của nó. Nào Joséphine, nào Beauharnais và cả chục mối tình khác, mối tình nào cũng cho thấy nó là thằng mê gái tuyệt vời, nhưng vẫn là một nhà chỉ huy quân sự số 1 lịch sử. Lịch sử có phê phán gì về tội mê gái của nó không? Tao xa vợ tao mười năm, đó là chưa kể những năm ở khu 7, lâu lâu mới gặp nhau một lần trong nhà dân hoặc ngoài rừng. Tao lấy vợ ở Hà Nội đảng hoàng, không giấu ai, trái lại có mời bạn bè và cho tổ chức biết một cách quang minh. Ông anh vợ tao là thượng tá cùng học pháo bên Trung Quốc hai năm tiền ăn ở chung, vẫn biết tao có vợ con trong Nam nhưng ông vẫn gả em gái cho tao. Vợ tao ở Hà Nội cũng biết tao có vợ...

Anh ngưng ngang như bị nghẹn. Tôi cười:

- Chắc anh mong một lá thư của chị?

- Vô phương có !

Anh nói bằng tiếng Pháp và vung tay lên buông rơi xuống trên đùi.

- Nếu có anh nghĩ sao?

- Hà ? hà t Mày đùa à ? Bà này sẽ bỏ tao và đem con tao về Sài gòn. Bà ta là một loại đàn bà ghê gớm. Không phải sự hung dữ mà là tình yêu. Bà ta yêu tao như một lý tưởng trong đời sống riêng tư, cho nên bà ta không tha thứ cho tao, không chấp nhận sự chia xẻ tình yêu. Tao muốn nói chuyện với bà lúc bà hồi tỉnh lại nhưng bà nhất định không nghe. Bà nói một câu như búa chém: "Nếu tôi ở lại đây, tôi sẽ có thể bị ông thuyết phục mà đồng ý với ông. Như vậy suốt những năm tháng còn lại của đời tôi sẽ chỉ là sống tạm sống nhờ. Tôi sẽ ân hận vì đã chấp nhận tội lỗi của ông !"

Anh ngưng, mặt đỏ ra, thờ thẩn.

Tôi từ từ cởi cúc áo trên móc ra một chiếc phong bì mà tôi đã sửa soạn khi nằm vống với Tám Nghi bên ngoài. Tôi rất kính phục anh từ thuở còn là thiếu nhi và vẫn còn giữ nguyên tình cảm đó. Tôi đưa cho anh và nói tên người nhờ gửi bức thư. Anh nói lặc hăn giọng.

- Ông Phúc à? Anh... anh... ấy...

- Dạ anh ấy mới về nhận chức Phó tư lệnh U80. Khi tôi đến gặp anh ấy để nhận quyết định đi xuống đây thì ảnh giao cho tôi thư này nhờ tôi trao tận tay anh.

Anh xé thư ra xem ngay trước mặt tôi. Xem tới đâu mặt anh hửng lên tới đó. Xem xong anh xếp lại đút vào phong bì cho vô túi áo và hỏi tôi.

- Tao thì đành vậy rồi, còn mày? Ở Hà Nội có gặp con Ánh Tuyết không?

- Dạ có, nhưng chỉ một đêm...

- Một đêm đủ rồi! thằng Napoléon cũng thế, nhưng không phải nó phụ tình mà ngày mai nó đã lên ngựa hành quân xứ khác. Con nhỏ nào được nó ngủ một đêm cũng đã vinh hạnh suốt đời.

Tôi nói:

- Tôi gặp Ánh Tuyết một đêm ngồi trên băng đá anh ạ. Hai đứa chỉ nói chuyện cũ ở Rừng Sát đi mò cua bắt ốc và tồ bòn trên đầu cho chí chết, chớ có chuyện gì đâu mà nói vì nó sắp đi Trung Quốc học kỹ thuật gì đó còn tôi thì đã nằm trên bệ phóng rồi chẳng lẽ cách xa vạn dặm mà yêu nhau được? Tôi đã ớn một lần hai năm rồi nên không dám quyết định gì hết.

- Đúng đấy! Hai năm gì được mà hai năm.

Anh cười ha hả một cách bất ngờ:

- Nó tước mất xe của tao mà ạ !

- Xe jeep gì, anh?

- Nói chuyện hồi ở ngoài Hà Nội mà ! Hai sao hai gạt hai cái chày tiêu gác tréo thì được xe jeep có tài xế lái phom phom đi Hà Nội. Đẳng này nó kê tao vụ đó, nó đánh tao rơi một sao, mất xe nhưng tao cóc cần. Tao vút xe đạp lên tàu hỏa, ra Hà Nội chạy tới nhà vợ, rồi đèo vợ đi cinê, đi uống nước ngọt Bờ Hồ chẳng sướng hơn đi xe jeep mà xách xe không chạy nhong nhong như con chó thiến à? Đói cơm thì chịu được chứ đói tình cảm thì buồn lắm phải không chú đồng tử quân của Rừng Sắt?

Anh lại hỏi:

- Rồi bây giờ mà định mỗi nào chưa?

- Dạ cũng còn đang chạy nhong nhong.

- Ông già vô có vui không?

- Dạ ổng buồn lắm. Vì hai thằng con trai mỗi đứa một đường.

- Làm sao được! Ai có chí hướng nấy. Mà khó chinh phục nó mà nó cũng khó chinh phục mà!

- Vậy làm sao bây giờ anh?

- Tao không biết. Về ba cái vụ lằng nhằng đó tao không có ý kiến được. Hà hà, trước khi tao xuống tàu lặn họ gấn sao lại cho tao mà ạ ! Được sao nhưng lại mất nàng tiên Hà Nội. Như mà mà bắt sao hay tiên?

Tôi cười:

- Anh bắt cái nào?

- Mà mà không có quyền bắt mà mà phải bắt cái người ta đưa cho mà. Chíp, nhớ hồi kháng chiến ở Đồng Hòa Long Thành vui quá, chiều chiều ra bãi cát ngó thấy Cáp St-Jacques, hay ngó qua Vàm Láng Gò Công chỉ cách có con sông Lý Nhơn... Bây giờ hồng biết bà ấy dắt hai đứa con tao đi đâu?

Tiệt xong, tôi ra ngoài cái chòi mắc võng nằm với Tám Nghi. Hấn bảo:

- Từ lúc tao hầu dưới trướng ông tới nay, tao chưa thấy ứng tiếp ai như tiếp mày, hơn nửa ngày. Bữa nay có bốn trưởng ban về xin gặp ông, ông bảo chờ đến mai. Thế nào, ông bảo gì mày?

- Về chinh đồn H6 bắn vài cái máy bay, pháo cho thẳng Đồng Dù vài quả, một quả cũng được.

- Ông xử lý Hai Giả ra sao?

- Xưa kia nghe vụ ông lôi thôi, rồi về R chính tao gặp bà Mặn làm loạn ở trạm 66 tao có ý chê trách ông kém đạo đức nhưng nghe ông tâm tình, tao hết ghét ông. Tao lại thấy thông cảm với ông. Chiến tranh rõ thật đáng thù, ông bảo ông không muốn làm gì Hai Giả cả mà vì ở trên bảo rằng Hai Giả bị dư luận không tốt trong quần chúng nên ông cho Hai Giả đi công tác nơi khác một thời gian rồi trở về chỉ huy đơn vị chiến. đấu ở quận Bến Cát hoặc Nhà Bè. Tội mẹ gì mà phải ngưng sinh hoạt đảng và rơi sao. Vậy các ông tướng ở R thì sao?

Tám Nghi nói:

- Kẹt một cái là Hai Giả có vợ con ở Hốc Môn ai cũng biết. Bà vô đây hoài hoài, bà tiếp tế lớp tiền, lớp xe Bờ Rô, lớp Radio, toàn thứ keng...

- Chậc ! Thì vậy không mà ! Bà Ba lớn nhăn như da ôi thì anh Ba phải tìm bà Ba nhỏ lảng hơn. Còn mày? Đã có chỗ nào để bám trụ chưa?

- Con gái nhìn mặt tao là chạy tét, bám trụ gì!

- Sao không đi bệnh viện?

- Đi đến đó nằm, thì thà ở nhà còn khỏe hơn. Cái bệnh viện của ông Tư Chuyển ở trên Hồ Bò chớ đâu. Tao đã đến xem qua rồi. Nó chỉ thiếu dùng cửa mập để cửa chân tay thương binh thôi.

Tôi định lấy đồ trong sắc-cốt tặng cho Tám Nghi, nhưng hăn bảo hăn chỉ thích cái đèn pin USA có cái đầu bẻ cụp được (gọi tắt là đèn quẩu) để rọi đi ra đi vào hầm. Tôi chụp vào hông bảo:

- Đây tặng cho mày !

Nhưng không thấy nữa. Tôi sực nhớ ra lúc nhậu tôi đã mở ống dòm sắc-cốt và dây nịt đưa cho bảo vệ . Tôi ngồi dậy định đi vào nhưng Tám Nghi bảo để y lấy cho. Tôi bảo:

- Để tao vào gặp ông có chút chuyện riêng, lúc nãy tao quên nói.

Tôi đi vào hầm. Nhờ quen lối cũ nên tìm đến mâm tiệc lúc nãy dễ dàng, nhưng không thấy đồ đạc ở đó, tôi bèn quay lại phòng của Tám Nghi và mầy

chú bảo vệ . Vẫn không thấy ai. Tôi đi theo lối đến phòng bản đồ. Tôi sắp bước vào thì nghe tiếng thì ào và tiếng rên ư ử. Bất giác tôi đứng nép một bên đưa mắt nhìn vào.

Tôi bật ngửa. Dưới ánh đèn xanh lơ mờ một thân hình tiên nữ nằm phơi lồ lộ trên chiếc giường đôi. Ánh sáng làm cho nó hư ảo như một vệt mây trắng tinh với một đám mây đen lung linh. Còn ông tiên thì ngồi bên cạnh cầm quạt phe phẩy, chốc chốc lại nghiêng môi xuống hớp mây, cái đầu to của ông ta gục xuống rất lâu mới ngóc lên. Ông ta hỏi.

- Mát không cưng mát không?

Tôi sợ bị bắt gặp, định quay trở ra thì một bàn tay lôi khế tôi. Tôi vọt ra ngoài rất nhanh như một tên trộm sợ chủ nhà rượt bắt. Tám Nghi thầm thì.

- Tới giờ ông lên giàn hỏa. Tao biết thế nào thịt thỏ xong cũng có cái trò múa đôi đi liền. Tao muốn bảo mày nhưng mày nói có chuyện riêng tao để cho mày đi.

Tám Nghi rí tai tôi:

- Con nuôi ông đó !

Tôi cười chữa ngượng và chối phắt.

- Tao có thấy gì đâu mà nuôi với dưỡng!

- Thấy hay không thì cũng vậy đó. Mấy cậu bảo vệ và tao biết ý nên tối tối là chui vô gác nằm im rờ, có tiếng chuông mới trình diện. Con nhà ai vô đây thì kể như *dưng cơm cho lục* đi. Hễ tanh cơm tanh cá thì ông cho qua Bưng Còng *nạo*.

Tiếng *nạo* của Tám Nghi làm cho xương sống tôi nghe như có miếng B52 bay phớt qua.

(Sau đó tôi về H6 là Trưởng ban Pháo binh Quân khu, tôi có dịp ra vào cái hầm "Đờ-cát-tiêu" này luôn. Mỗi lần đến tôi mua quà tặng các cô các cậu bảo vệ và nhận nhệ với Tám Nghi. Do đó tôi được họ coi như người nhà. Lần khi làm việc xong tôi vô bếp lục cơm nguội ăn hoặc được mấy cô cấp dưỡng xẻ phần của ông xếp lớn cho tôi. Đầu năm 66 tôi ra chỉ huy tiểu đoàn bộ binh, toàn cơ quan Quân khu không ở nổi Củ Chi nữa nên vọt qua xây căn cứ ở Đường Long tức bên kia sông Sài gòn. Tôi vượt sông qua đó gặp ông Thần Núi để thông qua kế hoạch phòng ngự của Củ Chi. Lúc bấy giờ nhân viên và phòng chẳng còn người nào quen cả. Hỏi thăm thì họ bảo "Tám Nghi về R an dưỡng, cô Hiền đi học y tá. " Nhưng mà tháng sau tôi gặp ông Chín Nửa, dưỡng tôi, người cho tôi cái radio Sony sau bữa tiệc nhận tép mỡ ở cái chõng trâu. Dưỡng cho hay Tám Nghi và cô Hiền đã bị Mỹ khai hầm bắt ở

Bến Súc nay đang ngồi trong tù. Vậy cũng may, tôi nghĩ Tám Nghi tên lính Lê dương vẫn còn có cơ may: sống sót. Còn đối với cô Hiền thì đời tù tội có cực khổ nhưng không nhục bằng làm con nuôi.)

Nhưng màn con nuôi vẫn còn dài dài trong hầm Đờ-Cát ở Củ Chi và R.

Đời thăng thưởng úy kiêm xạ thủ quốc tế về đây để được làm một trung tá sai vặt và ngồi tù Mỹ.

Trong kháng chiến chống Pháp cũng từng có một vụ thất tình của một anh cán bộ đã dẫn tới một hành động chính trị. Một anh chàng học sinh Sài Gòn dắt một cô bạn ra bưng để xây tổ uyên ương trong khói lửa. Ra khu được ít lâu, một tên cán bộ trung ương giỏi mép Mác xít đã cuỗm được cô nàng. Chàng kia uất ức trở lại thành kêu quân đội Pháp đến oanh tạc và đổ bộ đánh tan một hệ thống cơ quan ở vùng Bạc Liêu. Những người có trách nhiệm tìm cách che giấu rất kỹ nhưng sau cuộc tấn công bất thần đó, truyền đơn rải khắp nơi. Mỗi tờ giấy trắng đều in rõ hình anh chàng hận tình, tên tuổi và câu chuyện bị cuỗm người yêu cùng với danh tánh của những kẻ trong chuyện.

Sau đó lại xảy ra một chuyện khác ở vùng Cần Thơ. Tên tư lệnh mắt mèò Võ Quang Anh hốt vợ chưa cưới của sinh viên trường Quân chính Quang Trung. Cậu sinh viên này phần chí bỏ về thành đi học trường sĩ quan quân đội Sài Gòn, lúc đình chiến lên đến trung tá. Trước khi về thành cậu ta nhắn với bạn thân: "Mày nói thằng này địt mẹ cách mạng dùm tao nghe!" Thằng bạn thân đó chính là tôi.

Có lẽ nào giờ đây tôi là kẻ cuỗm vợ chưa cưới của ai? Tôi không bao giờ làm chuyện đó. Ngược lại chính một tên tư lệnh mắt mèò khác đã cuỗm người yêu của tôi. Nhưng tôi không nói gì cũng không thèm phản ứng. Vì tôi biết nàng ta không yêu hẳn mà bị bà mẹ nàng dồn ép, dâng nàng cho hẳn để hẳn không đến ve vãn bà ta nữa. Sự ve vãn này có thể đưa đến sự thất tiết của bà. Lẽ thứ hai tôi luôn luôn nghĩ con gái như mảnh lụa đào phát phờ giữa chợ, cũng như chim trời cá nước ai bắt được nấy ăn. Ta tìm cái khác. Thiếu chi mà ta phải ghen tương giành giật với nhau? Xoàng!

Với triết lý đó tôi không bao giờ đau khổ vì tình. Không có người con gái nào làm tôi đau khổ, và tôi cũng không muốn ai đau khổ vì tôi. Tôi muốn họ coi tôi như một thứ chim trời, cá nước, một con bướm khi vui nó đậu khi buồn nó bay. Tôi chỉ sợ Ua quần trí thì khốn.

Cô nàng chỉ vọt ra Củ Chi trong vòng ba tiếng đồng hồ là cả vùng này nát như tương. Thoắt nghĩ như vậy tôi muốn vọt theo nàng nhưng nàng đã ra đến đường lớn. Chiếc xe phóng nhanh. Cô Hiền ra đến cái ngõ lan cỏ hoang rấp hờ bằng một nhánh chà tre để ngăn biệt kích chớ gì? Rõ một trò đùa. Ở trên R có một cơ quan cũng làm như cảnh giác cao, bắt nhân viên đồn nứa rào một châu vi rất rộng. Chẳng ngờ đó là một cách phô trương.

Chẳng bao lâu biệt kích đột nhập, phối hợp với trực thăng đổ chụp giết sạch nhân viên.

Cô Hiền kéo nhánh chà tre qua một bên lấy lối cho tôi vào rồi rắp lại ngay. Tôi vừa bước ít bước thì từ một cái chòi lá lụp xụp dưới một gốc bưởi bước ra một người: .

- Ê! bồ nhà !

Tôi nhìn ra ngay: Tám Nghi! Nhưng một Tám Nghi xơ xác hãi hùng. Hẳn là thượng úy đoàn viên của một đoàn sĩ quan do tôi làm phó đoàn vượt Trường Sơn. Tám Nghi nói.

- Ông được điện báo của H2 mà đã rời trên đó hồi sáng. Tao cho người rình này giờ ! Thôi đi vô, đi vô ! Ông đang chờ mà như trông nước uống.

- Gì mà dữ vậy?

- Mà thuộc về thứ dữ rồi chớ còn gì nữa?

- Ăn ở gì mà kín cổng cao tường vậy? Còn hơn mấy ông trời con giao liên trên Trường Sơn trốn khách!

- Phải vậy mới sống ! – Tám Nghi quay lại Hiền lút tót theo sau bảo – Em đi vào đem trà kẹo và thuốc lá ra đây để anh bạn anh giải lao chút rồi vô yết kiến bộ hạ !

Tám Nghi đẩy tôi vào chòi. Trong đó có một chiếc võng mắc sẵn. Hẳn bảo tôi giăng võng nghỉ ngơi chờ lệnh. Tôi nghĩ: lại một thứ triều đình con con so với trên R. Mỗi một ông lớn hùng cứ một vùng tha hồ đặt ra điều lệ riêng cho mình. Tôi hất hàm hỏi tám Nghi:

- Cô em nào coi khớ vậy?

- Thì cũng con nuôi của các ông thôi, hỏi làm gì?

- Mà không nuôi đứa nào à?

- Tao lấy gì mà nuôi?

Phong trào con nuôi em nuôi coi bộ lây khắp nơi!

- Biết vậy hay vậy, chớ có nói ra mà mất chỗ đội nón!

- Con gái bây giờ mà lọt vô cơ quan của mấy ông là in như phi tần của hoàng thượng vậy.

Tám Nghi móc thuốc Capstan ra mời. Hai đứa nằm vũng lắc lơ coi trời bằng hột vịt qua làm khói mờ. Tám Nghi hỏi:

- Tao nghe đồn mày sắp làm phò mã đâu ở trên?

-Đếch gì!

- Ở trên có phải yên thân không?

- Mày không hay vụ dưa hấu rụng kỳ rồi à?

- Có chớ sao không. Mày tưởng dưới này không có thứ đó sao mà vác cày tằm xuống đây?

- Dưới này còn lượm mạnh hơn trên đó hả ?

- Dưới này còn bện *Ba xây, ba chống, ba khoan* nên để trên R lượm trước.

Hai đứa cười rù với nhau thoải mái. Phải có Tư Linh là đủ bộ ba ông Táo tha hồ mà phun mây nhả khói. Nguyễn Trường Nghi không biết ở tỉnh nào. Tôi không hề hỏi quê quán hẳn mà hẳn cũng không hỏi gốc gác tôi. Tôi biết hẳn là tay xạ thủ súng ngắn của trường Lục Quân Sơn Tây. Trên đường về Nghi bệnh nằm lại trạm T14. Mới có hai năm mà anh ta trông hom hem quá đổi.

Hắn đoạt hạng tư trong toàn thể các tay súng ngắn Liên Xô và Đông Âu. Trên đường Trường Sơn, Nghi là tay bắn khi đại thần sầu còn tài hơn Dương bá Dương nữa đấy, không phát nào sẩy mà toàn ngay đầu. Khi mà bắn trúng mình thì kể như ăn máu... nó thôi. Tám Nghi buông một câu bất ngờ. .

- Thằng Trần Chánh Lý nằm lại ngoài đó muôn năm! . . .

- Không biết Bảy Phương có sửa sang gì lại cái mộ nó hay không?

- Vào trọng này đụng tảng Mỹ mới nhớ đến nó . Thượng úy chống tăng lại nằm ở chỗ không có tảng!

Hai đứa thở dài với nhau sườn sượt. Tám Nghi chợt thấy chiếc nhẫn trên tay tôi, hỏi:

- Bộ mày có dính với cô nào rồi sao?

- Cô nào?

- Không biết con Thu Hà . . .

Tám Nghi bỏ lửng không nói thêm, cơ chừng sợ đụng chạm tới cô nào. Tôi nói:

- Tao vẫn lang bang như xưa !

- Ai biết đâu. Tao nghe nói mày bị đeo dũ lằm. Nào thành phần cơ bản, nào tiểu tư sản!

- Cũng có nhưng không dính với ai.

Tám Nghi uống trà và đốt thuốc hết điếu này mỗi điếu khác Hẩn ngó mông lung trên nóc lều một hồi lâu và nói:

- Mày biết vụ bà chằn trên R không?

- Bà chằn nào?

Tám Nghi ngó quanh như cảnh giác điều gì và nói:

- Bà chằn Rừng Sát xuống tới đây này.

Tôi giựt mình:

- Hồi nào vậy cha nội?

Tám Nghi nghiêng qua gần tôi và thăm thì.

- Cũng mới đây thôi! Mày đừng có học đi đờ lại nghe chưa ? Đứt đầu đó ! Mẹ! Tao không hiểu ngày xui tháng rủi gì mà tao lại gặp một chuyện như vậy .

Nghe Tám Nghi nói vòng vo, tôi cũng đoán ra rồi, nhưng để y bật mí thử xem. Thì đúng y như rằng:

- Không hiểu bằng cách nào mà bà mò trúng ngay chóc hầm ông Đờ Cát.

- Rồi cái tuồng đó diễn ra như sao?

- Thì đại khái là quăng cái hồ lô của bà lên hô giáng. Ông cũng quăng cây gươm phép của ông lên hô giáng đáp lại. Bà chỉ tay một cái và hô thâu. Cây gươm chạy tọt vào hồ lô. Thói đời là vậy, cây gươm bao giờ cũng không thắng nổi cái hồ lô... Nè tao dặn kỹ nghe, chớ có nói ra nói vào. Gặp con nhà báo *Nhữ Nôm* nó chụp được nó phết ra thì mệt cho ông lằm! Hôm trước đóng ở trên kia cà, sau màn hỗn chiến đó sợ hô ồ ồ rút xuống đây.

- Còn bà ?

- Bả là khu ủy viên mà mậy! Mấy bà Hai Xót, Năm Đang mọp dưới trướng bả nghe lệnh bả truyền nào dám chống lại. Các cơ quan của khu đóng trên đất Củ Chi này đều phải liên hệ với hai bà đó. Bả hỏi một tiếng là hai bà đó khai ngay. Ông bây giờ sợ bả còn hơn sợ xe tăng Mỹ.

- Mày nói cà rờn hoài tao không hiểu gì hết, đâu nói rõ ra nghe coi. Tao hứa sống để bụng chết mang theo mà ! Tao thề độc – Tôi đưa tay ra – ngoéo tay nè.

Tám Nghi tiếp:

- Bả la ó dữ quá !

- Làm sao bả vô tận nời gọi được vậy?

- Bả đứng bên ngoài bả la om lên. Bảo vệ ra đuổi bả. Bả rút K54 ra lên đạn rong róc và xưng tên. Ông thần mình sợ võ lờ ra nên kêu bảo vệ đẩy bả xuống hầm để ém luôn. Bả dữ thiệt mậy ạ. Tao không ngờ bả dám nói những tiếng quá ư nặng nề .

- Nói gì? Bả xố nho à?

- Chậc! Không đâu! Bả là cán bộ đảng cao cấp hơn bà Ba Phó Tư lệnh R mà. Bả đâu có xài nho! Bả nói về bốn chữ Cần Kiệm Liêm Chính kia chứ !

- Bả hoan hô chữ nào nhất?

- Chữ nào bả cũng đem ra hô giáng ông thần cả ! Cuối cùng bả hạ một câu bất hủ : “Cụ Hồ còn đó sao củ không dạy cháu củ?”

(Tôi nghiệp bà khu ủy viên! Bà tưởng cụ Hồ là người đạo đức! Đút họng thì có! Toàn dân Nam kỳ đã nhằm lão già tàn ác này. Chính lão đã bỏ thuốc độc giết chết Dương Bạch Mai tại cuộc họp khoáng đại của Quốc Hội tại Ba Đình năm 1960. Ai cũng biết mà không dám hó hé!)

Tám Nghi tiếp:

- Lúc bấy giờ tao đang làm báo cáo ở trong một cái ngách hầm ngay bên cạnh hầm chính của ông. Muốn tránh để cho hai bên tha hồ oánh phép, tao bèn chui tọt lên và chạy đi. Nhưng tai vẫn còn nghe văng. vang những câu rất ác...

- Rồi ông phản ứng làm sao?

- Ông xuống nước nhỏ, rất nhỏ ! Nhỏ tối đa, tao chưa bao giờ có thể tưởng tượng đến thế.

- Rồi bả làm sao?

- Bả thì đi nước lớn, lớn thật lớn. Lớn như chưa bao giờ có thể tưởng tượng đến thế! Thôi, đại khái vậy đó, mà đừng có *phổng rân* tao nữa, khổ thân tao lắm.

Tôi không hỏi hẵn nữa nhưng suy nghĩ, hoang mang. Tôi chưa bao giờ thấy một lãnh tụ hoặc một cán bộ cao cấp đảng hoàng. Phải chăng thượng bất chính hạ tất loạn. Ông trưởng phòng như thế thì còn dạy dỗ các trưởng ban và nhân viên làm sao? Tôi đi từ miền Đông qua miền Trung xuống miền Tây Nam Bộ trong thời kháng chiến. Đi tới đâu cũng nghe những chuyện lằng nhằng của mấy ông lớn. Ở miền Đông thì có ông Tô Ký, miền Trung có Trần Văn Trà, miền Tây có Nguyễn Văn Trấn và Võ Quang Anh. Toàn những ông tư lệnh tư lợt không thôi. Lính lã có quyền hành đâu mà giết vợ người. Người nắm quyền trong tay phải luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ, nếu không sẽ gian dân, hà lạm.

Tôi nhớ đám cưới Tô Ký, một thứ xa xỉ cực kỳ quái gở. Đền mằng sông đốt cả mấy chục cái trong rừng cao su, không nói làm chi. Rượu Tây uống không hết đem đổ trên đầu nhau chơi. Còn đám cưới của Năm Lê (tức là Sơn Tiêu) lính lấy thịt heo quay ném nhau như đất cục. Thế nhưng bây giờ Năm Lê lại phụ tình và bị vợ hạ nhục. Ất hẵn bây giờ chị Hai Mặn ăn năn vì đã đá ông Trung đội trưởng Chơn kia để lấy ông Tiểu đoàn trưởng Sơn Tiêu này. Tôi nói với Tám Nghi:

- Tao gặp bả trên trạm 66 R mà ạ ! Bả định đột nhập vào triều đình để hỏi tội đức lang quân nhưng lính gác kỹ quá bả không vào được.

- Mà có vào được cũng chẳng làm gì. Vì ởng đâu có ghé R. Ởng đi tàu lặn về Bến Tre rồi lội về đây nhận chức Phó phòng tham mưu luôn.

- Tha... m *mu* hả?

- Tha gì thì tha nhưng ởng bây giờ kẹt cò dữ lắm. Ởng không vô được đảng ủy thì có ngày rơi mào. Tao về đây hai năm rồi ngày nào cũng nghe ởng chửi bới gắt gỏng. Cả với ởng Hai Phụng thượng tá Tư lệnh phó kiêm Trưởng phòng Tham mưu mà ởng cũng tạt ngang, không ngán.

- Tại ởng không tha được cái mu con mẹ đan len ở Phố Hàng Đào vô đây nên ởng khùng hoảng chớ gì. Còn ởng tạt ởng Phụng là vì ởng này dốt không có thành tích bằng ởng, chứ đối với ởng Ba Xu ởng đâu có dám lấn lướt. Ởng ấy là Tư lệnh lại thành phần dân cạo mủ, vô sản trăm phần trăm, còn ởng thành phần lính thủy Tây. Ởng cũng biết tụy mặt mà lên chân! Thôi bỏ chuyện đó đi, mà ực bà xã vô chưa?

- Tao cũng ôm cây *cà-nông-xăng-rờ*. .. *cum* đây mà chịu trận chớ xã ớt gì đâu! Trên Trường Sơn thì bị sốt rét, xuống đồng bằng cái nọc muối đòn xốc cũng còn đây chớ nào đã dứt. Tối ngày cứ ru rú trong hầm chờ coi ởng có kêu tới la hét gì không. Làm chánh văn phòng mà y như thằng cần vụ.

- Sao có cái việc lằm cắm trong chức trách vậy?

- Ở đây toàn như vậy cả, không phải chỉ ở đây và mà mình tao. Mấy ông bỏ hết điều lệnh nội vụ, điều lệnh kỷ luật của quân đội rồi. Mỗi ông là một cái đầu gà, muốn gáy kiểu nào cứ gáy. Tao chỉ huy cả một trung đội liên lạc, cần vụ. Tối ngày chuyên nấu cơm và móc hầm cho ông lủi. Kia kia mà nhìn cái mái nhà lụp xụp đó ! Trên mặt đất trông không ra gì cả nhưng dưới hầm thì đủ hết: ván gỗ, bàn ghế y như ở trên. Ông không bao giờ bước ra khỏi hầm, trừ khi tiểu tiện. Tao chỉ thiếu việc bưng bê cho ông nữa thôi. Ông vừa ra lệnh cho tao bắt lủ con nít khoét đường cho ông đi dạo quanh nhà này. Lạ thật! Ông là trung đoàn trưởng pháo binh mà lại sợ pháo hơn tụi thường.

- Chính vì con nhà pháo hiểu tánh cách lợi hại của pháo nên sợ pháo hơn người thường.

- Ờ, mà nói đúng. Thăng Ba Xây, xã đội phó, chủ có nhà này, nó cho vợ con ra ấp chiến lược hết rồi ở lại đây tử thủ. Hàng ngày nó đi đặt lờ đặt lọp bắt cá tôm bán, có biết sợ sệt gì.

- Tao biết ông hồi còn trẻ cũng gan lằm đâu có thỏ đế dữ vậy. Có lẽ về già lưng mặt. . .

- Mấy lúc ngớt pháo ông kêu tao tới nói chuyện chơi. Biết chuyện gì mà nói? Bố ai dám pha trò với ông.

- Hồi *chín năm* ông vui nhộn và thể thao lằm! Trung đoàn 300 có đánh lấy được chiếc tàu Tây... tụi này chiều chiều thường chạy trên sông Vàm Sát la ó cho hả hơi. Ông chạy đua, bơi lội đều giỏi hết.

- Bộ tướng ông coi bộ cái gì cũng giỏi. Giò dài, tay dài mặt cũng dài... Từ hôm B52 cắt một đường vén ốt tao coi bộ cái mặt của ông càng dài hơn ra, khó nhìn quá hè . Để chừng gặp ông mà sẽ thấy tao nói có đúng không? Tối ngày ăn rồi cứ rút trong hầm, nếu độn thổ được chắc ông cũng độn thổ tới đất cái luôn.

- Bộ B52 có viếng khúc lòng ông này à?

- Có chứ. Nó rạch một lằn từ Hồ Bò xuống An Nhơn bề ngang chừng hai cây số. Có lẽ đây là loạt *mở cõi* và *đầu mút* cho nên độ bom không đông đặc lằm. Chừng hai trăm thước mới có một hố bom. Ấy là tao chỉ đoán mò thôi chứ làm sao biết được. Nhưng nếu nó chệch về phía trong một chút thì tụi này chắc hốt xương rồi. Chừng mà về H6 sẽ đi ngang cái nhát dao vén ốt đó.

- Chắc gần Đồng Dù, tụi nó sợ xuống cựa nên làm nhẹ tay chứ gì ?

- Đây chỉ cách Đồng Dù chừng sáu cây số!

- Xa thì sợ B52, gần sợ tăng, pháo, biệt kích, mà muốn cái nào?
- Muốn cái nào à? Còn mà chạy vượt B52 trên R về đây bắt cái nào?

Tôi cười:

- Mà bắt cái nào tao bắt cái đó !

Tám Nghi ngưng một chút rồi hỏi:

- Mà về đây có kế hoạch đánh đá gì chưa?
- Đánh bằng cùi chõ hay bằng gì?
- Pháo phiếc tụi H6 chôn sống hết, mà về quật mồ lên mà xài.
- Tao không có một món khí tài nào trong tay, ngoài bộ thước xạ kích tổng hợp trong ba lô và cặp ống nhòm này.
- Vùng lên nhân dân miền Nam anh hùng ! Nói vậy sao được tía nó .
- Vùng thì vùng, còn lên hay không chưa biết.
- Tao thì muốn vùng mà nó không lên. Nó cứ nằm ỳ. Hề hề... mà thà nó nằm êm còn dễ chịu, chứ nó vùng lên thì mắc công kiểm thảo như thằng Hai Giả.
- Tao nghe đồn mà không rõ vụ đó ra sao?
- Thì có cái đánh gì! Sướng con cu thì mù con mắt. Nó có vợ ngoài Hố Môn, tháng nào cũng vô cho nó nộp tô, nhưng vì nó thích *vùng lên* nên ở trong này chịu không nổi lại thím xức thêm một bà . Vậy chớ có gì. Nghĩa là đúng y cái công thức *con vùng con cõ* của mùa thu ta.
- Có vậy thôi?
- Vậy thôi đã hạ từng công tác, ngưng sinh hoạt đảng. Nếu hơn thì tới chuyện gì nữa?
- Trong khi vợ bé bố Duẩn ở villa còn bố thì làm Tổng bí thư với số phiếu trăm phần trăm.
- Chíp! Chuyện đời muôn năm nó là vậy. Nói đạo đức để hơn giữ đạo đức.

Bỗng có bống keng keng trong nhà . Tám Nghi nhồm dậy, bảo:

- Sửa soạn triều phục, đi vô châu cha nội. Bệ hạ gọi đó.

- Ê hồi nầy cô bé nào coi mướn vậy ta?

- Mà cũng muốn vùng lên hả? Con gái nuôi của ông đó, nó là người thận cận với ông hơn cả tao. Nó ra vào châu chực mình rờng tự do còn tao có *lô phôn* gọi mới được tới.

- Ở đây có *lô phôn* cơ à ?

- Cái keng đó, không nghe sao? Đánh với Mỹ mà xài *lô phôn* cỡ đó, mà thấy bình minh lên khắp nơi rồi chứ?

- Tao đi đâu cũng thấy con nuôi. Ông Ba Thắng trên R, ông Tám Quang và ông Thần Núi ở đây.

- Con nuôi có hiếu hơn con đẻ . Con nuôi bố biểu cái gì cũng được mà có hiếu không?

Chúng tôi sánh vai đi đạp lên đầu những đám cỏ mịt mù ít dẫu chân. Người ta muốn để nguyên màu hoang dại. Tám Nghi bảo:

- Có đại yến đãi mà đấy!

- Yến gì?

-Tao chưa hề thấy ông sẵn đón ai như đối với mà. Bọn hậu cần, liên lạc, cả tao nữa, được lệnh ông chạy đi mua rượu tây la ve và một mớ thỏ để nấu sốt vang theo kiểu Hà Nội . Riêng tụi tiếp phẩm phải chạy mua cho kỳ được nước đá !

Tôi bật cười:

- Bỏ mẹ rồi!

- Gì?

- Mới dứt đầu vô chiến đấu mà ông cho ăn thịt thỏ là diêm chẳng lành. Vậy thì tao sẽ nhát như thỏ để và chạy nhanh như thỏ rừng mà thôi!

Tới thêm nhà, Tám Nghi níu tôi dừng lại và nói nhỏ:

- Mà đứng ở đây, tao vô ngách bảo thẳng cần vụ.

Một chốc Tám Nghi chạy ra, đẩy tôi đi trước, hăn rón rén theo sau. Tôi hăm hăm bảo:

- Rồi, vào đi! Cởi dép ra !

Tôi làm theo lệnh rồi bước xuống bậc thứ nhất. Sao mà lạnh thế ! Tôi đã từng vào nhiều hầm nhưng chưa hầm nào giống âm phủ như hầm này. Đúng là hầm *Đờ Cát*. Tôi có cảm tưởng tôi là chú chuột nhắt đang chui vào lòng một quả núi đất. Quả núi mà sụp là chuột bẹp dí. Phải dùng ít nhất năm trăm nhân công mới đắp nổi cái hầm này. Lòng hầm rộng rãi nhưng tôi lại thấy nó ngọt ngào khó chịu vì cái không khí ẩm ướt nặng nề và ánh sáng lờ mờ của một ngọn đèn cầy cắm ở một chỗ lõm của tường đất.

Tám Nghi bảo tôi ngồi ở một cái ngạch có bàn ghế hẳn hoi. Đây là nơi cán bộ các ban ngồi chờ trước khi làm việc với ông. Tôi đang đảo mắt ngó quanh thì cận vệ trở ra. Cận vệ bước lại rỉ tai Tám Nghi. Tám Nghi nắm vai tôi, bảo:

- Ông kêu vào !

Rồi hẳn đi trước tôi theo sau. Tôi nghĩ thầm ông thần này rành chiến tranh lắm. So với cái hầm của Tám Quang thì nó khoa học hơn gấp bội. Bỗng Tám Nghi quẹo qua trái. Hầm kiến trúc theo hình chữ L. Nếu đạn có nổ ngay miệng hầm miếng cũng không văng vào được. Một ngọn đèn cầy khác hắt ra một thứ ánh sáng nhà mồ. Tám Nghi quay lại bảo:

- Coi chừng sụp.

Tôi bước xuống luôn một mạch bốn bậc đất xén rất sắc như lát gạch. Ai xuống cái hầm này dù không đội bom đạn cũng có thể hiểu được cường độ chiến tranh ở đây. Tám Nghi đưa tôi đến một cái ngạch đào sâu vào vách hầm, rộng bằng phân nửa toàn bộ hầm của Tám Quang. Tám Nghi trở vào bàn ghế, các cây trụ rất chắc và bảo:

- Đây là hang của tao và mấy cậu bảo vệ. Bàn để ăn cơm và làm việc. Trụ để mắc võng hai tầng.

Tám Nghi lại bảo tôi ngồi chờ rồi cười khoe cặp môi chì khô răn rúm:

- Mà coi tao kiến trúc hầm kiểu này đúng với hầm chống nguyên tử mình học ngoài Bắc không?

Đối diện với cái ngạch này là một cái ngạch nhỏ, trong đó một cậu bé đang ngồi trên một cái thùng gỗ thông đựng đạn DKZ. Tám Nghi bảo:

- Viết thư viết từ cái gì . Không có được gởi lên đó nghe. Bữa nào tao cho về Sa Nhỏ mà thăm nó. Bộ gần ngày cưới rồi nôn hả? Tao đây với ông thầy pháo này già khú rồi mà có được như mày đâu !

Thằng bé ngóc lên nhìn rồi nói:

- Chú già chớ thầy pháo có già đâu!

- Đi lại bếp bảo mấy đứa nhỏ lột da thỏ chuẩn bị xào nấu đi, khách tới rồi. Đứa nào coi lại nước đá rộng mặt cửa và trấu có kỹ không, để đến lúc dùng mà chảy hết, ổng cạo đầu tụi bây nghe!

Tám Nghi quay lại bảo tôi bỏ ba lô và các thứ linh kinh ra để trên bàn ăn cơm, đứng chờ còn y thì đi tới rồi rẽ ngang về phía trái. Như vậy hầm có hình chữ Z. Tôi tranh thủ gạ chuyện cậu bé :

- Bộ nhà cậu ở Sa Nhỏ à?

- Dạ.

- Sao vô đây?

- Dạ, ban đầu em tòng quân ở Q Hai Chòi, học xong khoa tân binh, em đưa nguyện vọng ra đơn vị chiến đấu, nhưng họ đưa về đây.

- Chừng nào đám cưới?

- Dạ em hẹn với cô ta là giải phóng xong về cưới, nhưng xem mò không mau, nên em muốn xin phép về làm đám cưới rồi trở vô nhưng chú Tám bảo khoan đã , tình hình này không có ai dám tập trung ăn đám cưới mà làm, nên em gửi thơ về bảo ở nhà nán lại một thời gian nữa. .

(Thì cũng kiểu hai năm thống nhất cậu ơi! Đừng có bao giờ tin lời hứa của cách mạng!)

Tôi bắt qua chuyện hầm hố:

- Hầm này đào sâu ngủ thoái mái quá ?

- Trời ơi mấy cháu đào học máu đó chú. Cả trung đội làm liên miên một tháng trời mới xong.

- Đà ngang bằng cây cao su hả?

- Dạ, đây là cột nhà giàu bỏ đi mình lấy đại về làm. Rừng chồi cây non đâu đủ sức chịu cái nóc hầm này. Tụi cháu lvừa trồng khoai mì và mắc cỡ trên nóc. Hồi trước có cái nóc lá nhưng bị B52 quạt bay mất.

- B52 ở ngoài xa mà.

- Nhưng mà hơi nó mạnh lắm, nó đi như sấm vậy. Nếu người đứng trên mặt đất không bị đạn thì cũng vắng.

Tôi trở mấy đóm ánh sáng loang trên vách hầm, hỏi:

- Lỗ thông hơi khoét hay có ống tre?

- Dạ đặt ống tre hàng ngang, còn khoét thì ít lâu đất lở bít hết.
- Có lót ni-lông trên hàng ngang trước khi đổ đất lên không?
- Dạ có, chúng em còn đơm vỉ tre trải đè lên để đất khỏi rơi xuống nữa.
- Vậy là tốt! Ở đây đất cao nên lòng hầm đào rất sâu, trong Gót Chàng đất thấp, xuống một thước là đọng nước.

Tám Nghi trở ra. Tôi hỏi ngay:

- Cái hầm có ăn thông ra *địa* không?
- Có chứ ! Ba Xây có được một khúc đào trước kia. Nó vừa lở, tụi tao phải sửa sang lại để xài. Y tặng cho tụi này luôn. Y bảo: "Mấy ống có chun thì chun, còn tôi thì đông thôi, chun xuống dưới rủi tụi nó moi được miệng hầm nó mọc lên như mọc cua, tôi hổng chơi."

- Địa được bao dai?
- Trăm rưỡi thước.
- Mà có xuống thử chưa?
- Có chứ !
- Bao lâu?
- Chừng hơn nửa tiếng. Tao thấy tốt lắm.
- Hơn nửa tiếng thì tốt, chứ chừng ba tiếng trở lên phải coi chừng. Tao đã từng đào và từng xuống địa. Đây là vấn đề khoa học không phải vấn đề lập trường. Thiếu dưỡng khí thì dù có thừa lập trường cũng không kham! Mà phải đặt vấn đề nếu nó chốt trên đầu thì phải làm sao?

- Mà bảo tao phải làm sao?

- Người ta cứ tưởng xuống địa như đi xuống nhà nghỉ mát, nằm ngủ khỏe re chờ giặc nó rút thì trời lên bắn tia xuyên hông hay vét đuôi nó để như ăn ớt vậy. Sự thực không phải đâu. Một cái *đánh dấm* ở dưới đó có giá trị bằng một trái bom nguyên tử trên mặt đất vậy. Còn rủi mấy cô công chúa kia có kỳ thì cả hầm sẽ chết ngộp. Rồi khát nước, rồi tiểu tiện, rồi ăn uống. Bất cứ cái gì cũng kỳ cục khác thường hết cả. Đừng tưởng đơn giản mà chết.

- Sao mà rành vậy?

- Thì tao đã xuống rồi chớ sao. Cái thằng nhà báo Bọ Chét tới đây hồi năm ngoái đòi quay phim lòng địa đạo nhưng nếu nó quay được thì tai hại biết bao nhiêu. Cứ để cho nhân dân thế giới thưởng thức cái địa trên đài Giải phóng và đài Hà Nội thì tốt nhất?

Bỗng nghe tiếng lục lạc ngựa leng leng. Tám Nghi ngất nhẹ hông tôi và thì thào:

- Ông kêu vô !

Tám Nghi dẫn tôi đến miệng ngách rồi đùn tôi vào.

Một người cao ốm, mặt dài, cằm dài ,trán thấp mà ngang chàng, mắt lơnh ti hí, nhe răng cười mà không ra tiếng chỉ lphát ra tiếng hừ hừ như sư tử vờn mồi, đi tới đưa tay cho tôi. Tôi bắt lấy và nói:

- Anh Tiêu, anh mạnh hả ?

- Cậu làm gì ở dưới với mấy thằng Bắc kỳ lâu vậy? Có lmóc được gia đình không?

- Dạ tôi nằm chờ. ông già vô cho tiền rồi về.

- Còn vụ thằng em?

- Dạ chưa kết quả .

- Mấy thằng đó làm ăn bá láp. Gặp đâu xâu đó . Cán bộ chiến đấu không phải dính vào những cái chuyện địch vận lằng nhằng như vậy. Con người ta ai cũng chỉ có một bộ óc, là hể làm tham mưu thì không chính trị, hể làm chính trị thì đừng làm tham mưu. Cái thằng chính trị nó nhìn cậu nó thấy như một cục mồi như cá, còn thằng tham mưu nhìn cậu như một cái búa đập kẻ thù, cậu hiểu chưa? – Anh vừa nói vừa móc gói Capstan ra đưa cho tôi – Theo tôi trong nghệ thuật chỉ huy không nên có hai bộ phận chính trị. và tham mưu cùng một lúc.

Tôi mời lại anh và bật lửa cho anh đốt. Anh nói:

- Kể từ khi cậu đi miền Tây tới giờ tôi không gặp lại.

- Dạ, có gần hai chục năm!

- Cậu hồi đó còn thiếu nhi nhưng đã có khiếu quân sự. Mười bốn tuổi mà dám đánh xe tăng.

- Dạ làm ầu may mà được anh à .

- Cậu xài cái ống quẹt ngon quá !

- Dạ , của người ta mua ở chợ Bắc Hà cho. – Nói xong tôi để hộp quẹt lên bàn. – Dạ, anh cất dùng còn cái kia để tôi gửi ra Hà Nội sửa.

Tôi cũng có nhưng cái của xưởng cơ khí Hà Nội làm, quẹt rách ngón tay mà không ra lửa.

Tám Nghi thò đầu vô hỏi:

- Dạ anh Năm còn bảo gì nữa không?

- Dặn con Hiền mua thuốc hút cho tôi.

- Dạ có rồi anh Năm.

- Thịt thỏ bảo tụi nó chiên sả ớt, đừng nấu kiểu có nước linh bình như vừa rồi ăn tanh lắm.

Tám Nghi thụt ra, anh bảo:

- Cậu đó giáo viên Lục quân mà chậm chạp, không linh hoạt, việc gì cũng đờn nhắc.

Tôi mở sặc-cốt định lấy bức thư của thượng tá Phúc, Phó tư lệnh pháo binh R U80 của ông Tư Khanh, nhưng lại thôi, chỉ móc giấy công tác ra trình. Anh xem xong, để trên bàn, xòe bàn tay to lớn ra đập đập trên tờ giấy, gầm gừ:

- Cái này là không được.

Tôi giật mình hỏi.

- Dạ, anh nói sao ạ?

- Hể công tác ở Tham mưu thì công tác ở Tham mưu không có chàng hăng hai chân vậy được.

Tôi ngồi lặng thinh, không biết số phận mình ra sao. Ông không nhận thì có nước lợi về R. Trên đó còn ai đâu? Sức hút duy nhất làm cho tôi trở về R là các em thôi. Các em đã tản lạc hết rồi thì về làm gì nữa? Anh hất hàm:

- Cậu muốn tham mưu hay chính trị?

- Dạ, ở trên sắp xếp đâu tôi ngồi đó.

- Nói vậy sao được. Tham mưu là thực tế: Nhìn bom đạn là bom đạn chứ không thấy nó là mằm mống căm thù như chánh trị. Theo cậu cuộc chiến tranh này sẽ đi đến đâu?

Tôi ngần ngại, anh bảo ngay:

- Trung ương không hiểu gì ráo mà phát động chiến tranh. Giống như hồi 45 tầm vòng đánh xe tăng. Nhưng bây giờ không giống chút nào.

Một cô bé đưa trà vào. Anh rót mời tôi và uống ngay, rồi tiếp :

- Binh thư có nói ba yếu tố chiến tranh: Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Kẻ nào có ba yếu tố đó sẽ thắng. Ta có không? Tôi sát hạch chính trị cậu đó. Nói đi nghe thử!

- Dạ, thiên thời ta có vì đây là đất của ta, Mỹ không quen cái thủy thổ nhiệt đới này. Địa lợi: ta có địa đạo thôn liền thôn, xã liền xã, ta thuộc lãnh thổ hơn Mỹ. Nhân hòa....

Anh cười như con cọp bị hóc xương:

- Nói về nhân hòa nghe thử.

- Ta có dân. Mỹ bị dân thù ghét.

Anh khoanh hai tay trước ngực, ngã ngửa ra thành ghế:

- Cậu làm chánh ta có thờ lắm! Hà hà... Cậu nói y như Tám Quang. Nhưng đó là những điều trật lất. Mỹ không chịu được nhiệt đới nếu nó không có máy lạnh. Mình ốm đau vì ăn ở ngoài rừng, bệnh không có thuốc. Thậm chí bị thương chở tới Bung Còng ông Tám Lê chạy trốn. Lính rượt bắn ông đó là thiên thời. Còn về địa lợi thì đây nà – Anh dậm dậm chân : Địa xạ chớ địa đạo gì. Ở chui rút như chuột có thấy trời đất gì mà chỉ huy? Còn nhân hòa hả ? Thắng Ba Xây xã đội phó này cho vợ con ra ấp chiến lược hết rồi. Chung quanh đây bà con cũng đã đi hoặc sắp đi. Người ta không thích mình đến. Vì mình đến có nghĩa là bom pháo, B52, biệt kích đến. Cậu nhớ hồi chín năm không? Mình đi đến đâu gà heo ngã liệt địa tới đó, dân chúng sắp hàng hai bên đường chào đón hoặc tiễn đưa. Còn bây giờ? Cấp trên phán như vậy rồi, mình cãi làm sao?

Tôi không ngạc nhiên về nhận định của anh. Tôi cũng nghĩ thế, có điều tôi không dám nói ra. Anh rót trà uống và tiếp:

- Cuộc chiến tranh này ác liệt hơn, ta phải hi sinh nhiều hơn và nó sẽ kéo dài hơn cuộc kháng chiến chống Pháp, ngoại trừ thằng Mỹ chạy làng. Nếu không, với tương quan lực lượng này ta không thấy có lý do để chiến thắng. Tôi nói thật đấy mà. Tôi đi tàu lặn với năm chục ông cấp tá . Tàu cập bờ biển Bến Tre. Từ đó về đây phải chạy chừng một chục cuộc đổ dũ. Qua những lần đó tôi tổng kết tình thế của miền Nam về mọi mặt. Dân quan chánh đảng và tình hình quân địch.

- Xin anh cho tôi nghe với.

- Uống nước đi, chút nữa ở đây ăn cơm với tôi một bữa ngon nghe ! – Anh hớp trà rồi trở lại vấn đề – Ta ép buộc dân làm chiến tranh, không phải họ tự nguyện. Bộ đội ta vũ khí không bằng 1/100 quân địch. Đây tôi chỉ cho cậu một điểm. Chiến tranh là tội ác, bất cứ chiến tranh nào. Thắng nào giết người nhanh và nhiều nhất thắng đó thắng. Về điểm này Mỹ có ưu thế hơn ta nhiều. – Anh chìa ngón tay trở vào cốc trà và chấm chấm trên bàn – Đây là cự ly đạn phát ra từ lòng súng M16 không đầy một tấc một viên. Nghĩa là một chiến sĩ ta có thể bị ba viên một loạt đạn. Còn đạn trực thăng bắn thì còn kích hơn. Nó bắn từ sáu đến tám ngàn viên trong một phút. Cự ly đạn ước chừng hai tấc. Vậy một người chạy trong lưới đạn của nó không có thể **lọt kẽ** được. Cậu hiểu dư mà!

-Dạ.

- Còn loại cá lẹp của nó phóng rốc-kết sẽ không để cho mình thoát. Bốn trái nổ bốn góc một lúc. Tôi nhìn dấu đạn thì tôi thấy là nếu mục tiêu bị nó nhắm thì chỉ có hai trường hợp: một là hủy diệt, hai là trọng thương. Nhiều ông cùng về với tôi hỏi: “Sao nó không bắn giống FM Tây hồi trước nghĩa là bập bập bập mà chỉ nghe cái *réc* hoặc *hù ù*.. Là vì đạn đi dính liền nhau. Khi về đến Tháp Mười tôi bị một trận pháo bầy. Đạn nổ rồi mình mới nghe *đề pa* ! Ở Trung Quốc tôi không có học thứ này. Sợ e bạn ta không có . Binh chủng của cậu đó, cậu thấy thế nào?

- Dạ tôi cũng để tâm dữ lắm anh Năm ! Nhưng chưa biết phải làm gì. Ít nhất ta phải có lực lượng tương đối.

- Tương đối là bao nhiêu?

- Là...ít nhất nó mười ta phải sáu hoặc năm.

- Đừng mong. Tôi biết hiện giờ nó mười, ta 0,5. Cũng có thể là 0.

- Sao vậy anh?

- Vì DKZ là thứ dùng hồi chín năm ta lén chôn lại, bây giờ móc lên. Lau chùi xong lại chôn. Cậu dạy trên trường loại pháo gì?

- Dạ Nhật, Mỹ, Pháp, Trung Quốc.

Anh cười chế diễu.

- Học gì dữ vậy? Bộ oánh một lúc bốn phép à?

- Dạ râu ông này cặm cặm bà kia anh Năm ạ . Pháo Nhật không có máy ngắm, phải dùng máy ngắm của Pháp gắn qua. Bắn vòng cầu không được phải bắn trực xạ.

- Vậy rồi làm sao chơi với thằng Đồng Dù?

- Cần chơi thì phình bụng ra chơi chớ sao giờ anh Năm!

Anh lặng thinh một lúc rồi bảo:

- Nhưng ngặt nhất là học sinh. Lớp hai, lớp ba, làm pháo thủ còn không xong lấy đâu chỉ huy một khẩu đội? Rồi hành quân bằng cái gì?

- Anh mà thấy lính trên Trường Sơn khiêng pháo thì anh sẽ khóc ròng đố anh ! Bộ giở như cây tằm xỉa răng mà khiêng pháo 90 ly. Trời ơi ! Đói ! Để cối bỏ đầy đường ! Tôi thấy không dám dòm. Trung ương ác quá ! Miễn đạt mục đích thì thôi, hi sinh bao nhiêu không kể.

- Nhất là hi sinh dân Nam kỳ và nhất nữa là không có đứa con đứa cháu gì của mấy ông to bà lớn cả !

Tám Nghi lại ló đầu vô:

- Thưa anh Năm, uống rượu gì ạ?

- Có Tây chơi Tây, có đế chơi đế. Đãi cậu thầy pháo này một bữa cho tới gáo. Cậu ta là lính của tôi hồi chín năm. Tiến bộ mau quá ! ờ ờ đó là nhờ văn hóa. Chiến tranh là một khoa học. Hồi *chín năm* ai có dao dùng dao, ai có búa dùng búa chớ bây giờ không thể chơi miếng võ rừng đó được nữa. Một người chỉ huy bây giờ phải là một nhà khoa học. Cậu có thắc mắc tại sao Ông Chuột nhà mình làm quyền Sư trưởng mất năm, sáu năm mà không lên Sư trưởng được không?

- Dạ thấy dân Nam mình ra Bắc bị lép, nhưng không dám thắc mắc.

Anh lắc đầu:

- Đứng về địa phương anh thì thắc mắc, nhưng đứng về khoa học thì không nên. Ông ấy làm Sư trưởng trong lúc chưa rành toán chia thì làm sao? Một vị chỉ huy cầm mười ngàn lính trong tay gồm có cả chục loại binh chủng, nào pháo binh, xe tăng, bộ binh, cơ giới, hóa học, quân y, hậu cần, có khi cả hải quân và không quân mà trình độ như ổng thì làm sao xoay trở? Lập trường chỉ tốt ở trong văn phòng và kiểm thảo dâm ô tham ô thôi chớ ra trận thì vứt đi. Thằng lính nào hi sinh bằng Ma tơ rô xốp và Đồng Tôn Thụy? Cậu có xem phim chứ? ờ... ờ Bế Văn Dàn, Tô Vĩnh Diện của ta nữa !

-Dạ có.

- Cứ bắt lính lao mình vô lấp lỗ châu mai hoài sao? .

- Dạ... tôi đâu có ý kiến gì anh Năm!

- Ba cái cô dũng sĩ do Tám Quang sơn phết chỉ nhảy cóc nhảy nhái ít lâu và trong lúc bom đạn chưa thật ác liệt thôi . Nay mai thằng Tư Linh sẽ không có đạo diễn địa đạo chiến được nữa.

Tôi hơi nhột, gượng hỏi.

- Hồi thằng cha Bọ Chết tới đây anh về chưa anh Năm?

- Tôi ở đây chớ đâu ! Tám Quang có liên hệ với tôi yêu cầu cho bố trí pháo bắn máy bay để quay phim. Tôi bảo không được Anh ta có đề nghị lên ông Ba Đình, nhưng ông Ba bảo tùy tôi. Cậu thấy không? Con mắt chính trị nó nhìn sự việc như thế đó . Nó tưởng bắn máy bay là dễ lắm. Cứ có tiếng nổ cho nó thu thanh là được rồi. Mấy đứa nữ du kích ngoài Bắc tập bắn máy bay bằng súng trường tôi trông thấy mà khóc rờn. Vậy mà ông thi sĩ nhà mình làm thơ ca ngợi và mời quốc tế tới xem nữa.

- Thơ gì anh?

- Thơ gì không biết thơ gì, tôi chỉ nhớ đoạn du kích bắn máy bay ở cầu Lai Vu như sau:

*Có cô du kích xóm Lai Vu
Quấn rằn trong chân vẫn bắn thù
Mỹ hại muôn nhà lo diệt trước
Rắn! Mình em chịu có sao đâu.*

Đem súng trường ra bắn phản lực thì chỉ có Việt Nam ta thôi.

- Và đem hầm chông địa đạo ra chống B52 thì cũng chỉ có Củ Chi này thôi anh ạ -Thấy ông thủ trưởng cười mở nên tôi cũng phụ họa – Tôi đã đi với các đội du kích đào hầm và địa đạo để tìm hiểu tình hình hầu sau này áp dụng cho công tác chỉ huy. Tôi thấy quả bi đất. Anh Tám Quang bảo tôi là một vòng đai thép bao quanh Đồng Dù, tôi tưởng có thật...

- Thì có thật chớ láo à?

Dạ, anh bảo sao?

- Thì có mấy hang ếch của tụi thằng Năm Cội và của con Bảy Mô!

Anh ngừng lại lấy cái lục lạc trên bàn lắc lắc. Tám Nghi ló vào Anh chỉ cái ghế bảo Tám Nghi ngồi:

- Cậu nói cho ông giáo viên pháo nghe về cái vành đai thép của ông Tám Quang chút.

- Dạ! Hôm trước anh Năm bảo tôi đi nghiên cứu cái vành.

Anh cắt ngang.

- Là vì tôi ở đây mà không biết. Thế mà đài Giải phóng nói oang oang. Rồi đài Hà Nội cũng phụ họa và khuếch đại nó thành Thượng Cam Lĩnh. Tôi nghe mà giật nảy người lên ! Mình ở đây mà sao không biết vụ đó ! Khờ quá ! Nào, cậu Nghi trình bày để ông thầy pháo nghe xem có thể đem cà-nông 105 ở Tâm Vu ra tăng cường cho cái vành đai đó không?

Tám Nghi nói:

- Dạ là chục rưỡi hố một của du kích các xã Phước Hiệp với Nhuận Đức. Họ núp bắn ba tụi tinh Mỹ ở Đồng Dù thường đem đi ra làm ăn ở bên ngoài vòng rào. Nhưng tình trạng đó đã chấm dứt rồi. Vì sau mấy lần tụi nó bị bắn xách quần chạy, thì xe tăng, pháo, trực thăng đáp lễ. Chúng vừa bắn vừa ủi tan mấy cái hầm đó hết rồi. Hiện giờ du kích bị tróc nên chạy vô Bàu Chứa đào hầm khác.

- Như vậy thì Đồng Dù ở ngoài đạn đạo súng trường rồi. Tôi có gặp đội nữ của Bảy Nề và tự sung công làm ông thầy khoét hết một ngày.

Tám Nghi hết nhiệm vụ, đứng dậy cóm róm:

- Dạ, thỏ chiên sả ớt cũng sắp xong rồi anh Năm!

- Bảo tụi nó dọn ra đi. Cậu tới nhậu cho vui nghé!

-Dạ.

Tám Nghi vừa đi ra, anh lấy bản đồ trải ra và chỉ cho tôi các vị trí đồn bót. Tôi rút bút chì mờ và bút nguyên tử bốn màu đưa cho anh làm điểm. Anh hỏi:

- Ở đâu cậu có thứ này?

- Dạ tôi mua ở chợ Long Hoa II. . .

- Cậu dám vô chợ Long Hoa kia à?

- Dạ, đó là Xóm Mới ở quận Tân Biên của Tây Ninh chứ không phải chợ Long Hoa thiệt. .

- Xa không?

- Dạ nếu không có máy bay đi bộ chừng hai ngày.

- Từ ngày về đây tôi như thẳng ngổ cứ ở miết trong hầm. Tụi nó xì xào tôi nghe, nhưng kệ. Tụi nó cười tôi là con nhà pháo sao lại sợ pháo ghê thế. Tụi nó không hiểu gì hết nên không sợ là phải.

Anh cầm cây bút chì nghiêng qua nghiêng lại xem và nói.

- Thứ này là made in USA đấy ! Tôi bảo Sáu Huỳnh mua cho tôi mấy cây mà y có nhớ đâu, y chỉ nhớ má con Chia.

Tôi làm bộ không biết: .

- Con Chia nào anh Năm?

- Chỗ thẳng mắt bù lạch đóng cơ quan cậu không biết thật à?

Tôi lắc. Anh cười hắc hắc:

- Thằng Chín Lộc với bà Ba Bánh Bò, thằng Huỳnh đóp mụ Tư The má con Chia. Tụi nó làm công tác quân báo nhân dân mọc rễ ở đó luôn chớ gì! Kệ tụi nó, tôi cũng thể thôi. Hay dỡ là công tác chớ ba cái vụ lật vạt đó tôi không xét nét.

Anh cầm bút chì chỉ mấy điểm trên bản đồ rồi xếp lại, nói tiếp:

- Cậu biết từ trước tôi không ưa mấy thằng chính trị viên. Chúng nó nói toàn chuyện trên trời dưới đất không thực tế chút nào! Lão Long này (tức là Tám Quang) vì nói chính trị nhiều quá mà ở vá tới bây giờ, mó đâu hụt đó. Ổng đi Trung Quốc học xong về, cũng nói cái giọng *Mỹ là con cọp giấy*. Lão Khơ trọc vậy mà thực tế: "Cọp giấy nhưng nó có nanh nguyên tử" Đến Củ Chi này xem con cọp giấy nó có làm gì không? Ấy là nó chưa xài tới *nanh* của nó đó. Mấy thằng chánh trị ba lem nhem học được ba mớ lý luận đã bốc trời... Tôi đã chỉ thị cho Ba Hải, Năm Tiều triển khai lực lượng đánh phục kích hoặc pháo kích, nhưng ba tháng nay vẫn êm rơ. Ngày ngày cứ lõ con mắt ra nhìn đồng bào chạy ra ấp chiến lược và xe tăng ủi Phước Hiệp lẫn vô Cây Sộp. Tình hình càng căng, cán bộ càng bệ rạc. Mỗi lần tôi thấy Hai Giả và Sáu Phần tôi nổi xung lên! Tánh của tôi cậu còn lạ gì. Hể nóng lên là bất kể. Tôi la ó um sùm. Mà giận thiệt, cán bộ có khuyết mặt này thì được mặt khác. Còn hai ông này trớt he. Đó mấy ông chánh trị già làm thử xem! Cậu về đây tôi mừng lắm. Trẻ, lại có kiến thức.

- Anh muốn tôi về H6 làm gì trước?

- Giao công tác đảng cho Sáu Phần. Cậu lo mặt tác chiến. Chấn chỉnh lại đơn vị, hâm nóng tinh thần chiến đấu. Mục tiêu chính là Đồng Dù. Phải hạ vài chiếc khu trục ngày nào cũng bay lên bay xuống tuôn bom vùng An Nhơn! Ông Ba Đình cứ hối thúc tôi mãi, tôi thiệt bực mình. Nhưng làm gì được với một giàn cán bộ như vậy? Nhớ hồi *chín năm* đánh mấy trận Bàu Cá, La Ngà, Bến Cát ăn ngon như rau mà ham. Bây giờ để gì làm nổi một cái?

- Anh có bản đồ pháo binh vùng này cho tôi xin một tấm! Tôi chỉ có bản đồ Củ Chi của U80 phát, tỷ lệ 250.000 mà mờ quá, lại toàn chữ Trung Quốc.

- Mình vô đây là rơi vào một cái khủng hoảng thiếu; thiếu tất cả phương tiện chiến đấu và một cái khủng hoảng thừa, thừa bom đạn địch. Không thứ gì mình cần mà có. Bản đồ thì lem nhem và không chính xác nên ông Hai Nhã đấm lưng bộ binh ngoài Đồng Dù Bình Giả khá khá đó .

- Tôi có gặp ông Năm Truyện và ông Trí O ở trường Trung Sơ.

- Cậu làm gì về đó?

- Dạy học.

- Học cái gì?

- Tình hình nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành

- Kẻ thù nào cũng đánh thẳng. Biết rồi. Đó là chánh trị xưa như trái đất.

Tôi biết anh rành câu đó của ai nên không nói tới nữa nhưng hỏi:

- Phải anh Ba Đình chỉ huy trận Đồng Xoài Bình Giả không anh?

- Ông chớ ai. Hồi 1949 ông làm tham mưu trưởng Bến Cát thì dễ ăn hơn! Vô đây tôi cho cái bản đồ .

Anh đứng dậy bước đi. Tôi theo anh qua một đường hầm ngắn đến một cái ngách khác khá rộng nền đất lót bằng một bộ ván dầu mun đen, trên đó kê một chiếc giường đôi và một cái bàn nhỏ.

- Ở hầm kinh niên mà nền không lót cây thì bị bệnh tê thấp cũng đủ chết chớ không cần bom đạn cậu ạ.

Trong hầm có nhiều lỗ thông hơi nhưng không đủ ánh sáng nên vẫn phải đốt đèn cây. Anh nói:

- Ở mãi dưới này rồi mắt mờ và các giác quan khác đều kém nhạy.

Anh ngồi xuống giường lôi cái sắc-cốt để bên cạnh chiếc ba-lô kiểu Trung Quốc còn mới nguyên, lấy bản đồ, mở ra và nói:

- Bản đồ này tỷ lệ 1/50 ngàn do đồ bản của mình vẽ lại của Mỹ in ở Đà Lạt. Đây là tấm Củ Chi, cậu xài đỡ, khi nào, xong tấm mới, tôi sẽ gửi cho cậu.

Thấy cái ngách nhỏ tối om khoét trong vách hầm, tôi hỏi:

- Cái ngăn này anh để làm gì xin nói cho tôi kinh nghiệm với.

- Phòng khi hầm sập mình chui vào đó. Nó ăn thông ra địa đạo. Như vậy lỡ bộ binh nó ngồi trên đầu, mình vẫn có lối thoát thân. Còn một kinh nghiệm này nữa. Khi cậu xuống hầm trốn bom pháo, không nên nằm, mà chỉ nên ngồi thôi. Nằm có hai cái hại. Một là chấn động tim, hai là khi hầm sập cậu không ngồi lên được.

Chúng tôi trở ra chỗ cũ. Anh hỏi:

- Hôm cậu lên đại hội mừng công có gặp mấy cha Ba Thành, Ba Sinh, Hai Lớn, Hai Búa, Lê đức Anh không?

- Dạ đủ mặt hết anh ạ ! Người khu 7 cũ của mình hình như đã về hết trong này.

- Họ có nhắc tới tôi không?

- Dạ...ơ ơ...

- Nhắc làm mẹ gì thẳng này. Khi gian khổ có nhau. Lúc vinh quang ngoài mặt.

Tôi biết tánh anh ngang bướng từ thời trai trẻ, nên ngồi làm thính. Anh tiếp:

- Hôm đám cưới tôi ở Hà Nội, tôi có mời từng người, không ai đến cả. Họ sợ trách nhiệm.

Tôi vẫn làm thính. *(Ông nội ai dám đến dự đám cưới vợ bé của ông thần?)*

- Chỉ có Hai Nhon thôi. Cậu nhớ Hai Nhon bí thư của ban chỉ huy E300?

- Dạ quên sao được. Ảnh ra Bắc mười năm chỉ được lãnh lon thiếu úy, vì thành phần trí thức.

- Thì tao đây cũng vậy. Không trí thức nhưng là lính thủy của Pháp, nên bị trừ không lên nổi, lại vụ cưới vợ ngoài Hà Nội. Tao không trách ai – Anh chuyển sang tình cảm anh em, xưng tao và gọi tôi bằng mày – Mấy chả sợ gánh trách nhiệm với tao. Tao chẳng phiền gì, chỉ buồn là anh em quên tình nghĩa cũ. Tao quyết định làm thì làm và ngửa cổ chịu một mình. Rơi một sao, tụt một cấp tao vẫn vui. Vợ tao oán trách và nói nặng tao. Tao chấp nhận. Vì đàn bà ai cũng thế. Còn tao... – Anh ngập ngừng một chút và nói như suối chảy – Nhưng nếu ngược lại ở trong này vợ tao có chồng tao không trách móc gì hết. Con người phải hơn con vật! Con người phải sống như con người. Trước kia tao đi lính thủy, hể lên bờ dưới nước thì thôi, hể lên bờ là việc đầu tiên là vô bung-ga-lô tìm chất tươi. Chưa bao giờ tao thiếu nó trên ba tháng. Nếu có thiếu thì tao tự bù trừ. Còn ở ngoài Bắc mười năm thẳng

nhỏ vô dụng. Liên Xô nó sang Hà Nội hai tuần dẫn vợ theo. Còn mình, nó khen là thần thánh! Ai ham làm thần thánh kiểu đó chớ tao thì không! Người ta chê bai anh Ba Duẫn, anh Sáu Thọ có vợ bé, lấy vợ địa chủ nữ sinh v.v... Tao không khen nhưng cũng không chê. Thăng Napoléon là thằng mê gái số một, thậm chí khi viễn chinh nó có cả một đơn vị đi tìm gái cho nó . Đem nó ngủ không thể không có mỹ nữ bên mình. Đến lúc bị đày ra St- Hélène vẫn còn có cô con gái 17 tuổi yêu nó cơ. Yêu nó cho đến nó chết. Nhưng nó là thằng gì? Liên Xô phải học nó và sợ nó. Cutuzov thắng nó không phải nhờ tài ba mà nhờ mùa đông quái ác của xứ Nga . Mà có ra Hà Nội ghé lại hiệu sách Ngoại Văn ở Tràng Tiền mà sẽ thấy bày bán một quyển sách tiếng Pháp bìa carton dày 807 trang bên trong in một chữ vàng N. Đó là tác phẩm của Viện Hàm Lâm Quân sự Liên Xô nghiên cứu về nó đấy. Tiếc là hồi ở Hà Nội tao không gặp mà y để bảo mà y đọc cuốn đó. Mà y đọc được chớ?

- Dạ , chắc được !

- Bây giờ về đây tao đọc cái này – Anh thò tay móc dưới gầm bàn ném lên – Bí thư của tao đấy.

Tôi nhìn: *Tam Quốc Diễn Nghĩa*. Anh trở lại Napoléon:

- Nó làm thống soái hồi ba mươi hai tuổi, nhỏ hơn mà hai tuổi, nhỏ hơn tao mười tám tuổi. Khi nó đứng ra chỉ huy mấy thằng nguyên soái già thì tụi này xì xầm tỏ vẻ bất phục, nó rút gươm bảo "à mes ordres!" Nghe lệnh của tôi! Thế là tụi kia rầm rập cúi mặt nghe theo lệnh nó. Chuyện lăng nhăng của nó ngày nay vẫn được ghi lại thành sách để bên cạnh binh nghiệp của nó. Nào Joséphine, nào Beauharnais và cả chục mối tình khác, mỗi tình nào cũng cho thấy nó là thằng mê gái tuyệt vời, nhưng vẫn là một nhà chỉ huy quân sự số 1 lịch sử. Lịch sử có phê phán gì về tội mê gái của nó không? Tao xa vợ tao mười năm, đó là chưa kể những năm ở khu 7, lâu lâu mới gặp nhau một lần trong nhà dân hoặc ngoài rừng. Tao lấy vợ ở Hà Nội đảng hoàng, không giấu ai, trái lại có mời bạn bè và cho tổ chức biết một cách quang minh. Ông anh vợ tao là thượng tá cùng học pháo bên Trung Quốc hai năm tiền ăn ở chung, vẫn biết tao có vợ con trong Nam nhưng ông vẫn gả em gái cho tao. Vợ tao ở Hà Nội cũng biết tao có vợ...

Anh ngưng ngang như bị nghẹn. Tôi cười:

- Chắc anh mong một lá thư của chị?

- Vô phương có !

Anh nói bằng tiếng Pháp và vung tay lên buông rơi xuống trên đùi.

- Nếu có anh nghĩ sao?

- Hà ? hà t Mày đùa à ? Bà này sẽ bỏ tao và đem con tao về Sài gòn. Bà ta là một loại đàn bà ghê gớm. Không phải sự hung dữ mà là tình yêu. Bà ta yêu tao như một lý tưởng trong đời sống riêng tư, cho nên bà ta không tha thứ cho tao, không chấp nhận sự chia xẻ tình yêu. Tao muốn nói chuyện với bà lúc bà hồi tỉnh lại nhưng bà nhất định không nghe. Bà nói một câu như búa chém: "Nếu tôi ở lại đây, tôi sẽ có thể bị ông thuyết phục mà đồng ý với ông. Như vậy suốt những năm tháng còn lại của đời tôi sẽ chỉ là sống tạm sống nhờ. Tôi sẽ ân hận vì đã chấp nhận tội lỗi của ông !"

Anh ngưng, mặt đỏ ra, thờ thẩn.

Tôi từ từ cởi cúc áo trên móc ra một chiếc phong bì mà tôi đã sửa soạn khi nằm vống với Tám Nghi bên ngoài. Tôi rất kính phục anh từ thuở còn là thiếu nhi và vẫn còn giữ nguyên tình cảm đó. Tôi đưa cho anh và nói tên người nhờ gửi bức thư. Anh nói lạc hẳn giọng.

- Ông Phúc à? Anh... anh... ấy...

- Dạ anh ấy mới về nhận chức Phó tư lệnh U80. Khi tôi đến gặp anh ấy để nhận quyết định đi xuống đây thì anh giao cho tôi thư này nhờ tôi trao tận tay anh.

Anh xé thư ra xem ngay trước mặt tôi. Xem tới đâu mặt anh hửng lên tới đó. Xem xong anh xếp lại đút vào phong bì cho vô túi áo và hỏi tôi.

- Tao thì đành vậy rồi, còn mày? Ở Hà Nội có gặp con Ánh Tuyết không?

- Dạ có, nhưng chỉ một đêm...

- Một đêm đủ rồi! thằng Napoléon cũng thế, nhưng không phải nó phụ tình mà ngày mai nó đã lên ngựa hành quân xứ khác. Con nhỏ nào được nó ngủ một đêm cũng đã vinh hạnh suốt đời.

Tôi nói:

- Tôi gặp Ánh Tuyết một đêm ngồi trên băng đá anh ạ. Hai đứa chỉ nói chuyện cũ ở Rừng Sắt đi mò cua bắt ốc và tô bún trên đầu cho chí chết, chớ có chuyện gì đâu mà nói vì nó sắp đi Trung Quốc học kỹ thuật gì đó còn tôi thì đã nằm trên bệ phóng rồi chẳng lẽ cách xa vạn dặm mà yêu nhau được? Tôi đã ớn một lần hai năm rồi nên không dám quyết định gì hết.

- Đúng đấy! Hai năm gì được mà hai năm.

Anh cười ha hả một cách bất ngờ:

- Nó tước mất xe của tao mày ạ !

- Xe jeep gì, anh?

- Nói chuyện hồi ở ngoài Hà Nội mà ! Hai sao hai gạt hai cái chày tiêu gác tréo thì được xe jeep có tài xế lái phom phom đi Hà Nội. Đẳng này nó kê tao vụ đó, nó đánh tao rơi một sao, mất xe nhưng tao cóc cần. Tao vút xe đạp lên tàu hỏa, ra Hà Nội chạy tới nhà vợ, rồi đèo vợ đi cinê, đi uống nước ngọt Bờ Hồ chẳng sướng hơn đi xe jeep mà xách xe không chạy nhong nhong như con chó thiến à? Đói cơm thì chịu được chứ đói tình cảm thì buồn lắm phải không chú đồng tử quân của Rừng Sắt?

Anh lại hỏi:

- Rồi bây giờ mày định mỗi nào chưa?

- Dạ cũng còn đang chạy nhong nhong.

- Ông già vô có vui không?

- Dạ ông buồn lắm. Vì hai thằng con trai mỗi đứa một đường.

- Làm sao được! Ai có chí hướng nấy. Mày khó chinh phục nó mà nó cũng khó chinh phục mày!

- Vậy làm sao bây giờ anh?

- Tao không biết. Về ba cái vụ lằng nhằng đó tao không có ý kiến được. Hà hà, trước khi tao xuống tàu lặn họ gán sao lại cho tao mày ạ ! Được sao nhưng lại mất nàng tiên Hà Nội. Như mày mày bắt sao hay tiên?

Tôi cười:

- Anh bắt cái nào?

- Mày không có quyền bắt mà mày phải bắt cái người ta đưa cho mày. Chíp, nhớ hồi kháng chiến ở Đồng Hòa Long Thành vui quá, chiều chiều ra bãi cát ngó thấy Cấp St-Jacques, hay ngó qua Vàm Láng Gò Công chỉ cách có con sông Lý Nhơn... Bây giờ hồng biết bà ấy dắt hai đứa con tao đi đâu?

Tiệt xong, tôi ra ngoài cái chòi mắc võng nằm với Tám Nghi. Hấn bảo:

- Từ lúc tao hầu dưới trưởng ông tới nay, tao chưa thấy ứng tiếp ai như tiếp mày, hơn nửa ngày. Bữa nay có bốn trưởng ban về xin gặp ông, ông bảo chờ đến mai. Thế nào, ông bảo gì mày?

- Về chinh đồn H6 bắn vài cái máy bay, pháo cho thằng Đồng Dù vài quả, một quả cũng được.

- Ông xử lý Hai Giả ra sao?

- Xưa kia nghe vụ ông lôi thôi, rồi về R chính tao gặp bà Mặn làm loạn ở trạm 66 tao có ý chê trách ông kém đạo đức nhưng nghe ông tâm tình, tao hết ghét ông. Tao lại thấy thông cảm với ông. Chiến tranh rõ thật đáng thù, ông bảo ông không muốn làm gì Hai Giả cả mà vì ở trên bảo rằng Hai Giả bị dư luận không tốt trong quần chúng nên ông cho Hai Giả đi công tác nơi khác một thời gian rồi trở về chỉ huy đơn vị chiến. đấu ở quận Bến Cát hoặc Nhà Bè. Tội mẹ gì mà phải ngưng sinh hoạt đảng và rơi sao. Vậy các ông tướng ở R thì sao?

Tám Nghi nói:

- Kẹt một cái là Hai Giả có vợ con ở Hốc Môn ai cũng biết. Bà vô đây hoài hoài, bà tiếp tế lớp tiền, lớp xe Bờ Rô, lớp Radio, toàn thứ keng...

- Chậc ! Thì vậy không mà ! Bà Ba lớn nhăn như da ổi thì anh Ba phải tìm bà Ba nhỏ láng hơn. Còn mày? Đã có chỗ nào để bám trụ chưa?

- Con gái nhìn mặt tao là chạy tét, bám trụ gì!

- Sao không đi bệnh viện?

- Đi đến đó năm, thì thà ở nhà còn khỏe hơn. Cái bệnh viện của ông Tư Chuyền ở trên Hồ Bò chớ đâu. Tao đã đến xem qua rồi. Nó chỉ thiếu dùng cửa mập để cửa chân tay thương binh thôi.

Tôi định lấy đồ trong sắc-cốt tặng cho Tám Nghi, nhưng hăn bảo hăn chỉ thích cái đèn pin USA có cái đầu bẻ cụp được (gọi tắt là đèn quẩu) để rọi đi ra đi vào hầm. Tôi chụp vào hông bảo:

- Đây tặng cho mày !

Nhưng không thấy nữa. Tôi sực nhớ ra lúc nhậu tôi đã mở ống dòm sắc-cốt và dây nịt đưa cho bảo vệ . Tôi ngồi dậy định đi vào nhưng Tám Nghi bảo để y lấy cho. Tôi bảo:

- Để tao vào gặp ông có chút chuyện riêng, lúc nãy tao quên nói.

Tôi đi vào hầm. Nhờ quen lối cũ nên tìm đến mâm tiệc lúc nãy dễ dàng, nhưng không thấy đồ đạc ở đó, tôi bèn quay lại phòng của Tám Nghi và mấy chú bảo vệ . Vẫn không thấy ai. Tôi đi theo lối đến phòng bản đồ. Tôi sắp bước vào thì nghe tiếng thì thào và tiếng rên ư ử. Bất giác tôi đứng nép một bên đưa mắt nhìn vào.

Tôi bật ngửa. Dưới ánh đèn xanh lơ mờ một thân hình tiên nữ nằm phơi lồ lộ trên chiếc giường đôi. Ánh sáng làm cho nó hư ảo như một vệt mây trắng tinh với một đám mây đen lung linh. Còn ông tiên thì ngồi bên cạnh

cầm quạt phe phẩy, chốc chốc lại nghiêng môi xuống hớp mây, cái đầu to của ông ta gục xuống rất lâu mới ngóc lên. Ông ta hỏi.

- Mát không cưng mát không?

Tôi sợ bị bắt gặp, định quay trở ra thì một bàn tay lôi khế tôi. Tôi vọt ra ngoài rất nhanh như một tên trộm sợ chủ nhà rượt bắt. Tám Nghi thầm thì.

- Tối giờ ông lên giàn hỏa. Tao biết thế nào thịt thỏ xong cũng có cái trò múa đôi đi liền. Tao muốn bảo mày nhưng mày nói có chuyện riêng tao để cho mày đi.

Tám Nghi rí tai tôi:

- Con nuôi ông đó !

Tôi cười chữa ngượng và chối phắt.

- Tao có thấy gì đâu mà nuôi với dưỡng!

- Thấy hay không thì cũng vậy đó. Mấy cậu bảo vệ và tao biết ý nên tối tối là chui vô gác nằm im rờ, có tiếng chuông mới trình diện. Con nhà ai vô đây thì kể như *dương cơm cho lục* đi. Hễ tanh cơm tanh cá thì ông cho qua Bưng Còng *nạo*.

Tiếng *nạo* của Tám Nghi làm cho xương sống tôi nghe như có miếng B52 bay phớt qua.

(Sau đó tôi về H6 là Trưởng ban Pháo binh Quân khu, tôi có dịp ra vào cái hầm "Đờ-cát-tiêu" này luôn. Mỗi lần đến tôi mua quà tặng các cô các cậu báo vệ và nhậu nhết với Tám Nghi. Do đó tôi được họ coi như người nhà. Lần khi làm việc xong tôi vô bếp lục cơm nguội ăn hoặc được mấy cô cấp dưỡng xẻ phần của ông xếp lớn cho tôi. Đầu năm 66 tôi ra chỉ huy tiểu đoàn bộ binh, toàn cơ quan Quân khu không ở nổi Củ Chi nữa nên vọt qua xây căn cứ ở Đường Long tức bên kia sông Sài Gòn. Tôi vượt sông qua đó gặp ông Thần Núi để thông qua kế hoạch phòng ngự của Củ Chi. Lúc bấy giờ nhân viên và phòng chẳng còn người nào quen cả. Hỏi thăm thì họ bảo "Tám Nghi về R an dưỡng, cô Hiền đi học y tá." Nhưng mà tháng sau tôi gặp ông Chín Nửa, dưỡng tôi, người cho tôi cái radio Sony sau bữa tiệc nhậu tép mỡ ở cái chuồng trâu. Dưỡng cho hay Tám Nghi và cô Hiền đã bị Mỹ khai hầm bắt ở Bến Súc nay đang ngồi trong tù. Vậy cũng may, tôi nghĩ Tám Nghi tên lính Lê dương vẫn còn có cơ may: sống sót. Còn đối với cô Hiền thì đời tù tội có cực khổ nhưng không nhục bằng làm con nuôi.)

Nhưng màn con nuôi vẫn còn dài dài trong hầm Đờ-Cát ở Củ Chi và R.

Đời thăng thưởng úy kiêm xạ thủ quốc tế về đây để được làm một trung tá sai vặt và ngồi tù Mỹ.



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 49

Ly nước mía của nàng tiên bên đường.

Tám Nghi kêu thằng Đỏ đến, bảo:

-Đây là thủ trưởng của mày, chờ ông về đi!

Tôi nhìn thằng bé ròm rinh chưa đến mười bảy tuổi, tóc húi trọc, mắt gà chọi, quần tiêu áo bà ba bạc màu cụt tay. Tôi chợt nhớ thằng Xe trong trận đánh Pắc-sa-ma năm 1948. Toàn dùng con nít đưa vào nướng trong lửa đạn để vui lòng bác, để bác đừng có *không ngủ đêm nay*. Tám Nghi đưa tôi ra cái ngổ rắp chà tre, giọng ngậm ngùi:

- Mày đi khỏe nhe ! Thỉnh thoảng lên tao chơi. Coi chỗ nào trống trống ở dưới xin tao về. Ở trên này ít không khí quá

Tám Nghi không thân với tôi như Tư Linh nhưng tôi thương hẳn quá. Cái thân một xạ thủ lại làm tên chạy hiệu. Tôi bắt tay hẳn không buông ra được, nhưng không hứa vì không dám. Tôi cũng chỉ là tên thiên lôi chớ có quyền hạn gì. Hai đứa nhìn nhau. Tự nhiên tôi muốn khóc. Hẳn quay mặt đi và giục:

- Đi đi Đỏ !

Hai thằng đoàn viên trong đoàn vượt Trường Sơn của tôi. Một thằng ngồi lại gốc cây rừng mà chết ngon lành. Còn thằng này chết chậm và bầm dập.

Thằng Đỏ cầm đầu đập như bay. Qua khỏi lộ số 7 nó bảo :

- Tới đây là hết lo rồi đó anh!

Rồi nó trở mấy cái hàm ếch và nói tiếp.

- Coi đó , nếu khu trục có tới thì mình chui vô cho nó bắn muôn năm. Đây là hầm của du kích đào cho người đi đường. Nấp hầm cao một thước, chỉ sợ bom rơi tênh thoi.

Nó chỉ tay ra phía trước cười khúc khích.

- Ở đằng đó có người đang chờ anh.

- Ai?

- Chút nữa thì biết ?

Chạy một hồi Đỏ lại bảo:

- Chỗ đó đó !

- Cái gì mới được chớ !

- Anh ghé uống nước mía, em đái anh một ly nghe ? Chợ chòm hòm ỳ xèo vui lắm! Có tiệm hàng xén, tiệm sửa đồng hồ, sửa la-dô, tiệm hủ tiếu, tiệm gì cũng có.

- Tiền đâu mà đái?

- Hôm ông ngoại cháu lên thăm cháu cho cháu hai trăm, cháu chưa xài. Thôi cho cháu gọi bằng anh, cậu chịu hôn?

- Cháu gọi mấy ổng bằng gì?

Thằng Đỏ cười hí hí.

- Bằng ông hoặc chú là bét. Mấy ổng bắt các chị kêu bằng anh, các chị không chịu kêu. Anh gì mà đầu bạc hết mà anh? Em mà kêu anh bằng anh thì mấy chị cũng kêu như vậy, đây rồi mấy ổng ganh cho coi!

Thằng Đỏ đập không thua Lạn hoặc Ua. Tôi hỏi:

- Ông ngoại lên thăm cho tiền, có nói gì với em không?

- Ông đòi bắt em về.

- Rồi em nói sao?

- Dạ, ngoại về trước, mai con về sau.

- Rồi sao còn ở đây?

- Em nói là *mai* mà ! tức là mai chứ không phải bữa nay hì hì... em gạt ông ngoại em tuốt luốt.

Tới một đám người đứng lúm xúm bên đường, thằng Đỏ dừng xe. Tôi chưa có ý kiến gì thì có tiếng chế diễu:-

- Thầy Hai! Thầy hứa dạy tụi này thụt súng cối sao đi biệt lâu vậy?

Tôi nhìn ra Bảy Mô.

- Thì mới gặp hôm nào đây mà !

- Nhưng em nói vụ dạy súng kìa.

- Bé Liên với chị Năm có đến không?

- Chuyện đó nói sau, bây giờ mời anh ly nước uống cho khỏe cái đã.

Đỏ thêm một phần.

- Hai ly chứ !

- Chi Mai và...

Bảy Mô nguýtch.

- Người có mặt không hỏi, hỏi người vắng mặt.

- Ờ thôi hỏi người có mặt.

- Hỏi gì?

- Sao em đẹp vậy? À sao mặt mày sáng rỡ vậy, bộ có gì vui sao?

- Không chết là may; ở đó mà vui.

- Sao may cho anh vậy? Vừa nhớ tới em, em lại xuất hiện.

- May cho em chứ may gì cho anh. Em vừa nháy mũi, anh lại đi ngang.

- Em nhớ anh thật hả ?

Bảy Mô đỏ mặt:

- Em nhắc nợ dạy pháo, không phải nhớ gì đâu!

- Nhớ gì miễn có nhớ thôi!

- Em chỉ nhớ cái xe nước mía này thôi.

Thằng Đỏ xen vào:

- Hồi nãy chỉ gặp em, chỉ tra hạch em, em khai thiệt là em đi đón anh. Chỉ biểu mau mau, chỉ ở đây chờ.

- Hồng có đâu anh, thằng Đỏ bày đặt đó !

- Vậy em thưởng cho nó một ly, thêm một ly bỏ túi đem về để kỳ sau nó hết bày đặt.

- Ừ mấy ly cũng được, lột ba lô ra, ngồi xuống bằng đó, dựng xe đạp ở gốc cây kia. Mau mau lên để đêm già tới nó liếc cái là hết uống.

Nãy giờ có một người con gái cứng tuổi hơn Mô đứng nhìn chúng tôi. Bày Mô quay lại giới thiệu:

- Xin giới thiệu với anh đây là chị Tám Lý nhà gần bên em, còn đây là anh Hai...

Tôi xua tay._Mô ngưng ngang. Cô gái cười duyên dáng với cặp mắt nai rất đẹp:

- Bữa nào mời anh Hai ghé nhà em chơi.

Bày Mô sửa lưng cô bạn nhè nhẹ.

- Mời anh Hai bữa nào ghé nhà em chơi chớ không phải bữa nào mời anh Hai ghé nhà em chơi. Bộ ai hốt hồn sao nói trật câu hết vậy.

Thằng Đỏ xía vào:

- Ờ, hồng chừng chị Lý bị ai hốt hồn đó. Tui là trai mà tui nhìn ảnh tui cũng bị hốt hồn.

Lý với tay đập vai thằng Đỏ:

- Em nói kỳ quá hè !

- Kỳ mà trúng. Anh Hai tui vầy chị Lý không mê còn mê ai, hén anh Hai.

Tôi can gián khi thấy mấy ly nước mía đưa tới.

-Thôi uống nước đưa đi em! Mời hai cô. Uống đi Đỏ, rồi đông!

- Anh Hai uống đi, em uống rồi!

Bảy Mô cầm ly nước mía nặn chanh vào và đưa cho tôi.

Tôi mời lại Lý. Lý nói.

- Em cũng uống rồi. Tụi em ở đây anh lo gì.

- Vậy tôi nghe nói xe nước mía dời đâu lên Trảng Bàng rồi tôi buồn quá !

Tôi đưa cho Đỏ. Đỏ lắc đầu:

- Của chị Bảy mời anh chứ đâu phải mời em!

- Em nói đúng đó Đỏ !

Lý bước lùi lại núp sau lưng Bảy Mô cười khúc khích.

Bảy Mô ứng khẩu ngay:

- Ảnh có tánh hay nhắc người vắng mặt, chị không thấy sao? Cho nên ảnh mời tôi là tôi mời chị đó.

- Vậy cô Lý từ chối cũng có nghĩa là nhận lời à?

- Ừ, chị Bảy chị Lý gì cũng nhận hết á !

Bảy Mô nguýt thẳng Đỏ.

- Cái thẳng lẻo mép ! Mà biết đâu trong bụng người ta.

Thẳng Đỏ còn mở hơi.

- Để rồi xem! Chị Bảy về nhà làm xôi sầu riêng còn chị Lý bắt một con gà làm thịt quay nước dừa, anh Hai vô ăn gà quay còn xôi sầu riêng thì tôi bọc đem về.

- Ừ, mà chờ anh vô đi, rồi sầu riêng sầu chung gì cũng có hết.

- Ghé nghe anh Hai !

Thấy tôi ngần ngừ, Đỏ tiếp.

- Về cơ quan cơm rời chấm cơm cục, muối ớt trộn muối tiêu nuốt như kẹo chà tre qua cổ họng vậy. Lâu lâu thầy trò mình cải thiện sanh hoạt một bữa. Bây giờ về tới tròng cũng tối rồi đâu có làm gì được mà anh phải vội. Nhận đi anh Hai.

Bảy Mô cười:

- Cái thẳng này, cái miệng nó nói dẻo như kẹo kéo vậy !

- Thôi đi thì đi. Nhưng đi nhà ai Đỏ?

- Nhà chị Bảy trước vì chỉ có công đón anh từ trưa tới giờ.

Thế là hai anh em đi với Bảy Mô. Sợ Lý buồn tôi đưa tay cho Lý. Lý đưa tay ra. Tôi giật mình: Sao có bàn tay đẹp thế này. Tôi hấp tấp nắm lấy, giật giật:

- Cô Lý cảm phiền nhé . Chủ nhật tôi sẽ đến ăn con gà quay.

- Anh gọi bằng em cho thân mật!

Lý nói nhỏ rí và cúi nhìn xuống đất. Tôi vẫn giữ bàn tay trong tay tôi. Tim nghe động mạnh. Lại duyên nợ nữa đây!

Thằng Đỏ cười châm chọc:

- Chừng nào đánh Mỹ thành công. Bác Hồ cho phép một ông bốn năm bà !

Nói xong nó cười ré lên. Bảy Mô nhìn Lý. Cả hai ngượng đỏ mặt và vành tai. Mô gắt:

- Mà học lóm được câu đó ở đâu vậy Đỏ?

Đỏ vênh mặt:

- Mấy chú mấy bác mùa thu uống rượu nói rùm. Mà cần gì uống rượu, bây giờ cũng đã có nhiều ông hai bà rồi, như bác Hai Giả nè!

Chưa tới nhà, Bảy Mô đã nói:

- Anh về kỳ này sẽ thấy cảnh nhà không vui.

Tôi sợ chồng chị Mai hi sinh, nên hỏi:

- Bộ có tin gì sao em?

- Nhà trên giờ đi rồi. Chỉ còn cái nhà dưới thôi.

- Cách đây mấy bữa...

- Sau bữa anh ghé với con Ua, ba về mượn người giờ, cột kèo lớp ngâm dưới mương, lớp mượn xe bò chở ra ấp chiến lược Suối Cụt. Lần này có má vô nữa.

Mô dùng tiếng *ba má* sông kiểu Ua và Chia. Tôi cũng từng dẫu nói theo:

Má vô làm gì trong vùng bom đạn này?

Mô làm thinh. Đi bên cạnh Mô tôi cảm thấy Ua và Chia còn trẻ con quá. Hai cô chỉ yêu sôi nổi thôi còn làm vợ thì phải là Mô. Nhưng trước Mô còn Thu Hà. Khổ thiệt. Tôi khế thờ dài. Mô nhìn sang có lẽ nàng tưởng tôi buồn vì cảnh nhà, nên nói:

- Nếu để nguyên sẽ bị máy bay đánh tiêu hết anh à !

- Cả quận Củ Chi chắc không còn mấy cái nhà còn nguyên.

- Đồng bào đi gần hết. Nhà nào rắng bám ở lại cũng giở làm hầm. Bây giờ chuyện ruộng nương đã thừa thớt rồi. Lúa gạo đâu mà ăn. Bà con đi ra Củ Chi được phát gạo Mỹ đem về cả trong này.

- Có ngon không?

- Thì cũng là gạo, nhưng trắng và nhỏ hạt như gạo thơm nanh chồn hay gié vàng.

- Mỹ nó đánh đủ mặt em ạ ! Mùa này là mùa sầu riêng sao em?

- Đúng giữa mùa sầu riêng đó anh. Anh đi R chỉ còn nhớ có mai rừng thôi.

Giọng Mô bắt đầu trách móc. Tôi giật mình nghĩ: Sao cô bé biết chuyện mình với Huỳnh Mai? Bèn hỏi phăng:

- Sao em biết anh chỉ nhớ Mai, anh còn nhớ nhiều loại hoa khác nữa chứ.

- Thì ông nhạc sĩ nào đó chẳng làm bài hát *Xuân Chiến Khu* nói *mai rừng nở khắp nơi* là gì?

Tôi như qua khỏi trường nhà Hồ, té ra không phải. Tại mình có tịch nên nhúc nhích đó thôi . Tôi tỏ vẻ nôn nóng muốn về nhanh đơn vị thì nàng nói mát:

- Anh đã làm anh hùng, còn làm kiện tướng rồi còn muốn làm gì nữa?

- Anh chỉ muốn làm anh... của em thôi, ngoài ra anh gì cũng không bằng.

Mô liếc tôi trong thăm lặng. Chúng tôi đi song song với nhau như cặp vợ chồng mới. Tôi hỏi:

- Lâu nay em có gặp Tư Linh không?

- Không! Chỉ gặp nhà báo khu. Họ cho em biết anh sẽ về H6 và còn biết anh là anh hùng chiến thắng trận pháo kích sân bay Biên Hòa.

- Trời! Ai dám tung anh tới tận mây xanh vậy?

- Anh đừng tưởng em không biết. Chính là cái nàng Xuyên Đảo Phương Tử nói chứ ai.

- Tên gì lại giống gián điệp Như vậy?

- Không phải gián điệp mà là nhà báo Nhã Nam.

- Ờ... ờ...

Tôi chợt nhớ cô sinh viên Nhã Nam hôm nọ đụng đầu với Chia đội ngược. Mô tiếp:

- Nhà báo còn cho em biết nhiều chuyện về anh nữa kìa.

Tôi linh cảm biết ngay là cô nhà báo này chơi cái chiến thuật ăn không được cũng khuấy cho hôi, nên nói chặn đầu trước:

Người ta đồn vậy chứ không có gì đâu!

- Anh có đi đào hầm với đội Bảy Nê và được bầu làm kiên tướng phải không?

- Anh muốn tìm hiểu thêm về địa đạo nên có tham gia một buổi.

- Con Cấm nó nhắc anh hoài. Bữa đó em mắc đi với cô Năm Đang nên không đến được.

- Thì bây giờ anh đến với em. .

Tôi liếc nhìn, thấy nàng có vẻ đầy đà hơn trước. Cái cổ trắng nõn lấp ló dưới mái tóc huyền phủ trên đôi vai tròn nín. Nàng hỏi:

- Anh rước ba vô sao không cho ai hay hết vậy?

- Ba vô gắp. Chỉ ở có một đêm rồi về đâu kịp cho ai hay.

- Vậy mà ai cũng hay hết á !

Cô bé này thọc mũi dao găm vào ba sườn mình, tôi nghĩ, vậy mình phải tấn công để phòng ngừa mới được, nhưng chưa nghĩ ra cú gì để đáp lại thì nàng đã ngọt ngào:

- Em sắp được ăn cưới của ai rồi đây nhá !

- Của ai?

Nàng cười kháy, ngó ngang tôi: .

- Còn của ai nữa?

- Anh không biết thiệt mà .

- Anh giả bộ hoài. Con Ua gặp em hôm qua, nó khoe nó là vợ chưa cưới của anh. Nó bảo ông già về chuyến này sẽ rước bà già vô làm đám tuyên hôn. Có không?

Tôi tê cứng lưỡi, lúc sau mới ngọng nghịu đáp:

- Chừng... chừng nào Đờ... Đờng Dù bị san bằng thì chừng đó mới có đám cưới.

- Nó còn khoe nhiều chuyện khác nữa.

- Như chuyện gì?

- Trong ví của anh có cái gì không?

- Cái gì là cái gì mới được chứ !

Tôi sợ nàng biết tới mấy cái chứng minh thư của Tư Linh, Hùng và Sáu Huỳnh cho tôi cất kỹ trong xác-cốt, còn một mớ nhét trong ví để dành ứng chiến, có lần Ua lục lạo bắt gặp. Con bé hồn nhiên đó dám nói tùm lum ra lắm.

- Cũng may, Bảy Mô nói làm tôi nhẹ nhõm:

- Hình chụp ở tiệm ngoài Củ Chi mới lấy về tặng anh liền! Cho em xem tình yêu bất diệt với.

Tôi thấy không có đường chối nên làm thinh. Còn nhà nữ quân sự có lẽ cũng biết không nên đuối giặc vào đường cùn nên không hỏi tới nữa. Chúng tôi đi vô sân và dừng lại. Cảnh điêu tàn hiện ra trước mặt. Cả ngôi nhà ngói xưa đã biến mất chỉ còn trơ lại cái nền trên đó ngổn ngang gỗ gạch ngói và bàn ghế gãy Bên hiên nhà mấy chiếc bàn thờ đứng ử rử dưới tàng cây bưởi cây mít như những nàng con gái ngồi phải cọc gượng cười. Cái nhà bấp như một đứa con nít mất đi chỗ tựa là ngôi nhà trên, trở nên quái gở, không còn giống cái nhà (*như Việt Nam mất Liên Xô vậy*). Tôi hỏi:

- Công tác với cô Năm Đang xong rồi sao em về nhà?

- Không. Hôm qua em gặp con Lan với con Phượng, chúng nó cho em hay anh đi lên K10. Thì em biết anh sẽ đi ngang qua đây, nên em xin phép cô Năm về nhà xin tiền má để bồi dưỡng, em giao việc đào hầm cho tiểu đội của con Bê .

- Vậy em gạt người ta.

- Em học ai đó, anh biết không? Lần này em nhất định.. .

Mô nói em thật tha thiết và nhìn tôi một cách tình tứ.

- ... sẽ bị gạt nữa.

- Anh thấy chị Tám Lý thế nào?

- Thế nào là thế nào?

- Cũng đẹp đấy chứ. Em giới thiệu được không?

- Giới thiệu ? Em đã . . .

- Không... vụ kia cà.

Tôi biết Mô tháu cây tôi nên tôi thấu cấy lại:

- Được đấy Vừa thấy cô ấy, anh yêu ngay, yêu cả cái tên Lý.

- Chị ấy yêu anh rồi.

- Sao em bóí chắc vậy?

- Thấy thì biết chớ còn sao. Chỉ ra đứng ở đây với em cả buổi, cứ hỏi em về anh. Em bảo anh là người...

-.. . như con ma ấy!

Mô cười:

- Ủ ma mà quỉ nữa.

Từ trong khung cửa hiện ra một gương mặt đàn bà hao hao giống Bảy Mô.

- Chị Ba em đấy. Chỉ về ở đây để trông coi vườn cho em đi công tác. Ba má và thằng Út ở luôn ngoài ấp chiến lược Chị Tư Mai và bé Liên ở nhà dì Hai em gần cây xăng Suối Cụt

Tôi phóng mắt ra vườn sầu riêng: một hồ bom. Cây ngã liệt đũa. Miếng bom gây thương tích cho người lẩn cây. Một sự tàn phá.

- Mà nói chuyện với ai vậy Mô.
- Chị nấu cơm đi, em hái sầu riêng. Bữa nay có khách đặc biệt.
- Đò vô giúp chị Ba một tay em!

Tôi quay lại bảo Đò đang lớt tớt theo sau chúng tôi từ nãy giờ. Rồi trêu Mô:

- Khách đặc biệt nào?

Mô chớ với.

- A!... không...

Tôi nói với chị Ba.

- Không phải khách chị Ba ơi! Em là... là gì Mô?
- Ai biết đâu đấy... ủa anh là kiện tướng, ủa là anh hùng...
- . rơm , rơm !

Bày Mô trở tay về phía trái:

- Cái bàn cắm thạch ba chớ đi rồi.
- Cái bàn ba bỏ ngoài để phòng khi...
- Nhà cháy thì có chỗ ngồi ăn cơm. Em nhớ nó ghê lắm.
- Nhớ cái bàn?
- Nó có liên quan đến em.
- Nó không có liên quan đến anh à ?

Mô cười. Bây giờ tôi mới thấy hàm răng của nàng được sửa sang: Nó vừa trắng lại vừa có trật tự hơn. Tôi hỏi trỏng:

- Đi nha y hồi nào vậy?

- Tháng trước em lên Phú Hòa ở gần suối Lộc Thuận có nha y quân khu, nhưng phải có giấy giới thiệu của ông Tám Quang thì họ mới làm.

- Coi đẹp quá !
- Nhưng nhai thịt gà ram hơi khó. Thôi, đi vô ăn cơm.
- Sao mới nói với chị Ba làm mà xong rồi?
- Em làm trước chờ anh, chờ đợi anh tới rồi mới làm à?
- Bữa nay ngày gì mà anh đi tới đâu cũng gặp ăn?
- Ăn kẹo của Plấy con nhỏ đó coi chừng mắc cổ đấy.

Tôi đánh trống lảng:

- Bé Liên bây giờ chắc lớn lắm.

Mô cười:

- Con nhỏ nhớ dai ghê ! Nó cứ hỏi cậu Hai. Má nó dạy nó gọi anh bằng...
- Bằng gì?
- Thôi, em hông nói đâu.

Hai đưa đi ngang hòn non bộ, một sự thương tâm dấy lên trong tôi, như tôi đang xem những đào kếp lên sân khấu mà không có trang phục áo mào. Lần trước tôi đến nó cổ kính duyên dáng bao nhiêu thì lần này thấy nó trơ trẽn bấy nhiêu. Cảnh Trúc Lâm thất hiển, Hoàng Thạch Công nhận giày của Trương Lương. Cảnh mục đồng cỡi trâu, tiều phu đốn củi, ngư ông câu cá, nhà nông đi cày không còn hòa hợp với những vết đạn trước sân và những trái sầu riêng rụng vỡ nát ở hiên nhà Tôi lột ba lô và đồ lễ để trên bàn, đến ngồi trên tấm ván bắc ngang con suối mơ nơi hai đứa từng ngồi đàn măng-đô năm ngoái. Nghe hương tóc bay trong gió lảng lảng, tôi hỏi:

- Bộ em không thích xà bông Mỹ hay sao mà xài xà bông Cô Ba vậy?

- Em quen với nó rồi. Cái gì em quen khó bỏ lắm. Ở ngoài chợ Bắc Hà bán đủ thứ xà bông Mỹ, nào Dial, Camay, nhưng em không gởi mua. Nghe cái mùi đó, em thấy nó kỳ kỳ thế nào ấy.

- Anh thì thứ gì cũng xài miễn sạch thì thôi. Cọp nó có tắm rửa gì mà người ta cũng gọi nó bằng ông vậy.

- Anh nói ngang không hề .
- Bữa nay anh mới biết xà bông Cô Ba là thơm nhất. '
- Vậy từ trước anh thấy xà bông nào thơm?

- Xà bông nào cũng thơm nhưng không nhất.

Mô liếc và bĩu môi:

- Giỏi tài nịnh.

- Anh nói thật mà ! Ở Sài Gòn sắp sửa có xà bông Cô Bảy còn thơm hơn xà bông Cô Ba.

Đột nhiên Mô nói.

- Anh kiểm chuyện hay lắm, em chịu thua . Em ước bữa nay má vô đây bất ngờ. '

- Chi vậy?

- Coi mặt chàng rể.

- Rể ở đâu mà coi mặt?

- Ai biết đâu đấy.

Mô chợt bước lên tấm ván làm nó oằn suýt đụng mặt nước. Tôi kêu lên:

- Coi chừng gãy !

Tôi vừa nói vừa ôm lấy nàng. Tôi đặt trên má nàng một cái hôn nồng nàn và thủ thỉ:

- Mùi xà bông Cô Bảy thiệt tuyệt diệu.

Mô đứng im trong tay tôi, ngã đầu trên vai tôi. Tôi hỏi:

- Em yêu anh không sợ tình yêu lỡ dỡ sao?

Nàng gỡ tay tôi ra, bước qua đứng bên kia cầu tỏ vẻ suy nghĩ rất lung rồi lắc đầu:

- Em không sợ gì hết.

- Anh không sống lâu đâu em.

- Anh đừng nói gở.

- Yêu em thì đẹp quá rồi. Đời anh đâu ao ước gì hơn. Nhưng anh nghĩ đến thân góa bụa của em như chị Tư Mai, như cô Lụa con má Hai, hoặc đau khổ với người chồng chưa cưới cụt chân như Tám Mang.

- Không bao giờ em nghĩ tới cảnh tượng đó.

Tôi bước tới xoay người nàng lại, mặt đối mặt. Tôi thở dài:

-Anh khác. Anh chỉ sợ uổng một đời con gái hương sắc của em thôi. Chớ anh là tên lính lê dương cách mạng, từng lội suối từ Đông sang Tây, từ Bắc vô Nam anh đâu có sợ gì.

- Yêu mà gian nan mới gọi là yêu. Dám hi sinh cho người yêu mới gọi là yêu.

- Anh cũng nghĩ thế.

Đột nhiên trên gò má mịn màng và trắng hồng của cô học sinh lặn hạt hạt châu lỏng lánh. Tôi kề môi vào khẽ hớp và thầm thì:

- Đừng khóc em.

Mô đưa tay quệt ngang và gượng cười, trở dưới lòng suối:

- Anh trông kìa, anh với em có giống Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài không ?

- Ừ, giống lắm, nhưng mà không giống chút nào.

Tôi nhìn hai cái bóng lộn đầu dưới nước gợn lặn tẩn. Mặt đất cũng rung theo: có tiếng pháo nổ xa xa.



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 50

Người đàn bà đau khổ vì dở dang thời kháng chiến

Thấy chị Ba khoảng bốn mươi, tôi hỏi Bảy Mô:

- Còn anh Ba đâu?

Mô lặng thinh. Hai đứa đi song song vào nhà. Mô buồn dầu dầu. Tôi nghi là có chuyện gì bi đát. Thì quả như rằng, Mô kể:

- Chị Ba có thương một anh vệ quốc đoàn...
- Thời kháng chiến chống Pháp.
- Thời đó em mới ba tuổi. Còn anh chắc đã...
- Mười sáu tuổi rồi. Anh đang làm mật mã cho quân khu.
- Em nghe chị kể lại anh ấy ở Tiểu đoàn 303.
- Anh biết rồi! Đó là tiểu đoàn đánh giao thông chiến giỏi nhất toàn khu.
- Chị bảo trận Bến Súc hay Bến Cát gì đó, mình thắng lớn, bắt được hơn chục xe GMC chở hàng và thu súng nhiều vô kể. Bộ đội kéo về nhà em liên hoan mấy ngày liền.
- Anh biết rồi. Tiểu đoàn đó do ông Hoàng Thọ chỉ huy. Sau khi Hoàng Thọ bị thuyền chuyển thì Ba Cử và Ba Vò về thay.
- Trận đó anh ấy hi sinh.
- Trời!
- Cho nên bộ đội thì liên hoan mà chị Ba em thì liên hận. Từ đó chị lãnh đạm với tất cả mọi người. Các ông Năm Tiền, Ba Châm, Ba Hải cùng lứa với anh ấy bây giờ là cán bộ tiểu đoàn cả. Các ông ấy tìm gặp chị hoài, nhưng chị bảo là lòng chị đã đóng kín không còn mở ra để đón tiếp bóng hình nào. Tuy bị từ chối thẳng họ cũng vẫn cứ tới lui.
- Em cũng nên khuyên chị !
- Chị Ba, chị Năm, rồi tới em nữa. Toàn lấy chồng bộ đội.
- Anh đã bảo mà !
- Em rầu... cho hai chị quá !

Bữa tiệc xôi sầu riêng và gà quay trở thành buồn tẻ vì có một mối sầu chung lan trải quanh bàn ăn. Tôi thấy buồn nặng trĩu. Xưa nay những danh tướng mấy ai về đã đành rồi, còn lính tráng càng có mấy ai? Tôi từ giã Bảy Mô như chạy trốn một hạnh phúc, thứ hạnh phúc có thể cháy vèo như một chiếc cánh bướm mong manh. Đời thẳng lính đầu đỏ này luôn luôn như thế đó. Ngã Ba Gót Chàng – Bến Mương chia tay.

Về đến đơn vị đã có cả chục cán bộ tề tựu san để chào đón thủ trưởng mới: Ba Tố, Ba Đùng, Ba Thu, Sáu Đức. Ba Tố vốn quen tôi từ xưa và từng cùng ly từ Sơn Tây vô tới R, rồi xuống Củ Chi, sẵn sớm giới thiệu với tôi từng người không theo điều lệnh nội vụ mà theo luật lục lâm sơn trại:

- Tụi bây nhờ hồng phước của chúa thượng nên được ở trên ban cho ông thủ trưởng này, vừa điều đàn vừa tài giỏi. Nhậu thì hết chê ! Sao không mọp sư phụ đi tụi bây?

Tôi xua tay.

- Thôi anh ba, phá em hoài !

Sáu Đức giơ cái rộng tre nước chảy rờn rờn:

- Tôi có cái này mừng thủ trưởng.

Ba Tổ cười:

- Tôm ăn thây ma ở sông Sài gòn đó hả?

- Thứ mồi đó nhậu để mới bắt.

Tôi đứng ở đây, miệng đối đáp với cán bộ chiến sĩ quyền chỉ huy của tôi mà lòng tôi còn ở lại con suối ngát hương sâu riêng. Tôi đã yêu nàng rồi chẳng? Ở Củ Chi, nếu có thì chỉ có nàng, người con gái hợp với tôi nhất. Nàng đang chen lẫn trong trái tim tôi với Thu Hà. Mùi xà bông Cô Ba còn thoang thoảng bên tôi. Tóc nàng, vai nàng, áo nàng. Nàng đã lẫn vào trong tôi bằng ngõ mắt và tóc. Tôi chưa hề có cảm giác da thịt khi đụng chạm hay ôm lấy nàng. Tôi chỉ tưởng tôi là thi sĩ đang tự thành những vần thơ khi gần nàng hay hôn nàng. Mô ! cho dù tất cả tình yêu đều phải kết thúc bằng những cuộc ân ái để thỏa mãn thèm khát, tôi chưa bao giờ thấy háo hức khi đụng chạm nàng. Tôi cứ vẫn muốn giữ nguyên nàng như hôm nay bên dòng nước nhỏ gợn rêu xanh, một tấm ván bắc ngang, dưới đáy nước một đôi tình nhân lộn ngược đầu.

- Ờ kìa, ông thầy làm gì đứng ngớ ra vậy.

Một tiếng nào đó vang lên từ đám người. Tôi giật mình đáp như máy:

- Tôi đang nghĩ cách đào pháo lên để bố trí trận địa chơi với thằng Đồng Dù. A nè, tại sao mày tên Đỏ hả?

Tôi tạt ngang có vẻ như lạc đề. Thần kinh đang rung vì một chuyện lại bị giật lại nên hoảng hồn, như súng bắn vậy.

Nhưng Sáu Đức vẫn vui vẻ :

- Nó tên Độ, nhưng cậu Mười Muôn của nó ở trên D14 Tây Ninh xuống đây uống rượu với tôi rồi bảo là ở trên R có ông nào cũng tên Độ ngoài Bắc vô làm tới tướng lện, nên cậu nó bảo sửa tên nó lại. Nhưng văn phòng đã ghi nó trên khắp các giấy tờ là Độ rồi làm sao sửa được nên chỉ sửa chữ "ô" ra

chữ “ò” là dễ nhất. Còn cái dấu nặng là quẹt ngang là xong. Do đó mà có tên Đỏ chớ chẳng phải nó muốn nó tên Đỏ đâu. Tên gì nghe kỳ cục vậy.

- Ở chỗ chú Chín Lộc có bốn chị em tên rất hay *Suối Trong Xanh Biếc* nghe cũng hay hay.

Sáu Đức ứng khẩu:

- Vậy cơ quan cũng nên đặt là *Thu Đức Đỏ Lòm* đi !
- Ba tên đầu thì có nhưng còn tên Lòm tìm đâu ra.
- Thằng Đỏ gánh luôn, thay vì Đỏ thì kêu là Đỏ Lòm!

Thằng Đỏ dấy nấy :

- Tui hông chịu đâu.

Tôi bảo:

- Ở ngoài Bắc người ta thường đặt hiệu tiệm hoặc hợp tác xã bằng chữ đỏ, như Cờ Đỏ.

Xanh biếc thì nghe còn hay chớ đỏ lòm nghe mắc ói quá, em không chơi đâu.

Sáu Đức đưa cái rộng tâm cho quản lý Ba Thu:

- Làm sao nhậu cho oắc cần câu mừng thủ trưởng mới đêm nay thì làm.

Ba Tâm cười nhe hàm răng vàng nghĩnh:

- Để đó tôi tinh, không phải lo.

Thằng Tâm trình sát viên góp ý:

- Tôi đi quán xách một cây nghe anh Ba, anh Sáu. .

Thu Ba, cô bé cấp dưỡng chống chế:

- Mấy anh ăn cơm thì muốn cục chấm muối hòn, còn nhậu một bữa hết cả chục kí tôm. Đưa cho tôi kho ăn hai ba bữa, để mai thấy muối khỏi kêu rát ruột ghen!

Thằng Đỏ bảo:

- Đáng lẽ phải kiếm gà vịt mới phải, tôm nhằm nhờ gì!

Khách khứa bỗng kéo tới chật cả văn phòng, không có chỗ ngồi, chỗ đứng cũng không đủ. Năm Đùng, Út Lộc, Út Chi ở D8 xa mà cũng đến góp mặt. Năm Đùng vỗ vai tôi :

- Từ bữa ở nhà cô Lụa tới nay tụi tôi làm cả chục trận, trận nào cũng nhắc thầy. Pháo Đồng Dù bắn bao nhiêu, tôi chống bằng *đế quốc* bấy nhiêu. Hội ve chai chống Mỹ sinh hoạt đều chờ thầy. Bữa nay đại hội bất thường mới có tôm chưa đủ. Để tôi đi kiếm thêm vài ký lươn.

Út Chi thêm:

- Có gà giò quơ vài con. Mình phải chơi sáng đêm. Mấy cha Hai Giã và Sáu Phần đâu có bao giờ hợp *rơ* với tụi này. Mấy chả chơi toàn mấy bà không thôi !

Quản lý Thu tiếp:

- Hai ống còn không ăn cơm ở đây nữa là nhậu!

Thu Ba bồi thêm:

- Hai chú cắt khẩu phần, lãnh gạo đem về nhà lâu rồi.

Tôi hỏi.

- Vậy ai chỉ huy cơ quan này, nếu có giặc tới?

-Đâu có ai!

Ba Tố bảo.

- Bây giờ có rồi ! Mấy chú khỏi lo. H6 sẽ lên như điều.

Bữa tiệc tan tôi đi theo thẳng Đỏ . Kể từ bây giờ nó là bạn chí thân của tôi. Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ. Tôi ra cái hầm cá trê của nó móc ngoài vườn để nghỉ ngơi. Qua một ngày đi đường và một trận đấu ly của Hội ve chai, tôi mệt. Nhưng cái này không đáng sợ bằng cái buồn. Buồn ghê gớm. Buồn vì xa ông già, vì chia tay với ba người yêu cùng một lúc, buồn vì sự bệ rạc của cơ quan và sự cô đơn.vây riết quanh mình. Không có bạn bè nào chung quanh. Nhậu xong họ về hết rồi. Còn lại mình tôi như con chim bay giữa cái biển mênh mông với đôi cánh cô đơn nặng trĩu.

- Mà ăn ở như vậy sao hả Đỏ ?

- Vậy là sao anh?

- Một cái hầm cá trê với một mớ rơm lót, không có gì nữa hết?

- Còn cái võng với tấm ni lông nữa chứ anh.

Tôi nhìn quanh: vườn hoang. Trước mặt con lộ đất chạy ngang. Nằm gác đầu trên mép võng, có thể nhìn thấy xuyên qua mớ cỏ lúa thừa cao nghệu, đàn bà đàn ông đi qua ngoài đường. Đỏ làm cho tôi chỗ mắc võng để tối ngủ theo kiểu hai tầng. Tôi nằm dưới đáy hầm trên mớ rơm khô có mùi hăng hắc, đưa mắt ngó lên trời. Hoàng hôn ảm đạm. Ráng tỏ rực ở chân trời phía sông Sài gòn. Tôi lấy chiếc khăn lông trắng ra bảo Đỏ nhúng dùm chút nước để tôi lau mặt.

- Nhớ đừng có giặt nghe .

- Sao vậy anh?

- Giặt bay mất mùi xà bông... thơm.

- Ổi xà bông thơm thiếu gì, tôi mua cho anh cả lô... ủa ủa hay là anh sợ mất mùi xà bông Cô Ba.

- Cô Ba ở đâu mà mày biết.

- Hồi trưa chị Ba bảo em ra kêu anh vô ăn cơm, em ra vườn gặp anh đang nói chuyện xà bông Cô Ba với chị Bảy.

Đỏ nói đúng, nhưng chiếc khăn này là của Chia tặng "*để mỗi sáng anh lau mặt là nhớ em!*" Thăng Đỏ lại nói:

- Hôm trước anh Lạ có đến đây.

- Mày cũng biết nó nữa à ?

- Biết chứ, anh đem công văn khẩn đến đây hoài mà. Anh nói là nếu anh có về đây thì nhắn anh chị Lạ chị Là gì đó bảo anh về nhà má ở Phú Mỹ Hưng, có má bên Bến Cát Thanh An về !

- Có nhắn gì nữa không?

- Bảo anh phải về gấp, má không có ở lâu được!

Tôi nói y như với Lạ và Là .

- Về sao được mà về ? Công việc mê mê, thì giờ đâu?

- Ai biết đâu nà !

Lại coi mắt! má Ua, má Là, má Mô ! Ba bà mẹ đi coi mặt một chàng rể ! Tôi không muốn vương mắc trong đám tơ rối mù đó nên hỏi sang chuyện khác: .

- Ông Hai Giả và ông Sáu Phấn không về đây sinh hoạt với anh em à ? .

- Sinh gì mà sinh. Ông Hai có xe đạp Bờ Rô của vợ ở Hốc Môn đem vô cho nên ông nhường xe của cơ quan cho ông Sáu rồi. Hai ông có chân chạy nên không ở đây. Ông Hai thì ở riết nhà bà Chín Kiều, còn ông Sáu thì sáng đạp xe tới chiều đạp xe về. Đó là hồi trước, còn bây giờ cả tuần ông mới đến một lần.

- Bộ phận trinh sát thì sao?

- Dạ thì chỉ có ông Sáu Đức đó thôi. Còn anh Ba Thanh và anh Mười, tiếng là trinh sát cơ động nhưng sự thật hai ảnh đang đeo sát Út Lành và Út Lan ở ngoài Xóm Chùa.

- Sao mà biết?

- Tôi còn biết nhiều chuyện nữa chớ!

- Gạo muối lãnh đủ không?

- Dạ đủ, ủa mà thiếu nhưng không sao. Vẫn ăn đủ.

- Tại sao vậy. Bộ thắt lưng buộc bụng hả?

- Dạ không phải. Quân số H6 mình 420 kể cả đơn vị, riêng văn phòng 40 nhưng còn có 12 hiện diện, nên gạo lãnh cho 40 họ phát có 15. Như vậy vẫn thừa ba khẩu phần.

- Còn sinh hoạt phí?

- Dạ cũng đủ xài.

Vừa tới đó thì có tiếng trực thăng phía sông Sài gòn. Tôi đứng bật dậy nhìn ra. Trời mờ mờ, mây vẫn vện giăng giăng tôi không thấy gì. Đò bình tĩnh bảo:

- Anh cứ yên trí đi !

- Yên trí cái gì?

- Nó đi tuần là mình khỏe gà. Nó đi tuần sông đó, anh ạ ! Không phải nó đi hứng mát đâu.

Đò vừa dứt lời thì một làn ánh sáng từ trên không tỏa ra như hình một cái nơm khổng lồ xé màn đêm chụp xuống mặt đất Tôi hỏi:

- Nó làm gì vậy Đò ?

- Trực thẳng soi đó anh.
- Lạ nhỉ !
- Anh chưa từng bị lần nào à?
- Chưa !

- Tụi nó khôn lắm. Nó biết hậu cần chở gạo qua sông. Nên hể sụp tối là nó đi soi như mình soi ếch soi cá vậy. Soi đường sông xong nó soi đến đường xe bò. Nhưng mình cũng đâu có dại. Hể nó soi vừa xong, biến dạng là mình cho đuôi tôm vọt. Có lúc một tuần liền mình không bị soi phát nào, nhưng không hiểu tại sao nó rút kinh nghiệm được. Chắc có lẽ mấy cha nội hồi chánh mách cho nó chớ gì?

- Ai hồi chánh đâu?

- Ông thượng úy Bảy Huyền dắt mèo đi luôn một cặp. Cho nên khi tắt đèn bay đi xa một lúc thì nó quay trở lại . Mình vừa bị dính một phát chìm hai ghe gạo, một ghe súng đạn. Ác thiệt! Cái ngử trực thẳng soi này còn độc hơn cả pháo đó, anh ạ ! Sông rộng quá, mà nó bay mau, mình cặp bến không kịp. Còn lắm khi nó đập xuống cả ruộng nữa chớ !

- Ban đêm à?

- Dạ ban đêm ban ngày đều có hết. Nó soi, hể gặp ai đi đường khúc trống nó đập xuống hỏi giấy căn cước. Ai có giấy nó không nói gì, ai không có nó xúc luôn về ấp chiến lược.

- Giấy căn cước của ai?
- Của tụi quận Củ Chi cấp.
- Sao kỳ vậy? Dân của mình mà tụi nó cấp giấy căn cước !

- Dạ đâu có biết! Nhưng bà con trong này ra ngoài đó xin giấy đều đều. Nó cấp cho dễ dàng. Đem về trong này họ dấu mấy ông xã ủy. Họ lặn dưới lai quần hoặc nhét kỹ trong lưng. Có nhiều người bị xét về nhà không dám ở nữa, bỏ ra luôn ngoài ấp chiến lược. Họ ở đây nhưng bụng lại ở ngoài.

Nghe thẳng nhỏ nói, tôi rùng chí. Đó chính là sự thất bại của mình. Cá không có nước, cá lóc trên khô. Một cặp trực thẳng bay đi đảo lại hai ba vòng. Nó không bắn. Chắc là không đụng đuôi tôm vọt qua sông. Tôi thờ phào, nằm dài trên nệm rơm. Nó chơi mình nhiều kiểu quá. Bom pháo, sự thường. Chết độc hóa học: cũng còn chịu được. Xe tăng ủi xóm làng: Ta chạy tránh đào hầm khác. Bây giờ chơi tới cái trò soi ếch này. Mình khôn nó cũng đâu có dại. Tôi hỏi:

- Mà có nghe chị Ba nói gì không?

- Nói gì?

- Nói về tao ấy mà ! .

- Không!

-Mày giấu hả?

Thằng Đỏ cười hề hề:

- Anh khôn tổ mẹ. Cái gì cũng chận đầu. Nói chơi chớ chỉ khen anh ngất trời thiên. Chỉ bảo em có ông chỉ huy bánh tén, còn chỉ có cậu em rể coi được quá chừng. Chỉ bảo lần tới chỉ sẽ đưa má vô coi mặt anh. Anh chịu không?

- Chịu gì?

- Anh làm bộ hoài hề, người ta ưng anh rồi đó. Chị Bảy được biệt hiệu là dũng sĩ toàn miền lại còn biết khảy đờn bài *Mùa Xuân Chiến Khu may áo*, nghe hay lắm. Chỉ rủ em, muốn học chỉ dạy cho một tuần thì biết. Chỉ có cho em thử mà em bấm cà trật cà duột hoài, rồi em chạy luôn.

Một tiếng từ xa vọng lại.

- Có đồng chí trưởng ban đó không Đỏ?

- Dạ có ! – Đỏ đáp xong, quay lại thì thầm – ông Sáu Phấn!

Tôi vừa ngồi dậy thì Sáu Phấn đã đến miệng hầm.

- Trời ơi! Tôi mừng muốn chết. Hôm qua tôi vào trong K20 gặp ông Tám Quang, ông bảo ông về rồi. Tôi vọt ra đây để hai đứa mình bàn tính công chuyện – Sáu Phấn nói một hơi – Hai Giả làm đơn vị này mang tiếng. Ở trên tưởng là mình bệ rạc lắm. Đâu có gì đến đổi. Bất đồ mấy ông bảo chơi Đồng Dù vài chục quả thử coi mình có làm được không? Dù hèn cũng thế, dù bẽ cũng còn kêu cạch cạch chớ đâu có tịt luôn. Thôi bây giờ ông đến nhà, tôi làm bậy vài cây đón gió rồi bàn công chuyện tiện hơn.

Thằng Đỏ nghe nói nhảy lên bờ vác xe đạp chạy tới. Chúng tôi hành quân bằng hai chiếc xe đạp. Theo như ba tôi nói sĩ quan Sài gòn, thiếu úy cũng có xe jeep rồi. Tụi này đã là đại úy ở Hà Nội vẫn cuốc bộ bỏ mạng, bây giờ nhờ ân huệ của đảng nên được xe đạp mà đi. Mô Phậ xe của đảng !

Sáu Phấn cũng thuộc nhà pháo nhưng không có học với tôi. Tuy vậy hẳn vẫn biết tôi có phép thuật cao cường hơn hẳn nên hẳn rất nể. Hẳn cao lớn

người, ngoài bốn mươi, tốt tướng, đặc biệt có cặp mắt lộ, nên có hân danh là Sáu ốc Bư.

Sáu Phấn kêu vợ làm cơm. Tôi can. Bà vợ chỉ đem trà và bánh ngọt, Sáu Phấn thanh minh ngay:

- Ông là trưởng mà bỏ bê như vậy, tôi là phó thì làm sao được?

- Để mình gặp ông rồi bàn luận.

- Tôi đề nghị ông làm vừa vừa thôi, làm mạnh quá tôi sợ ông quất ngựa chuối như Bảy Huyền!

- Mạnh hay nhẹ không thành vấn đề, cái chính là làm sao cho ông thấy trách nhiệm của trưởng ban pháo binh của một quân khu.

- Ông không chịu đến cơ quan. Còn tôi mà lơn tơn tới nhà ông thì bà nặng mày nặng mặt. Bà sợ tôi đến rù quên bắt ông đi kiểm thảo ! Bỏ tôi kiểm ông không nổi nữa là tôi ! Ông Năm Lê gọi ông tới ông cũng không tới mà !

- Ông Năm cũng không chấp nhất mấy vụ đó đâu!

- Không chấp sao được? Đó là kỷ luật quân đội !

- Tình trạng của mình bây giờ là bán du kích bán chính quy bởi vì mình không đủ điều kiện để thi hành kỷ luật theo chánh quy thì mình phải dùng tình cảm thay cho nguyên tắc.

Sáu Phấn nói ngang ngang với tôi, không xưng hô bằng đồng chí. .

- Nếu một đơn vị pháo binh ở doanh trại có đủ quân số và khí tài thì điều lệnh của trên ban xuống ông phải thi hành và lệnh của ông đưa ra các khẩu đội phải tuân theo. Hành quân có quân xa hoặc xe tăng kéo pháo, đâu có tình trạng chôn pháo, đâu có tình trạng cán bộ ở nhà dân mà có vụ này vụ nọ. Mình xét vấn đề phải xét nhiều mặt. Đánh giá con người cũng thế. Cái chuyện vượt Trường Sơn và chịu đựng ở đây mấy năm liền lớn hay là vụ vợ bé vợ mọn lớn?

- Ông nói đúng rồi, nhưng kẹt cái là ông có vợ. Bà vô đây hàng tháng. Thì ta chỉ nên khoan tròn ở chỗ đó thôi! Ông Năm Lê có tính nóng nảy, la ó hay đập bàn đập ghế, nhưng tôi thấy ông đánh giá cán bộ đúng lắm. Cho nên tổ chức đề nghị thi hành kỷ luật cả hai mặt đảng và chính quyền mà ông chỉ thi hành về mặt chính quyền thôi, nghĩa là điều Hai Giả đi công tác một thời gian cho lắng êm dư luận rồi cho chỉ huy một đơn vị khác!

- Cho đi đâu?

- Chắc đi Dĩ An Thủ Đức để chỉ đạo các đơn vị pháo dưới đó nhằm vào các căn cứ Mỹ.

- Hồng biết ông có chịu đi hay không.

- Để mai tôi gặp ông thử coi. Riêng các anh em khác thì anh cho hay chiều mai tất cả phải có mặt để họp toàn ban. Anh nào không đến, tôi coi như đào ngũ.

- Về đây chết bom đạn rất đông mà *lọt hầm công phèo ruột* cũng không ít.

- Tại mình coi vấn đề đó quan trọng nên xử lý nặng nề chớ nào có đáng gì !

Tôi ngồi uống trà với Sáu Phần mà tâm sự ngổn ngang. Tôi biết rất nhiều vụ lằng nhằng như thế này của các ông lớn. Từ ông Duẩn trở xuống ông Trà trở lên. Năm 1956 khi tôi ở một đơn vị, Xuân Mai nghỉ phép Hà Nội, tôi có tìm đến thăm bác Ba Lắm là dân Bình Xuyên đi theo kháng chiến từ đầu 1945. Lúc đó tóc bác đã hoa râm. Con người không to lớn nhưng khỏe mạnh gân guốc. Tôi vốn là học trò nhà quê mê truyện Tàu nên nhiễm cái tính anh hùng trong các truyện Tam Quốc, Vạn Huê Lầu... Tôi xem bác Ba Lắm như Tần Thúc Bảo hay Địch Thanh. Bác ra trận không bao giờ nản. Súng nổ là đứng lên chạy trước. Bác còn bảo lính: "Đứa nào xung phong lên trước chiếm xe địch tao để cho chỉ huy tao." Đánh giặc chín năm lên chức tiểu đoàn phó. Ra Bắc, cùng cỡ bác lên Trung đoàn phó là bét, bác không nhích được chút nào. Lại còn bị tổ chức ghi trong lý lịch là thành phần lưu manh. Bác bảo: "Tôi không phải là lưu manh. Mà dù tôi có là lưu manh thì hãy xem từ khi tôi vào bộ đội tôi có lưu manh không?" Rồi buồn tình bác bỏ ra dân, lấy một bà tư sản góa chồng (*Đây là lần đầu tiên ông lấy vợ, vào lúc gần năm mươi!*) Tổ chức lại được dịp nhân lên tội lỗi của bác: phạm lập trường giai cấp. Bác nghỉ chơi với cách mạng luôn và đi kéo nứa mướn bằng xe ba gác ở bến phà Đen để kiếm sống. Khi tôi đến bác đã có một đứa con gái ba tuổi. Tôi nhắc lại chuyện xưa Bác khóc ròn: " Khi cần ngực mình để đỡ đạn người ta bảo mình là anh hùng. Thắng trận xong rồi mình làm thằng lưu manh. Địt mẹ chúng nó, chúng nó lấy vợ địa chủ thì không sao cả, còn mình lấy một bà tư sản phá sản còn có cái nhà rách thì lại bị quy là phạm lập trường giai cấp!"

Hình tượng và câu chuyện của vị tướng lãnh Bình Xuyên không bao giờ phai nhạt trong tôi. Thì cũng gần như vậy cái trường hợp Hai Giã hôm nay. Khi vượt Trường Sơn thì bảo là vinh quang, khi đến Củ Chi thì bảo là Đát Thép Thành Đồng. Lấy vợ bé thì bảo là phạm kỷ luật. Còn Tổng bí thư, chánh ủy Tư lệnh lấy vợ ba thì cái lập trường vẫn cứ còn nguyên con, không sút mẻ chút nào. .

Tôi đứng ở giữa cấp trên và *tội phạm*, tôi phải hành xử sao đây. Đành rằng tôi không phải là kẻ thi hành kỷ luật y nhưng phải làm sao để y thấy rằng mình không có ham hố gì- – mà lại khổ tâm – vì cái chức trưởng ban H6 này.

Vợ Sáu Phấn một người đàn bà trạc bốn mươi, vóc dáng khỏe mạnh, tay bưng đĩa tôm càng nướng đỏ rực và đĩa rau sống xanh biếc có chuối khế xắt lát rất khéo sắp quanh vành đĩa, đi ra đặt nhẹ lên bàn và nói với chồng:

- Anh mời khách uống vài ly cho vui !

Sáu Phấn cười với tôi:

- Ông thấy tôm con nào con nấy mập ú không?

- Thì hồi chiều cũng làm ở đẳng một châu rồi.

- Tôm rẻ hơn cá và lươn. Chỉ một trăm một rổ đầy vì sao ông biết không? ...Vì nó ăn thây ma, chỉ có tụi mình nuốt mà thôi. Chuột bị hóa học, tôm ăn thẳng chống đều ních tuốt.

- Ở vùng này vườn tược nhà cửa còn được tám chục phần trăm hả ông?

- Nhà cửa cũng xếp lại lấy cây cột làm hầm, còn dân thì rục rịch đi ra ấp chiến lược gần hết rồi. Hạng nhất vùng này là nhà con Bảy Mô, ông già nó có vườn sầu riêng và một trăm mẫu đất, nhà cũng vừa giờ.

Vợ Hai Già ở trong bếp nói ra:

- Anh làm mai cho cô Ba được đó . Chồng chưa cưới của cô hi sinh hồi kháng chiến cố thất tình, cố không tính chuyện chồng con gì hết cho tới bây giờ.

- Bảy nào ! Có làm mai thì làm mai cho con em, chớ ông này con trai nheo nhẻo mà.

- Con em cũng đã có chồng có con rồi !

- Con em thứ Bảy dưng sĩ kia chớ không phải con thứ năm. Chắc ông chưa gặp đâu để mai một tôi bàn chuyện công tác rủ cố lại đây cho ông làm quen. Cặp gà này coi bộ đồng cửa đồng chạng đó.



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 51

Mỗi tình già éo le của một đại úy pháo binh

Thằng Đỏ chở tôi đến nhà Hai Giả. Đáng lẽ y phải tới bàn giao công việc cho tôi mới phải, nhưng thôi, bạn bè hơn nhau một chút cũng chẳng mập béo gì. Ở giữa cơ quan có nhân viên lại càng bất tiện cho y. Chiếc xe đạp lọc cọc lăn trên đường gồ ghề màu đất nâu sậm như báo hiệu rằng Củ Chi Đất Thép sẽ nhuộm máu. Đạp một lúc thằng Đỏ bảo:

- Đi bộ thôi anh. Đi xe đường xấu giản đau đít lắm! Anh đứng nép vô để đầm già nó liếc. Tôi trở về cất chiếc xe đạp.

Tôi đứng bên đường chờ nó trở lại. Tôi đưa mắt ngó chung quanh. Hầu hết những ngôi nhà lớn lợp ngói không còn nguyên, nhà cỡ trung bình cũng đều giờ xuống. Người ta đã biết trước những gì sẽ xảy ra khi thấy cái Đồng Dù càng ngày càng xúc tiến mạnh. Ngày nào trực thăng cũng đeo những *cục tròn tròn dài dài* dưới bụng nó đem nhà xuống Đồng Dù. Còn bên trong thì nhà cửa bằng gỗ thông được dựng lên, cột điện rồng tua tủa, đường thì trải nhựa, bắt ống nước, xây lầu nước. Những người đi làm công cho Mỹ về đồn rình tai: "Nó làm in như một thành phố! Nó ăn thua đủ với mình ! Nó mọc rễ ở luôn..."

Ngôi nhà bên vệ đường ngay trước mặt tôi chỉ còn trơ lại có cái nền. Một đồng cột đầu vuông chắt ngổn ngang bên cạnh với mấy cái tàu dừa che lên trên lấy lệ. Trong kháng chiến chống Pháp nhà tôi bị đốt, má tôi ngồi khóc. Nhưng tôi không thấy buồn gì cả, trái lại càng kiêu hãnh, làm thơ:

*Nhà em Tây nó đốt
Em ra ngủ ngoài vườn
Khác gì anh chiến sĩ
Quen lạnh lẽo gió sương.*

Bây giờ thì khác. Cứ mỗi lần thấy một ngôi nhà bị cháy vì rốc-kết (Mỹ không đốt nhà như Tây) hoặc chủ nhà bỏ đi, tôi buồn ghê gớm. Ở cái tuổi này sau khi ở đậu trong hàng ngàn ngôi nhà của dân từ Nam ra Bắc và đã từng sống không nhà ba tháng dọc Trường Sơn, hai năm lún lút trong những ngôi nhà không ra nhà ở trên rừng, tôi cảm thấy tất cả sự ấm áp của một ngôi nhà trong đó có bàn thờ, có buồng ngủ, có ván gỗ ván dầu, có bếp, có khói nấu cơm và hơn nữa có tiếng đàn bà, con nít vui chơi hoặc khóc ré.

Mỗi một hòn đất đắp vào nền nhà, mỗi một thanh gỗ bào đẽo trơn tru, mỗi một nuộc lạt buộc vách là một giọt mồ hôi, một tình cảm yêu thương đằm thắm. Thế mà chủ nhà phải bỏ đi, hơn thế nữa phải mất nó trong nháy mắt. Đêm qua thằng Đỏ có kể cho tôi chuyện hai vợ chồng bị một trái cà-nông ngay đêm tân hôn. Tôi luôn luôn có ý nghĩ: "thằng Mỹ ác quá!". Nhưng Bác Đảng cũng ác chẳng kém gì. Mười năm dân Miền Nam đã tự hàn gắn lại được vết thương chống Pháp, bây giờ chính Đảng lại chọc vào đó, xé toạc nó ra. Đảng đã thọc cây vào ổ kiến lửa trách gì nó không cắn cho bầm mình. Nó đánh cả Hà Nội rồi. Cả hai miền đều ăn dưa hấu tấ.

Thằng Đỏ trở lại:

- Đi bộ 15 phút mà khoẻ. Hơn là đi xe, đằm già nó *cão đùng* mình nhảy không kịp.

Đỏ vừa đi vừa chỉ từng nhà cắt nghĩa cho tôi nghe:

- Đây là nhà của má Mười. Con cái chết đâu hết cả, chỉ còn một ông con trai ở nhà tên là Tám Lù. Ông ta lờ khờ, nên trong xóm gọi là Tám Lù Đù. Bà má này cỡ anh thì vô làm con ngọt, còn lính lác thì đừng hòng.

- Sao vậy?

- Hồng biết tại sao. Hễ mang K54 tới thì kể như có ưu điểm liền. Để bữa nào tôi dắt anh tới giới thiệu anh là trưởng ban H6, rồi anh sẽ thấy gà vịt đơm tới nườm nượp.

Qua ngang chiếc quán cóc ở đầu đường, Đỏ bảo:

- Quán này có bán đường, đậu, mắm, thuốc hút, xà bông thơm, nhưng không có giấy tập. Tôi thêm một mớ để chép bài hát của chị Bảy Mô cho mà chưa dám ra chợ An Nhơn.

- Sao vậy?

- Bom bỏ thường lắm. Ra đó chậm chân thì hết có về.

- Vườn tược ở đây vẫn còn y nguyên hả Đỏ?

- Lâu lâu bị pháo vài trái. Nhưng thiệt ác. Một trái pháo mồ côی trúng hai vợ chồng mới cưới tôi kể cho anh đêm qua đó. Ở ngoài lộ ngó vô thì tưởng vườn tược còn nguyên, vô trong rồi thì toàn hố bom hố pháo.

Tôi để ý thấy có nhà còn để cây rơm, có nhà còn gà gáy, có nhiều vườn xanh tươi, măng cụt, lôm chôm, có những bụi trúc quắn ngọn đốn làm cần câu thì tốt lắm, nhưng có lẽ không ai có kiên nhẫn ngồi câu nên trúc vẫn còn đứng chôn chân đó như những cô gái đẹp chờ người tới rước về nhà chồng.

Có ngỏ nhà vui hơn với ba chú trâu nằm chơi vô tư không để ý khách đi qua. Khi sắp ra đường 15 thì có một em bé gái chạy tới kêu to:

-Anh Đỏ!

Đỏ nói với tôi:

- Đó là con gái của bà Chín Kiều, vợ ông Hai Già.

Cô bé đi tới nói tí lia:

- Cậu tôi biểu tôi ra quán mua trà thuốc về đãi khách.

- Khách nào?

- Hồng biết khách nào. Cậu còn biểu má tôi chiên bánh xèo nữa.

Đỏ trở vào tôi:

- Khách đây nè! – rồi nhìn tôi, cười hí hí – Bữa nay mình có lộc ăn nữa rồi anh Hai.

Con bé có lẽ nhận ra vai trò của ông khách đối với bổ dưỡng của nó, nên nhìn tôi bằng cặp mắt là lạ. Tôi hỏi:

- Em tên gì?

- Cậu kêu con bằng con nghe cậu Hai.

- Cậu Hai chưa có vợ sao có con được chị Gái!

Cô bé lườm Đỏ. Tôi nói ngay:

- Đã là con gái sao còn lấy tên là Gái? Tên Thơm, Thảo, Bông, Hoa, Đẹp... thiếu gì!

- Tại con không có cha nên má con không biết đặt tên gì. Thôi, cậu cho con một cái đi.

Đỏ xen vào:

- Muốn đặt tên thì phải nấu chè. Anh đặt cho nó là con Thơm đi anh Hai.

-Dạ được!

Con bé mừng nhảy chân sáo biến đi nhanh rồi trở lại với trà thuốc trên tay. Tôi nghĩ thầm: con bé như thế này chắc mẹ nó phải đẹp lắm. Hèn chi Hai Già quên cả trời đất chớ gì. Vào đến sân nhà, Thơm kêu to:

- Má ơi, má có cậu Hai tới!

Một chiếc xe đạp mới toanh dựng ở bệ cửa vách ván. Một người đàn ông bước ra thêm bắt tay tôi. Tôi quen Hai Giã từ ngoài Bắc, nên câu chuyện khởi đầu rất thân mật. Hai Giã giới thiệu với vợ y:

- Ông này là thầy dạy pháo của tôi ở ngoài Bắc đó Chín !

Người đàn bà có nước da trắng trẻo, tóc đen nhánh bao quanh gương mặt xương xương có vẻ không phải là nông dân, trái ngược với gương mặt hơi thô của Hai Giã. À, ra đây là bà Chín Kiểu mà lâu nay tôi nghe đồn là người bắt được hồn thư của ngài đại úy pháo binh bằng cái sắc đẹp đã vào thu của bà. Tôi ngó quanh thấy cảnh nhà rất ấm cúng. Bàn thờ chạm trổ mun đen, trên đó có cặp chân 5hờ cổ kính. Một ngọn đèn Hoa Kỳ nhỏ bằng hạt đậu xanh để dựa vách bàn thờ. Tôi mở đầu:

- Ông Tư Khanh cho tôi về đây, tôi mừng hóm, xách quyết định bay đi liền. Ông nhớ không, hồi ở Sơn Tây, chiều thứ bảy nào tôi với ông cũng làm cua-rơ đua qua cầu Ái Mỗ.

Hai Giã nói giọng buồn tênh:

- Thầy còn làm cua-rơ chớ tôi thì hết rồi. Đeo hai cái wagons còn đua sao được nữa mà đua với thầy.

Tôi nhìn Hai Giã, chờ đợi một câu mà tôi chắc là ai oán. Quả nhiên, Hai Giã thở dài:

- Ông thầy ơi ! ông cứu tôi đi ! Tôi nghe bạn bè quen nói ông giải quyết êm xuôi vụ Ái Mỗ của ông Đào. Tôi phục thầy lắm. Thầy làm dùm tình sư đệ . Thì bây giờ đến vụ này của tôi. Tôi vẫn còn là đệ tử của thầy ở E400. Thầy được cấp trên nể phục, cấp dưới sùng bái, chẳng lẽ thầy lại cầm gậy đánh gãy xương sống của đệ tử thầy hay sao?

Tôi ngồi lặng thinh, nghe da thịt ran rát như bị ngàn mũi kim châm. Tôi biết làm sao bây giờ. Hồi ở trường pháo binh trên R tôi cũng đã cứu thằng Sâm một keo. Kỳ này mọi việc đã rồi. Tôi chỉ còn có thể an ủi y thôi. Tôi cố giấu vẻ xúc động. Thiệt tình tôi thấy tội nghiệp y vô cùng. Hai Giã than thở:

- Cũng là trời khiến thầy ạ. Nếu tôi không về đây thì cần câu đâu có mắc gốc thế này. Thầy còn nhớ hồi trước không?

- Nhớ gì?

- Nhớ trận đánh xà-lan của Tây ở tại Bến Dòng Sỏi trên sông Sài Gòn này ! Lúc đó tôi mới mười tám tuổi nhưng đã chỉ huy một trung đội cơ động trong chiến dịch Bến Cát, có trách nhiệm quốc lộ 13 và sông Sài Gòn. Hồi đó

nghĩ mình dữ thiệt! Có một trung đội mà chịu hai mặt bộ binh lẫn hải quân của Tây. Không biết sợ là gì. Gặp xe tăng cũng bắn, gặp tàu cũng chơi. Trận đó ba con Gái mới là trung đội phó, nhưng nó gan lắm. Vì gan nên mới hi sinh... – Hai Giả ngưng một chút rồi tiếp – Hi sinh để lại một bà vợ chưa mới hai mươi tuổi Là bà này đây. Còn đứa bé trong bụng là con nhỏ đó.

Hai Giả chỉ hai mẹ con đang đứng khép nép ở cửa buồng. Hai Giả cố nén giọng cảm động để kể nốt câu chuyện:

- Trời xui đất khiến gì đấy ông ạ . Hay hồn thẳng bạn cũ nó hướng dẫn tôi tới cái nhà này. Một hôm tôi đi lên K10 về. Hồi đó ông Năm Lê chưa về đây. Ông Hai Phụng Phó tư lệnh còn kiêm Trường phòng tham mưu. Trời tối, tôi lại bị xẹp bánh xe. Tôi vô đại cái nhà bên đường xin tá túc. Hồi đó vùng này còn sầm uất lắm. Y như thời *chín năm* vậy. Tôi ngồi ở cái bàn trước kia kia. Bỗng tôi ngó lên bàn thờ thấy cái ảnh quen quen. Tôi hỏi ra mới biết là thẳng bạn đã hi sinh trong trận Dòng Sỏi. Đêm đó tôi ở lại đây, nhắc chuyện cũ cho bà nghe. Rồi hai bên thông cảm, rồi sau đó tới lui thăm viếng bàn thờ thẳng bạn. Rồi... vậy đó. Con nhỏ nay đã mười bảy tuổi rồi. Hai mẹ con hủ hủ với nhau. Ông coi, đó có phải là trời đất xui khiến không?

Tôi nghĩ : Quả là trời xui đất khiến thật. Giống y như tiểu thuyết lạ lùng. Người đàn bà có con gái lớn ngần ấy vẫn chưa lấy chồng. Nay gặp bạn cũ của chồng nên không muốn thủ tiết nữa. Chiến tranh, dù là thứ chiến tranh gì, cái hậu quả thảm khốc của nó vẫn đổ cho người mẹ, người vợ gánh chịu. Tôi đã gặp cái màn kịch vợ góa con cô khá nhiều ở cái Đất Thép này.

Tôi muốn gạt phăng mọi thứ kiểm thảo giả dối nhằm bao che một thứ đạo đức rơm đã bị bọn lãnh tụ sơn phết từ thời kháng chiến tới giờ, như Ba Lắm chửi: "Đù mẹ tụi nó ! Tụi nó lấy vợ bé địa chủ thì không sao, còn mình thì tụi nó bảo là sai lập trường!" Tôi nhắm hớp trà thắm giọng rồi nói:

- Sự thực ở trên cũng không có định làm gì to chuyện đâu. Riêng tôi, tôi cũng thấy không có gì to tát. Tôi nhìn vào khả năng và thành tích của ông chó! Từ 1945 tới nay đầu chúng mình đã trọc mấy thứ tóc rồi mà ! Anh cứ yên tâm, và nhớ rằng đây không phải là ý muốn của tôi, anh cứ đi công tác xa một thời gian, thể là xong. Khi về tôi sẽ tuyên bố xóa bỏ tất cả khuyết điểm của anh. Anh sẽ không mất gì cả. *(Tôi đăm ra kính trọng con người Hai Giả)* Anh Hai nhé ! Chị Chín nhé !

Người đàn bà bước ra ngồi gần chồng đối diện với tôi, mắt đỏ hoe, giọng xúc động:

- Hồi nào tới bây giờ tôi mới nghe một người nói có tình có lý như cậu vậy! Xin lỗi tôi chắc cậu còn trẻ hơn tôi. Ba sắp nhỏ hi sinh nay đã mười bảy cái lễ giỗ rồi. Tôi ghi từng lễ giỗ bằng gạch vôi trên vách đó ! – Chị Chín trở lên vách – Tôi đếm từng cái Tết mỗi khi tôi may áo mới cho con. Tôi đã quyết định không lấy ai nữa. Con gái đã có chồng thì chỉ một lần. Chồng

chết thì ở với con. May mà ảnh còn để lại cho tôi giọt máu này. Nhưng hình như trời xui đất khiến cho nên anh Hai mới ghé vào tá túc lần đó...

Hai Giả tiếp:

- Mấy thằng quận ủy đến ve vãn bà không được nên ganh ghét viết báo cáo khuếch đại gửi cho Bộ tư lệnh, làm cho mấy chả đòi khai trừ và giáng cấp tôi. Tôi thề bảo: khai trừ như nói láo, cảnh cáo như nói chơi. Cứ làm! Tao ra dân, chẳng sao cả. Nhưng còn tụi bây thằng nào cũng ê chề một đồng, ai cảnh cáo, ai khai trừ tụi mày? Ông ở đây một thời gian rồi sẽ thấy mấy thằng địa phương này khó chịu lắm! Khi cần thì nó đội mình lên, khi mình ngã thì nó đạp luôn. Hồi 60, Đồng Khởi xong chỉ có loe hoe ba cây súng ngựa trời, nếu không có bọn tập kết mình về, tụi Sài Gòn nó nhai đầu cái một làm gì có Quân khu IV này, làm sao có chiến tranh chính trị nọ kia? Bây giờ có quyền, có thế, nhờ ai? Vậy mà chúng nó ghét dân tập kết ghê lắm!

Tôi biết Hai Giả có những nỗi u uất bị đè nén từ lâu, bây giờ có dịp tuôn ra. Anh tiếp:

- Còn ở trên biểu pháo kích Đồng Dù, biểu móc súng lên để trên mặt đất rồi sinh hoạt như hồi chín năm! Xì, cái đó dễ ợt. Tôi sẽ pháo kích cho mấy ống coi. Tôi sẽ dựng pháo trong nhà đồng bào và sinh hoạt ý xèo cho mấy ống khoái mắt. Nhưng chỉ trong một tuần lễ là mất cả súng lẫn người. Các ông chui vô hầm Đờ-cát-tri chỉ thị ra ngoài, nói rùm lên trên đài nào là vành đai thép, nào dũng sĩ diệt Mỹ. Có thật không? Tụi thằng Cội, con Nê bắn một phát súng bá đờ nó pháo trả một trăm quả. Đồng bào chửi cho không dám lộ mặt lên. Tôi mà bắn nó một quả là nó đem B52 và xe tăng tới. Chừng đó đồng bào sẽ đuổi mình đi như đuổi tà. Để rồi xem !

Hai Giả càng nói càng hăng:

- Thầy còn lạ gì cối 120 nòng nặng một tạ, đế hơn năm chục kí, sức người làm sao vận động nổi với trục thẳng và cơ giới chớ! Mình vừa lên tiếng rống là nó đổ chụp ngay trên đầu. Tôi đã bị mấy cú ở Phú Hòa Đông rồi. Tôi đặt ở hậu cứ Cây Trôm để chi viện cho bộ binh đánh giao thông. Trận đó tôi đã nếm mùi tận khổ. May mà chưa mất khẩu nào. Chỉ bị hỏng hai khẩu 120 ly ở Láng Cát thôi. Thằng Việt đại đội trưởng hi sinh, mất xác.

- Sao vậy?

- Đang rút thì B52 đến. Tưởng nó đã vùi tất cả đơn vị rồi chớ. Chạy bò về tới Bàu Lách đưa nào đưa nấy hộc máu ra đặng đít. Mấy chả có biết đâu. Thằng Tám Quang, Liên khu nem cứ oang oang cái mồm chó sủa um: *Vành đai thép, dũng sĩ diệt Mỹ*. Có cái con mẹ gì. Tụi nó chỉ nhảy cóc nhảy nhái thôi, chớ tình hình căng chút nữa là trốn mất hết cho coi ! Còn tụi quận ủy hả ? Hết cái màn đấu tranh chính trị rồi, bây giờ tới lớp *ngồi thum*. Một bước

cũng không dám rời khỏi miệng hầm. Chúng rút xuống *âm đạo* mắc cặp như ếch dưới đó. Có gì thì bịt kín, phá thai, nhưng ai cũng biết. Cái vành đai thép đai giải phóng la um, tôi nghe mắc cỡ quá chừng. Đó chẳng qua mấy sợi lông le the chọc cho Đồng Dù nó ngứa mắt, nó giã cho như xương cấp kỳ. Bây giờ bọn thằng Cội, con Nê đã *tróc* hết rồi. Chúng nó bị xe tăng ủi chạy dồn xuống đây chớ bám gì được mà bám. Tôi nằm ở đây nhưng nghe nó thầy làm anh hùng pháo kích sân bay Biên Hòa, vẫn nghe thấy thằng Đồng mất hết mấy khẩu DKZ và cối 120 ở lòng sông Bé, Tư Quảnh, Ba Tô Đê rửa chân lên bàn thờ. Còn thằng Đông không biết có trở về được không?

...Vậy là xong vụ Hai Giả. Chị Chín mời tôi ở lại ăn cơm nhưng tôi từ chối vì việc nhà quá đa đoan. Thực ra tôi không muốn nghe Hai Giả tố cáo cấp trên thêm. Tố thì cũng được nhưng tôi sợ tôi đồng bệnh tương lân. Nghe y tố tôi cũng tôi theo thi bọn *Bắc.kỳ xâm lược* sẽ có lý do mà chơi tôi.

Lòng buồn bạc mạng, tôi cùng thằng nhỏ lủi thủi ra về. Tôi mang theo thêm một trời tâm sự của một thằng bạn đường đang gặp chuyện không may. Cứu nó ư? Bằng cách nào. Bất cứ cách nào nếu tôi có quyền có phép. Tôi sẽ bịt các cái mồm bép xép trong cơ quan và sẽ gặp thằng Một Sơn bí thư quận ủy cho nó một trận giã mặt. Chính nó mới là kẻ đáng thi hành kỷ luật trong khi đó nó lại đi cầm kỷ luật để nện người khác. Cái cung cách muôn thuở trong đảng là như thế. Những tên vô kỷ luật, phá nát kỷ luật nhất là những tên cao cấp. Chính chúng là những tên ký những bản án kỷ luật cho đồng chí mình. Tiêu biểu nhất là tên Lê Đức Thọ. Trên đời này thằng đàn ông nào có vợ mà không quyến rũ bởi nhan sắc hoặc lời êm tiếng đẹp khác?

Cô bé Thơm (tên bé Gái tôi vừa đặt) chạy theo dặn Đỏ:

- Chừng nào rảnh anh ra đây tôi cho cá lòng tong về kho quéo .

Tôi hỏi:

- Lòng tong ở đâu mà có?

- Dạ ở dưới rạch Sơn vô đây cả bầy. Hể nước lớn cháu chỉ cần rải cám rồi móc hột cơm vô lưới câu, quất trên màn nước, một lát có đủ kho cả tộ.

Dường như chưa vơi tâm sự Hai Giả đuổi theo tôi ra tận ngõ. Y nói:

- Ở đây lúc trước có tàu đi Dầu Tiếng xuống Bình Dương. Bây giờ thì hết chỉ có giang thuyền thôi, nhưng nếu du kích không chọc nó, nó chỉ thả xuôi êm ru không xô lên bờ viên nào!

Hai Giả nhắc lại chuyện cũ:

- Con nhỏ đó như vậy thì thằng tía nó hẳn không xấu trai phải không thầy? Tội nghiệp, lúc đó bà có hai mươi còn nó mới hăm lăm. Chết bỏ vợ bỏ con. Đau quá ! Tôi biết tôi ở với bà ta là lỗi đạo với vợ con tôi, nhưng thầy rành mà, trước một người đàn bà như vậy ai cũng mềm lòng. Thằng Ut Việt ở trên xóm trên kia cà , bị một trái bom bỏ vợ mang bầu. Hăm bê tông cốt sắt cũng không chịu nổi...

Hai Giả nói câu này không ăn với câu kia, chứng tỏ tâm thần không bình thường.

Theo lời mời của Sáu Phấn, sau cuộc họp bàn tròn tay đôi, tôi và Hai Giả đến nhà y ăn bánh xèo, nhưng Hai Giả không đi lấy cớ ở nhà thu xếp công việc để đi công tác, nhưng tôi bắt ép nên phải đi. Tôi muốn an ủi và trấn tĩnh y luôn. Thực tình tôi tội nghiệp y quá:

- Đến tiệc bánh xèo thì cũng lại gặp tôi.

Hai Giả vui vẻ :

- Lại cũng tôi thằng chống?

Sáu Phấn đem ra một lít rượu trong như mắt mèo:

- Tôi đó thì phải có rượu này mới trị nổi !

Sáu Phấn vừa nói vừa chiếc nhạo bông xanh rồi rót ra ba cái chun có in hình ông Phật và nói.

- Bữa nay coi mời êm. Chỉ còn ngại ba thằng giang thuyền nữa thôi. Từ Bến Chùa đến Xóm Được du kích hay chọc nên nó mới bắn ra-phan M79 hoặc đổ bộ lên bờ rượt du kích.

- Có vụ rượt du kích nữa sao anh?

- Có chứ, nó đâu có ngán thứ trường bá đở ! Nhưng miệt An Nhơn trở xuống Bến Mương thì không ai làm gì nên nó cũng không làm gì ai.

Tôi hỏi:

- Mình chơi nó vài phát DKZ không được sao?

Hai Giả trả lời dứt khoát.

- Chơi thì được, nhưng đồng lầy, chơi rồi chạy mắc lầy chết luôn!

Sáu Phấn cũng phụ họa:

-Tụi nó kỹ lắm. Nó đi lêu bêu như cá chết trôi như vậy nhưng hể mình đụng tới nó là nó sừng gai ngạnh của nó lên ngay.

Đang trao đổi ý kiến về dự kiến một trận đánh giang thuyền thì một người con gái bưng bánh xèo trên cái sàng lót lá chuối xanh ra bồi thêm. Tôi nhát trông thấy đã mất hồn ngay. Nàng ta đẹp hơn tất cả những người con gái và đàn bà tôi biết từ trước đến nay. Nàng vừa khuấy lưng vào bếp, Hai Giả điệu dàng nói ngay:

- Em vợ Sáu Phấn đó ông bạn trẻ à ! Có lẽ anh ta không *chịu nghèo ba năm* đâu?

Tôi cười:

- Chịu không anh Sáu?

- Chịu nghèo ba năm thì ăn thua gì, ngặt một điều.

- Điều gì?

Sáu Phấn khom qua bàn xăm xì với tôi. Tôi hoang mang lúc lâu nhưng dùng rượu để trấn áp sự hoang mang đó ngay . Hai Giả xoa tay:

- Không sao đâu! Gái một con trông mơn con mắt. Ông Phấn nói toẹt ra cho rồi!

Sáu Phấn tợp chung rượu và gặt gù:

- – Chồng nó đi công trường 9 đánh trận Đồng Xoài. Con nó đã năm tuổi rồi. Lính nhà mình cũng *bủa lưới phóng lao* dữ lắm nhưng phóng cây nào trớt cây nấy.

Sáu Phấn quay mặt gọi vào trong:

- Dì Mười a, còn bánh hết, đem thêm ít cái cho khách dùng!

Cô Mười duyên dáng bước ra. Má đỏ hồng hồng có lẽ vì đứng gần lửa. Nàng có đôi môi đỏ tự nhiên, làn da mặt và cổ trắng như bông bưởi, đôi vai tròn mà từ lúc gặp tôi luôn mơ tưởng được đụng vào. Mười vừa quay vô, Sáu Phấn lại bảo:

- Hết lá đọt mọt rồi dì chịu khó đi ra vườn hái thêm. Coi chừng kiến vàng đái vô mắt rồi khóc ở ngoài không có ai dỗ .

Tự nãy giờ có một ông già ngồi ăn chung mâm tứ trụ với chúng tôi mà Sáu Phấn giới thiệu là cậu Tám. Cậu Tám chỉ nói chuyện đưa đẩy chớ không nhiệt tình. Lúc chai rượu lưng quá nửa câu Tám mới khai pháo:

- Oa hồi trước cũng đi Vệ Quốc Đoàn mất sáu năm, bị thương về nhà làm xã đội luôn tới đình chiến. Sợ ở lại bị trả thù nên bán nhà cửa đồ đạc ghe xuồng dắt vợ con xuống bến Hàm Tân tập kết. Ai dè xuống đó người ta bảo thương binh cỡ tui không có *tiêu chuẩn*, cho nên đành dắt vợ con trở về. Nhà cửa bán hết rồi, phải qua bên vợ ở nhờ. Rồi lần hồi tạo lập cái khác ! Bụng làm dạ chịu, chớ kêu ca với ai. Cũng may chánh quyền Sài gòn họ bắt tổ cộng sơ sơ rồi thả, không đánh đập gì. Nhờ cố công *mào sắt* chầy ngày nên kim. Từ 1954 đến 1960 tui kiếm lại được gấp đôi gấp ba cái tui đã bán. Hai vợ chồng mới yên vui được một năm thì đến Đồng Khởi. Ừ, đồng thì đồng, dân kháng chiến chống Pháp lẽ nào làm lơ, nên tui nhảy vào hò hét đốt lửa thổi kèn đu đu, làm tùm lum. Hồi đó thằng Một Sơn bí thư huyện ủy bây giờ mới có làm tới chức ấp đội thôi. Nó chỉ biết thiên heo chớ biết đảng là cái gì Nó đâu có biết cầm súng trở họng ra hay trở họng vô. Làm việc gì nó cũng hỏi tui ráo rạo.

Cậu Tám vượt bộ râu ngạnh trê chếp chếp cái miệng móm không còn răng và tiếp:

- Sau Đồng Khởi, mình lập được bộ đội và có cả cánh tập kết luôn về. Do đó có hậu cần. Bảy Hốt bây giờ còn đó chứng kiến cho tui . Tui phụ một tay với chả . Gạo từ Bến Chùa cho qua Đường Long Thanh An đều có tên Tám Cần này chèo chống hết. Trục thẳng bắn mấy lần tưởng đã lợi giò . May nhờ nhảy xuống sông lặn. Đạn đi sém ba sườn, vết thẹo còn đây. bên Thanh An có một anh bạn già từng tham gia kháng chiến chín năm cũng làm phụ với Bảy Hốt, nhưng chẳng may bị trục thẳng bắn chết trên sông Sài gòn gần Bến Chùa. Vợ thẳng chả bán quán, có hai đứa con gái như là tiểu thư. Còn bà ta thì uốn tóc quăn, chân giày chân dép, quần lụa áo bông như hoàng hậu. Tui thấy bà ta trống chân bèn dạ hành tỏ vài phát thử xem thời vận ra sao, chẳng dè cụp ngay. Tui cũng biết cái thân phận nam nhi thô tử lùm đùm của tui làm như vậy là sái nhưng mà con mèo thấy mỡ đời nào lại tha cho được? Đàn ông chẳng thẳng nào thấy đàn bà góa mà không ve bao giờ.

Hai Giả bật cười:

- Chú Tám nói điệu lăm. Rồi sao nữa chú?

- Nhưng cá vừa cắn câu thì kỳ đà cắn mủi!

Sáu Phấn hỏi.

- Kỳ đà cụt đuôi hay kỳ đà dài đuôi vậy cậu Tám?

- Không biết cụt hay dài nhưng đúng là kỳ đà . Thôi, nói gần nói xa không qua nói thiệt. Đó là mấy ông quân khu. Mấy chả tới có cảnh vệ rình rang đóng tại nhà yến tiệc tưng bừng. Tưởng nhậu nhẹt xong là rút lui. Không dè mấy chả ra sau vườn đào hầm rồi trụ luôn. Cảnh vệ gác trước canh sau. Thằng lính hậu cần này đâu có chen lọt được. Mấy lần gặp tui

ngoài đường, bà ta ngoảnh ngoảnh cái đầu quẩn không nhìn chi thẳng lái đuôi tôm ban đêm như ăn trộm. Trên 40 mà gác máy bay thứ nặng, B26 trở lên chớ không có coi đằm già cồng cọc ra gì đâu. Thôi thì nói quách ra cho rồi. Tư lệnh đó mấy chú, không thêm phó tư lệnh đâu.

Tôi chợt nhớ đến chuyện cô xã đội phó cho biết má Hai sang bên đó ở nhà dì Ba và có lần tụi trẻ nó bắt gặp hai cặp chân ló ra vách mừng. Tôi bèn hỏi: .

- Bà thứ mấy vậy chú Tám?

- Thứ ba – Cậu Tám nói luôn – bà có bà chị làm mẹ chiến sĩ ở Phú Mỹ Hưng mình nè. B52 cày đường 15 bà sợ quá bà đông qua ở đó luôn. Nghe nói mấy đứa con gái nhẩn bà về để coi mặt thẳng rể mà bà còn chùng chình không dám về .

Tôi nghĩ thầm: Thôi, vậy là đích thị ông Ba Xu rồi. Tôi nói:

- Vậy ra chú mới ở bên đó về đây?

- Thì mới tháng rồi chớ lâu lắc gì. Nghe đâu thẳng rể cũng là dân mùa thu như chú em vậy.

Tôi nhấp nhóm như ngồi trên bàn chông. Cậu Tám nhăm nháp vài hợp liên tiếp rồi nói:

- Sở dĩ tôi kể chuyện vòng vo Tam Quốc vậy là vì tôi nghe nói vụ chú Hai này lâu nay. Bữa nay nghe chú về thay thế chú Hai tôi có hơi động lòng ần trắc. Thật cũng có đáng trách tí chút nhưng mà phải thương chú ấy nhiều. Ví như xưa kia Thúc Sinh đi học xa bỏ vợ lớn ở nhà lấy nàng Kiều làm thiếp trong khi du học để nhờ lấy sự săn sóc của bàn tay đàn bà mà lo việc đèn sách. ông bố quá nghiêm nên rầy la, nhưng chàng ta đâu có bỏ nàng Kiều. Nếu chàng yêu nàng Kiều mà bạc đãi Hoạn Thư như vua Trụ hành hạ chánh cung thì mới đáng phạt. Còn đảng này mỗi bà đều có phần riêng. Bà lớn ở xa không săn sóc được chồng, bà nhỏ ở gần bên chồng thay mặt cho bà trong việc nâng khăn sửa trật cho chồng mình, nếu tôi là đàn bà thì tôi càng cảm ơn bà nhỏ. Tôi hỏi mấy chú ông Ba Đình có vợ chưa, ông Năm Lê có vợ chưa mà mấy ông làm như vậy? Tôi đây, tôi cũng có vợ con, có cháu ngoại cháu nội rồi, nhưng mà thấy cái quần Mỹ A nháng qua nháng lại trước mắt, làm sao chịu nổi? Sách có câu: "*Vũ vô kèm tòa năng lưu khách, sắc bắt ba đào dị nịch nhân*" mà! Nếu như mấy ông muốn thi hành kỷ luật chú Hai thì mấy ông phải tự thi hành mình trước, như vậy mới nghiêm minh!

Cả bàn tiệc ngồi im. Thấy không ai hưởng ứng cậu Tám có vẻ ức nên càng nổ máy lớn:

- Ở cơ quan của tôi, ông Bảy Hốt đã nổi tiếng là Hốt, là vì tàu hàng vừa cặp Bến Dực là ống hốt hết dầu lửa, nước mắm, muối đường gom vô kho hậu cần, dân không còn để mua. Do đó có tên Bảy Hốt, nhưng hốt hàng hóa không đáng nói, còn cái mục hốt kia nữa chứ! Một mình ống hốt hai ba ổ. Tiền cơ quan ông chi đều đều nên ổ nào ống muốn là hốt được. Như cái quán mụ Sáu Tỉnh cũng lọt vô tay ống luôn ... Ở đây ông nào cũng con vòng con cỡi hết ráo. Sáu Huỳnh thì chiếm cái quán con Tư The, Chín Lộc thì xức bánh bò, còn Năm Lê thì có vợ trong kháng chiến, có vợ ngoài Bắc rồi về đây vẫn... đâu phải riêng thằng Hai Giả mà bắt tội nó. Tui không phải bà con gì của nó hết, nhưng thấy việc bắt công thì lên tiếng vậy thôi.

Sáu Phấn rót nước cho cậu Tám rồi xá xá:

- Cháu lạy cậu, cậu Tám ơi ! Không phải chuyện gì cũng nói ra được đâu. Cái thằng làm lớn ngồi trên ván gỗ người ta ăn giỗ, miệng chửi thề bốp trời thì được cho là bình dân, còn thằng lính lái mà làm như vậy thì bị coi là lỗ mãng. Thằng lớn có vợ bé thì không sao cả, thằng nhỏ liếm láp chút đỉnh thì bị xét xử như kẻ mất lập trường. Đã là người lớn thì có người lớn bao che, ai làm gì được? Tôi thấy anh Hai chẳng phải tội tình gì cho lắm, nhưng vì ở trên hành hạ ảnh nên ảnh thối chí rồi từ lãng công đi đến bất chấp tổ chức. Nhưng tôi làm sao có ý kiến với người ta? Cậu cũng vậy chứ gì cậu Tám.

Cậu Tám đang nhâm nhi bỗng đưa hai tay lôi toạc hai vạt áo nút áo văng vào cả bàn tiệc, trợn mắt:

- Ê ! mà y Sáu Phấn, mà y nên biết tên già Cần này cũng kháng chiến hai mùa như ai nghe! Chỉ thua thiên hạ là thua cái tài chỉ huy thôi, cho nên bây giờ còn làm lính chạy đuôi tôm chớ gạo, coi vậy chớ hồng có sợ ai nghe mậy. Người ta đâu dám cho tao mò tôm sông Sài gòn. Có miệng là để nói chứ ! Đâu mấy chú em khi nào có gặp Ba Tô Ký hỏi ảnh xem tao vô đảng hồi nào? Đảng có nói lấy phê bình và tự phê bình làm phương châm tiến bộ mà. Ai dám mở miệng phê bình mậy ông kẹ thì bị nhai đầu ngay. Tao không có chán công tác mà tao chán người lãnh đạo. Vậy nên tao về luôn bên này không qua Thanh An nữa. Bảy Hốt năn nỉ tao năm lần bảy lượt, tao nói vết thương cũ hành, không có thuốc nên tao xin tạm nghỉ một thời gian.

Mâm nhậu bỗng nhiên mất hứng. Nhưng cũng may con bé Hoàn khệ nệ bưng rổ đọt mọt ra. Sáu Phấn trở tôi và bảo:

-Đưa cho ông đó.

Bé Hoàn nhích lại gần tôi. Con bé mặt như hoa, giống in mẹ nó. Sáu Phấn hỏi:

- Cháu biết ai đó không?

- Dạ biết.

- Ai?
- Dạ cậu Hai!
- Cậu Hai nào?
- Dạ con hồng biết.

Tôi đỡ lấy rồi đột ngột non mơn, mượt như thoa mỡ để lên bàn. Sáu Phấn lại bảo:

- Cháu vô hỏi má cháu xem đó là ai?

Tôi ẵm bé để ngồi trên bập vế tôi và hỏi:

- Cháu ăn bánh chưa?
- Dạ cháu ăn rồi.
- Cháu đi học chưa?
- Dạ chưa. Má cháu bảo chừng nào ra ấp chiến lược mới học được.
- Sao vậy?
- Ở trong này trường nghỉ hết rồi.
- Để cậu dạy cho cháu học.

Sáu Phấn bảo:

- Cháu hỏi cậu Hai có gặp ba cháu ở đâu không?

Bé Hoàn làm thình một chốc rồi nói:

- Má cháu nói ba cháu đi công tác ở ngoài Phước Long.

Tôi hỏi Sáu Phấn.

- Thiệt hả, anh Sáu?

Sáu Phấn nháy tôi rồi bảo bé Hoàn:

- Cháu vô bảo mẹ cháu chiên bánh mau mau đem ra.

Con bé nhảy xuống đất nhanh nhẹn biến vào bếp. Tôi nhìn theo mái tóc đen huyền với nổi chua xót trong lòng.

Hai Giả nãy giờ ngồi im, chỉ lâu lâu đưa ly rượu lên miệng nhắm khẽ lấy lệ. Cậu Tám quay sang tôi:

- Chú em không nhớ tôi thiệt sao?

- Dạ, xin lỗi chú Tám cháu chưa nhớ ra!

- Nhớ cái vụ chú mày xách giấy của ông Ba Tô Ký lại kho lấy đường sữ và xà bông thơm chiến lợi phẩm của trận Chơn Thành không? Nhớ kỹ xem ai phát cho chú !

- A! cháu nhớ ra rồi!

Cậu Tám không để cho tôi nói, hỏi tiếp.

- Ba Tô Ký ở đâu bây giờ? Còn ông Tám Nghệ nữa?

- Dạ anh Ba Tô Ký thì về trong này rồi, nhưng trở ra Bắc vì đau .bao tử: Còn anh Tám Nghệ thì làm kinh tài ở trên Cao Miên. Ảnh già rồi, đau yếu xề xệ đâu còn như xưa, chú Tám!

Cậu Tám thở dài rồi quay sang thấy Hai Giả trầm tư thì bảo:

-Đừng có buồn mày Hai. Con người không phải giá trị chỉ có bấy nhiêu. Hồi xưa đánh Tây, tao nổi tiếng là bán trời không mời thiên lôi. Chơi bởi sái nát công tác chạy đều thì thôi. Trông đội tao, tao chỉ phục mỗi một mình Hoàng Thọ và anh Bảy Phong Vân thôi. Hai ông này.phá phách phụ nữ kinh khủng nhưng đánh giặc thì kinh hồn. Còn tao chỉ tiếc một điều là trong trận La Ngà có một con đằm sợ mình giết chết, nó tuột váy trước mặt chiến sĩ. Ấy cha cha ! ăn mẳm kho hoài xót ruột gặp bít-tết lại ngó lơ, uống biết chừng nào. Nó về bên Tây, chắc nó cho rằng lính mình bị thiếu hết ráo.

Hai Giả bật cười và tươi hứng lên:

- Tôi được nghe ông tân trưởng ban nói những lời chân tình hồi sáng, bây giờ lại nghe chú Tám rót thêm, thật tôi hả dạ vô cùng !

Hai Giả cầm nhạo rượu rót đầy hai chung.

- Kính chú Tám một ly – rồi quay qua tôi – Đồng chí nhỏ hơn tôi một con giáp nhưng cũng kính mời một ly tri ngộ .

Nhìn gã đại úy già rưng rưng nước mắt tôi thấy thương và thông cảm anh ta hơn bao giờ hết. Cậu Tám rót rượu tạ lại Hai Giả rồi cả bàn cùng vui vẻ cạn ly.

Tan tiệc tôi ra về. Hơi ngà ngà say, lòng buồn náo nê. Không có ai bên cạnh để tâm sự. Thăng Đổ thì nhỏ quá biết gì cuộc chiến tranh lớp trước.

Những cán bộ lúa Hai Giã, Sáu Phần, Ba Tố... đều kháng chiến hai mùa cả. Đi kháng chiến càng lâu, tâm sự càng nặng nề u uất. Thăng Đỏ mắc võng và bảo tôi:

- Anh ngủ sớm đi, mai còn họp Ban.

Tôi leo lên võng nằm lắc lư ngó sao trên trời nhấp nháy. Bỗng bật lên trong tâm trí tôi một bài hát xưa nhất trong những bài tôi thuộc, bài *Nhớ Mẹ* của Đức Quỳnh.

*Chiều mờ trông xa rơi ngoài chân mây
Lòng ngổn ngang như vơi như đầy
Lòng nhớ những ai bên trời xa xăm thở than
Mẹ ơi ở lại đừng buồn chi vì phải xa con. ..
Xưa lúc đi lòng con đã quyết phân ly
Không hề lưu luyến bao tình thâm nhi
Nay bởi đâu lòng con tưởng nhớ tới khi
Bao người nhớ con nên nặng cơn sầu
Rồi đây đến khi thân này xông pha gió sương
Buồn chẳng hỏi mẹ nhưng ngày về vang gần về.*

Tôi vừa dứt tiếng thì Thăng Đỏ nói:

- Anh hát bài gì buồn dữ vậy anh? Tôi muốn khóc nè!

- Tao cũng buồn lắm.

- Phải bây giờ còn sớm tôi với anh ra nhà chị Bảy Mô biểu chỉ đờn nghe cho đỡ buồn.

- Đờn nghe còn buồn hơn nữa mà ơ ! Mà đờn dứt giây hết rồi.

Thăng Đỏ làm thinh. Một lát tôi hỏi:

- Mà có muốn về nhà không, tao cho phép mà về ít ngày.

- Không anh ạ . Lúc này cơ quan đang chấn chỉnh mà về coi sao được.

- Về phép chớ phải bỏ ngũ sao.

- Sợ ông ngoại em bắt ở nhà luôn. . . với sợ đi ngang Láng Cát.

- Láng Cát là cái gì đó mà sợ?

- B52 cày trận D8 đánh ở quốc lộ 1. Ngó thấy rùng rợn lắm anh à. Nó bào lán tề hết không còn một cái cây. Chỗ đó không đi xe đạp được.

Một loạt M79 xa xa. Thăng Đỏ ngồi dậy:

- Nó bắn ở Bến Dược. Chắc mấy ông du kích lại chọc. Ờ kia, trực thăng soi !

Tôi nghĩ thầm: Tụi này nó chơi mình đủ 35 kiểu rồi còn một kiểu nữa là đủ trắng-xít ma-nhe. Còn mình thì trong tình trạng cố ngồi dậy để đánh trả, nhưng không biết đánh bằng cách nào. Chiều nay có lẽ là buổi chiều rảnh rang nhất trong đời thăng Lê Dương cách mạng của tôi. Không có việc gì làm. Không có ai để nói chuyện. Tôi bèn gạ chuyện thăng Đỏ :

- Mà ở nhà làm gì Đỏ?

- Dạ chặn trâu cho ông ngoại em!

- A! vậy chắc ông muốn bắt mày về là để chặn trâu cho ông chớ gì?

- Không phải đâu anh!

- Chứ tại sao?

- Tại vì ngoại em sợ sẩy em mất. Em là cháu nội và cháu ngoại độc nhất của hai bên.

Thăng Đỏ dùng tiếng sẩy một cách bất ngờ. Không hiểu tại sao? Đó là tiếng để dùng cho trẻ hài nhi. sẩy thai, sẩy tay trong tháng. Có lẽ vì cái chết ở đây dễ dàng và nhanh chóng quá chằng. Tôi chạnh nghĩ tới gia đình. Mẹ tôi nuôi tôi đến lớn, tôi đi hoang đàng cách mạng, tới nay chưa sẩy. Nhưng trên đất Củ Chi này lỡm chớm gai chông, tua tủa bom đạn, ngày nào đêm nào cũng có máu chảy. Không một ngày nào vắng tiếng súng ... Tôi cố nén tiếng thở dài.

Tôi sức nhớ hồi tôi ở miền Tây sắp đi tập kết thì bà ngoại thăng Phước vô bắt nó về. Thăng Phước là bạn cùng ở trại Đồng Tử quân với tôi. Ba nó là Chi Đội phó chi đội Bình Xuyên thời đầu kháng chiến cùng với Sáu Hoạch lập chiến khu ở Rừng Sát. Trong lúc hỗn canh hỗn cư, ở ngoài Bắc đưa một người vào làm chính trị viên tên là Lê Hiền. Bố nó và Sáu Hoạch không phục bị bắt giam một lúc rồi thả. Sau này khi Nguyễn Bình bị gọi về Trung ương và bị phục kích chết thì cho đội Bình Xuyên tan rã lớp bị sát nhập vào đơn vị khác, lớp bỏ về nhà, Lê Hiền lấy lại thể bắt hai kẻ cựu thù giết ngay.

Bà ngoại thăng Phước vô bảo: "Người ta ở ngoài Bắc vô trong này giết ba mày, mày còn ra ngoài Bắc làm gì?" Thế là thăng Phước ngoan ngoãn theo bà ngoại nó về nhà khỏi đi tập kết: Tôi hiểu rõ: nếu hồi đó ba má tôi vào bắt tôi về, có phải tôi khỏi cái nạn tập kết không? Cách mạng âu cũng chỉ là một chuyện may rủi chớ không phải là lập trường.

Có lẽ thăng Đỏ cũng nhớ gia đình nên nó hỏi:

- Gia đình anh đông con hôn?

- Đông.

- Anh về có móc gia đình chưa?

- Có móc rồi ! – Tôi nói luôn không đợi nó hỏi tiếp – Ba tao vô có một mình. Má tao và các em tao không vô được.

- Em của anh chắc lớn hết rồi chứ đâu cỡ tôi.

- Ừ lớn hết! – Tôi nói lướt qua chuyện khác vì sợ nó biết vụ thằng em trai Thủy Quân Lục Chiến của tôi – Đò à, hôm nào rảnh rồi, mày dắt tao về nhà mày chơi. Đại khái là nhằm ngày đám giỗ... ăn no canh rồi tao ngủ trên ván gỗ. Tao thèm ngủ trên ván gỗ buổi trưa quá hà. Hồi năm ngoái tao công tác trên Phú Mỹ Hưng, tao ở nhà bà má Hai, tao ngủ ván gỗ đã cái lưng hết sức, nhưng năm nay tao trở lại, cái nhà cháy tiêu rồi.

- Ừ để chừng nào có đám giỗ tôi với anh về . . . À mà gần tới rồi, giỗ hội anh ạ !

- Giỗ hội là giỗ gì?

- Lần đó tiểu đoàn 8 đánh ngoài quốc lộ I có 28 chiến sĩ hi sinh đem về Phú Hòa Đông chôn. Sau đó, B52 rắc bom xuống Láng Cát chết ba mươi mấy người du kích và thường dân. Do đó nhằm ngày này người ta đi ăn khắp làng chỗ nào cũng có giỗ, dân giỗ dân lần bộ đội. Vui lắm.

- Cái thằng! Đám giỗ mà vui gì mậy?

- Dạ vui chứ anh ! Nhà nào cũng nhậu mà không vui sao .

- Hồi *chín năm* cũng có giỗ hội như vậy. Tây ruồng bắt dân gom lại ở ven Rừng Sát rồi dùng FM ria chết hết. Có đến trăm người, gồm cả đàn bà con nít. Bắn xong nó rút rồi cho máy bay tới bỏ bom tan xác hết. Sau đó người ta gom xương thịt còn lại, đâu có biết của ai là của ai, cứ đào một cái hầm rồi bỏ xuống lấp đất lại gọi là Mã Chung. Hàng năm đến ngày thăm sát, người ta đem lễ vật và nhang đèn ra cúng vái. Nhưng chưa hết. Tụi Tây còn gom cả trăm con trâu lại rồi bắn hết. Dân xẻ lấy thịt lấy da, còn lại thì đào một cái hầm lớn vớt xuống, lấp đất lại, kên kên quạ quạ. bay đến vùn vủ đen cả một góc trời. Đó gọi là Mã Trâu.

- Ở Trảng Lớn có một hầm cơ quan gồm mười mấy người bị tụi Đại Hàn khai hầm. Tụi này ác hơn Mỹ anh ạ . Nó tìm được miệng hầm là tông lựu xuống chứ không có kêu Vi Xi như Mỹ để cho cán bộ giờ tay đầu hàng đâu! Tụi nó khai là kể như banh xác.

Tôi không muốn nghe chuyện buồn thảm nữa nên bảo thằng Đỏ kêu mấy cô cậu đến nhà bếp đánh tu-lơ-khơ chơi.

Đây là trò chơi của lính Ba Tàu. Cán bộ ta đi chinh huấn bên đó học được đem về bên này, rồi vào Nam đem theo luôn. Đơn vị, cơ quan nào cũng chơi. Có nơi gầy sòng đánh mê quá biệt kích tới không hay bị bắn chết hết.

Tôi sang chơi ít ván nhưng thấy nhiều cô cậu ngồi ngoài chực chờ nhảy vào, nên nhường cho họ mà về hầm nằm. Tôi tính đến chuyện rút lui cho đơn vị. Bây giờ khu giải phóng không rộng mênh mông như thời kháng chiến chống Pháp. Thời đó đi bộ tới ngày không đụng đồn bót. Riêng ở miền Tây thì có cả ba tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu giáp ranh với nhau tạo thành một căn cứ địa có lẽ còn rộng hơn Diên An ở bên Tàu. Bây giờ thì ngủ thức dậy thấy vùng giải phóng teo nhỏ lại như miếng da lừa. Củ Chi có mười lăm xã nhưng nó như một cơ thể mà mỗi khớp xương là một cái chốt đồn, tất cả gồm ba chục cái, ở trên ngực là tảng đá Đồng Dù và giữa rốn đóng lút cây cọc sắt Trung Hòa. Bộ đội nhân dân lao nhao lúc nhúc ở những vùng giải phóng hầu như bán khai, đi tới chuyện lui đụng đầu nhau lụp cụp. Đường vừa rộng thênh thang vừa ngọt ngọt là địa đạo. Dù không ham chui, cuối cùng rồi cũng phải chui. Do đó tôi đã đi tìm ông xã đội Ba Xây để tìm cách làm cho địa mình thôn liền xã, xã liền thôn. Ba Xây là chủ nhà cho ông Năm Lê đóng cái hầm Đờ-cát-tri mà hôm nay tôi đến thường xuyên. Một hôm tôi gặp ông xã đội đi câu ở Rạch Sơn về. Tôi bèn gọi lại mua tôm cá của ông ta rồi tự giới thiệu luôn. Xong mới đề nghị phối hợp công tác độ thổ nghĩa là thông một trong mấy cái hầm cá trê của H6 ra địa đạo xã, cũng như rạch nhỏ chảy ra sông lớn, để tìm đường sinh lộ. Đến giờ này tôi cũng vẫn còn hơi tin rằng Địa đạo có bề dài... dài lắm và xuống dưới đó nằm ổ bụng chơi, Mỹ có biết cũng không làm gì được. Có thể cho bộ đội dưỡng sức dưới tầng thứ ba vài tuần lễ...

Ông xã đội nói:

- Tôi còn được một khúc để tôi nói đồng chí nghe. Thấy đồng chí làm việc với ông Năm thường xuyên thì tôi biết đồng chí là người có trách nhiệm cao. Tôi không giấu giếm gì. Cái khúc còn lại đó tôi đã cho ông Năm *thông nòng rồi*, hễ bị kẹt thì từ hầm ông có thể bò ra đường chính. Nhưng nó ngắn lắm. Năm đó chờ tình hình êm rồi bò ra chớ không đi xa, cũng không nằm lâu được.

Tôi gạn hỏi:

- Vậy không sang Phước Thành Phước Hiệp được à?

- Đồng chí nói gì?

- Tôi muốn nói là địa đạo xã nhà không ăn thông sang các xã bên cạnh được à?

- Ăn đâu mà ăn. Quân ngũ nào mà đào cho nổi bốn, năm cây số địa đạo. Hồi sau Đồng Khởi thì có đào, nhưng cũng đâu có được cây số nào? Hai xã An Nhơn và Nhuận Đức này đất cao và cứng nhất, muốn có nước uống phải đào mười một thước trở lên, nhưng đất pha đá ong, cuốc bổ nháng lửa chớ đâu có phải như đất mặt ruộng hay sao? Ai có đào một cái hầm bí mật thì mới biết địa đạo đào khó khăn dường nào. Đào một tác học một búng máu chớ đâu có như ăn giỗ mà người ta bảo là địa đạo thôn liền thôn... ở ở thôn liền thiệt đấy. Lâu lâu tôi cũng có nghe đài Giải phóng nói dữ quá tôi thấy hơi kỳ kỳ. Nhằm bữa hội nghị, tôi mở to ra cho ai nấy nghe chơi thì nhảy ùm trúng y cái buổi phát thanh về dũng sĩ và địa đạo. Lại rui hơn nữa có mặt tụi con Bảy Mô, Bảy Nê, Út Nhỡ, Ba Cấm ở đó. Có luôn Tư Gừng, Năm Cội anh hùng đánh xe tăng nữa. Tụi nó vừa nghe vừa bùm mặt, con Mô nó chạy ra ngoài. Nói thì nói vừa phải thôi, nói lố quá nghe hơi chối lố tai. Mà không phải chỉ tụi dũng sĩ nghe thôi đâu. Còn đồng bào nữa chớ. Ở chỗ khác nghe tưởng thiệt, còn ở đây người ta cười chết! Như vụ con Bảy Mô được kêu là dũng sĩ toàn miền Nam. Thiệt ra tui biết nó có bắn sê đâu chừng vài chục phát CKC chớ đâu có chết thẳng Mỹ nào. Giỏi lắm là bị thương một thẳng Mỹ thôi. Nhưng nghe đài người ta tưởng đánh Mỹ dễ như ăn gỏi.

-Đó là lối tuyên truyền cách mạng đồng chí à! Cũng như ngoài Bắc đâu có bắn rớt hơn hai ngàn máy bay Mỹ, nhưng đài phải la lên trong các buổi phát thanh. Như vậy địch nó nghe nó mới sợ, mình nghe mình khoái.

- Địch nghe nó không sợ mà nó lại moi móc càng hung. Còn mình nghe mình không khoái mà lại mắc cỡ thấy bà. *Tiên triền* như vậy tụi con Bảy Mô nó hết dám nghe đài Giải phóng nữa. Còn bà con nghe rồi thì gặp tụi nó, bà con bảo: "Tụi bây giết Mỹ kiểu đó hồng có mấy tháng mà hết sạch tụi Đồng Dù." Bác Tám Càn gặp tui, bác gheo: "Nghe tụi nó diệt Mỹ mà ham, tao cũng muốn môn dũng sĩ cái quá ngật răng cở không còn."

Tôi nói:

- Vừa rồi tôi có đào hầm với đội Út Nhỡ, tôi thấy phần khởi lắm!

- Tụi nó đào ở đâu, tui biết mà. Tụi nó bị xe tăng càn tróc cho nên chạy lủi về bám ở vườn trúc ông Tư Ất chớ đâu, nhưng đào gặp xương Cao Đài rồi bỏ dỡ, hiện giờ chúng nó tính ra Đồng Mã. Nhưng ở Đồng Mã còn nhiều xương hơn nữa. Đã gọi Đồng Mã mà không hiểu đó là chỗ gì hay sao lại đi đào hầm đào hố. Mấy đứa con nít không biết gì hết. Tụi đó ham vui làm lếu vậy chớ có đào được khúc địa nào. Tụi nó còn xin chui của tôi nữa là khác. Để rồi coi, tụi nó lêu bêu, nếu có xe tăng càn, không có hang mà chui nữa là địa. Tụi nó nhảy cóc nhảy nhái vậy thôi. Tình hình mới hơi găng một chút xíu là đã có đứa lặn mất rồi. Găng chút nữa thì ông nội ai bối không ra một đứa cho mà coi.

- Bây giờ không xài địa nữa à đồng chí?

- Xài thì cũng ráng xài trong trường hợp kẹt lắm chớ còn bình thường thì thiệt ngán. Sau vụ B52 càn đường 15 và Láng Cát thì tui tui dựng tóc gáy hết trời trơn. Bom dùi cạn nhất cũng sáu thước, còn sâu thì mười thước, hỏi đồng chí hầm, địa nào chịu nổi? Trúng tenth thì đã đành rồi, còn không trúng thì cũng bật nắp hoặc đội mồ lên mà chạy chớ ở đó kênh mình à ? – Ba Xây lắc đầu – Tui B52 này hông biết ở đâu tới vậy đồng chí?

- Ở bên đảo Gưam, Thái Lan.

- Bộ nó có mắt sao rắc ngay trên vậy? Nó rắc ngay kẽ giữa Đồng Dù và Trung Hòa, Trung Hòa và Cầu Xe, chỉ cách đồn một cây số.

- Nó có máy tính đồng chí à !

Ba Xây ngồi ngó ra. Tôi thấy tội nghiệp người nông dân này hết sức. Anh đâu có biết Guam, Thái Lan là đâu, B52 là loại máy bay gì bay cao và nhanh cỡ nào. Cứ nghe ở trên bảo chống Mỹ là chống Mỹ . Đem cả súng ngựa trời hầm chông, chông ba lá ra chống xe tăng. Đem tóc đàn bà con gái ra giăng lưới cản nòng đại bác. Trong lúc đó bọn đĩ đực Hà Nội có cái tên rất huê mỹ *Bộ Chính Trị* thì chạy lằng xằng quanh mâm hút và tiệc đầu lâu. Vì dân Nam kỳ quá tin tưởng nơi bác Hồ nên bác xúi gì họ cặm đầu làm nấy, nói gì nghe nấy. Bảo đi tập kết hai năm thống nhất trở về . Đi ! Bảo lên rừng núi xây dựng nông trường xã nghĩa. Đi! Bảo quăng cuốc lội hai ngàn cây số Trường Sơn với hộp muối trong lưng. Đi ! Bảo đội bạt bom dành chiến thắng. Đội ! Bảo liều mạng đánh thành phố vào Tết Mậu Thân. Làm! Bảo cúi đầu làm nô lệ cho dân Bắc kỳ ! Ở cúi thì cúi nhưng cúi hai, ba chục năm mới cổ quá, bây giờ ngẩng dậy đập thấy mẹ tui mày.

Nhà Ba Xây đã cháy, cái nền cho Năm Lê làm hầm, vợ con đi ra ấp chiến lược còn mình thì bám trụ ở lại đi câu tôm câu cá kiếm ăn và làm xã đội chỉ huy ba đứa du kích phá phách hơn qui. Tôi hỏi vớt vát một câu cho mát ruột bồ nhà:

- Vậy tôi nghe nói hồi kháng chiến chống Pháp, địa đạo rộng có thể đưa dân làng và cả trâu bò xuống được, sao mình không sửa lại xài hoặc đào theo lối đó?

Ba Xây trợn mắt:

- Hồi đó ông già tôi là chủ tịch xã chớ ai. Ông kêu hàng xóm ráp đào được mấy khúc. Tôi còn con nít nhưng cũng có xuống chơi một lần. Xuống dưới đó tôi ngộp, tôi khóc ré lên, ông đẩy tôi lên liền.

-Còn người lớn không khóc à?

- Tôi hông thấy người lớn nào xuống hết. Còn trâu bò thì làm sao mà xuống địa đạo? Nếu muốn đưa trâu bò xuống thì miệng địa đạo phải bằng

nửa chiếc đệm hay sao? Cái phép làm miệng địa đạo là phải mở cho khéo và càng nhỏ càng tốt để ít bị phát hiện, làm to như vậy thẳng đui cũng mò ra, vậy thì chui xuống là bị nó nằm đầu kéo lên hèn. Đây kia, mấy đứa du kích đó , nam thì xuống tuốt nhưng nữ thì vú mớm vung nhẩy như vậy xuống bị kẹt ngang nhưng ráng chịu chớ đâu có ai làm nắp rộng đặc biệt cho tụi nó?

- Theo đồng chí trong quận mình xã nào dễ đào hầm và địa đạo nhất?

- Chỉ có vài xã như Phú Mỹ Hưng, An Phú, Phú Hòa, An Nhơn và Nhuận Đức thôi. Còn mấy xã kia đất thấp chỉ đào hầm chớ không chơi địa được. Nhưng ở đây, dầu có đào xong rồi cũng phải coi chừng coi đổi thường xuyên, nếu cứ bỏ hoang, đụng chuyện bất thành lính mà lao xuống có khi lại bị rắn cắn hoặc địa lở , sụp, bít hết, mình chui xuống là ngộp ngay.

Tôi hỏi:

- Rắn ở đâu mà có?

- Nó chui theo lỗ hơi đồng chí ơi. Có người bị rắn cắn chết luôn ở dưới, không tìm được. Mãi mấy tháng sau, người ta lại gần hầm, nghe thum thum bèn gỡ nắp ra, mới biết. Giặc chưa đánh đã chết !

- Rồi làm sao?

- Thì cứ để vậy đắp nấp mà bên trên chớ quân ngũ nào mà đào móc lên cho nổi!

Tôi bèn ngồi xít lại, bẻ que cây vẽ sơ đồ dự kiến địa của H6 cho Ba Xây coi và hỏi:

- Cho tôi trở ngách ra địa chính của đồng chí được không?

- Hồi trước thì tôi có mấy trăm thước địa công cộng ở rải rác khắp xã. Bây giờ đã sụp hết, chỉ còn mấy chục thước cá nhân thôi, tôi hiến cho ông Năm Lê rồi, có bề gì thì tôi chạy cà còng như thỏ rừng vậy.

Sau lần thương lượng với Ba Xây, tôi không tha thiết tới vụ địa nữa. Tôi biết y nói thiệt về tình trạng địa chung, còn địa cá nhân thì mở ngách ra làm gì. Đó chẳng khác nào vào nồi gọt chuột, gom lại đó để cho người ta dễ tóm. Ba Xây nói xong tôi mua tôm cá. Anh ra về.

Tôi ra đứng ngoài sân hóng gió cho mát một chút để sửa soạn xuống hầm mơ tiên. Giờ này là giờ cao điểm mà nghêu ngao trên mặt đất thì không có lợi. Không Đồng Dù thì Trung Hòa, không thì Bến Cát Lai Khê cũng giã gạo. Có khi nó giã chày đôi chày ba nhẩy xuống hầm không kịp. Ba lần nhậu ở nhà Lụa Là, ở nhà bà ngoại và nhà Sáu Phấn đều bị giã hết cả .

Tôi vừa định độn thổ thì... Pháo sáng nổ lóe trên nền trời Bến Cát. Tôi quay lại, màn đen ở phía rừng Lộc Hưng lại vỡ ra, đó là bót Cầu Ván trên đường số 6 gần bót Cầu Xe, rồi pháo bông lại nổ dây chuyền liên tiếp ở Trung Hòa, Suối Cụt, Củ Chi và một dãy dài trên quốc lộ I, hình như có báo động. Cuối cùng là pháo Đồng Dù lên tiếng gầm về phía Hồ Bò. Tôi thoáng nghĩ: không biết đám con chị Tám Khỏe và con Rớt có xuống hầm kịp không thì có bóng người chạy vụt tới nhủi vào mình tôi.

- Anh Hai !

- Ai vậy? Mươi hả ? Em đi đâu mà bỗng con nhỏ thế này.

- Xuống hầm mau để nó nện tới.

Người đàn bà vừa thở hổn hển vừa nói:

- Con Hoàn... nó đòi ra anh!

- Giờ cao điểm nguy hiểm lắm, sao đi vậy? Ở kia pháo sáng chỗ nào vậy Mươi?

Mươi đưa con cho tôi bế rồi nói: .

- Đó là Đức Hòa của Sư Đoàn 25 Sài gòn. Tụi đó hay thọc vô nhà em lắm.

Tôi bế bé đi xuống. Mươi theo sau. Tôi bảo Mươi ngồi trên thùng gỗ thông, để bé lên võng và ngồi xuống tấm ni-lông trải trên đồng rơm thẳng Đỏ mới quơ về. Căn hầm sơ sài còn nồng mùi đất mới, vách hầm lam nham, nhưng không khí bỗng nhiên ấm cúng lạ lùng: như một cặp vợ chồng với một đứa con bên ngọn đèn mờ.

Đôi mắt bé Hoàn đen lay láy hướng về tôi. Tôi chỉ làm quen với bé trong lúc ăn cơm ở nhà Sáu Phấn. Mươi bảo nó tôi là ba nó, đi Phước Long mới về.

*Mả Đà Sơn Cước, anh hùng tận
Phước Long ra đó, mấy ai về!*

Lão Hồ tặc ác thật. Lão là tội phạm lớn nhất lịch sử. Lão giết không biết bao nhiêu người Việt Nam trong Cải cách ruộng đất, ở Trường Sơn, ở Mậu Thân, lão gây ra không biết bao nhiêu cảnh sanh ly tử biệt. Dân Việt Nam ngày nay tan nát nhếch nhác do chính cái tên thẳng cha già hại dân tộc này. Mươi là em vợ Sáu Phấn. Chồng Mươi là trung đội trưởng, về Nam năm 60. Cưới Mươi ngay khi về quê ở Tân Phú Trung gần quốc lộ I và Cầu Bông. Nhà chồng có máy xay lúa. Nhưng gia đình đông con nên Mươi không làm dâu mà về ở bên quê mình.

Bé Hoàn còn nằm trong bụng mẹ thì cha đã trở ra chiến trường miền Trung. Bé lớn lên hỏi ba đâu. Mூరి bảo ba đi bộ đội. Bé hỏi bộ đội là cái gì? Mூరి không trả lời được.

Hồi chiều khi tôi tới nhà Sáu Phấn ăn bánh xèo, chỉ thấy Mூరి thấp thoáng mà đã mơ. Bé Hoàn hỏi ai vậy. Mூరి buột miệng bảo: "Ba con đó!" Một sự nói dối tàn nhẫn nhưng không đáng trách. Thế là bé Hoàn đeo tôi, gọi tôi bằng ba ngọt. Tôi cũng gọi nó là *con* với tất cả tình cảm của một thằng đàn ông ngoài ba mươi chưa có vợ. Hoàn đòi học. Tôi vẽ mấy chữ cho Hoàn đánh vần. Chữ gì thì chữ, không phải chữ Staline. Tôi lấy giấy bút và tập và có hình bìa ba cô gái Nam Trung Bắc của họa sĩ Lê Trung, dở trang đầu sổ vải sổ đứng rồi đưa cho Hoàn bảo làm theo. Mூరి vuốt đầu con:

- Viết đi con rồi ba khen giỏi.

Tội nghiệp cho cả ba người . Người mẹ nói gạt con. Thằng lính Lê Dương bất ngờ được nhận làm cha. Đứa bé gọi người lạ bằng cha. Cả ba đều tự nguyện. Thật là oái oăm.

Tôi càng thắm thía bài hát của nhạc sĩ Đức Quỳnh:

*Xưa lúc đi lòng con đã quyết phân ly
Nay bởi đâu lòng con tưởng nhớ tới khi. . .*

Đúng vậy. Khi còn trẻ thích đi cho xa nhà . Ngủ nhà người ta, ngủ ngoài bờ ngoài bụi cho có vẻ tráng sĩ. Nay mệt mỏi chán chường mới ân hận: Sao mình đi làm gì vào cái ngữ này.

Tôi thương con nít không chỉ là tính trời phú mà còn vì thềm kêu một tiếng *con* đúng nghĩa. Bé Rớt, bé Hà, bé Nga, đứa nào tôi cũng dạy được ít chữ rồi đi. Tôi đi đứa nào cũng ôm chân tôi mà khóc: "Cậu Hai chừng nào trở lại?" Tôi hứa sẽ trở lại nhưng chắc không bao giờ. Nếu tôi ở nhà thì Duyên đâu có đau khổ. Và chúng tôi đã có ít nhất hai, ba mặt con. Đứa lớn nhất đã mười tuổi. Nhưng vì đi lâu bêu theo ba cái cách mạng rỡm, chẳng đến đâu mà bây giờ không ngờ như cây trụ lá không hoa quả. Càng nghĩ càng thương má tôi vô cùng. Già rồi mà chưa có cháu nội đích tôn. Trẻ con khóc trẻ con cười, trẻ con học trẻ con chơi, bé gái bé trai, tất cả đối với tôi đều kỳ diệu. Tôi hỏi Mூరి:

- Sao đặt tên Hoàn?

- Ba nó đi hồi em có bầu ba tháng dặn đặt là Hoàn có nghĩa là ảnh hoàn hương, ảnh sẽ trở về.

-Rồi đứa tới là gì?

Mười ngồi làm thình, mắt chớp chớp. Tôi thầm nghĩ: thằng này chọn vợ khéo thiệt. Đẹp như bức tranh. Ra đường ai nghĩ là đàn bà có con ! Bỗng nhiên nước mắt nàng chảy ròng ròng. Nàng đưa bàn tay lên quệt ngang, rồi cười ngượng:

- Đưa tới thì anh đặt.

- Bậy nào! – Tôi suýt nhảy dựng lên – Không thấy ông Hai Giả bị kẹt đó sao?

- Ông có vợ, còn anh, em nghe anh Sáu nói ...

- Nhưng chồng con em như vậy. Anh không muốn động tới hạnh phúc của đồng chí anh?

Mười không nói gì, đưa mấy ngón tay nhỏ xíu run run moi móc trong túi hồi lâu mà không lấy được vật gì ra. Bên ngoài pháo bông lẫn pháo tre Đồng Dù bắn như mừng đám cưới.

Mười đã móc được mẫu giấy cầm nơi tay. Mũi nàng cắn lại nước mắt tuôn tràn. Lần này nàng không quệt nữa. Mười đưa cho tôi mẫu giấy.

- Anh xem bằng khen của em nè!

- Khen gì? Bộ em đã từng đi bộ đội. Dũng sĩ hả?

Mười cười như mếu, hít hít. Cặp môi xinh đẹp húp nước mắt.

- Anh đọc rồi biết.

Tôi dần dần mở tờ giấy ra. Nó chỉ bằng bàn tay. Chữ đánh máy, những chấm chấm đen dài dằng dặc, mấy chữ bằng mực nguyên tử. Tôi biết ngay. Không cần đọc. Đó là những chữ mang đến nỗi bất hạnh nhất cho một người đàn bà, cho một gia đình. Nó được sản xuất hàng loạt dưới thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Nhưng gia đình những tên Lê Dương trên Trường Sơn không nhận được cả tờ giấy tệ hại này: Giấy báo tử. Tôi bàng hoàng cả người. Một người đàn bà xinh đẹp trẻ măng như thế lại mất chồng. Một đứa bé mất cha từ khi còn trong bụng mẹ. Tôi không còn biết nói gì. Nói gì?

Hình như Mười đã qua cơn khủng hoảng tinh thần. Nàng bình tĩnh trở lại:

- Em không cho ai biết, nhưng người ta vẫn biết. Em không lập bàn thờ, không đốt nhang, sợ con hỏi. Ảnh ra đi có ba tháng thì chết. Đầu ở Phước Long. Mấy ông xã ủy cũng tới lui nói dèm. Em không dám phản đối. Chỉ mặc đồ rách rưới, để mặt mày tèm lem, tóc tai bù xù. Khổ lắm anh ạ.

Tôi thấy một thứ *tai nạn* lại sắp xảy đến cho tôi. Làm sao tránh. Mà có nên tránh không?

- Em buồn lắm, nhưng không muốn về bên chồng vì sợ ba má ảnh bắt con Hoàn. Mất nó rồi, em sống với ai? – Mூరి nói liên miên như trong cơn mê – ảnh cũng đẹp người như anh vậy, nhưng chắc không có tài bằng anh. Anh!

Mூరి đứng dậy đến gần bên tôi, ngồi ngã đầu vào vai tôi. Bé Hoàn đã mệt mỏi gục đầu trên trang giấy viết dở. Tôi đỡ nó lên võng, rồi loay hoay không biết ngồi đứng ở đâu cho tiện.

Mூరి với tay lôi tôi ngồi lại chỗ cũ, thăm thì:

- Anh ! Anh đừng khinh em tội nghiệp nghe ! Em không phải như tụi dũng sĩ cười cợt giòn hót và lang bang rồi đi phá thai đâu. Nếu em muốn, em chỉ cần ngoắc một cái, thiếu gì người chạy tới. Nhưng em không thương ai hết. Không hiểu tại sao em thương anh ngay. Có lẽ tại anh giống ba con Hoàn .

Nàng ôm và hôn tôi như mưa và thăm thì:

- Anh! Anh cho em xin một đứa con để con Hoàn có bề gì thì em khỏi trở tội. .

Ồi chiến tranh ! Ồi Tây Lương Nữ Quốc ! Biết chừng nào tôi mới thoát ra khỏi cái Củ Chi Quốc đầy góa phụ và con gái sợ chết, chỉ mong có con trước khi chết này?

Tôi đã cho nàng tất cả những gì nàng mong muốn. Với nàng tôi được biết cả tình yêu xác thịt lẫn tâm hồn: Tình vợ chồng.



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 52

Cái chết lãng xẹt của một đại úy pháo binh.

Tôi đi xe đạp lên ông Năm Lê để trình bày kế hoạch tác chiến. Lòng luôn luôn bị vương vẩn bởi những cuộc tình bất ngờ. Vừa *dứt đường tơ* với Ua-Chia thì gặp Mô . Vừa tạm rời Mô thì lại rơi vào tay Mூరి. Mூరి có cái đẹp hồn nhiên, khỏe mạnh. Nàng không cần làm duyên mà cũng đã duyên dáng. Đứng trước nàng tôi luôn luôn lúng túng, còn khi vắng nàng thì tôi cứ bâng khuâng. Yêu thì đã yêu

rồi, nhưng sẽ tiến tới hay chỉ làm con bướm mà thôi?

Lấy cố là bé Hoàn đòi ra với ba, nàng đến cơ quan hầu như hằng ngày. Và tội nghiệp thay, con bé tin rằng tôi là ba của nó. Ác thật. Nhân viên cán bộ trong cơ quan cũng rất thương hai mẹ con nên để cho nàng ra vào tự do. Riêng Sáu Phấn thì cứ nói lơ lửng nhưng kỳ thật là y đốc vô để đưa chèo lái đưa chèo mũi cho vui.

Con đường dẫn đến hầm *Đờ-Cát-Tri* phải đi ngang cái xe nước mía . Cô xẩm bán nước đá bào năm ngoái đã cho Tư Linh mượn cuốn *Buồn Nôn* đã đi Trảng Bàng. Chợ An Nhơn không còn phố xá . Xe nước mía phải lui vào núp ở mé vườn. Chiếc xe còn đó nhưng người khác quay. Vẫn còn nước đá mua ngoài Trung Hòa đem về được. Hãy tưởng tượng giữa cảnh hoang tàn mà có một ly nước mía, có bỏ đá, và nguyên chất hơn ở Hà Nội ! Tôi gặp Bảy Mô lần đầu tiên ở chợ An Nhơn và lần vừa rồi ở đây. Hôm nay tôi lại qua đây nhưng lại không thấy bóng hồng thấp thoáng. Lòng man mác buồn. Ngã bìa Cây Điệp càng nóng bức với những lỗ bom mới. Đó là mục tiêu của pháo và bom. Có lẽ bữa nay thời tiết được dự đoán không tốt lắm cho nên xe nước mía không xuất hiện. Do đó đường xá cũng vắng teo. Tôi thấy khát nên ngó quanh ai nhà vào xin nước. Ở trong vườn cây sầm uất thấy hiện ra một mái ngói. Chắc còn người ở nên tạt vào thì thấy một ông bà đang ngồi trên ván giữa, chăm mút sầu riêng. Nhà không còn vách, bốn bên trống lổng trống lơ. Người đàn ông nghe tiếng chuông xe đạp tôi vừa bóp quay lại.

- Ê mày thẳng quì!

- Anh Chín làm gì đây?

Tôi và Chín Lộc kêu lên cùng một lúc như tao ngộ chiến.

- Tình. cá nước hì hì, đập căng nhào lên làm vài miếng.

Tôi dựng xe đạp ở thềm đá ong rêu xanh lốm đốm, giống như ở nhà Bảy Mô, rồi đi vào ngồi lên ván. Bộ ván gỗ thùng mấy lỗ đạn.. Tôi ngó lên nóc nhà: một vật ngói bay lơ lửng thanh rui gãy.

- Vô ông Thần hả ! – Chín Lộc vừa nuốt vừa hỏi rồi giới thiệu luôn – Đây là bà chủ nhà tên là chị Hai Xót. Mày cần mấy cô dũng sĩ, cứ níu áo bà khu ủy có hết. Còn đây là trưởng ban H6 trai lơ cắt chỉ trăm phần trăm – Chín Lộc xỏ luôn ra-phan – Mẹ , thẳng Đồng Dù lẩn đất ra quá ! Nổ ủi hết Cây Sộp, dám lẩn qua bên này suối bà Cả Bảy lắm.

- Rồi mình làm sao?

Chín Lộc nhướng mắt sang bà khu ủy.

- Hỏi bà này ! Đạo quân tóc dài của bà may ra chặn được xe tăng chứ tụi mình là đạo quân quần ngắn làm chi được. Bà mần lẹ lẹ đi để nó bắt hết phụ nữ *rải phóng* ra đó làm công cho nó rồi nó đem về Mỹ luôn đó. Bà có kiểm điểm xem đã mất bao nhiêu rồi chưa? Coi chừng tới phiên bà !

Bà khu ủy trừng mắt:

- Cái ông này vô duyên quá !

- Chớ không à ! Củ Chi này cung cấp nhân vật lực cho Mỹ xây dựng cái Đồng Dù chứ ai? Tội của bà lớn lắm! Còn bà Năm Đang nữa. Tối ngày vừa *ngồi thum* vừa *gác máy bay*.

- *Máy bay* đâu mà *gác*? ở đây toàn xe bò với đuôi tôm, ai *gác* làm gì ba cái ngữ đó !

Chín Lộc cười rồi đưa cái hột sấu riêng lên vừa cạp vừa liếm:

- Buổi sáng mà bà đãi sấu riêng ăn xót ruột quá ! Còn gà giò gà mái gì không chị Hai?

- Còn, nhưng sang năm mới có !

- Sang năm thì Đồng Dù nó càn nhẹp hết cái Củ Chi này rồi, tụi tôi nhảy qua bên kia sông chị ở đây mà đấu tranh chánh trị với tụi nó.

Chín Lộc nghiêng đầu sang tôi, chớp chớp cặp mắt bù lạch ăn.

- Bà chê tao là xe bò, đuôi tôm của Bảy Hốt Hậu Cần mà biết hôn? Bà gác cả B52 Ba Đình, B26 Hai Phụng, B24 Năm Lê còn đuôi tôm Chín Lộc thì bà không thèm ngó. Nè, chị Hai, còn thằng thanh niên này chị cho nó là đuôi tôm hay xe bò ? Nó chưa . . .

Chị Hai Xót gơ cái vỏ sấu riêng lên vá vá:

- Mấy ông tối ngày cứ đi quanh hè bà Tư The với bà Tư Bánh Bò đâu có thấy ai.

Chín Lộc cười ré lên:

- Thấy chớ sao không chị Hai. Thấy cả chị lẫn chị Năm Đang. Thấy ưu điểm lẫn khuyết điểm của hai chị hết trơn hết trọi !

- Nói xầy hoài nên già khú không ai ưng! Xuống lỗ thành con ma chết thềm.

- Vậy chị còn gà vịt gì không, lâm đãi anh em tôi một bữa coi nào ! Vậy là chết không có thềm nữa.

Nói chuyện cù nhầy một lúc, Chín Lộc sang qua công tác :

- Ông Thần kêu mà vô phải không?

- Dạ.

- Không biết có chuyện gì mà ông sầm sầm cái mặt! Vừa gặp tao ông la hét om sòm. Hí hí ? Bộ mấy đứa con nuôi không chịu đấm lưng cho ông chắc. Mà phải chuẩn bị kế hoạch cho tỉ mỉ, ông hỏi đâu phải nói đó cho xuôi ron rớt, nếu ngắc ngứ là ông nện cho chạy không kịp.

- Tôi mới về có một tháng mà anh Chín.

- Ừ, ông có khen mà giỏi, nhưng ông muốn nhanh nhiều hơn nữa.

- Vậy tôi phải mọc thêm hai cái đầu bốn cánh tay nữa mới được.

- Thôi mà ơi, mọc thêm đầu thì kiếm thảo thêm tiền giấy chớ làm gì.

Hai Xót lại cự nự.

- Ông thì lúc nào cũng nói bá xàm!

Chín Lộc lôi tôi ra ngoài:

- Vụ thằng em mà ăn chắc rồi. Tao cho bắt mỗi xuya lắm. Hể ngoéo vô được là mình làm một cú binh biến kiểu Bình Dương. Mà sẽ trở thành anh hùng lần thứ hai. Còn tao thì cứ tiếp tục bị chị Hai bầy chẻ chẻ là xe bò lụp cụp. Kệ nó, miễn có thầu giêng găm thì thôi!

Hai Xót đứng trên thềm nghe được dẫu mồm ra:

- Bộ lén vạch khuyết điểm của tôi đó hả ông?

- Tụi tôi bàn việc ủng hộ công tác đấu tranh chánh trị của bà chớ đâu có vạch cái gì . . . khuyết của bà .

Chị Hai Xót có chồng cán bộ thời *chín năm*. Sau Hòa Bình bị chính quyền bắt Tố Cộng. ông ta bị ghép vào luật 10/59, đưa ra Côn Đảo tới nay mười năm không có tin tức. Chị ở nhà tham gia giải phóng và được đưa lên tới chức Khu ủy viên, cùng một ca-líp với Út Túc. Đứng về mặt Đảng thì trên cả Chín Lộc lẫn Năm Lê.

Hội ý xong, tôi và Chín Lộc trở vào nhà. Chị Hai hỏi tôi:

- Anh đi ấp Bến Mương trong hay đi Bến Mương ngoài?

- Dạ , em đi hướng đó .

- Trả *dạ*, trả *em* cho anh đó. Xưng hô vậy tội chết!

Chín Lộc cười khé khé:

- 1 Chị Hai mới có bốn mươi mấy thôi mà nhỏ, nhưng chỉ chê tao ngoài năm mươi, chỉ muốn làm em bé thôi. Hé hé ! cũng được, mà cứ kêu chỉ bằng em như em Bảy Mô, em Ba Cấm, em Bảy Nê vậy !

Rồi trở lại chuyện Bến Mương.

- Nó không thích Bến Mương trong hay Bến Mương ngoài, mà nó chỉ thích Gò Nổi.

- Gò Nổi gần Trung Hòa, ra đó có mà ăn biệt kích hả.

- Bà nội đó là Gò Nổi trên. Còn đây là nó đi Gò Nổi dưới . Hô hô . . . hô !

Chín Lộc vừa bụm miệng cười như cà nông nghệt họng.

- Gò Nổi dưới thì ở xa Gò Nổi *chên* nhưng hai cái gò này có niên quan với *nhâu* ghê gớm. Hễ biệt kích ra vô Gò Nổi trên thì rừng Gò Nổi dưới phải chuyển động mà hễ đụng Gò Nổi dưới thì Gò Nổi trên cũng rung rinh vì giữa hai gò này có địa đạo.

Bà Khu ủy viên vốn tối *dạ* như những đồng chí của bà, đứng ngớ ra không hiểu cái ông mắt toét này nói theo kiểu ẩn ý. Một lát mới chạy tới đập Chín Lộc lia lịa:

- Cái ông già không nên nết.

Rồi chị quay qua tôi:

- Anh Hai đi Bến Mương cho em quá giang chút được không?

- Được *niền* hả anh đội? Ngồi lên anh đội nài cho đi. Anh đội còn khỏe lắm. Ba ván *niền* không bỏ ván nào.

- Ván gì? Ván gỗ hay ván dầu?

- Ván tu lơ khơ ấy mà !

Tôi biết đây là đồng chí cốt cán của Chín Lộc nên ngần ngại không muốn liên hệ, nhưng Chín Lộc xuề xòa:

- Ở đời muôn sự của chung mà Thiên Lô ơi ! Mà đèo bả đi một bước đàng mà sẽ học được một sàng khôn cho mà coi.

Thế là tôi đèo bà Khu ủy viên đi như bay. Để bà chị khỏi ngại ngừng tôi bảo cứ ôm eo ếch tôi cho khỏi ngã. Được đàn bà mót tới da thịt, đàn ông nào lại không run. Chị Hai Khu ủy mặc áo ni-lông màu hường, tê-tô-rông móng khé, thấy cả quai và hai cái núm vú-chen. Quần Mỹ A lảng mướt, tay xách giỏ (chắc có K54 ở dưới đáy, nhưng không có trầu như bà trên kia), tay xỏ quai nón lá bông trắng như nón bài thơ, chị phải dồn hai vật này qua một tay để một tay móc ruột móc gan ông thầy pháo. Chị Hai hỏi ngay:

-Anh Hai vào trong này chắc bỏ *chị hĩm* ngoài Bắc hả?

Chị dùng ngôn ngữ miền Bắc do mấy ông mùa thu mang về.

- Tôi đâu có *chị hĩm* chị cò gì!

- Ở ngoài cả chục năm mà không bị rau muống quẩn chơn sao?

- Ở lại một năm nữa chắc không tránh khỏi, chị Hai à. .

- Anh Hai đừng kêu vậ tội chết! Kêu bằng em đi! Chịu hôn?

- Dạ. .

- Nữa ! Dạ thưa hoài. Mất thân mật hết.

Chị càng siết chặt bụng tôi và hỏi tiếp. .

- Về trong này móc gia đình chưa?

- Chưa chị, ủa, chưa em à !

Tôi nghe cặp môi tôi như bị đóng băng cứng ngắt hoặc vừa áp vào một vành cốc quá nóng, không biết lẽ nào.

- Sao trể vậy?

- Tôi cái gì cũng trể hết.

- Chưa trể đâu. Có nhắm nơi nào chưa, để em giúp đỡ?

Nghe tiếng *em* thốt ra từ miệng bà gái già, tôi công chơn, đập sượng ngắt.

-Công tác mê mê bù đầu bù óc, tình hình càng lúc càng căng thẳng, còn thì giờ đâu mà tính chuyện?

- Vậy người ta đó, anh không thấy sao? Đã có rồi còn kiếm thêm. Anh sao hiền vậy?

Bà nội Khu ủy ơi ! thằng Thiên Lôì này mà hiền thì ai mới dữ? Nghĩ vậy, tôi cười thầm và không nói gì hết. Chị Hai càng xúc tới

- Cần thì em làm mỗi cho.

- Ở đâu?

- Có người nghe tiếng anh lâu rồi, người đó thương anh nữa.

- Ai vậy?

- Em không nói đâu.

- Thương thằng Thiên Lôì này thì chỉ có khổ thôi.

- Khổ gì mà khổ?

- Vậy không thấy con Mười, con Tám Mang, bà The, má con Ua góa chồng vì chiến tranh đó sao?

Hai Xót thở dài, hơi thở dường như chạm tới lá phổi của tôi. Chiếc xe chở quá độ nghiêng ken két, khua cọc cạch, nhưng tôi cố đạp như đèo thêm một khối tâm tư của người đàn bà đau khổ theo với mình. Tôi không nỡ động tới nên nói lảng sang chuyện khác:

- Lâu nay vấn đề đấu tranh chính trị ra sao chị ủa, em?

- Vấn đề ba mũi giáp công, coi như tà hết cái mũi của em thôi!

Tôi suýt bật cười. Nếu lão mắt toét có ở đây, lão sẽ chớp lấy và nói ngay: cái mũi của bà thì phải tà chớ nhọn với ai được mà nhọn? Tôi hỏi:

- Quân đầu tóc còn lại bao nhiêu?

Chị Hai rút tay ra đập trên lưng tôi một cách thân ái.

- Còn một quân một tướng đây thôi !

- Tôi nghe nói bà ngoại con Chia rất anh dũng mà !

- Anh cũng biết chuyện đó nữa?

-Tôi ở nhà đó với ông Chín Lộc trước khi lên đây.

- Ai nói với anh vụ bà ngoại đó đấu tranh chính trị vậy?

- Con Ua .

- Ừ, nó nói thì đúng. Nó hay tía lia nhưng nó không nói láo. Bà già bề rồi. Bắt đầu từ cái lần bà bị vẽ khẩu hiệu trên lưng và bỏ lên xe chở đó mười cây số cho lợi bộ về, tôi không động viên bà nổi nữa.

- Còn chị Năm Cầu Xe.

- Bà đó đâu còn nữa. Khổ quá. Bây giờ đài giải phóng vẫn cứ nói oang oang, làm như bà còn sống vậy.

- Rồi bây giờ ở trên tính sao?

- Em đâu có bắt ai được. Quân tướng cũng một mình em đây thôi.

Đến chỗ lộ đứt ngang vì hố bom địa tôi xuống xe. Ai ném một thân cây tre đòn tay nhà bắc cầu. Tôi vác chiếc xe qua đứng chờ. Bà khu ủy cứ lạng khựng không chịu đi. Đây là kế trá hàng của bà Út Tân Biên truyền lại chắc. Tôi nghiệp những người đàn bà được Đảng đưa lên mây xanh, nhưng dưới chân lại không có đất. Tôi buông xe và trở qua đưa tay cho chị Hai. Chị nắm lấy chắc cứng khi qua gần tới bên kia thì chị lúi đại vào mình tôi mà la oai oái làm như tiểu thơ nhỏ lớn chưa đi cầu tre.

Đến ngã ba gần xóm trại bà Huệ tôi thả chị xuống và đạp thẳng. Chị còn nói với theo, tôi nghe văng vẳng, nên vung tay lại sau vầy vầy hai ba cái. Nói cho ngay, tôi không có hiền như chị Hai tưởng, nhưng tôi không muốn đụng chạm tới ông Bắc Kỳ xâm lược đang nắm dây cương của bà.

Tôi đến hầm Đờ-Cát dễ dàng vì lúc nào cũng có sẵn kẹo thuốc để lo lót các em bảo vệ. Tám Nghi trông càng thiếu não: mặt dài ra như mặt lửa, tay nghề ngào ốm nhom như tay vợ, tóc tai như tổ quạ. Nghi bảo:

- Tao suýt đứt thở.

- Sao vậy?

- Không biết tại sao thở không ra hơi. Tụi nó phải làm hô hấp nhân tạo.

- Ông đâu?

- Vừa mới la mấy thằng Quân lực.

- Sao la?

- Có mấy thằng nhai rau muống đông ra Sài Gòn qua ngã Cầu Bông mà tụi nó không hay.

- Bao lâu rồi?

- Cả tháng nay. Đơn vị không báo cáo thì Quân Lực làm sao nắm được? Nó ra, nó lên Ti vi lên đài Sài gòn nói oang oang, đồng bào ở ấp chiến lược nhận diện được. Chả là lúc trước chúng nó ra đó mua gạo do cơ sở mình tổ chức.

- Bỏ mẹ chưa ?!

- Ông muốn dời đi nhưng không còn chỗ nào yên ổn! Ba Xây đang chạy tìm cứ mới. Thôi, vô đi.

- Con Hiền đâu không thấy ra đòi kẹo?

Tám Nghi rí tai tôi. Tôi kêu lên khe khẽ:

- Thì vậy thôi. Chơi trò đó thì chạy trời không khỏi nắng

Trái hẵn với dự định của tôi, Thần Núi không la ó với tôi. Ông ta đang ngồi trước đĩa chuối chín và lột cắn từng miếng. Thấy tôi vào, ông ta trở tay:

- Ngồi đó mày. Ăn vài trái rồi sẽ làm việc.

Tôi vừa ngồi xuống chiếc ghế hôm nọ vừa nói:

- Hôm nay tôi trình bày và thỉnh thị ý kiến anh về đồ án tác chiến đối với điểm A và điểm B (tức là Đồng Dù và Trung Hòa). Và đề án phối hợp với quận đội Củ Chi để huấn luyện cối cho du kích..

-Tổ chức vậy là ổn chưa?

- Dạ tương đối, nhưng cần thêm nhân sự chiến đấu lại thiếu. Máy khẩu đội DKZ xộc xệch quá.

- Không đánh được à?

- Dạ phải dồn hai thành một. Thiếu nhất là bộ phận quan trắc Không có cả máy ngắm, máy đo thì không cách nào bắn được. Còn bộ phận trinh sát thì phải tìm ra cho được vị trí sân bay, kho đạn, trại lính hoặc những bộ phận quan trọng để làm mục tiêu. Diện tích của nó rộng lắm anh à . Bắn một vài quả không nhằm gì.

Thần Núi gật đầu lia:

- Phải! Hễ bắn là phải trúng chỗ độc. Cống một viên đạn vô tới đây không để ? Cậu định làm gì đâu nói miêng tôi nghe, khoan trình giấy tờ.

Tôi nói ngay:

- Trước nhất tôi đã cho một trung đội trinh sát đó chuẩn bị tọa độ cối ở hai xã Phú Hòa Đông và Nhuận Đức để tập kích bọn Đồng Dù, một trung đội đi An Nhơn và Trung Lập Thượng để chuẩn bị pháo kích tụi Trung Hòa. Chuẩn bị phần tử đo đạc xong các trận địa cối tôi sẽ cho trinh sát lập hệ thống tọa độ trên toàn quận Củ Chi và Trảng Bàng, hễ nó đổ quân cụm lại ban đêm thì mình nện tiếp!

Năm Lê lắng nghe, gật gù tán thưởng, bất thần cắt ngay:

- Chừng nào thì đánh được? Hai Giã cũng đã từng hứa với tôi, nhưng chẳng bao giờ xong cả. Cậu đã có những gì trong tay?

- Dạ pháo phiếc phải móc lên lau chùi, đạn không biết có biến chất không? Anh biết ở ngoài đó, đạn pháo phải bảo quản như thế nào, còn vô đây cứ chôn trong rừng, mưa nắng...

- Tôi biết, tôi biết. . . - Năm Lê cắt ngang - Nhưng ở trên không đếm xỉa những chuyện đó cho chúng ta. Họ cứ tưởng bắn pháo như trẻ con chơi ống thụt bố vậy, cứ nện đại, nổ cũng được lép cũng chẳng sao. Họ có biết đâu một viên DKZ tịt, nổ trong lòng chết cả khẩu đội. Ông Ba Đình biết chút đỉnh về pháo còn ông Chánh ủy Tư Trường thì chỉ biết làm nghị quyết số 1 số 2 thôi. ông ta tưởng cứ vác pháo ra bắn là ăn gọn.

Tôi biết khả năng của Năm Lê từ trước. Ông có tài tham mưu. Trận hạ tàu rà mìn Loubert trên sông Lòng Tảo năm 1949 là do sáng kiến của Năm Lê neo thủy lôi giữa sông mà tàu không rà được, ngoài ra ông còn có sáng kiến vẽ mấu cho Binh Công Xưởng làm FT1, FT2 tức bộc phá úp vào tường đánh tháp canh trên các trục lộ. Do đó mà ông Trà rút Năm Lê về làm tham mưu trưởng Trung Đoàn chủ lực Đồng Nai. Ra Bắc ông làm Tổng Tham Mưu phó muốn Năm Lê làm bí thư riêng nhưng Năm Lê không thích nghề xách cạc-táp lót lót chạy theo đít ông tướng, nên được cho đi Trung Quốc học pháo binh rồi về làm Trung Đoàn trưởng pháo binh sư đoàn 330 của Đồng văn Cống. Tư lệnh pháo binh của sư đoàn này là Lương văn Nho, khi về Nam làm Tư lệnh Pháo Binh R lấy tên Hai Nhã, kẻ đã từng đấm lưng bộ binh nhà kha khá các trận Đồng Xoài Bình Giã mà tôi đã kể ở quyển trước trong đoạn gặp các viên chỉ huy về học chỉnh huấn ở trường Trung Sơ. Năm Lê dưới quyền Hai Nhã, nhưng lại không phục tài Hai Nhã, nay về đây làm tham mưu trưởng quân khu, thoát khỏi sự *dốt nát* của Hai Nhã, ông tha hồ tung hoành. Ông chỉ nể Ba Đình còn Hai Phụng, tư lệnh thì ông cho là dốt quân sự.

Tôi thiếu tất cả khí tài, nhưng phác đại một chương trình có tính cách rất *pháo binh* để tránh sự la ó của ông ta, kỳ thực còn lâu mới làm được. Bất thần ông ta nói:

- Thật ra trách Hai Giã cũng tội nghiệp. Tình hình này bố thẳng nào cũng không làm gì được. Tôi biết khả năng pháo của cậu hơn Hai Giã nhưng muốn làm nổi đình nổi đám cũng khó lắm.

Năm Lê nhú cặp chân mày sâu róm:

- Tôi không hiểu người ta định làm cái gì mà đem cối 120 ly kéo bằng xe xích về chiến trường này? Định đem thứ đó về hù ba thằng Mỹ à?...

Sợ ông đổ quạu với tôi, tôi trình bày tiếp.

- Hiện giờ tôi có 18 khẩu cối 82 để thay thế cho cối 81 và 120 mà R đã cấp cho từ thời ông Hai Phụng nhưng đạn thì yếu quá.

Tôi không nói đủ nghĩa: ít và xấu.

- Yếu nghĩa là sao?

- Dạ, còn ít quá.

- Yếu cũng có nghĩa là liều lượng trải qua mưa nắng bão quản kém không còn đủ sức tổng nữa cậu biết không?

- Dạ biết, nhưng làm sao với hoàn cảnh của mình bây giờ anh Năm?

- Cậu thấy pháo nó bắn không? Nổ sát vách đồn một trăm thước.

- Dạ ở trên chợ Long Hoa B kìa mới ớn anh Năm! Bên Chợ Cũ nó bắn tan tành. Cách đó một trăm thước là Chợ Mới không một lá cây rụng.

- Không phải mình tồi mà vì không có phương tiện.

- Tôi có dự kiến huấn luyện du kích sử dụng pháo...

- Úi cha chà... cậu tính làm cái món pháo binh nhân dân chớ gì? Được lắm! Nhưng cũng ngại lắm. Du kích không có khái niệm rõ về vũ khí hiện đại. Giao cho họ có thể họ làm ăn được nhưng cũng có thể họ táy máy gây tai nạn trước khi đánh địch. Nhưng không có chó phải bắt mèo... chớ sao.

Năm Lê vùng đứng dậy đi vào ngách nhỏ rồi trở ra ném lên bàn một quyển sách. Tôi liếc thấy *Les Tunnels de Cu Chi*. Năm Lê hất hàm:

- Tác phẩm của cậu và thằng Tư Linh đó ! Giở ra xem.

Tôi cầm quyển sách lên lật ra mấy tờ đã muốn té ngựa. Hình và tựa bài nói về các nữ dũng sĩ diệt Mỹ , địa đạo chiến và các cuộc đấu tranh chính trị mà nhà báo quốc tế đã chop được hồi năm ngoái do sự dàn cảnh của tôi và ông phó ban Địch vận Tư Unh. Tôi nghe rung rinh tận tâm linh. Bỏ mẹ rồi. Sự nói láo của mình đã bay ra thế giới. Tôi vẫn biết trước sự thế này sẽ xảy ra, nếu ở một nơi mà tôi không biết thì chẳng ăn thua gì, ví như một kẻ ném một mồi lửa rồi vụt chạy không muốn thấy đám cháy do mình gây nên, thì dù đám cháy đó có to thế mấy cũng chẳng hề gì. Nhưng bây giờ tôi thấy cái

đám cháy đó ở ngay trước mặt tôi, trên bàn: quyển sách bằng Pháp văn, in ở bên Pháp.

- Nói láo thế này có bỏ mẹ không kia chớ. Tụi bây ấu thiệt! Đây rồi quốc tế nó tin bằng thật, nó ùn ùn kéo tới đây xin quay phim lòng địa đạo, nào chỗ nghỉ quân, nào chợ búa, nào bệnh viện, nào tầng thứ ba thì mình mới làm sao?

- Ở đâu anh chôm được cuốn sách này vậy?

- Chín Lộc mua ngoài Sài gòn.

Tôi nói:

- Tụi nó dí mình vào cái thế phải làm thế anh ạ !

- Thì cũng tại mình khua dao khua thớt mạnh quá đi cho nên chúng nó tưởng có đám to. Đọc cuốn này tao rùng mình rờn ốc! Địa đạo tầng thứ ba! Trời đất quý thần! Thằng nhà báo này cho cái địa đạo Củ Chi là bố của Thượng Cam Lĩnh và Maginot – Năm Lê trợn mắt – thật đấy mà . Thượng Cam Lĩnh chỉ là chiến hào thủ công nghiệp thôi. Còn chiến lũy Maginot mới đúng là phòng tuyến đào dưới đất.

Năm Lê chấm ngón tay vô cốc trà rồi vẽ lên mặt bàn:

- Để tao nói về cái Maginot cho mày nghe. Hồi đó tụi Tây nó dạy cho lính mà. Đó là một sự tự hào lớn của người Pháp. Nó nằm dọc theo sông Rhin giữa Đức và Pháp. Mày có học lịch sử nước Pháp mày biết mà. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, mày nhớ Maréchal Foch, Maréchal Joffres chớ? Hồi nhỏ tao khoái hai ông này dữ. Chiến lũy Maginot lập nên là để đề phòng quân Đức tràn qua sông Rhin chiếm nước Pháp. Ghê lắm! Trên mặt đất có pháo đài bê-tông cốt sắt, hầm hố, dây chì gai, cọc trụ xây dựng bằng máy móc chớ đâu phải bằng sức người. Còn ở dưới đất thì một hệ thống đường hầm cho xe vận tải, hầm chứa xe tăng, và cả hầm chứa máy bay nữa !

- Ghê vậy sao anh?

- Nó đào đất bằng máy chớ phải bằng cuốc chim như mày đào với tụi con Bảy Nê sao mậy! Đây, tao kể cho mày nghe rõ từng chi tiết một: nó có cả hệ thống giao thông, rạp chiếu bóng, nơi giải trí, nhà thương, kho lương thực, ga-ra, và nơi đồn trú quân lính. Một cửa ngõ thông ra phía sau. Từ đó có thể người và xe cộ ra vào thông thương với hậu phương. Có hệ thống điện thoại, truyền tin và hệ thống máy điều hòa không khí nữa. Mày biết nó có mấy tầng không?

- Mấy tầng anh?

- Bày, tám tầng gì đó tao quên rồi.

- Sao nó làm được vậy?

- Trước nhất nó là đất núi . Kế đó nó làm bằng máy móc. Bên trong nó có trụ bằng bê-tông để chống đỡ cho khỏi sụp. Tóm lại xuống phần dưới của chiến lũy Maginot mà sẽ không biết mà ở dưới đất mà mà tưởng mà đang đi vào một thành phố. Đó là phía bên Pháp. Còn phía Đức nó cũng xây một hệ thống địa đạo đối diện như thế để chống Pháp. Pháp chẳng ngờ rằng đó chỉ là một *sự dọa mà không đánh* để thu hút sự chú ý của đối phương. Dùng một cái vào tháng 6 năm 1940, quân Đức tiến qua nước Bỉ và đánh vào nước Pháp trên đầu phía Bắc chiến lũy Maginot và trong 3 tuần lễ bọc hậu nó. Quân Pháp không ngờ nên trở tay không kịp. Hơn nữa, quân Đức đã vào cả nước Pháp bằng cửa ngõ Belgique.. Đó là một nghệ thuật chiến tranh.

Nhà quân sự ngồi im. ông rót trà uống hai ba chung liền, chép miệng to và nói:

- Bất ngờ là một nghệ thuật tấn công! Trở lại địa đạo Củ Chi của thằng nhà báo này, mà thấy nó có thua gì chiến lũy Maginot. Sợ còn hơn. Vì chiến lũy Maginot không dài đến 250 cây số, như địa đạo của nó. Còn tuyệt sắc hơn nữa là địa đạo Củ Chi ăn xuyên dưới đất Đồng Dù để ông Phạm Sang biểu diễn đờn cò cho giải phóng quân nghe trong khi Bob Hope làm trò cho lính Mỹ xem trên Đồng Dù. Đụ bà thằng chó đẻ này hại mình. Mà biết ngoài cái hại nói láo khắp thế giới, nó còn làm cho Mỹ hăng tiết rắ B52 !- Năm Lê trợn mắt – Mà phải biết là Mỹ nó chở bữa ăn cho một sĩ quan của nó bằng một chuyến trực thăng. Một thằng lính Mỹ chết nó đưa về tận Mỹ chôn cất với lễ nghi quân cách đầy đủ chứ không phải chết như lính mình trên Trường Sơn. Cho nên nó mà đọc quyển sách của tên nhà báo bất lương này, nó tưởng thật, nếu trước đây nó đánh mình một bây giờ nó đánh mười. Vì địa đạo Củ Chi ghê gớm hơn cả Maginot thì nó phải diệt sớm, nếu không nó sẽ bị mình diệt. Trong nghệ thuật chiến tranh kim cổ, mà còn lạ gì cái lối tấn công để phòng ngự, phòng ngự đơn thuần là bị tấn công.

Năm Lê tự cắt ngang câu chuyện đang hào hứng:

- Thôi được rồi, mà cứ làm. Tao sẽ giúp cho. Còn cái món pháo binh nhân dân theo kiểu công xã nhân dân mà tao thấy bên Trung Quốc cũng hay lắm nhưng cũng dở lắm. Rất khó xơi

Tôi đứng dậy nai nịt súng.và các thứ linh kinh vào lưng định chào từ giã anh thì anh gơ chân trở vào góc hầm bảo:

- Cầm cái xác-cốt đó về !

- Của ai vậy anh?

- Quận đội Thủ Đức báo về nó và thằng Ba Thanh trợ lý tham mưu bị tụi Phụng Hoàng mánh tinh Đại Hàn khai hầm, tong lựu đạn. Đù mẹ, mấy thằng tổ chức giết con người ta !

Tôi lặng lẽ bước lại góc hầm nhặt cái sắt cốt của thằng đồng chí, thu quai ngắn lại xách tay chứ không quàng vào vai rồi đi ra. Tôi biết nó là của ai. Đại Hàn khai hầm tong lựu đạn – Mấy tiếng đó văng vẳng bên tai tôi.- Đù mẹ . mấy thằng tổ chức! Chuyện chẳng đáng gì mà làm dằng vặt đến chết tươi một đại úy pháo binh. Lặng xẹt.

Tôi ló ra khỏi miệng hầm. Không biết hoàng hôn hay bình minh nữa. Nắng héo hắt khô khan rơi từng mảng trên mặt đất lụi xụi. Trong đầu tôi hiện lên hai người đàn bà và một lũ trẻ con đầu chít khăn tang. Và đứa bé còn trong bụng mẹ. Nó sẽ ra đời mà không biết mặt cha.

- Đù mẹ mấy thằng tổ chức !

Tôi nhớ hồi thời *chín năm* một chiến sĩ hi sinh, cả làng thương tiếc làm lễ truy điệu hết sức cung kính. Bây giờ chiến sĩ cán bộ chết như chó . Cơ quan không làm gì được, còn nhân dân thì ớn quá trời. Ngày nào cũng chết. Trường hợp này, nếu đem ra truy điệu thì sẽ có một ngàn luồng dư luận khác nhau và nó sẽ làm cho cán bộ chiến sĩ mất tinh thần. Tôi đang đạp xe, sức nhớ cái xắc-côt rất quen thuộc vùng này, bà con tinh ý lắm, thấy nó máng tòng teng ở ghi đông, sẽ hỏi ngay. Tôi bèn ngừng xe, lấy tấm ni lông bọc nó lại và buộc vào cọc-ba-ga. Về đến nhà thì gặp Sáu Phần. Tôi ngoắc y ra ngoài. Y nói ngay:

- Con bé Hoàn nó mền ông quá đó ông thầy. Hì hì... thương con mà bỏ mẹ hay sao?

Tôi gạt ngang:

- Thôi đi cha nội! Mình đang gặp rắc rối đây.
- Rắc rối gì? Ông chưa vợ, còn chồng nó chết rồi.
- Không! Cái H6 mình đây nè.
- Bộ ông Thần Núi sặc cà-rây cái gì hả?

Hai Giã leo bàn thờ rồi .

- Hà ?

Sáu Phần há hốc mồm, tay chụp gốc cây. Hồi lâu mới hỏi:

- Tin ở đâu vậy?

- Thì trong ống chớ đâu. Dưới Thủ Đức báo về . Tụi Đại Hàn khai hầm và ném lựu đạn.

Sáu Phần ngồi nhếch xuống gốc cây, làm nhảm chửi thề một dây rồi nói:

-Tụi Đại Hàn ác hơn Mỹ. Khai được miệng hầm là nó tung lựu đạn, còn Mỹ thì kêu lên đầu hàng, chừng nào mình không lên nó mới làm tới! Bây giờ biết xác đâu mà tìm. Khổ quá! Đưa con người ta vào chỗ chết vô lý như vậy. Ảnh chỉ thua thầy thôi chớ quân khu này có ai hiểu biết pháo hơn ảnh đâu. Dù mẹ ba thằng quận đội chó má. Chúng nó có hầm riêng. Ở trên này mình xuống, chúng nhét vô mấy cái hầm bể miệng như lỗ đĩ , thằng đui nào không thấy? Tôi đã dặn ảnh rồi, nhưng ảnh không có kinh nghiệm sống ở vùng xôi đậu.

- Lúc quýnh thì người ta bảo chui đâu chui đó, chớ biết ở giữa Thủ Đức Dĩ An, biệt kích, Phượng Hoàng, gián điệp chìm nổi như rươi. Tụi nó đãi bia mình uống xong rồi nó đi mách cho cảnh sát, chánh quyền. Mình đi xuống đó mang súng ngắn lú ra khỏi áo là không khỏi mắt tụi nó đâu.

- Bây giờ làm sao?

- Ai biết làm sao bây giờ. Phải giấu nhem đừng cho hai bà biết. Bà ở Hóc Môn thì nhem được, còn bà trên này làm sao? Thế nào rồi tin này cũng xì ra.

- Tới đâu hay tới đó ! Hay là ông đi cho bà hay ! Được không? Chớ giấu giếm coi kỳ quá ông ạ !

- Ông đi đi ! Tôi không sợ gì. Bom đạn còn không sợ *chín năm*. Trường Sơn không ngán. B52 cũng coi thường, nhưng sợ là sợ giọt nước mắt của người đàn bà mất chồng. Và lần này là lần thứ... ông chưa có vợ, chắc ông không hiểu nỗi giọt nước mắt đó đâu.

Đây là lần thứ nhất tôi nghe thằng bạn lớn hơn tôi một con giáp, gốc nông dân, nói văn hoa. Tôi đáp:

- Tuy tôi chưa có vợ, nhưng tôi vẫn hiểu ông à . Việc con bé Hoàn tưởng tôi là ba nó và đeo tôi làm cho tôi vui nhưng cũng đau buốt tâm can ông ơi. Về Củ Chi này tôi gặp vô số đàn bà góa trẻ măng. Chồng chết ở Bình Giả, Đồng Xoài, Phước Long, Mã Đà. Má con Hoàn mới có hai mươi hai tuổi. Có chồng không được ở bên chồng hơn một tháng, rồi con ra đời không biết mặt cha. Bây giờ tới vợ ông Giả.

- Vợ tôi cũng đang có bầu ông ạ ! Ráng chút nữa ẵm con rồi hãy lên bàn thờ. Bốn mươi ngoài rồi còn mong gì hơn. Ông lo cái thân ông gấp gấp đó. Tôi nói thiệt đấy mà!

Sáu Phần rưng rưng nước mắt rồi bỗng òa lên. Y gục mặt xuống hai đầu gối. Rồi ngóc lên ngay, sợ tôi thấy sự yếu đuối của thằng đàn ông chẳng? Tôi nói:

- Tùy ông ! ông có muốn nhem thì nhem, còn muốn truy điệu thì truy điệu tôi đều tán thành hết cả.

- Truy gì nữa mà truy. ông lên K hỏi rõ chỗ cái hầm và ngày tháng để sau này vợ con ổng biết nơi mà tìm kiếm về giỗ quảy thôi. Chớ còn truy điệu có ý nghĩa gì. Chính mình giết đồng chí mình rồi truy điệu à ? Nó đích có thèm về hưởng hưởng khói của mình đâu.

Tôi mở pọc-ba-ga, tháo tấm ni lông đưa cái xác-cốt cho Sáu Phần. Sáu Phần ôm chầm lấy áp vào ngực khóc nức nở.

- Anh Hai ơi! Sống khôn thác thiêng...



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 53

Đẩy chồng đi dân công để ở nhà ve vợ.

Tôi về nhà, không khí vắng hoe. Tôi gọi thằng Đỏ, Ba Thu đều không thấy. Tôi cởi súng vất lên bàn mắc võng nằm bẹp dí, không buồn cục cựa nữa. Tôi đâu có trách nhiệm gì trong cái chết của Hai Giả nhưng tôi vẫn thấy ân hận trong lòng. Sao lúc Năm Lê quyết định cho Hai Giả đi Thủ Đức tôi không có ý kiến gì hết? Đại khái như đưa ổng ra các tiểu đoàn bộ binh hiện đang cần đơn vị pháo trợ chiến, hoặc cùng lắm trả về U80 cho ông Tư Khanh. Một trong hai trường hợp này khả dĩ cứu ổng khỏi cái chết quá ư nhanh chóng, bất ngờ.

Tôi cũng đâu có ý tranh giành chức vụ trưởng ban H6 này. Đây là một chiếc xe bò bể nát chớ đâu phải một chiếc Volga mới. . . mà ham. Hơn nữa từ xưa tới nay sở trường của tôi là huấn luyện sĩ quan pháo binh chớ không phải chỉ huy đơn vị pháo. Chỉ huy pháo như cái H6 này là sa lầy chớ có gì khác!

Ở trên ác quá. Giết một đại úy pháo binh bằng tay địch. Nói cho công bình, Năm Lê không có ý định đưa Hai Giả đi xuống vùng xôi đậu đó. Sĩ quan

pháo binh đi xuống đó làm cái gì? Năm Lê là nhà quân sự thiên về kỹ thuật hiện đại chứ không thích cái gì cũng *nhân dân* chủ nghĩa. Du kích thì xài hầm chông lựu đạn súng trường, còn sử dụng cối 81 thì không được nhưng cái gì cũng do Chính ủy quyết định mà ông Tư Trường là bí thư khu ủy kiêm chính ủy quân khu thì chỉ là lãnh tụ công đoàn, một phát súng ngẩn cũng chưa từng bắn.

Quyết định thi hành kỷ luật và đưa Hai Giã đi Thủ Đức là do Tư Trường ký. Thì cũng như quyết định mở cuộc tổng tấn công Mậu Thân vậy. Cứ ra lệnh còn hậu quả thì kẻ ra lệnh đâu có gánh chịu mà lo. Hai Giã chết vì sự ngu xuẩn của một tên đạo đức giả. Trời phạt nên sau này hắn đập mìn tan thân

Tôi buông cả hồn lẫn xác vào một vũng mông lung, mong khi thức dậy, cái khối buồn tan đi ít nhiều.

o O o

Vừa chớp mắt thì nghe tiếng léo nhéo ở miệng hầm. Tôi biết là Mười ăm bé Hoàn đến với lý do là *con nhỏ nó đòi đi, em đỡ nó không được*. Từ sau hôm ấy thỉnh thoảng Mười lại bế con tới ở chơi một lúc rồi để con bé ở lại với tôi, nàng ra về để có lý do trở lại rước con mà gặp tôi lần nữa. Mười ra vào dễ dàng vì nhân viên của tôi cũng thông cảm với cái anh chàng thủ trưởng của họ ba mươi bốn tuổi đầu lợi khắp từ Bắc chí Nam mà vẫn chân không.

Mười thả con xuống đất và bảo.

- Ba con kìa.

Mười nói câu đó với tất cả tình cảm. Còn tôi thì dường như đã gần thành bố đứa nhỏ trong tình cảm rồi. Mười bảo con:

- Con ở đây ba dạy cho học nghe ! Bữa hôm qua con mới vẽ được có một chữ thôi.

Mười nhìn tôi âu yếm.

- Anh dạy cho con nữa đi.

Nàng vừa ra miệng hầm thì quay lại.

- À, em quên ! Anh đừng đi đâu, có người muốn gặp anh. Kìa Hoàn, hôn ba đi con ?

- Ai đó? Thôi đi tôi mệt lắm, để cho tôi nghỉ.

- Anh ở đó rồi biết.

Tôi tìm tập vở và lấy bút nguyên tử cho Hoàn. Tôi dạy nó hai tiếng Việt Nam theo bài nhạc Bình dân học vụ của Lưu Hữu Phước:

- Vơ- iệt Việt Nờ- am nam, Việt Nam là nước của tôi. A à ó ò í tờ vui quá!

Con bé nhìn miệng tôi và hát theo tôi. Con bé xinh xắn và trắng tươi giống hệt mẹ. Giá vợ con tôi là Mười và Hoàn thì đẹp biết mấy. Những mảnh mộng đời tưởng sắp trở thành sự thực lại cứ trôi đi đâu đâu Sao tôi không dám quyết định đi cho rồi ? Tôi giữ mãi tình tôi với Thu Hà không phải vì Thu Hà hơn tất cả mọi người con gái tôi gặp sau này. Kẻ được cái này người thiếu cái kia, không ai hơn ai hoàn toàn, nhưng Thu Hà có một điều mà không nàng nào có được. Đó là bàn chân của nàng dính đất cát của xứ sở tôi và mùi hương tóc nàng thoang thoang gió mang hồn dòng sông Tân Bửu. Yêu Thu Hà, tôi có cả quê hương tôi trong nàng. Chúng tôi sẽ nói với nhau suốt đời về những tên chợ tên sông tên làng tên ấp mà hai đứa cùng biết hoặc đã cùng đến với nhau thuở nhỏ. Một nhà văn Pháp đã viết một câu quá súc đơn giản nhưng vô cùng sâu sắc:

"Người nông dân không xa quê hương của họ được vì tiếng chim kêu ở đâu rào. "

Tôi lội một ngàn cây số Trường Sơn có phải để giải phóng miền Nam hay để gặp lại mẹ cha và mảnh đất Nam kỳ yêu quý? Không thể nào thống kê được bằng tỷ số bao nhiêu phần trăm cái này bao nhiêu phần trăm cái kia, chỉ biết rằng có những anh chàng sĩ quan đi nửa đường bỗng được lệnh đi xuống khu sáu, đã chống lệnh và đi tuốt về Nam. Bây giờ tôi sẽ làm gì với cái H6 xộc xệch này trước thẳng Đồng Dù và thẳng Trung Hòa sừng sỏ như vậy? Mười tám khẩu DKZ khiêng bằng tay, di chuyển bằng chân người chọi với cà nông 155-175 và trực thăng đủ loại. Thân xác con người đứng bên nòng pháo chỉ là hạt bụi mà thôi.

Tôi hỏi bé Hoàn:

- Ban đêm có cà nông thụt con sợ không?
- Mới đầu khóc giờ hết rồi.
- Con nghe nổ mà không sợ à?
- Con ở trong hầm đâu có sao.
- Ban ngày con chơi ở đâu?
- Ở trong nhà. Lâu lâu má mới cho ra sân. Má dặn hễ nghe cụp cụp thì phải lủi vô hầm.
- Cụp cụp là gì?

- Cụp cụp gần là pháo Đồng Dù, cụp cụp xa là pháo Trung Hòa.
- Trong sân có bị trái pháo nào không?
- Trong sân chưa có, chỉ có sau nhà và ngoài vườn chết ba cây quít.

Tôi viết mười chữ Việt Nam bằng bút chì rồi bảo nó đồ lại.

- Con học thuộc bài này ba phóng bài khác cho con. Con học mau thuộc thì ba thưởng kẹo.

- Má biểu con ở trong này với ba.

- Ba bận công việc lắm. Con phải ở với má. Để má ở một mình có pháo thụt má sợ.

Con bé nghênh mặt:

- Má lớn rồi mà sợ gì? Con còn hồng sợ nữa ?

Tội nghiệp ! Con nít coi chiến tranh như một trò vui vẻ .

Vừa đến đó thì Mười trở lại với một người đàn bà ẵm con. Đứa bé rất bụ bẫm còn mẹ nó thì cũng đẹp xấp xỉ với Mười nhưng gương mặt có vẻ đôi chút thành thị. Mười chỉ tới và nói:

- Anh Hai đó. Nói gì thì nói đi!

Tôi ngồi dậy, hỏi Mười:

- Ai vậy em ?

- Chị Út ở gần nhà em. Chỉ muốn em dẫn chị tới chỉ có chuyện cần thưa với anh. Đó, thưa gì thưa đi chị Út!

Mười cười hí hí rồi lui ra. Đến mé hầm còn quay lại.

- Hoàn, con ở học với ba nghe !

- Có chuyện gì vậy...

Tôi chưa kịp nói hết câu thì Út đã cướp lời:

- Kêu em bằng em đi anh Hai.

- Ừ được, có chuyện gì vậy út? Bộ lính của anh đào mì hay bẻ dứa gì nhà em hả?

- Đâu có chuyện đó anh Hai. Em có một việc muốn thưa với anh Hai.
- Em cứ nói đi.

Út ngồi lặng thinh, thỉnh thoảng ngó sang bé Hoàn ì ạch đẩy cây bút trên mặt giấy. Út nói dèm:

- Phải con em lớn em cũng gửi nó cho anh dạy.

Tôi nghĩ thầm: nàng này chắc cũng có chồng đi Bình Giả Phước Long không về được Mười giới thiệu đến xin con nơi ông Thiên Lô chớ gì. Khổ thật. Đàn bà con gái từ R xuống tới Củ Chi đều ham con. Họ sợ không có con trước khi chết. Từ Huỳnh Mai đến bà khu ủy, từ cô xã đội phó đến Chia, Ua rồi Mười. Và bây giờ lại đến nàng này. Chiến tranh do bọn đầu bò Hà Nội gây ra đã biến miền Nam này thành một Tây Lương Nữ Quốc tân thời, mà Củ Chi có lẽ là tiêu biểu.

Út ngần ngại một hồi rồi nói sang chuyện gia đình, nhà cửa. Nàng khoe:

- Em có đưa em gái đi văn công R.
- Làm gì ?

- Nó là đội viên của ông đồn cò Phạm Sang. Lần đó có một ông nhạc sĩ xuống đây công tác, nghe nó ca vọng cổ hay nên bắt nó về R luôn. Nó hơi rồ hoa mè, nhưng dăm mặt rồi lên sân khấu nó ăn đèn lắm không thấy rồ đâu.

- Cô em tên gì ?

- Ở nhà nó tên Mót, má em đặt em là Út, đến chùng có nó đặt là Út Mót, nhưng lên văn công R nó đổi ra là Thiên Lý thiên lót gì đó. Anh ở trên không nghe cái tên đó à anh Hai?

- Có xem văn công nhưng không để ý.
- Nó ngộ hơn em nhiều. Phải anh gặp nó coi !

Tôi lại nghĩ thầm: chắc cô này muốn tôi làm em rể đây chắc. Bỗng nhiên nàng nói:

- Chồng em...

Nàng òa lên khóc.

- Chồng em đi dân công hả?
- Ảnh trốn ở nhà.

- Rồi sao?

- Nhưng cô Hai Xót bảo: nếu anh không đi dân công thì em phải đi đấu tranh chánh trị. Không ai được quyền ở nhà cả vợ lẫn chồng như vậy.

Út vừa chùi nước mắt bằng tay áo vừa tức tưởi nói.

- Ở ngoài quốc gia người ta đâu có làm như vậy. Nếu đi lính thì vợ con có lương. Nếu chết thì có tiền tử tuất. Em không phải phân bì so đo nhưng chồng em ở nhà thì cũng đi đào hầm chớ có ở không đâu. Có mấy công ruộng bên An Thành lúa chín rồi mà không đi gặt được.

Tôi hơi nóng, quát.

- Rồi em muốn gì, nói quách nghe coi !

- Để em thưa hết anh nghe. Cô Hai Xót bảo không có con nhỏ mà không đi đấu tranh thì cổ nguých ngang. Cổ bảo để cho lung rồi lớp bồng lớp dặt không có đấu tranh gì được hết. Ba sắp nhỏ không dám chống mà cứ trốn. Cổ bảo ông ấp đội truy bắt để đưa đi dân công. Em biết đi ngoài miệt đó, mười người không về người nào. Ông ấp đội được lệnh cổ càng làm lung. Bề ngoài thì làm vậy nhưng bề trong thì em biết hể ba sắp nhỏ đi khỏi nhà là ông tè vè đến. Ba sắp nhỏ hiện còn ở đây mà ông còn be be nữa là !

- Ông ấp đội nào kỳ cục vậy?

- Ông Tám Lù dù con bà má Hai chớ ai.

- Thì cô báo với ông Ba Xây chớ cô nói với tôi làm gì .

Nàng làm thình, chỉ thút thít khóc. Giống y như tình trạng nông thôn miền Bắc từ khi có cái vụ đi Giải Phóng miền Nam. Dân thường thuộc giống đực từ mười tám đến bốn mươi lăm tuổi trở xuống bị đẩy vô Trường Sơn. Ở nhà mấy ông chi ủy, xã ủy đảng ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã tha hồ giúp đỡ đồng chí mình. Những tên già dơ mang thẻ đảng vừa ve vãn vừa o ép cả nữ thanh. Kết quả vô cùng rục rĩ là thai nhi được sản xuất càng đông để dùng vào việc tắm bổ cho đám lưu manh mang cái tên rất đẹp: Ban Chấp hành trung ương đảng.

Ở miền Nam này cũng y như vậy. Không có tên chi ủy, bí thư nào từ tỉnh đến quận mà không phạm tội dâm ô với nữ cán bộ hoặc vợ đồng chí mình. Phạm rồi thì đổi công tác và được đề bạt cao hơn. Một tên ấp đội mà đã biết gỡ ngón đó rồi thì thử hỏi tỉnh ủy quyền hạn mệnh mệnh vô tận còn làm tới những gì nữa. Bà khu ủy viên chủ tịch quận Tân Biên trên Tây Ninh đã thủ thỉ mét với tôi:

- Mấy ông khu ủy viên ông nào cũng mò tôi cả.

Riêng ở Củ Chi này càng rõ ràng hơn. Ngài thiếu tướng Tư lệnh học tập ông đại tướng bần cố nông, cũng quơ dì Ba của cô xã đội phó mà tôi được ông cậu Tám xác nhận thêm lần nữa ở bữa tiệc nhà Sáu Phần vừa rồi. Bọn cộng sản là một lũ bất lương và chính chúng đã đào tạo một bầy bất lương mang áo đạo đức. Chúng nó vừa hà hiếp vừa bóc lột dân còn quá cha hội tề trước kia nữa.

Út quệt nước mắt, mếu máo:

- Em muốn anh cứu chồng em!

Tôi nổi nóng quát:

- Cứu cách nào? Nói đi cứ vòng che hoài vậy?

- Anh làm ơn thu ba sấp nhỏ vô cơ quan dùm em.

Tôi cười ngất:

- Chỉ có vậy mà cứ loanh quanh.

- Dạ em sợ anh rầy.

- Chú út đâu rồi?

- Dạ ở đằng nhà chờ em xin anh.

Tôi đứng dậy bước ra hầm, quát:

- Đò đâu. Mà chạy lại nhà thằng ấp đội, kêu nó lại đây. Táo cần chút việc gấp!

Út hoảng hốt đứng dậy, run lập cập, miệng méo xệch khóc không ra tiếng. Hồi lâu mới nói được.

- Anh Hai kêu ông bắt chồng em hả anh Hai. Tội nghiệp con em rồi nó sẽ như con Hoàn anh Hai ơi.

- Cô ngồi xuống đó đi, đừng đi đâu.

Tôi bỏ ra ngoài kiếm nước uống giã cơn giận. Dân chúng sống giữa bom đạn chết như nháy mắt lại còn bị quấy nhiễu như thế này bảo sao họ không ra ấp chiến lược. Một khi đã ra được ngoài đó, chẳng có ai còn trở về.

Chập sau ngài ấp đội đến. Tôi báo ngay mấy chuyện rồi cho về. Xong, tôi vào hầm bảo Út:

- Em về bảo chồng em mai đến công tác.

- Dạ!

Nàng ngơ ngác như không hiểu. Tôi nhắc lại:

- Kể từ hôm nay, chồng em là nhân viên cơ quan H6 của anh. . .

Nàng sụp lạy tôi. Tôi bảo:

- Đứng dậy.

Nàng đứng dậy nhưng đờ đờ đưa bé trên tay bảo:

- Lạy cậu Hai đi con. Cậu Hai cứu ba con đó.

- Thôi lạy lục gì ! Anh sẽ giao cho nó làm trưởng tổ tự túc của cơ quan. Đi chà, đi trồng rau cải, đi tìm ruộng cấy lúa cho cơ quan. Hằng đêm được ở nhà, đi làm không phải đến cơ quan chỉ cuối tuần mới sinh hoạt với anh em và báo cáo công tác với cậu quản lý.

Út Vẫn còn như mơ, lắp bắp:

- Anh nói thiệt hả anh Hai.

- Tôi là thủ trưởng một cơ quan, tôi có đủ quyền hạn thu nhận người.

- Ba sắp nhỏ không phải làm lý lịch hả anh Hai?

- Không cần. Tới giờ này mà vợ chồng còn ở đây là đủ chứng minh rồi. Mấy ông ban tổ chức đào bới gốc rễ từ đời ông cố ông sơ của người ta, nhưng chính mấy ông đó lại khai láo lý lịch của mình. Ngoài ra người khác khai láo mấy ông cũng biết đâu mà mò. Khai lý lịch là một hình thức nói láo hoặc lừa bịp.

- Em sợ cơ quan không nhận vì bà cô em có chồng đại úy Sài gòn.

- Đại tướng anh cũng thu được.

Út cười như nắng hé sau trận bão. Nàng ngượng ngùng thủ thỉ với giọng thân mật:

Anh Hai à ! Nhờ anh mà... ba sắp nhỏ khỏi đi Phước Long.

- Nhờ chồng em mà cơ quan có tôm cá ăn.

Út tỏ vẻ e thẹn, ngập ngừng:

- Em muốn trả ơn anh chút được không?

Tôi hơi ngạc nhiên nhìn nàng và tự hỏi: trả ơn? Cách gì? Giọng nàng run run mất tự nhiên:

- Con Mười nó nói . . . anh cho. . . cho nó một đĩa . . .

Tôi bật trả như máy.

- Không! không! Cô Mười khác, em khác! Đừng tưởng anh chụp giựt bốc hốt như mấy người kia.

Út khựng lại nhưng nét mặt càng tươi bùng lên, nàng nói:

- Anh quả thật là một người nhơn đức. Em xin lỗi anh.

- Đứt họng hả?

Tôi nghĩ thầm: em mà chun tron thì anh Hai để một quả là đi đứt chớ đứt gì.

- Không phải chuyện đó đâu. Em muốn kêu con Mót trên R về...



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 54

Hầm cá trê của ông Quận đội trưởng Tám Giò.

Một bữa thẳng Đò dắt về văn phòng của tôi một ông khách đẹp trai đão để. Đó lại là một thẳng học trò khác của tôi. Học xong nó về làm đại đội trưởng trợ chiến Trung đoàn 3 Sư đoàn 330 đóng ở vùng Quán Giắt chợ Neo Thanh Hóa. Nó tên là Hai Khởi hiện làm Tham mưu trưởng quân đội Củ Chi. Hai Khởi chào tôi và nói ngay:

- Nghe thầy về đệ tử tới thăm và kiểm chút ưu điểm. Ở trong quân đội khô khan lắm, chắc ngoài này có chất tươi nên ra kiểm chút đỉnh chấm mút.

Tôi vui vẻ đáp:

- Ở đây nhiều lắm, nhưng cậu định bỏ mẹ hím ngoài Quán Giắt sao?

(*Khởi bằng tuổi tôi nhưng hẳn tự coi như em tôi.*) Hai Khởi xua tay:

- Vụ đó thầy đừng có khai ra chết thẳng học trò cứng của thầy đó.
- Có mỗi mai gì chưa?
- Có rồi, nhưng không biết cái ổ này có chủ không?
- Ổ nào?

Tôi móc gói Ruby bỏ ra bàn. Hai Khởi rút lấy một điếu đốt hút như điên, rồi gật gù :

- Thầy lúc nào cũng tà tà . Tôi toàn xài thứ ung muối mà không đủ đốt nữa... Cái ổ này có một con thôi. Con mẹ đã lắm! Không thua con gái thành đâu. Da như trứng gà bóc, cần cổ ngon hơn cổ gà luộc đó thầy, tôi đến nhà hai ba lần. Thấy con gái một con mà nhất nước miếng ừng ực.

- Rồi bỏ cái ổ ở Thanh Hóa cho ai?

- Mình tưởng ở ngoài rục xương luôn đâu có ngày về nước nên mới nhắm mắt cấy su hào. Chẳng dè mới nứt mọng lại bị xách đầu về Nam. Về trong này thấy cây nhà lá vườn hơ hớ tức muốn học gạch, nhưng lỗ tay trót đã cấy rồi, còn biết làm sao bây giờ? Thầy còn ô-rin chắc thầy không chịu đâu nhưng với tôi thì vừa chạng, không chèo ách chút nào! Con nhỏ em vợ Sáu Phấn thầy biết không?

Tôi biết ngay cô Mười, má bé Hoàn, nhưng làm như không quen:

- Ông ta sợ gả em vợ nghèo ba năm nên còn làm kỳ đà đó.

- Tôi còn mục tiêu thứ hai chớ thầy. Con bé này mình dây don đơn, coi khó lắm, mới mười tám cái xuân lòng đang làm quân trang đóng ngoài Đồng Lớn.

- Đã đo góc kẹp TTC (ký hiệu pháo binh) chưa?

- Đo đạc gì nữa. Đã để cho mấy phát *ngòi tức* thì rồi. Dám có *lửa* lắm. Không phải như thằng Phạm Cần con cụ Phạm Thiều đâu. Tôi phập phồng bỏ mẹ . Nó mà đổ bể ra thì tôi dám bị đày đi Thủ Đức như Hai Giả lắm. Xuống đó sớm chầy cũng phải chân lên bàn thờ.

Tôi vờ không biết tình hình dưới đó:

- Bộ ở dưới căng lắm hả?

- Ở đó không có B52, pháo như ở đây nhưng tụi Phượng Hoàng đi nghề như trấu. Bao nhiêu hầm hố tụi nó biết hết ráo. Nó chờ chuột cổng nó mới

khui, chuột lắt nó để cho bò lên bò xuống, tương là an toàn. Đến phiên chuột cống xuống là nó móc họng ngay. ông Hai Giã với thằng Ba Thanh trợ lý xuống dưới đó cũng lâu rồi, thầy có tin gì chưa?

- A... chưa ! Cậu có ý kiến gì về chương trình pháo binh nhân dân không?

Tôi lướt sang vấn đề khác. ..

- Tôi có nghe ông Tám Giò nói, nhưng không biết đầu cua tai nheo ra làm sao.

- Thì giao cối 8 1 cho du kích xử dụng chớ sao nữa .

- Ồi chao ! các ông bà đó mà bắn cối thì giặc chưa trầy da mình đã phèo ruột. Bữa nay tôi đến thỉnh thầy lại đó gặp ông chú: Đáng lẽ ông phải đến bái thầy mới phải, nhưng riêng tôi muốn mời thầy đến để nhậu chơi một bữa cho thoả tình mong nhớ lâu nay.

Tôi cười:

- Ông *tha-mu* bữa nay nói cái giọng gì giống Sầu Vương Biên Ải vậy. Đi thì đi chớ tôi đâu có ngại gặp ai. Tôi còn đi đào hầm, vác gạo, đi leo cây canh địch với Năm Cội, Bảy Nê nữa kia mà . Chính tôi đưa ra chương trình pháo binh nhân dân để đi sát với thôn ấp chớ ai.

- Thầy là người đẹp thiệt!

- Thôi đừng có kêu bằng thầy bà nữa. ông Tư Khanh vô đây cũng còn kêu tôi như ở ngoài trường. Người ta không hiểu nói tôi làm phách.

Hai Khởi móc xác-cốt lấy ra hai tấm bản đồ . Thấy vẽ khá , có tỷ lệ hàng hoàng không phải bản đồ trong sách Giáo Khoa thư Đồng Ấu, tôi bảo.

- Cái Đồng Dù nó rộng 1200 mẫu, chu vi ít nhất 11 cây số gần ba cây số mỗi cạnh. Mình phải bắn 1000 trái pháo nó mới nhúc nhích, ông hiểu chứ. Nhưng với sức trả hỏa của nó, thì mình chỉ bắn được hai quả là phải chôn súng hoặc vác chạy. Ở đây, vấn đề pháo kích không khó khăn. Cái khó là rút lui. Huỳnh Thanh Đồng đánh xong sân bay Biên Hòa tới nay chưa về đến căn cứ.. Do đó tôi phải đi làm anh hùng thay cho nó lãnh huân chương ở R, ông biết chứ?

- Biết gì đâu?

- Không biết thì không cần biết làm gì. Chỉ nên biết cái vụ mất hết mấy cây DKZ và một tiểu đội pháo trầm thây sông Bé .Tôi vừa nói vừa xếp bản đồ Đồng Dù và giờ bản đồ Trung Hòa ra. Hai Khởi trở tay vào mấy nơi và nói:

- Mình chỉ cần nả mấy quả vào sân bay và bãi pháo. Sân bay thì phải nhắm đúng lúc nó đổ quân xuống hoặc xúc quân đi. Còn các trại lính thì tụi nó có hầm bê tông cốt sắt, Pháo mình nả trúng nóc cũng chỉ làm nó ù tai thôi chứ ăn thua gì. Nói thật với anh, làm việc với mấy ông bần cố nông này bực mình lắm. Tôi cũng bần cố nhưng tôi có được huấn luyện chuyên môn nên cũng nắm được chức năng của binh chủng Pháo còn mấy chả bù trất, nhưng mấy chả lại quyết định mọi vấn đề. Ông Một Sơn (ông thứ mười một nên dân gọi ông Một tên Sơn, còn Một Sơn đội trưởng liên lạc là một mắt), bí thư quận ủy kiêm chánh trị viện quận đội là anh vợ ông Tám Giò. Hai anh em nắm hết mọi quyền hành, nhiều khi làm những cái trẹo bẻ hòng mà tôi nói không nghe.

Hai Khởi hạ giọng tiếp:

- Một Sơn là anh thợ thiến heo. (Tôi tròng mắt) Thiệt đấy mà. Hồi trước Đồng Khởi y giấu dút ông Huỳnh Tấn Phát hay Trần Bạch Đằng gì đó nên được đề bạt lên làm xã ủy, rồi mấy ông quận ủy bị bắt hết, ổng lên thay. Dân các xã hãy còn kêu ông là ông Một Thiến cơ mà. Còn ông Tám giò thứ trình độ cũng như ổng. Chính ổng giao cho ông Tám làm quận đội trưởng. Ông này hiện nay lặn kỹ lắm. Khó ai gặp được. Tôi đã đưa chương trình huấn luyện pháo binh nhân dân của anh cho ổng xem. Ông muốn đích thân anh đến trình bày cho ổng nghe. Xong rồi ổng mới cấp tiền cấp gạo và gởi giấy triệu tập. Trong tình thế này mà tập trung cả một lô du kích, rui nó càn lủi đi đâu, tản lổ mô? Các xã Phú Hòa Đông, Nhuận Đức, An Nhơn Tây, Trung Lập, Phước Thành, Phước Hiệp thuộc vùng đất cao và có địa hình xứ dụng pháo, nếu được cấp pháo, du kích sẽ làm ăn được lắm.

- Ông Năm Lê bảo sẽ cho các xã quận Bến Cát sang dự. Ông có muốn vô gặp ông Thần Núi không?

Hai Khởi lắc:

- Gặp làm gì! Ai ló đầu vô hầm Đờ Cát của ông cũng bị ổng xạc cho rất mặt. Tôi đâu có dại gì mà vô đó. Tôi đâu phải là kẻ dưới trướng của ổng.

Hai Khởi có lánh ngang bướng. Quát nạt lính tráng và cự nự với cấp trên là chuyện thường tình của anh ta. Thấy Hai Khởi còn giữ tình xưa nghĩa cũ và có tinh thần xốc tới, nên tôi bảo hấn đưa đi một vòng để khảo sát địa hình. Hai đứa đạp xe tà tà. Đường đất lỏm chỏm như da thăng cùi.

Hai Khởi nói:

- Tụi bê-ka vô đông lắm rồi. Anh biết không?

- Tôi gặp ở Xóm Mới và gần trường Trung Sơ.

- Bây giờ chúng nó đổ xuống tới đây rồi. Từ bên Thanh An sang, từ Sóc Lào xuống. ăn ở bữa bãi. Đốn cây nhóm bếp suốt ngày đêm ì xèo không tả nổi. Bến Dực mọc thêm quán xá có tiệm hủ tiếu, tiệm sửa đồng hồ nữa. Quán bà Sáu Tiệm hốt bạc.

- Có gặp thầy trò ông đại úy Hốt ở trên không?

- Đóng đô ở đó muôn năm chớ đi đâu. Bà Sáu Tiệm bịt răng cả hàm vàng ngĩnh. Bộ anh cũng có đụt mưa ở dưới mái quán trọ bên đường của bà nữa à?

- Hồi ở R mới xuống tôi có ghé đó uống trà.

- Chỉ uống trà thôi.

- Và suýt làm em nuôi của bà.

- Thăng Tư Thêu vợ đẻ , đang đi phép. Gặp tôi, nó kêu trời quá sá. Nó bảo là ở ngoài Bắc chặn bò nông trường Lam Sơn, về trong này đánh xe bò Hậu cần R. Huề vốn. Chuyện chiến đấu tôi không có ngại. Sống chết lẽ thường. Da ngựa hay da dê bọc thây thì cũng thế thôi, chết rồi thì biết cái con bà gì nữa. Nhưng ớn nhất là sợ trật quan điểm nhân dân.

- Mò con gái người ta sao sợ trật?

Hai Khởi cười nhe hàm răng bần nạo Bến Tre :

- Vụ đó cũng có , nhưng không quan trọng bằng dân phản đối Tôi có nghe, đó là vấn đề nan giải.

- Để chơi Đồng Dù, địa thế tốt ở Bào Cạp và Phú Mỹ. Hai điểm này cách nhau non cây số. Pháo xong điểm này mình chạy sang điểm kia để tránh phản pháo. Còn chơi Trung Hòa thì điểm tốt nhất là Gò Nổi nhưng ông Ba Tâm, xã đội trưởng An Nhơn không cho đặt pháo. Ông bảo dân phản kháng kịch liệt. Mình bắn một trái nó trả lại một ngàn trái. Kỳ rồi, chọc cút không nên lỗi mà chết cả chục người dân và mấy chục trâu bò.

- Rồi làm sao?

- Ông bảo có bắn thì đem lên lô 6 sở cao su mà đặt súng. Nhưng trên đó mình lại không có hầm hố và địa đạo để phòng khi đổ chụp. Ở Tầm Lạnh Bào Sỏi cũng tốt nhưng rất xa, sợ bắn đạn rơi trúng dân. Bữa nào tôi dẫn anh đi khảo sát, chớ tôi làm lơ mơ vô xóm, dân dám phản cổ cò kéo chém lằm.

Tôi bật cười

- Làm như hồi mình đi công tác thuế nông nghiệp ở miền Tây Nam bộ. Vì thu nặng quá, có ông nông dân xách phan cổ cò ra quăng trước sân và hét: “Thằng nào giỏi bước qua cái phan đó rồi vô tới bồ lúa của tôi!”

Có mấy tốp lính đi qua. Hai Khởi hất hàm bảo:

- Anh coi lính nhà mình đã không? Toàn đầu chải tẻm đít vịt và quần ống túm như cao bồi Sài gòn. Lại còn bày đặt quàng chiếc khăn xéo trên vai như lính Trâu Điền Sài gòn.

Một người đàn bà đi qua tay dắt đứa bé gái chợt thấy tôi, kêu lên:

- Anh Hai, đi đâu vậy? Ba kìa Hoàn!

Tôi đáp rồi đạp thẳng.

- Đi công việc! Hoàn về học nghe!

- Đó, cô nương đó. Em vợ Sáu Phấn, tôi nói với anh hồi nãy. Coi có thua dân thành đô không? Anh có quen à ?

- Thì cô ta cũng nháng qua nháng lại cơ quan vài lần.

- Nháng gì mà con nhỏ kêu bằng ba?

- Thì con nít nó thấy mình thương nó, nó kêu vậy thôi.

- Kiểu này tui hết có *sương mờ rơi, mơ huyền mờ rồi!* – Bỗng nhiên, Hai Khởi chửi đồng -Địt bố. Nhìn con người ta nhớ con mình. Thằng cu tôi nay cũng cỡ đó ! Hồi nhỏ tới lớn đéo có biết miếng sữa Ba Vì vô miệng. Toàn xơi khoai lang tán nhuyễn. Ở đây bom đạn thế này mà con nít cũng bụ bẫm. Mình vô đây còng lưng giải phóng, giải phóng để phát phiếu mua khoai lang ấy à ! Cái gì cũng ưu việt. Ưu việt, liệt gân.

Tôi bảo:

- Cậu thấy mấy đứa bé ở văn phòng tôi đang tập đánh máy không?

- Ờ đám gà giò đó nuôi thúc chừng sáu tháng hay một năm là xé phay gọn.

- Tụi nó khôn lắm. Nó đầu quân vô cơ quan học đánh máy để khi rành rồi ra Đồng Dù làm sở Mỹ, lương sáu bảy trăm một ngày. Tôi tìm hiểu kỹ, tụi nó mới thú thiệt. Đau khổ chưa ông *tha-mu* ?

Tôi quay trở lại việc mở lớp pháo binh:

- Ngày khai mạc mình cố gắng làm cho long trọng một chút!

- Vô gặp ông quận ngổ kỳ này anh nên lấy danh nghĩa phòng tham mưu quân khu cho ông ngán nghe! Ông này bù trất như tôi nói hồi nãy, lại co thủ, sợ khó, nguyên tắc máy móc. Chuyện gì ông cũng không tin là mình làm được cả nên hay bẻ tới vặn lui mệt lắm. Anh cứ đẩy cây thoa mỡ bò thẳng chả.

- Đấy cũng tùy chuyện chứ !

- Thăng chả tối ngày chỉ ở dưới hầm, không dám ló lên mặt đất. Nếu có đi đâu thì ông chạy chớ không dám đi xé. Ông có bộ giò quắc trứ danh cho nên ai cũng gọi là Tám Giò thay vì Tám Chân là tên cúng cơm của ông. Thăng gác-đờ-co của ông ghét ông lắm vì nó chạy theo một ứ hơi. Hồi năm ngoái thăng nhỏ chở ông qua ngã ba Bàu Lách bị đầm già *cão đùng* một phát ngay chóc. Thăng nhỏ chết ngay, còn ông mặt mũi nám đen. Chết hụt kỳ đó ông sợ đầm già hơn cả B52. Anh biết ông sợ cái gì kể đó không?

- Sợ gì?

- Sợ cán bộ khu và cán bộ R.

- Sao kỳ vậy?

- Vì mấy ông nội này xuống gặp ông là hỏi hầm trước nhất Có lần ông phát cáu quát họ trước mặt tôi: "Hầm đâu mà sẵn vậy. Tía tôi cũng không đào kịp. Có đi xuống đây kỳ sau nhớ mang theo mà xài."

Hai Khởi lại bảo.

- Tôi nói chuyện anh nghe, anh chỉ dùng một lỗ tai thôi, còn lỗ bên kia lắng nghe đầm già. Nó phục kích im lìm trong mây. Chờ mình đi tới, nó xé mây nhào xuống phóng rốc kết, mười phát không phải một. Hì hì... để tôi nói tiếp về ông thợ thiến heo. Ông này chuyên môn bị mấy bà bành đeo.

- Có bà Hai Xót không?

- Làm sao khỏi miệng chần nuốt. Ông có hầm ở Bàu Lách, Bàu Trăn, Xóm Bưng, Gót Chàng và luôn luôn di động vì ở hầm cũ sợ biệt kích ném lựu đạn. Hiện ông ta bị bác Tám ở đường số 7 hầm thiến bằng dao xắt chuối. Vì ông tò dè con gái người ta, hiện cũng là dững sĩ.

- Là con nhỏ nào?

- Tư Bé .

- À tôi biết rồi! Hồi mới tới đây cô bé liên lạc có dắt tôi ghé nhà ông Tám xin dĩa nạo uống.

- Con bé mình cộp xương voi đó mà ! Cô ta bị rủ ngủ chung một hầm sao đó. Rồi đổ bể tới tai ông già . Ông không cho cô đi *bắn sẻ* nữa . Đó là chuyện tôi nghe đám con Út Nhỡ rủ rỉ kể lại chớ tôi nào biết gì. .

- Nói vậy ông tham miêu cũng đã *niên nạc* với các nàng dũng sĩ rồi à ?

- Mấy nàng đó đều nằm ở dưới quyền điều động của *tha-mu* tui mà ! Chuyện ông nào thả con be he, ông nào R trên R dưới tụi nó đều khai với tôi hết.

- Còn mấy ban chỉ huy xã đội?

- Hể xã đội thì cànng nằm dưới nữa! 1

- Ông có quen ban chỉ huy xã đội Phú Mỹ Hưng không?.

- Có cô xã đội phó coi đặng lắm. Nhưng rất khó dượt. Cô ta khoe có ông anh tập kết mới về mần chức gì lớn lắm. ..Hỏi tên gì, cô ta còn giữ kín. Tôi điều tra kỹ mà không có anh nào hết, sợ e anh nổi ruột hè hè... Cái trò anh nuôi, chị nuôi, tía nuôi đó nhiều màn *hiếp dẫn* lắm thầy Hai ơi! Cô xã đội phó này sắp được đề bạt lên xã đội trưởng thay cho thằng Năm Thuận đang thụt lùi về vườn câu tôm bán gỏi ra tiếp tế cho vợ ở ngoài Phú An. Cô ta không nhận mà lại muốn vọt qua Thanh An ở với bà già. Nghe nói bả hứa gả cô ta cho ai đó

- Ở đâu?

- Không biết. Nhưng mấy lần họp quân đội, cô ta đứng lên phát biểu ý kiến mặt quạu đeo không phải như mấy lần trước. Hay là có cái bị của anh Hai gởi về mà còn chưa nhờ ông Tư Xuyên mổ xẻ?

Tôi giật mình, nhưng lặng thinh không dám hỏi tới, sợ lộ tông tích. Cái vụ nàng bắt xác tôi vừa rồi sau khi đụng độ với nàng Ua tại quán cô Chia, dám gieo mầm sống mới lắm. Tôi đâm ra hồi hận vì quá dễ bị các nàng điều khiển.

Hai Khởi cười khan một mình, rồi nói:

- Thời buổi này làm bác sĩ coi bộ khỏe anh ạ .

- Làm bác sĩ như Tám Lê bên Bưng Còng chữa cho thương binh không kịp bị rượt chạy cong đuôi sướng gì!

- Sướng cái khoản khác kia. Như lão Tư Xuyên chủ nhiệm quân y của hậu cần mình, chỉ là bác sĩ nhảy rào không có pa-tăng nhưng nó có một bầy nhện nhện bủa vây. Ngủ võng hai tầng. Đêm nay ngủ hầm này, đêm mai ngủ hầm kia, tay chân tha hồ táy máy. Thằng chả tuyên bố hầu như công

khai với mấy đứa cứu thương: “Đứa nào ngủ với tao, tao dạy môn y tá sớm sớm” Ngủ có nghĩa là ngủ chớ còn nghĩa gì nữa?

- Ngủ có nghĩa là ngủ chớ còn nghĩa gì nữa?

- Hắc hắc hắc...

Đang đạp ngon trốn bỗng thấy có tấm bảng gỗ thô cặm giữa đường mang hình hai khúc xương treó qua chiếc đầu lâu vẽ bằng vôi trắng, tôi rà xe chậm lại, nhưng Hai Khởi lách qua và vọt tới.

- Chẳng có mẹ gì đâu. Tôi đã dặn tụi du kích rồi. Cái này chỉ hù người lạ thôi.

Vừa qua khỏi cái đầu lâu thì gặp một ông bạn quần xà lỏn áo lột da ếch phơi tấm lưng trần vàng cháy, một bên lưng lủng khẩu K54, một bên toong teng chiếc bi đông Trung Quốc tróc sơn gần hết, tay cầm cây roi quất quất như thầy pháp đuổi tà, còn một ông đi chống nạng, chân phải cà lĩa chấm phẩy. Hai Khởi bấm chuông leng leng. Ông cầm roi quay lại. Hai Khởi giơ tay:

- Chào chú Ba .

Tôi thấy một bộ râu bó hàm, một cặp mắt trắng dã sâu hóm, Hai Khởi vừa đạp vừa hỏi:

- Còn đầy ba xi để không chú Ba?

Người đàn ông quay lại nhìn, không kịp đáp thì Hai Khởi đã vọt khỏi.

- Anh biết hai thầy trò ông đó là ai không? Đó là ông Ba Râu và Tư Còi. Ông Ba Râu hiện giờ là thủ kho của quận. Trong kháng chiến *chín năm* ông làm liên lạc bên Bến Cát, Long Nguyên, Thanh Tuyên. Ông cầm roi quất quất như vậy đó là thói quen từ thời đó tới giờ không bỏ được.

- Tại sao vậy?

- Là vì đi đêm sợ rắn bò cạp cắn, phải cầm roi xua trước. Ông chỉ giải khát bằng ba xi để. Còn ông kia là tiểu đội trưởng của tiểu đoàn Ba Râu. Hai thầy trò đánh trận Bàu Lách đều bị thương. Ông thầy thì bị lủng ruột mất sức chiến đấu, còn thằng đệ tử thì bay cái bánh chè . Bây giờ cả hai làm thủ kho. Lính gặp ông phát gạo thì kể như no cưỡng. Ông đồn nứt ruột tượng rồi bảo cỡi quần dài ra buộc túm ống đồng cho đầy luôn. Ông bảo: “ăn no đánh mạnh nghe các con! ” Thằng Tư Còi ra trận cầm cái kèn xe hơi bóp bí bo bí bo thay cho kèn xung phong. Bây giờ nó vẫn còn đeo cái kèn trong lưng thỉnh thoảng buồn tình, đang giữa trưa, nó rút ra bóp inh ỏi chó sủa và người ta chửi om: “Đồ cái thằng không bánh chè ! Vô đây tao nhồi bột đắp cho!”

Hai Khởi đạp loanh quanh vô đường ngang tắt ngoài ngoè tôi không nhớ nổi, thì đến một cái ngõ rấp chà tre theo kiểu chỗ Năm Lê. Hấn xuống xe lòi vệt nhánh chà qua một bên rồi bảo tôi:

- Đi đại qua, tụi nó không có gài lựu đạn đâu! Chỉ khi nào báo động tụi nó mới gài.

Đây là một vạt đất chạy dài theo bờ Rạch Sơn Từ Bến Mương đi vào. Dọc bờ rạch là bậc đất cao nhà nào cũng trồng tre gai để bao bọc miếng vườn của mình. Bên trong là khoai mì, chuối mít, măng cầu, vú sữa. Nhờ nước rạch tưới miên man nên cây vườn xanh tươi, xóm làng rất trù phú. Chiến tranh mới đến ở ven rìa nhưng chưa thường xuyên như ở Bàu Chứa, An Nhơn hay Hồ Bò .

Hai đưa dắt xe đạp đi dọc theo bờ tre gai một quãng ngắn thì thấy một làn khói mỏng bay lên từ một mái lá đứng thu hình dưới một tàng vú sữa. Hai Khởi rí tai tôi:

- Đây là ổ của ông quận đội. Con nhỏ nấu bếp coi khá đũa lắm, nhưng ăn nói càn ngang không kể lớn nhỏ. Không biết ông quận có tặng cho viên kẹo đầu tà nào chưa?

Hai Khởi kêu vọng vào nhà:

- Bày Phấn có đó không, ra anh Hai biểu chút coi!

Một cô gái lùn lùn mặt tròn cằm nhọn, nước da trắng, bước ra, quát trả:

- Ai mà lớn lệnh vậy hả ?

- Có ổng trong hang không? Ổng biểu tôi mời khách đến mà có chuẩn bị đồ cầm tay chưa?

- Có chuẩn bị cho khách chớ không có cho chú đó, chú Hai.

- Chú Hai thì chú Hai sao còn *chú đó* ? – Hai Khởi quay sang tôi nói nhỏ – Nó kêu bằng chú để chặn họng mình thấy chưa.

- Ừ thôi không chú đó thì chú đọ . Nói theo mấy ông Bắc mới vô, chữ gì cũng bỏ dấu nặng.

- Cái con nhỏ này!

Bày Phấn ưỡn ngực như khoe mình không nhỏ.

- Người ta vầy mà kêu con nhỏ.

- Từ rày bây đừng kêu tao bằng chú nữa nghe. Kêu vậy tao hết món ăn!
- Mấy ông ở ngoài về ông nào cũng muốn sụt chút hết á ! Mấy ông đầu bạc phều cũng bắt con người ta kêu bằng anh. Mập béo gì dữ vậy?

Hai Khởi đứng xe qua một bên rồi quay lại hỏi cô bé :

- Như ông này bây kêu bằng gì?

- Ơ...- Bày Phấn ú ở không biết đáp ra sao.

- Bằng anh hay bằng chú, nói tao nghe coi! Có muốn...làm quen, tao giới thiệu cho. Ông về thay ông Hai Giả đó nhen bây. Thôi để tao vô chiều ông sớm sớm!

Nói xong Hai Khởi dắt tôi xẹt qua bụi tre gai rất lớn ở mé hiên nhà, mở ra một miệng hang ăn xéo vô dưới gốc tre. Tôi theo Hai Khởi đi hết mấy bậc đất mòn lẩn. Hẳn quay lại dặn:

- Thầy coi chừng! Khom khom xuống để rễ tre nó cào rụng tóc.

Bên trong hang tối om om. Tôi có cảm giác đi vô hang Chùa Trầm, hang núi ông Tịnh, hay Thạch Động ở Hà Tiên, nhưng tinh thần không sáng khoái chút nào vì ở đây đã nghe ngực hơi nặng nặng. Ông này xây ổ khôn thiệt. Ông ta lợi dụng thiên nhiên. Cái bụi tre có thể làm giảm sức lướt của trái pháo hoặc làm cho nó nổ bên trên trước khi khoan vào lòng đất. Khác hẳn với hầm Đờ Cát của Năm Lê xây trong nhà. Một tấm ni lông giăng ngang làm trần nhà (đúng ra là nóc hầm) để chặn nước mưa len theo rễ tre rơi xuống hầm. Tôi phải đi lom khom như con thuyền vô trạo của Hồ Xuân Hương vậy. Tôi biết ngay chủ cái hầm này là một ông nông dân ngay. Vì trí thức không biết cái trò chơi này. Trên một chiếc băng tựa vào vách đất, một người mặc áo bà ba đen, chân dựng lên cao ngang mép tai đang húi hoáy viết dưới ngọn đèn dầu bốc khói xám xẹt. Trên mặt bàn là một xấp pơ-luya hình như mới lấy ra từ bàn máy chữ.

- Có thầy Hai tới nè anh Tám.

Người đàn ông bỏ chân xuống, ngưng viết, ngó tôi:

- Ông trưởng ban H6 mới đây hả?

- Dạ, tôi đưa ông đến gặp anh để bàn thêm chi tiết về việc chiêu sinh cho lớp pháo binh nhân dân.

Tôi bước tới đưa tay theo phép xã giao thông thường, nhưng ông quận vẫn ngồi ngó tôi lom lom. Hai Khởi nhắc:

- Ảnh đưa tay cho anh bắt cà anh Tám!

- -Vậy hả?

Tám Giò cũng vẫn ngồi, đưa bàn tay xòe ra đủ mấy ngón rộng như những cọng quạt nan lụi xụi không còn giấy rồi nói:

- Vậy hả ! Tôi nghe bảo ông là thầy của ông Hai Giả mà sao còn trẻ vậy?

Hai Khởi nói:

- Trẻ nhưng hồi đánh chìm mấy chiếc xà lan gạo của Tây ở bến Dòng Sỏi và đánh đồn Bến Súc năm 47 đã có mặt ông trong Vệ Quốc đoàn rồi đó.

- Vậy à ? – Tám Giò ngạc nhiên – Lúc đó thầy Hai ở đơn vị nào?

- Tôi làm ở văn phòng anh Ba Tô Ký và anh Ba Xu.

- Dữ vậy sao? Lúc đó tôi còn chăn trâu ở Tầm Đinh, đâu có biết Việt Minh là gì.

Hai Khởi chêm thêm:

- Ông vô đảng hồi mười bảy tuổi đó anh Tám!

Tám Giò lúc bấy giờ mới đứng dậy sốt sắng.

- Trời đất quý thần. Hơn tôi cả chục tuổi đảng ! Mời ngồi. Ngồi! Ta bàn công chuyện.

Tôi ngồi xuống chiếc băng gỗ đối diện với Tám Giò . Mắt tôi đã quen với bóng tối nên bắt đầu nhìn rõ mọi vật bên trong. Cái hầm quả thật sơ sài. Không có gì hết ngoài cái bàn tròn thuộc loại xếp của người Tàu và hai chiếc băng gỗ chân chôn. Nhờ có rễ tre chần chịt nên đất mới không rơi xuống đầu cũng không sụp cho nên không có một cây nạn chống đỡ nóc hầm. Nhiều mảng ni-lông rách để lòi rễ tre non tua tủa trắng như những chòm râu bạc. Phía trước mặt tôi có hai cái vách, mỗi cái rộng đủ một người chui. Bên phải có một cái bùng binh khác. Từ đó vọng ra tiếng lắc cắc của máy đánh chữ xen lẫn tiếng người. Có cả tiếng con gái eo éo đùa cợt. Tám Giò ngó qua bùng binh bảo:

- Bên đó có đứa nào qua đây tao biểu chút. À, Hồng hả ! Kêu con Phần pha ba ly cà phê sữa đem lên đây lẹ lẹ. Rồi đem bình trà với ba cái ly bầu.

Cô bé dạ một tiếng rồi chui qua cái vách con biển mắt như chú chuột. Phía bên trong có một cái vách nhỏ hơn, muốn vô phải bò chớ không đi khom được. Tôi đoán chắc là đường Huệ Dung ăn thông ra sinh đạo. Mấy ông chúa hầm đều thủ sẵn cái lối thoát cuối cùng đó cả. Chỉ có tôi là còn lêu bêu chưa lo nổi thôi. Không ai sống ở Củ Chi vào thời đó chụp *không lòi ngày nào này* mà lè phè cà khía như tôi. Lo đi xin súng về trang bị cho cán bộ, lo

may quần áo cho liên lạc viên, lo mua chài lưới tự túc, lo làm bố của con đàn bà góa, lo giải quyết đời sống cho nhân dân, lo chuyện thiên hạ sự còn sự của mình thì lại không lo: cả cái hầm ếch cũng chưa có Nếu có đồ chụp thì chỉ có một cách là chạy cà còng như nai trên R.

Tôi móc bọc thuốc rê trong túi ra để trên bàn rút một miếng quần hút. rồi mời Tám Giò . Tám Giò làm một điệu và nói chữa ngượng vì không có gì mời khách để khách phải mời mình.

- Hút thử thuốc ông Thầy coi tới không? (Tự nhiên ông quận lại kêu tôi bằng thầy.) Tụi nó mua cho tôi tâng thuốc phèn bập muốn trớt mỡ.

Chợt thấy mấy khúc cao su lót dưới đất. tôi hỏi:

- Anh Tám lót nền bằng mấy cây này làm gì đi cho trợt chân?

Tám Giò trở lên nóc hầm:

- Cái lỗ thông hơi kia kìa, nước mưa tuôn xuống chèm nhẹp. Phải đào một cái lỗ cho nước rút xuống đó rồi lấy thùng múc đem đổ trên kia.

- Trời mưa mấy anh làm sao ngủ ?

- Căng ni-lông như ngủ ngoài rừng, còn ban ngày thì chỉ che cái bàn làm việc.

- Vậy ngủ ngoài rừng còn khỏe hơn.

- Nhưng ngủ dưới này ít sợ pháo ăn.

(Tôi nghiệp! sợ rồi cũng không khỏi. Sau này Tám Giò bị pháo phang đứt cổ, cái đầu vắng đi đâu không tìm được. Cơ quan chỉ chôn có khúc mình.)

Tám Giò tiếp:

- Sỡ dĩ tôi cho đốn cây cao su lót sàn là vì không còn ván, vách hoặc cánh cửa, cột kèo gì hết, nhà cửa ở đây tôi ra lệnh hạ hết rồi. Làm như không còn ai ở đây nữa. Như vậy trực thăng đâm già không để ý nữa. Nó thấy còn một nóc nhà là nó kêu pháo bắn hoặc nó phóng rốc kết chịu không thấu thầy ơi!

- Nếu nó càn bộ anh làm sao?

- Nếu Đồng Dù cho xe tăng tới suối Cây Điệp, thì ở đây mình phải gài lựu đạn, rồi chui.

- Còn cái miệng hầm tô hô nó thấy làm sao?

- Mình gài lựu đạn giáp vòng khu vườn này gài cùng khắp lối đi. Tụi Mỹ rất nhát, bắn pháo, bỏ bom thì ghê lắm nhưng đi bộ lại sợ. Hễ thấy máu là co vòi ngay. – Tám Giò đi vào chuyên đề pháo – Thầy rành pháo, vậy coi cái nóc hầm tôi chịu nổi cỡ pháo nào?

Tôi ngó quanh rồi đáp:

- Cái bụi tre này hay lắm. Nhưng nếu pháo nhểu trúng, có thể 105 trở xuống thì còn chịu được cỡ 155, 175 thì tôi không chắc đâu. Còn bom cũng vậy. Bom nó có ngòi nổ nhanh, ngòi nổ chậm. Loại nổ chậm thì vùi sâu mười thước rồi mới nổ phá. Riêng bom địa thì khỏi nói rồi!

Tám Giò ngòi điếng ngắt, tỏ vẻ không hài lòng. Một hồi lâu mới nói:

- Bề gáy nấp hầm này giỏi lắm một thước. Cái bụi tre đâu có nghĩa gì.

- Cò ỉa miệng chai anh Tám à ! Mình sống ở Củ Chi này như cá lọt kẽ đặng. Nếu nó nhểu ngay thì không có gì chịu nổi. Tụi lính trong Trung Hòa toàn ở hầm xi-măng. Nhưng mình đâu có pháo 120 ly để chơi nó. Tụi Lai Khê, Đồng Dù toàn dùng 155-175 không hề.

- Ủ, nó nổ mình ngòi trong hầm, đất rung nghe ớn quá đi!

Một cô một cậu đem cà phê và trà tới. Tám Giò nói với Hai Khởi:

- Uống cà phê mà hút thuốc rê chết bộ quá, đồng chí bảo sắp nhỏ kiếm một gói đái khách.

Một tiếng nhong nhẽo vọng sang:

- Cháu còn dự trữ hai gói Ruby đây chú Tám!

- Ủ được đem đây ! Nhưng để dành cho tao đái khách. Tụi bây chớ có hút. – Quay sang tôi, Tám Giò phân trần – Tôi bảo chúng nó hút thuốc là phạm chánh sách kinh tế, nhưng tụi nó xài sang hơn tôi. Do cái thuyết hiện sinh hiện siếc gì đó ở Sài gòn ăn ruồng vào đây. Rồi đám thanh niên thanh nữ đi làm ở Đồng Dù- đem về lây ra nữa. Mỗi ngày công năm trăm đồng, nó toàn hút thuốc thơm và uống la ve hộp. Làm đi thầy Hai, làm cho trơn cổ rồi mình tính chuyện cưa vài cây đầu vuông.

Hai Khởi hỏi.

- Anh Tám định đái khách món gì đó anh Tám?

- Có hủ mắm cá con tụi con Phấn vừa trộn đu đủ. Tôi biểu tụi nó đi mua thịt ba rọi về luộc xắc mỏng mình đi kèm với chuối khế rau thơm rồi đưa cay *an iếc* được không?

- Vậy thì đả tử rồi anh Tám. Pháo bắn năm vỏ bụng chơi, không có ngân chút nào!

- Ý, miệng ăn mắm ăn muối đừng nói vậy đồng chí!

Tôi vừa nhắm nháp cà phê vừa giải thích đại khái môn pháo binh là linh hồn của chiến trường cho ông quận đội trưởng nghe. Nghe xong ông chặt lưỡi hít hà:

- Vậy mà xưa nay tôi tưởng pháo chỉ để dành bắn phá sơ sơ rồi rút chạy.

- Nếu ta muốn bộ binh chiếm trận địa mà không có pháo ủng hộ thì số hi sinh sẽ cao lắm. Có những chiến trường ác liệt, Tư lệnh chiến trường yêu cầu mỗi thước vuông là một quả pháo đó anh Tám ạ.

- Trời đất, dữ vậy sao thầy?

- Bắn đến nổi không một hòn đất nào còn nguyên thì xe tăng, cơ giới mới đi lên, rồi bộ binh mới đi sau cùng, chỉ còn tĩa những tên ngoắc ngoải sống sót thôi.

Tám Giò trở mắt ra nhìn rồi vỗ đánh bốp vào bắp vế đen mun của y mà kêu lên:

- Nghe đả quá ! – rồi giải đầu tóc bù xùi – nhìn lại mình chỉ có mấy cây CKC và súng ngựa trời, chông ba lá ! Tội nghiệp ba thằng Năm Cội, Năm Đầu Ban và Sáu Mã Tử giờ này ở đó đào cửa bom lép để chế địa lôi đánh xe tăng. Hồng biết cái xưởng của nó đã sản xuất được mấy trái?

Tôi thì tôi tội nghiệp cho đồng chí quận đội trưởng của tôi. Chỉ huy một quận chống với cái Đồng Dù Mỹ hiện đại nhất thế giới mà chỉ có ba cây súng trường ! Đảng là loại lãnh đạo gà mờ, phản khoa học nên bất chấp khoa học, đưa xương máu nhân dân ra làm vật thí nghiệm cho vũ khí Liên Xô . Dân Nam kỳ chết nhiều thì càng bớt đi cái mầm mống chống đảng. Càng tốt! Nhất là trong những cái thầy ma kia, không có cái nào là con cháu của bộ chính trị hay của bộ trưởng thì thôi. Một lũ dân ngu mê tín Trung ương như một bầy trâu bị đốt đuôi cứ đâm đầu húc càn rồi cuối cùng ngã quỵ vì ngọn lửa của Trung ương buộc ở đít mình. Tám Giò là một trong bầy trâu ngây thơ đó. Tôi và Hai Khởi nữa.

Tôi đã dạy ở trường pháo miền Bắc, về Nam tôi dạy trường pháo binh R. Hai cái trường này khác nhau rất xa. Ở miền Bắc, học sinh có trình độ để thu nhận bài học. Thời đó ba cái lập trường giai cấp đã phai nhạt đi rồi. Vấn đề văn hóa được chú ý hơn. Không có học viên pháo binh với trình độ lớp hai lớp ba. Nhưng vào trường R thì ông bà bần cố loạn xà ngẫu. Cũng may là trường chưa mãn khóa đã đóng cửa non vì B52. Bây giờ tôi lại phải dạy du kích bắn mục tiêu che khuất và bắn ứng dụng. Bắn ứng dụng là một lối bắn

du kích phá cả qui luật của pháo binh. Nhưng lối bắn này được đề ra do nhu cầu chiến trường miền Nam và bố đê của nó là ông Trung tướng Tàu từng tham gia Vạn Lý Trường Chinh. Có các bộ bắn đứng năm qui ngồi ôm nòng súng mà bắn. Tôi đã đích thân dẫn bọn thẳng Tôn Sút ra bắn thử ở nền đồn Bồ Túc cũ trên R. Phương pháp này rất nguy hiểm cho pháo thủ và không bảo đảm kết quả, nhưng đỏi ăn vụng túng làm càn là thế đó. Năm ăn năm thua, nhưng hãy anh dũng tiến lên!

Bạn là con nhà pháo hoặc chỉ là người thường, hãy tưởng tượng một khẩu cối 81 ty phải bắn cầu vòng, mà ở đây pháo thủ phải ôm nòng pháo bắn thẳng vào đồn hoặc vào nơi cụm quân thì khác biệt với thường lệ như thế nào?

Tôi thuyết cho Tám Giò nghe toàn những triển vọng, còn những khó khăn thì tôi không nói tới cho nên Tám Giò rất thích. Nghe xong y xòe bàn tay ra đập đập trên mặt bàn làm ly cốc nhảy tung tưng và nói:

- Kỳ này phải đề đầu tụi Trung Hòa và Đồng Dù xuống mới được. Để nó vầy hoài thì mình không có lú lên mặt đất nổi. Hà hà ... Tôi sẽ dẫn ông thầy vô Đồng Chà Dơ hoặc Bàu Đưng tập cho du kích bắn thử vài phát. Ở trong đó còn cái nền lô cốt và cái lò vôi. Mình lấy đó làm mục tiêu xạ kích.. Lúc này tụi Trung Hòa ỷ có Mỹ vô Đồng Dù, nên dám thọc vô Gò Nổi, Ràng, Lào Táo, Trung Hưng nằm lại đêm, buổi sáng mình đi lơn tơn ra, nó chĩa súng bắn êm rơ. Còn dưới Phú Hòa Đông nếu tụi Đồng Dù vô Cây Sộp hoặc Phú Hiệp tôi sẽ cho du kích nã vài phát cho nó co vôi lại.

Ông quận đội hớn hở ra mặt, đưa tay vỗ vai tôi thật mạnh để kết thúc câu nói:

- Vậy mà lâu nay ông Hai Giả không chịu nhúc nhích chút nào!

Hai Khởi hốt:

- Vấn đề bắn ứng dụng này chỉ có thầy Hai mới biết thôi! Trước khi về Nam ông chỉ huy một khẩu đội pháo bắn cho các ông Liên Xô và Trung Quốc xem đấy. Ông để ba phát sập ba cái lô cốt. Ông bắn luôn ba phát nữa cháy luôn ba cái xe tăng chạy trên đường.

Tám Giò nhảy dựng lên.

- Ủy trời xe tăng ở đâu vậy?

- Xe tăng giả do xe môlôtova kéo chạy trên đường và lô-cốt giả mình dựng lên ấy mà anh Tám.

Tám Giò ngồi ngớ ra, điều thuốc trên môi run bần bật. Tôi thấy tội nghiệp ông quận đội trưởng lần nữa. Ông đâu có kiến thức quân sự tí nào.

Cứ việc kên mình lên hứng bom pháo cho vui lòng trung ương thôi. TÔI nhìn ông ta mà có cảm tưởng đó là cô bán sữa với chiếc bình sữa trong thơ ngụ ngôn của La Fontaine. Chỉ có điều là cô bán sữa Tám Giò không có chỗ nhảy cẫng lên để làm rơi chiếc bình vỡ tung thôi!

Kết thúc thắng lợi 500% buổi thuyết trình pháo là bữa nhậu mắt cá con trộn địa đủ kèm thịt ba rọi luộc. Ông quận đội này chê rượu aniếc uống ngọt quá, mất mùi, nên bảo lấy món đặc sản đãi tôi.

Ông trở chai rượu Bảy Phần vừa đem lên đặt trên bàn, hỏi tôi:

- Ông thầy còn nhớ rượu này không?

- Hồi ở miền Tây tôi có nếm qua thứ này.

- Đây là mít nghệ, nướng rồi bỏ vô rượu. Uống có mùi thơm của mít và không mất chất cay của rượu, không như aniếc của Sài Gòn ngọt như chè, uống không ghé.

Hai Khởi là loại người giống Trần Bá Xài ở miền Tây và Hoàng Thọ ở miền Đông. Chỉ khác chỗ là Khởi mặc quần áo chớ không ở trần và phá mấy bà Bành như Hoàng Thọ và không có em vợ để gả cho tôi như Trần Bá Xài. Hai Khởi sanh ở Dầu Tiếng, làng 10, nói tiếng Nam còn lòi gốc rau muống.

- Anh Tám à ! Nhậu dưới hầm bực quá, mình lên sân thượng đi anh Tám.

- Không được đâu đồng chí. Pháo nó giã thành linh mình không có nhào kịp. Nó là thẳng đui. Đồng chí không nhớ ngoài ngã ba Cây Điệp một trái pháo bay luôn hai vợ chồng mới cưới, ở Hồ Bò... rồi ở Bàu Lách, Gò Nổi... đều xảy ra những vụ tương tự hay sao?

Nhậu nửa chừng, Tám Giò cụng ly với tôi và hỏi:

- Các cha mùa thu về trong này đồn chuyện này chuyện nọ của miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa nghe mệt quá, thầy Hai có chuyện gì mới mới nói nghe chơi cho khỏe gà chút coi!

Hai Khởi gật gù rồi nhướng nhướng mắt, nói giọng nhựa nhựa:

- Ở ngoài cũng như ở trong thì cũng chỉ có cái này là khỏe thôi anh Tám!

Hai Khởi giơ năm tay lên. Tám Giò bật cười hô hố. Tôi không biết chuyện gì. Hai Khởi quay sang tôi đưa năm tay quơ quơ: đầu ngón cái lú ra giữa ngón trỏ và ngón giữa. Tám Giò nói:

- Ở trong hay ở ngoài thì cũng chỉ có cái đó là chết người thôi. Hề... hề...

Tan tiệc Hai Khởi đưa tôi về một khúc. Trước khi rẽ sang ngã khác hẳn bảo:

- Mấy cha nội này không biết pháo giết gì đâu. Mà tôi nghĩ là tụi du kích này chỉ bắn vài phát lạy ông con ở bụi này. Tụi Mỹ cho xe tăng càn là mất súng.

Tôi xách theo gói mằm của Bảy Phần cho gọi là mồi thiện cảm. Nhưng theo luật tự nhiên của Củ Chi này thì cô nàng nấu bếp xinh xinh chắc chắn đã là con nuôi hay em nuôi của ai rồi.

Về tới nhà tôi ném gói mằm cho chị nuôi, rồi vác ba lô đi xuống bến tắm một phát tẩy trần. Ngồi trong cái hầm dơ dáy của ông quận, nhậu rượu mít với mằm, da như sần lên ngứa ngáy. Có lẽ lại bị ghẻ xoắn như mấy cô em. Tôi bắt đầu cào bấp về cào bên hông, ngoéo ra sau lưng chà lên cổ rồi cào tóc tai xướng lên như lông nhím.

Văn phòng tôi đóng ở ngoài rìa xóm gồm có nhà của ông ấp đội Tám lù đù, nhà vợ chồng Út và vài ba nóc nhà nữa. Tất cả người của cơ quan và dân xài chung một cái bến nước ở cuối một con dốc đá sỏi từ trên mé lộ đổ xuống nghiêng nghiêng như một cái mống cầu.

Hai bên dốc là dừa cau và cây ăn trái rợp mát. Ở bến này đậu thường trực chiếc ghe tam bản nhỏ của nhà Út dùng để qua lại sông Sài gòn chở lúa bên Thanh An về, nay H6 mượn bán thời gian để Út và thằng Đò đi chài cá ở con rạch Bến Mương này.

Tôi vừa đi vừa đá những hòn cuội cho nó rơi lăn lóc trước mặt tôi. Tiếng sỏi khua làm cho tôi nhớ truyện *Les Etoiles* của A. Daudet trong tập truyện viết ở *Cối Xay Gió*. Anh chàng ở đợ đem cơm lên cho cô chủ trên ngọn đồi bị mưa lũ không về được phải ở lại nhìn trời đếm sao với cô rất thơ mộng. Hai người tựa vào nhau, cô chủ ngủ yên... Bây giờ tôi cũng như gã ở đợ đó chẳng. Cô chủ của tôi là ai? Tôi không mấy khi được rảnh rỗi để mà suy nghĩ mơ mộng vớ vẩn như hôm nay. Thiệt là hạnh phúc. Nhưng cái hạnh phúc vừa hiện tới bỗng biến tan ngay. Một tiếng kêu gần như thất thanh.

- Anh Hai !

- Đứa nào đó?

- Anh đi đâu vậy?

Tôi nhận ra Út. Nàng đang ẵm con đi về phía văn phòng. Thấy tôi không chú ý đến nàng, nàng đuổi theo sau bén gót. Tôi quát:

- Con nhỏ này đi đâu theo người ta vậy?

- Em đi coi ba sấp nhỏ chờ lúa về chưa ?

- Lúa gì mà chờ ?

- Em có năm công lúa chín bên Thanh An, ảnh qua đó gặt đập lấy hạt đem về ăn.

- Bây đi vô nhà để đằm già phóng pháo chạy không kịp.

- Anh làm gì đuổi em vậy anh Hai.

Nghe cái giọng khác thường của người đàn bà, tôi quát:

- Đừng có theo tao nghe !

- Bộ anh giận em hả anh Hai?

- Giận gì! Bây lơ mơ tao mét thẳng nó đập mắc toi đó.

- Xí em không sợ ảnh đâu. – Út cứ theo sau tôi lẳng nhẳng – Sao anh cho con Mười đủ thứ hết vậy?

- Cho cái gì mà đủ thứ?

- Chỉ khai với em hết mà .

- Nè, đừng có bép xép cái miệng nghen. Coi vụ ông Hai Giả kia kìa. Bày đặt cho hung đó !

- Bày gì mà bày, con Hoàn nó kêu anh bằng ba trước mặt cơ quan còn gì nữa.

- Con bé nó thương tao nó đeo vậy thôi chớ ăn nhậu gì?

- Ăn nhậu sao không ăn nhậu. Chị Mười đi đâu cũng khoe anh là ba con Hoàn.

- Khoe thì khoe mắc mớ gì bây mà bây kẻo nè.

Tôi thấy sợ đàn bà thiệt tình cái một ta ơi! Hể họ đeo thì dính. Mai Khanh, bà khu ủy, Lụa, Mười, rồi bây giờ hồng lể con quý này nữa. Nó mà chài mình thì sợ khó thoát. Cũng như Mười. Cô nàng không gạ mình tới hai câu, mà đã thế rồi. Lỡ lùm xùm ra mình trở thành một Hai Giả thứ hai.

Nghĩ vậy, tôi bảo:

- Anh tội nghiệp mẹ con con Hoàn. Bằng ấy tuổi đã mẹ góa con cô.

- Xí! Thân anh, anh không lo để lo chuyện bao đồng. Em muốn nói với anh một chuyện mà sợ anh rầy.

Tôi nghiêm sắc mặt:

- Nè, hồng có nói chuyện bậy bạ nghe!

Con nhỏ mình đây, gương mặt trái xoan có vẻ lanh lợi chớ không thiệt thà như má con Hoàn. Cả hai đều đẹp cả, nếu phải chọn lựa giữa hai người đàn bà này thì tôi phải suy xét cân đo kỹ lưỡng mới ngã về phía Mười. Tôi bảo:

- Em không nên nói chuyện gì hết! Để cho anh làm việc!

Út bồng con lẽ o đẹo theo tôi hoài. Đến bến nước tôi quát:

- Tao ngồi đây tao chờ thằng chồng bậy về tao mét nó trăn nước bậy luôn. .

Út cứ nói xơn xớt:

- Em không sợ ảnh đâu!

-Vợ mà không sợ chồng là gia đình không có hạnh phúc

- Chuyện gì thì em sợ chớ chuyện này em không sợ đâu. Em có bàn với ảnh rồi mà ! Ảnh rất đồng ý.

-Trời đất!..

Tôi chưa kịp nói hết thì Út tươm tướp:

- Ảnh bảo là phải lấy được của anh một đứa con cho dòng họ em, chớ ảnh thì con cái không khôn được.

- Thằng! Tao sẽ tống nó ra khỏi cơ quan nếu nó có ý định kỳ cục đó.

Bỗng thấy một chiếc xuồng lướt tới, tôi kêu lên:

- Nó về kìa! Tao cho hai vợ chồng bậy một trận!

Thằng Đỏ ngồi ở mũi xuồng, vẫy tay la lên, tiếng của nó vang vang trên dòng sông yên lặng:

- Cá tôm quá sá ngán anh Hai ơi!

Út bơi lái cặp mũi vào chiếc cầu làm bằng một cánh cửa nhà ai lỗ chỗ vết đạn. Thằng Út nhảy lên còn Đỏ ở lại xuồng:

- Anh Út vài có bốn chài mà được bấy nhiêu đó !

Út leo lên ẵm con cho vợ xuống phụ với thằng Đỏ hốt tôm cá . Út vừa bỏ tôm cá vào rổ, vừa ngược lên nói với chồng:

- Ba con bé nói với anh Hai chuyện đó đi!

Út bảo vợ.

- Má mày nói đi, tui mắc cỡ miệng quá hè, má nó nói trước rồi tui tiếp cho! Tui đồng ý lâu rồi!

Tôi nghĩ thầm: sao lại có loại đàn ông dám hi sinh vợ mình như thế. Và sao lại có loại đàn bà...

Hai vợ chồng đồ qua đồ lại không ai chịu vô đề. Còn tôi chờ chúng nói thì tôi quạt cho một mách. Cuối cùng vợ Út mở miệng:

- Con Mót không thua đứa nào ở Củ Chi này hết anh Hai ạ !

Út chồng nói thêm:

- Anh Hai chịu thì để con khôn phải biết. Để chừng nào nó về phép sẽ tính. Nó lại ca vọng cổ mùi lăm anh ạ. Do đó Văn công R bắt nó lên trên.

- À ra thế!

Thiên hạ muốn lấy giống ông thầy pháo chứ chẳng phải chuyện kia. Tôi khen hai vợ chồng Út rồi bảo Đỏ đem tôm cá về cơ quan. Vợ Út đã đi còn nói với lại:

- Em có mua cục xà bông thơm giặt ở kẹt bẹ dừa tơ, anh lấy mà tắm!

Tôi nhìn theo hai vợ chồng bế con đi lên dốc. Vợ đi sau đùa giỡn với đứa bé gác đầu trên vai chồng nhe mấy cái răng sữa cười và quơ quơ hai bàn tay chụp tóc mẹ. Tôi chỉ ước mơ một cái hạnh phúc đơn sơ như thế từ bao nhiêu năm nay mà không được. Cứ thấy nhấp nhoáng đó rồi mất. Giá nó đến như thằng Hùng, má cưới vợ rồi dắt lên cho...

Bây giờ chắc nó đã có con rồi. Còn mình cứ như bị án tử hình treo sập chém nhưng chưa biết ngày nào. Yêu tất cả là chẳng yêu ai, và không được gì cả.

Tôi ra ngồi trên chiếc cầu bắc nhô ra mặt nước bên tàng cây rậm ri. Hình như chưa bao giờ được hưởng một yên tĩnh của thiên nhiên như hôm nay. Pháo phiến, máy bay máy biếc hình như cũng chịu lòng khách chinh phu: Bắn làm gì cho nát thêm không gian vốn đã vỡ từ hàng chục năm nay rồi. Bắn làm gì, khi đã phí bao nhiêu tấn thuốc nổ rồi mà nó vẫn còn nguyên

đây! Hãy nên làm lành với nhau cho con người bớt đau đớn, cho trẻ con không mất cha, cho đàn bà không mất chồng vô ích. Rồi ra đâu cũng vào đây mà thôi, chẳng ai thắng được ai. Tôi ê ẩm, chán ngán đến cực độ. Tôi không muốn gì nữa hết. Dòng sông này yên lành trong mát quá. Tôi thèm sống lại tuổi ấu thơ với những trận thủy chiến oai hùng với những năm bùn tung vào mặt nhau, với những phát lặn nín hơi đứt thở, đả đời. Tôi muốn ôm chiếc bọp lá thả bập bênh theo dòng nước trôi đến ngoại càn khôn để sống ở ngoài cái vung úp của thượng đế, nơi đó tôi sẽ được yên tĩnh vui sống với cỏ cây, làm bạn với cầm thú.

Bầu trời xanh ngắt cao vút trên vòm cây in bóng dưới đáy sông lung linh. Ở dưới đó có một thế giới nào yên tĩnh không? Tôi sẽ mua vé tốc hành đi xuống. Tôi sẽ tuột bỏ hết mọi cái ở trên đời này, nào H6, nào thủ trưởng, nào đảng ủy để sánh đôi với một người con gái nào lặn xuống dưới kia . Ở đó chúng tôi có một căn nhà như cái chòi của thằng Hùng, một cái nhà như của bà khu ủy, một cái quán như của Chia... một cái giường và một cái bếp bên cạnh bàn ăn... Sao ta không chịu quyết định cho rồi nhỉ? Tôi tự hỏi tôi, nhưng không có câu trả lời nào đến với tôi cả.

Tôi nhìn những nhánh cây mắt sà sát đong đưa như hôn mặt nước. Mấy con chim lông lá sặc sỡ bay chuyền đuổi nhau âu yếm trong lúc dưới nước những bầy cá lòng tong lội nhớn nhợ trong vũng bóng xanh đen làm mặt nước gợn lên lặn tẩn như hơi thở nhẹ của đất trời vốn mệt mỏi, luôn đắm mình trong giấc ngủ đầy ác mộng, chiều nay mới thấy được giây phút bình yên.

Tôi nhặt lấy mấy hòn sỏi cầm nơi tay. À, đây là những hòn sỏi của Daudet đã từng rơi trên tim tôi và gây một nỗi niềm đau khổ nho nhỏ... trong tôi. Tôi ném nó thành những vòng cầu, tiếng lồm bồm vang lên trong không gian vắng lặng. Có đến mấy tiếng đồng hồ khi chui vào cái hang cá trê tối bây giờ không nghe tiếng bom pháo nào gần. quanh đây. Giá mà có cuốn truyện.Tàu nằm ngửa ra bãi cỏ này mà đọc rồi đánh một giấc tới tối thức dậy có lẽ thành tiên mất.

Đang thả hồn theo mơ ước viễn vông thì có tiếng sỏi khua sau lưng. Tôi quay lại. Thì ra cô y tá Lam (*đúng tên cô là Út Lan nhưng vì nhiều Lan quá, xin tạm gọi là Lam để khỏi lẫn lộn vì tất cả các cô Lan sẽ tái xuất hiện sau này*) Trời đất đang im lặng, bỗng xáo trộn. Làm ở C5 quân y của Tư Chuyển ở trên Phú Mỹ Hưng mới thuyên chuyển về trung đội trinh sát của H6 được vài ngày. Cô bé này thông minh nhưng chưa có trình độ học y tá, chỉ tạm công tác cứu thương. Vì hiện tại H6 không có y tá cứu thương gì cả. Nàng có nước da trắng như Mườì, nhưng cao hơn tí. Nói chung là được bốn điểm Liên Xô.

-Đi đâu vậy Lam?

- Đi tìm anh chó đi đâu? Có người cần gặp anh.

Lam vừa nói vừa bước ra cầu. Sợ có chuyện hỏa tốc, tôi hỏi.

- Bộ ông Năm Lê cho người gọi hả?

- Không! người khác? – vừa nói Lam vừa đến gần tôi – Anh uống rượu cho hung vào không tốt đâu.

- Gặp vui anh uống chơi vài ly chứ có bao giờ say đâu.

- Vài ly mà gọi là chơi à! Em từng thấy mấy chú uống đua hết chai này qua chai khác rồi còn thách nhau uống bằng lỗ mũi nữa. Sặc có cái đứng tim chứ không đùa đâu? -Lam nhìn tôi rồi nói – Anh sắp có ghê xốn rồi đó.

Lam giở áo tôi một cách tự nhiên như y tá thăm bệnh nhân.

- Sao em biết?

- Nhìn da của anh nổi lác đác vài nơi ở lưng nè. Bị lây của mấy bà Út Nhỡ, Bảy Nê rồi!

- Ba cái thứ đó lấy nước chanh pha với vôi phết sơ thi hết chứ gì !

Thấy Lam ngồi sau sát lưng, tôi bảo:

- Đi về cơ quan lấy kim ống vô chích cho chị Ba một mũi quinimax.

- Chà, coi bộ anh sẵn sóc chị Ba dữ he!

- Cái miệng nói bậy đi!

- Sẵn sóc bà chị để bắt cô em, em biết mà . Cô em dũng sĩ toàn miền Nam lại đẹp!

- Rồi sao?

- Có sao đâu ! Lam dẫu mở làm duyên với tôi – Gia đình đó địa chủ không hợp với cách mạng đâu!

- Cô Bảy chiến đấu dũng cảm như vậy, hai người anh rể một hi sinh trong cuộc chiến tranh trước, một trong cuộc chiến tranh này không đủ thay đổi thành phần cô ta hay sao?

- Anh đưa cho em coi có ghê xốn không?

Thấy tôi hơi cáu, Lam đánh trống lảng.

- Đã bảo là tôi không có sợ thứ đó mà !

- Nhưng em là y tá em có nhiệm vụ săn sóc thủ trưởng.
- Để tôi tắm rồi về văn phòng đã.

Tôi vừa nói vừa cởi áo ra nháy xuống nước lặn một hơi rồi trôi lên.

- Em định hỏi anh mấy chữ Tây chữ Tà ôn binh gì khó đọc quá hà.
- Chữ gì?
- Xích-nin, xích niết gì đó.
- Strychine ! thuốc chích cho ăn cơm ngon.
- Còn Sa-lít-lát gì nữa?

- Salicylate để trị nhức khớp xương. Em đi lên cây dừa tơ mò trong bẹ lấy cục xà bông thơm đem xuống đây dùm.

Tôi bảo nàng và ôm cột cầu nghễnh mặt lên chờ. Nhờ vậy tôi mới thấy được một nét đặc biệt: nàng có cặp chân lư một chút. Nhưng điều đó không làm giảm đi nét duyên dáng của nàng. Lam trở lại vá vá cục xà bông chưa lột vỏ:

- Em biết của ai.
- Nói bậy đi. Nó coi tao như anh nó đó !

Lam cười hí hí:

- Thì cũng như anh ruột của chị Lụa chị Là.
- Hai vợ chồng nó định gã con em Văn Công R cho tao đó!
- Ở trên Rờ còn sao nổi mà còn?

Lam vừa nói vừa mở hộp lấy cục xà bông ra cầm tay và bảo:

- Đưa đầu anh đây cho em chà !

Không chờ tôi phản ứng, Lam ngồi xuống quay lia lịa. Vừa chà vừa nói huyền thiên:

- Chị Là với hai cô Nga nghịch nhau dữ lắm. Cô Nga nhỏ thì nghịch nhiều hơn. Anh có bằng ngón chân cái của cổ phải không? Có chút vậy mà cổ đi khoe khắp cái xã Phú Mỹ Hưng. Hể ngồi nói chuyện với bạn trai bạn gái một lát là cổ đá hất chân lên nói: "Anh Hai không có học cứu thương mà ảnh bằng giỏi ghê... Tên thuốc Tây ảnh đọc chạy hơn chú Tư Chuyền." Bà Nga lớn

ghét cổ ghê lắm. Hồi trước hai chị em như hình với bóng, bây giờ như chó với mèo. Anh có cái ống dòm bỏ đâu rồi anh Hai?

- Ở nhà chớ đâu? – Tôi vừa nói, hụp xuống nước rồi trôi lên xua tay.-
Thôi đủ rồi ! Đừng có chà nữa.

Lam bảo:

- Còn chà khắp người nữa chớ. Ghê xốn đầu có mọc trên đầu. .

Tôi nghĩ thầm: tụi y tá là chai nhất, kể đó là văn công. Y tá thì đã quen nhìn cơ thể trần truồng nên không biết mắc cỡ. Còn văn công thì quen khóc cười giả trên sân khấu nên ở ngoài đời khi họ khóc cười cũng pha sân khấu khó bề mà biết được. Má văn công, mông y tá mà!

Tôi ngại mặc quần tiều ướm mà đứng trước mặt con gái, nhưng cô nàng thì cứ nói xơn xơn:

- Thân hình anh giống chữ V.

- Đừng cho giống chữ Dê nghe cô em?

- Em đâu dám. Đưa lưng đây em chà tiếp.

- Chà lưng thôi, rồi đi tránh đi để người ta lên thay đồ.

- Thay thì thay chớ mắc mớ gì em phải đi tránh – Lam lại tiếp tục câu chuyện Chị Là khoe với em hết trơn. Lần nào em ra nhà chị Lụa xin muối nước mắt, gặp chị, chị cũng kéo xuống hầm nói chuyện dè nhẹ không cho về . Chỉ bảo anh ngủ trong cái ngách này, chỉ ngủ ngách bên kia. Chỉ còn khoe anh leo dừa giỏi nữa... Hí hí, có hôn? Anh có leo cây dừa bên hiên nhà không?

- Không, tôi không biết leo dừa leo cau gì hết.

- Anh thiệt chối hôn, em khai ra cho coi nè .

- Có leo thì đã sao nào?

0 Leo dừa như anh thì cũng nên leo chớ ! Chị Là răn mắc quá trời. Chỉ làm vậy không sợ anh buông tay hay sao?

Tôi giật mình: cô xã đội phố không bị ai khảo mà khai hết. Tôi chưa kịp chối thì Lam dồn tới:

- Anh có đi với chỉ xem hầm gì ở Hồ Bò phải không?

- Hầm nhiều lắm không nhớ cái nào.

- Nhưng cái nào chỉ cho anh xem anh không quên – Lam nhấn mạnh mấy tiếng *cho anh xem* và tiếp . Chỉ cho anh xuống thử nữa có không? Ờ, ờ, chỉ bảo là hầm của chỉ còn mới nguyên mà !

Con nhỏ này lém thiệt. Nó biết cách xài biểu tượng hai mặt của văn chương chớ phải chơi đâu. Lam lại kéo dây dài nhằng nhằng:

- Em nghe mấy bà Nga nói anh có ống dòm dòm thấu vải nữa !

- Đó là anh gạt tụi nó chơi, chớ ống dòm gì lạ vậy.

- Ống dòm thấu vải mà người ta đứng sầm sầm đó không thấy .

- Ai?

- Em chớ ai ! Bữa mấy bà Nga với ông Tư Chuyền thẳng Quảnh đải anh khoai mì luộc rồi ông Tư Chuyền xin anh đánh Mỹ lấy cho ông cây dù che hầm lúc giải phẫu, em đứng kể đó chớ đâu mà anh đâu có thèm để ý, vì mắc lo cười với hai bà Nga kia cà ! – Lam thò tay xuống đấm vào vai tôi hai ba cái và nghiêng rằng – Hai con nhỏ đó động trời chớ không có hiền đâu. Con lớn thì đã đành, còn con nhỏ thì làm bộ ngây thơ chớ không có con nào còn nguyên đâu, em nói cho!

- Chậc! chuyện của người ta.

- Ừ, em nói cho mà biết! để người ta mó vào rồi khóc không ra tiếng ! Thôi leo lên đi để ở dưới cá nóc nó rĩa... chết!

Nghe Lam nói, tôi hoảng hồn vọt lên cầu, vì ở miền Tây tôi có chứng kiến một anh cán bộ bị cá nóc xơi mất một miếng của quý. Lam moi ba lô lấy khăn và quần áo đưa cho tôi lau và thay. Tôi quảy ba lô đi trở lên, Lam theo bèn gót.

- Anh Hai, anh ở đây nghe em nói chuyện này chút nữa.

- Thôi bỏ ba cái chuyện linh tinh đó đi !

- Thằng cha Tư Chuyền, già không bỏ nhỏ không tha. Hồi em với hai con Lan ở Q Hai Chòi tức trường Tân binh đóng ở Lộc Thuận, em mê giải phóng lăm. Đến chừng về C5 của ông già ó đâm đó thì em bắt đầu chán rồi. Thằng chả ý là thủ trưởng quân y nên nói oang oang hầu như công khai: "*Đứa nào cho tao ngủ, tao cho học y tá !*"

Tôi thấy xấu hổ lây, nên gạt ngang:

- Ông nói vậy là ngủ chung hầm cũng như anh với em ngủ chung nhà vậy thôi. . .

- Hồng phải đâu! Ông nói: *Đứa nào cho tao ngủ* chứ không phải ngủ chung hầm. Mà con gái ngủ chung hầm với đàn ông cũng không được. Huống chi ngủ với đàn ông. Anh đã từng ngủ với hai_từng chưa?

- Rồi, ủa chưa! ... Đâu có ai chịu ngủ chung với anh ngoài thằng Đô.

Lam gọi với. giọng khác thường.

- Anh Hai à ! Anh không thấy gì hết à !

- Thấy gì ?

- Anh không thấy ai đây sao?

- Cô Lam !

- Cái ống dòm của anh xuyên qua vải, chắc cũng xuyên qua thịt em nữa. Anh sẽ thấy trái tim em.

Tôi quay lại. Lam ôm chầm lấy tôi và hôn lên mặt tôi như những quả pháo chụp tí hon mà mỗi phát tôi tưởng đã rút một miếng thịt. Nàng làm cho tôi phải thích nghi một cách tích cực trở lại, Sự tấn công của tôi còn mạnh bạo hơn nhiều. Đến nỗi nàng. phải buông tôi ra. Lần này thì chính tôi lại quần lấy nàng. Nàng đứng im và thở hào hển nóng bỏng vào mặt tôi:

- Em cho anh tất cả, em... em cho anh. .

Tôi dìu nàng lại một gốc cây xa đường mòn. Hai đứa đầu mặt với nhau: thủ trưởng và nhân viên. Không sợ gì cả. Kẻ không có vợ người chẳng có chồng. Vũ khí đã sẵn sàng, sợ gì mà không tác chiến. Tôi cúi xuống, nàng ôm miết đầu tôi vào và rên khe khẽ:

- Của anh đó . . . của anh đó .

Da thịt con gái tuyệt trần. Tôi đã thưởng thức hết bao lần hương vị của những đóa hoa vừa hé nụ, nhưng lần nào tôi cũng tưởng chỉ là lần đầu. Tôi ngẩng lên:

- Em thương anh để làm gì vậy Lam? Anh không có sống lâu đâu.

Lam bịt miệng tôi bằng những ngón tay thơm ngát mùi xà bông. Tôi ghệt vào và nói qua kẽ tay nàng:

- Anh nói thật đấy. Yêu anh rồi em sẽ như cô Mười, cô Lụa, cô Tám Mang và bao nhiêu cô khác.

- Một đêm người ngọc dựa kê, còn hơn mãi kiếp bên thằng thất phu.

Tôi tung biệt kích xuống vùng đồi hoang. Vừa mới đụng mép địa đạo thì nàng chặn tay tôi lại và quắc mắt:

- Đừng anh! Chuyện đó phải chờ cưới hỏi xong đã.
- Anh phải căng lên bàn thờ nay mai nè, ở đó mà chờ cưới hỏi.
- Anh nói gỡ không hè !
- Cái H6 này xui lắm!
- Nó ít hoạt động thì có chứ xui gì đâu !
- Ông Giả đi luôn rồi!
- Hà?
- Ừ thiệt đó. Anh thay cho ông, rồi anh cũng sẽ theo ông thôi.
- Em mới tới nhà bà để mua rượu về thay cho cồn đây.
- Bà đâu có biết gì!

Tôi tưởng nêu cái cớ đó ra để nàng không cố thủ nữa, nhưng nàng nói:

- Vậy để em rước má em vô gấp.
- Chi vậy?
- Để biết mặt anh và làm đám cưới luôn!

Tôi nhìn nàng nàng trân trân. Mới vừa quan hệ nhau lại làm đám cưới? Quả thật lối sống yêu cuồng sống vội đã lan tràn khắp Củ Chi. Ở đâu cũng nghe nói đến những cái chết rừng rợn và những vụ phá thai ly kỳ . Người ta sợ cái chết đến bất ngờ nên quơ hốt ngay những gì có thể quơ hết, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, càng sớm càng tốt. Nàng thở thở:

- Má em phong kiến dữ lắm. Ngày em xách gói đi tân binh má em biết không cản được em nên dặn dò chớ có cho thanh niên đụng tay đụng chân. Chớ có bày đặt văn minh bắt tay người khác. Đàn ông con trai có bùa ngài quyền rũ đàn bà con gái dễ dàng. Mà đi mang cái trống chầu về tao chôn sống. Em sợ má em lắm, không dám sai lời. Cho nên khi em thấy hai con Nga bu theo anh thì em càng đứng nép trong bếp.

- Em thương anh hồi nào?

- Hồi anh ngồi ăn khoai mì luộc. Cái miệng này sao có duyên thấy trời. Em thấy muốn cắn quá đi.

- Thì bây giờ anh cho em đó.

Nàng vỗ lấy tôi hôn bất kể, vừa hôn vừa nghiêng răng:

- Cửa em, cửa em!

Trời chiều bóng cây sẫm xuống âm u. Chúng tôi đứng dậy để ra về, nhưng không về được. Hai đứa đứng đầu mặt nhau rất lâu. Hai đôi tay ôm hai thân mình xiết vào nhau, để cho mọi thứ vũ khí tấn công lẫn phòng ngự có dịp đối đầu nhau găm giữ chờ sát hại nhau khi lớp giới tuyến mong manh được cuốn dẹp. Nhưng mặc dù bị con bướm bay liệng rà sát mà cái nhụy hoa nàng vẫn ém kỹ. Bồng bùm! bùm! bằm!

Tiếng nổ lạ lùng. Tai nhà pháo biết không phải bom hoặc rốc-kết. Một chiếc máy bay có vẻ như là B26. Nó như con dơi quạ khổng lồ vừa bay qua để lại một dư âm động trời rung đất. Nó bay quần hai vòng và bùm! bùm? bùm! sau những cái chớp sáng lòà rồi biến mất. Lam hỏi tôi:

- Máy bay gì kỳ vậy anh?

- Ôi, thứ đằm già cải tiến ! *(Tôi nói như xe ba gác xe thồ cải tiến miền Bắc.)*

- Nó làm gì nghe bùm bùm vậy?

Tôi đẩy cây tuốt luốt.

- Máy nó sắp hỏng, nó không bay về Sài gòn được nên cứ bay vòng vòng!

Sự thực thì đó là máy bay *Mauhawk*, bán phản lực, hai động cơ bay chụp hình ban đêm. Thứ này đến đâu thì sau đó vài ngày B52 tới. Tôi đã tỉnh giấc mơ hoa trong buổi hoàng hôn mờ ảo.

- Thôi đi về em!

Khi hai người trở về trần gian thì đã thấy chúng sinh lóc nhóc ở tại nhà ăn quanh mâm cơm đạm bạc. Mười vừa thấy tôi là bảo bé Hoàn:

- Ba về kìa con ! – rồi trách tôi – Anh đi đâu cho con đi tìm kiếm khắp nơi vậy?

- Anh đi coi cái bến.

Út cũng có mặt ở đó, nghe Mười nói thì trừng mắt:

- A/nh đi tắm mà có gạch-đờ-co đi theo thiệt là bánh ghê !

Tôi bế bé Hoàn vừa chạy tới tôi và dính chánh:

- Cái bến của mình ai thả trôi lều bều. Nó mà trôi ra tới sông thì tụi giang thuyền sẽ biết ngay trong rạch có cơ quan rồi thế nào cũng ăn bom pháo cho coi. Chắc của mấy ông cơ quan quân đội chớ không ai.

Lam bị châm chọc, sừng sộ:

- Tôi không có đi gác cho ảnh tắm đâu. Ở trên có chỉ thị trị ghê xốn cho các thủ trưởng cơ quan và chiến sĩ để nó lầy tùm lum ra đó.

Những cặp mắt tóe ra những tia lửa căm hờn mà tôi là nguyên nhân. Út ức vì con nàng không được tôi nâng niu, còn Lam thì lại bực mình vì Mười gọi tôi bằng anh đảng hoàng trong lúc con nàng lại gọi tôi bằng ba trước mặt mọi người.

Nàng nói mát:

- Anh Hai chưa có vợ mà lại có con.

Mười không chịu thua:

- Ảnh là ba của nó đó cô y tá của ông Tư Chuyên à ! Cô kiếm đứa con đi rồi kêu ảnh làm ba nó.

Lần đầu tiên tôi thấy nàng hung dữ.



Anh Hai!

Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 55

Những trái tim bốc lửa và những giọt nước mắt giá băng

Tôi về đến cái hầm cá trê eo hẹp thì tôi thấy trên bàn ba chiếc phong bì và một gói giấy thơm mỡ to bằng chiếc gối đệm. Tôi mở ngay các bức thư mà tôi đoán được tác giả khi liếc qua các dòng chữ. Cô xã đội phó viết:

(như quất vào tai tôi. Tôi hình dung gương ít giận dữ của nàng):

Bộ anh ngon cơm ngọt canh ở đất Bến Mương rồi hả ? nên không thấy anh về. Anh có biết là cô Tám Mang đã có chồng mà chồng bị thương cụt hai chân nên cố bỏ luôn đó. Anh liệu mà đi vào. Chỗ đó xui lắm. Anh coi chừng đó. Em đã nhắn má về mấy lần. Má nói má sẽ về khi bên này bớt bom pháo. Anh ở dưới đó có dĩa uống không? Có thềm thì cũng ráng về trèo dĩa nhà chớ đừng có uống nước dĩa lạ nghe anh. . .

Ua thì viết khác hẳn, với giọng của một kẻ trần trối:

Đời em kể như đã chấm dứt từ hôm chia tay với anh. Em không còn mơ ước gì nữa ngoài việc gặp anh lần cuối cùng để em lao mình vào địa ngục. Mọi việc sẽ xảy ra y như em nói. Vĩnh biệt anh.

Chìa thì với giọng nhớ nhung nôn nóng:

Không có anh, tụi em họp nhau nhắn nhủ chuyện qua. Con Nhánh con Biếc chỉ mong anh xuống để xin bản mấy phát K54. Còn em, tôi ngày cứ đi ra đi vào cửa ngóng ngoài đường. Ai mặc áo con đĩa đi vào em cũng ngỡ là anh. Người ta mua đồ em thối tiền cứ lộn, má rầy hoài. Má bảo: "Mày ngồi đâu ngồi chết đó, làm gì quên nấy. " Anh có biết, hôn em đã đi theo anh từ bữa ấy rồi. Em chỉ còn cái xác ở nhà. Chú Sáu nói có gặp anh, sao anh không nhắn gì với chú hết vậy. Một tiếng "thăm em mạnh giỏi" cũng không. Anh đã quên em rồi sao ? Em biết anh bận lắm, nhưng bận gì đến nỗi không viết được cho em mấy chữ? Anh về thăm em sớm sớm nghe. Nếu trễ chắc không còn gặp em đâu. Dì Ba đã thúc má em dời ra quận ở buôn bán khỏe hơn, nhưng má em còn chần chờ để gặp anh tính cho xong việc chúng mình rồi mới đi. Hàng ngày dì Ba thấy Mỹ đến Đồng Dù càng đông thì càng nôn nóng. Ngoại cũng sẽ đi. Anh về có thể chỉ còn trông thấy cái hầm và cái nhà hoang không có em, không có má cũng không có ngoại nữa. Không có ai ở đó hết ngoài những kỷ niệm của chúng ta... Nhưng có lẽ em cũng đã mang theo hết với em cùng với hình ảnh dấu tay và tiếng nói của anh... Em của anh.

Bất giác tôi nghe gò má nóng hổi. Tôi quệt ngang và nhủ đầu vào vũng. Tôi thức dậy thì thấy ngọn đèn dầu Alcool de Menthe đã lóe lên hồi nào. Chắc thằng Đỏ đã thắp cho thủ trường. Tôi ngồi dậy móc giấy trong xác-cốt ra làm việc.

Lớp học pháo binh mới phác qua có cái sườn. Còn giáo án thì tôi đã phân công cho các bộ, phần thảo và trình tôi duyệt. Một đơn vị pháo chuyên nghiệp gồm trên năm trăm người lâu nay còn tê liệt không hoạt động được, thì các ông bà du kích i-tờ ham súng nhưng không biết rành toán cộng thì làm sao sử dụng loại vũ khí khoa học này. Nhưng tôi phải thực hành, trước nhất là để vui lòng cấp trên. Và có lẽ chỉ để vui lòng cấp trên, ngoài ra nhìn vào kết quả và thành tích sẽ đạt được thì thật là mong manh.

Tư Kỹ, học trò của tôi ở trường pháo binh MB vừa được R điều động xuống đây là cán bộ giỏi lý luận nhất của đơn vị này, đã nộp cho tôi bản giáo án khá đầy đủ:

Thứ nhất - Phương pháp đo cự ly bằng công thức ly giác. Bài này chỉ giới thiệu sơ lược, không giảng chi tiết, vì học viên yếu toán. Nếu ai khá toán sẽ dạy riêng. Cần có thêm ống dòm để tập học viên sử dụng. Giải thích dụng cụ, phương hướng bàn cho họ làm quen.

Thứ hai - Trọng tâm là phương pháp đo thước dây, đo bằng bước chân, hoặc tầm đo ruộng, hoặc đo bằng bánh xe đạp. Tập dụng sáng kiến đo đạc của học viên. Phải đo ít nhất ba lần để lấy trung bình. Phán đoán nơi giặc đổ quân, cụm quân để đặt súng cối trước, chờ địch đến đúng cự ly thì nhắm đạn v.v...

Nghĩa là coi khoa học và sự chính xác, hai yếu tố quan trọng bậc nhất của pháo binh không ra cái thá gì hết. Sai một ly đi một dặm. Câu nói đó có thể áp dụng cho pháo binh. Như đã thấy ở câu chuyện với các cán bộ Trung đoàn tại trường Trung Sơ, ông Hai Nhã Tư lệnh pháo binh R đã đấm lưng bộ binh đến nổi trước khi ra trận, bộ binh hỏi có pháo binh yểm trợ không? Nếu có thì họ mất tinh thần chiến đấu ngay. Tôi biết vậy, nhưng không làm gì được. Nếu tình bày khó khăn thì ở trên bảo tìm cách khắc phục. Có những khó khăn không thể khắc phục bằng lập trường hoặc quyết tâm được.

Tôi bật cười to khi nhớ đến ông huấn luyện viên pháo *cù lự* Chín Hung. Tôi cho gọi Tư Kỹ tới, khen y và hỏi:

- Cậu giữ cấp bậc thiếu úy mấy năm rồi?
- Từ 61 đến nay.
- Như vậy không thôi.

(Tôi muốn nói tiếp: dân Nam kỳ lên được một cấp bậc cái đầu phải trọc ba lớp tóc, nhưng tôi tự chế kịp.)

Tôi quyết phá tan cái không khí xót xa kêu réo từ những bức thư nên kêu sắp nhỏ nấu trà uống giữ Tư Kỹ ở lại bàn thêm công chuyện về lớp phá o binh nhân dân. Uống chưa cạn bình thứ nhất bỗng nghe có tiếng chân đi rầm rập tới gần.

Tư Kỹ bước lên khỏi hầm và quát to:

- Mấy ông thần nào tới đó?
- Có thầy Hai ở nhà không?

Tôi nghe tiếng trả lời thì biết là Ba Tố.

- Ông chánh trị viên *dê tám* đó hả ?

Ba Tổ dắt một dọc ba người theo sau và kêu lên:

- Hầm hồ thế này khác nào hộp *cá mèi đúng*, làm sao nhậu được?

- Tội có địa điểm tốt chớ anh Ba. Ở kìa Tôn ! Sao lại lợt xuống đây?

- Tôi tưởng thầy quên tôi rồi chớ. Lý do lợt xuống để báo cáo sau.

Ba Tổ cười hà hà :

- M79 đôn Bồ Túc nó làm dấu mày một phát trên môi, ai mà quên được.

Trong khi chờ chị nuôi làm thịt con gà do phái đoàn của Ba Tổ đem tới, tôi hỏi chuyện Tôn Sút trên R. Tôn Sút nói:

- Bây giờ trên đó không còn thoải mái, khi Suối Dây khi Lộ Ái lúc cầu Cần Đăng nữa đâu. Bị B52 tan hết rồi. Nó rắc dừa hàng ngày mà anh. Tụi này đội mồi rồi lý ra.

- Bùi Khanh đâu?

- Ông không chịu xuống đồng bằng như tụi tôi mà lại cho trấn nhậm Kà Tum.

- Làm gì ?

- Xã đội trưởng thay ông Một!

- Trời đất! trung đoàn phó xuống làm xã đội trưởng?

- Cách mạng phân công thì phải làm chớ sao anh?

- Còn con Huê con Tiến?

- Loạn xà ngẫu hết rồi, không ai còn biết ai là ai nữa. Lâu rồi tôi không gặp tụi nó. Tội nghiệp thằng con của con Huê khát quá. Không có sữa đâu mà uống? Còn bà Mai Khanh thì đã lên chức chánh ủy.

- Chánh ủy gì?

- Bà chánh ủy. Nói vậy chớ bà được ông Tư Khanh cho làm chính trị viên bệnh xá của U lâu rồi. Ông nói đó là sự đãi ngộ công trạng của một liệt sĩ là ông Chín Việt hi sinh trong trận đánh huyệt đôn Bồ Túc với tôi. Năm mộ của ông chắc đã bị heo rừng ủi lảng rồi. Nhờ công lao của ông mà bà được cấp trên cất nhắc... giúp đỡ và huấn luyện đêm ngày!

Tôn Sút cười làm vết sẹo trên môi giật giật, hẳn hớp nước trà thấm giọng và tiếp:

- Từ sau cái đại hội mừng công, B52 đến hàng ngày. Nó đeo sát R và các công trường 5, 7, 9. Nhiều cơ quan đã vọt hẳn qua Miền, vài bộ phận còn chằng chằng giữa biên giới, hể động thì vọt, hể yên thì về, một kiếng hai què.

Thằng Hùng dợm nói nhưng bị Tôn Sút cản:

- Để tao báo cáo hết đã. Bà chánh ủy gởi lời thăm anh nghe. Bà còn nói thêm là nhờ anh lần đó cho nên bà cảm, ủa, bà hết cảm. Nếu không có anh...

Thằng Hùng cắt ngang.

- Thì chắc bà xí lắc léo rồi! Còn bà khu ủy. Bà gặp tôi bà tra hạch còn hơn công an nữa. Coi bộ bà buồn tình ghê lắm. Tôi xem qua nét mặt bà tôi lo cho anh quá hà ! Anh cảm trái đũa kỳ rồi dám lên mọng lắm.

- Bậy nào! Tao đâu có làm gì bà.

- Bà khoe cùng khắp cái huyện Tân Biên còn không làm gì. Anh nhát quá. Người ta *con vòng con cỡi* còn không sợ, anh *o-ri-gin* mà sợ ai chớ?

- Còn cái *tửa* của máy đi tới đâu rồi ?

- Oe oe rồi ! *Ngổng* trăm phần trăm. Để êm êm tôi cho móc vô coi mặt thẳng nhỏ.

- Vậy là có kẻ nổi dòng...

- Cái dòng lang bang hả anh? Còn cô em nuôi Ba Phi bỏ sót trên Oàm Cỏ Đông, tiếc hùi hụi mà gửi đi không được. Chắc bây giờ nường đã lui ghe về chợ Long Hoa rồi. Thì, đại khái như vậy, anh cứ yên tâm đi. Cái gì của R trả lại cho R! À mà quên, cô em gái Huỳnh Mai Huỳnh Một gì của anh có thư từ gì cho anh không? Tôi rửa ông Bảy Đậu mấy ngày liền. Vợ tôi xúc huyệt về cho anh là bị lão đó. Đang hội nghị bỗng xách con người ta về R. Vừa dứt đầu về tới là B52 rắc ba-lông. Thầy Hai còn nhớ tụi thằng Lộc, thằng Lực, thằng Hải không? Chúng nó đem pháo Nhật 40 ly yểm trợ bộ binh ở trận Bình Giả, bị B52 rầm hết rồi. Còn thằng Chín Hưng tôi mới gặp trên đường xuống đây. Hiện nó làm đại đội trưởng trợ chiến của D14 Tây Ninh.

Tôi tiếp:

- Nó thuộc dân bản nạo Bến Tre cháu ông chủ tịch tỉnh. Vừa mới cưới cô vợ mười sáu tuổi. Bà già vợ mua gạo ấp chiến lược về bán cho bộ đội. Nó vẫn uống rượu bằng tô chớ không có bằng ly chén như tụi mình.

Tôn Sút tiếp:

- Về đây thiếu gì rượu tha hồ cho nó uống. Cái mặt của nó bây giờ có nọng chớ không phải ốm nhom như hồi ở ngoài Thanh Hóa đâu. Còn về cán bộ chỉ huy thì U80 bị dân Sáu Bèo tràn lấn dữ lắm. Chắc rồi đây ông Tư Khanh nhà mình cũng bay luôn thôi. Nghe đâu thằng Huỳnh Thành Đồng còn sống sót sau trận pháo kích Biên Hòa. Chỉ mất hai khẩu DKZ và chết non một trung đội.

- Rồi sao Bùi Khanh làm xã đội trưởng Kà Tum?

- Ông muốn làm như Huỳnh văn Một. Ngoài khẩu súng thể thao của ông, với vài cây trường bá đờ ông có thể săn thịt rừng nuôi sống cả đơn vị bảo vệ Kà Tum của ông. Ông bảo chữ nghĩa quên hết rồi. Nhắc tao thăm nó, tao thương nó như em ruột.

Tôn Sút dừng lại một hồi rồi hỏi:

- Anh có gieo mầm sống mới ở trên không mà người ta đòi đi ngã thành xuống Củ Chi tìm anh vậy?

- Đâu có sống mới sống cũ gì, tại người ta cảm tình...

- Ừ, cảm tình và tình... cảm ông rìa khắp xứ, trên đó nhắc ông dữ lắm. Ông ở dưới này đâu có hay biết gì. Ông đi rồi trên đó nhạt mất ngon.

- Thôi tụi bây ơi! tao làm gì được mà đổ thừa. Ở còn Sáu Ngọc với cái rầy Nàng Rà ra sao?

- Đẹp hết rồi. Không biết ông cống vợ con đi đâu. Riêng Tư Thịnh bị đẩy về Z45 phòng không thay thế cho Tư Quảnh và Ba Tô Dê bị rùm ở Đồng Xoài, rồi cũng rùm luôn.

- Tao có nghe ! Trời ! Tư Thịnh bà con bên ngoại với tao. Còn Ba Ân Bến Tre?

- Ông đau rề rề đi an dưỡng. Tư Răng, Bùi Đốt, Năm Chí, Sáu Việt, Hai Mạnh mỗi người một ngã.

- Vợ chồng Năm Chí còn đòi giải ngũ về miền Tây nữa hết?

- Ở trên nói để cứu xét. Nhưng cứ ngâm hoài. Bà đã tự vận mấy lần mà không chết. Anh em bảo cho hai vợ chồng giải phóng phức đi, nhưng ở trên sợ thả họ đi làm lộ bí mật địa điểm. – Tôn Sút thở phào – Thôi, tôi về được dưới này với anh là vui rồi. Ở trên, qua mười giờ thì mới khỏe được chút chút. Nhưng gần đây thì nó chơi không còn giờ giấc quy luật như trước nên không biết đường mà tránh nữa. Cứ niệm Phật cầu Trời như ông Một vậy thôi.

Tôi cười hề hề :

- Tao có phép đỡ được bom pháo và B52.
- Phép gì vậy? Bộ ông tu... đạo gì hả?
- Người ta cho tao một lỗ cà rá làm bằng xương Cao Đài.

Mọi người nhảy dựng lên:

- Thầy nói nghe ghê vậy thầy Hai!
- Thiệt mà để tao đưa cho coi.

Tôi thấy thương Tôn Sút quá trời. Cấp bậc trung úy, lớn con, nước da trắng, chân thật, hiền từ, dễ thương và... chưa vợ. Tôi đã nghĩ đến các cô Suối, Trong, Xanh, Biếc con của bà Tư Bánh Bò và cô bé Nhanh, em của thằng Năm Cội. Một trong mấy cô này có thể xứng đôi với Tôn. Thằng Chín Hung xấu trai và ba mươi lăm tuổi còn quơ được cô vẫn công tình mười sáu tuổi hưởng gì thằng trung úy đẹp trai này. Tình duyên của đám thanh niên tập kết toàn éo le, không có một cặp nào bình thường. Đó cũng là kết quả tình thương của Bác.

Đang nói chuyện rí rỏ ngon ngọt bỗng thằng Hùng hỏi ngang:

- Còn ông thầy cỡi Hai Giã đâu rồi thầy Hai?
- Ờ ờ ông đi công tác mới.
- Ở đâu?
- Ở dưới Dĩ An, Thủ Đức.
- Chà ! Đi gần mé Sài Gòn ngon hả ?

Tôi ngồi lặng thinh. Cái xác-cốt của Hai Giã do Năm Lê trao cho tôi, bảo đưa lại gia đình, đến nay tôi vẫn chưa dám đem lại cho chị Chín. Tội quá . Con gái của chị (con bé Thanh) hàng ngày tới đây cùng với con bé Nữ (con của vợ Sáu Phấn) để hỗ trợ công tác nuôi quân, mẹ nheo với tôi để được nhận vào cơ quan chính thức. Cả hai đứa đều than một giọng như nhau: "Ở nhà chán lắm, chúng cháu muốn vô với chú Hai." . Tôi hứa lần hồi nhưng không thể nhận đám con nít làm nhân viên. Chúng vô đây chỉ làm cản trở công tác thôi. Vài bữa nữa tình hình sẽ không còn cho phép uống trà, nhậu nhẹt dạm nạm ba thể này nữa.

Bỗng có tiếng máy bay ù ù xốt ngang mặt sông, rồi tiếng bụp bụp. Đó là máy bay *Mâu-hốc* chụp hình. Cách đây mấy hôm, chúng cũng làm cái mừng

đó. Đó là dấu hiệu sắp ăn dưa hấu hằng loạt. Bọn cán bộ quân sự đầu có sạn còn lạ gì. Chúng tôi nhìn nhau. Tôi trấn tĩnh ngay:

- Có khi nó chỉ dạ hành tỏ thôi.

Ba Tổ bảo:

- Tuy chưa phải nó mần ngay, nhưng mình phải chuẩn bị chớ thầy Hai!

- Một đơn vị năm trăm người muốn dời đâu có phải dễ chú Ba nó !

Ba Tổ tiếp:

- Hồi Củ Chi mình bị B52 lần đầu cũng thứ **Mâu-hốc** này ra vĩ trước. Nó bay qua bay lại xắc thành ô vuông. Cứ mỗi cái *bốp* là một *pa*. Mỗi *pa* chụp rộng cả cây số. Từ nay tới hai tuần nữa thế nào mình cũng bị một phát.

Hùng nói: .

- Vậy mình cho tụi nó đội đầu cối 82 mình trước đi!

- Chơi một vài chục quả ăn nhằm gì mà y ơi!

- Vậy thầy định bao nhiêu?

- Đồng Dù: 1000. Trung Hòa: 500.

Hùng lắc đầu:

- Bất khả thi. Đạn ở đâu? Vò đất sét à ?

- Nếu không thì cũng một nửa. Chớ vài chục quả như gãi ngứa nó. Nhưng yêu cầu của ở trên là mấy quả cũng tốt. Miễn có nổ trong căn cứ tụi nó thì thôi. Cho nó biết rằng mình chưa có chết hết. Và cho đồng bào vô ấp chiến lược trở về vùng mình. Để tình trạng như bây giờ nó cứ lần dần từng tấc đất lần đất rồi xúc dân, cuối cùng mình trơ xương ra. Dân đã ra Trung Hòa xin giấy hợp pháp. Tuy làm ăn trong này nhưng cái đầu họ ở ngoài đó. Nhiều nơi nông dân đang làm đồng, bỗng trực thăng hạ xuống. Mỹ hấn hỏi. Nó xét giấy của hội tề. Ai có thì nó để cho yên, ai không có nó xúc ra ngoài ấp chiến lược. Nó cho gạo ăn, cho tôn lợp nhà, cho thuốc men. Rồi nó bảo muốn được bình yên, khi cày cấy phải cắm cờ quốc gia! Hễ nó thấy cờ đó thì nó không bắn.

Tôn Sút ở trên R mới xuống, nghe lạ quá, kêu lên:

- Vậy tụi nó cha mình rồi !

- Nó là ông cố nội nữa chứ cha ? Đồng bào mình muốn làm ăn yên ổn nên làm theo nó. Thế là bị mấy ông đội ấp kiểm thảo, hăm dọa. Nhiều người đang ở trong này, sợ vọt ra ngoài luôn.

Hùng cào cái đầu tóc xù lên, nhăn nhó:

- Tình hình dưới này phức tạp quá. Ở trên rừng vậy mà dễ . Sống với ba con khi chẳng cần chánh trị chánh trật gì hết. Chỉ hơi khó xử với các tổ xe bò của ông Tư Ó thôi.

Tôi sực nhớ mấy người gài kỳ đà bán cho tôi và bà khu ủy nên hỏi phăng:

- Mấy tổ Hậu Cần còn đó không?

- Họ bỏ trốn ra Tây Ninh hết rồi. Bà Út khu ủy chèn ép họ quá, họ liều mạng thoát thân.

- Còn cái quán của má Hai bà Út chuyên môn mua ghi số?

- Vẫn còn đó, nhưng cũng sắp xếp xó. Vùng đó bây giờ lại sanh ra món bom trộm.

Ba Tổ gắt hỏi.

- Ăn trộm hả? Ai ăn trộm của ai?

- Bom trộm ông ơi ! Tức là mình đang ngủ phản lực tới trút bom rồi bay thẳng không cần đâm giã bắn điểm gì hết. Nó chơi cái kiểu này độc lắm. Mình không có đề phòng được. Cứ đưa cái bụng cho nó bỏ may nhờ rủi chịu. Do đó đoàn xe bò cũng thừa đi đêm.

Ba Tổ trầm ngâm nãy giờ, lên tiếng:

- Vấn đề chính của mình bây giờ là vũ khí. Có pháo dận cho nó vài trăm quả , có pháo phòng không hạ vài chiếc máy bay thế là xoay chuyển tình hình. Chứ mình có tinh thần mà không có phương tiện thì như cua không có càng, kẹp ai? Cứ bị nó vây riết thôi.

Tôi nói:

- Hồi đình chiến bộ ở trên này mình không có chôn giấu vũ khí ở lại sao ta?

Ba Tổ đáp:

- Chuyện đó mình đâu có rõ, nhưng hồi năm ngoái tôi nghe bên Bến Cát có bới được một hầm súng. Lúc đó ông Ba Kinh là tham mưu trưởng quân

khu, chỉ thị cho ông Năm Tiền và ông Hai Giả qua đó để xem xét. Quả nhiên có cà nông 20 và đại liên 13.2. Có lẽ người phụ trách cái hầm đã chết hoặc bỏ về thành, nên không biết mỗi mang để phăng ra nữa.

Ba Tổ tiếp:

- Kể đó tôi và Năm Đùng bò sang mò tiếp với quận đội Bến Cát. Năm Đùng nhà ở ấp Bến Nhung nên rành con đường đá đỏ từ cầu Phú Bình đổ xuống ấp U Tàu. Lúc đó xóm ấp còn sung túc, dân cư đông đúc lắm. Quán xá khách khứa, bộ đội cán bộ dập dìu. Vui thiệt là vui. Qua bên đó tôi gặp cô huyện đội phó Sáu Hòa.

Tôn trợn mắt:

- Lại cũng đục hầm chông nữa. Rồi lọt không?

Ba Tổ cũng chưa vợ, cứng cạy nhất trong đám, nhưng có tính kỹ lưỡng, đàng hoàng nên không mang tiếng. Ba Tổ tiếp:

- Cô ta dặt vô một nhà cơ sở giở nắp hầm lên chỉ cho hai cây cà nông 20 ly.

- Rồi có lấy về không?

- Lấy làm gì ba cái thứ súng cà lăm của Tây để lại đó. Cứ bắn vài viên lại phải xoi lòng cả buổi. Dem về chơi với tụi Mỹ có mà bỏ mạng. Hơn nữa, nhân lực đâu mà dùng. Muốn di chuyển một khẩu phải dùng một trung đội.

- Rồi có ông nào vô ngàm được cô quận đội không?

- Cô ta là em gái của thằng tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Phú Lợi 3 của tỉnh Bình Dương cũng dân rau muống quăn hạt như mình nên biết tổng tụi mình hết. Nó bảo tụi mình đều mắc gốc ngoài Bắc, chớ nên rớ vào. Do đó con bé đá lông nheo sơ sơ với tụi này rồi dạt ra, không xáp. Năm Đùng hi vọng nhiều nhất trên ôm vết thương lòng, đàn ca sáu câu *Hận sông Sài gòn* rồi lẳng lẳng ra về... tay không.

Tôi tiếp:

- Bên đó đất cũng cao như hai xã Nhuận Đức và An Nhơn Tây của mình. Dân ở xóm Bến Lò Than, Bến Củi, Xóm Miếu chuyên môn đi cạo mũ cao su. Người Bắc ở đó cũng nhiều. Sông Thị tính nhỏ nhưng tôm cá rất nhiều, không có tàu chạy như sông Sài gòn.

- Sao thầy rành vậy?

- Hồi *chín năm* tôi làm mật mã cho ông Lê Đức Anh đóng ở rừng Long Nguyên nên biết hết vùng này. Ông gốc dân cạo mũ..

Ba Tổ đất thuốc hút và tiếp:

- Tụi tôi từ Bến Nhung đi theo đường Lô cao su thẳng về Bưng Còng, rồi theo đường 14 về bến đò Đồng Sỏi để qua bên này. Nhớ lại cảnh tươi vui trù phú hồi đó mà ham. Bây giờ từ cầu Phú Bình trở xuống Bến Sắn, Bến Nhung dân đã bỏ đi ra Bến Cát sống. Cũng giống y như bên này dân ra Trung Hòa và các ấp chiến lược vậy. Vùng đó bây giờ thường xuyên ăn pháo Lai Khê Bến Cát nên quận đội đã dời về đường 14 ở Bưng Còng hay Rạch Bắp gì đó.

Tôi nói:

- Mấy lúc gần đây tôi nhận thấy có hiện tượng chúng nó sắp đóng đồn Rạch Bắp.

Ba Tổ lắc đầu:

- Nó mà đóng Rạch Bắp thì mình kẹt cứng! Dù Rạch Bắp ở phía bên kia sông Sài Gòn nhưng đường chim bay cách đồn Trung Hòa không xa. Địa bàn hoạt động của mình sẽ bị thu hẹp vô cùng!

Bổng Hùng bật ra câu hỏi:

- Pháo tụi Đồng Dù và Trung Hòa thì dễ rồi, nhưng hạ máy bay thì làm sao?

Tôi bảo.

- Cũng dễ thôi. Máy bay ở đây như trâu. Nhất là trực thăng thì với tay nắm được cái đuôi nó. Chỉ cần cho vài cậu lính hóa trang nông dân ra đồng trống làm bộ cuốc đất thì nó đáp xuống xét giấy thôi.

- Nhưng ai dám làm nông dân? Lơ mơ bị lạc đạn uống mạng.

Ba Tổ nói.

- Tôi có ý kiến là nên làm vài cái bù nhìn cắm giữa ruộng là hay nhất! Như vậy khỏi sợ lạc đạn.

Câu chuyện sắp kéo lê qua chuyện bắn máy bay thì bỗng có tiếng eo éo. Tôi nhận ra giọng bé Thanh.

- Gì đó cháu?

- Má em nói có dượng em về – Bé Thanh vừa nói Vừa khom mặt xuống hầm – Cháu nói là cháu ở đẳng này hồi chiều đâu có thấy đường, nhưng má em bảo là có và bảo em lại xem cho chắc.

Ba Tổ lắc đầu:

- Cháu xem nội đây có ai tên Hai Giả không?

Hùng bảo:

- Chắc bà nằm chiêm bao.

Tôi thấy xốn xang trong lòng. Chiếc xác-cốt của Hai Giả mà tôi đang giữ như một cái món nợ chưa trả được. Mỗi lần tôi nhìn thấy nó, tôi như có một niềm ân hận. Nếu tôi không về H6 thì Hai Giả sẽ không đi Dĩ An Thủ Đức. Bây giờ sự việc đã như vậy rồi, không thể nào vớt vát được. Thương cho người đàn bà hai đời chồng đều tan vỡ hạnh phúc cả hai, chỉ vì chiến tranh. Lần trước một đứa bé gái nay đã mười lăm tuổi, lần này đứa bé còn nằm trong bụng mẹ mà cha thì đã chết rồi. Tôi bảo bé Thanh:

- Cháu về nói với má là dưỡng chưa có về.

Bé Thanh vẫn không chịu đi. Tôi bảo:

- Cháu vô văn phòng lấy máy ra tập đánh đi, khi thuận thực chú sẽ nhận cho làm thơ ký cơ quan.

Nghe thế, bé mới chịu rút lui. Tôi còn nhớ rõ trong xác-cốt của Hai Giả có mấy tấm hình y cho vào cuốn album con có bọc giấy kiếng rất kỹ. Đó là hình của y mang lon đại úy chụp tại Thanh Hóa, ở tiệm Ánh Sáng Miền Nam. Tấm thứ hai là hình vợ lớn đứa con trai và y. Thăng con trai đâu chừng mười ba tuổi. Bà vợ nét mặt hiền hậu chất phác. Tấm thứ ba là hình chị Chín Kiểu đứng bên cạnh y. Ở sau lưng có những dòng chữ viết rất nắn nót. Quân phục giải phóng và chăn màn còn nguyên. Có lẽ ba lô được cất giấu ở hầm khác nên không thấy bị vết đạn.

Bữa nhậu hôm nay không ngon lành như những bữa tiệc họp mặt bạn cố tri trước. Tôi thấy nó nhờn nhờn thế nào ấy, uống không vô. Tiệc xong, tôi phân công chỗ ngủ cho mọi người. Ai cũng có phần dưới hầm. Không người nào phải nằm trần trên mặt đất đưa bụng hứng pháo. Tôi nhớ hồi ở miền Bắc, trước khi lên bệ phóng, tôi có dắt một đoàn cán bộ pháo binh đi vào vùng tuyến lửa để quan sát các trận đánh ngỏ hầu về trong này đụng với vũ khí và phi cơ Mỹ khỏi bỡ ngỡ. Quả thật như câu nói của Johnson: "*Đánh cho Bắc Việt trở lại thời kỳ đồ đá*". Quân xa không chạy được, phà không có, cầu sập không còn một chiếc nào. Tôi đã sống tại mặt trận Vinh một tháng và đã thấy máy bay Mỹ ném bom Cảng Bến Thủy. Pháo thủ tiếng rằng ngồi trên mâm pháo ăn cơm, nhưng cũng không bắn kịp. Chúng nó bỏ bom xong rồi vọt lên biển mất trước khi khẩu đội hỏa tiễn nổ súng. Chúng tôi hoàn toàn ăn ngủ dưới hầm.

Bây giờ về đây cũng y như vậy: ở hang! Thời kỳ đồ đá?

Sắp xếp xong tôi vào hầm lấy chiếc xác-cốt của Hai Giả đã bọc kỹ trong một tấm ni lông, ra đi. Phen này tôi phải làm nhiệm vụ của một trưởng cơ quan đối với một cán bộ đã hi sinh. Tôi không thể đeo mãi cái món nợ vô lý này. Chồng người ta chết, tại sao mình ếm nhem?

Thằng Đỏ chạy theo la ơi ới:

- Anh Hai đi đâu vậy? Giờ này pháo hay giã gạo miệt này lắm!
- Không sao đâu! Vô ngủ đi.

Tôi quát rồi bấm đèn pin đi một mình. Tôi thu hết can đảm, định bụng sẽ nói tất cả sự thực và tình cảm của tôi đối với anh. Chị Chín chưa ngủ. Tôi gõ cửa và gọi tên bé Thanh. Bé Thanh kêu lên:

- Dượng về đó má !

Chị Chín mở cửa. Ngọn đèn chong trên tay người đàn bà run run như xúc động. Chị Chín nhìn ra tôi nhưng không tỏ vẻ thất vọng. Chị kéo ghế cho tôi ngồi, rót nước mời và nói:

- Chắc nay mai anh sẽ về . Con mắt trái của tôi giật mạnh quá hà cậu.

Tôi rùn chí. Bao nhiêu ý định của tôi đều tiêu tan vì câu nói lạc quan của người đàn bà. Tôi không nỡ dội một gáo nước vào ngọn lửa hi vọng của chị. Chị lại hỏi tiếp:

- Ảnh không có gởi thơ về sao cậu ?
- Ảnh mới xuống tới dưới đó thôi. Chừng nào yên nơi yên chỗ mới ngồi viết được.
- Tôi muốn gởi thơ cho ảnh được không cậu?
- Dạ được chứ! Chị viết đi, rồi tôi chuyển cho.

Từ láo ít đến láo nhiều. Láo không còn quay lại được. Chị vào buồng rồi trở ra ngay với một tờ giấy trên tay. Chị tươi cười:

- Cậu đọc đừng có cười ghen. Tôi thức đêm hồi hôm viết mà nước mắt chảy hoài tôi cứ phải ngưng hai ba lần, viết hai ba chặng mới rồi đó !

Chị cứ cầm bức thư trên ta nhấp nhứ mà không chịu đưa cho tôi. Tôi thấy rối trí và xấu hổ vô cùng. Chị tiếp:

- Còn hai tháng một ngày nữa là ảnh thêm một đứa con. Phải chi chừng đó ảnh được về phép để nhìn đứa nhỏ. Còn nếu ảnh bận thì sau khi ăn đầy tháng tôi sẽ bồng nó xuống thăm ảnh.

Tôi xoa tay:

- Không được đâu chị, cháu bé còn non ngày tháng đi ra sương gió không tốt.

- Đâu có sao, hồi trước tôi sanh con Thanh cũng mới đầy tháng tôi cũng bồng nó đi thăm ba nó. Kỳ này rồi cũng vậy.

Bất giác tôi nhìn lên bàn thờ. Ngọn đèn tù mù xanh lét như linh hồn người xưa còn lơ lửng chưa chịu tắt. Tấm hình để tựa vách, mờ mờ trong ánh sáng yếu ớt như cố lắng nghe lời người vợ năm nào. Than ôi ! Chiến tranh lại tái diễn những màn lớp cũ.

Chị xếp tờ giấy nhỏ lại rồi với tay lên góc bàn thờ lấy chiếc phong bì vừa xếp nhỏ lá thư cho vào vừa nói:

- Ảnh dặn tôi hễ sanh con gái thì đặt tên Chi, còn con trai thì đặt tên Hùng.

- Ý ảnh muốn nói là Củ Chi anh hùng.

- Cậu nói trùng ý ảnh đó ! – Chị đưa thư cho tôi – Cậu về kiểm duyệt rồi gửi đùm tôi.

Tôi nhận bức thư và đứng phắc dậy ra về quên cả từ giã, như một kẻ trốn tội. Tôi ra đến sân thì chị kêu:

- Cậu Hai bỏ quên cái gói gì.

Tôi giật mình đánh thót, trở vào nhận cái gói. Hú vía, nếu tôi không gói và buộc kỹ thì đã vỡ lở câu chuyện rồi. Tôi kẹp nách cái gói và cầm củi soi đèn pin bước nhanh. Hai Giã ơi! tôi không có đủ can đảm nói sự thực cho vợ anh. Anh có khôn vong thì ứng mộng cho chị ấy.

Tôi nghe buốt lạnh xương sống. Tôi đi một lúc lâu sau không thấy tới ngõ rẽ vào cơ quan. Thì ra tôi đã lạc vào con đường mòn dẫn đến nhà Sáu Phấn. Đó là thói quen. Đôi khi định đến chỗ khác nhưng cặp mắt cá lại sáng hơn mình. Nó dắt mình tới những nơi mà mình không định đến.

Đã hơn mười giờ nhưng Sáu Phấn còn ở ngoài sân. Bà vợ cầm đèn soi cho chồng trét chai chiếc ghe mới. Thấy tôi, Sáu Phấn phân trần ngay:

- Tình hình này mình phải sẵn sàng thầy Hai ạ. Nếu mình bận chiến đấu thì vợ con mình có ghe đi xuống Phú Hòa tạm trú. Một thân một mình như thầy mà khỏe!

- Phải ! Tôi đến bàn giao cho anh mấy công tác để ở nhà anh hoàn thành còn tôi sáng mai dắt mấy ống đi nghiên cứu mặt trận để sửa soạn vào đợt. Chậm thì một tuần, nhanh thì năm ngày là tôi về tới.

Chị Chín nói:

- Má con Hoàn bữa nay không vô cơ quan vì con nhỏ ốm đau .

- Vậy hả chị. Để tôi qua thăm nó chút. – Nói xong, tôi đưa cái gói lại cho Sáu Phần – Anh giữ nó đùm tôi. Để tôi đi bỏ nó ở nhà đám nhóc lục lọi bề hết.

- Có nên nói không?

- Tùy anh.. Nói cũng được mà không cũng chẳng sao.

Tôi tiến nhanh về phía nhà Mười. Thấy ánh đèn le lói qua kẹt cửa, tôi nghe nôn nao. Lâu nay thấy bé Hoàn gọi tôi bằng ba ngọt ngào, nhân viên cơ quan đều đốc tôi xúc tới, nhưng tôi làm thình. Sáu Phần cũng ngờ ý thẳng thắn với tôi làm anh em cột chèo với y. Y cho biết: "Mình sai lập trường rồi đấy thầy Hai ạ !" Tôi hỏi tại sao thì y cho biết là hai chị em Mười là con ông Cả làng An Nhơn Tây. Cả hai đều có học, không nhiều, nhưng đó là loại tiểu tư sản ở vườn, lấy công dung ngôn hạnh làm tiêu chuẩn.

Tôi cứ hoang mang trước cái sắc đẹp và tính tình của người đàn bà góa trẻ đẹp hơn con gái này. Cái suy tính của tôi là mình còn trai chẳng lẽ lại đi lấy đàn bà có con? Sự suy tính đó cứ trĩu núa tôi một cách ác nghiệt. Cứ mỗi lần đến với nàng thì tôi ước ao phải chi đây là gia đình mình. Đôi lúc tôi nghĩ nếu nàng có bầu thì tôi nhận ngay như một việc đã rồi và sẽ không ân hận gì hết. Hoặc như bất thành tình Sáu Phần đưa ra tổ chức thì tôi cũng sẽ không chối cãi một tiếng. Còn như tự tôi chủ động cưới Mười thì tôi lại không có can đảm. Không phải vì chung quanh tôi có nhiều cô gái mà là vì Mười đã một đời chồng. Tôi bước tới thềm nhà thì cánh cửa sập mở:

- :Em còn thức à?

- Em chờ anh.

- Con ốm đau hả em?

Tôi vừa bước vào thì nàng cài then ngay như đóng cửa lồng sợ con chim trời bay thoát.

- Đâu có !

- Sao hồi này chị Chín nói?

Mười chỉ cười, cặp môi son xinh như một đóa hoa hàm tiếu bình minh. Tôi chợt hiểu ra người chị cũng muốn cho con chim mắc cái bẫy nhưng này.

- Em có dẫn con đến hồi chiều, nhưng thấy khách lạ đông nên em lui trở về.

- Sao vậy? Mấy người đó ở trên R mới xuống, toàn là người quen cũ.

- Nếu ở lại thì con Hoàn sẽ gọi anh bằng ba rồi mấy người đó hỏi anh cưới vợ hồi nào mà có con lớn vậy rồi anh trả lời làm sao?

- Thì anh nói là con của anh.

Mười lặng thinh. Ngọn đèn trên tay nàng xao xuyến vì một ngọn gió len qua kẹt cửa. Mí mắt buồn rũ xuống chớp chậm. Tôi cũng không biết nói gì. Nếu nói, thì câu đó phải là: "Bé Hoàn là con anh, em là vợ anh." Câu nói đó sẽ làm cho Mười vỡ ra thành nước mắt. Nhưng tôi vẫn không có can đảm. Nàng đưa mắt nhìn tôi và nói chậm rãi.

- Mỗi lần ở đằng đó về, con Hoàn cứ hỏi em: "Sao ba không về nhà mình vậy má?" Em trả lời: "Ba mắc công tác!"

Con nhỏ cãi rướn lên: "Sao dưỡng Chín cũng bận công tác mà dưỡng về nhà được?" Em vả miệng nó: "Con không được hỏi như vậy nữa." Đêm nào vô mừng nó cũng hỏi em ba năm gối nào, rồi nó lấy cái gối mới trong tủ ra để trên đầu nằm mà phía ngoài rồi bảo em: "Má nằm xít vô chừa chỗ cho ba về nằm để nằm meo ba té xuống sàn như con vậy."

Nàng nhỏ nhẹ tiếp:

- Nó ngồi ở ghế chờ anh về và viết bài của anh cho, buồn ngủ gục xuống bàn, em ẵm vô mừng. Có đêm pháo bắn, nó thức dậy.

- Con không khóc à?

Tôi bịt miệng nàng bằng môi tôi.

- Quen rồi, nó không sợ nữa anh à. Nó hỏi ba có về không? Em nói ba vừa đi. Nó bảo sao pháo bắn vậy mà để cho ba đi. Con nhỏ khôn ghê đi anh. Thôi, anh đi tắm cho khoẻ.

Nàng đưa tôi ra nhà tắm. Tôi đã quen với mùi xà bông thơm ở vùng trời nhỏ nhỏ này rồi. Tắm xong tôi trở vào thì đã có sẵn một ly sữa trắng tinh để trên bàn con bên đầu giường. Nàng bảo:

- Anh uống đi. Cứ ba cái nước nếp nước cay nước ngược của mấy ống đốc xúi thi đua mà anh uống miết mất sức khỏe hết, nguy hơn nữa là pháo bắn chạy không kịp.

Tôi ngồi lên giường, ấm áp cho đời thằng Lê Dương đỏ quá. Đây là tài sản của miền Nam Tự Do tặng cho gã ta.

Tôi uống từng ngụm sữa mà nghe những tế bào trong người tôi ở tuổi thanh xuân. Tôi đã làm bạn tình với nhiều người, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy no đầy hạnh phúc một cách đường hoàng và thấy mình gần như một người chồng như đêm nay. Nàng ngồi song song với tôi, nhìn tôi uống sữa như mẹ nhìn con.

- Ngón chân anh tách móng lành chưa, đưa em coi!

Tôi ngoan ngoãn kéo chân lên để ở mép giường và hỏi:

- Sao em biết?

- Con Lam nó khoe om sòm rằng nó đi công tác chung với anh, nó băng ngón chân cho anh. Nó còn nói oang oang nó đem xà bông thơm cho anh tắm ở ngoài rạch.

- Chuyện đó có gì mà khoe.

- Nó còn nói nó khám cả người anh để tìm vành đai của thủ trưởng nữa.

- Anh đâu có ghê xốn mà khám?

Mười lấy khăn bàn lông vuốt tóc tôi cho khô rồi nói:

- Anh ốm hơn lúc mới về.

- Công việc nhiều quá em à !

- Quần áo của anh, anh cũng không chú ý nữa! Đi đâu cứ vác AK in như lính. Cán bộ người ta không có K54 cũng mượn đeo để làm oai với đàn bà con gái còn anh có lại không đeo. Ai đời trưởng cơ quan lại đi đẩy xe bò lãnh gạo lại để cho con nhỏ đó trên xe. Anh thiệt à !

Tôi đưa ly sữa cho nàng, nàng đẩy ra:

- Em ít uống sữa lắm.

Tôi hôn vào cổ nàng.

- Không uống mà da trắng thế này !

- Anh có vải sao không may quần áo để cho người ta?

- Anh thấy thằng Đỏ rách rưới quá. Nó đi liên lạc mà để như vậy, nó chạy khắp trời, chẳng khác nào bêu riếu cơ quan mình.

- May ở đâu không may lại đem ra bà Tám Mang.

- Vùng này đâu có thợ may, không lẽ đi ra Đồng Lớn.

- Ngoài đó người ta ăn hai trăm một bộ, ở đây bả lấy thêm năm chục mà còn nói ơn nghĩa đó. Mai mốt anh cần đem đây em may cho.

- Em có máy à?

- Có chứ sao không. Nhưng em giấu biệt. Em may cũng dư sống nhưng nghề đó quần khách, em không muốn. Bộ đội có nhiều ông đảng hoàng cũng có nhiều ông hơi thiếu đảng hoàng. Để họ ra vào mang tiếng. Em ngồi bàn máy hồi mười ba tuổi chứ phải đi học lóm đâu anh.

Tôi uống cạn ly sữa. Đường cát còn đọng dưới đáy ly một lớp dày, tôi bèn rót trà vào lấy muỗng khuấy lên rồi uống nốt và bảo:

- Em đừng pha sữa cho anh nữa. Để dành cho con.

- Thiếu gì ba cái sữa. Em còn gửi đồ máy đi Bình Dương mua Nestcafé cho anh kìa.

Bất giác tôi quay lại kéo bé Hoàn dậy và bồng nó lên hôn xối xả và thềm thì vào tai nó:

- Ba về nè con! Ba về..

- Ba về nè con, thức dậy đi coi thử có hay không để sáng khối tra hạch má sao ba không về.

Mười nói một hơi. Vừa nói vừa lắc vai con bé, tỏ vẻ vui sướng cực độ vì đã làm một chuyện bịa trở thành sự thực đối với trẻ thơ .

Bé Hoàn ngóc cổ lên, mở mắt tròn đen láy như hai hạt nhãn lấp lánh ánh đèn giữa khuôn mặt tròn trịa giữa mái tóc mượt đẹp như tranh trong những quyển sách Hồng.

Mười nom sát mặt đứa bé và hỏi.

- Coi ai đây, con?

-Ba đây con!

Tôi đưa tay gộp đầu mẹ đầu con vào nhau và hôn bên kia bên này như mưa. Như trong mơ của truyện Thần Thoại mà bé là nhân vật, bé trở vào chiếc gối:

- Ba nằm ở đó. ..

- Ừ ba nằm ở đó.
- Má nằm xít vô .
- Ừ má nằm xít vô gần con để cho ba khỏi nằm meo té xuống sàn.

Tôi đặt bé Hoàn vào chỗ cũ và nằm xuống. Mười len vào giữa tôi và Hoàn. Tôi lấy chiếc gối tai bèo của nàng chồng lên gối tôi rồi đưa tay ra vừa đúng lúc nàng ngã xuống, làn da cổ chạm vào cánh tay tôi như một dải lụa đặt lên. Vừa nằm xuống và nghiêng qua ôm tôi, nàng nói.

- Anh Chín chị Chín em định bán một ít đất anh ạ !
- Đất gì?
- Ba má em có nhiều đất ở vùng Bến Mương này và ở ngoài đường số 1 nữa.

Tôi hơi bật ngựa ra. Đúng như lời Sáu Phấn nói: ba nàng là ông Cả. Tôi hỏi bâng quơ vì không thiết tha gì với ruộng vườn. Lâu nay tôi có hề cấy cây lúa trồng cây chuối nào đâu. Thấy ruộng lúa cháy, thấy vườn sầu riêng tươi tắn thì cũng chẳng lười chút thôi chớ có đau đớn gì.

- Tại sao lại bán?
- Chớ anh không biết sao còn hỏi.
- Biết gì?

Bàn tay trắng buốt của nàng giơ lên đập đập ngực tôi:

- Anh Chín nói ở ngoài Bắc cái cách ruộng đất gì đó.
- À ! Nhưng ăn thua gì trong này?
- Còn không ăn thua nữa ! Họ vô trong này là chết. Một là họ lấy hết hai là họ bỏ tù chủ đất.
- Ai bảo vậy?
- Anh Chín nói mà anh !

Thế là tôi hết phương cãi. Mười tiếp:

- Ảnh bảo chị Chín em bán chừng vài chục mẫu rồi thủ sẵn tiền, hai chị em về thành sống nuôi con The và con Hoàn. Hai chị em hú hí với nhau chớ ảnh chắc là không có sống qua cuộc chiến này đâu. May mà ảnh có được mụn con.

Tôi thở dài. Những cái bấm của ngón tay đàn bà khế thô nhưng đau đớn. Tôi chạnh nghĩ tới cái thằng tôi. Già ngắt rồi vợ con chưa có, cứ xách xe không chạy cà tưng. Ông già tỏ ý buồn lo cho tôi, nhưng thấy tôi có vẻ bất cần nên ông không bảo ban gì cả, chỉ nói nhẹ một câu: "Má mày muốn có cháu bông." Nếu tôi quyết định cưới Chia thì má tôi sẽ vô ngay. Bây giờ nghe tâm sự của Sáu Phần qua lời Mười thuật, tôi mới giật mình. Tụi thằng Hùng Cối, Hải ghẻ Trường Sơn, thằng Quân đều mang tâm sự đó cả . Chết không kẻ nổi dòng !

Mười đã đưa tôi đến cái mức cuối cùng của sự can đảm mà tôi có bấy lâu nay: không chịu tiến tới với nàng. Nhưng nàng không dừng lại ở đó, nàng tiếp:

- Ông Hai Giả đã hi sinh rồi phải không anh?

Tôi nãy người lên:

- Ai đồn bậy vậy?

- Anh còn giấu em nữa à ?

Tôi lặng thinh nghiêng mình bỏ một tay qua hông nàng. Sự im lặng khá dài. Tôi có cảm tưởng một ngàn ngôi sao đã rơi trên mái nhà này làm tan vỡ màn đêm bí mật. Tôi định thần lại, bảo:

- Đó là tin gián điệp!

Nàng không nói gì nữa. Tôi tiếp:

- Anh chỉ đi công tác xa một thời gian cho dịu bớt dư luận thôi.

- Công tác xa tận âm phủ hả anh? Anh Chín em nói với chị Chín. Chị Chín học lại với em mà gián điệp gì. Chị còn bảo em yêu anh, chị lấy anh Chín rồi hai chị em sẽ khổ hết thôi.

Vậy là chuyện Hai Giả đã vỡ ra rồi. Không biết bà ấy đã hay tin chưa? Nếu đã nghe sao còn bày trò nhờ gửi thư? Hay là bà cũng đóng kịch để cười chê sự láo toét của mình.

Nghĩ vậy tôi bèn hỏi: .

- Bà Giả nghe chưa?

- Ai nói cho mà . . .

Tôi nghe cánh tay tôi ấm ấm. Tôi đưa tay tôi quệt nước mắt nàng. Nàng sụt sùi:

- Em lo cho anh quá hà . Bom đạn kinh hoàng, ngày nào cũng có người chết. Em còn nấn ná lại đây là vì anh. Chớ anh coi đó, em còn cái gì ở đây mà chờ mà đợi? Em về thành tái giá cho xong cuộc đời. Nếu anh về trễ chừng một tháng thì đâu có gặp em. Bà con chung quanh đi hết rồi. Em chờ xem chị Chín bảo sao. Hai chị em cùng đi cho khỏi bơ vơ.

- Bỏ anh hả?

- Anh bỏ em thì có .

Tôi lặng thinh. Câu nói như suýt chọc vỡ cục can đảm của tôi. Nàng tiếp:

- Anh khinh em lắm phải không?

- Tại sao?

- Là vì khi không lại thế này. Nếu anh có khinh em, em cũng chịu. Nhưng em cũng nói cho anh biết rằng em không phải loại gái như đám dưng sĩ đâu. Có biết bao nhiêu người mở lời với em.

- Anh biết.

- Nhưng em không chịu ai hết. Từ ngày ba con Hoàn hi sinh em thấy không thương ai hết. Em định bỏ xứ Bến Mương này đi về thành để quên hết, thì bỗng anh đến. Em thấy yêu anh ngay . Em mơ ước anh là chồng em. Nhưng em biết không bao giờ anh chịu lấy em làm vợ. Anh chỉ thương con Hoàn nên đến với em thôi. Phải không? Nàng lắc vai tôi : Rồi nay mai sẽ cưới vợ, sẽ không còn nhớ đến em nữa. Mà cũng được. Anh yêu em bao nhiêu, em vui bấy nhiêu, em không đòi hỏi gì hết. Vậy cũng đã nhiều rồi.

Tôi ôm nàng úp mặt tôi vào mặt nàng và liếm những giọt nước mắt tuôn như suối chảy hai bên sống mũi nàng. Để khỏi bị day dứt về những lời cay đắng của nàng tôi hôn nàng trên môi những cái hôn dài nối tiếp nhau. Nàng run rẩy quại rên rĩ. Rồi việc gì phải đến đã đến. Cuộc tình nào mà không đến đó. Thân thể nàng quả là một tuyệt tác của hóa công. Làn tuyết phơi mờ ảo dưới ánh đèn dầu, tóc như mây xoa trên gối, tương phản nhau làm cho người đàn bà giống như một bài thơ nả nề không cần không vận. Tôi run từng miếng thịt. Tôi sợ hãi trước phần thưởng quá lớn dường như không dám đưa tay nhận. Một loạt pháo nổ xa xa ì ì.... âm vang của nó làm run khế ngọn đèn chong. Tôi thầm thì:

- Nó quay hòng phía khác em ạ ?

- Kệ nó, yêu em đi. Anh đừng như lần trước.

-?

- Cho em xin một đứa con.

Bao nhiêu mơ mộng đều tan biến. Nàng ngồi dậy và bằng cử chỉ cương quyết.

- Bỏ cái thứ này ra đi. Tụi con gái lang bang mới sợ có con. Em không sợ có con với anh. Em sẽ không rêu rao một tiếng nào làm hại uy tín của anh. – Nàng nói tỉnh như sáo, như đã dự định từ trước – Khi em tắt kính thì em sẽ cho anh hay rồi em lặng lẽ về thành.

Nàng giở mí chiếu lên cho tôi xem một cái gói và tiếp:

- Đây là số tiền bán mười mẫu đất xấu lại bị bom, chị Chín chia cho em. Còn mười lăm mẫu đất tốt, hể ngả giá xong thì bán luôn. Anh! Nhưng số tiền dù bao to đi nữa, đối với em đều vô nghĩa, nếu không có anh.

Tôi là gã hành khách nông đi trên chuyến xe đêm của Paoutowski chẳng. Cửa hạnh phúc đã mở ra chào đón mà cứ quay lưng để sau này...



Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

Chương 56

Có máu mới ăn tiền!

Cơm nước xong lên đường. Phái đoàn có quân số một tiểu đội gồm ba thành phần: H6 phụ trách đo đạc để đặt pháo, do Sáu Đức làm tổ trưởng, D8 sẽ đóng vai yểm trợ cho pháo binh do Ba Tổ phụ trách, quân đội sẽ liên hệ với du kích địa phương lo vụ hầm hố trong trường hợp bị đổ chụp do ông thổ địa Hai Khởi cầm đầu. Còn tôi chỉ huy chung. Mục đích của cuộc hành quân này là nghiên cứu chiến trường. Mục tiêu chính là đồn Trung Hòa. Sau đó sẽ nghiên cứu Đồn Dù. Vừa qua khỏi trung đội trinh sát thì tôi bị Lam chân đầu:

- Anh Hai cho em đi với.
- Em ở nhà lo sức khỏe cho anh em.
- Không có ai bình hết anh Hai ạ . Em muốn về thăm gia đình một chuyến.

- Anh sẽ cho em về phép một tuần lễ. Kỳ này anh đi có nhiều công tác khó khăn, phụ nữ không đi được.

Tôi biết Lam có âm mưu giới thiệu tôi với gia đình, vì chúng tôi sẽ ra Ràng là quê hương của Lam, để ngó ra Trung Hòa. Cho nên tôi cương quyết không cho cô bé đi.

Đi ngang nhà Sáu Phấn thấy y đang lui cui đóng mui ghe. Tôi bảo Sáu Đức trung đội trưởng trình sát cùng tôi ghé lại để dọn dò thêm công việc.

Vừa vào đến nơi, đã nghe tiếng reo mừng của bé Hoàn:

- Má ơi, ba về nữa.

- Ba mà về hồi nào mà nữa?

- Ba con về hồi hôm ngủ với con trong mùng.

Sáu Phấn sợ tôi ngỡ ngàng nên nạt con bé:

- Đi vô lấy hộp quẹt ra đây cho dượng hút thuốc.

Con bé vừa quay lưng thì vợ Sáu Phấn và Mười đi ra. Mười ẵm con của Sáu Phấn. Con bé được ba tháng trông khá khinh .ra phết.

- Dượng nó có ẵm một chút lấy hên không?

Chị Chín trêu tôi và liếc nhìn Mười. Mười đưa đứa bé cho tôi. Thiệt là sung sướng. Hình như lâu lắm tôi không có ẵm trẻ con. Bé Hoàn chạy lại đeo tôi như thường lệ :

- Sáng ngày con thức dậy ba đi đâu mất tiêu.

- Ba đi công tác mà con.

Mười nói, đỏ rần đôi má. Chị Chín nói rướn tới:

- Mai mốt con đừng cho ba con đi nghe !

Sáu Đức liếc tôi cười tùm và bước lại lái ghe ngó qua ngó lại và nói:

- Ghe này mới có một mình anh chèo lái hả anh Sáu?

-Ừ .

Sáu Phấn ngập ngừng y không nói tiếp cái câu mà y đã nói nhiều lần với tôi hoặc với người khác mà muốn thấu tai tôi. *Ghe không kén người chèo nhưng người chèo lại kén ghe!*

- Hoàn, hỏi ba đi công tác chừng nào về con?

Tôi nói thẳng với Mười.

- Anh đi chừng một tuần lễ .

- Anh có đem y tá theo không?

Tôi biết Mười hỏi căn Lam, nên đáp:

- Toàn là đàn ông. Cả thằng Đỏ anh cũng không cho đi.

Tôi đưa mẫu giấy nhỏ ghi công tác cho Sáu Phần rồi cùng Sáu Đức trở ra đường. Vì đã định trước hành trình, trạm nghỉ chân nên mỗi tốp cứ tự động hành quân. Khi đi ngang qua ngã ba Bầu Trâm, Hai Khởi tụt lại sau chờ tôi và trở vào ven rừng chồi, bảo:

- Trong đó có quán của vợ Năm Trầu, phó ban Hậu Cần quân đội.

Tôi cười:

- Năm Trầu là anh Bảy Hốt chớ gì!

- Sao thầy biết giỏi vậy?

- Ở trên Bến Dược thì Bảy Hốt có em nuôi là Sáu Tiêm bán quán, ở đây có Năm Trầu cất quán cho vợ bán cắt họng lính chớ sao. Mao chủ tịch từng nói thẳng nào làm quản lý ba tháng đem ra chém đầu không oan chút nào.

- Vậy mà thằng cha này làm Hậu Cần hai năm rồi, có ai sờ tới cái lông chân nó đâu, đừng nói chém. Vợ nó chém người ta thì có . Anh muốn vô coi chơi cho biết không? Vải ni lông giống hệt vải phát cho anh. Còn muối, gạo, khô, đường thì đầy ắp. Vậy mà lính đói trắng dã con mắt.

- Không coi cho đỡ xốn con mắt chú nó ơi.

Tôi và Hai Khởi, Tôn Sứt đi sau cùng. Tôi có ý đem theo Tôn đi kỳ này để bận về ghé xóm bà Tư Bánh Bò cho nó tìm ý trung nhân, chứ thực ra nó không có nhiệm vụ gì ở đây cho lắm. Nhà dân lưà thừa dọc theo hai bên đường. Ngoài ruộng người làm cũng thừa. Hai người du kích từ trong vườn chạy ra chặn Hai Khởi, la lên:

- Ông quận, tụi em gác ở đây nên nghe tin tụi lính Trung Hòa thọc vô tới ngã ba Tầm Lanh nhưng không chắc.

Hai Khởi có tính la quát lính, nạt ngay:

- Sao không cho tốp đi trước hay?

- Dạ , tụi em không có quen.
- Chạy theo kêu họ trở lại, mau lên!

Tầm Lanh là một xóm nhỏ nằm giữa Ba Sòng đầu dưới và Đồng Lớn, gần bên Gò Nổi trên. Lính Trung Hòa thường nằm phục kích ở đây. Cán bộ đi lẻ đã bị chúng bắt sống nhiều lần rồi, nên nghe nói tôi bảo Sáu Đức và Tôn lùì lại quán vợ Năm Trầu. Nhưng toán du kích trở lại cho biết đó chỉ là tin vịt. Đoàn đi trước trót lọt, chắc không có lính. Hai Khởi kéo ngọn đi một chút thì tới giữa xóm. Hai Khởi vào một cái nhà và bảo là tìm ấp đội Hai Bụng. Bà vợ mới sanh còn non ngày tháng ngồi trên võng bế đứa con đỏ hỏn, cầu nhàu rằng ông Bụng không có ở nhà. Hai Khởi bảo lính vô Tầm Lanh, thì chị nói quát ra:

- Tụi có biết ai là ai. Du kích cũng như lính Trung Hòa ông nào cũng mang súng và ăn mặc giống nhau. Chừng nào có phục kích mới biết. Hể du kích chạy thì có lính Trung Hòa vô còn hể lính Trung Hòa chạy thì biết là bộ đội tới.

Nói xong chị hỏi tụi tôi đi đâu.

- Đi ra Ràng.

- Đi hướng đó thì đầu lính nằm ở Tầm Lanh cũng không ăn thua gì. Nếu nó ở Tầm Lanh thì sợ nó thụt cối hoặc xả trung liên chứ tụi nó đâu có chạy qua đồng trống mà rượt các anh được.

Thế là chúng tôi tiếp tục đi. Hai Khởi thăm thì với tôi:

- Nhà con bé út Hương của tôi ở đây. Mới mười tám thôi. Coi đặng lắm. Nhưng ông thầy nhớ là đừng có cho tôi lòi cái đuôi rau muống thì hết món ăn.

Đi một chốc, Hai Khởi trở vào một cái nhà ngói có vẻ còn nguyên và nói:

- Đây là nhà của Bảy Lập. Thằng này biết kéo cây đờn gió và chơi ghi-ta.

- Đờn gió là đờn gì cha non?

- Là cây đờn xếp ra xếp vô ôm trước ngực như cái máy đánh chữ đó mà.

Tôi ngẫm nghĩ mãi mới biết là cây đờn ắc-coọc, tôi bảo:

- Thì ăn nhậu gì mà nói ở đây.

- Thầy Hai ơi, nó có con em gái tên là Chín Hòa, mới mười chín tuổi rưỡi, dạy bình dân cho con nít. Ông già bà già nó còn ở trong vùng "rầy phóng" ta. Thầy vô là nghe cái cụp ngay thôi.

- Ông điều nghiên kỹ quá, ông tha-mu!

- Mình phải đi sâu vào lòng nhân rân và đi sát cái đáy quần . . . chúng mà thầy ! Hí hí !

Tôi nhìn màu xanh từng cụm từng dãy ở ven đồng điểm những cánh cò trắng chơi vơi trong nắng trưa. Ôi sao mà nhớ nhà nhớ cửa. Ông già vô nói chuyện chưa đâu đến đâu, tôi đã vội vã đưa về . Biết chừng nào phụ tử lại trùng phùng lần nữa. Mười năm, hai mươi năm hay lâu nữa? Sáu Đức vừa đi vừa móc sổ tay ra ghi ghi chép chép và báo cáo với tôi:

- Nếu đặt cối 82 ở đây thì phải bắn nát tầm đạn mới trúng giữa bót Trung Hòa, còn cối 81 thì phải nhích lên một trăm thước đó anh Hai.

Tôi lặng thinh vì tôi nghĩ tới nhiều chuyện khác: nếu đạn biến chất, không đi đúng tầm dự định thì sẽ rơi vào nhà dân, còn bay tới mục tiêu thì chắc gì đã đạt được kết quả? Vì tụi lính đồn thường ở hầm xây bằng bê tông. Bao cát Mỹ tăng cường chừng năm lớp trên nóc. Cối 81, 82 không chết ai.

Tới Bàu Sỏi, Hai Khởi cho toàn đoàn rẽ vào xóm phục kích và cho một tổ đi lên phía trước. Tất cả sẵn sàng chiến đấu. Hai Khởi trở về phía Trung Hòa, nói với tôi:

- Cái đồn này có từ thời Pháp tới bây giờ chưa bao giờ vắng lính. Bây giờ nó kiên cố vô cùng. Một trung đoàn đầy đủ binh chủng và quân số chưa chắc hạ nổi. Minh pháo kích có ăn thua chẳng chỉ hai trái đầu. Đến trái thứ ba thì tụi nó chui hết xuống hầm. Quanh đồn là đồng ruộng. Mặt tiền là đường số 7. Ấp chiến lược và phố chợ bao che cho nó. Gạo, tôn, sữa, thịt hộp Mỹ đã làm nên một cái quan điểm nhân dân khỏe ru, còn mình chống khu kêu gào tuyên truyền đe dọa vẫn không giữ được dân.

Trong lúc nhà tham mưu quận đội thuyết trình, tôi rẽ bụi rậm giờ ống dòm lên quan sát. Tôi thấy rõ tên lính ngồi trên chuồng cu đang vặn radio, chắc chắn đang nghe vọng cổ buổi trưa, thấy bụi nhụi kềm gai từ chân đồi đến chân tường đồn không biết bao nhiêu lớp. Một trung đoàn dốc toàn lực tấn công và phải hi sinh ít nhất là một tiểu đoàn. Tôi thầm nghĩ và đưa ống dòm cho Hai Khởi xem tiếp. Hắn vừa xoay người vừa nói:

- Bắn từ hướng này thì mình không sợ trúng dân. Nếu đạn không bay tới đích thì rơi ngoài ruộng.

- Như vậy lỗ vốn thì pháo kích làm gì?

- Thì thầy bảo ở trên cần có tiếng pháo ta gầm cho chúng nó biết ta chưa chết hết.

Bỗng có tiếng vang từ hàng dừa xóm Tầm Lanh:

- Ê, làm gì đó mấy ông nội con nít?
- Qua đây biểu coi.
- Xung phong bằng đồng bắt sống tụi nó bây ơi!

Hụp sụp! Tắc tắc tắc... Trung liên nổ ròn tan. Mấy trái mọc-chê bay rơi trên ruộng nước bắn tung trắng xóa.

- Chạy lùì vô , trong này có chiến hào anh Hai.

Tôi giương AK bấm cò đáp lễ và quát:

- Qua đây mà bắt sống!

Tôi nhấp cò thêm mấy loạt ngắn.

- Ê đừng chủ lực không phải dích-cu bây ơi!

Tắc tắc ... tắc... Mấy tốp lính đã lao ra ruộng định băng qua đây dội lại vì mấy loạt AK. *Cụp sụp sụp!* ... Mọc-ta liên tiếp phóng qua rơi ngay trong vùng chúng tôi đang thủ. Tôi cho tất cả lom khom chạy lùì sâu vào rừng. Chỉ vài cái tíc-tắc sau, pháo Trung Hòa lên tiếng. Chúng càng bắn, tôi càng cho đơn vị rút nhanh. May nhờ mấy đoạn chiến hào cũ của D8 bỏ lâu nay, tuy đã cạn nhưng tạm dùng để che thân qua cơn mưa đạn, mà không có đứa nào bị thương. Khi tình cơn ác mộng thì chúng tôi đã thấy mình đứng giữa ấp Ràng. Kề mắt bị đông, người văng nón, tôi sút một chiếc dép, chỉ còn một chiếc dính chân. Ba Tổ xuất hiện vừa thở hào hèn vừa nói:

- Tụi này bữa nay chơi ác bỏ vôi qua tới đây. Tụi du kích Ràng ít dám ló đầu ra vì thường đụng biệt kích thẳng trung sĩ Lệnh. Chúng nằm cả đêm ngoài rừng. Buổi sáng tụi du kích lớn tớn xách quần đi "*bứt cỏ*", thế là đụng đầu, bị nằm chóp hết mấy thằng rồi.

Ba Tổ vừa dứt lời thì có tiếng kêu:

- Hầy Hai ơi ! Hai Khởi bị thương !

Ba Tổ nói tỉnh bơ:

- Đã nói mà ! Hể không có máu là không ăn tiền!

Sáu Đức cười khặc khặc:

- Coi chừng mẹ đĩ ở ngoài Thanh Hóa không ai giúp đỡ !

Hai Khởi đi tới tay bụm mắt, máu rớt qua kẽ tay. Tôi hỏi.

- Có sao không?
- Nó xén cái chóp chân mày mất một phân tây.

Ba Tổ cười:

- Chưa sao. Nếu một phân tây chỗ kia thì mới đáng sợ.

Sáu Đức bảo chạy đi kêu y tế xã. Hai Khởi lắc đầu. Tôi xem vết thương chỉ xốt qua tí da nên lấy bông băng cá nhân quấn mấy vòng rồi sai mắc võng cho nằm. Sáu Đức lại cười:

- Để tôi đi kiểm vài con gà về nhậu lấy lại tinh thần.

Hai Khởi trở căn nhà và nói:

- Đây là trường bình dân của Ràng do cô Chín Hòa dạy.
- Chết hụt không lo, ở đó mà chín Hoa mời Hóa.

Tuy bị thương nhưng Hai Khởi vẫn lo đầy đủ trách nhiệm của thổ địa. Y ngồi dậy cuốn võng đeo vào lưng rồi dắt cả đám đi sang một xóm gần đó, vào một ngôi nhà ba căn rộng mênh mông do hai chị em làm chủ. Cha mẹ chết vì một quả pháo cách đây vài tháng. Hai Khởi bảo Tôn:

- Chú mày vô đây bắt luôn hai con cá rô mẹ một lượt, chịu không?
- Thằng bị rau muống quấn mà đi đâu cũng trông sua đứa không sợ trời đánh sao?

Hai Khởi cười hề hề :

- Thiếu chất nhép lâu ngày chịu không nổi bác Ba ơi!

Tôi bảo:

- Coi địa hình thuận lợi thì đo đạc và quan sát nhanh lên đi. Sau đợt pháo, nó có thể gọi bộ binh tới truy nã mình.

Ba Tổ trở dưới đất ván:

- Ông tham mưu nên xuống đó nằm dưỡng sức ! Bây giờ tới phiên tôi làm thổ địa. Vùng này cũng đã từng nhắm dấu chân của tôi. Ở đằng sau vườn có một gốc xoài già . Mình leo lên đó bỏ ống dòm sang Trung Hòa thì thấy rõ nồn nội.

- Đây đó cách bao xa?

- Chưa đến hai cây số đường chim bay. Nhưng phải hóa trang thường dân. áo bà ba đen, nón lá vai vác cuốc. Nếu tụi nó nghi ngờ là ăn pháo ngay.

Sáu Đức nói:

- Ở đây tôi cũng đã mò tới. Phải mặc sơ mi trắng, nón nỉ cho giống dân chợ mới che được mắt tụi nó.

Thấy Sáu Đức nói có lý tôi bèn làm theo, nách kẹp ống dòm còn Ba Tổ thì làm nông dân. Thế là chúng tôi bước từng bước men ra gốc xoài. Sáu Đức bảo:

- Cứ đi tự nhiên! Làm gì như đạo chích rình nhà vậy?
- Không đạo chích thì là cái giống gì?

Thiệt tội nghiệp cho Quân Đội Nhân Dân Việt Nam anh hùng. Từ khi lọt vào đường Trường Sơn tới nay, và không biết tới bao giờ nữa, chiến sĩ lẫn cán bộ đều sợ bị phát hiện ra là người của Bắc Việt. Tên họ thay đổi, áo quần thay đổi và phong cách cũng thay đổi luôn: anh hùng đổi thành gian hùng, vinh quang hóa ra lưu manh và quân đội vì dân chỉ còn là quân đội ăn cướp của dân.

Tội nghiệp cho quân đội nhân dân anh hùng? Để quốc Mỹ xâm lược mà chúng đổ quân công khai vào Đồng Dù, máy hay chụp hình rằm trời. Còn ở đây cán bộ không dám lộ ra khỏi hầm, và quân đội muốn thấy kẻ địch phải đóng vai thẳng ăn trộm gà làm cho cái cục chánh nghĩa treo lủng lẳng ở đầu đó phải thon thót suy tteo mất. Tôi hỏi Ba Tổ:

- Có phải Biệt kích của thẳng Rắc không?

- Không rõ thầy ạ. Vì tụi nó nhiều loại biệt kích lắm. Nhưng tụi thẳng Rắc là nguy hiểm nhất vì nghe đâu trước kia nó là du kích xã Phú Hòa bắt mẫn cái ông nội gì đó không biết mà nhào ra ngoài tổ chức biệt kích chơi lại mình. Nó không như tụi Mỹ nằm vài giờ mỗi lưng rồi rút về. Nó đem cả cơm nước theo ăn, có khi nó chém vè hai ngày liền. Du kích đi, nó cho lọt. Mình tưởng êm, đưa ông gộc tới là bị nó. Cũng như hồi nãy, thầy thấy không? Có thể nó chỉ rút một mớ còn một mớ ém lại cho nên nhân dân tưởng nó rút rồi.

- Vậy thì nó còn hơn tụi biệt kích Kangaroo trên đường Trường Sơn nữa!

- Ở đây nó còn mặc đồ bà ba nằm trong nhà dân nữa thầy ơi! Mình ở trong kia lớn tớn ra đụng nó là xuôi tay chớ chạy sao thoát.

-Mẹ, cái thứ này nguy hiểm lắm. Hồi tôi ở trên R, gặp mấy cha ở miền Tây lên thuật lại chuyện ở Rạch Giá có một thẳng xếp đồn là Một Mun. Nó là Thổ lai...

Tôi ngó dớn dác vì nghe có tiếng cụp cụp không mấy gì hay ho. Ba Tố nghiêng tai nghe và nói:

- Không phải pháo, hình như nhà bên trẻ con chơi đập mo cau hay là đàn bà sãi gạo vỗ đít thúng đít nia. Tôi đã cho cảnh giới hai đầu rồi, thầy cứ yên tâm.

Tôi nói tiếp:

- Nó đen mun làm thiếu úy xếp đồn, nên dân gọi là Một Mun. Cũng gốc du kích không biết nó thù hận gì mà bỏ theo giặc. Nó nghe du kích bắn cạch cạch là xách súng dắt lính đuổi ngay, bắt được bắn liền.

- Thăng Rắc này chơi trò êm dịu kín đáo nhưng độc hơn.

- Mình ngồi lêu bêu thế này rủi nó chụp, chui đâu?

- Chạy thôi! Thầy đi qua mấy cái giếng tôi chỉ lúc nãy, nước lên lé để miệng giếng. Kiểu đó, đâu có đào hầm được. Bởi vậy du kích tại đây tróc hết, chạy thụt vô Đồng Lớn, Sa Nhỏ lâu lâu mới ló ra một chuyến bắn cạch bùm rồi thụt vô...

Tôi ngồi nghe Ba Tố nói chuyện mà như dưới đất có chông. Mình đã quen sống doanh trại chính quy bên Tàu, ngoài Bắc, về rừng cũng độc lập muôn năm. Bây giờ ra tiếp cận vùng meo, nghe giống như con cua lột. Một cái gai bươi, thậm chí chiếc tấm xĩa răng, cũng đâm lũng dễ dàng. Giống như tướng *Cosaques* Bạch Vệ trong *Les Chemin des Tourments* của A.Tosltoi, từ đồng rộng ngênh ngang bị lọt vào thành phố là cảm thấy chật hẹp khó xoay trở và bị bao vây bởi phố xá .

Sáu Đức dắt về một cô gái mặt rỗ hoa mè, miệng có duyên, tóc bới lũng lảng sau ót.

- Đây là em Nưa, du kích ấp. Em sẽ đưa đường mình đi.

Nưa hỏi:

- Đi đâu anh?

- Ra mấy cây xoài múc sau nhà, leo lên đó ngó ra ngã ba Tầm Lanh và Trung Hòa.

Nưa nhìn cách hóa trang của tôi và Ba Tố rồi gật đầu:

- Ủ làm như vậy mới được. Kỳ trước mấy ông *tiểu đàn* địa đây thụt ló thể nào mà nó dùng một trái cối lợt giữa nhà bị thương tám ông bộ đội.

- Chín Nửa bị cú đì-réc! – Ba Tổ tiếp theo – May thôi đi châu Hà Bá rồi thầy ạ !

Nua trở mắt nhìn tôi có ý hỏi thầy gì? Tôi khoát tay bảo đi. Nửa đi trước, tôi và Ba Tổ theo sau. Đang đi bỗng Nua quay lại:

- Bộ mấy anh muốn chọc cho nó bắn tan xóm này hả?

Sáu Đức đưa tay vuốt lưng cô em:

- Thôi mà cương! Nó muốn bắn là nó bắn chớ đâu đợi chọc. Đừng đổ thừa cho mấy anh!

Ba Tổ chêm vào:

- Thằng Đức em mày gài trái lựu đạn sét nổ bị thương hai thằng lính nên nó bắn cối trả thù chớ không phải mấy anh chọc đâu ! Nay mai quân đội sẽ cho tụi bây vài khẩu pháo để quạt lại tụi nó.

Nua quay lại hỏi.

-Thiệt hả?

Ba Tổ trở trở vào tôi đang đi sau chót. Nua cuốn cặp môi mỏng:

- Hèn chi nghe kêu bâng thầy. Em nghe bà con đồn hồi sáng tụi nó bị thương hai thằng.

Ba Tổ nói:

- Tụi anh chơi đó . Nó nghe AK, biết chủ lực, nên rút lui. Nếu nó nghe súng tép thì rượt bắt sống rồi.

Sáu Đức cười mơn trớn:

- Em có chịu học súng cối không Nua ? Anh cho một cây bắn... hì hì thích lắm!

- Có đâu mà thích?

Đức tán liên miên làm cô gái mê tít, cứ chốc chốc lại dừng chân hỏi:

- Thiệt hôn, có thiệt hôn?

- Nè, anh nói cho mà rõ. Kỳ này là nện thẳng tay đó. Mà đã nện là thẳng thét, không có oam oam đâu.

- Vậy cho em đi học súng cối đi!

- Các xã cử học sinh tới rồi. Em bảo xã đội giới thiệu em mau mau kéo hết chỗ.

Bỗng có tiếng chân thành thịch ở sau lưng. Tôi quay lại: Một người mặc quần đùi, chân chữ bát, nịt thắt lưng Mỹ, K54 xề xệ gần đụng đầu gối. Ông ta nhận ra tôi bèn kêu lên:

- Ông thầy pháo! Từ ngày nhậu tép mỡ ở chuồng trâu con Sáu Trong Năm Biền tới bây giờ mới gặp đây.

- À ông Bính. Đi đâu vậy? – Nua quát hỏi – Đi đâu cũng đụng ông!

Tôi nhớ ra là Bính Chân Lư đại đội phó C3 Quyết Thắng. Bính tới bắt tay tôi và tiếp:

- Dượng Chín Nửa của ông bị pháo lũng bao tử nhưng không chết, hiện nằm ở C5 của Tư Chuyển.

Ba Tổ hạch hỏi.

- Rồi ông đi theo tui làm gì?

- Tôi đi theo nhìn ké cái chuồng cu Trung Hòa một chút.

Nua ra lệnh:

- Đi thì phải bỏ súng, áo bà ba, nón lá, vác cuốc. Vô nhà làm như vậy mau rồi chạy theo.

Chúng tôi tiếp tục đi theo sự hướng dẫn của cô du kích.

Đến gần cây xoài múc thì mọi người tản ruộng ra làm nông dân. Tôi thấy áo sơ mi trắng và quần dài không hợp thời trang nên chui vô bụi cỏ bỏ và phơi lưng trần đi tiếp. Chung quanh cây xoài có nhiều bụi rậm cao khỏi đầu nên việc che tầm mắt lính canh từ chuồng cu bót Trung Hòa rất thuận tiện. Cây xoài này cũng như cây xoài tôi đã từng leo với Năm Cội ở Bàu Chứa hôm trước, nhưng ở đó thì khoảng cách bót Trung Hòa xa gấp ba so với đây.

Muốn đặt pháo phải biết rõ cự ly và mục tiêu căn cứ vào bản đồ pháo binh thật chính xác nhưng chúng tôi không có loại bản đồ đó nên đành phải vác thước dây thước gỗ mà đo như kẻ đạc điền thời Pháp. Vì thế nên pháo kích thường trật mục tiêu, thậm chí giết dân oan uổng. Điều đó không có gì lạ. Cộng Sản là chúa làm ầu vì bất chấp khoa học kỹ thuật. Ba Tổ mặt quạ đeo, làu bàu:

- Mình xuất hành không coi ngày thầy Hai ạ, nên mới đụng cú đầu đã hao quân.

Tôi cười gượng:

- Tiền hung hậu kiệt, không sao đâu bác Ba nó. Ông coi cho đã đi để về đặt kế hoạch tác chiến. Tôi giao tất cả cho ông và ông Sút điều binh khiển tướng trận này.

Tôi về nhà thì thấy Hai Khởi đang ngồi trên góc ván, đưa đầu cho một người con gái quấn băng. Cô nàng đứng quay lưng, cái ngực lêu la sát mũi anh ta, như cặp mồi nhử con cá thòi lòi. Chỉ cần nhích tới một ly là ngoạn được. Cái mái tóc quấn ngắn để lấp ló da ót trắng ngần. Ba Tố buột miệng nói:

- Ước gì tôi bị thương như ông vậy nghe ông tham mưu.

Cô nàng quay lại khoe nguyên bộ mặt khả ái và nụ cười lúm đồng tiền:

- Bộ thích ăn miếng pháo lắm hả?

Hai Khởi lanh miệng đỡ:

- Ông thầy của anh đó Quấn. Kêu ảnh bằng thủ trưởng nghe em !

Cô nàng nhìn tôi ngạc nhiên một giây rồi quay lại đưa tay vỗ vỗ vai ông thương binh:

- Em đã rắc bột pê-nê-xi-lin, mau lành lắm.

Tôi hỏi.

- Có sao không cô?

- Dạ chỉ ngoài da thôi.

Ba Tố xen vào.

- Chân mày mà trụi hết chắc giống khi già lắm!

Quấn cười để lộ hàm răng trắng và đều:

-Dạ, hồng đến đổi đầu.

Hai Khởi quay sang tôi:

- Nhờ thầy quạt mấy loạt AK, nếu không chúng nó dám ủa qua bắt sống tụi tôi lắm.

Hai Khởi giới thiệu với tôi và Ba Tố:

- Cô Quấn y tá (đúng ra là cứu thương) của xã đội Trung Lập. Cô em có tên đẹp lắm nhưng vì tóc quăn nên ai nấy gọi là Quấn.

Hai Khởi bảo Quấn:

- Cô chạy đi kêu ông Ba Bụng hay Ba Hỉ gì cũng được, lại đây cho tôi biểu.

Quấn đáp:

- Có chị Ba Hỉ ở đây nè, anh, ủa chú !

- Mà sữa cái miệng mà được không Quấn. Ai biểu mà gấn quân hàm Chú cho tao đó?

Quấn cười to làm cái đồng tiền lún vô đủ sức chứa một lọ mực tàu của ban tổ chức. Quấn khiêu khích.

- Chú là phải rồi. Sợ lên lon Bác đó chứ !

Tôi ướm thử xem cô bé tặng cho mình cái *lon sữa bò* gì, bèn nói:

- Cháu biết Út Hương không?

- Út Hương quân trang ở Đồng Lớn chứ gì ! À, ủa mà trả chữ *Cháu* lại cho anh đó !

- Sao lại trả?

- Anh chỉ đáng anh Hai tôi thôi?

Mọi người cười ha hả. Ba Tổ nói:

- Đó thấy chưa? Mới thấy mặt đã đặt tên rồi.

- Chớ không phải sao? – Quấn nghênh mặt – Coi ảnh trẻ giống như lính mùa đông chứ đâu có khăn như cán mùa thu mấy chú vậy?

- Thôi chạy tìm đùm ấp đội Hỉ, hoặc xã đội Bụng đi!

Vừa đến đó, tôi ngó ra sân thấy một thanh niên mặc quần tây-di. Tôi giật mình tưởng là lính Quốc gia. Những Hai Khởi ngoắc lia và kêu:

- Hỉ, vô mau !

Người thanh niên rào bước vô nhà, đưa tay quệt ngang cặp mắt ti hí và hỏi Hai Khởi:

- Anh Hai tìm em có chuyện chi? Em nghe anh bị thương...

- Tôi có lòi pèò không ăn thua gì! – Hai Khởi gạt ngang – Còn ông này mà trầy da là tôi đóng gông hết các cha ấp xã đội Trung Lập Thượng này.

Bà con thấy ông quận bị thương bu tới xem. Ông quận là cán thứ dữ mà nói vậy thì cái ông này quan trọng cỡ nào? Nhất là cô y tá. Cô càng ngạc nhiên hơn mọi người vì cô là người biết cấp bậc trong quân đội. Ấp đội Hỉ đứng không có vẻ gì lo lắng lại còn tự hào:

- Anh Hai đừng lo. Có pháo thì em lấy thân em che cho ông. Còn nếu tụi thằng Rắc vào, em rượt chạy có cớ cho coi.

Hai Khởi phán tiếp:

- Chúng tôi sẽ làm việc vài ngày tại Ràng. Vậy các anh phải lo cho chu đáo.

Ấp đội Hỉ móc ra gói Capstan hai tay đưa ra mời tôi xong lấy hột quẹt Zippo bật lửa cho tôi hút và tiếp:

- Mấy anh ở mấy ngày cũng được, sứt miếng da em chịu tội.

Cô y tá hỏi Hai Khởi.

- Còn em có công tác gì không anh Hai?

Ấp đội Hỉ hất mặt:

- Cô chạy biểu vợ tôi kiếm vài con gà con vịt gì đó làm sương sương cái đã, rồi công tác gì sẽ tính sau.

- Còn em? – Nua hỏi.

- Cô đi xách vài cây cột đầu vuông về đặng nhà con Mén. Ở đặng đó rộng hơn. Nếu không đủ chỗ thì ta triển khai qua nhà bà má Hai cách đó một bờ dừ, qua lại cũng tiện.

Phân phối công việc xong, Hỉ dắt chúng tôi đi. Ra đến đường thì đưng đầu mấy bà đi chợ về. Ba Hỉ chặn lại hỏi:

- Mấy bà mấy cô qua ngang ngã ba Tầm Lanh có nghe gì không?

Một bà sồn sồn đáp:

- Mấy ông cố nội bần mấy ông cố ngoại tụi tui sợ té đái chớ nghe giống gì?

Ba Hỉ nói trây một cách tự nhiên.

- Đái rồi thay quần chưa? Để vậy khai ngấy đó!

Các cô cười khúc khích lui nhanh nhưng thấy người lạ thì quay đầu ngó lại. Một bà khác nói đả đót:

- Tôi vừa đến Tầm Lanh thì thấy tụi thằng Lệnh gút ga Tung òa. Có hai thằng nằm băng-ca, bốn thằng khiêng? – Bà phọc cổ trâu xuống mé đường, đưa tay chùi tét miệng và tiếp – Tụi nó vừa đi vừa chửi thề om sòm. Một đứa bảo tôi: “Bà về nhẩn tụi dít-cu có ngon ra cầu Công Sở hoặc Tầm Lanh chơi một trận, đừng ở trong đó núp núp ống quần đàn bà , tụi tui vô nhai đầu có bữa ! ”

Ba Hỉ nghênh mặt với Hai Khởi:

- Có giỏi vô đây mà nhai phải không anh Hai?

Ba Hỉ dắt phái đoàn vô một ngôi nhà nền gạch cao vách ván bồ kho lợp ngói kiểu như nhà Bảy Mô ở Gót Chàng và má Hai ở Hố Bò. Tôi nghĩ thầm: Lâu lâu mới thấy một ngôi nhà còn nguyên, nhưng chắc rồi cũng tiêu tan thôi. Bom pháo này có cái gì đứng được. Tôi bỗng nghe xót xa tắc dạ. Nhà cửa tôi cũng như thế này. Tây đốt tiêu hồi đầu kháng chiến. Không biết ba tôi cất lại hình dáng nó ra sao. Tôi đứng trước thềm nhìn ra . Hai Khởi trở rặng cây bảo:

- Đó là xóm Dân Hàn gần đường số 7.

Ấp đội Hỉ kêu hai người con gái trong nhà ra giới thiệu:

- Hai đứa này mồ côi. Cả nhà bị một trái pháo chết hết. May lúc đó tụi nó đi vắng nếu ở nhà cũng tiêu luôn.

Rồi Ba Hỉ chỉ dưới đất ván:

- Nó pháo thì mình chui xuống đó. Còn bộ binh vô thì mình chạy thôi.

- Chạy đâu? – Hai Khởi hỏi.

- Chạy trở vô dư xăng mà anh Hai.

Tôi thấy quanh hầm chất bao lúa sơ sài. Ở trong kia hầm hố kiên cố quen rồi, ra đây gặp hầm kiểu này nghe ớn xương sống quá! Thằng ấp đội này có vẻ gan dạ, nhưng không có kế hoạch chu đáo. Tuy vậy tôi cũng làm tình, không hỏi thêm gì nữa. Biết ý tôi, Hai Khởi bảo ấp đội Hỉ:

- Mà ở đây để có gì tao sai khiến nghe !

- Dạ thì tui ở đây chờ đi đâu! Bây giờ để tôi dẫn anh và thủ trưởng ra sau mấy cây xoài già coi cái đồn.

- Tao quan sát ở đằng kia rồi.

- Ặ ra đây coi gần hơn. Nhưng phải thay đồ để che mắt tụi lính gác.

Hai Khởi lấy mấy cái sơ mi trắng đem theo từ nhà cho cả bọn tròng vô. Rồi Ba Hỉ dắt ra sau nhà. Tôi cặp nách ống dòm. Đi ngang chuồng bò thấy mấy cái nón lá và cây cuốc, Hỉ cũng quơ đưa cho tôi. Tôi nói:

- Nông dân gì vác cuốc mà mặc áo sơ mi trắng?

- Ở đây thanh niên làm ruộng cũng xài đồ trắng mà thủ trưởng. Tụi nó cuốc đất xong, liệng cuốc đi chợ uống la de, hoặc nhảy phốc lên xe lam đi Sài gòn chơi đều đều...

- Sướng vậy à?

- Dạ thì tụi nó vậy không hà ? Ảnh hưởng sống vội yêu cuồng của tụi Sài gòn hết mà !

Tôi hỏi qua địa đạo:

- Ở đây địa đạo ăn ra ngã nào?

Hỉ nhìn tôi hồi lâu rồi đáp:

- Ở đây đâu có xài ba cái thứ đó thủ trưởng!

- Vậy rồi làm sao chiến đấu?

Hai Khởi đỡ lời:

- Ấp này thuộc xã Trung Lập Thượng. Từ đây đổ ra các xã ngoài quốc lộ I đâu có đào địa đạo được thầy! Toàn chơi hầm nổi.

- Hầm nổi là hầm gì?

- Để chút nữa tôi chỉ cho thầy coi.

- Vậy sao mình cứ nói địa đạo Củ Chi thôn liền thôn xã liền xã.

Hai Khởi cười. Có lẽ da mặt căng đau nên cái miệng méo xẹo:

- Thôn liền thì có. Liền thôn cũng có nhưng xã liền xã thì còn lâu thầy ơi? Đất ở đây chọc mũi dao xuống là nước tràn lên rồi, đào gì nổi mà đạo.

Hỉ tiếp:

- Muốn làm cái hầm bí mật cũng còn khó thủ trường ạ ! Phải chọn gò mồi hoặc bờ tre, nhưng gặp tháng mưa thì chui xuống nước ngập tới cổ. Túng lắm mới độn thổ.

Đang nói chuyện thì nghe tiếng chân chạy phía sau. Tôi quay lại thấy một cô gái mặc áo lụa trắng: Nửa. Nửa cũng chưng diện coi khá khảm, làm mờ đi cái mặt rỗ hoa mè.

- Anh Hỉ dắt mấy ảnh đi đâu vậy?

Ba Hỉ quát:

- Con quỉ Nửa, tao biểu bây gác phía Tầm Lanh sao bỏ đi đây?

- Có thằng Đực em tui lo rồi !

- Ờ, bây sơ hở là chết đó !

Cô du kích thờ hồn hên:

- Mấy anh đi coi trận địa để cối Trung Hòa hả ?

- Mà im cái miệng cá tra của mày đi có được không?

- Ừ ! Cối đi ! Mình không cối nó , nó cũng cối mình. Chặc ! phen này chắc tiêu xóm mình hết. Nhưng mà kệ...

Hai Khởi tuy bị thương, cũng cố đưa tay vuốt lưng cô bé :

- Mình không cối nó, nó cũng cối mình. Vừa rồi nó làm mình tiêu một tiểu đội của D8. Lần này mình trả hỏa, không phải vài phát đầu mà chơi nát luôn Trung Hòa lẫn Đồng Dù. Vài bữa nữa sẽ có cối tới tay mấy em.

Nửa cười hắc hắc:

- Thiệt hả anh? Em mà có cối là em quét tụi Trung Hòa này nát như tương.

Hai Khởi hạ giọng, có vẻ bí mật.

- Ông thầy cối kia kìa, ổng... đó ?

Nửa chạy vọt lên trước để nhìn mặt tôi, rồi tụt trở lại nói với Hai Khởi:

- Thầy gì trẻ vậy?

- Trẻ thì trẻ, thầy vẫn thầy. ông sẽ mở lớp huấn luyện cối. Em có đi không?

- Ai thèm giới thiệu cho mà đi.

- Để anh bảo Ba Bụng giới thiệu lên, anh nhận cho.

Nừa hỏi tiếp:

- Coi bộ khó quá chắc em không học nổi đâu anh!

Ra đến nơi, cả bọn núp ở bờ tre. Thấy đồng trống tôi bảo đừng leo cây xoài nữa. Rủi tụi nó thấy thì bể hết kế hoạch. Chưa chi đã có nhiều người nghe rồi. Nhất là cái cô du kích này. Miệng mồm chót chết, chỉ lát nữa là mọi việc đều ra đến bót. Tôi lại vô bụi và mở ống dòm ra xem. ở góc độ này địa thế thuận lợi cho việc nghiên cứu lẫn tác chiến. Cái đồn xây cao nhô lên như đỉnh núi Bà Đen ở Tây Ninh. Chung quanh, lúp xúp những dãy nhà nằm trong vòng tường trắng. Cái chuồng cu nhô lên nóc đồn như chiếc bánh ú gầy tọp, trong đó hai tên lính ngồi, mỗi đứa ngó một hướng. Hình như có cái radio treo bên cạnh của thằng ngồi phía trái.

Ông Bính vác cuốc ra ruộng đi qua đi lại giả bộ đắp bờ ranh. Nừa la:

- Ông phải đứng một chỗ chớ đi như vậy nó nghi. Nó cũng có ống dòm nữa !

Nói xong Nừa chui vô bụi bảo tôi cho xem thứ. Tôi đưa cho cô nàng và điều chỉnh độ nhìn đùm cho cô. Hơi thở của cô bé thổi vào mặt tôi thơm phưng phức. Cô Quấn không có nhiệm vụ quân sự nhưng thấy ông thầy dễ tính thì cũng nhào vô xin xem cho biết cái chuồng cu. Ba Tố núp sau bụi nghe cô bé nói thì phát cười:

- Chuồng cu không quan trọng, hai con cu ngồi kia mới quan trọng.

- Anh ủa... chú quý nà. Nghiên cứu trận địa còn cà rờn.

- Ai cà rờn gì, cái tháp canh mình kêu là chuồng cu thì hai tên lính ngồi trong chuồng cu là con cu chớ con gì không phải sao?

Chờ cho Nừa xem xong, tôi hỏi:

- Thỏa mãn chưa?

- Được rồi đó thủ trưởng.

Tôi đưa ống dòm cho Quấn. Quấn kêu ngay:

- Rõ quá trời! Sức em vói đụng. Anh Hỉ ơi lại đây tui cho coi ké , đã lắm ?

Ấp đội Hỉ cũng là tay nhạy hài hước, nghe Quấn nói, tóm lấy ngay:

- Cho tui xem thiệt không?

-Thiệt. Lại đây tôi chỉ cho xem.

- Cái đó nó biết lâu rồi khỏi cần chỉ! – Bính Chân Lư ngưng tay cuộc quệt mồ hôi trán chỗ mồm vào – Xem mau mau đi để tao còn xem với chứ? Lâu gặp quá sợ quên mất mặt mũi ra sao!

Đám đàn ông cười ré lên. Hai cô mới vỡ nhẽ ra là mấy chú lớn cái đầu chọc mình. Quấn đỏ mặt quay lại chỉ chỗ:

- Chút nữa về nhà bỏ đói cho biết mặt! – rồi nàng tiếp tục dòm. Nàng kêu lên – Trời! thấy rõ quá hà. Dây chì gai mấy sợi đếm đủ. Kìa một thằng lính đeo máy ở lỗ tai. Chắc nó nghe vọng cổ. Mẹ nó sướng như tiên. Quánh với mình mà ngồi trên cao nghe vọng cổ.

Tôi ngồi ở giữa hai nàng. Quay qua bên nào cũng suýt đụng gò má, nhưng mới tới đây, chưa biết tình hình địch ra sao nên chưa dám tấn. Hai cô dành xem lồi cái ống dòm qua lại trước mặt tôi. Mấy cánh tay có vô lỗ mũi tôi cũng đủ vốn rồi. Sợ em út ghen thủ trưởng tốt số, nên tôi đứng dậy thụt lùi ra sau bụi và bảo Tôn Sút vào giúp đỡ cho các em xem. Cái ống dòm hôm nay được mọi người nâng niu chịu chuộng. Hết các cô đến các chú. Ai cũng được xem qua cái chuồng cu và hai con cu ngồi trong đó vài ba lượt. Xong cả đoàn kéo nhau về nhà Út Mến để ăn cơm. Hai chị em cô có mời mê giải phóng dĩ dục. Hồi trưa khi chúng tôi mới đến thì các cô tóc tai bùm sùm như cây rơm, bây giờ chải rẽ , tén vén khéo rất đẹp. Ba Tổ và Tôn Sút đeo riết không hở chút nào. Vái trời cho họ có độ với nhau để mặt đất Củ Chi bớt sần sùi đau đớn.

Ăn cơm với thịt gà xé phai suông không ai được uống rượu. Cơm nước xong trời đã chạng vạng, rất tiện lợi cho công tác. Tôi bảo ông Bính Chân Lư về xách một tiểu đội ra án ngữ tại ngã ba Tầm Lanh phục kích để tụi này yên tâm đo đạc. Trận địa thứ ba này nằm trong vườn nhà của cô Nưa. Trước khi đi, Bính còn ráng nói móc:

- Ông thầy dùng phương pháp hình học tam giác hả ? Hể biết một cạnh và hai góc thì tìm được diện tích chớ gì. Tha hồ mà đo miếng đất của cô Nưa.

Nưa ngậy thơ la toáng lên:

- Đất của ba em đâu phải hình tam giác!

Bọn chú lại cười ầm ỉ. Nửa hiểu ra đỏ mặt cúi gằm. Để chữa ngượng cho cô em, tôi hỏi:

- Các em ở ngoài này công tác đều không?

- Dạ khá lắm chứ. Chúng em đi đắp mô ngoài đường số 7, cầu Công Sở như cơm bữa. Rồi gài cà-nông lép hoặc lựu đạn ngoài đường.

- Có chết tên lính nào không?

- Lính thì không chết, chỉ chết ba ông lái xe lam với hành khách. Xe bị nổ văng xuống ruộng.

Bính Chân Lư tiếp:

- Xe lam ba bánh chứ không phải xe tăng Mỹ mười sáu bánh đầu nghe thủ trưởng.

Hai Khởi vọt miệng:

- Tôi đâu có phải nhà báo Nhã Nôm nghễnh ngàng nghe rồi phóng đại tô màu.

Nửa dặt vào vườn nhà bằng ngỏ hậu. Tôi bảo hai cậu quan trắc đóng cự ly đường đáy của tam giác. Đường đáy càng dài thì lấy mục tiêu càng chính xác. Một tam giác biết được một cạnh và hai góc kề thì tìm ra được góc đối đỉnh. Từ đó tra bảng Log của pháo binh ra hai cạnh dễ dàng. Hai cậu trình sát được gửi đi học trên R nên rất rành công việc trắc địa. Chỉ trong vòng mười lăm phút là chúng tôi đã có cự ly mục tiêu Trung Hòa một cách chính xác theo phương pháp đồ giải tam giác lượng nhờ có khí tài phương hướng bàn để đo các góc của các điểm A B C. Cô du kích chỉ tay bốn phía nói tía lia:

- Xa mờ đó là Củ Chi. Vùng ánh điện tỏ là Đồng Dù. Đèn dầu leo lét trước mặt kia là xóm Mồ Côi. Đèn xa mờ chút là Lào Táo. Còn đèn phía bên phải là xóm Dân Hàn.

Bất giác tôi hỏi:

- Còn đâu là Hồ Bò, đâu là An Nhơn?

- Bộ anh có quen ai ở đó à ?

Hai Khởi vọt miệng:

- Bỏ cả đồng đó sao không quen!

- Ai vậy?

- Cô đội trưởng dũng sĩ.

- À, chị Bảy Mô hả? Chỉ thì xứng với thủ trưởng rồi!

Trời tối chúng tôi đi đứng tự do nên nói chuyện thoải mái. Nửa tiếp:

- Mấy anh lấy con gái ở đâu thì lấy đừng lấy con gái ế xóm Ràng của em nghe.

Tôi bật cười:

- Sao cô nói xấu xóm mình vậy?

Nửa thành thật:

- Em nói thiệt mà . Dân ở đây làm nghề đươn rế, không có ai giàu cả. Ngồi lết cả ngày đít chai ngất và dẹp dẹp đâu có no tròn đẹp đẽ như con gái Gót Chàng Hồ Bò. Chỉ có một nhà tường gạch là nhà thẳng Tẻng. Nó cũng đi du kích. Ông già nó thầu hết rế trong xóm đem ra Củ Chi bán nên có lời. Ngoài ra đều nghèo xơ nghèo xác.

Ấp đội Hỉ dắt chúng tôi về nhà cô Quán. Y trấn tĩnh chúng tôi lần nữa:

- Ở đây cách đồn chừng cây số ngoài, nhưng tôi cho canh gác kỹ rồi. Nếu có gì thì chúng nó bắn báo động tôi dắt các anh chạy, đừng lo.

Quán có người anh tên Ba Quyết làm trung đội trưởng của C3 D1 Quyết Thăng nổi tiếng gan dạ. Một lần về phép với hai đội viên, Quyết đã phục kích đánh lấy được một Colt 12 của lính Trung Hòa tại cầu Công Sở trên lộ 7, nhưng biết đem về đơn vị cũng không được phép mang nên lén bán cho ông xã đội trưởng Ba Bụng lấy tiền xài chơi. Trước khi đến nơi, Hỉ dắt chúng tôi ghé một cái quán. Hỉ nói:

- Ở Ràng chỉ có con xẩm lai này là đẹp thôi. Bộ đội dòm dèm dữ lắm nhưng chưa ông nào lọt vô.

Vừa đến thì cửa quán đã đóng. Hỉ gọi to. Một anh chệt sồn sồn mở cửa với nụ cười toe toét dưới ánh đèn dầu:

-Hà hà... mời mấy ông dô nghỉ uống lướcé

Hỉ nói như ra lệnh.

- Cho ít gói cáp-tăng và hai chai anít, một kí khô mực !

Anh chệt quay vô bảo con gái lấy hàng còn mình lẳng xẳng đem nước ngọt ra khui mời. Hỉ xua tay:

- Mấy ông lớn này không quen ba thứ đó.

- Hà hà . . . để ngộ khai la-de .

Tôi biết cái kiểu ăn hàng của quân ta ở đâu cũng rập khuôn như bà khu ủy Tân Biên: cứ mua và ghi sổ. Giải phóng xong, trả một lần, nên bảo:

- Chúng tôi không uống bây giờ, để khi khác !

Quả thật cô bé đẹp vô cùng. Nước da trắng như bông bưởi, tóc đen, môi son. Chưa bao giờ tôi trông thấy một cô gái đẹp như thế từ trước đến nay. Ôm hàng trên tay, Hi hất hàm với chủ quán:

- Ghi đó mai trả nhé !

- Dạ, hồng có pao điều mà ! Mấy ông công tác gian khổ mới điều chớ !

Chúng tôi quay ra. Nửa có lẽ ghen tức với cô xắm lai vì những cặp mắt cú quạ các chú xoi mới tận tình, nên nói nhỏ với Hai Khởi:

- Chén kiểu coi trái trái vậy chớ bị mề miệng rồi.

Ba Tổ hỏi.

- Tại sao vậy?

Hi đáp:

- Mấy con nhỏ này thấy nó ngộ rồi ganh, đồn bậy bạ là thằng trung sĩ Lệnh bắt nó vô đồn chớ đâu có.

Ba Tổ gặt.

- Thằng Lệnh là thằng nào mà oai vậy?

- Nó cầm đầu nhóm biệt kích Trung Hòa này. Củ Chi có thằng Rắc. Trung Hòa có nó . Hai thằng đều là gốc du kích cả. Bây giờ mang súng lại chơi mình còn ác hơn tụi Sài gòn. Nó hút á phiện. Sáu con vợ. Đi phục kích mình, nó dám ỳ hai, ba ngày liền một chỗ, chớ không có sôt ruột nằm chưa nóng cỏ đất đã rút về như Mỹ đầu. Hồi nãy mấy anh bắn nó bị thương mấy thằng nó rút, nhưng chưa chắc nó rút hết. Nó chơi kiểu nhả bừa, còn nín lại đầu đó.

Tôn Sút cười khặc khặc và nói tiếng Tàu ba rọi:

- Tôi muốn đưng tụi này phát nữa. Mẹ, nghe nó bắt con xắm lai bỏ trong lồn (đồn) một lêm (đêm) ngộ tức muốn pể pụng! Con gái của người ta mà bắt như dậ thì coòng gì !

Ba Tố cũng hòa theo giọng ba tàu:

- Pắt con người ta mà không có hủ dái (hủ giấy) gì hết. Chùng nào hủ dái mà người ta không có mới pắt

- Người ta không có dái (giấy) thì cũng có cặc (cạc=thẻ căn cước). Ai ở vùng này mà không có dái có cặc. Không cặc xanh thì cũng có cặc lỏ chớ... Pắt ầu người ta bỏ trong lồn như dạy một lêm chịu sao lỏi. Ở ở trong lồn lông người ta, lộn xộn lâu có ngủ yên lược?

Nghe vui, Hỉ cũng hòa theo:

- Cái tụi đó nó hay hủ dái người ta lắm. Gặp ai nó cũng đòi cho coi dái coi cặc. Cặc xanh nó không chịu đâu, nó đòi cho lược cặc lỏ mới cho li. Ai không muốn bị bỏ vô lồn thì phải lóng tiền.

Nửa quát:

- Mấy anh mất quan điểm nhân dân quá trời.

- Nhân dân Ba Tàu hả?

- Ba Tàu thì Ba chớ họ đâu có nói tục tĩu như vậy.

Nhà cô Quán ở gần đồn Trung Hòa, ớn quá. Nhưng phải đi theo. Quán chạy ra đón chúng tôi vào. Nàng thay đổi xiêm y trang điểm trông khác hẳn lúc nãy. Tôi hỏi ngay.

- Hầm hổ thế nào cô em?

Hỉ nói hớt.

- Có nhưng không bảo đảm như trong Hồ Bò An Nhơn.

Vào đến nhà , tôi ngồi không yên, cứ ngó dáo dác. Không khéo lại ra đây nộp mạng cho địch. Hỉ nói cà rớn.

- Hầm ở đây đâm thủng tuốt thủ trưởng ạ !

- Hầm gì mà đâm thủng được chú em?

Quán bảo:

- Các anh đừng lo. Tụi em ở đây cả đời có sao đâu?

- Tôi hết nhiệm vụ, giao phái đàn lại cho chị nghe.

Nừa nói rồi đi thẳng ra sau bếp. Bà má của Quấn bước ra với vẻ mặt sợ hãi, ngọn đèn dầu đỏ chạch trên tay run run:

- Mấy ông làm tôi sợ hết hồn hết vía. Tôi tưởng tụi thẳng Lệnh chớ!

Hỉ đáp:

- Bác coi toàn là AK chớ đâu có AR-15.

- Tao có biết A ka a kiết gì. Thấy súng là tao sợ rồi !

- Tụi thẳng Lệnh rượt tụi cháu chạy hoài. Tụi cháu có ngán đâu.

- Mấy đứa bây phải coi chừng cho kỹ. Hồng chừng nó đang ở ngoài bờ mía bây giờ nè chớ chưa có rút hết.

Nghe nói cái chiến thuật biệt kích nguy hiểm tôi hỏi phăng tới. Ông già từ trong bước ra kể tiếp:

- Cái thẳng này lợi hại lắm đó mấy chú ! Đàn bà con gái đi chợ gặp nó là sợ như chuột gặp mèo, mặt nó có cô hồn. Nó không có tra khảo đánh đập gì hết. Ra vào tự do, nhưng khi đi ngang qua đồn mỗi người phải đứng lại nói cho nó nghe một vài tin tức.

Tôi hỏi.

- Tin gì bác ?

- Thí dụ ở trong này có hội họp không, có bộ đội đi tới đi lui không...

- Ăn thua mẹ gì ba cái chuyện vặt đó bác. – Hỉ gạt ngang – Tụi cháu cũng biết cái mảnh lối đó, nên bảo bà con cứ nói láo cho nó nghe.

Tôi nghĩ thầm, thẳng này rất nguy hiểm. Trong láo có thật. Từ láo suy ra thật. Đó là một ngón tình báo nhân dân của mình mà nó cũng biết sử dụng. Ông già tiếp:

- Không biết láo hay dóc nhưng ai cũng phải nói vài chuyện thì nó mới cho đi. Có khi nó hỏi có gặp ông bí thư Đờ không? Mời ông ra uống 1a-de với khô mực chơi! Vừa rồi nó pháo một phát ngay trên...

Bỗng ngoài cửa có tiếng chân. Bà má bước ra và kêu lên:

- Vợ thẳng Quyết về !

Chị Ba Quyết trạc hai mươi lăm đẹp người theo kiểu đàn bà nông thôn dặt tay một thẳng bé con chừng sáu tuổi. Quấn chạy lại ôm nó, hôn chùn chụt:

- Tiến, cháu vô kiểm ba hả? Đây là mấy bác khác, không phải bộ đội của ba cháu.

Thằng bé bệu bạo muốn khóc. Quấn năn nỉ:

- Để cô nhẫn ba cháu một mốt về !

Ông già đến bỗng thằng cháu nội từ tay cô nó, nói rủ rỉ:

- Thằng cù là lửa này giống hệt cha nó ! – rồi quay lại chúng tôi – Tôi có một chút cháu nội đây. Tôi giữ nó như trứng mỏng. Rủi cha nó có...

Bà má gạt ngang.

- Ông nói đại không hề.. !

(Mà thật, đúng như lời ông già nói, ít lâu sau, ba thằng Tiến hi sinh trong một trận đánh ác liệt ở ngã ba Tân Qui xã Phú Hòa Đông. Đã chôn ba ngày, ông già còn đến nơi đào lên cho người khiêng về để nằm sau vườn. Đúng là ông già Ba Tri. Sẽ kể ở những chương tới)

Chị Ba xách giỏ cá đem thằng ra sau bếp, nói với ông già :

- Con mới tát đĩa được mấy cặp cá lóc cháo và cá trê nòng đem vô ba má uống rượu.

Ông già mau mắn:

- Đem làm luôn cho mấy chú nhậu với ba. Bây giờ có gì bà nó cho dọn ra làm sơ sơ trước đã.

Nhìn sắc mặt tôi, ông già đoán ra sự lo lắng nên nói:

- Thằng Lệnh không đi chập tối, nó có đi thì đi giác khuya nằm luôn tới sáng, sương mù nó lúi lũi trong vườn êm rờ, du kích ra đồng đụng đầu nó, ú ớ hết có chạy.

Bà già hỏi.

- Ông tính làm gì ba con cá?

- Nướng lửa rơm, đừng lột vỏ, ăn ngọt hơn. Ở đây mà chờ canh chờ cháo của bà đẳng miệng chết.

Tôi nói:

- Món gì chớ món đó để cháu làm cho !

Tôi nói vậy để ra ngoài bờ cảnh giác. Nếu ngồi trong nhà bị bao là hết phương chạy. Ông già chỉ cây rơm ở góc mương và đưa cho tôi một mớ lụi tre vót thiệt kỹ.

(Vùng này toàn là thợ đươn nên sẵn tre trúc. Có nhà đặt tên con là Nia, Sàng, Rế. . .)

Bên bờ mương cạnh cây rơm đứng ử rử một bụi trúc um tùm. Mùi rơm ẩm lẩn hương lá trúc phảng phất trong sương đêm làm tôi nhớ nhà vô hạn. Quần đem giỏ cá ra cho tôi.

Nàng nói trống:

- Đó nướng mấy con thì nướng.
- Cô muốn nướng mấy con?
- Bộ tui là tư lệnh hả ?
- Chánh ủy!
- Ừ nhớ nghe, chánh ủy ra lệnh gì, tư lệnh phải thi hành hết ráo.
- Ra thử coi !

Tôi thấy thân mật ngay với cô bé liếng thoắng này. Chắc là tay bướng bỉnh lắm đây. Tôi bảo:

- Vô lấy hộp quẹt đem ra mau đi bà chánh ủy.
- Hút thuốc mà không có hộp quẹt trong lưng à?
- Bỏ trong xắc-cế ở trong. Vô mang ra đây luôn dùm.

Trong lúc Quần đi vô nhà, tôi rút rơm chắt đống, rồi trút giỏ bắt đầu lụi cá. Quần vừa chạy ra vừa la.

- Coi chừng nó lóc xuống mương!
- Tôi chụp đầu hết, lóc đi đâu!
- Cá trê trắng đó nghe dượng thẳng Tiến!

Quần bỗng nhiên phóng tiếng dượng vào tôi như một mũi tên. Tôi nhận mũi tên một cách êm ái bất ngờ.

- Dượng thẳng Tiến không có ngán cá trê gì hết!

- Làm tàng hoài, nó chém một ngạnh khóc sáng đêm không có ai dỗ đầu.

Vừa tới đó thẳng Tiến chạy ra, thở hào hển:

- Ông nội biểu bác vô nhậu gụ.

Quần cười ngất:

-Bác lát bụi tre, ba con chó què đè căn bác. Ở đây không có bác nào hết. Chỉ có dượng thôi. Kêu ông này là dượng Sáu (Quần thứ sáu). Để dượng Sáu nướng cá rồi vô !

Quần xách khúc củi dừa phện mấy con cá dĩa tê tê. Tôi chụp lấy xỏ từ miệng thẩu ra đuôi rồi cắm thành hai hàng gần mé ao. Tất cả được chục con. Tôi bảo.

- Chỉ nướng cá lóc thôi. Cá trê đem vô nhà nướng lửa than cho ba nhậu.

- Rể thảo quá ha ! – Quần vừa chắt rơm lên vừa nói – Châm lửa đi ông tướng.

Tôi bật quẹt nhưng không châm vào rơm mà đưa cho Quần. Quần không cầm lấy mà nắm nguyên chân tay tôi dí ngọn lửa vào rơm. Lửa bùng lên rực rỡ soi gương mặt nàng tuyệt đẹp như trong thần thoại. Nàng vừa nói vừa nhìn tôi tình tứ

- Anh châm lửa... Lửa nhạ quá.

- Đúng ra là do tay em !

Tôi kéo nàng ngã vào vai tôi. Nàng như trái chín mùi, vừa đụng tới là rụng ngay. Tôi hôn lên má nàng. Nàng ôm choàng lấy tôi Tôi đẩy nàng ra:

- Thằng Tiến thấy mét ba chết.

- Ba không có rầy đâu. Ba nói với má, em nghe: "Hồi đó tới giờ có thằng mùa thu này coi được?"

Tình cảm đến thật bất ngờ. Đến rồi mà tôi vẫn còn ngờ. Tôi nhìn ngọn lửa nhảy múa trong mắt nàng vui thiệt vui.

- Sao em thương anh?

- Em không biết. Thấy mặt là thương liền.

- Khổ cho anh chưa?

- Khổ cho em chứ, anh khổ gì?

Chỉ trong vài câu nói tôi biết nàng là cô gái có học khá. Nàng đứng dang tôi ra và bảo:

- Ném thêm rơm vào đi anh.

- Lửa cháy to rồi ! Em không . . . nghe à ?

- Sao không ! Nhưng đây không phải là lửa rơm đâu. Đây là lửa thần đó !

Có tiếng từ trong nhà vọng ra:

- Cá chín chưa đem vô mau !

Ba Tổ bưng ra một cái sà n có lót sẵn lá chuối. Tôi lấy que củi cào than ra. Quấn bảo:

- Chú Ba đi vô lo dọn rau chuối khế bánh tráng ra cho sẵn, hể đem cá vô là cuốn liền.

Quấn ném rơm thêm vào lửa để tôi thấy đường làm việc. Ba Tổ thấy hai anh chị coi bộ chịu đòn nên lẩn đi ngay. Tôi lấy một nắm rơm vo lại cạo than trên từng thân cá, thịt cá nứt ra trắng phau. Mùi thơm bốc lên ngào ngạt. Trông thấy càng thèm, tôi nuốt nước miếng ừng ực làm Quấn dòm. Tôi nói:

- Anh nhớ mùa tát đìa ở nhà quá em à.

- Đây là nhà của anh rồi còn nhớ đâu nữa?

Quấn như bà tiên của thần thoại đi một bước ngàn dặm vào vòm trời tình yêu. Nàng làm như tôi và nàng đã có gì với nhau rồi. Trong tình yêu người con gái bao giờ cũng bạo dạn hơn mặc dù có vẻ kín đáo. Ở đây nàng đã không giữ gìn ý tứ lại còn muốn cho mọi người biết nàng yêu anh cán Mùa Thu *chỉ có thằng này coi được!* Bỗng nhiên nàng nói bâng quơ.

- Đất chung quanh đây còn rộng lắm. Ba có thể cất cho mình một cái nhà và chia cho mình mấy công vườn có sẵn cây ăn trái!

Tôi đã cạo xong vẩy mấy con cá sắp vào sàng cho thằng Tiến bưng vào, lũ cá trê còn lại tôi đem rộng ở góc mương. Nàng bảo với theo thằng Tiến:

- Đem ra cho cô cái rổ thưa và cục gạch. Cá trê mà rộng lơ mơ thì hựt ăn. À mà thôi xách vô luôn nướng than vỏ dừa.

Rồi nàng bảo tôi:

- Anh đi lấy cái gào tát nước cho lửa tắt đi.
- Mới nhen lại dập hết à?
- Lửa bên ngoài thì tắt còn trong ruột thì không.

Hai đứa đã làm xong nhưng chưa chịu vô. Nàng bảo:

- Mình ở ngoài này cảnh giác tụi thằng Lệnh.

Sau gốc rơm, chúng tôi dắt tay nhau đến ngồi tựa lưng vào êm như nệm. Mùi rơm làm tôi nhớ lúc còn con nít chơi nhà chòi với đám bạn xóm những đêm đập lúa trắng tỏa huy hoàng. Mùi hương rơm mới ngào ngạt. Những bó rơm là tổ ấm của chúng tôi. Chúng tôi ăn cơm, làm tiệc giả với vài trái ổi chín, vài trái quít rụng. Chúng tôi làm đám cưới với cô dâu chú rể giả. Chúng tôi uống rượu bằng nước lã đựng trong những vỏ cau tươi và đốt pháo miêng. Chúng tôi nghiêm trang nhập phòng trong lúc không biết vợ chồng là gì. Mơ ước và thực tế của tuổi thơ lẫn lộn như những trang sách quê mùa đượm hồng. Không có ai đọc nó thắm thía bằng chúng tôi, không bằng chữ nghĩa mà bằng kỷ niệm. Để rồi lớn lên, mỗi đứa một nơi. Lòng còn in đậm bóng nhau với những cuộc chơi vô tư đã vụt thành bất diệt. Một cô bạn mắt nai, một nàng tiên môi phượng, những cặp má đào và những lời nói giả làm người lớn. Ước gì còn trở lại được thời con nít .

Quần hích cùi chỏ vào tôi.

- Anh nghĩ gì mà ngồi im vậy?
- Nghĩ đến ngày mai.

- Ngày mai không ai biết được, chỉ ngày nay mới đáng kể thôi. Ngay cả phút tới đây cũng không đáng kể, chỉ có phút này mới đáng kể thôi.

- Em nói gì vậy?

- Cái chết ở đây đến như đùa bỡn. Anh không thấy đó à? Ông quận chỉ bị sứt chân mày. Nếu viên đạn chệch đi một ly nữa thì cuộc đời ổng sẽ ra sao? Một trái pháo hay một mảnh đạn nhỏ đều làm đời mình thay đổi lớn được cả. Cuộc chiến này để lại quá nhiều trẻ mồ côi và đàn bà góa. Em về đây làm cứu thương xã để ở gần ba má. Vì em biết chắc anh Ba em đời nào bỏ ngũ về nhà và em cũng biết chắc thằng Tiến rồi sẽ mồ côi và chị Ba em sẽ trở thành góa bụa.

- Vậy em không sợ chính em sẽ trở thành góa bụa khi yêu anh sao?
- Có những khúc đường đầy gai góc mình biết trước mà vẫn cứ đi.

Một tiếng kêu vọng ra từ nhà :

- Cô Sáu dượng Sáu ơi, vô ăn cơm!

Quần ôm choàng lấy tôi hôn một cái dài rồi đứng dậy. Nàng nói như trong sáng suốt:

- Nay mai anh sẽ đứng bên kia lề đường còn em thì đi bên này lề đường. Anh sẽ vẫy tay hoặc giơ một đóa hoa rừng chào, tặng em. Em sẽ vẫy tay đáp lại và sẽ tặng anh không gì hơn một nụ cười. Nụ cười bay lướt qua trong gió. Nhưng không tan. Em sẽ giữ mãi nụ cười ấy và anh là người độc nhất được em tặng cho.

Tôi ngồi điếng người ra nghe như kim chích xuyên tim. Tình mới yêu ly đã biệt, đó là số phận của tôi. Trái tim cứ bị cắt ra từng mẩu vụn cho đến những mảnh cuối cùng. Yêu, yêu mãi rồi chỉ được những biệt ly và ly biệt. Đã ly còn biệt.

Chúng tôi lững thững đi vào nhà. Bữa tiệc cá nướng trui đang vui. Chỉ hai chúng tôi là đau khổ, nhưng cố làm ra bình thường nên không ai biết. Quần nói trước với ông già:

- Con nghe tiếng động khả nghi nên ngồi nín ngoài gốc rơm rình này giờ.

Ba Tổ nhìn tôi một cách ý nhị và không nói gì. Ông già bảo Quần:

- Con ra bàn thờ lấy chai rượu cúng đem vô cho ba . Thứ anít này ngọt quá, uống như ăn chè, nuốt không có vô.

Quần vừa sắp lưng đi thì có tiếng tắc kè vang lên. Quần thụt lùi lại kêu.sợ ma. Bà má bảo thằng Tiến đi với cô nó. Thằng Tiến cũng rụt cổ thè lưỡi. Tôi biết ý Quần, bèn nói:

-Tôi chưa nhận để tôi hộ vệ cô Sáu cho!

Rồi đi theo Quần. Khi bước ngang qua bộ ván nhà cầu, Quần đưa tay vỗ vỗ trên bờ đất cao ngang lưng quần, bảo:

- Đây là hầm của em!

- Hầm gì kỳ vậy?

- Anh đá vào thì biết.

Tôi làm theo lời nàng. Tôi biết ngay đó là bờ đất rỗng ruột. Tôi hỏi:

- Chui vô đó à ?

- Chớ hồi này ngồi ngoài mương, anh không thấy mặt nước lé dé bờ sao?

- Vậy không có địa đạo gì hết à?

- Ông địa thì có ! Đào một lưỡi cuốc là có nước rồi. Địa gì mà địa ! Ở ngoài Bàu Tròn Phước Thành cũng vậy thôi, họ cũng chỉ tìm được mô đất, bờ tre để đào. Nhưng tụi lính nó cũng biết rồi. Hể vô ruộng là nó xóm nát hết.

Ra đến nhà trước. Tiếng tắc kè còn vang âm trong đêm tối Tôi bật hộp quẹt soi cho nòng thấy chai rượu. Nàng nhổ cây đèn cầy trên chân đèn mời lên, rồi cầm chai rượu rút nút rút ra hai cái chun có sẵn trên bàn thờ. Xong nàng đốt nhang, rồi lằm thằm:

- Hôm nay chúng con thương nhau, xin ông bà chứng giám! – rồi quay lại tôi – Hôn em đi!

Chết chưa. Cô bé lạ lòng thật. Mưu trí của nàng quả là bất ngờ. Tôi chỉ còn biết làm theo nàng chánh ủy. Chúng tôi trở vào. Thằng Tiến lém lỉnh:

- Cô làm gì ngoài lâu vậy? ông nội chờ hoài lạt miệng.

Quần cũng không kém:

- Bàn thờ ông bà lâu quá cô không có dịp đốt nhang nên bữa nay cô làm việc đó để tạ lỗi với ông bà !

Ông già gật gù:

- Ở phải đó ! ông bà thời buổi này bị bom pháo cũng đi tứ tán hết chớ có ở trên bàn thờ như hồi trước đâu. Lâu lâu được một ngày êm, ông bà mới về chơi.

Quần được trốn bắt đầu gọi tôi bằng anh Hai.

- Anh Hai thấy mấy tấm hình, ảnh hỏi hình của ai. Con nói cho ảnh nghe từng tấm một nên hơi chậm.

- Ừ! tới năm sáu tấm. Lâu quá không có lau bụi bặm gì.

Chắc ông già đoán biết tim đen chúng tôi, nhưng có lẽ ông thấy anh cán này coi được nên không có vẻ gì không hài lòng. Ông cầm chai rượu sớt vào chiếc nhạo xưa rồi mới rót

- Chú nào muốn uống gắt cổ thì uống thứ này, còn chú nào muốn húp chè thì dùng anít. Có chú nào ăn cay không? Ớt sừng trâu đây! Cắn ngang thì mới ngon. Tôi không thích ăn tương ớt.

Ông nói huyền thiên vừa bẻ cá cho người này người kia.

- Gỡ nạc, gói bánh trắng, rau thiệt nhiều, ăn phải lớn miếng thì mới ngon. Mấy chú cứ coi như đây là nhà mấy chú . Nội cái ruột cá này tôi cũng làm ngót một xị rồi.

Thằng Tiến bẻ cho tôi khúc nạc nung núc trắng phau thơm ngát và nói:

- Cháu cho dưỡng Sáu cái công dưỡng nướng nè !

Cả bàn cười ồ: tiếng dưỡng Sáu của nó bất ngờ quá đỗi. Chị Ba đang bưng nước mắt tới rội thêm, hỏi con.

- Ai dạy mà vậy Tiến?

- Cô Sáu chớ ai má !

Quần xấu hổ cãi ngang.

- Bậy nà, ai dạy mà hồi nào! – Bộ chị xúi nó hả chị Ba?

- Ai mà xúi cô Sáu! Con nít nó thấy gì nói nấy ai mà bụm miệng nó cho kíp.

Ấp đội Hỉ nốc một cái thiệt sâu, khổ rồi nói:

- Ai sao tôi không biết, nhưng tôi tán thành cả hai tay.

Bỗng mọi người ngưng đũa. Có tiếng cụp cụp như pháo đê-pa. Nhìn mặt mọi người nhớn nhác, thằng Tiến cười:

- Không phải hướng này đâu. Nó thật phía cầu Công Sở.

- Sao cháu biết?

- Nếu đi hướng này, tiếng cụp cụp nghe lớn hơn.

Ba Tổ khen:

- Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, thấy không thầy Hai?

Vừa dứt lời thì có tiếng chân đông người ở ngoài sân. Mọi người lại buông đũa. Tiến nhanh chân chạy ra rồi thật vào.

- Người ta ở đâu đông quá. Không biết có phải là đội quân của bà Năm Đang không?

Tôi đang cố nhìn ra bóng tối thì một cô gái hiện lên: Nưa. Nưa nói ngay:

- Anh Hai đâu rồi. Có bà con tới thăm.

Tôi băn khoăn không biết bà con nào ở đây thì một nàng khác bước vào. Lam ! Trời đất quỷ thần ơi ! Sao lại Lam? Giống y như một màn kịch gay cấn. Rồi hai ba người đàn bà con gái khác đi theo sau. Lam bước tới gần bàn tiệc kêu tôi:

- Anh Hai ! Em nè!

Hồn vía tôi lên mây. Lỡ tai tôi lũng bùng. Lam trở mấy người phía sau và tiếp:

- Má với chị dâu và em gái của em nè anh Hai! Em móc vô để má và gia đình gặp anh?

Lam chợt thấy Quấn thì reo lên:

- À Quấn, mà cũng đi công tác ở đây nữa à?

Quấn đáp quạu đeo:

- Nhà tao đây chớ công tác gì!

- Rể của má đó má ! – Lam cứ tự nhiên nói tới – Má coi cho kỹ đi! ảnh đó má !

Tôi ngẩn ngơ rối rắm. Phải chi nàng gọi anh Hai của con thì tôi còn chối được. Nhưng sao nàng về đây? Lúc xuất phát nàng đòi, tôi không cho kia mà . Nàng đi đường nào và với ai mà đến đây nhanh vậy? Bà má của Lam nói năng rất hồn nhiên với cả bàn tiệc:

- Tôi đưa gia đình đến gặp thẳng rể, may lại nhằm lúc gia đình anh chị và anh em nó đang chung vui:.. Thiệt là phước đức quá chừng. Vậy sẵn tôi có mua thịt và bánh, xin phép cho tôi dọn lên mâm, trước mời anh chị, sau là các anh em đồng chí của con gái và con rể tôi cùng dùng cho vui.

Ba Tổ, Hai Khai và mọi người thầy đều sửng sốt. Tôi bị kẹt đạn, loay hoay không biết ngồi đứng nói năng như thế nào cho phải lẽ . Má quay lại bảo người đàn bà mà Lam giới thiệu là chị dâu:

- Con đem thịt và bánh mì dọn ra đi. Anh em nó vừa tới chắc đói bụng.

Lam trở người đàn bà và cô gái nhỏ, nhắc lại:

- Đây là chị dâu thứ sáu và em gái của em. Huệ, Huệ lại đây với chị chút!

Huệ nhỏ nhắn mặt trắng môi son, tóc kẹp. Còn người chị dâu thì trạc tuổi chị Tư Mai, chị của Bảy Mô. Nhìn nét mặt và y phục của người ở vùng

tạm chiếm thấy khác dân vùng giải phóng và cách xa dân nông thôn miền Bắc giàu đẹp ba ngàn cây số. Tôi hỏi.

- Huệ có đi học không em?

- Dạ có .

Lam đùn em gái tới.

- Đi lại anh... biểu đi em!

Huệ bước lại gần. Tôi nắm bàn tay dịu nhiều của cô bé.

- Để em đi mua la de với nước đá !

Nói xong Huệ chạy đi. Bà nói với tôi:

- Má đâu có hay biết gì. Nó về nó hỏi má, má bỏ hết công việc chạy ra đây. Gấp rút quá chỉ mua được mấy kí thịt heo quay với chục cặp bánh mì còn chị nó mua được có mấy khúc vải cho con.

- Dạ cảm ơn má !

Tôi bị lỡ bộ, 'không cãi chính được nên gọi má luôn, coi như bà là mẹ chiến sĩ.

- Sao, anh chị bên nhà cũng mạnh há con?

- Dạ, ba má con đều mạnh giỏi! Cảm ơn má.

- Má nghe con Lam nó nói vừa rồi con có rước được gia đình vô !

- Dạ thưa, con chỉ rước được có một mình ba con thôi.

- Để rồi nay mai má đi tới thăm cho biết bên con.

- Dạ!

Tôi đành chịu xuôi tay. Cứ mỗi câu nói như một nuộc dây siết chặt thêm. Người chị dâu bảo Lam:

- Cô nói với dưỡng mời anh em cứ dùng tự nhiên. Thịt quay mua hồi sáng bây giờ da hết dòn rồi. Thấy tôi xách thịt lên xe lam, mấy người lính chọc ghẹo: "Bà nội đi thăm chồng ở trồng hả ? Mai một mang cái bụng chành ảnh về đây đẻ cho Quốc gia nuôi! Tụi tui vốn làm mọi cho mấy bà."

Bọn đàn ông chúng tôi đứng dậy nhường chỗ cho khách. Bữa tiệc đông thêm, người đứng người ngồi vui như ăn giỗ.

Sáu Đức liếc tôi ý chất vấn:

- Thủ trưởng vài chài hồi nào mà tài vậy? Tôi ở cơ quan hàng ngày mà chớ có nghe chút xíu động tĩnh gì hết ráo. .

Tôi khế thúc cài cho bảo im. Thì Ba Tồ lại ứng lên:

- Coi như bữa nay là đám hỏi. Vậy mà thầy kín miệng như mấy ông bà cấp ủy ngồi thum.

Tôi đánh trống lảng:

- Bót Trung Hòa này mọc rễ lâu đời khó nhổ quá !

Sáu Đức gắp miếng thịt đưa cho Tôn Sút bảo:

- Miếng này hàn cái môi chú lành lại cái một.

Hai Khởi quẩn bằng trắng trên đầu đang rên, bây giờ mới ra miệng:

- Đạn nó có mắt bồ ạ ! Nếu nó đi sâu vô một phân nữa thì ổng không còn cái răng ăn cháo. Còn tôi trở thành dách cô nạ.

- Như vậy thì khi nhắm súng ông khỏi nheo mắt! – Bính Chân Lư lọt giữa đám này chìm như đá bây giờ mới lên tiếng – Còn ông Tôn thì cười khỏi phải nhếch môi. Nay, để tôi kể cho bà con nghe một làn đạn ly kỳ . Anh chàng là lính của tôi. Trận vừa rồi, hấn núp ở gốc cây, vừa la tiến thì một viên đạn xuyên qua hai gò má mà chẳng trúng xương và hai hàm răng còn nguyên. Đơn vị đặt cho hấn là thằng Rộng Họng. Hà hà, còn ông tham mưu này về ghé ông Tư Chuyển cho hai em Nga bằng bó vết thương nòng chỉ vài ngày nà nành thôi.

Sáu Đức hỏi:

- Còn cặp chân của ông thì sao cong queo vậy?

- À, tại tôi đội một trái bom tấn đó mà ! Hà hà...

Ăn uống no say xong, anh em điệu đàn kéo đi tìm nhà khác nghỉ, để chàng rể bất đắc chí ở lại với gia đình bên vợ. Tôi đành ngồi ngúc ngắc với má, Lam và chị Sáu. Lam rất phấn khởi. Thịnh thoảng nàng liếc tôi, cái nhìn tràn đầy hạnh phúc và còn hàm ý: “Đó, anh thấy chưa, em nói đâu có đó. Má thương anh lắm... Con Huệ nó thấy anh là mền liền...”

Tôi đâu có ngờ Lam lại bạo phổi như vậy. Quả thật tình yêu vạn năng. Nàng đã đơn thân độc mã ra tận đây như trò chơi. Còn tài tình hơn chúng tôi. Má bảo:

- Nhà có ba đứa, thằng anh nó cũng đi theo ở tròng, nó không chịu ở nhà. Nó nói để nó đi chống Mỹ cứu nước. Còn con Huệ cũng nhấp nhóm đòi đi nhưng má bắt ở nhà học.

Má nói xong, bảo chị Sáu vào buồng lấy ra một hộp nữ trang. Má mở hộp đưa cho tôi và Lam hai chiếc cà rá vàng.

- Hai con cất đi, khi nào ở trong đó có điều kiện thì cơ quan làm đám tiên bố cho nếu má không vô được. Bữa nay coi như má đã nhận hai con hứa với nhau rồi !

Xong má còn móc túi lấy tiền xìa ra cả chục tờ giấy 500 đưa cho tôi. Tôi từ chối, nhưng Lam giật lấy trên tay má nhét vào túi áo tôi và trách:

` - Má cho thì cất đi để má giận!

Bữa tiệc hóa thành hai bữa một cách bất ngờ, cá nướng trui cộng thịt heo quay nhưng phải kết thúc một cách nhanh chóng, với lý do "tới giờ của thằng Lệnh cô hồn đi."

Mọi người tản ra ở các nhà khác. Bà má, chị dâu và em gái của Lam cũng tạm biệt tôi và Lam rồi cáo lui. Chỉ còn mình tôi và Lam ở lại trong nhà. Ông già thì vô buồng hồi nào không biết. Chỉ còn bà già ở lại nói chuyện với tôi:

- À, vậy ra chú em đã có gia đình?

- :Dạ... chỉ mới... mới... a..a..

- Dạ mới hứa thôi thưa bác. - Lam nhanh nhẩu đáp - Đây là lần đầu tiên má con biết mặt ảnh.

Tôi ngồi chết trân, chỉ đối đáp khi nào bị hạch hỏi. Bỗng tôi nhận ra Quần cũng vắng mặt từ sau khi Lam đến nhưng không biết là lúc nào. Tôi hoang mang cực độ. Lam thấy tôi lơ láo bèn hỏi:

- Có việc gì vậy anh?

- Đâu có việc gì.

Sự vắng mặt của Quần rất khả nghi. Tôi biết nàng yêu tôi say đắm, nhưng không vượt qua lễ giáo. Nàng bắt tôi hứa trước bàn thờ ông bà bằng một cái hôn. Hạnh phúc đang trong tay bỗng vuột bay mất, nàng có thể quần trí và hành động một cách điên cuồng. Trong kháng chiến chống Pháp tôi đã từng biết một anh chàng bị thương cấp ngoài Trung ương vô cớ người yêu bèn vọt về thành dặt luôn một đạo quân thủy lục không quân Pháp vào tàn sát một lô cơ quan đóng cố định như nhà dân. Thiệt hại về tài sản và sinh mạng vô số kể.

Trường hợp nàng Quấn có thể là sự lặp lại chuyện xưa chăng? Tôi hỏi.

- Bộ em có quen với cô... cô Quấn à?

- Con nhỏ đó là bạn học của em hồi ở Q Hai Chòi. Hơn năm rồi mới trông thấy mặt nó, định tâm tình chẳng ngờ nó qua ngó lại, nó biến mất.

- Nó đi công tác gấp!

Bà má buông một câu lạnh lùng rồi bỏ vô buồng. Tôi cố định thần trở lại và hỏi Lam:

- Em dám vọt về vùng meo à?

- Dám chứ. Em quen đường băng nẻo tắt hết cả mà.

- Không sợ thằng Lệnh à?

- Em nhớ anh, em không sợ thằng nào hết. Nếu em không mạo hiểm thì chừng nào má mới biết mặt anh?

- Tình hình này không nên nôn nóng.

- Em đâu có nôn. Đâu cho rành đó rồi anh đi đâu em đi đâu cứ đi không đeo dính như sấm nữa làm anh mang tiếng.

Vừa đến đó thì Quấn xuất hiện. Lam kêu lên:

- Mà đi đâu mất biệt vậy Quấn?

Quấn vui vẻ :

- Đi công tác gấp của xã ủy.

- Lâu nay mạnh giỏi hả?

- Đều đều – Quấn nói rồi quay qua tôi – Anh Hai Đời, Bí thư xã ủy mời thủ trưởng đến gấp.

- Đi đâu?

- Ở cơ sở xã ủy chờ đâu !

- Bộ tình hình gì biến động sao?

- Em đâu có biết. Anh nai nịch rồi đi mau lên!

Tôi tuân lệnh của cô chánh ủy như máy. Quấn nói với Lam:

- Độ vài tiếng rồi tao dắt trả lại cho nguyên vẹn không sút miếng da nào, mà đừng lo!

-Đi mau mau về sớm sớm. Khuya rồi!

- Xí, tao dắt đi luôn đó. Được không?

- Được ! Tao cho mà đó, con quỉ !

Tôi tạm biệt Lam bằng một cái vẫy tay không nòng nài lắm. Nàng tỏ vẻ không hài lòng nhưng tôi ngượng không thể biểu lộ hơn nữa. Đi được một quãng, Quần trở tay ra phía ruộng trống bảo:

- Mùa cấy thẳng Lệnh thương dắt lính ra núp ở cái bờ dứa đó bắt nông dân vô làm xâu cho bó. Còn con suối kia là từ đâu trên Tầm Đinh chảy xuống Bàu Ràng qua cầu Trung Hưng cầu Dân Hàn rồi cầu Công Sở, tiếp đến suối Gia Bẹ, ăn thông qua suối Bà Cả Báy dưới Bàu Chứa, rồi nối liền với Rạch Láng The bao bọc cái Đồng Dù.

Nàng nói liền miệng mà như không để tâm vào. Tôi hỏi:

- Vậy không phải vành đai thép của các cô cậu dũng sĩ bao bọc Đồng Dù à?

- Vành đai thép nào? Vành đai ghè xốn của bà Út Nhỡ Bảy Nê thì có.

- Anh vừa ở trên R xuống thì nghe đồn vậy nên bảo Năm Cội dẫn cho xem mà chưa có dịp.

- Nếu có dịp thì anh sẽ được xem mấy cái hang ếch. Hồi mới đào thì mấy ông mấy bà còn lúp ló bắn sẻ tụi Mỹ dắt gái ra ven rừng, còn bây giờ thì xe nó ủi lán hết rồi.

- Sao em biết?

- Em đi với đội du kích của ông Ba Bụng phối hợp toàn quận. Trận đó bị xe tăng rượt em chạy vắng mất túi thuốc. Anh nghĩ coi địa đạo nào đào bằng qua suối qua đồng ruộng được chớ?

- Anh còn nghe đồn miệng địa đạo ăn ra sông Sài gòn nữa kia !

- Sao không nói nó ăn thẩu đáy sông Sài gòn qua luôn Bến Cát?

- Cũng có tin đồn đó nữa đa, cô em!

Đi một chập thấy đèn pha bó Trung Hòa lấp loáng trên mặt đường, tôi hơi ngại, nên hỏi:

- Ông Hai Đồi ở đâu?
- Ở ngoài rừng kia cà.
- Có hầm ở ngoài hả?

-Em đã bảo là chỉ có hầm nổi thôi, đào hầm ngầm không được! Năm 63, ở dưới Cây Trùm xã Phước Hiệp thẳng Rắc đã khai một cái hầm nổi do người ta chỉ điểm. Từ đó tới sau hầm gì cũng bỏ luôn. Nó đến ngay miệng hầm kêu, một ông huyện ủy, hai ông nông hội xã bò ra, nó bắn luôn tại chỗ, lấy một K54 mới nguyên. Đó là Tư Châu, anh ruột Năm Tiều ở tác huấn khu bây giờ. Ông chết, bà còn bị bắt bỏ tù mấy tháng. Phải bán cái quán chạy lo mới ra được. Hai đứa con của ông, Năm Tiều dắt đi theo lên đầu trên khu.

Quần nắm tay tôi chắc cứng. Hai đứa cùng bước trên mặt đường xe bò nhấp nhô chập chờn ánh đèn pha, trật có cái muốn lộn chân. Nàng liên tiếp kể:

- Vậy mà không chịu rút kinh nghiệm. Năm sau, Mỹ vô, cụm xe tăng ở Bàu Trâu. Buổi trưa tụi Mỹ chịu nắng không nổi bèn vô xóm tìm bóng mát. Bỗng một tên nghe tiếng ho sù sụ trong hầm. Nó kêu: "Đi ra! Đi ra mau! Vi xi! Vi xi!" Bà vợ lừng khừng. Tụi nó bèn đem mìn vô đặt và dọa lần nữa. Bà vợ quì gối chấp tay lạy rồi kêu chồng: "Ông ơi ra đi khỏi chết! Không ra nó đánh mình!" Ông chồng và bảy ông nữa chui ra một dây. Sau đó lại tái diễn ở Tân Qui. Ông chồng là cán bộ tác huấn từ An Phú về thăm nhà, bị Mỹ đổ chụp, rượt nà bèn chui hầm. Mỹ theo tận nơi, kêu ra. Ông cố nín. Mỹ tìm miệng hầm tung lưu đạn. Bà vợ dời về Lào Táo có chồng khác tên là Hai Khuông cũng bị Mỹ đuổi và khai được miệng hầm. Nó đánh mìn. Hốt không được tô thịt. Một năm hai đời chồng. Toàn chết như vậy. Anh có thấy ai như bà đó chưa?

- Sao tụi Mỹ rành vụ khai hầm vậy?

- Nó có người mách. Hầm gì mà nó không biết! Anh tưởng ai cũng mê giải phóng hết sao?

Quần lại trở tay ra đồng:

- Chỗ có ngọn đèn leo lét, đó là xóm Mồ Côi có nhà ông bà già thẳng Theo du kích. Ông bà ở giữa đồng đặt lọp bắt tôm cá. Hễ tụi Trung Hòa ra là ông treo cái nón lá trắng phếu trên vách chòi, thì mình biết không đi được. Nếu không có cái nón lá thì cứ đi. Nhưng tụi nó cũng nhờ dân mình mách, tụi nó vô chòi gỡ cái nón lá cất đi rồi phục kích. Đẳng này lớn tơn đi tới, nó xộp tóc vài ông. Bây giờ hết vụ nón lá rồi.

Đang nói chuyện giặc, bỗng Quần ngoặt sang chuyện R:

- Anh Hai à ! Em muốn hỏi anh chuyện này chút!

Tôi tưởng Quấn hạch tôi về chuyện Lam, nên gạt ngang.

- Không có chuyện gì! Đừng lôi thôi!

- Sao mấy chú mấy bác ở đây hay mò vợ con chủ nhà, làm mất uy tín cách mạng quá hà !

- Ai đâu? Đừng đặt chuyện nói xấu cách mạng nghe cô ! Bộ tính lên án tôi đó hả?

- : Anh đâu có vậy. Em nói là nói chú Năm Ngó kia. Chị Ba em về ở lại nhà em gặp lúc ông đang đóng quân ở đó. Ông mò. Chị Ba em định la lên. Ba em bảo: "Đừng làm vậy, xấu lá xấu nem, rồi ba thằng Tiến nó về nghe được mà sanh giặc. " Lại còn ông Tư Hải cũng mùa thu, đóng ở nhà chị Tám Phụng. Nửa đêm ông vô buồng bị ông già xách dao xắc chuối chặn ở cửa. Ông sụp lạy ông già và tìm cách gỡ gạc: "Cháu vô đây mượn cái hộp quẹt hút thuốc." Từ đó chị Tám không đi hội họp nữa. Chỉ suýt bỏ luôn công tác phụ nữ. Còn Tư Hải trở thành *Từ Hải*.

- Tại sao có tên Từ Hải?

- Từ Hải chết đứng, anh không biết tích đó à?

Tôi hơi ngượng nhưng cố gỡ gạc:

- Mấy chú đi xa nhà lâu năm thiếu thốn tình cảm.

Nàng bóp chặt tay tôi.

- Vậy anh không xa nhà lâu năm sao? Ông già chỉ dữ lắm. Đang đêm mà ông đốt đuốc vô Bào Trăn tìm ông Năm Tiều. Năm Tiều là dê trưởng, Tư Hải là dê chánh (*Nghe Quấn xài danh từ tôi bật cười, con nhỏ lém thật.*) . Ông nói thẳng với Năm Tiều : "Làm chánh trị viên mà vậy thì còn cái chánh trị chánh trọt gì hả chú?" Ông Năm Tiều năn nỉ muốn gãy lưỡi, hứa thi hành kỷ luật ông dê ... chánh, ông già mới thôi.

Quấn cứ kể chuyện này sang chuyện khác, tôi sốt ruột:

- Gần tới cơ sở chưa ? Em đi như vầy phiêu lưu quá ? Đáng lẽ anh phải đem cần vụ theo.

- Em thuộc đường và mật hiệu của đại đội ông Bính mà. Em cần vụ không được sao?

Quấn lôi tôi vào một ngả rẽ đến một căn chòi ở giữa một đám rừng chồi.

- Ông Bí thư xã ủy ở trong đó !

Tôi xem đồng hồ đã mười một giờ đêm. Quấn bảo:

- Ông vừa đi đâu. Anh ngồi trên vạt chờ một chút!

Nói vậy rồi nàng đi thẳng ra sau chòi. Ánh trăng non soi mặt mờ qua phen thưa. Một cái bếp tro lạnh ở góc chòi, bên cạnh đó lẩn lóc một cái song móp méo. Bộ vạt như hàm răng rụng đơng đưa mỗi khi tôi trở bộ . Nghe nước xối róc rách ngoài sau. Tôi bước lại cửa nhìn ra. Một nàng tiên đang gội tóc bên một khạp nước bể, những làn nước lấp lánh tuôn chảy xuống tấm thân ngà. Thiết chẳng khác cái cảnh tôi ngồi trên ngọn dừa nhìn xuống một nàng tiên khác không mảnh vải dính da hôm nào. Khi nàng lấy chiếc khăn lông trắng muốt choàng lên và bước về phía chòi thì tôi thụt vào ngồi y chỗ cũ trên vạt làm như này giờ không phạm tội trần tục chút nào.

Nàng ngồi bên cạnh tôi. Mùi xà bông thơm lẫn mùi da thịt tỏa sang tôi bát ngát. Nàng nói không chút e dè, nói một hơi không nghỉ như đã chuẩn bị từ lâu:

- Em không phải là đứa con gái lẳng lơan đụng ai cũng quơ chụp. Em đã đi học trường tân binh Q Hai Chòi với con Lam. Sau khi mãn lớp, đám con gái được phân công đi các cơ quan. Những đứa đẹp được đưa cho mấy ông lớn làm con nuôi. Em cũng được hân hạnh làm con nuôi một ông kẹ. Chỉ một thời gian, em thấy cái trò chơi con nuôi dơ bẩn đó. Em xin nghỉ phép và ở nhà luôn. Thà ở nhà làm cách mạng mà hay hơn. Em thích cách mạng nhưng em không thể xáp với những cán bộ cách mạng đó . Về đây em cũng đã tiếp xúc với nhiều ông to. Sao họ toàn là những kẻ ... hì hì... khó nói quá.

- Còn anh?

- Anh thì khác.

- Mới quen sao biết khác?

- Biết chớ! Em nhận ra người ngay từ phút đầu. Tất cả tâm tính đều hiện trên nét mặt. Em thương anh ngay từ cái nhìn đầu tiên. Giá không có vụ con Lam...

- Vụ gì đâu?

Quấn nhắc lại chuyện xảy ra vừa rồi ở nhà rồi bảo:

- Do đó em không muốn để mất anh hoàn toàn ! Em hận vì em không có cơ hội như con Lam. bây giờ đã như vậy rồi, em phải giành lấy được phần nào hay phần nấy.

Nàng lột chiếc khăn lông trải lên vạt rồi ôm lấy tôi mà quật xuống.

- Anh sẽ không bao giờ có dịp yêu em nữa đâu. Anh thuộc về người khác rồi.

Tôi muốn đính chánh nhưng nàng không để miệng tôi thốt ra lời. Nàng vỗ vạt làm như tôi là con mồi non. Nàng giục giã, khuyến khích, lãnh đạo tôi như một bà chánh ủy.

- Bộ anh sợ cái má vắn công, cái mông y tá hả? Y tá nào uống thuốc ngừa thai, nạo thai chớ y tá Quần này khỏi có bị đâu... Anh thấy chưa... Đó... em vậy đó. Anh tin chưa? Con Quần này xấu hơn Bảy Mô, Ba Cấm, Tám Phụng, nhưng chưa chắc các bà đó hơn em điểm này. Rồi anh sẽ thấy!

Nàng cầm tay tôi đặt lên những vùng cấm. ánh trăng làm da người con gái thêm mát rượi, làm mắt nàng thêm lấp lánh.

- Em có đôi mắt nai đẹp lắm!

Tôi nhìn xuống mắt nàng. Nàng vít đầu tôi xuống ngực nàng, đè riết rất lâu. Tôi bảo:

- Lửa của anh đâu phải lửa rơm phải không em?

Bộ vạt yếu ớt run suýt đổ bao lần. Chúng tôi nằm yên bên nhau, ngủ. Và thức giấc mơ tiên. Nàng bảo:

-Trời còn khuya, ngủ một giấc nữa rồi hãy về.

Chúng tôi không ngủ. Ai lại có thể ngủ được khi da thịt của hai đứa mọc gai và khiêu chiến nhau ở từng góc cạnh.

- Đừng quên em nhé, đứa em liều lĩnh của anh! Em không tiếc rẻ, không ân hận một chút nào.

(Về sau khi tôi ra chỉ huy Tiểu Đoàn Thép rồi làm Tham mưu trưởng Trung đoàn Quyết Thắng Quân Khu, tôi gặp lại nàng trong mấy tháng liền lúc chiến trận rất ác liệt. Rồi sau đó tôi di quân đi xa, không còn dịp gần nhau và cũng không biết tin nàng nữa.)

Tỉnh giấc lần thứ hai chúng tôi vẫn luyến tiếc cảnh tiên nhưng tiếng gà trồn thể đã gáy rộ bên tai. Chúng tôi hôn nhau điên cuồng, đôi môi đôi má không muốn rời ra nữa. Mắt nàng hoen lệ, giọng rưng rưng.

- Thú thực, em không còn muốn lấy chồng. Có người tới hỏi nay mai, em sẽ...

Tôi vả miệng nàng rồi trám miệng nàng bằng một cái hôn cắn. Quần đưa tôi về tới nhà đập cửa rầm rầm, quát lặc giọng:

- Lam ! tao trả chõng mà y đó !

Rồi lẩn đi mất. Tôi đứng chết trẽn như trời trõng, cảm thấy mình có tội. Tội với ai? Không rõ. Với Thu Hà, Lụa, Là, Nga, với bà khu ủy, Mai Khanh, Thanh Tuyền, Ua, Chia. Hay với Lam đang chờ suốt đêm nay tôi đi họp với xã ủy.

Lạy Chúa. Lạy Trời xin tha tội cho con nếu yêu chân thành là tội...

Bạn đọc thân mến,

Đến đây bạn cùng đi với Lôi-Vũ khá sâu vào đất Củ Chi với trên 1000 trang sách. Nhưng chưa đến cho cực điểm hoang tàn của nó. Đây mới chỉ là một đoạn dạo nhạc trong khúc hòa tấu ác liệt, một món ăn chơi trên mâm cỗ bom đạn Củ Chi. Sự chết chóc, tàn phá do bom đạn gây nên, tới đây chỉ mới là một vết xước trên làn da non.

Những trang sách tới sẽ ghi lại cái chết của trên 1000 cán bộ thuộc các cấp tại quận Củ Chi. Có những cấp ủy bầu đi bổ lại ba lần và cả ba lần đều chết rụi. Bạn còn nhớ chị nuôi nấu cơm cho Quận đội trưởng Tám Dò không? Chính cô ta lên làm quận phó sau này, rồi cũng chết. Cô Tư Bé lên rồi cũng chết.

Cả Bộ Tư Lệnh Quân Khu chết sạch. Trần Bạch Đằng, Huỳnh Tấn Phát chịu không thấu phải cuốn gói dõng luôn. Võ Văn Kiệt xuống thay, chuyên môn ở dưới hang cá kèo không dám ló đầu lên một phút. Nguyễn Chí Thanh cũng bỏ mạng ở Bến Cát bên ven Củ Chi.

Chết đủ kiểu, mọi lứa tuổi. Người người đều chết, ngành ngành đều chết để cho "Hồ Chủ Tiệm vui lòng, ngủ ngon và sống lâu!"

Mặc kệ dân Nam Kỳ quốc ! Miễn sao đặt được ách thống trị của dân Bắc Kỳ để biểu diễn xã hội chủ nghĩa dỏm.

Tháng 8, 1992
Lôi - Vũ

HẾT QUYỂN 3

Tiếng Sét Ái Tình và Tiếng Sấm Bom Đạn

PHẦN PHỤ LỤC

*Từ tên chốt Nguyễn Bình đến gã mắt toét Lê Đức Anh **

-I-

Năm 1949 tôi đang học trường Đồng Tử Quân của Trung đoàn 300 Dương Văn Dương tại Mũi Bần thuộc khu rừng Chà Là, xã Đồng Hòa, quận Nhà Bè cũng gọi là khu Rừng Sát, bỗng một hôm tôi được Ban Giám Đốc trường gọi lên và đưa cho tôi một bức công điện gọi tôi về văn phòng Trung Đoàn.

Bức điện khẩn này ký tên Lê Đức Anh, quyền Tham Mưu Trưởng Nam Bộ . Cầm bức điện trên tay, tôi run từng miếng thịt. Vì lúc đó nội bộ Trung Đoàn đang bị nhân viên phòng nhì Pháp cài vào khắp các cơ quan và Trung đoàn 305 do Tư Đức chỉ huy mới vừa bị tảo thanh nội bộ một cú rùng rợn. Trong lúc đó các ngành sau đây: Hai Điều trưởng ban Quản trị Hậu Cần. ông này bị bắt ở An Thành và thủ tiêu. Tám Sơn, chánh văn phòng Trung Đoàn, Bảy Nghiệp tiểu đoàn trưởng Trưởng ban Đảng Vụ , Năm Sơn trưởng ban Quân Nhu, bác sĩ Năm Ngà, trưởng bệnh xá Trung đoàn; chị Sương, một phụ nữ rất đẹp, nhân viên Ban Quân Báo Trung đoàn, Chín Lá trưởng ban Vô tuyến điện Trung đoàn và rất đông cán bộ khác trong Ban Bào Chế và Binh Công Xưởng. Thuốc của Binh Công Xưởng làm Tromblon và đạn cối thì nhét đầy bông gòn thay vì thuốc nổ, còn thuốc của ban Bào Chế thuốc tiêm vào áp-xe. Cả trăm người bị bắt một lượt và chôn sống ở bãi biển Đồng Hòa hoặc bị cho mò tôm ở sông Lòng Tào. Do đó mà tôi sợ Trung đoàn 300 của tôi cũng bị phát hiện như Trung đoàn 305 và tôi đã bị ai báo và sẽ đi mò tôm chẳng?

Hồn vía lên mây, tôi về đến nơi thì được gọi vào gặp đồng chí quyền Tham Mưu Trưởng Nam Bộ . Tôi đi nghe nhẹ nhõm như chân không bén đất. Ông ta ở một cái chòi lá một mình bên cạnh đó là một cái chòi khác của tổ Mật Mã do ông trực tiếp chỉ huy lâu nay tôi chỉ thấy chữ ký tên. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy mặt con khỉ già mặt rỗ này. Phải nói là ông ta giống con vượn già, tay chân ghềnh ngào, mặt dài, trán vuông và tóc đã bạc lốm đốm. Ông nói chuyện không suông sẽ không cười. Thiệt khó đoán ông ta là người Miền Nam, Trung hay Bắc vì tiếng và giọng của ông rất lẫn lộn pha chề.

Sau này nghe người ta đồn ông ta là người Huế hay Quảng Bình gì đó, tôi cũng không để ý. Tôi nhớ rõ lúc đó Bảy Viễn đã về thành rồi, nên cơ cấu tổ chức đều xáo trộn. Riêng phân khu Duyên Hải thì bị giải tán hơn và phòng Chánh trị phải dời về đóng tại Suối Tre thuộc ấp Nhà Mát Long Nguyên (*nơi sau này ông đại tướng mặt đỏ Nguyễn Chí Thanh bỏ mạng cuối năm 1967*).

Đụng mặt ông ta tôi thấy ông không phải là tướng quân sự mà có vẻ một thầy rùa, một mưu sĩ cũng như Trần văn Trà có bộ tướng loắt choắt như trẻ con, còn tên Lê Quang Đạo cốt là trung (hay thiếu) tướng hiện là chủ tịch Quốc Hội thì lại đầu đít có một tấc.

Xin trở lại Lê Đức Anh. Ông ta bảo: "Tôi gọi cậu về làm mật mã, vì ở trường không có đứa nào có văn hóa bằng cậu. Nếu có thì không bảo đảm lập trường."

(Sự thực có nhiều đứa bạn tôi học trường Lê Bá Cang và Nguyễn Văn Khuê, nhưng không hiểu tại sao ông lại chọn tôi.)

Khi biết được ông ta muốn tôi làm mật mã thì tôi hết sợ, lại còn chống lại. Bò ghé không sợ cọp vậy. Tôi biết cái nghề này một khi đã lọt vào thì không được cưới vợ, lấy chồng, như một thứ phu cao su đã bán thân cho chủ, nên nói:

- Tôi mới 17 tuổi, chưa phải là công dân. Tôi muốn đi học văn hóa để sau này học lục quân trở thành sĩ quan.

Ông ta cười hừ hừ rồi bảo:

- Cậu là đồng tử quân phải có kỷ luật, cấp trên phân công đâu thì phải làm đó, không được cãi. Lại nữa cậu là đảng viên, cậu phải tuân lệnh đảng.

(Tôi vô đảng hồi đầu năm. Do Hà Huy Giáp kết nạp đặc biệt.)

Tôi cãi lại:

- Nhưng tôi chỉ là đảng viên dự bị.

- Dự bị thì cũng là đảng viên – ông ta trợn mắt.

Nhưng tôi vẫn không sợ, vì tôi ở gần mấy ông lớn đã quen như Phạm văn Bạch, Phạm ngọc Thuần, Hà huy Giáp, Hoàng xuân Nhị, Khả vạn Cân, bác sĩ Trần văn Du có gì mà sợ. Và lại ông ta cũng không la hét gì, lại còn hứa cho tôi đi học lục quân khi tôi đủ tuổi.

Phòng Tham Mưu Bộ Tư Lệnh Nam Bộ bấy giờ gồm có:

Lê Đức Anh Quyền Tham Mưu Trưởng,
Nguyễn văn Lung Tham Mưu Phó kiêm trưởng ban tác huấn,
Ban Quân Báo do Phạm Xuân Hoàng làm Phó ban (tên này sau làm Trưởng Phòng Quân Báo cho R)
Còn Phòng Chính Trị do ông Vũ Huy Xứng và Bùi Thanh Khiết Chánh Phó.

Chung quanh hai phòng Tham Mưu và Chánh trị có nhiều nhân vật rất ngộ . Đó là các thằng xây lỗ cố phục dịch cho Lê Đức Anh như thằng Lộ Đẹt và thằng Uyển mắt bị lông quặm như ông ta vậy. Năm Lâm chánh văn phòng Tham Mưu, cao, ốm, cà lăm nhưng giỏi tiếng Pháp. Tỉnh đội Gia Định do Ba Tô Ký làm Tỉnh đội trưởng cũng đóng gần đó. Ông Ký có thằng em khặc khùng tên là Tô Sung chuyên môn giữ ngựa nhảy, kiêm đội trưởng bảo vệ. Thành thạo ông Lê Đức Anh đến cỡi, nhưng gặp thằng Sung khùng không cho. Lính thấy vậy bèn giải thích chức vụ của ông ta cho nó nghe để nó ngán mà cho mượn ngựa.

- Đó là ông Tham Mưu Trưởng, chỉ dưới ông Tư Lệnh thôi.

Tô Sung vẫn coi như pha:

- Tha-mu thì tha, ngựa tôi, tôi giữ.

Ông Anh phải kêu ông Ký ra bảo mới được. Trong văn phòng, mỗi khi nói anh Ba thì phải nói rõ Ba Tô hay Ba Chè (Tô Ký Và Trần văn Trà). Anh Năm thì phải nói rõ Năm Bi hay Năm Cà Lăm, Năm Sún, Năm Ròn hay Lâm Vành (bàn nạo). Còn anh Sáu thì phải nói rõ Sáu Nâu hay Sáu Rỗ hoặc Sáu toét (ông ta mặt rỗ hay mắt toét, tức Lê Đức Anh).

Một hôm tôi đi ngang qua lán của mấy bà, thì bất ngờ tôi thấy một lô bà bầu ở trong đó. Tôi bước vào để kiểm một mớ măng le và mằm ruốc về cho tổ ăn thì thấy bà Sáu Cẩm (cũng còn gọi là bà Sáu Bầu) là vợ ông Tham mưu trưởng, hội trưởng Hội Phụ Nữ Thủ Dầu Một, còn bà trẻ kia cũng mang cái trống châu vĩ đại là vợ Tô Ký, còn một bà to con xinh xinh cũng có cái bụng no phình là vợ của ông Ba Khịt tức là Ba Lung Tham mưu phó. Chỉ có một bà không mang trống là vợ Ba Xu, sau này là Tư Lệnh khu Sài gòn Chợ Lớn bị đập mìn chết ở Trảng Bàng đầu năm 1969 khi đi về R nhậm chức Thứ trưởng Quốc phòng của cái chánh phủ ma Huỳnh Tấn Phát. Riêng tên Trà thì lúc đó cũng đã cưới vợ bằng công điện tận Miền Tây Nam Bộ. Nàng ta là Lê kim Thoa, học sinh thành, con gái luật sư Lê Đình Chi bị bom chết ở khu 8. Trà tới ve vãn bà má, nhưng bà ta lại muốn thủ tiết với chồng nên đưa con ra đỡ đòn. Lúc đó có một chàng thư sinh đang tới lui tình cảm rất đậm đà với nàng, nên được điện ông Tư Lệnh, nàng khóc lóc nhảy xuống sông tự vận nhưng rồi trái tim không thẳng được cương quyền, hơn nữa bà mẹ cũng muốn con thay mẹ trám lỗ trống để ông Tư Lệnh khỏi ve vãn mẹ mà có ngày mẹ rơi hầm chông. Cho nên nàng Thoa cuối cùng trở thành Bà Tư Lệnh. Bà Tư Lệnh thì không ở chung với các bà bầu mà ở chung với ông Tư Lệnh.

Cũng cuối năm 1949, xảy ra chiến dịch Bến Cát. Trà cử Lê Đức Anh làm Tư Lệnh mặt trận, Ba Tô Ký làm chánh ủy và Ba Xu (tức Ba Đình) làm Tham mưu trưởng. Chiến dịch này thành công vĩ đại là do công của Tư Lệnh Anh: tóm được mười mấy xe hàng dân sự ở Chợ Thành chở gạo đi Hớn Quản, đổi lại sự nướng sạch gần hai tiểu đoàn 302 và 304 ở mặt trận Bến Súc. Chiến thương lên đến ba trăm, năm đặc dọc đường từ Đường Long, Thanh Tuyền

về đến cầu sông Thị Tính. Quân Pháp nhảy dù ở Nhà Mát rượt Ban chỉ huy chạy ỏi ra máu ở Bà Tứ. Thêm vào quân nhảy dù, pháo 105 và 155 của Pháp bắn tới bờ. Hai bà bầu Ba Xu và Ba Tô Ký chui hầm, nếu không có tôi chắc bị miếng cửa lò con. Nhờ tôi ngồi trám miệng hầm (lãnh đạn) nên các bà an toàn.

Sau chiến dịch này, Pháp phong tỏa chiến khu Long Nguyên nên toàn bộ Tư Lệnh rút về chiến khu D, ở Đất Cuốc Tân Uyên Biên Hòa. Cũng đâu vào khoảng 1949, xảy ra trận La Ngà do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy. Trận này nổi tiếng toàn quốc Người ta ghi lại thành tích bắt được một đại tá Pháp và giết một đại tá khác. Nhưng lại bảo rằng đó là nhờ tài Lê Đức Anh. Tôi không rõ lẽ nào. Nói chung suốt chín năm, Lê Đức Anh ở hậu phương điều binh khiển tướng gì đâu đâu chứ không thấy ra tiền tuyến, trừ chiến dịch Bến Cát mà tôi có tham gia.

Trong thời gian làm việc với ông ta, tôi có nhận xét sau đây :

1. Không rõ học lực của ông ta tới đâu, nhưng chữ ông rất to tròn và khéo không bao giờ ngoáy. Ông không bao giờ nói xen tiếng Pháp trong câu chuyện.

2. Có người bảo ông ta từng làm thầy su (ở sở cao su nào đó tôi không rõ) như ông Trần Đình Xu, biệt danh Ba Xu, Ba Đình (tư lệnh Quân Khu IV) nhưng không có ai xác định được. c lãnh tụ Cộng Sản thường giấu lý lịch mình hoặc sửa nó đi như Lê Duẩn.

3. Lê Đức Anh thuộc loại người kiên trì, chịu kỷ luật, tôn trọng thượng cấp và không hay gây gổ cãi cọ, cũng không la ó đánh lính như Tô Ký, Ba Xu. Rất nặng tư tưởng giáo điều.

4. Ông ta là kẻ áp dụng chiến lược trường kỳ của Cộng Sản một cách bền bỉ và lâu thông quyển *Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi* của Trường Chinh. Chính ông ta biết lo xa bảo toàn căn cứ, dời căn cứ, cũng cố phát triển căn cứ trong nhiều lần tình thế hiểm nghèo.

5. Chính ông ta cũng đã chủ trương cấy người ở các trục lộ để nắm sơ hở địch ngõ hầu phục kích đánh giao thông.

Kết thúc chiến tranh, năm 1954 ra Bắc, ông ta chỉ được quân hàm đại tá giữ chức Cục phó Cục tác chiến của Bộ Tổng Tham Mưu của Văn Tiến Dũng, trong lúc Trần Văn Trà lên Trung Tướng cái rột giữ cái ghế Thứ Trường Quốc Phòng, Tổng Tham Mưu phó kiêm Hiệu trưởng trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn.

Tôi quá đỗi ngạc nhiên khi biết Lê Đức Anh lên đại tướng làm tới Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng và là nhân vật số hai của Cộng Sản Hà Nội. Thực ra, tôi cho về binh nghiệp, hẳn chỉ làm nổi đến chức thiếu tướng và chỉ huy nổi một Quân Khu là thượng số. Vì tôi biết hẳn, con người lọ mọ, rì rầm, bẽn chí. Những đức tính này cần thiết cho thời kỳ du kích chớ không xài được cho một giai đoạn tiến nhanh, tiến mạnh, mà yếu tố lớn nhất là khoa học kỹ thuật. Điều này có thể được chứng minh trong *chín năm* đánh Pháp mà thôi. Trong mười năm đánh Mỹ, Lê Đức Anh trở thành con cù lằn. Ông ta không làm gì được, không rời khỏi rừng Tây Ninh Cao Miên một ngày. Trừ lúc sau, ông ta được đưa về làm Tư Lệnh Quân Khu III tức là miền Tây Nam Bộ để lo việc vận chuyển lên vũ khí từ Bắc vô Komponsom.

Năm 1964, khi tôi về R, đóng ở Tà Bon thì tôi gặp ông, tôi nhắc lại những kỷ niệm cũ. Ông không thích thú lắm. Có lẽ ông ta tự hiểu rằng mình đã trở thành một chiếc cối xay gió trước những máy móc tối tân, nên ông không hứng thú nhắc lại nữa.

Lúc đó ông ta là trưởng B2 tức là Cục Tham Mưu với quân hàm đại tá của quân đội Bắc Việt. Còn thằng bé đồng tử quân năm xưa nay đã là đại úy, giảng viên trường pháo binh Bộ Tổng Tư Lệnh Miền Bắc. Ông ngạc nhiên nhìn tôi tiến bộ nhanh. Còn tôi cũng ngạc nhiên nhìn ông già sạm, ốm yếu lem hem, ho hen, sốt rét, tóc bạc trắng mà chịu dưới quyền tên Trà, Độ, Tấn, v.v... đứa trung tướng đứa thiếu tướng nghênh ngang một cõi R.

Cái trống của bà Sáu Bầu năm xưa đã vỡ ra và cho ông ta một đứa con gái khá xinh tên là Thanh Tuyền, bây giờ cũng đã vào R ở trong cái hang hùm của bố. Ngồi chung bàn uống trà với ông, tôi không những là đại úy pháo binh mà còn là anh hùng pháo binh vừa pháo kích sân bay Biên Hòa lấy lòng thế giới nữa. Nhưng nhìn ông Cục trưởng, tôi có cảm giác như Cộng Sản đi theo một vòng luân hồi, một cái trò luẩn quẩn. Giết người để làm thỏa mãn người rồi lại bị người giết. Đó là Nguyễn Bình thời kháng chiến chống Pháp. Còn thời này là ai? Chưa biết là Trần Độ, Lê Trọng Tấn, Hoàng văn Thái, Trần văn Trà hay Lê Đức Anh?

Ý nghĩ đó của tôi không sai lắm khi thời gian trôi qua. Trần Độ bị cho về vườn, Lê Trọng Tấn và Hoàng văn Thái chết thảm tại nhà riêng không biết lý do. Còn Lê Đức Anh? Thời gian chưa trả lời, nhưng chắc gì số phận của hẳn lại khác số phận Nguyễn Bình? Bạn hãy cùng tôi phóng mắt ngược về thời điểm mà Lê Đức Anh còn là một kẻ vô danh cấp trên không biết cấp dưới không hay, cái thời mà Nguyễn Bình quảy gói quả mướp vào Nam làm nhiệm vụ Thống nhất lực lượng võ trang năm cha ba mẹ của Nam Bộ.

Đảng Cộng Sản Đông Dương bên ngoài tuyên bố tự giải tán, nhưng bên trong đeo đuổi tham vọng nắm lực lượng võ trang toàn Nam Bộ. Nhưng lực lượng này tự động thành lập mang tính cách địa phương nhưng đã làm cho giặc Pháp kinh tâm tán đởm suốt bốn năm đầu kháng chiến. Ở miền Đông có các lực lượng của các ông Huỳnh văn Một, Huỳnh Tấn Chùa, Bình Xuyên

v.v... Ở miền Trung có lực lượng của giáo phái, lực lượng của Đồng Văn Cống, Phan Văn Phái, Romand v.v.. Ở miền Tây có lực lượng của Nguyễn Hùng Phước, Ngô Hồng Giỏi, Lâm Quang Phòng... Tất cả đều tự chỉ huy lấy không nằm dưới sự lãnh đạo nào.

Khi Nguyễn Bình vô thì bàn tay của Cộng Sản bắt đầu mò mẫm tìm cách qui tất cả về một mối để chỉ huy. Nguyễn Bình thi hành chánh sách chém giết lên lãnh tụ các đảng phái như Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ và lãnh tụ Bình Xuyên Ba Dương, sau đó dụ dỗ Bảy Viễn làm Khu Bộ Phó để nắm lực lượng Bình Xuyên. Hai tiểu đoàn Hải Ngoại từ Thái Lan về, vũ trang súng Thompson và các loại súng máy, không có súng trường, oai dũng vô cùng do ông Ngô Thiết Sơn chỉ huy nhưng về nước cũng bị phân tán xuống khu 8 và khu 9. Nguyễn Bình phong Huỳnh Văn Nghệ làm khu trưởng, Bảy Viễn làm khu phó và Nguyễn Văn Trí một tên tù Cộng Sản ở Côn Đảo về làm chánh ủy. Kế đó thành lập phân khu Duyên Hải mục đích khống chế và chiêu dụ lực lượng Bình Xuyên, vì lực lượng này đã chống đối Nguyễn Bình từ đầu không cho đặt hệ thống chính trị trong nội bộ họ. Bảy Viễn đã từng tuyên bố: "Không có một tên Bắc kỳ nào trong bộ đội tao!" Câu nói đó trở thành bất hủ. Khu này do ông Dương Văn Hà, em ruột ông Ba Dương làm Tư lệnh. Nhưng lại cũng do một tên Cộng Sản là Hai Huy làm chánh ủy. Ngoài ra còn mở trường Quân Chính do sĩ quan Nhật được Bình Xuyên đem ra huấn luyện, nhưng cũng do một tên Cộng Sản là Đặng Quang Long cầm cán. Tên này năm 1964 làm Trưởng phòng Chánh trị Quân Khu IV (gồm Củ Chi) còn gọi là Quân khu Sài Gòn Chợ Lớn, đổi tên là Tám Quang.

Sau khi bị quân Pháp đẩy lui ra khỏi thành thị, lực lượng Thanh Niên Thành Phố, Cộng Hòa Vệ Binh, Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo đã kiện toàn lại tổ chức. Cao Đài kéo về vùng Tây Ninh, Hòa Hảo xuống Hậu Giang, Bình Xuyên trở lại vùng ngoại ô Sài Gòn và Rừng Sát. Trong lúc đó các lực lượng do Việt Minh nắm được đã hình thành các chi đội (mỗi chi đội có chừng một ngàn người). Riêng ở khu 7 có các chi đội sau đây:

Chi đội 1 – ở Thủ Dầu Một do Cò Trương chỉ huy, Hai Thế làm phó. Chi đội này do Nhật cung cấp vũ khí chôn giấu ở Bến Cát. Cò Trương thuộc đảng Dân Chủ, năm 47 được cấp trên đưa đi hội nghị Calcutta (Ấn Độ) rồi mất ghế luôn. Sau đó không biết làm gì.

Chi Đội 2 – Gồm một số người Bình Xuyên do Hai Sói chỉ huy.

Chi đội 3 – Gồm một số người Bình Xuyên do Hai Lung chỉ huy.

Chi đội 4 – Gồm một số người Bình Xuyên do Huỳnh Văn Trí tức là Mười Trí chỉ huy. Tên này tập kết ra Bắc ngồi chơi xơi nước.

Chi đội 5 – do Tư Đức chỉ huy. Tư Đức có liên hệ với em ruột là Cao Đài ở Chùa Bà Dệt (Đức Hòa) nên bị Nguyễn Bình nghi ngờ cho người bắt, Tư

Đức bắn tên Hai Giá chi đội phó để tự giải thoát nhưng không chạy khỏi, bị bắn chết ở Quéo Ba.

Chi đội 6 - Vùng quốc lộ I Củ Chi, Trảng Bàng do Tư Công (Cộng Sản) chỉ huy.

Chi đội 8 – Vùng Vũng Tàu (Bình Xuyên).

Chi đội 9 – Bình Xuyên ở Long Thành.

Hai chi đội 7 và 9 sát nhập thành Trung đoàn 397 đặt dưới quyền thống thuộc của Phân Khu Duyên Hải, do ông Nam Sơn và Sáu Đội em nuôi của Bảy Viễn chỉ huy.

Chi đội 10 – Vùng Long Thành – Dĩ An – Tân Uyên -Biên Hòa do Huỳnh văn Nghệ chỉ huy và Lê Đức Anh làm tham mưu trưởng.

Năm 1948, hai chi đội 1 và 10 sát nhập thành Liên Trung đoàn 301-310. Ba Lung làm Trung đoàn trưởng trung đoàn này ít lâu rồi được đưa về làm tham mưu phó Nam Bộ dưới quyền của Lê Đức Anh. (Lê Đức Anh được Nguyễn Bình cất nhắc vượt lên đầu ông Nghệ và Ba Lung cái rột!)

Chi đội 11 – hoạt động vùng Trảng Bàng Gò Dầu Tây Ninh do Tư Đầu (người Nam) chỉ huy.

Chi đội 12 – Do Huỳnh Tấn Chùa chỉ huy. Ông này bị nghi ngờ có liên hệ với Huỳnh Phú Sổ nên bị Tô Ký sát hại. Rồi làm đám ma rất to. Tô Ký lên làm Chi đội trưởng, dưới trưởng có một bày lâu la: Hai Búa, Đào Sơn Tây, Ba Xu. (Sau này đều là bọn mặt răn của R)

Chi đội 13 - do ông Đặng văn Thìn tức Mười Thìn chỉ huy. Năm 47 chi đội này sát nhập với tiểu đoàn Nam Tiến từ Quảng Ngãi kéo vô, thành Trung đoàn 300 mang tên Dương văn Dương và được Nguyễn Bình điều động về trấn giữ vùng Rừng Sát khống chế các lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn.

Chi đội 14 – Vùng Vàm Cỏ Đông, sau thuộc quyền của Tư lệnh Trà.

Chi đội 15 – do Huỳnh văn Một chỉ huy sau này trở thành Trung đoàn 308. Có ba tiểu đoàn: (1) Nguyễn văn Tiếp (*cầu thủ Trương Tấn Bửu ở tiểu đoàn này*) (2) Ngô gia Tự (3) Ký Con.

Chi đội 16 - Vùng Bà Rịa giáp giới Hàm Tân – Xuyên Mộc.

Chi đội 21 – Thuộc Bình Xuyên do Tư Quạnh chỉ huy . Năm 48 sau khi Bảy Viễn bỏ về Sài gòn, ban chỉ huy chi đội bị tảo thanh, chi đội sát nhập vào Trung đoàn 300. Hầu hết cán bộ đại đội, tiểu đoàn đều bị ám hại hoặc giết công khai.

Chi đội 25 – Do Tư Tỵ chỉ huy cùng số phận với chi đội 21. Tất cả các chi đội này hoặc do Cộng Sản chỉ huy hoàn toàn hoặc bị kiểm soát, khống chế rất nặng, nhưng để nắm chắc hơn nữa các lực lượng vũ trang trong hai năm 47-48 Nguyễn Bình cho tổ chức lại các chi đội thành các trung đoàn. Ở khu 7 có các trung đoàn 300, 301, 303, 305, 306, 308, 309, 310, 311, 312. Nổi tiếng nhất là trung đoàn 303 của Hoàng Thọ. Nhưng Hoàng Thọ chỉ nghe lệnh anh Ba (Bình), do đó mà khi Ba Bình bị phục kích chết trên đường về Bắc nhận chức thứ trưởng Quốc Phòng, Thọ bắt phục tùng cuộc xuống. Do đó bị anh Ba (Duẩn) xử tử ở cạnh Đền U Minh.

Do sự cất nhắc của Nguyễn Bình mà Huỳnh văn Nghệ được làm khu trưởng nên sau khi Nguyễn Bình đi, Nghệ rơi xuống làm Tỉnh đội trưởng. Dương Quốc Chính vô (1950) thì chiếc thòng lọng đã tròng vào trọn vẹn cái cổ của các lực lượng vũ trang năm cha ba mẹ Nam Bộ. Tên này chia Nam Bộ ra làm hai Phân Liên Khu: Miền Đông và Miền Tây, thiết lập chế độ chánh ủy: đào tạo chính trị viên đại đội và đá hất tất cả tư lệnh, phó tư lệnh gốc Nam kỳ (kể cả Cộng Sản) ra khỏi các Bộ Tư lệnh và các cơ quan quan trọng trong quân đội đưa dân Bắc kỳ nắm lấy hoàn toàn. Phải vất vả mất năm năm mới làm được việc này chớ không phải dễ. Tội nghiệp cho tên chột Nguyễn Bình làm xong rồi thì được gọi về Bắc để khen thưởng bằng cái ghế phó nhòm, nhưng cũng không được ngồi mà đã ăn kẹo *made in Deuxième Bureau* của Pháp !

Rút kinh nghiệm xương máu đó, bọn Hà Nội, ngay từ đầu cuộc chiến tranh chống Mỹ đã đưa bọn tướng tá miền Bắc vô R không để một anh Nam kỳ nào dù là Cộng Sản nắm một cơ quan trọng yếu và nhất nhất phải xin chỉ thị Trung ương, cho đến năm 1964, Nguyễn Chí Thanh mò vô như một Thống đốc đỏ toàn quyền giải quyết mọi vấn đề không phải thỉnh thị Trung ương như trước nữa.

Tấm gương tà liếp còn trước mắt Lê Đức Anh đó chớ đâu đã lu mờ gì. Văn Tiến Dũng, ông đại tướng *đại thắng mùa xuân* xong bị cho ra rìa, không được dự đại hội 6. Lê Trọng Tấn từ R về được gửi đi Cao Miên ăn cướp, cướp xong về Hà Nội được phong đại tướng rồi bị giết ngay tại nhà không ai tìm ra manh mối. Rồi Hoàng văn Thái cũng theo chiều ông vãi bằng cách đó. Lê Đức Anh từ R về được phong vượt cấp từ đại tá lên trung tướng và được cho làm tiếp nhiệm vụ Tham Mưu trưởng của đạo quân đầu đỏ của Lê Trọng Tấn.

Trở về nước, gặp lúc Đồng Chinh Thọ về hưu, Giáp có cơ ngoi lên, anh em nhà Lê Đức Thọ bèn làm bí mật Giáp cái chơi: gán cho Lê Đức Anh bốn sao cho làm Bộ Trưởng Quốc Phòng, vừa gây thêm vây cánh cho mình vừa dìm luôn em út của Giáp. Lê Đức Anh, một tên tướng già không có thành tích gì nổi bật, xưa xách dép còn chưa được phép, bây giờ ngồi trên đầu Giáp, nhờ ai? Chẳng lẽ lại đảo chánh kẻ vừa gán bốn sao cho hắn. Có người sẽ hỏi: bọn Yazov Liên Xô thì sao? Xin trả lời bọn Bát nhân bang đó được Gorbachev bốc lên, nhưng đồng sàng dị mộng cho nên mới có cuộc đảo chánh hụt ở Liên Xô. Còn ở Việt Nam Thọ, Thọ, Anh, Khuê, Hùng, Ngô và trung ương

đảng cùng hợp tác xã chia đều các chiếu; ai cũng no phê, ai đảo ai làm gì rui huyệt chết uống.

Về *đạo đức cách mệnh*, Lê Đức Anh có một điểm cũng cần phải nêu. Vì đó ít ra cũng thuộc về Cần Kiệm Liêm Chính của già Hồ. Như ở trên đã nói, Anh có vợ là bà Sáu Cầm, hội trường Phụ Nữ Chi Quận Thủ Dầu Một, có bầu và bế bầu ở Long Nguyên. Không hiểu sao đi tập kết hẳn không mang vợ con theo? Vì hoàn cảnh hay vì mưu định trước? Ra Bắc hẳn cưới một nữ sinh. Đám cưới làm to nhất Hà Nội đến nỗi báo Quân Đội Nhân Dân phải lên tiếng cảnh cáo. Trùng tên Anh, một tên Bắc kỳ khác là Võ Quang Anh, Tư lệnh Miền Tây cũng còn gọi là Thăng Lé hoặc Tư Lệnh Mắt Mèo. Tên này đã cuỗm được một cô bé ngây thơ ở Ông Dèo tên Thu Hồng vốn là fiancée của thuộc cấp.

Hắn đã no phê và hết xí quách rồi còn đâu mà cưới nữ sinh Hà Nội. Vậy *Anh* đây là Lê Đức Anh. Một bằng chứng nữa là khi hắn về Nam thì bà Sáu Cầm vợ tào khang của hắn đang công tác Phụ Nữ Giải Phóng, đem con gái nay đã mười bảy tuổi giao trả cho hắn không nói lấy một lời, rồi quay về thành bỏ luôn công tác cách mạng.

Vậy là có bằng chứng rõ ràng hắn đã phạm điểm luân lý nặng nề trong tam cương ngũ thường. Con gái hắn cô Thanh Tuyên, tôi có quen... thân, bị mẹ bỏ vô hang hùm với cha, nhưng chẳng chịu kêu cha bằng cha mà kêu bằng ông Sáu. Ông Sáu Nam Lê Đức Anh nổi doá tát cho con một bạt tai. Cô gái không sợ mà nói to: "Tôi tưởng người Cộng Sản tốt lắm, chẳng dè thối quá!" rùm cả cơ quan R.

Cho đến lúc tôi về R lãnh huân chương anh hùng pháo binh thì hai cha con đã hòa giải hòa hợp rồi. Cô bé đã chịu gọi bố nó nhưng không biết người Cộng Sản bố nó hết thối chưa? Dù hết thối hay chưa, Lê Đức Anh cũng đã trèo lên đến bậc chót của danh vọng và quyền lực của cái thang đỏ, cũng như Nguyễn Bình xưa kia. Tóm thâu quyền lực cho đảng rồi đảng giết êm bằng tay Pháp. Cũng như Lê Trọng Tấn, Hoàng văn Thái sau này. Nguyễn Bình mắt chột, Lê Đức Anh mắt toét. Thật không khác nhau: Hai kẻ đều thiên cận. Nhưng Bình, Anh cũng đã làm vừa lòng đảng tối đa. Số phận nào giành cho hắn? Hãy chờ xem! Nhưng có điều chắc chắn mà tôi có thể nói ngay bây giờ là Tổng Thống Cộng Hòa Xã Nghĩa Lê Đức Anh sẽ làm khổ dân mình gấp bội, tồi tệ hơn năm mươi năm qua. Vì trình độ của hắn chỉ hơn anh chủ nhiệm hợp tác xã một tí. Về mặt sản xuất thì sợ còn thua!

Tháng 8 năm 1992

[*] Việt cộng vừa công bố "*Lê Đức Anh sinh năm 1920. Năm nay 72 tuổi*" Nói láo! Trần văn Trà trẻ hơn Lê Đức Anh. mà sanh 1918. Năm 1949, hắn mới 29 tuổi, làm Tham Mưu Trưởng Nam Bộ? Vậy nay, Lê Đức Anh trẻ lắm cũng phải 79 tuổi!
[\(xem tiếp Tập 4\)](#)